USA TODAY
BESTSELLING AUTHOR

SIMONE ST. JAMES

Thu Vân *dịch*

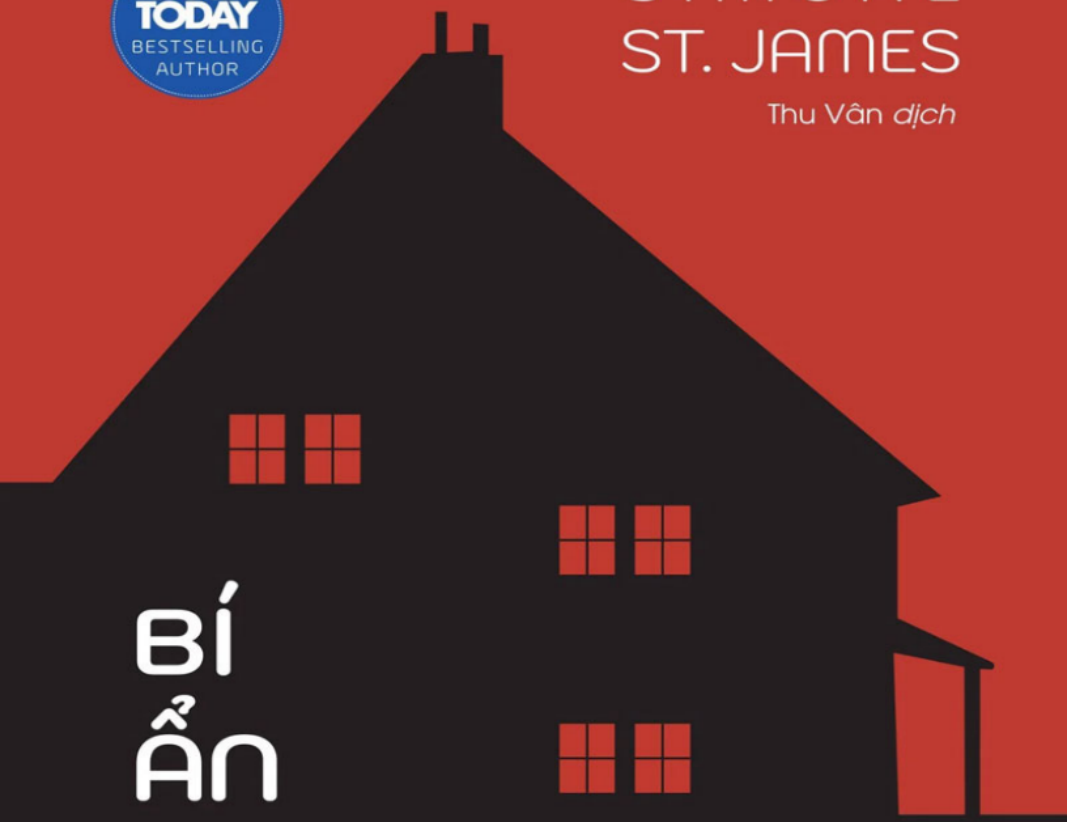

BÍ ẨN SUN DOWN

"GHÊ RỢN MÀ ĐẦY LÔI CUỐN"

RILEY SAGER

Nhà xuất bản Thanh Niên

Duong Kobo's Book Club

Tủ sách Kỹ thuật số
dành cho
Kindle & Kobo

SCAN TO JOIN

BÍ ẨN SUN DOWN

Simone St.James

Thu Vân *dịch*

----------*----------

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

Địa chỉ: Tầng 11, lô D29 Phạm Văn Bạch, Cầu Giấy, Hà Nội

ĐT: 02422147825

Website: nxbthanhnien.vn; email: info@nxbthanhnien.vn

Chi nhánh: 145 PASTEUR, P6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

ĐT: 028 39106962 - 028 39106963

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc - Tổng Biên tập

Lê Thanh Hà

Biên tập NXB: Nguyễn Thị Hảo

Biên tập Bách Việt: Lê Thanh Sơn - Phạm Minh Hằng

Sửa bản in: Nguyễn Thùy Trang

Trình bày: Đinh Thúy Hằng

Dựng bìa: ThànhK

Liên kết xuất bản **Công ty CP Sách Bách Việt**

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Số 9, ngõ 55/9 Huỳnh Thúc Kháng, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, Tp. Hà Nội

Tel : (024) 3776 5580 - Fax: (024) 3776 5579

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: 233 Nguyễn Thượng Hiền, P.6, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM

Tel/Fax: (028) 3517 1788

Website: http://www.bachvietbooks.com.vn

http://www.facebook.com/bachvietbooks.com.vn

In 3.000 cuốn, khổ 14,5x20,5 cm tại Công ty Cổ phần In Bắc Sơn

Địa chỉ: Số 262 Phúc Diễn, phường Xuân Phương, Q. Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội.

Số xác nhận đăng ký xuất bản: 1952-2022/CXBIPH/34-58/TN

Quyết định xuất bản số: 1700/QĐ-NXBTN cấp ngày 22/7/2022

Mã ISBN: 978-604-371-877-5

In xong và nộp lưu chiểu năm 2022.

Gửi tới những cô gái kỳ lạ, những cô nàng mọt sách, và cả những kẻ sát nhân.

Cuốn sách này dành cho các bạn.

Fell, New York
Tháng Mười một, năm 1982
VIV

Khi màn đêm dần trôi qua, Vivian đang ở một mình.

Cô ấy cảm thấy ổn với điều đó. Cô ấy muốn như vậy. Nó là điều mà cô ấy đã khám phá ra từ khi làm ca đêm tại nơi khỉ ho cò gáy này: Ở với mọi người rất dễ dàng, nhưng ở một mình thì khó khăn. Đặc biệt là ở một mình trong bóng tối. Một người có thể thực sự ở một mình khi xung quanh không có ai ngoài bản thân cùng với những suy nghĩ của chính mình – thì người đó mạnh mẽ hơn bất kì ai khác. Sẵn sàng hơn. Chuẩn bị tốt hơn.

Nhưng rồi, cô ấy vẫn tấp vào bãi đỗ xe của nhà nghỉ Sun Down ở thị trấn Fell, thuộc thành phố New York, và dừng lại, cảm nhận nhịp đập quen thuộc của nỗi sợ hãi. Cô ấy ngồi trên con xe Cavalier tồi tàn, chìa khóa vẫn cắm vào ổ, máy sưởi và radio vẫn đang chạy, chiếc áo khoác của cô ấy vẫn choàng vai. Cô ấy nhìn lên tấm biển rực rỡ có màu xanh và vàng, hai dãy phòng vuông góc tạo thành hình chữ L, và nghĩ, *Mình không muốn bước chân vào nơi đó. Nhưng mình sẽ làm như vậy.* Cô ấy đã sẵn sàng, nhưng cô ấy vẫn còn sợ hãi. Đã là 10 giờ 59 phút đêm.

Cô ấy cảm thấy như đang khóc. Cô ấy cảm thấy như mình đang gào thét. Một cảm giác mệt mỏi và ghê tởm.

Mình không muốn bước chân vào nơi đó.

Nhưng mình sẽ làm như vậy. Bởi vì mình luôn luôn làm như vậy.

Ngoài kia, cơn mưa đá lạnh giá bắt đầu rơi lộp bộp trên kính chắn gió. Một chiếc xe tải đang lao vút trên đường hiện lên qua gương chiếu hậu. Đồng hồ điểm qua 11 giờ, và chiếc đài radio bắt đầu phát tin tức. Một phút nữa thôi là cô ấy sẽ bị muộn giờ, nhưng cô ấy không quan tâm. Không ai có thể sa thải cô ấy. Không ai quan tâm cô ấy có đi làm hay không. Nhà nghỉ Sun Down không có quá nhiều khách lui tới, và không ai trong số họ sẽ để ý đến việc một cô nhân viên ca đêm có tới muộn hay không. Nó thường xuyên vắng vẻ tới mức khiến cho người quản lý nghĩ rằng chưa từng có chuyện gì xảy ra ở đây.

Viv Delaney biết rõ điều này hơn ai hết.

Sun Down chỉ mang một bề ngoài vắng vẻ. Nhưng thực chất, nó không phải như vậy.

Với những ngón tay lạnh lẽo, cô ấy kéo tấm che nắng ở phía ghế lái xuống. Cô đưa tay chạm vào mái tóc đã được cắt ngắn, vuốt sáp đến dưới dái tai và xịt gôm để tạo độ phồng. Cô ấy ngắm nghía lớp trang điểm mắt của mình – đó không phải là kiểu trang điểm tông màu lạnh, tạo hiệu ứng ánh lên màu băng tuyết thường thấy ở các cô gái, mà đó là một màu tím oải hương nhẹ nhàng. Màu mắt này trông hơi hơi giống vết bầm tím một chút. Người ta thậm chí có thể dùng thêm những vệt vàng và cam để tạo nên hiệu ứng vết nám trên da, nhưng lúc này, cô ấy chẳng phiền lòng vì điều đó. Chỉ đơn giản là màu tím trên làn da mỏng manh của mi mắt kết hợp với đường kẻ mắt đậm và mi giả của cô ấy. Tại sao cô ấy lại thích trang điểm? Cô ấy cũng không thể nhớ nữa.

***

Ở trên đài phát thanh, họ đang đưa tin về việc mới phát hiện một thi thể. Nạn nhân là một cô gái được tìm thấy trong một con mương trên đường Melborn, cách nơi này khoảng mười dặm. Mà thực ra nơi này cũng chẳng có gì đặc biệt cả, chỉ là một nhà nghỉ nằm ở bên cạnh đường cao tốc hai làn xe dẫn ra khỏi thị trấn Fell, đi qua vùng phía Bắc hẻo lánh của New York rồi kết thúc là Canada. Nhưng nếu như bạn đi tiếp con đường hai làn đó khoảng một dặm và rồi rẽ phải khi thấy một ngọn đèn treo lơ lửng bởi một dây điện trên cao, và đi xuôi theo con đường này rồi nối liền bởi

một con đường khác, bạn sẽ tới nơi mà thi thể của cô gái xấu số đó được tìm thấy. Cô gái đó tên là Tracy Waters, lần cuối được nhìn thấy là khi rời khỏi nhà của một người bạn ở thị trấn lân cận. Mười tám tuổi, bị lột sạch quần áo và bị vứt xác xuống mương. Họ đã tìm thấy thi thể của cô gái hai ngày sau khi bố mẹ của cô thông báo rằng con gái họ đã mất tích.

***

Vẫn ngồi trên xe của mình, tay của cô gái hai mươi tuổi Viv Delaney run lên khi cô ấy lắng nghe vụ việc từ đài phát thanh. Cô ấy nghĩ về cảm giác khi một người bị bỏ lại dưới cơn mưa đá lạnh buốt trút xuống làn da không còn gì che chắn. Khó mà hình dung điều đó sẽ lạnh lẽo khủng khiếp đến độ nào. Làm thế nào mà các cô gái luôn là những người có kết cục bị lột trần truồng và chết thảm giống như xác những con vật bị xe cán chết trên đường cao tốc. Chẳng quan trọng bạn sợ hãi hay cẩn thận như thế nào – việc đó luôn có khả năng xảy ra với bạn.

Đặc biệt là ở nơi đây. Đó luôn có thể là bạn.

Ánh mắt của cô ấy hướng về phía nhà nghỉ, tới sự phản chiếu của tấm biển neon lòe loẹt màu xanh dương và vàng đang nhấp nháy không ngừng ở trong bóng tối. CÒN PHÒNG TRỐNG. CÓ TRU YỀN HÌNH CÁP! CÒN PHÒNG TRỐNG. CÓ TRU YỀN HÌNH CÁP!

Thậm chí sau ba tháng làm việc ở nơi này, cô ấy vẫn còn cảm thấy sợ hãi. Thật kinh khủng, cảm giác sợ hãi toàn phần, những suy nghĩ làm cô ấy lạnh gáy và trong sự hoảng loạn bao trùm lấy cô. *Mình sẽ phải ở một mình trong vòng tám tiếng đồng hồ, một mình trong bóng đêm. Một mình với cô ấy cùng những người khác.*

Và mặc cho bản thân không muốn vậy, Viv vẫn tắt lò sưởi cũng như đài phát thanh – cái thứ vẫn đang nói về Tracy Waters.

Cô ấy ngoảnh mặt và đẩy cửa bước ra ngoài. Bước từng bước vào trong cái lạnh.

Cô thu mình sâu hơn vào chiếc áo mưa và bắt đầu băng qua bãi đậu xe. Hôm nay cô mặc một chiếc quần bò cùng một đôi giày thể thao màu xanh nước biển với dây giày màu trắng, đế giày quá mỏng để có thể chịu được sự lạnh lẽo và ẩm ướt này. Cơn mưa làm ướt mái tóc của cô ấy, còn gió làm chúng trở nên lộn xộn. Cô ấy đi xuyên qua chỗ để xe để tới chiếc cửa ghi chữ VĂN PHÒNG.

Ở trong văn phòng, Johnny đang đứng đằng sau quầy, kéo khóa áo

khoác lên chiếc bụng mỡ của anh ta. Anh ta có lẽ đã nhìn thấy cô ấy qua cửa sổ. "Cô lại đến muộn à?" anh ta cố tình hỏi, dù cho có một chiếc đồng hồ treo trên tường ở đằng sau anh ấy.

"Năm phút," Viv cãi lại, cởi áo khoác của cô ấy xuống. Bụng cô quặn thắt lại, cảm giác nôn nao vì hiện giờ cô đã ở bên trong văn phòng. *Mình muốn trở về nhà.*

Nhưng nơi đâu mới là nhà? Thị trấn Fell không phải là nhà. Cả bang Illinois, nơi mà cô ấy được sinh ra, cũng không phải. Khi cô ấy bỏ nhà ra đi lần cuối cùng, sau trận tranh cãi ầm ĩ cuối cùng với mẹ, cô ấy đã định sẽ tới New York để trở thành một nữ diễn viên. Nhưng điều đó, cũng giống như tất cả những thứ khác trong cuộc đời cô tính tới thời điểm đó, đều chỉ là một phần của vở kịch mà cô ấy đóng vai. Cô ấy không biết làm cách nào để trở thành một nữ diễn viên ở New York – điều đó đã khiến mẹ cô phẫn nộ, như vậy là đủ rồi. Điều mà Viv thực sự muốn, hơn bất cứ điều gì khác, chỉ đơn giản là được di chuyển, được rời đi.

Thế là cô ấy đã rời đi. Và nơi dừng chân là đây. Hẳn thị trấn Fell phải là nhà ở thời điểm hiện tại.

"Bà Bailey đang ở phòng 217," Johnny nói, lướt mắt xuống sổ khách ít ỏi của nhà nghỉ. "Bà ấy đang uống rượu, vì vậy hãy chuẩn bị cho một cuộc điện thoại vào bất cứ lúc nào."

"Tuyệt," Viv nói. Bà Bailey tới Sun Down để uống rượu, có lẽ bởi vì nếu bà ấy làm điều đó ở nhà thì bà ấy sẽ gặp phải chút rắc rối. Bà ấy gọi một cuộc điện thoại tới bàn lễ tân trong lúc say xỉn để đề ra những yêu cầu mà bà ấy thường quên. "Còn ai khác nữa không?"

"Cặp đôi đang trên đường tới Florida đã trả phòng," Johnny nói. "Chúng ta có hai cuộc điện thoại chơi khăm, nhấc máy lên chỉ toàn nghe thấy những tiếng thở hổn hển. Đúng là lũ trẻ ranh ngu ngốc. Và tôi đã viết một lời nhắn tới Janice về cánh cửa phòng số một-không-ba. Có điều gì đó không ổn với nó. Nó luôn bị mở tung khi gió thổi, kể cả khi tôi đã khóa nó lại."

"Nó luôn luôn bị như vậy," Viv nói. "Anh đã nói với Janice về nó một tuần trước rồi." Janice là chủ nhân của nhà nghỉ này, và Viv đã không thấy bà ấy trong nhiều tuần. Có lẽ là nhiều tháng. Bà ấy sẽ không tới nhà nghỉ nếu bà ấy không có việc gì đó cần làm, và chắc chắn bà ấy sẽ không tới đây vào buổi tối. Bà ấy để những tấm séc của Vivian ở trong một chiếc phong bì và đặt nó trên bàn làm việc, và toàn bộ những liên lạc đều được xử lý qua những tờ ghi

chú. Thậm chí, người chủ khách sạn này cũng không dành thời gian ở đây nếu như bà ấy có thể tránh né việc này.

"Ồ, bà ấy nên sửa cánh cửa," Johnny nói. "Ý tôi là, nó thật kì lạ nhỉ? Tôi là người đã khóa nó mà."

"Chắc chắn rồi," Viv nói. "Thật kì lạ."

Cô đã quen với điều này. Không ai khác làm việc ở nhà nghỉ này phải chứng kiến những gì cô chứng kiến hoặc trải qua những gì cô đã trải qua. Những thứ mà cô ấy nhìn thấy chỉ xảy ra vào giữa đêm. Những nhân viên làm ca khác đều không hay biết gì.

"Hi vọng rằng sẽ không có ai khác sẽ nhận căn phòng đó," Johnny nói, chùm chiếc mũ đằng sau áo hoodie qua đầu. "Hi vọng nó sẽ yên tĩnh."

Nó sẽ không bao giờ yên tĩnh, Viv nghĩ, nhưng cô ấy nói: "Vâng, hi vọng như vậy."

Viv nhìn anh ta đi ra khỏi văn phòng, tiếng xe nổ máy vang lên và anh ta rời đi. Johnny ba mươi sáu tuổi và sống cùng với mẹ của anh ấy. Viv mường tượng hình ảnh anh ta về nhà, có lẽ là sẽ xem tivi trước khi đi ngủ. Một người đàn ông mà không bao giờ nỗ lực thêm một chút vì chính cuộc sống của anh ta, sống một cuộc đời tương đối tẻ nhạt, hoàn toàn không mang nỗi sợ hãi mà Viv đang có. Một cuộc đời mà ở đó anh ta chưa từng nghĩ về Tracy Waters, ngoại trừ nhớ lại tên cô ấy một cách mơ hồ vì đã nghe qua trên đài phát thanh.

Có lẽ chỉ có cô ấy mới là người trở nên phát điên.

***

Sự im lặng dần chiếm lấy không gian, chỉ thi thoảng bị phá vỡ bởi tiếng xe cộ từ trên đường Số Sáu và tiếng gió rì rào trong những hàng cây ở phía sau nhà nghỉ. Giờ đã là 11 giờ 12 phút. Đồng hồ treo trên tường đằng sau bàn làm việc điểm qua 11 giờ 13 phút.

Cô ấy treo chiếc áo khoác của mình lên móc treo ở trong góc. Từ một móc treo khác, cô lấy chiếc áo vest bằng vải polyester màu xanh nước biển có thêu dòng chữ *Nhà nghỉ Sun Down* ở ngực trái và khoác nó trùm ra ngoài chiếc áo trắng cô đang mặc. Cô ấy kéo chiếc ghế gỗ cứng ở đằng sau quầy và ngồi xuống. Cô nhìn qua mặt bàn sứt sẹo và bị ố màu: lọ đựng bút và những chiếc bút chì, một khối vuông màu đen: thứ sẽ phát ra tiếng xoèn xoẹt khi bạn

kéo tay cầm lên và xuống để lưu thông tin thẻ tín dụng, và một chiếc điện thoại quay số có màu sắc sặc sỡ. Ở giữa bàn là một cuốn sổ lớn, mở phẳng, dùng để khách ghi thông tin và ký tên khi nhận phòng. Cuốn sổ lưu trú đó được mở đến tháng Mười một năm 1982.

Lấy một cuốn sổ từ trong ví ra, Viv rút chiếc bút từ giữa những trang giấy, mở cuốn sổ lên bàn làm việc, và viết.

Ngày 29 tháng Mười một

Cánh cửa phòng 103 lại bắt đầu mở ra một lần nữa. Những cuộc gọi chọc ngoáy. Không có ai ở đây cả. Tracy Waters đã chết.

Một âm thanh phát ra từ bên ngoài, cô ấy dừng lại, hơi ngẩng đầu lên nhìn. Một tiếng rầm, lại một tiếng rầm nữa. Nhịp nhàng và hoang dã. Cánh cửa phòng 103 bị mở bung và đập vào tường vì cơn gió. Lại một lần nữa.

Trong một khoảnh khắc, Viv nhắm mắt lại. Nỗi sợ hãi đã xâm chiếm lấy cô theo từng đợt, nhưng hiện giờ cô ấy đã chìm quá sâu vào nó. Cô ấy đã ở đây. Cô ấy phải sẵn sàng đối mặt với chuyện này. Nhà nghỉ Sun Down đã chiếm trọn buổi tối của cô ấy.

Cô ấy hạ chiếc bút xuống.

Sẽ ra sao nếu như mọi thứ tôi đã thấy, mọi thứ tôi nghĩ về, đều là thật? Bởi vì tôi nghĩ nó là thật.

Mắt cô liếc sang cuốn sổ lưu trú rồi ghi tên vào đó. Cô chỉ dừng lại khi đồng hồ trên tường kêu tích tắc ở đằng sau, rồi sau đó cúi xuống viết tiếp.

Những con ma luôn thức giấc vào buổi đêm. Không hề ngơi nghỉ. Tôi nghĩ điều này sẽ kết thúc sớm thôi. Cô cố gắng giữ cho bàn tay mình khỏi run rẩy. Tôi rất xin lỗi, Tracy. Tôi thất bại mất rồi.

Một âm thanh nhỏ thoát ra từ vòm họng, nhưng cô ấy cố nén nó vào bên trong. Cô ấy đặt bút xuống và dụi mắt, một ít phấn mắt màu oải hương vương trên đầu ngón tay.

Ngày 20 tháng Mười một, năm 1982, vào lúc 11 giờ 24 phút đêm.

Gần 3 giờ sáng, Viv Delaney đã đột ngột bốc hơi.

Đó mới chỉ là sự khởi đầu.

Fell, New York
Tháng Mười một, 2017
CARLY

Nơi này thật xa lạ.

Tôi mở to đôi mắt, nhìn chằm chằm vào trong bóng tối và cảm thấy hoảng sợ,

Chiếc giường lạ lẫm, căn phòng lạ lẫm, ánh sáng lọt qua ô cửa sổ cũng lạ lẫm. Tôi đã có một phút chìm trong cơn ác mộng, thứ khiến tôi vừa cảm thấy sợ hãi, vừa cảm thấy phấn khích.

Rồi sau đó tôi nhận ra: Mình đã ở thị trấn Fell, thành phố New York.

Tôi là Carly Kirk, hai mươi tuổi, và đáng lẽ ra tôi đã không sống ở đây.

Tôi kiểm tra điện thoại của mình ở trên tủ đầu giường; đã là 4 giờ sáng, chỉ có ánh sáng từ đèn đường và biển hiệu nhà hàng mở cửa hai tư giờ Denny's chiếu xuyên qua tấm rèm che cửa sổ phòng và tạo thành một ô vuông mờ ảo trên tường.

Giờ tôi không thể quay lại giấc ngủ được nữa. Tôi xoay chân qua cạnh giường, đưa tay với lấy cặp kính trên kệ tủ và đeo lên. Tôi đã lái xe từ bang Illinois đến đây ngày hôm qua, một quãng đường đủ dài để khiến tôi mệt mỏi đến mức ngủ như chết trong cái khách sạn vô danh nhạt nhẽo ở thị trấn Fell này.

Đây không phải là một nơi ấn tượng gì cho lắm; Google Earth đã chỉ cho tôi biết có thể. Trung tâm thị trấn là một mạng lưới các quán cà phê, tiệm giặt là, cửa hàng đồ cổ cũ kỹ, tòa nhà cho thuê

căn hộ và hiệu sách cũ; chúng đang đang nép mình ngay ngắn ở giữa cửa hàng tạp hoá với một cửa hàng tiện lợi. Con phố mà tôi đi qua, với chuỗi khách sạn và chuỗi nhà hàng Denny's, cắt ngang thị trấn, như thể có rất nhiều người tới thị trấn Fell và chỉ đơn giản là tiếp tục lái xe mà không rẽ ngoặt vào những chỗ còn lại của thị trấn. Tấm biển CHÀO MỪNG TỚI THỊ TRẤN FELL tôi đi qua tối qua đã bị phá hoại bởi một gã ất ơ nào đó, kẻ đã dùng bình xịt sơn để thêm vào tấm biển dòng chữ TRỞ VỀ ĐI.

Tôi đã không trở về.

Sau khi đeo kính vào, tôi cầm điện thoại lên lần nữa, lướt qua những e-mail và tin nhắn được gửi tới trong lúc tôi đang ngủ.

E-mail đầu tiên được gửi tới từ vị luật sư của gia đình chúng tôi. *Phần còn lại của quỹ đã được gửi vào tài khoản của cô. Vui lòng xem bảng phân tích được đính kèm.*

Tôi đã lướt qua nó mà không đọc phần còn lại, không mở luôn cả tệp đính kèm. Tôi không cần phải xem nó; tôi biết rõ ràng tôi được thừa kế một số tiền từ mẹ, sau khi chia tài sản với anh trai tôi, Graham. Tôi biết rằng cũng chẳng nhiều nhặn gì, nhưng nó cũng đủ giúp tôi sống qua ngày trong một thời gian. Tôi không thích những con số, thế nên tôi chẳng buồn nhìn vào chúng.

Sau cú sốc vì sự ra đi của mẹ – bà mất vì căn bệnh ung thư khi mới năm mươi mốt tuổi – những thứ như là tiền đã trở nên phù phiếm và ngu ngốc đối với tôi.

Sự thật là, nó khiến bạn phải suy nghĩ lại về mọi thứ trong cuộc sống. Đó cũng chính là thứ khiến tôi đưa ra một quyết định điên rồ sau mười bốn tháng chìm trong tuyệt vọng và đau khổ đến cùng cực. Cho đến bây giờ, tôi vẫn không thể ngừng lại được việc tự xem xét lại mọi thứ trong đời mình.

Có một loạt những mẩu tin nhắn đứt quãng được gửi đến từ Graham:

Em nghĩ em đang làm gì vậy, Carly? Rời trường đại học? Trong bao lâu? Em nghĩ em có thể theo kịp sao? Mà thôi, sao cũng được. Nếu như toàn bộ số tiền học bị lãng phí, em sẽ phải tự xoay sở lấy. Em biết điều đó, phải không? Bất kể điều em đang làm là gì, chúc em gặp may. Cố gắng đừng để bị giết.

Tôi ấn nút trả lời và nhắn:

Này, ông hoàng sân khấu. Chỉ mất mấy ngày thôi mà, và em vẫn đang lo liệu tốt mọi thứ. Đây chỉ là một chuyến đi nhỏ, bởi vì em quá tò mò. Anh có giỏi thì chỉ ra chỗ sai của em đi. Em sẽ ổn thôi. Không có dự định bị giết, nhưng cảm ơn anh vì đã quan tâm nhé.

Sự thật là, tôi đang hi vọng sẽ ở đây lâu hơn là một vài ngày. Kể từ khi mất đi Mẹ, việc ở lại trường để lấy tấm bằng Kinh tế dường như trở nên vô nghĩa. Khi tôi bắt đầu học đại học, tôi đã từng nghĩ rằng tôi có rất nhiều thời gian trên đời này để tìm hiểu xem mình muốn gì. Nhưng, cái chết của mẹ đã chứng minh cho tôi thấy rằng cuộc sống này không hề dài lâu như những gì chúng ta nghĩ. Và tôi đã có những câu hỏi mà tôi muốn có câu trả lời. Đây là lúc để tìm ra chúng.

Vị hôn thê của Graham, chị Hailey, đã tự mình gửi tin nhắn cho tôi:

Này! Em ổn chứ?? Chị lo cho em lắm. Chị luôn ở đây nếu em muốn nói chuyện. Có thể em cần một nhà trị liệu tâm lý và cảm xúc khác? Chị có thể tìm cho em một người! Được không? Ôm hôn em!

Chúa ơi, chị ấy tốt thật. Tôi đã đi trị liệu tâm lý và cảm xúc. Liệu pháp tâm lý. Hồn hoàn. Yoga. Thiền. Tự chăm sóc bản thân. Trong khi làm tất cả những điều đó, tôi nhận ra rằng những buổi trị liệu không phải thứ tôi cần. Về lâu về dài, những gì tôi thực sự cần, chính là những câu trả lời.

Tôi đặt điện thoại xuống và mở chiếc máy tính xách tay của mình lên, gõ gõ để đánh thức trạng thái ngủ. Tôi mở tệp tài liệu ở màn hình chính và lướt qua các mục. Tôi chọn ra một bản quét của một tờ báo từ năm 1982, với tiêu đề *CẢNH SÁT ĐANG TÌM KIẾM NGƯỜI PHỤ NỮ ĐỊA PHƯƠNG MẤT TÍCH*. Bên dưới tiêu đề là bức ảnh chụp một người phụ nữ trẻ, được cắt ra từ một tấm ảnh chụp nhanh. Cô ấy xinh đẹp, hoạt bát, hay cười trước ống kính, mái tóc buông xoã, phần tóc mái của cô ấy được vuốt ngược lên qua trán trong khi phần tóc còn lại xoã xuống trông giống như phong cách cổ điển của những năm tám mươi. Làn da của cô ấy trắng sáng cùng với đôi mắt lấp lánh, kể cả khi trong một bức ảnh chỉ có hai màu đen trắng. Chú thích bên dưới bức ảnh cho biết: *Vivian Delaney, hai mươi tuổi, đã biến mất kể từ đêm ngày 20 tháng Mười một. Bất kể ai thấy cô ấy đều được yêu cầu gọi điện trình báo cảnh sát.*

Điều này. *Điều này* chính là câu trả lời mà tôi cần.

Tôi là kẻ mọt sách suốt cả cuộc đời mình, luôn chúi mũi vào một cuốn sách nào đó. Ngoại trừ lần tôi đọc xong cuốn sách *The Black Stallion*, những cuốn sách tôi đọc đều có nội dung u tối – về những thứ đáng sợ như mất tích hay giết người, đặc biệt là những truyện có thật. Trong khi những đứa trẻ khác đọc J. K. Rowling, thì tôi đọc Stephen King. Trong khi những đứa trẻ khác làm bài tập lịch sử về cuộc nội chiến, thì tôi đọc về Lizzie Borden. Bản tường thuật mà tôi viết về nó – được hoàn chỉnh bởi những chi tiết chính xác nơi mà chiếc rìu giáng xuống cha và mẹ của Lizzie – đã khiến cho cô giáo tôi phải gọi cho mẹ tôi đầy lo lắng. *Carly vẫn ổn chứ?* Mẹ tôi gạt nó đi, bởi vì đến lúc đó bà ấy mới biết đời sống nội tâm của con gái mình đen tối như thế nào. *Con bé ổn. Con bé chỉ là thích đọc về thể loại giết người, vậy thôi.*

Điều mà mẹ không đề cập tới – thực ra là rất ghét phải nói tới – chính là việc tôi đến với sở thích đó một cách hoàn tự nhiên. Đơn giản là có một vụ giết người chưa được giải quyết ở trong gia đình tôi, và tôi đã bị ám ảnh trong một khoảng thời gian dài.

Tôi ấn vào mẩu báo được cắt ra một lần nữa. Viv Delaney, cô gái ở trong tấm ảnh, là chị gái của mẹ. Vào năm 1982, bà ấy biến mất trong lúc làm việc ca đêm tại nhà nghỉ Sun Down và từ đó không ai thấy bà ấy nữa.

Biến cố này tạo ra một sự hụt hẫng ghê gớm trong gia đình tôi, là điều mà tất cả mọi người đều hiểu nhưng e ngại nhắc đến. Sự mất tích của Viv là một nỗi mất mát không thể phủ nhận. *Đừng bao giờ hỏi mẹ con về chuyện đó*, bố tôi đã nói như vậy vào một năm trước khi ông ấy qua đời. *Bố sợ làm bà ấy tổn thương.* Thậm chí anh trai của tôi, tên phiền phức ấy, cũng khá nhạy cảm về chuyện đó. *Chị gái của mẹ đã bị giết*, anh ấy nói với tôi như vậy. *Ai đó đã bắt cóc và giết hại bà ấy, giống như gã sát nhân với chiếc lưỡi câu. Nó khiến anh thấy sợ hãi. Hèn gì mẹ không hề nhắc tới chuyện đó.*

Bác Viv của tôi đã mất tích suốt ba mươi lăm năm. Cả ông và bà ngoại của tôi đều đã không còn nữa. Không hề có những bức ảnh chụp bác Viv trong nhà của chúng tôi, cũng chẳng còn lại kỷ vật nào về bác ấy. Cái năm trước khi mẹ mất, tôi về nhà vào kỳ nghỉ hè, tôi đọc được một bài viết trên mạng và đó là lần đầu tiên tôi được thấy mặt bác Viv. Tôi cứ tưởng thời gian trôi qua đủ lâu để làm phai nhạt đi nỗi đau, thế nên tôi đã in mẩu báo được cắt ra và đưa cho bà ấy xem. "Hãy xem con tìm được gì này," tôi nói.

Mẹ đang ngồi trên ghế sô pha ở trong phòng khách, xem Tivi sau bữa tối. Bà ấy lấy mẩu báo từ tay tôi và đọc nó. Bà nhìn chằm chằm

vào bức ảnh và dường như không thể rời mắt khỏi nó.

Bà quay lại nhìn tôi, một ánh mắt kì lạ mà tôi chưa từng thấy trước đây và cũng không bao giờ được thấy thêm một lần nữa. Đau đớn, có lẽ vậy. Kiệt quệ. Một nỗi sợ hãi khắc sâu, già cỗi và mục nát. Vào thời điểm đó, tôi không hề hay biết rằng bà ấy đang mắc ung thư, rằng tôi sẽ chỉ còn ở bên bà ấy chưa đầy một năm nữa. Có lẽ lúc đó bà ấy đã biết và không nói cho tôi, nhưng tôi không cho là như vậy. Ánh mắt ấy, nỗi sợ ấy, đều là về bác Vivian.

Cuối cùng bà ấy cũng cất tiếng nói, một giọng nói đều đều, không nhấn nhá. "Vivian chết rồi," bà ấy nói, đặt mẩu báo xuống, đứng dậy và rời khỏi phòng.

Tôi không nhắc đến chuyện đó trước mặt mẹ thêm một lần nào nữa.

***

Chỉ sau khi mẹ mất thì tôi mới phát cuồng lên. Không phải với mẹ, thật sự – bà ấy đang là trẻ vị thành niên khi bác Viv mất tích, bà ấy đâu thể làm được gì nhiều. Nhưng còn những người khác thì sao? Cảnh sát? Những người dân địa phương? Ông bà ngoại tôi? Tại sao họ lại không nỗ lực tìm kiếm trên toàn tiểu bang?

Tại sao người ta lại để bác Viv biến mất một cách bặt vô âm tín như thế?

Người đầu tiên tôi hỏi chuyện là anh Graham, người lớn tuổi hơn tôi và nhớ nhiều chuyện hơn tôi. "Ông bà ngoại đã ly hôn từ trước đó," Graham nói. "Khi bác Viv mất tích, bà ngoại chỉ là một người mẹ đơn thân."

"Thế thì sao? Thế thì bà ngoại không cần phải tìm kiếm đứa con gái mất tích của mình à? Còn cả ông ngoại nữa?"

Graham nhún vai. "Bà không có nhiều tiền. Mẹ nói với anh rằng bà ấy và bác Viv từng cãi nhau suốt ngày. Họ không hợp nhau chút nào."

Tôi nhìn chằm chằm vào anh ấy và hoàn toàn bị sốc. Chúng tôi đang trong căn nhà mà mẹ từng thuê để đóng gói vài vật dụng của bà ấy, hai anh em tôi đang nghỉ tay và ăn nhẹ. "Mẹ kể với anh thế à? Bà ấy chưa từng nói với em như vậy."

Anh trai tôi nhún vai thêm lần nữa, dựa lưng vào thùng đồ và lướt

điện thoại. “Hồi đó họ không có Internet hay xét nghiệm ADN. Nếu em muốn đi tìm một người bị mất tích, em phải lái xe, chạy quanh quanh để đi tìm. Bà không thể bỏ làm và đi tới thị trấn Fell. Và ông thì đã tái hôn vào thời điểm đó. Anh không nghĩ ông ấy bận tâm quá nhiều về họ đâu.”

Điều đó là sự thật. Mẹ tôi không có mối quan hệ quá tốt với ông ngoại, người đã để cho gia đình của chính mình sống nay chết mai mà không ai hay. Mẹ thậm chí còn không tới viếng đám tang của ông. “Thế còn cảnh sát thì sao?” Tôi nói.

Graham bỏ điện thoại của anh ấy xuống và suy nghĩ lại. “Ồ, bác Viv đã rời khỏi nhà khi bác ấy hai mươi tuổi,” anh ấy nói. “Anh đoán họ nghĩ rằng bác ấy chỉ đang đi đâu đó.” Anh ấy nhìn tôi. “Em thực sự rất hứng thú với chuyện này phải không?”

“Đúng vậy, em thực sự rất hứng thú với nó. Họ thậm chí đã không tìm thấy thi thể. Giờ không còn là năm 1982 nữa. Giờ chúng ta có Internet và xét nghiệm ADN. Có lẽ điều gì đó sẽ khác đi.”

“Bởi em?”

Đúng thế, bởi tôi. Dường như cũng không thể là ai khác ngoài tôi. Giờ mẹ đã mất, tôi có thể hỏi bất cứ điều gì mà không làm tổn thương bà ấy. Mẹ đã mang theo toàn bộ những ký ức về bác Viv khi bà ấy qua đời, những điều tôi chưa từng nghe. Sự tức giận của tôi về chuyện đó trở nên không thể cứu vãn nổi, một điều mà cả nhà trị liệu và nhà cố vấn đều nói rằng tôi phải vượt qua. Nhưng sự tức giận của tôi về những người khác, lòng phẫn nộ khi sự biến mất và cái chết của bác tôi bị coi nhẹ, tất cả như chỉ mới xảy ra ngày hôm qua – tôi chỉ có thể vượt qua chuyện đó bằng việc tới thị trấn Fell và tự tìm kiếm câu trả lời của riêng mình.

Tôi ấn vào trang báo khác mà tôi lưu trữ ở trên máy tính cá nhân của mình. Tiêu đề của bài báo chỉ đơn giản là *CÔ GÁI MẤT TÍCH VẪN CHƯA ĐƯỢC TÌM THẤY. Chi tiết của bài báo khá sơ sài: Viv hai mươi tuổi; sống tại thị trấn Fell trong vòng ba tháng; nhân viên ca tối ở nhà nghỉ Sun Down. Cô ấy đi làm và thi thoảng biến mất vào giữa ca làm, cô ấy đã để lại xe, ví và những vật dụng cá nhân của cô. Bạn cùng phòng của cô ấy, một cô gái tên là Jenny Summers, nói rằng bác Viv là “một người tốt bụng, dễ dàng để làm quen.” Viv còn được miêu tả – bởi một người không được đề cập tới – là “xinh đẹp và hoạt bát”. Không ai có thông tin gì về bạn trai cô ấy. Cô ấy không sử dụng chất gây nghiện hay đồ uống có cồn. Mẹ cô ấy – tức là bà ngoại tôi – được được cho là “lo lắng đến mức ngã bệnh.”*

Cô ấy là một cô gái xinh đẹp, đã ra đi.

Chân trần. Không có bất cứ đồng nào trong người.

Vivian đã chết.

Trường hợp của bác Viv không nhận được sự chú ý đến từ truyền thông quốc gia hay thậm chí đến từ truyền thông tiểu bang. Tờ báo địa phương của thị trấn Fell không được số hóa – các thông tin chỉ được lưu trữ bằng giấy tờ tại thư viện. Khi tôi bắt đầu khai thác chúng, tất cả những gì tôi tìm thấy là những blog về những vụ phạm tội có thật và những chủ đề trên Reddit bởi những vị thám tử chỉ biết xét đoán mọi thứ qua tài liệu. Không có một bài blog hoặc một chủ đề nào là về bác Vivian, nhưng lại có rất nhiều trong số những bài này viết về thị trấn Fell. Bởi vì thị trấn Fell, hoá ra là, có nhiều hơn một vụ giết người chưa được giải quyết. Với một nơi nhỏ bé như thế này, đây quả thực là thiên đường cho những người ưa thích tìm hiểu những vụ án có thật.

Bài báo thứ hai nằm trong đống tư trang của mẹ. Tôi tìm thấy nó trong khi dọn tủ quần áo của mẹ sau khi bà ấy qua đời, nó nằm trong một chiếc bao thư ở đằng sau ngăn kéo. Một chiếc bao thư màu trắng, sắc nét và mới tinh. Đằng sau bao thư là dòng chữ viết tay đáng yêu của mẹ: *Số 27 phố Greville, dãy nhà C.*

Có lẽ đó là địa chỉ của bác Viv chăng? Mẩu báo ở trong chiếc bao thư này đang mủn dần, vì vậy tôi đã chụp lại nó lại và coi như đây là thứ đầu tiên mà tôi tìm thấy.

Vivian đã chết

Mẹ không còn muốn nhắc tới những kỷ niệm về cô em gái và tuyệt đối tránh bàn luận, nhưng rồi bà ấy vẫn giữ bài báo này suốt ba mươi lăm năm qua cùng với địa chỉ. Bà ấy thậm chí đã bỏ nó vào chiếc bao thư mới, chép lại dòng địa chỉ; điều đó có nghĩa là bà ấy đã bỏ bài báo ra khỏi chiếc bao thư cũ và có lẽ đã đọc nó một lần nữa.

Bác Viv có thật. Bác ấy không phải một câu chuyện kinh dị hay một câu chuyện ma. Bác ấy có thật, bác ấy là chị gái ruột của mẹ – và khi nhìn vào chiếc bao thư trắng mới cứng, tôi biết rằng bác ấy quan trọng đối với mẹ, rất nhiều, theo một cách nào đó mà tôi đã đánh mất cơ hội để thấu hiểu.

Đây là tất cả những gì mà tôi có: hai bài báo và một kỷ niệm đau buồn. Nhưng bây giờ tôi đã có nhiều hơn thế, tôi có một chút tiền

và tôi có một bản đồ cực kỳ rõ ràng từ bang Illinois tới thị trấn Fell, New York. Tôi có địa chỉ căn hộ, đó có thể là của bác Viv, và nhà nghỉ Sun Down nữa. Tôi không có bạn trai và cũng không theo đuổi một sự nghiệp mong ước. Tôi có một chiếc xe ô tô với số đồ đạc ít ỏi tới nỗi chúng để vừa vặn ở ghế sau. Tôi hai mươi tuổi và vẫn còn chưa bắt đầu sống cuộc sống của mình. Cũng giống như bác Viv vậy.

Vì vậy tôi đã bỏ học – Anh Graham thực sự coi đây là một vấn đề cực kỳ nghiêm trọng – rồi thực hiện chuyến đi xa của mình. Và giờ tôi ở đây. Tôi thích việc lang thang xung quanh thị trấn và vùi mình vào đống tờ báo địa phương ở trong thư viện. Tôi thích tự mình đi ngắm nhìn nhà nghỉ Sun Down, vì theo thông tin trên mạng thì nó vẫn hoạt động. Có lẽ người nào đó đã sống ở đây sẽ biết đến bác Viv, nhớ ra bác ấy, rồi kể cho tôi nghe về bác. Có lẽ tôi có thể khiến cho bác ấy không còn mờ nhạt như mẩu giấy in báo phai màu được giấu ở trong ngăn kéo của Mẹ. Sự biến mất của bác ấy là một bí ẩn lớn nhất của gia đình tôi – tôi muốn được tận mắt chứng kiến, và tất cả những gì mà tôi phải trả giá cho chuyện này chỉ là vài ngày nghỉ học.

Đừng để bị giết. Anh trai tôi là vậy, luôn cố gắng hù dọa tôi. Nhưng nó không hiệu quả. Tôi không dễ dàng bị hù dọa như vậy.

Tuy nhiên, khi đóng chiếc máy tính xách tay lại thì những ám ảnh lại hiện lên: người phụ nữ xấu số trong bức ảnh đã chịu những đau đớn như thế nào, ai đó đã bắt cô gái hai mươi tuổi ấy rồi lôi đi đâu đó, có thể là làm chuyện gì đó đồi bại rồi giết chết cô. Vứt xác cô ấy ở một nơi nào đó đơn độc, nơi mà có lẽ cô ấy vẫn còn ở đó. Có lẽ giờ đây cô ấy chỉ còn lại một bộ xương khô. Có lẽ tên sát nhân đó, dù hắn có là ai đi chăng nữa, giờ có thể đã chết hoặc là ở trong tù. Nhưng cũng rất có thể là chưa.

Vivian đã chết.

Thật không công bằng khi bác Vivian bị lãng quên, chỉ còn lại vài mẩu báo in và không có bất cứ thứ gì khác. Thật không công bằng khi mẹ ra đi rồi mang theo những ký ức và cả nỗi buồn theo cùng bà ấy. Thật không công bằng khi bác Viv không còn quan trọng với bất cứ ai ngoài tôi.

Tôi đã ở thị trấn Fell. Tôi không thuộc về nơi này. Tôi không biết mình phải làm gì nữa.

Tôi vẫn chờ đợi, nhưng không ngủ tiếp, chờ đợi mặt trời xuất hiện

một lần nữa.

Fell, New York
Tháng Tám, năm 1982
VIV

Việc tới đây là một sự cố. Chiếc xe buṣ đi lòng vòng đã đưa cô ấy tới tận Pennsylvania, và sau đó cô ấy cố gắng tiết kiệm tiền bằng cách đi nhờ xe của người khác. Chuyến xe đầu tiên chỉ tới Binghamton. Chuyến xe thứ hai, người lái xe nói với cô ấy rằng họ đang đi tới New York, nhưng sau một tiếng đồng hồ thì cô ấy nhận ra rằng ông ấy đang đi nhầm đường.

“Đây không phải đường đi tới New York,” Viv nói với người đàn ông đó. “Chúng ta đang đi về vùng Tiểu bang.”

“Ồ,” người đàn ông nói. Ông ấy ở trong độ tuổi bốn mươi, mặc một chiếc áo sơ mi có cổ màu vàng nhạt và một chiếc quần âu. Ông ấy mày râu nhẵn nhụi và đeo một cặp kính không viền. “Cô đáng nhẽ ra nên nói rõ ràng hơn. Khi cô nói tới New York, tôi nghĩ ý của cô là vùng Tiểu bang.”

Cô ấy đã nói rõ ràng. Cô chắc chắn như vậy. Cô ấy nhìn ra ngoài cửa sổ theo hướng mặt trời lặn, tự hỏi rằng liệu ông ấy đang đưa mình đi đâu, trái tim cô bắt đầu những nhịp đập hoảng loạn. Cô ấy không muốn trở nên bất lịch sự. Có lẽ cô ấy nên làm quen với nó. “Tới đây là được rồi,” cô ấy nói. “Ông có thể cho tôi xuống từ đây.”

“Đừng có ngốc nghếch như vậy,” người đàn ông nói. “Tôi sẽ đưa cô tới Rochester, nơi mà tôi có thể mời cô một bữa. Cô cũng có thể bắt xe bus ở đó.”

Viv nhoẻn miệng cười với ông ấy, như thể ông ấy vừa giúp cô ấy

một việc, đó là đưa cô ấy tới nơi mà cô ấy cần. "Ồ, ông không cần phải làm vậy."

"Chắc chắn tôi sẽ làm như vậy."

Họ ở trên một con đường hai chiều, và cô ấy trông thấy biển hiệu của một nhà nghỉ ở trước mặt. "Dù sao đi nữa thì tôi cũng cần nghỉ qua đêm," cô ấy nói. "Tôi sẽ nghỉ chân ở đây."

"Nơi đó sao? Trông nó khá sơ sài."

"Tôi đảm bảo rằng nó ổn." Khi ông ấy không nói gì nữa, cô ấy nói: "Tôi không có ý làm phiền."

Cổ họng cô ấy nghẹn lại khi người đàn ông bắt đầu tấp xe vào lề đường. Cô ấy nghĩ có lẽ mình nên bỏ chạy. Cô ấy đã không thể nói ra điều khiến cô ấy sợ hãi, điều làm cho cô ấy cảm thấy thật nhẹ nhõm khi ông ấy đã làm theo lời cô nói. *Ông ấy có thể làm được gì nữa đâu?* Cô ấy tự trách bản thân. *Ông ấy là một người đàn ông tốt bụng và mình chỉ đang nghĩ quá thôi*. Có lẽ cảm giác sợ hãi này đến từ sự im ắng ở nơi này.

Và rồi, khi cửa xe vừa mở và cô đặt một chân xuống mặt đường trải sỏi. Cô với tay lấy chiếc túi cá nhân của mình, và trong suốt khoảng cô quay lưng về phía người đàn ông, cô rơi vào trạng thái hoang mang cực độ

Khi vừa vặn đặt chiếc túi vào lòng, cô ấy cảm thấy có thứ gì đó ấm nóng đặt trên đùi cô ấy. Cô nhìn xuống và thấy tay của người đàn ông đang đặt ở đó.

"Cô không cần phải làm như vậy," ông ấy nói.

Đầu óc của Viv trở nên trống rỗng. Cô ấy lẩm bẩm điều gì đó, thoát khỏi bàn tay của ông ấy, bước xuống xe và đóng sầm cửa vào. Nhưng những lời mà cô ấy thốt ra được – khi chiếc xe rời đi, lúc mà người đàn ông không thể nghe cô ấy nói – đó là "Cảm ơn" và "Xin lỗi." Cô ấy không biết tại sao mình lại nói như vậy. Cô chỉ biết rằng mình đang đứng bên lề của một con đường vắng bóng người qua lại, ở đằng trước một nhà nghỉ vắng vẻ, tim đập thình thịch như muốn vỡ tan lồng ngực.

***

Trở lại Grisham, Illinois, Viv là một đứa con gái có nhiều vấn đề. Năm năm sau khi bố mẹ ly hôn, cô ấy dường như hoàn toàn mất

phương hướng. Trong khi em gái của cô ấy luôn hành xử theo các nguyên tắc, thì Viv lại làm những việc mà đáng nhẽ ra cô ấy không nên làm: cúp học, đi chơi về khuya, nói dối mẹ, gian lận trong thi cử. Cô ấy thậm chí còn không biết vì sao mình làm vậy; có một nửa trong số đó cô ấy còn chẳng muốn làm. Đôi khi cô thấy dường như mình đang sống trong hình hài của một ai đó vậy, một người khi hết tức giận thì tới kiệt quệ.

Cô ấy đã làm tất cả những điều khiến cho cô ấy càng ngày càng trở nên tệ hại và khiến mẹ mình vừa tức giận, vừa xấu hổ. Một đêm nọ, sau khi cô ấy bị bắt gặp về nhà lúc hai giờ sáng, người mẹ trong cơn hoảng sợ đã suýt chút nữa tát cô. *Con nghĩ rằng con thật sự thông minh sao, người mẹ hét thẳng vào mặt cô ấy. Con sẽ làm gì nếu như con thực sự gặp rắc rối?*

Giờ đây, đứng bên lề một con đường, cô độc và xa nhà, với ánh đèn hậu từ chiếc xe của người đàn ông đang khuất xa dần, những từ ngữ đó trở lại. *Con sẽ làm gì nếu như con thực sự gặp rắc rối?*

Bầu trời tháng Tám đang chuyển sang đỏ rực, những tia nắng hạ làm cay mắt cô. Cô mặc một chiếc áo sơ mi cộc tay màu lam ngọc, một chiếc quần bò cùng với một chiếc thắt lưng màu bạc, cùng một đôi giày tennis. Cô khoác túi lên vai và nhìn lên bảng hiệu của nhà nghỉ. Nó có hai màu xanh dương và vàng, dòng chữ SUN DOWN được viết theo phông chữ cổ điển mà bạn thường thấy trong những năm năm mươi và sáu mươi. Bên dưới là những dòng chữ neon mà hầu như đều được bật sáng mỗi tối: CÒN PHÒNG TRỐNG! CÓ TRU YỀN HÌNH CÁP!

Đằng sau tấm biển là một nhà nghỉ được bố trí theo hình chữ L, phần chính của nhà nghỉ nhô ra phía đường chính, phần cuối của chữ L chạy song song với con đường. Nhà nghỉ có phần mái che và một lối đi bằng bê tông, các cửa phòng xếp thẳng nhau theo hàng ngang. Một nơi không có gì nổi bật được trang trí với tông màu nâu và màu kem nhem nhuốc, kiểu địa điểm mà người ta chỉ tá túc khi không thể cưỡng nổi buồn ngủ. Ở góc vuông của hình chữ L có một cầu thang dẫn lên tầng trên. Chỉ có một chiếc xe duy nhất trong bãi, đậu cạnh cánh cửa phòng gần với đường cái nhất, với tấm biển ghi VĂN PHÒNG.

Viv lau trán. Lượng adrenaline nãy còn tăng vọt sau khi rời khỏi xe người đàn ông đang giảm dần; giờ đây cô thấy rất mệt mỏi, vai và lưng của cô đều đau nhức. Mồ hôi ướt đẫm dưới hai cánh tay áo.

Cô ấy có khoảng hai mươi đô-la – đó là toàn bộ số tiền mà cô có. Cô có một tài khoản ngân hàng với số tiền tiết kiệm từ công việc ở quê nhà tại một quầy bỏng ngô chuyên phục vụ khách ở trong ô tô, thêm vào đó là khoản tiền ít ỏi kiếm được từ việc làm người mẫu cho một ấn phẩm quảng cáo địa phương. Cô ấy đứng trước ống kính nguyên một buổi chiều khi đang mặc một chiếc quần bò loang cạp cao và một chiếc áo cài kín cổ màu tím sáng; cô đút tay vào túi quần và mỉm cười.

Tổng số tiền tiết kiệm mà cô có được là bốn trăm tám mươi lăm đô-la mỹ. Đó vốn dĩ là số tiền dành dụm cho cuộc sống ở New York, một số tiền mà đáng nhẽ sẽ giúp cô có một cuộc sống mới. Đáng lẽ ra, cô ấy không nên tiêu đến số tiền ấy trước khi cô ấy đi bất cứ đâu. Tuy nhiên, cũng giống như mọi thứ về cuộc hành trình này cho đến giờ, cô ấy dường như đều đã tính toán sai.

Đây không giống như một nhà nghỉ đắt tiền. Có lẽ hai mươi đô-la sẽ giúp cho cô ấy có một chiếc giường và một vòi hoa sen. Nếu không, có lẽ có một cách để lẻn vào một trong những căn phòng. Trông có vẻ như sẽ không có ai có thể phát hiện ra được điều đó.

Viv đến gần cửa văn phòng và đặt tay lên tay nắm cửa lạnh lẽo. Ở đâu đó xa xa trên những hàng cây, một con chim đang kêu rền rĩ. Chẳng có xe cộ trên đường. *Nếu anh chàng ở phía bên kia cánh cửa này trông giống Norman Bates,* cô ấy tự nhủ, *Tôi sẽ quay người và bỏ chạy.* Cô hít một hơi thật sâu và mở tung cánh cửa.

Người đàn ông bên trong trông không giống như Norman Bates – vì đó hoàn toàn không phải là một người đàn ông. Đó là một người phụ nữ đang ngồi trên một chiếc ghế ở sau một cái bàn đã cũ. Cô ấy khoảng ba mươi, vóc dáng mảnh mai và nhanh nhẹn với mái tóc nâu buộc đuôi ngựa; khuôn mặt có những đường nét rắn rỏi. Cô ấy đang mặc một chiếc áo len rộng quá khổ màu xám, quần bò ống rộng và đôi bốt màu nâu đậm, Viv có thể nhìn thấy vì cô ấy đang gác chân ngay trên bàn làm việc. Cô ấy đang đọc tạp chí nhưng đột nhiên ngẩng đầu lên khi cánh cửa mở ra.

“Tôi có thể giúp gì cho cô?” người phụ nữ nói mà không hạ chân khỏi bàn.

Viv đưa vai ra sau và mỉm cười với người phụ nữ. “Xin chào,” cô ấy nói. “Tôi muốn có một căn phòng, nhưng tôi chỉ có hai mươi đô-la tiền mặt. Làm ơn hãy nói cho tôi biết giá tiền một căn phòng?”

“Thường thường là ba mươi,” người phụ nữ không hề ngập ngừng

cũng như không hề thay đổi tư thế của mình. Tờ tạp chí vẫn giơ cao đến cằm của cô ấy. "Nhưng tôi là chủ nhà nghỉ này và vì cũng chẳng có ai khác đến đây, thế nên tôi sẽ không từ chối hai mươi đô-la."

Cảm giác hân hoan tràn ngập, Viv đặt tờ 20 đô-la xuống bàn và đợi.

Người phụ nữ vẫn không hề nhúc nhích. Cô ấy đã không đặt tạp chí xuống, cũng chẳng cầm lấy tờ hai mươi đô. Thay vào đó, ánh mắt của cô ấy di chuyển qua Viv. "Em vừa mới đến đây hả cưng?" Cô ấy nói.

Đó có vẻ là một câu hỏi đủ an toàn. "Vâng."

"Vậy sao? Tôi không nghe thấy tiếng xe hơi."

Viv nhún vai, cố gắng giữ vẻ nhẹ nhàng và vô hại – dáng vẻ mà nhiều người đã phải si mê nó. Người phụ nữ cuối cùng đã đóng cuốn tạp chí và đặt nó lên đùi. "Em tới đây bằng Số Sáu?"

"Số Sáu?" Viv bối rối nói.

"Đường Số Sáu." Lông mày của người phụ nữ cụp xuống. "Nếu tôi là mẹ của em, tôi sẽ đánh em một trận. Con đường đó rất nguy hiểm đối với mấy cô gái nếu chỉ đi có một mình."

"Tôi đã không đi một mình. Người lái xe vừa thả tôi ở đây. Anh ấy đón tôi ở ngoại ô Binghamton. Tôi đang muốn đến New York."

"Ôi cưng à, đây không phải là New York. Đây là thị trấn Fell. Cưng đang đi sai đường mất rồi."

"Tôi biết." Viv chỉ mong người phụ nữ đó mau chóng đưa cho cô chìa khóa phòng. Cô cần đặt chiếc cặp nặng của mình xuống. Cô ấy cần tắm. Cô ấy cần lấp đầy cái dạ dày của mình, mặc dù nếu không có hai mươi đô-la, cô ấy không biết mình sẽ trả tiền như thế nào. Cô chỉ vào cuốn sổ lớn đang mở trên bàn làm việc, rõ ràng đây là một sổ đăng ký cho khách. "Tôi có phải viết tên của mình vào đó không?" Sau đó, khóa đào tạo gái ngoan ở ngoại ô bang Illinois của cô ấy đã khiến cô ấy nói rằng: "Nếu mai tôi có thể tới ngân hàng, tôi có thể trả cô ba mươi đô-la. Nhưng giờ thì các ngân hàng đều đóng cửa rồi."

Người phụ nữ khịt mũi. Cô quăng cuốn tạp chí – Đó là tạp chí *People*, với Tom Selleck trên trang bìa – lên bàn làm việc và cuối

cùng cũng hạ chân xuống. “Chị có một ý tưởng hay hơn,” người chủ nhà nghỉ nói. “Nhân viên làm ca đêm của tôi vừa nghỉ việc. Giúp chị trực đêm tại quầy đêm nay và giữ lấy hai mươi đô- la của cưng.”

“Trực đêm tại quầy?”

“Ngồi đây, nghe điện thoại. Nếu ai đó đến, hãy lấy tiền của họ và đưa cho họ chìa khóa. Chìa khóa ở đây.” Cô mở ngăn bàn bên tay phải. “Yêu cầu họ ký vào cuốn sổ. Chỉ có vậy thôi. Cô em có làm được không?”

“Chị không còn nhân viên khác để giao điều đó sao?”

“Chị vừa nói có cậu nhân viên mới nghỉ việc, phải không? Chị là chủ sở hữu, vì vậy chị nên biết. Hoặc cô em, hoặc chị, sẽ ngồi ở bàn này cả đêm. Và đương nhiên chị biết mình thích cái nào hơn.”

Viv thở ra một hơi. Bản thân công việc này không khiến cô bận tâm; cô ấy đã làm rất nhiều công việc phục vụ ở Illinois. Nhưng việc phải thức cả đêm nghe không được vui cho lắm.

Tuy nhiên, nếu cô ấy làm điều đó, cô ấy sẽ giữ được hai mươi đô-la của mình. Có nghĩa là cô ấy còn tiền để kiếm chút gì đó bỏ bụng.

Cô liếc nhìn xung quanh văn phòng, tìm kiếm dấu hiệu cho thấy có người bị bắt cóc, nhưng tất cả những gì cô thấy chỉ là những bức tường nhạt nhẽo, một cái bàn làm việc, một vài cái kệ, chiếc cửa sổ bên trên cửa ra vào văn phòng. Có tiếng một chiếc xe chạy qua trên đường, bầu trời ngày càng tối. Ngạc nhiên thay, Viv ngửi thấy mùi khói thuốc lá thoang thoảng từ đâu đó. Nó hăng và khét, không phải mùi khói ám trên quần áo của người phụ nữ này mà chắc hẳn có người đang hút thuốc gần đó.

Vì lý do nào đó, điều này khiến cô ấy cảm thấy được trấn an hơn một chút. Ít nhất thì cũng còn có ai đó ở nơi này, ngay cả khi cô không thể nhìn thấy họ.

“Thôi được rồi,” cô nói với người phụ nữ. “Tôi sẽ làm ca đêm.”

“Tốt,” người phụ nữ nói, mở ngăn kéo và ném chìa khóa lên bàn. “Phòng 104 là của cô em. Tắm rửa, ngủ một giấc, và đến gặp chị lúc mười một giờ. Cô em tên là gì?”

Lại là mùi khói, giống như ai đó vừa nhả ra một làn khói thuốc. “Vivian Delaney. Viv.”

“Chà, Viv,” người phụ nữ nói, “Tôi là Janice. Đây là nhà nghỉ Sun Down. Có vẻ như cô đã tìm thấy cho mình một nơi dừng chân.”

“Cảm ơn,” Viv nói, nhưng Janice đã quay lại với Tom Selleck, gác đôi bốt của cô ấy lên bàn một lần nữa.

Cô nhặt chìa khóa và hai mươi đô-la rồi rời đi, mở cửa văn phòng và bước lên lối đi. Cô đoán là mình sẽ thấy người hút thuốc ở đâu đó ngoài này, có thể là một vị khách đang hút thuốc trong không khí buổi tối, nhưng không có ai cả. Cô bước ra bãi sỏi, đi một vòng, và nhìn quanh. Trong ánh sáng yếu ớt của hoàng hôn, nhà nghỉ trông như đang đóng cửa, không có ánh sáng từ bất kỳ phòng nào. Cây cối phía sau tạo ra âm thanh rì rào trong gió. Có tiếng bước chân trên sỏi vọng từ phía góc tối của bãi đất.

“Xin chào?” Viv lên tiếng gọi, nghĩ về người đàn ông đã đặt tay lên đùi cô.

Không có ai.

Cô đứng trong khoảng tối, chỉ có tiếng gió và tiếng thở của chính mình.

Sau đó, cô đi đến phòng 104, tắm nước nóng và nằm trên giường, quấn một chiếc khăn tắm, nhìn chằm chằm vào trần nhà trống trơn, cảm nhận được sự thô ráp của tấm khăn trên người. Cô ấy lắng tai nghe những âm thanh thường thấy trong một khách sạn bình thường: tiếng bước chân đến và đi, tiếng người nói chuyện bên ngoài. Những âm thanh của con người. Nhưng không có gì hết. Không có bất cứ một âm thanh nào cả.

Cái kiểu nhà nghỉ gì thế này? Nếu nó vắng vẻ như thế này, làm sao mà nó vẫn hoạt động được? Và tại sao họ lại cần một nhân viên trực đêm? Ngay cả ở rạp chiếu phim, người quản lý còn cho nhân viên về nhà lúc mười giờ tối vì anh ta không muốn mất thêm tiền công ca đêm.

Chính xác là cô không được trả tiền, nhưng dù thế thì vẫn sẽ dễ dàng hơn cho Janice nếu tắt đèn, khóa cửa và về nhà, thay vì cố gắng tìm ai đó ngồi ở đây cả đêm.

Bàn chân cô đau nhức, cô từ từ thả lỏng người xuống giường. Cô đơn hay không, điều này vẫn tốt hơn là chen chúc trên con đường cao tốc tăm tối đó, hi vọng có một người lạ khác đến đón cô. Cô bắt đầu hi vọng có một máy bán hàng tự động ở đâu đó trong Sun Down, tốt nhất có một thanh Snickers trong đó.

Người đàn ông mặc áo sơ mi có cổ màu vàng đã đặt tay lên đùi cô như thể nó thuộc về anh ta, như thể có một giao ước ngầm rằng mọi thứ ở trong xe của anh ta đều thuộc về anh ta vậy. Hắn ta nhẹ nhàng luồn qua các ngón tay vào phía bên trong đùi cô trước khi cô giãy ra. Cô lại cảm thấy ruột của mình nhói lên, tràn ngập nỗi sợ hãi. Cô ấy chưa từng cảm thấy sợ hãi như thế bao giờ. Và cả giận dữ nữa.

Còn nhớ trước đây, kể từ khi bố mẹ cô ấy ly hôn, cô ấy đã ngủ rất nhiều, đôi khi cho đến một hoặc hai giờ chiều, thường thì sau đó cô sẽ phải hứng chịu cơn tức giận của mẹ; và có lẽ đó là nỗi sợ lớn nhất mà cô từng trải qua.

Nhưng nỗi sợ hãi mà cô cảm thấy hôm nay cực sâu và đột ngột, gần giống như một cú đánh tê tái. Lần đầu tiên trong đời, cô thấy sự tồn tại của bản thân bị đe dọa. Làm thế nào để thoát khỏi chuyện này ngay lập tức. Vivian Delaney có thể không bao giờ trở lại nữa.

Mình sợ, cô ấy nghĩ.

Sau đó: *Đây có vẻ là nơi thích hợp cho việc đó.*

Cô đã chìm vào giấc ngủ trước khi cô có thể nghĩ tới bất cứ điều gì khác.

Fell, New York
Tháng Mười một, năm 2017
CARLY

Phố Greville chỉ dài chưa đầy bạ dãy nhà, một con phố gồm những căn hộ thấp tầng kết thúc bằng một ngõ cụt được bao phủ bởi một hàng rào dây xích kết thành mắt lưới. Các tòa nhà trông giống như được tạo ra từ các khối xếp hình dành cho trẻ em xếp chồng lên nhau theo các góc, phong cách hình hộp bằng bê tông và vách nhựa vinyl đã không còn được ưa chuộng vào khoảng năm 1971. Tôi lái xe chậm rãi băng qua những con đường ngắn, đếm từng tòa nhà, tìm kiếm số nhà 27.

Tôi đỗ xe bên cạnh một chiếc Volvo màu xám sẫm với phần đuôi xe tròn trịa và lốp xe mòn vẹt, nhìn qua giống như một cỗ máy du hành thời gian. Tôi đến đây để xem nơi bác tôi đã từng sống, biết đâu có thể hình dung được cuộc sống của bác ấy, nhưng tôi không ngờ mình lại đứng trên một con phố trông gần như không thay đổi từ năm 1982. Nếu địa chỉ là đúng, những gì tôi đang thấy bây giờ sẽ chính xác là những gì bác ấy thấy ngày trước.

Không có ai xung quanh ngoại trừ hai đứa trẻ đang đạp xe xuống phố, rung chuông trên ghi đông xe đạp và cười đùa. Tôi đi đến trước cửa phòng số 27 và thấy cửa mở, thế nên tôi đã đi vào.

Có một hành lang ngắn xếp đầy những hộp thư của người thuê nhà và một dãy cầu thang. Hộp thư của căn hộ C cho biết chủ nhân của nó ATKINS, H. Tôi thò đầu qua mép cầu thang, nhìn lên và tự hỏi làm thế nào để trông không giống như một kẻ gian, thì có một cô gái xuất hiện ở hành lang trên lầu.

Cô ấy trạc tuổi tôi, dáng người gọn gàng, săn chắc và mái tóc vàng

sẫm xõa thẳng xuống cằm. Cô ấy đã kẹp tóc mái lên trán bằng một chiếc ghim cài nhỏ, cô gái đó nhìn tôi bằng đôi mắt trong veo và thông minh trên một khuôn mặt giàu biểu cảm. Cô ấy đang mặc một chiếc áo choàng poncho dệt kim lớn, về cơ bản là một hình vuông đặt trên vai với một cái lỗ có thể chui đầu qua.

“Bạn đến đây vì đã xem quảng cáo phải không?” - cô ấy hỏi tôi.

“Tôi…”

“Mới có một người đến,” cô nói. “Bạn cùng phòng ở căn hộ C.”

Điều đó khiến tôi phải tạm dừng. “Căn hộ C?”

“Đúng rồi. Lên đây nào. “

Tôi thậm chí không nghĩ đến việc mọi thứ sẽ xoay chuyển thế này.

Thay vào đó, tôi đi theo cô gái mặc chiếc áo poncho lên một dãy cầu thang khác và qua một cánh cửa. Ngạc nhiên là căn hộ bên trong khá lớn, với một nhà bếp lát sàn bằng vải nhựa, một phòng xem tivi và hai cửa phòng ngủ mở từ hai đầu đối diện.

“Tôi là Heather,” cô gái mặc áo poncho nói khi đóng cửa lại sau lưng tôi. Cô ấy đưa tay ra từ bên dưới những nếp len. Đó là một bàn tay mảnh mai, màu trắng sứ, và khi tôi bắt lấy bàn tay đó, nó mang tới một chút lạnh lẽo.

“Carly,” tôi nói.

“Để tôi dắt bạn đi tham quan một vòng.”

Điều tiếp theo tôi biết là mười phút sau tôi đã được nhìn thấy tất cả các phòng. Tôi biết rằng nước nóng là một vấn đề khó khăn, wi-fi cũng không ổn định và tiền thuê nhà là hai trăm đô- la mỗi tháng. Tôi cũng biết mình hơi ngớ ngẩn, vì tôi vẫn chưa nói sự thật với Heather.

“Hai trăm một tháng không phải là con số lớn.” Tôi nói.

Heather xoa gáy. Bên dưới mắt cô có những vòng tròn màu tím mờ nhạt, như thể cô đang rất mệt mỏi, nhưng cô vẫn tỏa ra một sức sống căng tràn khó rời mắt. “Được rồi, chẳng giấu gì bạn,” cô nói, những từ ngữ được bật ra một cách vội vàng. “Tôi thực sự không cần tiền. Cha tôi trả tiền cho nơi này trong khi tôi ở thị trấn Fell.”

“Ở thị trấn Fell?”

“Trường Cao đẳng Fell,” cô ấy nói. “Tôi biết, nghe có vẻ hơi kỳ. Một cô gái địa phương đang theo học tại một trường cao đẳng địa phương, chuyển đến sống trong một căn hộ do cha mẹ mình trả tiền. Phải không?” Cô ấy nghiêng cằm như thể muốn tôi trả lời, nhưng cô ấy vẫn tiếp tục nói và không cho tôi cơ hội nào. “Tôi cần trải nghiệm, hoặc như những gì phụ huynh đã nói với tôi, để nuôi sống và tự trang trải cho bản thân, đại khái như vậy. Và tôi thích điều đó, nên tôi đã làm. Nhưng chỉ có một mình tôi ở đây, căn hộ thì hay phát ra tiếng động. Và tôi không có ai để nói chuyện. Tôi là một con cú đêm và không hay ngủ vào buổi tối. Tôi nghĩ tôi đăng quảng cáo để tìm bạn cùng phòng chỉ để tôi có một ai đó ở đây thôi. Vấn đề không phải là tiền. Bạn biết mà?”

“Được rồi,” tôi nói, vì cô ấy có vẻ rất thân thiện. “Tôi chưa bao giờ nghe nói về Cao đẳng Fell.”

“Chưa từng có ai nghe về nó,” Heather nói, nhún vai gầy bên dưới chiếc áo poncho. “Đó là một địa điểm địa phương. Không phải là một trường đại học theo nghĩa thông thường, thực sự. Nó mờ nhạt, và chỉ những người dân địa phương như chúng tôi đến đó. Nó làm cho chúng tôi cảm thấy như chúng tôi đang đi học đại học những vẫn không cần rời khỏi thị trấn.”

“Không phải là mục đích của trường đại học là để rời khỏi thị trấn hay sao?”

“Mục đích của học đại học là học,” Heather nói với logic dứt khoát. “Và tôi rất ngạc nhiên khi bạn không phải là một trong số chúng tôi. Vì tôi trông bạn giống như một người bạn cùng học với tôi.”

Tôi nhìn xuống bản thân: chiếc quần bò sờn rách, đôi bốt cũ đến tận mắt cá chân, chiếc áo phông đen có dòng chữ SÁCH LÀ CUỘC SỐNG CỦA TÔI bên dưới một chiếc áo hoodie dài tay, một chiếc cặp sách đeo chéo. Thêm cặp kính gọng đen và kiểu tóc đuôi ngựa. “Thực ra tôi là một sinh viên. Nhưng không phải ở Cao đẳng Fell. Tôi…” Tôi nhìn quanh, hắng giọng. “Được rồi, tôi cũng chẳng giấu gì bạn. Tôi không đến đây để tìm bạn ở ghép. Là tự bạn kết luận thôi.”

Heather mở to mắt. “Vậy tại sao bạn lại ở đây?”

“Ừm, vì tôi thích kiến trúc khối kiểu Liên Xô?”

Cô vỗ tay một cái, chuyển động khiến chiếc áo choàng gợn sóng.

Đôi mắt cô ấy lấp lánh. “Tôi thích bạn! Được thôi! Hãy cho tôi biết lý do thực sự bạn tới đây. Cụ thể nhé.” Cô nhắm chặt mắt, rồi lại mở ra. “Bạn đang tương tư đến người bạn trai cũ. Có một anh chàng sống ở căn hộ B không tệ lắm, nhưng anh ta đã chuyển đi từ tuần trước rồi.”

“Không,” tôi nói. “Không có tương tư ai cả.”

“Ghét nhỉ. Được rồi. Bạn là một sinh viên khảo cổ học, một tấm bản đồ dẫn bạn đến đây và bạn muốn khám phá nó.”

Tôi nhìn cô ấy chằm chằm. “Thực sự cũng gần giống như vậy, nhưng lý do của tôi thì kỳ lạ hơn.”

“Tôi sống vì những điều kỳ lạ,” Heather nói.

Tôi lại nhìn chằm chằm vào cô ấy, bởi vì cô ấy có ý đồ nên mới nói như vậy. Không ai ở bang Illinois sống vì những điều kỳ lạ. Không ai trong số những người tôi từng gặp.

“Tôi nghĩ là bác tôi đã từng sống ở đây,” tôi nói với cô ấy. “Bác ấy biến mất vào năm 1982. Mẹ tôi đã mất và không bao giờ kể cho tôi nghe về bác, sau đó tôi rời trường học và tôi tới đây để tìm hiểu chuyện gì đã xảy ra.” Nghe có vẻ không quá ngu ngốc. Trong căn hộ này, nói với cô gái kỳ lạ này, nghe không hề ngu ngốc chút nào.

Heather thậm chí không chớp mắt. “Ừm, năm 1982,” cô nói, suy nghĩ. “Tên bác ấy là gì?”

“Viv Delaney.”

Cô ấy lắc đầu. “Nghe không quen cho lắm. Nhưng trước đây, cũng đã có rất nhiều.”

“Nhiều gì cơ?”

“Những cô gái đã chết. Có rất nhiều. Nhưng bạn nói rằng bác ấy chưa chết, phải không? Bác ấy chỉ biến mất.”

“Ph… phải.”

“Và bác ấy từng sống ở đây, trong căn hộ này?” Heather nhìn quanh căn hộ, như thể hình dung ra câu chuyện, giống như tôi vậy.

“Vâng, tôi nghĩ bác ấy đã từng sống ở đây.”

“Bạn đã tìm trong hồ sơ khách thuê chưa?”

“Bạn có nghĩ là tôi có thể làm vậy không?”

Heather trông có vẻ trầm ngâm. “Chủ nhà là một người bạn của bố tôi. Tôi có thể hỏi ông ấy xem ông ấy còn lưu lại hồ sơ nào từ năm 1982 không. Và các kho lưu trữ trong Thư viện Trung tâm Fell có thể có thứ gì đó. Không có gì được số hóa ở đây. Chúng tôi đang mắc kẹt ở quá khứ trong một thời gian dài.”

“Tôi đang tìm kiếm những người có thể đã biết bác tôi,” tôi nói. “Tôi có tên bạn cùng phòng của bác ấy. Theo Google, bà ấy có thể vẫn sống trong thị trấn. Tôi muốn tìm và nói chuyện với bà ấy. Bác tôi từng làm việc tại nhà nghỉ Sun Down. Có lẽ ai đó ở đó còn nhớ bác ấy.”

Heather gật đầu, như thể tất cả những điều này không có gì lạ cả. “Tôi có thể giúp bạn. Tôi đã sống ở thị trấn Fell từ bé rồi. Những vụ án đúng là thể loại ưa thích của tôi.”

Tôi không thể tin rằng mình đã nghe thấy điều này. “Tôi cũng thế.”

Nụ cười của cô ấy hơi ngượng ngùng, nhưng tôi vẫn thích nó. “Chúa ơi, số phận đã an bài rồi. Bạn có nghĩ vậy không?”

“An bài cái gì cơ?”

“Tôi nghĩ bạn nên ở lại đây,” cô nói. “Đó là số phận. Hãy ở lại đây đến chừng nào bạn cần, và tôi sẽ giúp bạn tìm bác của bạn.”

Fell, New York
Tháng Mười một, năm 2017
CARLY

Heather, hóa ra, đã không nói dối khi cô ấy nói rằng cô ấy biết rất nhiều về thị trấn Fell. "Bố tôi là một người cổ hủ," cô ấy nói với tôi một cách thẳng thắn. "Ý tưởng về một kỳ nghỉ của ông ấy là lái xe đến làng Americana và đi bộ xung quanh. Ông ấy là một người đam mê lịch sử, vì vậy tôi lớn lên qua những bài học lịch sử về nơi này. Làm một người cổ hủ ở trong gia đình."

Phải vài giờ sau, chúng tôi mới trở lại căn hộ C. Tôi đã lấy đồ từ khách sạn và đặt vào phòng ngủ phụ. Chúng tôi đã đặt bánh pizza, bầu trời tối đen, mặc dù bây giờ mới chỉ là giờ ăn tối. Tôi đang ngồi trên ghế sô pha và Heather đang nằm ngửa trên sàn, vẫn quấn chiếc áo poncho. Cô ấy nói rằng lần tai nạn xe đạp hai năm trước đã khiến cô ấy bị mắc chứng đau lưng. "Tôi bị thoái hóa cột sống," đó là lời giải thích của cô ấy. "Họ nói tôi phải phẫu thuật, nhưng tôi không dám làm. Tôi sợ." Vì đã nhìn thấy kệ thuốc theo toa trong phòng tắm khi tôi ném đồ đạc của mình xuống, nên tôi không đã không hỏi gì thêm.

"Tôi đang nói về năm 1982," tôi gợi lại chuyện với cô ấy, thả lại một miếng vỏ bánh vào hộp bánh pizza. "Tôi không cần biết về những pháo đài và những khẩu đại bác cổ."

"Ha ha," tiếng Heather vọng lại từ dưới sàn nhà. Cô co đầu gối lại và úp hai bàn chân xuống nền nhà, bàn tay nhợt nhạt đặt trên bụng khi cô nhìn chằm chằm lên trần nhà. "Thị trấn Fell không có pháo đài hay đại bác nào. Đó là một nơi kỳ lạ. Nó có phần nào giống như một loại bệnh tật, giống như tôi. "

“Tôi đã đọc một vài điều trên mạng. Nơi này có một số vụ giết người chưa được phá.”

“Chỗ bọn tôi có rất nhiều vụ án. Bao gồm những vụ chưa được phá và đã được phá luôn. Tôi không biết số liệu thống kê, nhưng với mật độ dân số như thế này, thì đây được coi như một thủ phủ của các vụ giết người trên cả nước. Hoặc ít nhất là của New York.” Cô ấy nhấc một tay lên và tôi đặt một miếng bánh pizza vào đó. “Tôi không thể giải thích được. Đó chỉ là một nơi kỳ lạ, vậy thôi. Hãy kể cho tôi nghe về bác của bạn.”

Tôi kể cho cô ấy nghe về bác Viv, về việc bác ấy mất tích vào nửa đêm ở Sun Down. Tôi đã đưa cho cô ấy hai bài báo của tôi.

“Hừm, xem nào,” Heather nói, lướt qua chúng. “Không có bạn trai, không dùng ma túy. ‘Xinh đẹp và hoạt bát’. Chúng ta có thể tìm thấy người bạn cùng phòng trong danh bạ điện thoại nếu bà ấy vẫn ở thị trấn Fell.” Cô ấy đưa lại các bài báo cho tôi và lại nằm nhìn chằm chằm lên trần nhà. “Vậy, bà ấy đã làm ca đêm và biến mất. Bạn sẽ ngạc nhiên khi biết có bao nhiêu người cũng như thế – họ như thể biến mất vào trong không khí. Họ để cửa mở sau lưng, thức ăn trên quầy, giày dép cạnh cửa. Nghe có vẻ vô lý, nhưng nó là như vậy.”

“Tôi biết,” tôi nói. “Bạn có nghĩ rằng cảnh sát sẽ cho tôi xem hồ sơ của họ?”

“Tôi không biết, nhưng tôi đoán là bất cứ điều gì có thể xảy ra với một vụ án cũ như vậy. Một số nhân viên Internet đã cố gắng tìm hồ sơ từ Sở Cảnh sát Fell nhưng không có kết quả, nhưng lần này lại khác. Bạn là người nhà của nạn nhân.”

“Bạn đang học để trở thành một thám tử đó à?” Tôi hỏi, cất tập tài liệu của mình đi.

Heather bật cười. “Hầu như sự lo lắng của tôi là không thể giải quyết được. Không, tôi đang học văn học trung cổ. Nó hợp với tôi hơn.”

“Họ dạy văn học thời trung cổ trong trường đại học Fell?”

“Thực tế đó là *tất cả* những gì họ dạy. Tên đầy đủ của trường là Trường Cao đẳng trường phái Cổ điển Fell. Văn học Hy Lạp, tiếng Latinh, nghệ thuật và điêu khắc cổ điển, văn học Nga, những thứ đại loại như vậy. Đó là một trường cao đẳng tư thục nhỏ được sáng lập từ một trăm năm trước như một dự án phù phiếm của người

đàn ông giàu nhất trong thị trấn. Trường chỉ có khoảng ba trăm sinh viên. Tôi chưa bao giờ học một lớp nào có sĩ số hơn mười người trong đó."

"Bạn có được nhận bằng không?"

"Nói đi, hỏi thật đấy," Heather nói với giọng thích thú, "chính xác thì người ta có thể làm gì với một tấm bằng văn học thời trung cổ? Tính hữu dụng không hẳn là sở trường của Cao đẳng Fell. Bạn nên nộp đơn. Đó là điều tôi thích ở đây."

"Tôi đang theo học ngành kinh doanh," tôi nói với cô ấy.

"*Carly.*" Giọng cô ấy bị sốc, giống như tôi đã nói rằng tôi đang tham gia các lớp học dành cho ngôi sao khiêu dâm. "Bạn không thể học kinh doanh. Bạn là một cô gái của thị trấn Fell. Tôi biết mà."

Tôi đưa cho cô ấy một miếng pizza khác. Cô ấy thật nhỏ bé dưới chiếc áo poncho đó, nhưng cô ấy cầm lấy miếng pizza đi. "Nguồn gốc về thị trấn, nhớ không?"

"Được rồi," cô nói, hạ miếng bánh xuống. "Nhà nghỉ Sun Down. Hãy để tôi suy nghĩ. Đã có lúc vào đầu những năm bảy mươi, mọi người nghĩ rằng thị trấn Fell sẽ là một địa điểm du lịch, mặc dù ở đây chẳng có hồ, núi hay bất cứ thứ gì để xem. Đã có dự án công viên giải trí lớn hứa hẹn đón hàng nghìn khách du lịch mỗi năm, vì vậy, vài người đã đến đây kinh doanh – Sun Down, một vài nhà nghỉ khác, một số cửa hàng kem và nhà hàng. Sau đó, dự án công viên giải trí thất bại và không có điều gì khác diễn ra. Hầu hết những cơ sở kinh doanh cũ đó đã biến mất, nhưng Sun Down vẫn còn đó."

"Nó chưa dừng hoạt động sao?"

"Nơi đó khá là nguy hiểm," cô thừa nhận. "Có lẽ nó hoạt động được bằng cách tiếp nhận những kẻ buôn bán ma túy và những thứ kiểu như vậy. Tôi không biết. Một vài đứa trẻ ở trường trung học thích đến đó vào cuối tuần để uống rượu, nhưng bố mẹ tôi là những người nghiêm khắc và không bao giờ cho phép tôi đến đó."

Tôi kéo máy tính xách tay ở trên ghế sô pha về phía mình và mở nó ra, tôi bắt đầu suy nghĩ.

"Họ nói rằng nó bị ma ám," Heather nói.

“Có thật không?” Tôi ngạc nhiên hỏi.

“Chà, là thật đấy,” Heather nói. “Không phải mọi khách sạn đều bị ma ám kể từ *The Shining*[1] sao? Tôi cá là có thể có người chết ở đó.”

---

[1] Tiểu thuyết được viết năm 1977 của nhà văn Stephen King cũng lấy chủ đề khách sạn bị ma ám.

Tôi đã tra Google Maps về thị trấn Fell, với một ghim ở vị trí Sun Down. Nếu nó được xây dựng trong những năm 1970, thì nó vẫn còn tương đối mới trong năm 1982. Sau đó nó có xuất hiện những mùi khó chịu không? Liệu nó có bị ma ám không?

Ngoài những câu chuyện ngu ngốc của Graham và bộ phim kỳ quặc đáng sợ, tôi chưa bao giờ thực sự nghĩ về ma, cho dù chúng có thật hay không. Nhưng khi đang ngồi trong căn hộ của bác Viv, sống ở nơi bác ấy từng sống trước khi mất tích… Tôi đã nghĩ về chúng. Tôi nghĩ về những hồn ma và liệu bác ấy có ở đâu đó quanh đây không, nhìn qua cửa sổ hay bị mắc kẹt trong ngưỡng cửa, đang quan sát chúng tôi. Nếu bác ấy bị giết, liệu bác ấy có trở lại? Bác ấy sẽ đến nơi này hay nơi khác? Nếu mọi người biến mất đều quay trở lại, chẳng phải thế giới chỉ toàn bóng ma sao?

Tôi gãi mũi dưới cặp kính và nói: “Heather, bạn có mệt không?”

Nằm trên sàn, cô ấy thở dài. “Tôi không bao giờ mệt mỏi. Tôi đã nói rồi, tôi mắc chứng mất ngủ.”

“Bạn không phải học hay sao?”

“Tôi đã đọc sách giáo khoa của mình hai lần. Người ta phải đọc *một thứ gì đó*.”

Tôi cười. “Chà, vậy khi ai đó không phải học, thì người ta có muốn đến nhà nghỉ Sun Down với tôi không?”

Cô ấy nhô đầu lên từ phía sau chiếc bàn cà phê cổ điển. “Có thật không?”

Tôi nhún vai. “Tôi không biết mình sẽ tìm thấy gì, nhưng tôi đã đi xa đến mức này rồi, tốt hơn hết là nên đi tiếp, và bây giờ là thời điểm thích hợp nhất.”

Mắt cô ấy sáng lên, đúng như tôi đã dự đoán. “Ai đó sẽ rất vui mừng.”

Tôi đóng máy tính xách tay của mình. “Đi nào.”

Fell, New York
Tháng Chín, năm 1982
VIV

Chính xác là cô ấy đã không muốn ở lại thị trấn Fell, nhưng bằng cách nào đó, cô ấy đã làm như vậy. Cô ấy tiếp tục có ca làm khác ở Sun Down, và rồi lại một ca khác nữa.

Janice trả cho cô một ít tiền, và Viv tìm thấy một căn hộ giá rẻ trên phố Greville và có một người bạn cùng phòng tên là Jenny. Jenny là một y tá chuyên làm việc ca đêm tại một viện dưỡng lão địa phương, làm việc cùng giờ với Viv. Cô ấy cảm thấy mệt mỏi, cô đơn sau một cuộc chia tay tồi tệ với nhiều thắc mắc trong đầu. Hai cô gái đến và đi, ngủ cả ngày và làm việc cả đêm.

"Tớ không hiểu," Jenny nói vào một buổi tối. Cô ấy đang chuẩn bị ủi chiếc áo blouse, loay hoay với các nút bấm trên bàn ủi khi nó nóng lên. "Cậu đang muốn tới Thành phố New York. Tại sao lại không đi nữa?"

Viv lật trang tạp chí *People* mà cô đang đọc, tựa vào quầy bếp. "Đó chỉ là điều tớ đã nói với mẹ tớ thôi," cô nói. "Tớ thực sự không muốn đi. Tớ chỉ muốn rời khỏi nhà."

"Tớ hiểu rồi," Jenny nói. Cô có mái tóc vàng tro, được cắt gợn sóng giống như Heather Locklear. Cô liếm ngón tay của mình và chạm nhẹ vào mặt của bàn ủi để xem nó đã đủ nóng chưa. "Nhưng đây là thị trấn Fell. Chẳng ai muốn ở lại đây. Ý tớ là, thôi nào. Kiểu mọi người sẽ rời đi ấy."

"Cậu vẫn chưa rời đi mà," Viv nói.

“Chỉ vì công việc này tốt. Nhưng yên tâm đi, tớ sẽ bỏ thôi.” Cô ấy lại liếm ngón tay và chạm vào bàn ủi. Lần này có tiếng xèo xèo và cô giật mình bỏ ngón tay ra. “Tớ sẽ gặp một anh chàng giàu có, hào hoa nào đó và lấy anh ta nếu tớ có cơ hội. Những người ủng hộ nữ quyền nói điều đó là sai, nhưng tớ vẫn nghĩ đó là điều tốt nhất mà một cô gái có thể làm.”

“Là như thế sao?” Viv hỏi cô ấy. “Kết hôn?”

“Tại sao không?” Jenny nhún vai và kéo chiếc áo lên bàn ủi, bắt đầu là lượt.

Viv không muốn kết hôn. Cô ấy đã hẹn hò với các chàng trai, làm tình với họ. Cô ấy thậm chí còn để Matthew Reardon đưa tay vào trong quần của cô ấy. Nhưng cô ấy chỉ làm điều đó bởi vì họ đã có buổi hẹn hò thứ ba và anh ấy đã mong đợi điều đó. Ngón tay của anh ám mùi khói thuốc lá, và cô không thích nó lắm. Toàn bộ cuộc sống của cô ở Illinois chỉ là làm những điều mà người khác mong đợi, không bao giờ làm những điều mà cô thực sự muốn.

“Cậu không muốn làm điều gì đó với cuộc sống của mình à? Một cái gì đó to lớn ấy?” Cô ấy hỏi Jenny.

Jenny trông không có vẻ gì bất ngờ. “Nếu cậu muốn làm điều gì đó lớn lao, cậu có lẽ nên đến New York, cậu có nghĩ vậy không?”

Có lẽ vậy. Thật ngu ngốc khi nghĩ rằng bạn đã có một thứ gì đó gọi là định mệnh trong đời. Thật là ngu ngốc khi nghĩ rằng thị trấn Fell, New York, là một nơi nào đó mà bạn muốn đến. Nhưng Grisham thuộc về gia đình của Viv và Thành phố New York thuộc về những người khác. Thị trấn Fell, theo cách nói bóng gió, chính là của cô ấy.

Cô ấy đã mua một chiếc xe hơi, một chiếc Cavalier đã qua sử dụng, chiếc xe đầu tiên mà cô ấy sở hữu. Cô ấy đã lấy hai trăm đô-la từ tài khoản ngân hàng của mình để mua nó và cô ấy không cảm thấy hoảng sợ như đã nghĩ.

Có một rạp chiếu phim ở trung tâm thành phố, là một nơi nhỏ bé, ít người chú ý có tên gọi là Hoàng gia để chiếu những bộ phim loại hai với giá một đô-la. Viv thỉnh thoảng đến rạp xem trước ca làm việc của mình, ngồi trong một rạp chiếu trống đến một nửa. Cô đã từng xem *Sinh vật ngoài hành tinh, Sĩ quan và Quý ông* (E.T., An Officer, Gentleman) và trong một đêm đáng nhớ, *Hồn ma ồn ào* (Poltergeist). Cô ấy ăn bánh mì sandwich ở Famous Fell Deli, ở ngay dưới chân rạp chiếu phim, và đôi khi cô ấy mua một ly sữa

lắc từ Milkshake Palace ở ngay góc phố với giá 50 xu. Cô ấy đã cắt mái tóc mà cô ấy để dài như tất cả những cô gái khác ở Grisham. Mẹ cô ấy luôn nói rằng *Một cô gái ngoan không được để tóc ngắn*. Viv cắt mái tóc nâu sáng dài đến ngang vai, đánh rối phần đỉnh và hai bên bằng keo xịt tóc.

Cô gọi cho mẹ mình, người đang rất tức giận mặc dù Viv vẫn chưa dừng ý định tới Thành phố New York. "Mẹ sẽ không gửi tiền cho con," mẹ cô ấy nói với cô ấy. "Con sẽ chỉ dùng tiền cho ma túy hoặc thứ gì đó thôi. Mẹ đoán con bắt đầu hiểu trưởng thành là như thế nào rồi đấy. Tại sao con không thể giống như Debby?"

Debby, cô em gái ngoan của Viv. Năm mười tám tuổi, Debby muốn trở thành một giáo viên; cô ấy muốn ở lại Grisham, làm việc ở Grisham, kết hôn ở Grisham, và rất có thể sẽ qua đời ở Grisham. Cô ấy nhìn sự sôi nổi và bốc đồng của Viv như một thứ gì đó xa lạ. "Em đang tăng ca ở cửa hàng kem để tiết kiệm tiền cho việc học đại học," Debby nói khi cô nghe điện thoại. "Em nghĩ chị điên rồi."

"Chị có thể trở nên hoàn hảo như chị muốn," Viv nói với cô ấy. "Bố vẫn không quay lại. Và ông ấy sẽ không quan tâm."

"Điều đó có nghĩa là," Debby nói. "Ông ấy sẽ gọi. Ông ấy sẽ làm như vậy."

"Không, không phải thế," Viv nói với cô. "Ông ấy đã lấy vợ mới, và sắp có con riêng. Chị không chờ đợi cuộc sống trở lại như cũ, và em cũng vậy. "

Debby nói thêm điều gì đó, nhưng Viv không nghe thấy. Cô bỏ điện thoại xuống và cúp máy, lắng nghe tiếng lách cách mà nó phát ra khi ngắt kết nối.

***

Thế giới về đêm khác hẳn. Không chỉ tối, không chỉ yên tĩnh, mà còn khác biệt. Âm thanh và mùi vị khác nhau. Đường Số Sáu có một thứ ánh sáng kỳ lạ, màu xanh lục dưới bầu trời bao la trống trải. Cơ thể của Viv trở nên lạnh, sau đó cảm thấy khó chịu với sự nhớp nháp của mồ hôi; cô ấy đói, rồi buồn nôn. Cô ấy không thấy mệt mỏi sau vài đêm đầu tiên, nhưng đôi khi cô ấy cảm thấy như có cát dưới mí mắt, làm mờ tầm nhìn của cô ấy khi thái dương đập mạnh. Ba giờ sáng là khoảng thời gian tồi tệ nhất, gần như mê sảng, khi cô nửa tin nửa ngờ vào bất cứ điều gì có thể xảy ra - ma, yêu tinh, du hành thời gian, mọi tập phim *Miền ảo ảnh* (Twilight Zone) mà cô từng xem.

Và cô ấy thích nó.

Người sống về đêm không giống như những người bình thường. Những công dân Fell kiểu mẫu, dù họ là ai, đều đã ngủ say lúc 3 giờ sáng. Những người đó không bao giờ nhìn thấy những người mà Viv đã từng gặp: những cặp đôi đang ngoại tình, những người lái xe tải sắp xếp đồ đạc để tự giữ bản thân tỉnh táo, những người phụ nữ với đôi mắt quầng đen trả phòng lúc 5 giờ sáng để về nhà một cách vô ích. Đây không phải là những người sống ở ngoại ô mà Viv Delaney có thể thấy được trong thời gian rất lâu. Họ không phải là những người cô đã từng nói chuyện. Có một cảm giác không tốt đối với họ, một sự chật vật với cuộc sống, thứ mà cô không nghĩ là có thể xảy ra trong cái kén mềm mại của mình. Dù nó không đẹp đẽ gì, nhưng bằng cách nào đó nó đã thu hút cô ấy. Nó khiến cô mê mẩn. Cô ấy không muốn nhìn đi chỗ khác.

Và chính trong bóng đêm, Sun Down dường như vẫn còn những hoạt động khác. Chiếc máy bán kẹo phát ra tiếng kêu tít tít giữa đêm, chiếc máy làm đá bên cạnh thỉnh thoảng lại kêu cạch cạch như có ai đó đang lay nó. Lá lao xao, cuồn cuộn trong bể bơi đã cạn nước và được rào lại, dù đã là tháng cuối hè. Các đường ống trên tường kêu rên rỉ, và khi một trong các nút trên điện thoại trước mặt cô ấy sáng lên - cho biết ai đó ở một trong các phòng đang thực hiện cuộc gọi - nó tạo ra một tiếng *lách cách* nhẹ nhàng, chỉ có thể nghe thấy trong không gian im lặng hoàn hảo của màn đêm.

Mùi khói thuốc lại tỏa ra thoang thoảng khi cô đứng ở trước văn phòng. Luôn luôn là mùi khói mới, không bao giờ cũ. Lúc đầu, cô nghĩ chắc nó đi qua lỗ thông hơi từ một trong các phòng, vì vậy cô lấy một chiếc ghế xếp và di chuyển nó quanh phòng, đứng trên đó và ở bên dưới mỗi lỗ thông hơi để cô có thể nhắm mắt và hít thở. Không có gì cả.

Vào một đêm, cô đứng cạnh cửa văn phòng suốt một tiếng đồng hồ, đứng im tại chỗ, lỗ mũi phập phồng chờ làn khói bay tới. Khi nó đã xuất hiện, cô xoay trái rồi phải, cố gắng tìm ra hướng nó tỏa ra. Dù cô đã rất cố gắng nhưng không thu được kết quả gì thì điện thoại bàn phía trước reo lên và làm cô xao lãng, đó là một âm thanh chói tai trong bầu không khí ban đêm.

Cô nhấc máy, giọng nói rời rạc. “Đây là nhà nghỉ Sun Down, tôi có thể giúp gì cho bạn?”

Không. Chỉ là tiếng thở yếu ớt.

Cô cúp máy và nhìn chằm chằm vào điện thoại trong một phút. Cô ấy cũng đã từng nhận một cuộc gọi tương tự và cô ấy không chắc phải làm gì với cuộc gọi đó. Ai đó gọi điện vào nhà nghỉ lúc nửa đêm và thở vào điện thoại?

Tối hôm sau cô lại đứng trước cửa văn phòng và chờ đợi làn khói thuốc. Nếu ai đó hỏi cô đang làm gì trong thời điểm đó, cô không thể nói cho họ biết mình đang tìm kiếm điều gì. Một người đàn ông? Một trục trặc nào đó trong hệ thống ống dẫn? Một ảo ảnh trong tâm trí của chính cô ấy? Nó không rõ ràng, nhưng làn khói thuốc đang làm phiền cô ấy. Thật kỳ lạ, nhưng nó cũng khiến cô bớt cảm thấy cô đơn. Nếu phải diễn đạt thành lời, có lẽ cô ấy muốn nói rằng cô ấy muốn biết ai đó đang ở cùng mình ngay lúc này.

Đêm đó, sự chờ đợi của cô ấy đã bị chen ngang bởi một người thực sự đi vào văn phòng - một người thực sự, một người không hút thuốc. Anh ta là người lái xe tải, nhận phòng để nghỉ chân vài giờ trước khi tiếp tục di chuyển về phía nam. Viv lấy ba mươi đô-la và anh ta ghi tên mình vào sổ khách. Sau anh ta là một người đàn ông khác, cũng đi một mình, mặc một bộ vest và áo khoác bảnh bao, tay xách một chiếc vali và một chiếc cặp. Anh ta cũng đã trả ba mươi đô-la và ghi tên mình vào sổ khách: Michael Ennis. Anh ta có thể ở lại thêm một đêm nữa, anh ta giải thích, bởi vì anh đang chờ một cuộc điện thoại thông báo về điểm đến tiếp theo trước khi anh ta biết mình cần phải đi đâu.

“Nghe có vẻ thú vị,” Viv nói một cách lơ đãng khi cô mở ngăn kéo chìa khóa và lấy chìa khóa phòng 211. Cô để anh ta ở cách người lái xe tải vài căn phòng; cô ấy luôn cho mọi người không gian riêng của họ. Những người sống về đêm không thích có hàng xóm ở quá gần họ.

Anh ta không trả lời, vì vậy cô ngước mắt lên và thấy anh đang nhìn cô. Vẻ ngoài của anh rất điềm tĩnh và lịch thiệp, nhưng dù sao nó vẫn bị cô chế ngự. “Không hẳn,” anh nói, khi trả lời nhận xét của cô. “Tôi là một nhân viên bán hàng. Tôi đi những nơi mà sếp bảo tôi đi.”

Cô gật đầu và đưa chìa khóa cho anh ta. Cô không hỏi anh ta bán cái gì, vì đó không phải việc của cô. Khi anh rời đi, cô không thể nhớ anh ta trông như thế nào.

***

Đêm hôm sau, cô ấy thử một chiến thuật khác: Cô ấy đứng ngoài

cửa văn phòng, lưng dựa vào tường và chờ đợi mùi khói thuốc. Cô nghi ngờ nó đến từ bên ngoài cửa, không phải qua lỗ thông hơi, vì vậy cô di chuyển đến gần nơi mà cô nghi ngờ làn khói tỏa ra từ đó. Đó là một đêm đẹp trời, tĩnh lặng và ấm áp, gió nhẹ vừa đủ làm tóc cô bay và làm mát đôi má ướt mồ hôi.

Lần này, chưa đầy hai mươi phút: Làn khói thuốc lá phả vào lỗ mũi cô. Một món hời độc đắc. Cô lê bước trên lối đi, từ từ đi theo hướng của các căn phòng và vòng qua phía bên kia của tòa nhà, về phía hồ bơi đã cạn nước. Cô ấy đã mất dấu mùi khói thuốc hai lần và đứng yên cả hai lần để chờ nó quay trở lại. Âm thầm theo dõi con mồi của cô.

Cô lao ra phía hồ bơi cạn nước và trống rỗng, dừng lại bên cạnh hàng rào đã bao quanh nó suốt cả mùa hè mà không rõ lý do. Cô nhìn quanh trong bóng tối, không thấy gì và không có ai. Thật kinh khủng, mùi đến rồi đi, như thể ai tạo ra nó khi đang di chuyển. "Xin chào?" cô nói vào bóng tối, vào bê tông và hồ nước trống rỗng và những hàng cây bên kia, vào xa lộ vắng vẻ phía bên trái của cô qua bãi đậu xe. "Xin chào?"

Không có tiếng trả lời, nhưng cô đã sởn cả tóc gáy. Cổ họng cô ấy thắt lại, và cô ấy đã có một khoảnh khắc hoảng sợ, khó thở và buồn nôn. Cô ấy móc các ngón tay của mình qua dây xích của hàng rào của hồ bơi để bình tĩnh lại và nhắm mắt cho đến khi cảm giác đó đi qua.

Cô ngửi thấy mùi khói, và có người đi lướt qua cô, sau lưng cô, trong năm bước đều đều. Bước chân nặng nề của một người đàn ông. Và sau đó lại là sự im lặng.

Hơi thở cô như đóng băng, tay cô lạnh ngắt. Đó hẳn phải là một ai đó, là *một thứ gì đó*. Một thứ gì đó có thật, nhưng không phải là người thật. Tiếng bước chân đã bắt đầu và dừng lại, giống như một bóng người lướt qua ngưỡng cửa rộng mở.

Viv đã từng nghe về những câu chuyện ma. Mọi người đều đã từng. Nhưng cô chưa bao giờ nghĩ rằng mình đang đứng trước một hàng rào bằng dây xích, cố gắng không nôn ra vì sợ hãi, các khớp ngón tay trở nên trắng bệch và có thứ gì đó *khác* vắt ngang sau lưng. Bị điên rồi. Đó là kiểu câu chuyện mà người ta sẽ kể lại nhiều lần sau đó, trước sự kinh ngạc và không tưởng của các thính giả.

Sau lưng Viv, bảng hiệu nhà nghỉ bất chợt tối om.

Ánh sáng rực rỡ biến mất, cùng một tiếng *độp* buồn tẻ khi bóng đèn tắt. Cô quay lại và thấy tấm biển tối om, dòng chữ SUN DOWN không còn sáng lên, dòng chữ CÒN PHÒNG TRỐNG! CÓ TRU YỀN HÌNH CÁP! thấp thoáng bên dưới. Cô ấy đi về phía bảng hiệu, đầu óc trống rỗng, một cơn hoảng loạn mạnh mẽ trào lên trong ngực. Cô không biết công tắc của bảng hiệu ở đâu, liệu ai đó có thể tắt nó đi không. Cô ấy chưa bao giờ phải bật hoặc tắt bảng hiệu trong những tuần sống ở đây - nhân viên ca tối luôn bật và nhân viên ca sáng luôn tắt nó. Việc mất đi ánh sáng chói chang xấu xí như một hồi chuông khiến cô sởn gai ốc.

Cô rẽ vào góc, bước vào khoảng rộng phía bên trong khu nhà chữ L, không ngừng hoảng sợ vì ở đây cũng không có lấy một ánh đèn.

Ở cuối cạnh ngắn của chữ L - phòng 130 và phía trên nó, phòng 230 - đèn trên lối đi phía trước tắt ngóm. Sau đó, đèn trước các phòng 129 và 229 cũng cứ thế mà tắt dần. Như thể ai đó lần lượt gạt xuống hàng công tắc, khiến toàn bộ nhà nghỉ chìm trong bóng tối.

Viv đứng đơ ra, không thể làm gì khác ngoài việc nhìn nhà nghỉ Sun Down đang dần chìm trong bóng tối. Những ngọn đèn cuối cùng vụt tắt là đèn tại văn phòng, nơi gần cô nhất, ở cuối dãy dài của chữ L, theo sau là bảng hiệu đèn neon cho biết VĂN PHÒNG. Và rồi cô ấy như đang đứng giữa một cái hố đen, không một tiếng động hay một tiếng bước chân, không một linh hồn khác trong hàng dặm.

Cô có thể nghe thấy hơi thở của mình đang phả ra từ cổ họng. *Cái quái gì đang xảy ra vậy?* Tâm trí cô không hướng đến những lí giải đơn giản như sự cố về điện hay mất điện; bây giờ là ba giờ sáng, đèn natri trên Đường Số Sáu vẫn sáng và cô vừa nghe thấy tiếng bước chân của người đàn ông hút thuốc phía sau. Không, đây không phải là sự cố, và có điều gì đó khiến cho cô ấy biết rằng mọi chuyện chỉ mới bắt đầu.

Một tiếng *cách* êm ái phát ra từ nhà nghỉ. Viv nhìn xuyên qua bóng tối để thấy một trong những cánh cửa nhà nghỉ mở ra, sau đó là một cánh cửa khác. Các cánh cửa tự mở ra, mỗi cánh cửa và lộ ra một dải bóng tối bí ẩn hơn từ căn phòng bên trong, như thể mời gọi cô. *Hãy bước vào căn phòng này. Căn phòng này. Căn phòng này…*

Cô đưa ánh mắt hoảng hốt nhìn về phía chiếc xe của mình. Cô có thể vào trong xe, đi đến bốt điện thoại công cộng gần nhất. Gọi

cho ai nhỉ? Có thể là cảnh sát. Hoặc đi đến một quán ăn mở thâu đêm và ngồi đó cho đến khi mọi thứ qua đi. Vấn đề là ví và chìa khóa của cô ấy vẫn ở trong văn phòng.

Từng cơn gió nhè nhẹ, mát rượi lướt trên mái tóc khiến cô rùng mình. Cánh cửa đã mở ra và sau đó là sự tĩnh lặng. Không có một âm thanh nào từ Đường Số Sáu phía sau cô.

Làm đi. Cô phải đi đến cửa văn phòng và mở nó ra. Ví của cô để cạnh chiếc ghế sau quầy lễ tân. Chỉ cần bốn bước để đến văn phòng, sà xuống lấy ví rồi quay lưng bỏ đi.

Cô ấy cố nhúc nhích đôi chân của mình. Đôi giày thể thao của cô lê lết trên sỏi, cô thấy rằng mình cần phải nhấc cao chân lên để tránh phát ra tiếng động. Để cho thứ gì đó, bất kể đó là gì, sẽ không thể biết cô đang di chuyển hoặc nhìn thấy cô ấy.

Cô chạy về phía cửa, cố gắng giữ cho bước chân nhẹ nhàng. *Ra và vào. Chỉ ra và vào. Tôi muốn làm điều đó nhanh chóng và…*

Chân cô chạm vào bậc thềm của lối đi, và một thứ gì đó va đập ở trên đầu cô. Một trong những cánh cửa phòng bật mở ra. Tiếng bước chân dồn dập và nặng nề ngay phía trên cô, Viv giật bắn mình, bất giác cổ họng cô phát ra một tiếng kêu. Tiếng bước chạy rầm rầm xuống phía cuối dãy nhà chữ L, sau đó rẽ vào góc. Một giọng nói bỗng vang lên trong bầu không khí ban đêm – là của một đứa *trẻ. Tôi muốn đi đến hồ bơi!*

Viv vặn tay nắm cửa văn phòng và chui ngay vào trong bóng tối. Cô loạng choạng bước qua văn phòng, hơi thở hổn hển, tay quờ quạng tìm ví và chìa khóa. Mắt cô cay xè, và cô nhận ra đó là bởi vì mùi khói quá nồng, cứ như có ai đó đã hút thuốc ở đây hàng giờ liền.

Cô vừa tìm thấy chiếc ví của mình trong bóng tối, hai tay đang nắm chặt chỗ phình ra của miếng da giả màu tím sẫm thì nghe thấy một giọng nói. Giọng một người đàn ông cất lên từ phía bên kia bàn làm việc.

Chúa ơi, hãy gọi xe cứu thương! giọng nói cất lên, gần như thể người đàn ông đang đứng ngay đó. *Ai đó hãy gọi xe cứu thương!*

Viv đánh rơi ví, chùm chìa khóa bay ra và đáp xuống sàn trong tiếng kim loại leng keng. Cô lại thở hổn hển, vồ lấy chúng rồi vùng chạy ra cửa. Cô chạy đến chiếc Cavalier của mình và mở cửa ghế lái, lao ngay vào trong. Cô ném ví lên ghế phụ, ngồi sau tay lái và

đóng sầm cửa lại.

Qua tấm kính chắn gió, nhà nghỉ vẫn còn tối đen khi cô cắm chìa khóa vào và nổ máy, chân nhấn vào bàn đạp ga.

Không có chuyện gì xảy ra; xe không nổ máy. Cô vặn chìa khóa lần nữa, một âm thanh hoảng sợ trong cổ họng, nước mắt chảy dài trên má, nhưng vẫn không có gì.

Cô ngước nhìn một bóng người bước tới trước đầu xe. Đó là một phụ nữ. Cô ấy còn trẻ, có lẽ khoảng ba mươi tuổi, có mái tóc xoăn vàng sẫm và xõa xuống xương quai xanh, đôi mắt đen, khuôn mặt hình trái xoan hoàn hảo. Trong giây phút bàng hoàng, Viv nhìn rõ mọi thứ: bờ vai thon của người phụ nữ, chiếc váy dài tay in họa tiết những bông hoa lớn màu tím sẫm, chiếc thắt lưng thắt nơ ở eo. Cô ấy đang nhìn chằm chằm vào Viv qua kính chắn gió, và đôi mắt của cô ấy… đôi mắt cô ấy…Viv há miệng định hét lên nhưng như chết điếng. Không có âm thanh nào phát ra. Cô hít vào một hơi, đờ ra một lúc lâu trong ánh nhìn của người phụ nữ. Người phụ nữ đó không có thật, nhưng Viv đã nhìn thấy cô ấy. Nhìn cô ấy. Và người phụ nữ nhìn lại, đôi mắt cô ấy rực lên với một thứ cảm xúc tồi tệ nào đó khiến Viv muốn hét lên, khóc lóc và nôn mửa ngay lập tức.

Cô nắm chặt tay lái, cảm thấy vô cùng khó chịu.

Có một tiếng *rầm* khi lòng bàn tay của người phụ nữ đập mạnh vào mui xe - một thứ âm thanh chân thực và mạnh bạo. Người phụ nữ đứng khoanh tay, nhìn Viv qua kính chắn gió. Miệng cô ta mấp máy. Viv không thể nghe thấy bất cứ âm thanh nào, hoặc có lẽ là không có. Nhưng không khó để dịch từng từ một.

Chạy đi.

Viv hét lên một tiếng và nổ máy lại. Máy không nổ. Cô vặn chìa khóa và giậm bàn đạp, nước mắt chảy dài trên khuôn mặt khi một tiếng hét tuyệt vọng thốt ra từ miệng cô. Khi cô can đảm nhìn lên một lần nữa thì người phụ nữ đã biến mất, nhưng nhà nghỉ vẫn chìm trong bóng tối, màn đêm xung quanh cô càng tối hơn.

Động cơ đã bị ngấm nước, xe không thể nổ máy. Cô không có nơi nào để đi.

Viv chui vào ghế sau và cuộn tròn giống như một quả bóng, thu mình lại để không phải nhìn qua kính chắn gió nữa. Giống như ai đó cố gắng thoát khỏi trận hỏa hoạn. Cô ấy đã ở đó trong một thời

gian dài.

Khi đèn bật sáng trở lại và tấm biển sáng lên, cô ấy vẫn đang khóc.

Fell, New York
Tháng Mười một, năm 2017
CARLY

Sau tất cả các nghiên cứu của mình, tôi không rõ mình đang chờ đợi điều gì ở Sun Down. Tôi đã thấy hình ảnh của nó trên Google Earth và nó trông giống như một địa điểm ven đường phổ biến: một dãy phòng, một tấm biển. Tôi hoàn toàn biết rõ rằng câu chuyện về gia đình tôi và sự cố chấp kỳ quặc của tôi đã xác lập cho nó một vị trí quan trọng trong đầu tôi. Nhưng đối với bất kỳ ai khác, tôi sẽ chỉ coi Sun Down như một nhà nghỉ tầm thường.

Sun Down không hề tầm thường.

Tôi bước ra bãi sỏi và nhìn xung quanh. Tòa nhà có hình chữ L với các cửa hướng ra một hành lang thông thoáng. Bây giờ trời đã tối hẳn, tấm biển màu xanh vàng bắt đầu nhấp nháy trên đầu chúng tôi với thông điệp nhức óc về truyền hình cáp và phòng trống. Chiếc xe hơi duy nhất trong bãi để xe, một chiếc Tercel cũ, đang đậu trong khoảng tối phía xa. Không có chiếc xe nào khác đậu trước cửa nhà nghỉ, không có dấu hiệu của bất kỳ ai cả.

Heather bước xuống khỏi ghế phụ và chúng tôi đứng trong im lặng. Không có xe cộ qua lại trên con đường phía sau chúng tôi. Phía sau nhà nghỉ chỉ có cây cối và bóng tối cùng với vầng trăng lưỡi liềm cao trên bầu trời. Tôi kéo khóa áo khoác lên và nhìn chằm chằm vào tòa nhà đứng sừng sững, đón nhận ánh đèn mờ ảo trên lối đi, những họa tiết không đồng đều mà chúng tạo ra, những hình ảnh phản chiếu sự trống rỗng trên cửa sổ nhà nghỉ. Đối với một nơi được xây dựng để mọi người lui tới, nó có bầu không khí vắng vẻ và yên tĩnh đến mức tôi cảm thấy như đang ở một nơi nào đó xa lạ, như đang ở nghĩa địa hay giữa phong cảnh

của Iceland.

Heather dường như cũng cảm thấy như vậy, bởi vì cô ấy chỉ im lặng khi đứng cạnh tôi. Cô ấy đã bỏ lại chiếc áo poncho rộng thùng thình và thay bằng một chiếc áo khoác đen phồng, thực tế đó là một chiếc áo parka. Tôi chợt có ý nghĩ rằng Heather luôn luôn cảm thấy lạnh lẽo.

"Không rùng mình," cuối cùng bạn cùng phòng của tôi cũng nói, giọng cô ấy trầm trong bầu không khí buổi đêm. "Không đáng sợ chút nào."

Ánh mắt của tôi nhìn về phía bảng hiệu VĂN PHÒNG đang sáng lên. Về lý thuyết, phải có ai đó ở bên trong, nhưng tôi không thực sự muốn biết. "Hãy tìm kiếm xung quanh xem thế nào," tôi nói.

Chúng tôi đi vòng quanh tòa nhà, nhìn những lối đi và những cánh cửa bị đóng kín. Những lối đi đã nhiều năm, và những cánh cửa vẫn còn những nút bấm với những lỗ khóa; đó là những gì mà bác tôi đã thấy cách đây ba mươi lăm năm. Vòng qua phía bên kia của tòa nhà, chúng tôi tìm thấy một hồ bơi cạn nước, được bao quanh bởi một hàng rào dây xích đã cũ nát. Ở đây thiếu ánh sáng hơn nhiều, nhưng ngay cả như vậy, có thể dễ dàng thấy rằng hồ bơi này đã bị đóng cửa một khoảng thời gian khá dài. Các cạnh bê tông sứt mẻ, toàn bộ hồ bơi két đầy bụi bẩn và lá rụng. Nó đã ngừng hoạt động từ lâu, và có lẽ cũng sẽ chẳng bao giờ hoạt động trở lại nữa.

Tôi chợt có những ý nghĩ rùng rợn, nghĩ về cái lạnh buốt xương sống, và nhớ đến bác Viv của tôi. N*ếu bác đã biến mất khỏi nơi này, vậy bác sẽ đi đâu?*

Câu trả lời rõ ràng nhất là con đường lớn. Bác Viv đã bỏ lại xe của bác ấy, nhưng ai đó có thể đã đẩy bác ấy vào xe của họ và lái đi. Nhưng điều đó đã mở ra một danh sách gồm vô vàn những câu hỏi mới. Hung thủ đã gây án như thế nào? Người ta đã đánh bác ấy bất tỉnh? Các báo cáo không đề cập đến bất kỳ vết máu hoặc dấu hiệu của một vụ xô xát. Có phải hung thủ đã dụ bác Viv ra khỏi văn phòng bằng cách nào đó không? Cầu xin sự giúp đỡ khẩn cấp, có lẽ; hoặc giả vờ nhờ bác ấy giúp một việc gì đó? Hung thủ đã có kế hoạch từ trước hay chỉ nghĩ ra ngay tại thời điểm gây án?

Tôi bước ra khỏi khu vực hồ bơi và vòng lại phía trước nhà nghỉ. Tôi ước gì bây giờ là ban ngày để tôi có thể thấy rõ cảnh quan khu vực này. Có lẽ dưới ánh sáng ban ngày, nhà nghỉ sẽ không trở nên

kỳ bí và đáng sợ như thế này.

Thực ra, tôi cảm thấy thật may mắn khi Sun Down vẫn gần như giữ nguyên hiện trạng năm 1982. Ví dụ như nó bị san bằng và thay thế bằng một trung tâm thương mại, tôi sẽ không thể chỉ ra nơi bác Viv từng có mặt. Điều gì sẽ xảy ra nếu bác ấy không đi bằng ô tô? Có thể bác ấy đã chạy bộ đến một nơi nào đó?

"Heather," tôi nói, "bạn có nhớ những chuyện xảy ra xung quanh đây không? Nói xem, kiểu như có ai đó đang đi bộ ấy?"

"Ôi, Chúa ơi, hãy để tôi nghĩ," Heather nói, theo bước chân tôi. "Tôi nghĩ đó chỉ là rừng và có thể là khu đất trồng trọt ở trên con đường phía sau nhà nghỉ. Bạn sẽ phải đi tiếp hàng dặm trước khi muốn chạm tới bất cứ chỗ nào."

"Còn về một trong hai con đường trên thì sao?"

"Theo con đường đó, bạn sẽ đến một trạm xăng," Heather nói, chỉ tay dọc theo Đường Số Sáu theo hướng ra khỏi thị trấn Fell, "nhưng vẫn là một dặm. Và tôi không biết liệu nó có ở đó vào năm 1982 hay không. Dọc theo con đường đó" cô ấy chỉ về hướng thị trấn Fell, con đường mà chúng tôi vừa lái xe để đến đây "có một ngã rẽ về phía Coopersville cách đó hai dặm, và qua đó là một vài ngôi nhà cổ và siêu thị Value Mart trước khi bạn đến rìa thị trấn."

"Tôi tự hỏi liệu mình có thể tìm thấy bản đồ năm 1982 không?" Tôi nói.

"Có lẽ là ở thư viện thành phố," Heather đồng ý. "Nhân tiện, từng có người đã chết trong hồ bơi đó."

Tôi quay lại và nhìn cô ấy. "Cái gì cơ?"

"Nghiêm túc đấy, Carly." Đôi má nhợt nhạt của cô ấy ửng đỏ vì làn gió lạnh, mái tóc vàng của cô ấy quấn quanh chiếc kẹp tóc xù xì. "Ý tôi là, thôi nào. Tôi đặt cược một nghìn đô-la. Một người nào đó đã chết, sau đó họ đã rút cạn nước bên trong và đóng cửa để không ai đến đó nữa."

Tôi mím môi lại. "Có thể họ đã đóng cửa vì không có đủ khách hàng để tiếp tục duy trì," tôi nói. "Như vậy đó."

"Thì đấy," Heather nói, "họ không có khách hàng vì có người chết trong hồ bơi."

Tôi định mở miệng để trả lời cô ấy, nhưng một giọng nói đã cất lên: "Xin chào! Tôi có thể giúp gì cho các bạn?"

Chúng tôi quay lại và thấy một người đàn ông đang đứng trước văn phòng. Anh ta đang nhìn chúng tôi, nhưng không ra khỏi lối đi để tiến đến gần hơn. Với ánh sáng từ tấm biển chiếu qua vai, chúng tôi chỉ có thể thấy anh ta cao, lực lưỡng và có phần trẻ trung.

"Xin lỗi!" Tôi gọi anh ta. "Chúng tôi chỉ đang quan sát xung quanh."

Người đàn ông chuyển sang nói bằng một giọng khó chịu. "Đó không phải là một ý kiến hay," anh nói. "Không ai được phép đến gần khu vực hồ bơi cũ."

"Được rồi," tôi nói với vẻ nhượng bộ. Tôi bắt đầu đi về phía anh ta, Heather theo sau tôi.

Khi chúng tôi đến gần hơn, tôi có thể thấy anh ta khoảng ba mươi tuổi, với mái tóc sẫm màu cắt sát da đầu. Anh ta mặc một chiếc áo sơ mi trắng và một chiếc áo vest đồng phục màu xanh lam với chiếc quần âu tối màu. Chiếc áo vest có dòng chữ Nhà nghỉ Sun Down màu vàng trên ngực trái. "Các cô có muốn thuê phòng không?" Anh ta hỏi chúng tôi.

"Không," tôi nói. "Xin lỗi, chúng tôi chỉ đang tò mò." Điều đó dường như khiến anh ta bối rối. "Về cái gì?"

"Tôi thích những nhà nghỉ cũ," tôi nói, đầy cảm hứng. "Anh biết đấy, những thứ được xây từ nhiều thập kỷ trước. Chúng có cái vẻ gọn gàng. Đó là một trong những sở thích của tôi."

Chúng tôi bước lên lối đi. Ánh mắt của người đàn ông di chuyển giữa tôi và Heather. "Tôi chưa bao giờ nghe nói về bất kỳ ai có sở thích như vậy," anh nói.

Tôi nhìn vào chiếc áo vest đồng phục của anh ấy và cảm thấy sự phấn khích đang dâng trào. Đây là nơi mà bác Viv đã từng làm việc trong nhiều tháng trước khi bác ấy biến mất. Bác ấy có thể đã đứng ở chính xác vị trí này. Những chiếc áo vest có giống như những năm 1982 hay không? Tôi có cảm giác bác Viv đang ở gần và nhìn tôi, giống với cái cảm giác mà tôi có khi ở trong căn hộ C. Tôi đã ở rất gần, chỉ với ánh sáng huyền ảo mỏng manh của thời gian giữa tôi và bác ấy. Ở thị trấn Fell, thứ ánh sáng đó dường như không tồn tại. "Tôi có thể xem văn phòng không?" Tôi hỏi anh ấy.

Anh ta trông còn bối rối hơn, nhưng Heather nở một nụ cười lịch sự, anh ta nhún vai. “Tôi nghĩ là được.”

Văn phòng đã cũ kỹ, tường màu nâu xỉn, bàn tiếp tân to và nặng. Tôi kinh ngạc nhìn chằm chằm vào chiếc điện thoại cố định lớn với rất nhiều dãy nút bấm bằng nhựa, cuốn sổ da với những dòng lưu bút của khách viết tay, chiếc ghế văn phòng cũ nát, chiếc móc áo khoác trong góc, thậm chí có cả máy sưởi bên cạnh chiếc bàn trông giống như một mối nguy cơ hỏa hoạn. “Chúa ơi. Nơi này là thứ gì vậy?” Tôi tự thầm hỏi mình.

“Ý cô là sao?” Người đàn ông nói.

“Không có gì, xin lỗi.” Tôi đã cố gắng nở một nụ cười với anh ấy. “Anh đã làm việc ở đây lâu chưa?”

“Cũng được một vài tháng.” Bây giờ cái nhìn của người đàn ông đó đã trở nên hơi ủ rũ và trống rỗng một cách kỳ lạ, như thể anh ta đã nhanh chóng chẳng còn hứng thú gì với chúng tôi.

“Anh có thích nơi này không?” Heather hỏi.

“Không hẳn.” Anh ta nhìn xung quanh, giống như ai đó có thể nghe thấy. “Nhưng nó cũng ổn, tôi đoán vậy,” anh sửa đổi. “Chỉ là chúng tôi không có nhiều khách hàng tới đây.”

Tôi đã cố gắng lấy thêm thông tin từ anh ấy, nhưng càng ngày càng khó. Tên anh ấy là Oliver. Đúng vậy, nơi này khá là yên tĩnh. Không, anh không biết nhà nghỉ cũ kĩ này bao nhiêu tuổi. Không, anh ta không nghĩ rằng họ đã từng cải tạo nó, nhưng anh ta thực sự không biết. Heather đi loanh quanh đến cửa văn phòng, nơi cô ấy nhìn qua cửa sổ nhỏ ra thế giới bên ngoài trong khi chúng tôi nói chuyện.

Vào thời điểm tôi từ bỏ Oliver và chúng tôi lái xe trở lại thị trấn, sự phấn khích và hứng thú đã tan biến, giờ chỉ còn lại sự thất vọng. “Tôi không biết mình đang làm gì,” tôi thừa nhận với Heather. “Ý tôi là, những gì mà tôi đã nghĩ mình sẽ có được, đến đó, đứng trong văn phòng đó? Chúng có tác dụng gì với tôi cơ chứ nhỉ?” “Bạn muốn cảm thấy gần gũi với bà ấy hơn,” Heather nói, như thể câu trả lời rất đơn giản. “Bạn muốn xem cuộc sống của bà ấy như thế nào.”

“Chà, tôi đoán là tôi đã hoàn thành điều đó, vì không có gì thay đổi ở nhà nghỉ đó kể từ năm 1982.”

Chúng tôi chợt im lặng, nhìn ra con đường tối lướt qua bên ngoài cửa sổ. Heather cắn môi.

“Sao thế?” Tôi đã nói.

“Tôi không chắc có nên cho bạn xem hay không.”

“Có, bạn phải cho tôi xem. Cái gì đấy?”

Cô do dự, sau đó lấy một mảnh giấy trong túi và mở ra.

Tuyển dụng. Nhân viên lễ tân ca đêm. Đi làm ngay. Vui lòng cung cấp thông tin. Số điện thoại.

“Không thể nào,” tôi nói, nhìn chằm chằm vào nó với vẻ hoài nghi. “Không bao giờ. Họ đang tuyển dụng nhân viên cho ca làm của bác tôi?”

“Tôi biết, điều đó thật kỳ lạ.” Heather nói.

“Từ *kỳ lạ* thậm chí còn không mô tả được nó.” Tôi thở dài, đưa tay vén mái tóc đuôi ngựa của mình. “Bạn nghĩ rằng tôi sẽ bị cám dỗ với việc nộp đơn? Tôi mất trí à?”

“Nó sẽ rất rùng rợn, phải không? Nhưng nó cũng sẽ rất tuyệt.”

Đó chính xác là những gì tôi đang nghĩ: dành một vài đêm ở nhà nghỉ Sun Down. Tôi là kiểu người sẽ qua đêm trong một ngôi nhà được cho là bị ma ám chỉ để xem điều gì sẽ xảy ra. Đó có vẻ như là một kỳ nghỉ lý tưởng của tôi.

“Có thể họ sẽ không thuê tôi.”

“Ừm, nhưng tôi nghĩ rằng họ không có nhiều lựa chọn đâu.”

Tim tôi đập nhanh hơn. Sự phấn khích hay sợ hãi?

“Chúng ta có thể giữ liên lạc suốt đêm. Hãy kiểm tra thường xuyên.” “Bạn có thể mang theo chùy của tôi. Tôi còn dư một cái.”

“Heather, bác tôi đã biến mất ngay tại chỗ đó. Vào ca đêm.”

“Chắc chắn rồi, nhưng đó là cách đây ba mươi lăm năm. Chắc gì giờ này hung thủ vẫn còn ở quanh đây. Có khi hắn đã chết rồi, và nếu còn sống thì bây giờ hắn cũng đã già rồi.”

“Tôi không nên ở đây lâu. Tuy nhiên, tôi nghĩ rằng tôi muốn làm

điều này. Tôi muốn ở lại. Tại sao?"

"Bởi vì bạn là một cô gái Fell," Heather gật đầu nói. "Tôi đã gọi cái tên đó khi tôi gặp bạn."

"Nơi này thật tăm tối."

"Một số người trong chúng ta thích bóng tối. Như bạn cũng biết đấy."

Tôi rẽ vào bên cạnh một rạp chiếu phim cũ có tên là Hoàng gia, nơi có các cửa sổ xếp chồng lên nhau. Cửa rạp vẫn quảng cáo bộ phim *Bạn có thư* (You've Got Mail). "Tôi có thể đi làm vài buổi, tìm những gì cần tìm và thoát khỏi nơi đó," tôi nói. "Tôi có thể làm điều đó trong vài đêm, phải không? Làm bất cứ điều gì bác Viv đã làm. Nhìn mọi thứ qua lăng kính của bác ấy."

"Bạn đã tiến xa đến mức này rồi," cô ấy nói. "Bây giờ bạn định quay lại và trở về trường đại học? Để rồi bí mật về bác bạn chơi vơi không có lời giải. Điều đó thật không ổn."

Tôi có phải trải qua bất cứ điều gì đáng sợ thì bác Viv đã trải qua những gì tồi tệ hơn thế nhiều. Bà ấy đã trải qua một điều gì đó khủng khiếp, một điều gì đó đáng sợ và trong suốt thời gian qua, chưa ai có thể giải quyết được nó. Thậm chí không ai tìm thấy xác của bác ấy. Tôi là người duy nhất làm điều đó, cho dù phải nếm trải bất cứ điều gì.

Và thứ đầu tiên tôi cần phải nếm trải là làm việc ca đêm tại nhà nghỉ Sun Down.

"Được rồi," tôi nói. "Tôi sẽ làm. Có thể xảy ra chuyện gì cơ chứ?"

Fell, New York
Tháng Chín, năm 1982
VIV

Một tuần sau đêm nhà nghỉ chìm trong bóng tối, lần đầu tiên trong chuỗi ngày làm việc của cô tại nhà nghỉ Sun Down, Viv phải gọi điện cho cảnh sát.

Cô ấy đã có ý định nghỉ việc sau đêm khủng khiếp đó. Cô ấy đã nghĩ đến việc đóng gói hành lý của mình và quay trở lại Illinois. Nhưng cô ấy sẽ nói gì khi đến đó? *Tôi nhìn thấy một con ma, vì vậy tôi chạy về nhà?*

Cô đã hai mươi tuổi. *Con sẽ làm gì nếu con gặp rắc rối thực sự?* Mẹ cô ấy đã nói. Quay trở lại phòng ngủ cũ của cô, làm việc tại quầy bán bỏng ngô ở cửa ra vào, không còn nghi ngờ gì nữa.

Bên cạnh đó, một phần cô thắc mắc người phụ nữ mặc váy hoa là ai. Có điều gì đó trong sự tức giận của người phụ nữ, trong nỗi thống khổ của cô ấy. Điều đó khiến Viv không khỏi tò mò. Vì vậy, cô ấy đã quay trở lại làm việc tại Sun Down.

Vào đêm có cảnh sát, cô ấy đã mang theo một chiếc bánh mì bologna để làm việc – Wonder Bread, bologna, một đĩa đơn Kraft, một chút mù tạt. Đây là bữa ăn ngon nhất bạn có thể có vào nửa đêm khi bạn chỉ kiếm được ba đô-la mỗi giờ. Những bữa ăn như thế tạm gọi là nuốt được, nhưng tối nay món bologna không ngon cho lắm. Cô đang nghĩ về chiếc máy bán kẹo.

Máy bán kẹo nằm sau cánh cửa được đánh dấu TIỆN NGHI, ở tầng đầu tiên cạnh phòng 104, ở trong một căn phòng nhỏ cùng với máy làm đá. Máy bán kẹo vẫn hoạt động và nó có kẹo trong đó; Viv

cho rằng nó phải được đổ đầy lại vào ban ngày. Bên trong đó có kẹo Snickers có giá là hai mươi xu, và Viv có hai đồng xu trong túi.

Cô lấy áo khoác của mình từ móc và mặc nó bên ngoài áo vest đồng phục của mình. Kéo khóa áo lên, cô bước ra ngoài văn phòng và rẽ vào góc. Tối nay Sun Down thực sự có một vài khách, vì vậy cô ấy không hoàn toàn đơn độc. Có một cặp vợ chồng đang trên đường về thăm gia đình ở Bắc Carolina; có một chàng trai trẻ trông bệ rạc như xác sống, như thể anh ta đã lái xe nhiều ngày. Có một người đàn ông đã nhận phòng một mình mà không có hành lý.

Tuy nhiên, cô vẫn luôn cảm thấy chút sợ hãi khi cô quay vào góc và nhìn thấy phần dài của chữ L sâu hun hút, những dãy cửa, những tia sáng yếu ớt từ những bóng đèn trên cao, một số bóng đèn cháy vỡ nham nhở như những chiếc răng sâu. Sống lưng cô thắt lại và cô nhớ lại cảm giác biển báo sắp tắt, tiếng ồn ào chớp mắt trở nên im lặng, những cánh cửa mở ra từng cái một. Bước chân, tiếng nói, làn khói. Và người phụ nữ.

Chạy đi.

Cô nhìn quanh bãi đậu xe và tòa nhà. Bây giờ cô không thấy bóng dáng của người phụ nữ, nhưng cô dường như có thể cảm nhận được cô ấy. Có lẽ nó không là gì cả; cô ấy không biết. *Tôi sẽ không rời xa cô ấy*, cô nghĩ.

Viv đã mua một cuốn sổ gáy xoắn và một cây bút tại một cửa hàng văn phòng phẩm sau đêm đó. Lúc đầu cô ấy chỉ nghĩ về nó, thỉnh thoảng nhìn lướt qua cuốn sách, nhưng cuối cùng cô ấy đã bắt đầu viết. Cô viết ra những gì đã xảy ra vào đêm hôm đó, người phụ nữ trông như thế nào, những giọng nói đã nói gì. Những thứ cô viết ra như vượt qua những suy nghĩ trong đầu cô ấy, biến chúng thành sự thật. Cuốn sổ đã trở thành bạn đồng hành duy nhất của cô trong những đêm dài - quyển sổ đó và một cuốn sách cũ có tựa *Khách sạn New Hampshire*, thứ mà cô vẫn cố gắng đọc dù không hiểu hết về nó.

Cô ấy đang mơ hồ nghĩ về cuốn tiểu thuyết rồi lấy nó ra và xem lại, khi cô ấy bước vào phòng TIỆN NGHI để lấy vài thanh Snickers. Lúc này tiết trời đã chớm thu, cái nóng giảm dần, đêm trở nên mát mẻ và nhiều gió hơn. Cô bước vào căn phòng nhỏ chỉ đủ cho một người và ngắm nghía chiếc máy bán kẹo.

Bên ngoài, một chiếc Thunderbird mới tinh tấp vào bãi đậu xe.

Một cô gái bước ra, cất chìa khóa vào ví. Viv lén nhìn quanh cửa và quan sát cô. Cô gái trạc ngoài hai mươi tuổi, mặc chiếc quần bò xanh nhạt và áo sơ mi trắng có chấm bi đỏ. Một chiếc thắt lưng màu bạc và đôi bốt đến mắt cá chân tạo nên sự hoàn hảo cho bộ trang phục. Mái tóc đen của cô được cắt ngắn và đánh rối, vuốt ngược từ thái dương qua trán. Cô có đôi mắt xanh dưới hàng lông mày đậm và bờ môi cong gợi cảm, đầy phong thái. Cô ấy trông giống như người chị em không mấy nổi bật của Pat Benatar – xinh đẹp và thời trang, nổi loạn nhưng không hoàn toàn đúng chất rock-'n'-roll.

Cô không đến văn phòng nhà nghỉ để làm thủ tục mà thay vào đó đi đến cửa phòng 121, căn phòng mà Viv đã dành cho người đàn ông không có hành lý.

Viv cúi xuống sau cánh cửa và quan sát. Cô nhớ lại, người đàn ông ở phòng 121 có vẻ ngoài trông không đến nỗi tệ, nhưng anh ta đã gần bốn mươi tuổi. Cô gái này tới gặp anh ta ở nhà nghỉ để làm gì? Những cô gái điếm đến Sun Down là những người phụ nữ trông có vẻ mệt mỏi với mái tóc xơ xác và quần áo bó sát, những người này ở trong phòng vài giờ và trả tiền bằng những tờ đô-la nhàu nát. Cô gái này trông không giống như vậy. Có vẻ như cô ấy đến từ vùng ngoại ô Grisham. Viv nhìn người phụ nữ gõ cửa phòng 121. Cánh cửa được mở ra bởi người đàn ông mà Viv đã làm thủ tục nhận phòng khi nãy; anh ta đã cởi áo khoác ngoài, trên người anh ta lúc này là một chiếc quần âu và chiếc áo sơ mi mở cúc cổ, chân không đi giày. Anh ta mỉm cười với người phụ nữ. "Helen," anh nói.

Người phụ nữ ưỡn hông, tỏ ra gợi cảm trước người đàn ông, trao cho anh ta một nụ cười ấm áp. "Robert."

Robert đưa tay ra. "Mời vào."

Phía sau Viv, chiếc máy làm đá bỗng phát ra tiếng kêu vù vù khiến Viv giật bắn mình. Cô quay trở lại phòng TIỆN NGHI trước khi họ kịp phát hiện ra cô đang nhìn họ. Cô lục hai đồng tiền của mình và nhét chúng vào máy bán kẹo, vừa đào sau nắp máy để tìm thanh Snickers của mình thì cánh cửa đóng sầm lại và cô đột nhiên phải ở trong bóng tối.

Viv đơ ra. Cô hoàn toàn không nhìn thấy gì - cô cố gắng vẫy tay trước mặt mình nhưng chỉ thấy một màu đen. Cô ấy quờ tay trước mặt, chạm vào mặt trước của máy làm kẹo, dò dẫm theo đó để tìm đường. Máy làm đá tiếp tục chạy và quay tít sau lưng cô như thể nó đang nói một ngôn ngữ cổ, những viên đá đập vào thành máy

tạo ra những tiếng lạch cạch. Viv luống cuống bật công tắc đèn, hơi thở dồn dập trong lồng ngực.

Không có công tắc đèn, chỉ là bức tường trống. Cô tìm thấy cạnh cửa bên dưới đầu ngón tay của mình và lần theo nó đến tay nắm cửa, cô xoay và đẩy. Một cái nhìn thoáng qua về bãi đậu xe, một luồng gió lạnh thổi qua - và cánh cửa lại đóng sầm lại.

"Này," Viv nói to, giọng cô ấy vỡ vụn. Sau đó: "Này," to hơn một chút. Cô tìm lại nắm cửa, nắm lấy nó. Nó không hề di chuyển.

Máy làm đá đột ngột tắt, và bây giờ tất cả những gì cô có thể nghe thấy là hơi thở của chính mình thở ra thở vào khỏi lồng ngực. "Này," cô ấy nói lại, to hơn, mặc dù cô ấy không biết mình đang nói chuyện với ai. Cô đập tay vào cửa một cái, tự hỏi liệu có ai trong phòng nào nghe thấy tiếng cô không. Nếu họ nghe thấy, họ có bận tâm ra mặt không?

Cô lại đập mạnh và bị đẩy lùi về phía sau bởi một lực tác động lên ngực. Cô loạng choạng, bả vai đập vào mép máy bán kẹo, đau nhói lên. Cô ấy vung tay lại và cố gắng nắm lấy.

Chạy đi, một giọng nói cất lên, một hơi gió, một luồng không khí.

Cánh cửa bật tung, nó đập mạnh vào bức tường phía sau như một tiếng nổ. Rồi nó đung đưa một cách yếu ớt, kẽo kẹt trong gió tháng Chín.

Viv lao ra khỏi cửa và chạy đến bãi đậu xe. Cô đang thở hổn hển, nhưng có một điều quanh quẩn trong tâm trí cô, giống như một hồi chuông báo động không ngừng vang lên: *Đó là những cái tay. Đó là những cái TAY*. Hai bàn tay, hai lòng bàn tay, hình dạng khác biệt của chúng áp vào khung xương sườn của cô khi chúng xô đẩy cô. Viv loạng choạng, chống hai tay lên đầu gối, cố gắng bình tĩnh.

Đó là khi, qua những tiếng ù tai kinh hãi, cuối cùng cô cũng nghe thấy tiếng hét.

***

Văn phòng yên tĩnh và gọn gàng, giống như lúc cô ấy rời khỏi. Cô bước qua cánh cửa với đôi chân tê cóng và ngồi xuống chiếc ghế sau bàn làm việc, tay cô run rẩy, tìm kiếm thứ mà Janice đã chỉ cho cô vào đêm đầu. Cô tìm thấy nó được dán vào bức tường bên cạnh bàn làm việc: một mảnh giấy có nhãn *SỞ CẢNH SÁT FELL. Trong trường hợp mọi người trở nên náo loạn*, Janice đã nói với cô ấy. Họ

biết chúng ta là ai. Viv nhấc điện thoại trong văn phòng.

Không có âm báo quay số ở đầu dây bên kia. Thay vào đó là giọng nói của một người đàn ông. "Helen, chỉ cần cho anh biết chuyện gì đang xảy ra."

Viv vẫn đứng yên.

"Em không có gì để nói." Câu trả lời của người phụ nữ rất bình tĩnh, giọng cô ấy trầm và gợi cảm như rượu whisky. "Ai đó đang tranh cãi trong bãi đậu xe. Hai người đàn ông. Họ trông giống như những người lái xe tải. Cô gái làm ca đêm nói rằng cô ấy sẽ gọi cảnh sát."

Đó là tôi, Viv nghĩ. *Tôi đã nói điều đó.*

"Em sẽ ở đây đến bao lâu?" người đàn ông nói.

"Em không biết," Helen trả lời. "Em có thể ở lại cả đêm."

Viv đứng yên, cố gắng không thở và lắng nghe. *Tôi không biết phải làm thế nào, nhưng tôi đang nghe đường dây điện thoại từ phòng 121.*

Sau đó, cô ấy nghĩ, *Tôi nên cúp máy.*

"Anh chỉ muốn em về nhà an toàn," người đàn ông nói. "Anh đang đợi em. Anh sẽ thức đêm."

"Anh biết đấy không phải là một ý kiến hay," Helen nói, giọng mệt mỏi. "Em sẽ gọi cho anh khi em rảnh, được chứ?"

Viv nghe họ nói thêm vài câu rồi cúp máy. Cô cảm thấy hơi buồn nôn. *Đáng nhẽ tôi nên cúp máy, cô nghĩ. Tại sao tôi lại không cúp máy?* Cô ấy hình dung ra cảnh mình đang gọi lại cho người đàn ông – mặc dù cô ấy không có số điện thoại – và nói, *Vợ của anh đang nói dối anh đấy!*

Nhưng tất nhiên cô ấy sẽ không làm vậy.

Thay vào đó, cô nhấc điện thoại một vài lần để đảm bảo đường dây đã ngắt, sau đó bấm số cho Sở cảnh sát Fell.

Một giọng nam chán nản và mệt mỏi trả lời. "Sở Cảnh sát Thị trấn Fell nghe."

"Xin chào," Viv nói. "Tôi, ừm, tôi làm việc tại Nhà nghỉ Sun Down.

Tại quầy lễ tân."

"Vâng."

"Có một vụ ẩu đả đang diễn ra trong bãi đậu xe của chúng tôi. Hai người lái xe tải. Họ đang, ừm, đang đánh nhau."

Điều này không khiến anh ta ngạc nhiên. "Họ có vũ khí không?"

"Tôi không nghĩ vậy?" Cô ấy nói, tự thấy cách mình nói chuyện thật ngu ngốc, mà tất nhiên anh ta cũng nghĩ như vậy. Cô nghĩ về người phụ nữ với giọng nói khàn, thật dễ dàng để nhận ra cô, và cô ấy đã nỗ lực để thay đổi giọng điệu của mình, nghe có vẻ trần tục hơn. "Tôi không thấy vũ khí nào. Nhưng họ đang xô xát bằng tay không và đang đấm nhau."

"Rồi," người đàn ông nói. "Bình tĩnh. Rất có thể họ sẽ tự giải quyết, nhưng dù sao thì chúng tôi cũng sẽ cử người đến."

Mười phút sau, cuộc xô xát vẫn diễn ra. Các vị khách đã ở trong phòng của họ và Viv đang đứng cạnh cửa văn phòng, thò đầu ra ngoài và cắn vào ngón tay cái của cô ấy. Vai cô nhói lên. Cô bắt gặp một làn khói thuốc lá thoảng qua. Không phải bây giờ, cô thầm cầu xin người đàn ông hút thuốc, *Không phải bây giờ.*

Một chiếc xe tuần tra cảnh sát tấp vào bãi đậu xe, im lặng, đèn báo động của xe cảnh sát tắt. Họ tấp vào lề, trước hai chiếc xe tải đang đậu trong bãi đất, bên cạnh những người đàn ông đánh nhau, và một cảnh sát bước xuống. Viv thở phào nhẹ nhõm, rồi cô nhận ra người cảnh sát quá nhỏ bé, tóc buộc ngang gáy. Đó là một người phụ nữ.

Cô bước thêm một bước nữa ra lối đi để quan sát kỹ hơn. Một cảnh sát nữ? Cô ấy chưa bao giờ thấy ai ngoại trừ trên phim *Cagney & Lacey.*

Nhưng cô cảnh sát này là có thật. Không giống như Cagney và Lacey, cô ấy đang mặc một bộ đồng phục màu xanh đậm với một chiếc mũ lưỡi trai trên đầu. Thắt lưng của cô ấy rất nặng với bao súng, gậy đi tuần và bộ đàm, nhưng nó vừa khít với hông của cô ấy và cô ấy bước đi với vẻ mạnh mẽ và tự tin. Khi Viv quan sát, cô ấy đi thẳng đến chỗ những người lái xe tải đang đánh nhau và kéo một người đàn ông kia ra, tách họ ra khỏi nhau.

Những người lái xe tải tuân theo. Họ trông có vẻ tức giận và một người nhổ nước bọt xuống đất cạnh chân cảnh sát, nhưng họ

ngừng đánh nhau và đứng yên khi cảnh sát nói chuyện với họ. Viv nhìn cô ấy lấy ra một cuốn sổ và cây viết và bắt đầu viết ra thông tin, như thể cô ấy không nhẹ hơn mỗi người đàn ông ít nhất 50 pound.

Khi cảnh sát viết xong, cô ấy lấy bộ đàm từ thắt lưng và nói vào đó. Cả hai người lái xe tải đều quay về phía xe tải của họ. Kẻ đã nhổ nước bọt quay lại và nhổ thêm một cục đờm thứ hai, nhắm để nó bắn trúng gót chân cảnh sát mà không trúng cô ấy. Cảnh sát dường như không để ý hay quan tâm.

Cô quay lại và thấy Viv đang đứng ở góc văn phòng. Bị bắt gặp khi đang nhìn, Viv bẽn lẽn giơ tay chào. Cảnh sát gật đầu và bắt đầu đi theo hướng của cô ấy khi Viv quay trở lại văn phòng.

"Một đêm điên rồ," cảnh sát nói khi cô theo Viv qua cửa văn phòng. Đến gần, Viv có thể thấy cô cảnh sát không quá ba mươi tuổi, với mái tóc nâu sẫm được buộc gọn gàng dưới mũ lưỡi trai. Cô ấy không hẳn là xinh đẹp, nhưng cô ấy có gò má cao, đôi mắt nâu sẫm và trông hết sức tự tin. Viv lùi ra sau bàn làm việc và chạm vào mái tóc rối của mình, đột nhiên tự ý thức về chiếc áo trắng mặc ngoài cùng và chiếc áo vest đồng phục xấu xí của mình.

"Thật điên rồ," Viv nói và nghĩ, *mày chẳng biết gì. Chẳng biết gì cả.* Cô siết chặt hai bàn tay đang đan vào nhau và giấu chúng dưới bàn làm việc. Cô vẫn có thể cảm nhận được trên ngực sức nặng của hai lòng bàn tay đã đẩy cô về phía sau. Cô hít thở sâu.

Cô cảnh sát giật mạnh chiếc ghế dựa vào bức tường bên cạnh giá sách quảng cáo du lịch cổ và héo úa rồi ngồi phịch xuống, lôi cuốn sổ ra và vắt chéo chân. "Thông tin ghi lại là cuộc gọi được gọi bởi một người tên là Vivian Delaney. Có phải là cô đó không?"

"Vâng, thưa bà," Viv nói.

Cảnh sát nhìn cô ấy một cách thích thú. "Tôi không lớn hơn cô nhiều tuổi đâu, cô nhóc. Tên tôi là Alma Trent. Gọi tôi là Cảnh sát Trent. Được chứ?"

"Vâng, được rồi, Cảnh sát Trent," Viv nói. Tại sao ở cạnh một cảnh sát lại thoải mái đến vậy? Đó là một điều thuộc về bản năng. *Cô ấy không thể bảo vệ bạn khỏi những hồn ma*, Viv tự nhắc mình. *Không ai có thể.*

Sĩ quan Trent nghiêng đầu, quan sát Viv. "Mà cô bao nhiêu tuổi ấy nhỉ?"

“Hai mươi.”

“Ừ hứ,” Alma Trent nói. Cô ấy có một kiểu nói vô thức, nhưng ánh mắt cô ấy không hề có ý xấu. Khi viên cảnh sát không chú ý, Viv liếc nhìn và thấy cô ấy không đeo nhẫn cưới. “Cô sống gần đây à?” Cảnh sát hỏi.

“Hở?” Ngốc quá, nghe thật ngốc.

“Ở đây.” Cô cảnh sát tạo một vòng tròn bằng ngón tay trỏ. “Quanh đây. Cô đến từ đó phải không?”

“Không thưa bà. Cảnh sát Trent. Tôi đến từ bang Illinois.” Viv nhắm mắt lại. “Tôi xin lỗi vì tôi lại như thế này. Đó là một đêm dài. Tôi chưa bao giờ nói chuyện với một cảnh sát – một cảnh sát nữ – trước đây.”

“Cô là một mẫu người tốt,” Cảnh sát Trent nói, một lần nữa không phải là không khéo léo. “Ý tôi là kiểu người chưa bao giờ nói chuyện với cảnh sát. Cô là nhân viên làm ca đêm, tôi nói có đúng không?”

Lần này, cô ấy có vẻ đỡ ngốc hơn một chút. “Đúng.”

“Làm việc vào mỗi đêm?”

“Đúng, mặc dù tôi được nghỉ một đêm mỗi tuần.”

“Làm việc ở đây lâu chưa?” Các câu hỏi diễn ra nhanh chóng, có lẽ là để giúp Viv giữ suy nghĩ của mình không bị lung lay. Nó đã có ích.

“Bốn tuần,” Viv nói, và sau đó cô nhận ra rằng mình không thể nhớ lần cuối cùng mình xem lịch, ghi chú lại ngày hôm đó là bao nhiêu. “Có thể là năm.”

“Cô đã gọi cho chúng tôi trước đây đúng không?”

“Không.”

“Vậy đây là lần đầu tiên.” Đó là một cuộc trò chuyện, nhưng ánh mắt của Sĩ quan Trent không rời Viv. “Cho đến tận bây giờ không có bất cứ xáo trộn gì chứ?”

“Không.” Trừ khi bạn ngăn được những bóng đèn tắt, những bóng ma sẽ xuất hiện, và bất cứ thứ gì đang ẩn nấp trong căn phòng TIỆN NGHI. *Chạy đi*. Viv hắng giọng và cố gắng không rùng mình.

“Ở đây rất yên tĩnh.”

“Ừ, tôi cá là vậy,” cảnh sát nói. “Đôi khi chúng tôi nhận được cuộc gọi của những cô gái điếm và những kẻ buôn bán ở đây. Cô có thấy gì như vậy không? “

Cô ấy có nên nói với sếp của mình không? Điều gì sẽ xảy ra nếu cô ấy bị sa thải? Cô ấy nhìn thấy những cô gái điếm và những kẻ buôn bán mỗi ngày; nếu Alma Trent không biết điều đó, cô ấy không phải là một cảnh sát giỏi. “Tôi không biết,” Viv nói. “Đó dường như không phải việc của tôi.”

“Như một nhà triết học,” Cảnh sát Trent nói. “Cô sẽ phù hợp với Sun Down.” Cô mỉm cười với Viv và ngả người ra ghế.

“Tôi làm việc thâu đêm, vì vậy tôi thường là người phải nhận cuộc gọi. Giao dịch ma túy, say rượu và mất trật tự, đánh nhau, những bà nội trợ, thanh thiếu niên bỏ trốn. Đó là những điều xảy ra ở đây. Nếu cô đã ở đây năm tuần, tôi nghĩ cô đã biết.”

Viv ngồi dậy trên ghế. Trong một giây, những bóng ma đã bị lãng quên. “Cô làm việc ca đêm? Cô có thích nó không?”

Alma nhún vai. “Tôi là người phụ nữ duy nhất ở đồn, vì vậy họ đã cho tôi vào làm việc ở các ca đêm và họ sẽ không đuổi tôi đi,” cô nói một cách thực tế. “Họ có thể muốn tôi nghỉ việc, nhưng tôi thì chưa. Hóa ra tôi khá là phù hợp với ca đêm. Thành thật mà nói, tôi hầu như không nhớ ban ngày trông như thế nào, và tôi cũng chẳng nhớ nó.”

“Tôi thậm chí còn gần như không còn cảm thấy mệt mỏi nữa.” Viv nói.

Alma gật đầu. “Họ nói rằng thức đêm không tốt cho cô, nhưng rồi, mọi thứ trên đời đều không tốt. Nước ngọt, thuốc lá, cô cứ liệt kê nó ra. Nếu cô không có thân hình như của Olivia Newton-John, thì tức là cô đang làm gì đó sai trái. Cá nhân tôi không đồng tình với quan điểm này. Tôi nghĩ thỉnh thoảng thức vào nửa đêm là điều nên làm. Để thực sự thấy những gì cô đã bỏ lỡ trong khoảng thời gian mà cô đang ngủ.”

“Không phải mọi thứ cô thấy đều tốt.” Viv nói.

“Không, chắc chắn không.” Alma mỉm cười. “Cô có vẻ là một cô gái tốt. Sun Down hơi cực đối với cô, phải không?”

“Con người ở đây không tệ.” *Dù sao thì là những người còn sống*. Cô ấy đã lựa chọn lời nói của mình một cách cẩn thận. Cô ấy thậm chí còn không biết sĩ quan Trent, nhưng cảm thấy rất tuyệt khi được nói chuyện với ai đó, dù chỉ trong vài phút. “Tôi đã bỏ nhà ra đi. Tôi chỉ muốn ở một mình trong một thời gian, tôi đoán vậy.”

“Thị trấn Fell là một nơi tốt cho điều đó.” Alma đứng dậy.

Cô ấy đã đi gần tới cửa văn phòng thì Viv nói: “Ai đã chết trong hồ bơi?”

Alma dừng bước, quay lại. Sững sờ mất vài giây. “Gì cơ?”

Viv hít một hơi, lại ngửi thấy mùi khói. *Ôi Chúa ơi, hãy gọi cho xe cứu thương!* Giọng nói đã ở ngay đây trong căn phòng này, cách đó không xa hai bước chân. Alma Trent phải biết. “Ai đó đã chết trong hồ bơi, phải không? Một đứa trẻ.”

“Cô nghe thấy tin đó ở đâu?” Giọng Alma đanh thép, thận trọng.

Viv nhún vai. “Chỉ là một tin đồn.”

Có một khoảng lặng kéo dài khi Alma nhìn cô. Sau đó, cô ấy nói: “Cô không nên tin vào mọi tin đồn mà cô nghe thấy.

Nhưng phải, một cậu bé đã chết trong hồ bơi cách đây hai năm. Đập đầu vào thành hồ bơi, thằng bé bất tỉnh và không bao giờ tỉnh dậy. Nhưng tôi không biết làm thế nào mà cô biết được tin đó, vì Janice chưa bao giờ nói về điều đó và Henry cũng không thể nói với cô.”

“Henry?” Viv hỏi.

“Người đàn ông đã làm việc ở đây vào thời điểm đó,” Alma nói. “Anh ấy là người đã gọi thằng bé đến. Anh ấy bị đau tim sáu tháng sau đó.” Cô chỉ vào Viv. “Anh ta đã từng ngồi trên chính chiếc ghế đó.”

Viv im lặng. Cô ấy nghĩ mình có thể bị ốm.

“Một ngày nào đó, cô sẽ nói cho tôi biết làm thế nào cô biết điều đó,” Cảnh sát Trent nói. “Đó không phải là những điều tồi tệ nhất đã xảy ra ở đây. Nhưng tôi nghĩ cô cũng có thể đoán được điều đó.” Cô ấy gật đầu. “Chúc một buổi tối vui vẻ, Vivian Delaney. Hãy gọi cho tôi nếu cô cần tôi một lần nữa.”

New York
Tháng Mười một, năm 2017
CARLY

Họ đã thuê tôi. Có lẽ không có nhiều người ứng tuyển; thậm chí không có bất kỳ ai cả. Và rồi tôi, lúc mười một giờ đêm vào bốn ngày sau, đang ngồi ở văn phòng của Sun Down với một người đàn ông khốn khổ tên là Chris, đang học những công việc phải làm của một nhân viên ca đêm. Chris khoảng năm mươi tuổi, ông ấy nói rằng mình là con trai của chủ sở hữu đầu tiên của nhà nghỉ. Ông ấy mặc một chiếc áo sơ mi flannel kẻ sọc màu xanh lam và quần bò cạp cao, trông ông ta có cái vẻ khốn khổ hơn bất kỳ người đàn ông nào tôi từng gặp, ngay cả khi còn học trung học. Sự khốn khổ tỏa ra trong ông ấy như một thứ mùi.

“Chìa khóa ở đây,” ông ấy vừa nói vừa mở ngăn bàn. “Chúng tôi không bao giờ đổi sang hệ thống thẻ điện tử, vì như thế tốn rất nhiều tiền. Dù sao thì chúng tôi cũng có vấn đề với thiết bị điện tử ở nơi này. Chúng tôi đã thử làm việc trên máy tính trong một thời gian, nhưng nó không bao giờ hoạt động, và cuối cùng nó ngừng bật. Vì vậy, chúng tôi vẫn sử dụng sổ sách.” Người đàn ông chỉ vào cuốn sổ bìa da lớn trên bàn có ghi tên của khách.

“Được rồi,” tôi nói. Công việc của tôi với tư cách là một nhân viên pha chế còn công nghệ thì hiện đại hơn thế này. “Điện thoại cố định, phải không?” Tôi chỉ vào chiếc điện thoại cũ.

Chris liếc nhìn nó. “Cô có thể sử dụng di động của mình ở đây nếu cô được nhận. Chúng tôi không có wi-fi, nhưng cô có thể câu trộm ở đâu đó nếu thời tiết thuận lợi và đường truyền tốt. Một lần nữa, vẫn là vấn đề chi phí. Nancy sẽ đến vào buổi trưa mỗi ngày để dọn dẹp những phòng đã được sử dụng – cô sẽ không bao giờ thấy cô

ấy. Đồ bẩn cần giặt bỏ vào thùng ở phía sau. Đồ giặt được nhận và trả hàng tuần, một lần một ngày. Cô cũng sẽ không nhìn thấy chúng."

Tôi vẫn bị mắc kẹt trong những suy nghĩ về Internet. "Không có Internet? Không có gì ư?" Điều đó khiến tôi phải nhận lại một cái nhìn khinh bỉ. "Tôi đoán đó là một vấn đề đối với một người ở độ tuổi của cô, phải không? Chắc cô muốn được trả tiền để lướt Twitter cả đêm."

Tôi đã tỏ thái độ với ông ta bằng khuôn mặt lạnh lùng. "Đúng vậy," tôi nói. "Ước mơ của tôi là kiếm được mức lương tối thiểu để ngồi trong văn phòng nhà nghỉ và lướt Twitter. Kiểu… đương nhiên, nếu được, tôi còn muốn lướt Facebook."

Chris nói: "Đất nước này sẽ trở thành đống đổ nát trong gang tấc."

"Thực ra đó là *địa ngục trong gang tấc*. Họ thường nói như vậy."

"Sao cũng được. Mặc cái này vào." Ông ta đưa cho tôi một chiếc áo vest màu xanh đậm có logo trên ngực. "Thành thật mà nói, tôi không biết cô có thực sự mặc nó hay không, nhưng cô phải làm vậy. Chúng tôi sẽ nâng cấp chúng dần, nhưng…"

"Điều đó rất tốn tiền," tôi bổ sung.

Tôi mỉm cười, nhưng ông ta đáp lại với vẻ buồn tủi. "Cha mẹ tôi đã trả tiền chỉ bằng một bài hát cho nơi này," người đàn ông nói. "Bố mua đất của một vài người nông dân và xây nhà trọ với giá rẻ. Khu đất ban đầu là để đầu tư thực sự, việc xây nhà nghỉ chỉ là một cách kiếm tiền để trả thuế. Tôi đoán họ sẽ bán khi được giá." Ông ta thở dài. "Điều đó không bao giờ được thực hiện, bởi vì họ không bao giờ xây dựng công viên giải trí chết tiệt đó. Bây giờ cha mẹ tôi đã mất và nơi này thuộc về tôi. Tôi đã cố gắng bán nó trong khoảng 2000, nhưng chẳng có người mua. Vì thế nên chúng ta ở đây. Vài nghìn đô-la mà nó kiếm được mỗi năm còn rẻ hơn so với việc trả tiền cho đại lý để bán nó."

Tôi cầm lấy chiếc áo vest bằng chất liệu polyester, cảm nhận được kết cấu dày và dẻo của nó giữa các ngón tay. "Vậy ông kiếm sống bằng cách nào?" Tôi hỏi.

"Tôi bán bảo hiểm xe hơi. Luôn luôn có. Stateline Auto trong thị trấn. Nếu cô cần bảo hiểm, hãy gọi cho tôi." Ông nhìn quanh, đôi mắt mệt mỏi. "Thành thật mà nói, tôi ghét nơi này. Tôi muốn ra đây càng ít càng tốt. Mọi ký ức của tôi về nơi này đều tồi tệ."

Tôi muốn hỏi điều đó có nghĩa là gì, nhưng biểu hiện trên khuôn mặt ông ta đã tắt ngúm. Vì vậy, tôi nói: "Nếu muốn tiết kiệm tiền, tại sao lại thuê một nhân viên trực đêm?"

"Chúng tôi đã thử vận hành mà không có nhân viên trực đêm trong những năm chín mươi, và thẳng thắn mà nói những cô gái điếm đã thống trị nơi này. Họ ở đây cả đêm, gây hỏng hóc khiến tôi phải sửa chữa, và bỏ đi mà không trả tiền. Lợi nhuận thực sự đã giảm, cô có thể hiểu được mà. Hóa ra phải có người ở đây mới khiến người ta biết cách cư xử, dù chỉ một chút." Ông chỉ vào một cái bảng ghim trên tường cạnh bàn làm việc với một tờ giấy bạc trên đó. "Hãy gọi cảnh sát nếu cô cần. Hầu hết mọi người chỉ là những kẻ ngu ngốc và biết rút lui khi cô bảo họ dừng lại. Chúng tôi chưa bao giờ để ai có hành vi bạo lực với nhân viên trực đêm."

"Ngoại trừ một người đã mất tích," tôi nói.

Chris chớp mắt với tôi. "Gì?"

"Một nhân viên trực đêm đã mất tích vào năm 1982."

"Làm thế quái nào mà cô nghe được về điều đó?"

"Nó xuất hiện đầy trên các tờ báo," tôi nói một điều mà đó không phải là một lời nói dối.

"Ôi, Chúa ơi," ông nói, đưa tay vuốt qua mái tóc mỏng của mình. Ông ta có vẻ kinh hoàng. "Đừng lôi chuyện đó lên, được không? Tôi nghĩ rằng mọi người đã quên về điều đó. Đó là thời của cha mẹ tôi. Cô thậm chí còn chưa được sinh ra."

"Ông có biết cô ấy không?" Tôi hỏi ông ấy.

"Hồi đó tôi là một đứa trẻ, vì vậy là không."

"Ông nghĩ điều gì đã xảy ra với cô ấy?"

"Ai biết? Chuyện đó lâu lắm rồi. Xin đừng mang nó quay lại. Chúng tôi cần khách hàng."

Đó là phần cuối của cuộc phỏng vấn của tôi với Chris về sự biến mất của bác tôi. Điểm số 0 cho Nancy Drew.

Khi Chris rời đi, tôi thả chiếc áo vest màu xanh xuống ghế và đi làm. Tôi bắt đầu với bàn làm việc, mở tất cả các ngăn kéo và xem xét chúng. Ngoại trừ chìa khóa phòng, mỗi chiếc đều được móc

vào chiếc móc tròn cùng chiếc quai da có đóng dấu số, không có gì thú vị.

Tiếp theo, tôi chuyển sang mặt bàn. Đó là một mặt gỗ bị sứt mẻ với lớp Formica phía trên. Có một chiếc bút lông, bút chì và bút mực, chiếc điện thoại cũ với các nút vuông lớn ở phía dưới để liên hệ tới các số điện thoại khác nhau. Không có nút nào sáng vào lúc này. Ở góc là cuốn sổ lưu bút, một bìa da lớn với các trang bên trong. Tôi đưa tay lướt qua cuốn sổ lưu bút, rồi dừng lại.

Trong một phút điên rồ, dường như thời gian đã tự cuốn lại, giống như không có khoảng cách giữa năm 1982 và thời điểm hiện tại. Đây là bàn mà Viv Delaney đã ngồi; đây chính là chiếc điện thoại mà bác ấy từng sử dụng. Chiếc áo vest màu xanh lam có thể là bộ mà bác ấy đã mặc. Bác ấy từng ngồi trong cái ghế này, nhìn cái bảng ghim này với số điện thoại của cảnh sát được ghim trên đó. *Là năm nào? Một giọng nói trong tâm trí tôi hỏi. Nó là năm 1982 hay 2017? Mình có phân biệt được không?*

Tôi cầm cuốn sổ theo dõi khách và mở nó ra. Có bốn phòng có người vào tối nay: hai người đàn ông, một cặp vợ chồng và một người phụ nữ. Tôi không nhận ra bất kỳ cái tên nào. Tôi tìm thấy một cuốn sổ tay cũ và một cây bút, viết vội chúng xuống và rút điện thoại ra. Tuy biết ở đây không có tín hiệu, nhưng tôi mặc áo khoác, bước ra khỏi cửa văn phòng và đi trên lối đi, sau đó là bãi đậu xe, nhìn vào màn hình để xem có tín hiệu xuất hiện hay không.

Khi tôi đứng gần biển báo "CÒN PHÒNG TRỐNG. CÓ TRU YỀN HÌNH CÁP!" biểu tượng tín hiệu hiện lên. Tôi nhanh chóng thử tìm kiếm trên Google những cái tên trên bài báo của mình, nhưng ngay cả tìm kiếm đầu tiên cũng không tải được. Tín hiệu quá yếu.

Tôi nhét tờ giấy vào túi. Tôi nhắn tin cho Heather, biết rằng cô ấy chưa ngủ. Chúng tôi đã thức suốt hai đêm qua, xem phim và chuẩn bị cho tôi làm ca đêm sau khi tôi biết mình đã nhận được việc.

Không có tài liệu, không có máy tính, không Internet, và sếp của tôi nói rằng đừng hỏi ông ấy về Viv. Tôi đã đi quá xa rồi, tôi đã nhắn tin cho cô ấy.

Cô ấy trả lời ngay lập tức. *Carly, bây giờ là 11 giờ 30 phút.*

Phải, tôi chỉ ở đây để làm việc một vài ca làm và tìm những gì tôi có thể tìm thấy trước khi nghỉ việc. Tôi còn rất nhiều thời gian

trong đêm. *Tiếp tục*, tôi nhắn tin, và cất điện thoại vào túi khi tín hiệu lại tắt.

Gió táp xuống cổ tôi, và tấm biển phát ra âm thanh kỳ lạ trên đầu. Tôi rời xa nó và đi đến bãi đậu xe, nhìn lên nhà nghỉ. Các phòng đều tối, ngoại trừ hai phòng đã bật đèn, kéo rèm. Bản thân nhà nghỉ trông như đang ngủ quên trong bóng tối, nhưng nó lại mang một cảm giác kỳ lạ mà tôi cảm thấy khi lần đầu tiên đến đây. Tôi xoa hai tay vào nhau và tự hỏi mình sẽ trải qua bảy tiếng rưỡi tiếp theo ở đây như thế nào. Tôi tự hỏi mình đang làm cái quái gì thế này.

Ở tầng thứ hai, cánh cửa của một trong những căn phòng không có người ở mở toang, cho thấy bóng tối bên trong.

Tôi nheo mắt. Chắc chắn không có ai ở trong phòng, không có ai ở ngưỡng cửa. Vậy mà giờ đây cánh cửa vẫn mở toang, đập nhẹ trong gió.

Khóa hoặc tay vặn chắc đã bị hỏng. Tôi băng qua bãi đậu xe và leo lên cầu thang, rúc người sâu vào áo khoác vì ở trên này có vẻ lạnh hơn. Mùa thu muộn ở ngoại ô New York không phải là chuyện đùa. Tai tôi đau nhói và mũi tôi bắt đầu chảy nước mũi.

Tôi cầm lấy tay nắm cửa phòng, đó là phòng 218, và kéo nó đóng lại. Tôi đã thử xoay tay nắm và thấy nó đã được mở khóa, và tôi không có chìa khóa. Tôi mở cửa một lần nữa và thấy nó có một cái ổ khóa tròn ở bên trong núm khóa. Tôi xoay ổ khóa và đóng cửa lại.

Hai cánh cửa đã đóng, phòng 216 mở ra.

Chính nó - chỉ là tiếng khe khẽ của cánh cửa mở, sau đó không có gì. Gió thổi và cánh cửa cót két, chao đảo.

Có điều gì đó bên trong tâm trí tôi nói, *Điều này không đúng.*

Tuy nhiên, tôi bước đến ngưỡng cửa và nắm lấy cái tay nắm, lần này tôi quét mắt một lượt qua căn phòng tối. Giường, tủ, ti vi, cửa phòng tắm. Không có gì khác ở đó.

Tôi xoay khóa và đóng cửa lại, đảm bảo nó được đóng hết cỡ. Nhưng nó lại mở ra một lần nữa, mặc dù núm xoay không quay. Tôi nắm lấy nó và dập lại lần nữa, lần này khó hơn. Cửa đóng trong khoảng mười giây, sau đó lại mở ra.

Có một âm thanh yếu ớt từ sau cánh cửa, như thể có ai đang đứng đó. Tiếng vải sột soạt. Tiếng gõ nhẹ của một bước chân. Tôi bắt gặp một làn hương nước hoa bay bổng.

"Này," tôi nói và đưa tay ra. Trước khi tôi có thể chạm vào cánh cửa, nó đã đóng sầm lại, đến nỗi khung cửa gần như rung lên.

Hơi thở của tôi trở nên nặng nề. Cánh tay tôi vẫn dang ra, bàn tay tôi đưa lên, những ngón tay tôi lạnh ngắt. Một luồng không khí lạnh buốt phả vào mặt tôi, xuống cổ. Tôi không thể nghĩ ngợi gì.

Trong khi tôi đứng đơ ra, cánh cửa phòng 210 mở ra.

Ngực tôi ép chặt bên trong áo khoác. Tôi di chuyển chân, va vào lan can. Cơn đau âm ỉ chạy dọc sống lưng. Tay của tôi giống như tảng băng khi tôi cố gắng quay người lại một cách vụng về, để lùi lại. Có tiếng bước chân nặng nề.

Một người đàn ông bước ra khỏi phòng 210 và đi vào hành lang. Có lẽ anh ấy hơn tôi vài tuổi. Tóc nâu, đã được cắt ngắn. Quần bò rách và một chiếc áo phông cũ màu xám đậm. Quai hàm cứng rắn. Mắt xanh. Tóc dựng lởm chởm như vừa ngủ dậy.

Tôi nhìn trân trân vào anh ta, gần như chết lặng. Anh ta có thật, nhưng tôi đã xem sổ lưu bút, và anh ta không phải khách ở đây. Phòng 210 không có người ở. Điều đó có nghĩa là tôi không hề biết anh ta là ai.

"Này," người đàn ông nói với tôi như thể anh ta thuộc về nơi này. "Cô là đứa nào?"

***

Hơi thở của tôi hóa khói trong không khí lạnh. Tôi lùi lại một bước. "Ừm," tôi nói.

"Tôi..."

"Đập cửa vào lúc nửa đêm," anh kết thúc. "Tôi đang cố ngủ ở đây."

Đó không phải là tôi. Ít nhất, tôi không nghĩ vậy. "Anh không nên ở đây," tôi nói với người đàn ông. Tôi chỉ vào ô cửa phía sau anh ta. "Trong căn phòng đó."

Anh ta cau có với tôi. "Cô đang nói cái quái gì vậy?"

"Tôi sẽ gọi cảnh sát," tôi nói. Tôi bất ngờ về cách mình nói, nỗi sợ

hãi đang dâng lên tột độ. Quá muộn, tôi nhớ ra rằng bình xịt hơi cay mà Heather đưa cho tôi ở trong túi của tôi, ở văn phòng. Tôi quay lưng bỏ đi.

"Chờ đã," người đàn ông nói sau tôi. "Tôi đang ở đây. Hoàn toàn hợp pháp. Tôi có chìa khóa và mọi thứ." Có tiếng leng keng, và tôi quay lại thì thấy anh ta đang giơ một chiếc quai da quen thuộc với chiếc chìa khóa lủng lẳng trên đó.

Tôi tạm dừng. "Anh tên là gì?"

"Nick Harkness."

"Anh không có tên trong sổ đăng kí."

"Tôi chưa bao giờ ký vào sổ đăng kí. Điều đó cũng hợp pháp." Anh cất chìa khóa và thò tay vào túi sau. "Cô muốn kiểm tra tôi? Đây." Anh ta rút ví và ném nó xuống đất giữa chúng tôi, nơi nó tạo ra một âm thanh nặng nề trên nền bê tông. "Thẻ căn cước của tôi, tất cả mọi thứ," anh nói. "Tôi không có ý làm khó cô."

Tôi tạm dừng. Có phải là một sai lầm khi cúi xuống và nhặt ví? Mọi người đều biết một kẻ giết người hàng loạt có thể tấn công bạn trong một khoảnh khắc lơ là. Tôi hướng chiếc ví về phía mình và nắm lấy nó nhanh nhất có thể. Căn cước của anh ta ở trong đó, như đã nói trước. Anh ta cũng có sáu mươi đô-la.

"Được rồi," tôi nói, chủ yếu là nói với bản thân. Tôi nhắm mắt và xoa sống mũi bên dưới cặp kính của mình. "Đúng, được, tốt. Điều này nằm trong tầm kiểm soát."

Nick Harkness theo dõi tôi, nhưng anh ấy không di chuyển. "Cô không sao chứ?" anh ta hỏi.

"Chắc chắn rồi, tôi thấy ổn," tôi nói. "Tôi ổn mà. Tôi là nhân viên trực đêm."

Nick chớp chớp đôi mắt xanh đầy vẻ ngờ vực. Tôi nhớ rằng tôi đã mặc áo khoác và tôi chưa mặc áo vest màu xanh lam. "*Cô là* nhân viên trực đêm," anh ta nói. Đó không phải là một câu hỏi.

"Đúng vậy. Xin lỗi về tiếng ồn. Tôi không biết là anh đang ngủ."

"Cô không nghĩ rằng cô có thể khiến người khác mất ngủ bằng cách đập cửa vào nửa đêm à!?"

Anh ta nói với giọng chầm chậm đầy mỉa mai, và tôi muốn ném chiếc ví ngu ngốc vào đầu anh ta. *Có thứ gì đó đã mở và đóng sầm cửa lại, đồ ngốc, và tôi đã có một đêm kinh hoàng.* Nhưng tôi không thể nổi điên lên khi nhìn lại anh ta, đứng đó trong cái lạnh tháng Mười một mà trên người có độc cái áo phông. Một cái gì đó về khuôn mặt anh ta. Đó là một khuôn mặt ưa nhìn. Trông cũng khá mệt mỏi, cứ như thể anh ấy ngủ ít như tôi vậy. Tôi nói với anh ta: "Anh có thể cố gắng đừng làm phiền tôi, tôi chỉ đang làm công việc của mình."

Một thớ cơ vằn lên ở quai hàm, và anh ta nhìn đi chỗ khác.

"Những cánh cửa," tôi nói. "Mà, anh có nhận thấy bất kỳ vấn đề với chúng không?" Khi anh ấy vẫn không nói gì, tôi nói tiếp: "Chúng cứ mở ra và đóng lại, tôi nghĩ vậy… Nó thực sự rất kỳ lạ."

Bây giờ tôi cảm thấy buồn tẻ và bất an, nhưng anh ta dường như không nhận ra. Anh vẫn ngoảnh mặt đi và lơ đãng gãi bụng. Động tác đó khiến áo phông của anh ta được nâng lên. Dưới lớp áo phông, bụng anh rất phẳng. "Chúa ơi," anh gần như nói với chính mình.

"Đúng vậy," tôi nói. "Anh đang ngủ. Ví của anh đây. Tôi sẽ đi."

"Cô là người mới ở đây à?" Anh ta hỏi, không với tay để lấy chiếc ví mà tôi đưa ra.

"Đại loại vậy." "Cô là người mới," Nick Harkness nói. Anh bỏ tay xuống bụng và chiếc áo lại phủ xuống. "Chúa ơi, tôi không nghĩ rằng họ thực sự thuê được một ai đó. Người cuối cùng đã rời đi vào vài tuần trước, và Chris thậm chí không bao giờ ra đây. Tôi nghĩ anh ấy đã bỏ cuộc."

"Đó là tạm thời. Ít nhất thì tôi nghĩ vậy. Anh có… Anh đã ở đây nhiều tuần rồi?"

"Chris và tôi có một kế hoạch."

"Kế hoạch nào?"

Nick lại ném về phía tôi một ánh mắt nữa – anh ấy giỏi việc đó – và nói: "Một sự sắp xếp để tôi ở lại đây và gọi cảnh sát nếu có rắc rối, và anh ta để tôi yên. Như vậy đã đủ chi tiết cho cô chưa?"

Chúa ơi. Bây giờ tôi thực sự đã quăng chiếc ví, làm rơi nó xuống sàn như cách anh ấy đã làm với tôi. "Chà, ai đó có thể nói với tôi

thay vì làm tôi sợ hãi," tôi nói. "Nó sẽ rất tốt. Tôi có thể hiểu tại sao anh lại ở đây một mình. Chúc anh một buổi tối vui vẻ."

Tôi quay lại, nhưng anh ấy đã gọi theo tôi. "Hãy để tôi cho cô một lời khuyên, nhân viên trực đêm mới. Nếu cô nghĩ rằng cô nghe thấy tiếng cửa ở đây, đừng đến và sửa nó. Ở trong văn phòng và đừng ra ngoài. Trên thực tế, đừng ra khỏi văn phòng vì bất cứ điều gì. Chỉ cần đóng cửa và ngồi đó cho đến khi hết giờ. Được chứ?"

Tôi quay lại để nói với anh ấy rằng anh ấy thật thô lỗ, rằng điều đó là không đáng có, rằng anh ấy không nên đối xử với mọi người theo cách đó. Nhưng trong một giây, tôi có thể nhìn thấy anh ta đi vào phòng của mình. Lời nói đó ngừng lại trong cổ họng tôi. Tôi chỉ nhìn chằm chằm.

Anh ấy không nhận thấy. "Được rồi, đi đi," anh ta nói với tôi. "Đi đi."

Tôi quay lại và đi xuống cầu thang, đôi tay tê cứng của tôi nắm chặt tay vịn để không bị vấp ngã trên đường đi xuống. Mắt tôi ngấn nước vì lạnh, máu chảy rần rật trong huyết quản.

Có hai điều cứ luẩn quẩn trong đầu tôi khi tôi quay trở lại văn phòng: Một, anh ta biết về những cánh cửa. Anh ta biết.

Và hai, khi tôi nhìn thấy anh ta vào phòng, tôi đã thấy một chiếc giường, một chiếc tivi, một ngọn đèn sáng. Chiếc giường đã được dọn, nhưng chiếc gối có một vết lõm, như thể anh ấy đang nằm ở đó.

Và trên tủ đầu giường là một khẩu súng, lấp lánh trong ánh đèn. Như thể ai vừa đặt nó xuống đó và anh ta đã cầm nó trước khi ra mở cửa.

Fell, New York
Tháng Mười một, năm 2017
CARLY

Đợi tí. Tua lại xem nào.

Heather nói: "Hãy kể lại cho tôi phần cuối cùng đó một lần nữa."

Tôi cắn thêm một miếng bánh mì nướng bơ đậu phộng. Đó là ngày hôm sau, sau khi tôi trở về nhà từ ca làm việc đầu tiên ở Sun Down và lăn ra giường, ngủ thiếp đi trong 9 giờ liền. Bây giờ tôi đang mặc quần pyjama và chiếc áo phông yêu thích của tôi, một chiếc màu xanh da trời có dòng chữ *EAT CAKE FOR BREAKFAST*[2] ở mặt trước. Tôi thích ăn bánh vào bữa sáng, vấn đề là tôi chỉ ăn bánh mì nướng và bây giờ là 5 giờ chiều. "Tôi biết," tôi nói. "Có thể anh ta là một cảnh sát hoặc đại loại thế."

---

[2] *Hãy ăn bánh cho bữa sáng*

"Carly." Heather lườm tôi, hơi giống cách của Nick. Cô ấy mặc chiếc poncho màu đen, và chúng tôi đang ngồi đối diện nhau ở chiếc bàn bếp nhỏ của căn hộ, Heather với chiếc máy tính xách tay trước mặt, nơi cô ấy đang bơ phờ làm một bài luận mà không xong kịp trong sáu ngày nữa. "Không có cảnh sát nào ở lại nhà nghỉ Sun Down trong nhiều tuần liền. Những cô gái đã chết, nhớ không? Mục tiêu là bạn không trở thành một trong số đó. Những người đàn ông có súng là điều đầu tiên nên tránh xa. Đáng lẽ bạn nên đánh anh ấy."

"Tôi không nghĩ rằng anh ấy có thể làm tổn thương tôi." Tôi nói. "Tôi không cần chùy. Tôi trở lại văn phòng và tôi ngồi đó, giống

như anh ấy đã nói với tôi."

"Suốt đêm?"

Tôi thả vỏ bánh mì nướng xuống đĩa của mình. Tôi thực sự không muốn thừa nhận rằng tôi đã quá sợ hãi khi mạo hiểm rời khỏi văn phòng sau cuộc gặp gỡ đó. Những cánh cửa, tiếng vải sột soạt và mùi nước hoa, Nick Harkness – vậy là quá đủ. Tôi chìm trong màn sương sợ hãi, mơ hồ và lơ đãng, giống như tôi biết có điều gì đó sắp xảy ra và tôi không biết đó là gì. Đó là một cảm giác cô đơn vô hình mà tôi chưa từng có trước đây. Tôi nói với Heather: "Tôi tìm thấy một chiếc máy tính cũ trong tủ ở văn phòng. "Tôi đã dành vài giờ để cố gắng khởi động nó và làm cho nó hoạt động. Tôi đã trả lời điện thoại ba lần. Một người bị nhầm số, và hai cuộc gọi khác chỉ nghe thấy tiếng thở hổn hển." Tôi đã nhìn vào cô ấy. "Năm 2017 rồi mà còn có người chọc ghẹo bằng tiếng thở hổn hển vào điện thoại à?"

Heather nhăn mặt. "Chẳng có người tử tế nào lại làm trò đó cả. Bạn đã nhận được máy tính để làm việc chưa?"

Tôi lắc đầu và nhấp một ngụm cà phê. Lúc đầu, tôi cảm thấy kỳ lạ khi ăn sáng trong lúc những người khác ăn tối, nhưng tôi dần thích nó. "Chris, chủ sở hữu, cho biết họ đã thử một hệ thống đặt phòng trên máy tính, nhưng nhà nghỉ có sự cố về thiết bị điện tử. Tôi đã kết nối nó với một màn hình, nhưng nó sẽ không hoạt động. Sau đó, tôi tìm thấy một bản sao cũ của *Tirestarter* dưới kệ, vì vậy tôi đã đọc nó một lúc cho đến khi về nhà."

"Hừm," Heather nói, nhấp vào máy tính xách tay của mình. "Có lẽ đêm nay sẽ sôi động hơn."

Tôi nhìn chằm chằm vào cô ấy qua bàn. "Bạn có bỏ lỡ phần mà các cánh cửa tự mở không? Một vài trong số đó?"

"Tôi đã nói với bạn rằng nhà nghỉ đó bị ma ám," cô ấy nói một cách thực tế. "Tôi đoán những tin đồn là sự thật. Bạn nghĩ có bao nhiêu người đã chết ở một nơi như thế? Phải có rất nhiều. Giống như người đã chết trong hồ bơi."

"Chúng ta không có bằng chứng về bất kỳ ai đã chết trong hồ bơi."

"Tin tôi đi. Rồi bạn sẽ thấy cho mà xem."

Tôi tháo kính ra và đặt chúng trên bàn. Sau đó tôi dụi mắt từ từ, ấn đầu ngón tay vào hốc mắt. Thế giới trở nên mờ ảo một cách thú

vị và tôi không còn phải đối mặt nữa.

Tôi phải quay lại đó vào tối nay. Tôi không thể để một vài cánh cửa mở đánh bại mình. Tôi phải nghĩ đến bác Viv, có lẽ đã nằm trong nấm mồ ở đâu đó trong ba mươi lăm năm, không bia mộ và không ai chăm sóc. Tôi có thể tìm thấy một số câu trả lời tại Sun Down – tôi đã cảm nhận được điều đó.

Không, sự rùng rợn và buồn chán sẽ không khiến tôi lùi bước. Tôi nên ngủ một chút. Tôi sẽ giành chiến thắng.

"Nếu anh ta là cảnh sát, có lẽ anh ta sẽ giúp tôi," tôi nói, không thể ngừng nghĩ về Nick Harkness. Đôi mắt xanh băng giá. Tôi chưa bao giờ gặp một chàng trai có đôi mắt xanh băng giá.

"Anh ta chắc chắn không phải là cảnh sát." Heather nói.

Tôi bỏ tay xuống và nhìn cô ấy. Cô ấy là một cô gái tóc vàng mờ ảo cho đến khi tôi đeo kính trở lại. "Làm sao bạn chắc chắn về điều đó?"

"Tôi đã tìm kiếm anh ấy trên Google," cô ấy nói, xoay máy tính xách tay của mình để tôi có thể nhìn thấy màn hình. "Anh ấy đến từ thị trấn Fell. Ngoại trừ việc anh ấy không còn sống ở đây nữa, bởi vì mười lăm năm trước, cha anh ấy đã bắn chết anh trai của Nick, và sau khi cha anh ấy đi tù, anh ấy đã rời thị trấn."

***

Không có ai trong văn phòng nhà nghỉ khi tôi đến đó lúc mười một giờ. Đèn bật sáng, cửa không khóa, nhưng không có ai sau bàn làm việc. Có vẻ như ai đó đang làm việc vừa bước ra khỏi cửa, nhưng không có chiếc áo khoác nào trên chiếc móc ở góc và không có chiếc xe nào đậu trước cửa văn phòng. Không có một chiếc xe nào ngoại trừ chiếc xe tải của tôi và một chiếc xe tải mà tôi đã nhận ra từ đêm hôm trước. Tôi đoán đó là xe tải của Nick Harkness.

Tôi cởi túi đeo chéo và cởi áo khoác. "Xin chào?" Tôi nói vào trong không gian yên tĩnh.

Không có câu trả lời. Tôi bắt gặp một làn khói thuốc lá – có ai đó chăng. Nhưng tôi đã không nhìn thấy ai bên ngoài.

Tôi thò đầu ra khỏi cửa văn phòng và nhìn quanh. "Xin chào?"

Một làn khói lại tỏa ra, và sau đó không có gì.

Tôi lùi vào văn phòng và quay lại bàn làm việc. Tôi đã kiểm tra sổ đăng ký khách – một người tên James March đã đăng ký. Anh ta là khách mới duy nhất kể từ đêm qua. Bên cạnh tên của anh ấy được viết rằng anh ấy đang ở phòng 103. Vì vậy, chỉ cần xuống hành lang. Có thể đó là James March đang hút thuốc, mặc dù chúng tôi có một tấm biển màu vàng ở cửa văn phòng nói KHÔNG HÚT THUỐC TRONG NHÀ NGHỈ.

Tôi ngồi vào bàn làm việc và lấy ra một xấp bản in từ trong túi xách của mình. Trước khi đến làm việc, tôi đã dành một vài giờ trên Internet, sử dụng hết chỗ mực quý giá trong máy in nhỏ của Heather. Tôi đã thêm vào bộ sưu tập các bài báo về thị trấn Fell của mình – một số bài báo mà tôi có thể tìm thấy trước khi đến đây. Và tôi đã thêm các bài viết về Nick Harkness. Có rất nhiều trong số đó.

Theo các bài báo, Nick hai mươi chín tuổi. Mẹ của anh ấy đã chết trong một tai nạn bơi lội khi anh ấy còn nhỏ, anh ấy sống cùng cha và anh trai của mình, Eli. Cha anh là một luật sư nổi tiếng ở thị trấn Fell.

“Anh ấy hơi thất thường,” đối tác của Martin Harkness tại công ty cho biết sau đó. “Anh ấy hay cáu giận, đôi khi hay quên. Chúng tôi không biết anh ấy bị làm sao, nhưng anh ấy không còn là chính mình. Tôi không biết làm thế nào chúng tôi có thể ngăn chặn điều đó.”

Một ngày nọ, Martin đi làm về mang theo một khẩu súng ngắn. Eli đang ở trong phòng khách, và Nick – mười bốn tuổi – ở trên lầu trong phòng của mình, chơi trò chơi điện tử. Từ những gì mà cảnh sát có thể ghép lại, Martin đã bắn Eli hai phát vào ngực. Ở tầng trên, Nick mở cửa ban công, đu người xuống đất và chạy đến nhà hàng xóm để được giúp đỡ.

Khi được hỏi tại sao lại bỏ chạy, Nick đã trả lời: “Tôi nghe thấy tiếng súng, sau đó tôi nghe thấy tiếng Eli la hét và bố đi lên cầu thang.”

Khi cảnh sát đến nhà Harkness, họ phát hiện Eli mười bảy tuổi chết trên sàn phòng khách và Martin trong bếp đang uống một cốc nước, khẩu súng trên quầy kế bên. “Nick ở đâu?” anh ấy nói.

Kể từ khi Martin nổi tiếng trong thị trấn, đã có một làn sóng điên cuồng trên các phương tiện truyền thông địa phương. Tiêu đề

viết: *LUẬT SƯ NỔI TIẾNG SỬ DỤNG SÚNG. VÌ SAO ÔNG GIẾT CON TRAI CỦA CHÍNH MÌNH?* Không ai có bất kỳ câu trả lời. "Nó cần phải kết thúc," là nhận xét duy nhất Martin từng đưa ra về vụ giết người. "Tất cả đều cần phải kết thúc." Anh ta đã nhận tội, không để lại những tiết lộ mới để báo cáo. Sau một vài tuần, các giấy tờ chuyển sang những thứ khác.

Tôi đọc lại các trang, xem các bức ảnh. Có một bức ảnh chụp ở trường của cậu bé Nick mười bốn tuổi, với đôi mắt xanh và gò má tôi đã nhận ra. *Đứa con trai sống sót duy nhất của gia đình* -– chú thích ghi. Anh ấy đã sống với những người họ hàng trong thị trấn trong vài năm, sau đó rời đi năm mười tám tuổi. Nick đã làm gì ở thị trấn Fell, ở lại nhà nghỉ Sun Down một mình trong nhiều tuần? Tại sao anh ấy lại ở đây? Anh ấy đã muốn gì?

Đèn nhấp nháy, vụt tắt, rồi lại bật lên, các bóng đèn huỳnh quang trên đầu tạo ra tiếng vo ve. Tôi bước ra cửa, ngó ra cửa sổ để nhìn tấm biển nhà trọ. Nó đã bật và sau đó nó tắt, rồi bật lại.

Chết tiệt. Một vấn đề về điện? Tôi túm lấy áo khoác và mặc lại, kéo cửa văn phòng và bước ra ngoài. Sau lưng tôi, ánh đèn lại le lói như thể chúng tôi đang ở giữa cơn giông, mặc cho không khí se lạnh và tĩnh lặng. Từ dưới hành lang phát ra một tiếng đập nhịp nhàng, một âm thanh kim loại lách cách mà tôi không thể xác định được. Nó nghe có vẻ như tiếng máy móc, kèm theo một tiếng *rít* cao, vậy là nó có động cơ. Tôi bước ra và nhận ra nó đến từ phía sau một cánh cửa được dán nhãn TIỆN NGHI. Đó có thể là từmột chiếc máy làm đá, bị trục trặc vì vấn đề nguồn điện.

Gió táp vào mặt, tôi kéo áo khoác kín mít. Có một làn khói thuốc lá khác, và một thứ gì đó mà tôi lướt qua – nó thực sự đã chạm vào tôi, khiến tôi lùi lại một bước. Trong bóng tối trống rỗng, giọng một người đàn ông cất lên: "Con khốn kiếp."

Tôi lại loạng choạng lùi thêm một bước. *Con khốn kiếp*. Tôi đã nghe thấy điều đó – thực sự đã nghe thấy. Tiếng nấc nghẹn phát ra từ cổ họng, tôi quay đầu nhìn lại nhà nghỉ.

Đèn đã tắt. Bắt đầu từ cuối chữ L, đèn hành lang nhấp nháy như một hàng quân cờ domino. Bóng tối càng ngày càng bao trùm lấy không gian. Tôi đã cố tự trấn an rằng đó chỉ là do hỏng cầu chì, mặc dù tôi chưa bao giờ nhìn thấy cầu chì trong đời. Bóng tối tiến đến một bên của chữ L, sau đó tiến thẳng lên bên kia, từng bước một, kết thúc tại văn phòng. Ánh sáng trên cánh cửa chớp tắt, và sau đó là biển báo. Tôi đang ở một mình. Không có âm thanh nào

vang lên.

Đó là khi tôi nhìn thấy cậu bé.

Cậu ấy khoảng tám hoặc chín tuổi, học cấp một. Cậu ấy đang ngồi trên sàn, bắt chéo chân trong bóng tối, nhìn tôi với ánh mắt khuôn mặt nhợt nhạt qua các thanh lưới của bảng điều khiển bên dưới lan can. Cậu mặc quần đùi và áo phông có màu sắc rực rỡ trên đó, như thể là đang ở trên bãi biển. Khi tôi quan sát, cậu ấy đặt tay lên bảng và nghiêng người về phía trước.

"Này!" Tôi ngạc nhiên hét vào mặt cậu bé. Không có bất kỳ đứa trẻ nào ở lại đây theo sổ khách, chắc chắn không có đứa trẻ nào mặc ít như vậy trong tiết trời lạnh giá. Tôi bước một bước về phía cầu thang. "Này! Xin chào?"

Cậu bé đứng, quay người và chạy nhanh xuống hành lang cách xa tôi. Tôi nghe thấy tiếng bước chân đều và nhẹ của cậu ấy trên cầu thang. Tôi quên đi làn khói và tiếng chửi thề quái gở và phần còn lại của nó rồi chạy bộ xuống dãy dài của nhà nghỉ, hi vọng bắt được cậu bé khi cậu đi xuống.

Cậu bé chạm đến bậc thang cuối cùng và biến mất ở góc ngoành, về phía hư vô của khu rừng tối. "Này!" Tôi hét lên một lần nữa, như thể tôi có thể khiến cậu ta quay lại. Tôi bị rùng mình ở lưng, dọc theo gáy. *Có thật không? Nó trông như thật. Nếu đó là một cậu bé thực sự thì sao?*

Bây giờ tôi đang ở cuối cầu thang, và từ phía trên tôi nghe thấy tiếng lách cách quen thuộc, giống như đêm qua, khi cánh cửa mở ra. Tôi lùi lại, ngửa đầu ra sau và nhìn lên qua những thanh lan can. Lần này chỉ là một tiếng *cách*, sau đó là một âm thanh khác mà tôi đã nghe thấy vào đêm đó – tiếng vải sột soạt.

Có tiếng bước chân, hai tiếng lộp cộp như gót giày của một người phụ nữ. Sau đó, là một tiếng động khác.

Tôi lùi lại một bước, nhìn lên. Ánh sáng từ trên cửa phòng 216 đã tắt, nhưng tôi có thể mơ hồ nhìn thấy. Cửa mở, giống như đêm qua. Khi tôi đứng quan sát thì một người phụ nữ bước ra hành lang.

Cô ấy chìm trong bóng tối, nhưng tôi có thể nhìn thấy rõ ràng. Cô mặc một chiếc váy dài tay tối màu, dài đến đầu gối. Chiếc váy có màu tím, hoặc có thể là xanh lam, với một hình bông hoa. Cô ấy đi một đôi giày cao gót với những ngón chân khép lại khiêm tốn. Cô

ấy mảnh mai, bắp chân thon gọn dưới lớp áo váy, cánh tay nhợt nhạt và duyên dáng. Tóc cô ấy xoăn và xõa ngang vai. Cô ấy chống tay lên thanh chắn và nhìn xuống tôi, và trong một giây tôi có thể nhìn thấy viền tối xung quanh đôi mắt hình quả hạnh của cô ấy, khuôn mặt hình trái xoan nhợt nhạt của cô ấy. Cô ấy trông giống như bất kỳ ai trong số một triệu phụ nữ trong các bức ảnh gia đình cách đây một thế hệ, ngoại trừ việc cô ấy đang nhìn tôi, và cô ấy không có thật.

Đôi mắt cô trắng dã, khắc nghiệt, giận dữ và vô cùng buồn bã. Cô ấy đang nhìn tôi, và *cô ấy không có thật*.

Cô mở miệng nói.

Tôi hét lên một tiếng kinh hãi trong cổ họng, và sau đó một bàn tay nắm lấy cánh tay tôi – một bàn tay có *thật*, to, khỏe. Tôi quay lại và thấy Nick Harkness đang đứng đó, nhìn chằm chằm vào tôi, đôi mắt xanh của anh ấy sáng rực.

“Cô nghĩ cô đang làm cái quái gì vậy?” Anh ta đã hét lên.

Tôi trố mắt nhìn anh ta. “Tôi…” Tôi nhìn lên, nhưng người phụ nữ đã biến mất. Tôi cảm thấy hoảng sợ và nhẹ nhõm không sao tả xiết. “Anh có thấy điều đó không?” Tôi nói với Nick.

Anh ta không trả lời. Tay anh ta vẫn đặt trên tay tôi. Tôi nghe thấy tiếng cửa mở trên đầu, sau đó là một tiếng khác. Sau đó, thêm một tiếng khác. Từng cánh cửa mở ra.

“Nào,” Nick nói, kéo tôi về phía bãi đậu xe. “Chúng ta đang đi đâu vậy?” Tôi chế ngự.

“Chúng ta đang rời khỏi chỗ này. Tôi không biết chuyện gì đang xảy ra, nhưng tôi không muốn dây dưa với nó. Cô có nghĩ thế không?”

Fell, New York
Tháng Chín, năm 1982
VIV

Cô ấy đã cố gắng không nghe cuộc gọi của mọi người sau khi biết được những mánh khóe qua điện thoại, nhưng thật khó.

Jamie Blaknik chẳng hạn. Anh ta là một chàng trai trẻ trong chiếc quần bò và áo phông ngắn tay mỏng manh, người vừa hút thuốc lá vừa phớt lờ đi biển báo KHÔNG HÚT THUỐC TRONG NHÀ NGHỈ và luôn gây sự với khả năng phát hiện ra người hút thuốc của Viv mỗi khi anh ta nhận phòng. Mùi khói ngọt ngào của anh ta cho cô biết rằng, anh ta rất có thể là một tay buôn thuốc phiện, kiểu người mà cô ấy chưa bao giờ nói chuyện trước đây – kiểu người sẽ khiến mẹ cô ấy nổi cơn thịnh nộ nếu cô đưa anh ta về nhà. Anh ta hấp dẫn theo một cách sắc sảo, kiểu như là tôi-sẽ-không-thân-thiện-với-bạn-đâu, cổ và má của Viv luôn nóng bừng khi anh nhận phòng và trao cho cô nụ cười nhếch mép qua bàn làm việc. *Buổi tối vui vẻ*, anh ta nói, và cô ấy hẳn sẽ gật đầu như một con ngốc. Cho đến một đêm, cô ấy mỉm cười với anh ta khi anh bước vào và anh mỉm cười đáp lại.

“Buổi tối vui vẻ,” anh ta nói, rút một cuộn hóa đơn từ túi quần bò rách rưới của mình và lấy ra một vài tờ hai mươi đô.

Viv nhìn mái tóc nâu bù xù, đôi mắt xám của anh ấy – thực ra khá đẹp – và dáng vẻ thư sinh của anh ta, và nói, “Anh hay đến đây nhỉ.”

“Điều đó làm phiền cô à?” Anh ta nói với vẻ dễ dãi khi cầm bút viết nguệch ngoạc tên mình vào sổ đăng kí.

“Không,” Viv trả lời. “Nhưng mà có điều gì ở nơi này vậy? Anh thích phong cảnh ở đây à?”

Từ cuốn sổ ghi tên khách nhận phòng, anh ta ngước lên nhìn cô, trao cho cô một nụ cười mà có thể có cả ngàn ý nghĩa ẩn trong đó. Cô ấy chỉ ước rằng cô ấy có thể biết cái nào với cái nào. “Đúng vậy,” anh nói với một chút hài hước trong giọng nói của mình. “Tôi thích quang cảnh này.”

“Thật tuyệt,” cô nói, giữ lấy ánh mắt của anh. “Tôi sẽ không làm phiền anh. Chỉ để cho anh biết điều này thôi. Đối với tôi, anh đang làm gì không quan trọng.”

Jamie đứng thẳng người lên. “Được rồi,” anh nói, chìa tay ra lấy chìa khóa. Anh ta đeo một chiếc vòng da trên cổ tay, quấn một vòng bằng vải dệt. “Điều đó ổn với tôi. Tôi không làm phiền cô, cô không làm phiền tôi.”

“Đúng vậy.” Cô lục tung ngăn kéo chìa khóa để chọn cho anh một chiếc chìa khóa. “Trừ khi cô muốn tiệc tùng,” anh ấy nói thêm. “Nếu cô muốn như vậy, hãy cứ đi đến phòng tôi và gõ cửa nhé.”

Ái chà chà! Đó là một bước tiến xa hơn những gì cô ấy đã sẵn sàng. Nhưng Viv đã đưa cho anh chiếc chìa khóa và chớp mắt vài cái, chỉ đủ cường điệu hóa để anh biết cô đang đùa. “Ồ, tôi không thể làm điều đó,” cô ấy nói. “Tôi có thể bị sa thải ấy chứ.”

Anh ấy bật cười, và tiếng cười của anh ấy cũng dễ chịu như tất cả những phần còn lại của anh vậy. “Hãy làm theo cách của cô, Cô Gái Tốt Bụng,” anh nói. “Dù sao thì bữa tiệc cũng đang diễn ra. Chúc cô một đêm ngon giấc.”

Anh rời đi, và khi ánh sáng trên điện thoại nhấp nháy vài phút sau cùng với tiếng *lách cách* nho nhỏ của nó, cô nhấc ống nghe lên và lắng nghe giọng nói trầm thấp dễ chịu của anh. *Này bạn, tôi được nhận phòng rồi. Bạn đang tới chưa?* Anh ấy đã gọi và nhận tới hàng chục cuộc điện thoại từ khách hàng, và Viv – người thậm chí chưa bao giờ nhìn thấy một cuộc gặp gỡ ở ngoài đời thực, chưa nói đến việc cầm hoặc thử một cuộc gọi – đã lắng nghe tất cả cuộc gọi, học tiếng lóng của các loại cần và giá cả của chúng, và đánh giá cao khiếu hài hước của Jamie trong dòng chảy công việc của anh ấy.

Vào một đêm khác, Viv lắng nghe về việc một cô gái điếm đã gọi cho người trông trẻ của cô ấy khi cô ấy đang tiếp khách, để kiểm tra đứa con gái nhỏ bốn tuổi tên Bridget. *Hãy đảm bảo rằng con bé sẽ uống hết sữa. Hãy để cho con bé ăn chút bỏng ngô nhưng không*

quá nhiều. Con bé đã đi ngủ chưa hay thức dậy rồi? Có khi con bé phải đi bô hai, ba lần. Giờ tôi phải đi rồi, tôi sẽ gọi lại sau. Người phụ nữ rời đi lúc 5 giờ 30 sáng, buộc lại mái tóc dài trong khi đang đi đến xe hơi trong chiếc quần bò bó và đôi dép tông. Lúc này, trời vẫn còn tối nhưng đã bắt đầu có một chút tia sáng, một chút đủ cho bạn biết rằng bình minh sắp đến. Một bóng tối khác với bóng tối lúc nửa đêm. Trong bóng tối của 5 giờ 30 sáng, mẹ của Bridget trông khá xinh đẹp, mái tóc dài óng ả, hai vai ngả về sau. Một mình trong văn phòng, Viv nhìn cô ấy bước đi, cái cách mà hông cô ấy di chuyển một cách uyển chuyển, cùng với một sự ghen tị hoàn hảo.

"Cậu có thấy mấy thứ đáng sợ khi đi làm không?" Bạn cùng phòng của Viv, Jenny, đã hỏi cô ấy vào một đêm nọ khi cả hai đều chuẩn bị đi làm. Jenny đang ăn sữa chua, mặc đồ đồng phục ở bệnh viện còn Viv đang đứng ở quầy bếp, chuẩn bị cho bản thân một chiếc bánh sandwich bologna. tivi đang bật, hiển thị tin tức lúc 10 giờ với âm lượng ở mức thấp. Viv đang mặc một chiếc quần bò lưng cao và một chiếc áo phông trắng dáng suông, cuộn nhăn lại ở phần mà cô ấy sơ vin. Cô ấy đã thêm một chiếc thắt lưng mảnh màu đỏ mà cô ấy cảm thấy nó đẹp nhất giữa các thắt lưng mà cô có. Cô giật mình nhìn bạn cùng phòng. "Những thứ đáng sợ?"

Jenny nhún vai. Cô ấy vừa làm lại kiểu tóc uốn vào tuần trước, và Viv thầm ghen tị với những lọn tóc xoăn hoàn hảo của cô ấy, tự hỏi bản thân liệu cô ấy có thể tích cóp đủ tiền để uốn tóc hay không. "Những thứ đáng sợ, cậu biết đấy. Những kẻ biến thái. Những người đồng tính."

Viv bây giờ đã trở nên từng trải hơn, sau gần hai tháng ở nhà nghỉ Sun Down. Cô biết những người đồng tính là gì, mặc dù phải thừa nhận rằng cô không biết làm thế nào để xác định một người là người đồng tính và cô đã bao giờ nhìn thấy một người đồng tính chưa. "Tớ thấy rất nhiều cô gái điếm," cô nói, hài lòng vì cô đã sử dụng một từ ngữ trần tục như *những cô gái điếm*. "Tuy nhiên, không có người đồng tính."

Jenny gật đầu, múc một muỗng sữa chua, và Viv cảm thấy như mình đã vượt qua một bài kiểm tra. "Những người đồng tính có lẽ đi đến công viên. Tuy nhiên, vẫn thật rùng rợn khi phải làm việc ở nơi đó vào ban đêm."

Viv nghĩ đến cảnh người phụ nữ ma quái bảo cô chạy đi, vừa bị xô đẩy trong căn phòng TIỆN NGHI. "Thỉnh thoảng thì đúng là như vậy."

“Cứ cẩn thận,” Jenny nói. “Nếu không cậu sẽ có kết cục giống như Cathy Caldwell.” Viv gói bánh mì bằng giấy sáp. “Cathy Caldwell là ai?”

Jenny nhíu mày một cách khoa trương và cất giọng kiểu Vincent Price[3]. “Bị sát hại và được tìm thấy dưới gầm cầu vượt hai năm trước. Bị đâm tới chết!” Cô ấy ngừng giọng nói kịch nghệ và quay lại giọng nói bình thường của mình, chán nản cất lời: “Cô ấy sống cách chỗ bố mẹ tớ một con phố. Mẹ tớ luôn luôn gọi cho tớ mỗi tuần. Bà ấy nghĩ tớ sẽ trở thành Cathy Caldwell bất cứ ngày nào vì tớ làm việc vào ban đêm. Chuyện này ảnh hưởng lên tớ khá nhiều.”

---

[3] Nam diễn viên người Mỹ được biết đến nhiều nhất với những màn thể hiện trong các bộ phim kinh dị

“Có phải khi đó cô ấy cũng làm ca đêm không?” Viv hỏi.

“Không, cô ấy đang trên đường đi làm về,” Jenny nói, ấn sâu thìa vào hũ sữa chua. Viv thậm chí có thể ngửi thấy mùi sữa chua đó. “Chuyện này làm mẹ tớ kinh hãi. Bà ấy nghĩ rằng rồi một ngày có thể bà ấy sẽ nhận được một cuộc điện thoại lúc nửa đêm: *Con gái của bà đã chết!* À đấy, và đừng chạy bộ. Việc đó sẽ biến cậu thành Victoria Lee, người đã bị giết và vứt xác trên đường chạy bộ ở rìa thị trấn.”

Viv nhìn cô chằm chằm, chiếc bánh sandwich đã bị lãng quên. Có gì đó đang thắt lại trong lồng ngực cô, giống như một tiếng chuông tử thần. “Gì cơ? Ý cậu là có một kẻ giết người ở thị trấn Fell?”

“Không.” Jenny có vẻ chắc chắn về điều này. “Bạn trai của Victoria đã giết cô ấy. Điều đó chỉ khiến tất cả chúng ta cảm thấy sợ hãi khi chạy bộ. Nhưng Cathy Caldwell...” Cô ấy mở to mắt và lại nhíu mày. “Có lẽ đó là Michael Myers[4]. Hoặc, như câu chuyện về người giữ trẻ giết chóc. *Kẻ sát nhân trong nhà* (The killer is inside the house!)”

---

[4] Một nhân vật sát nhân bị chứng tâm thần phân liệt trong nền điện ảnh Mỹ

Viv cười, nhưng nụ cười đầy gượng ép. Cô nhớ người đàn ông đã đặt tay lên đùi cô khi cô đi nhờ xe. Làm thế nào cô ấy nhận ra nếu anh ta có khả năng sẽ bỏ lại xác cô ấy trong một cái mương mà

không ai có thể biết được.

"Được rồi, không đi qua đường chạy bộ," Viv nói với Jenny. "Dù sao thì tớ cũng không chạy bộ. Tuy nhiên, tớ chưa bao giờ để bất cứ ai làm phiền tớ ở nhà nghỉ." Ngay cả với Jamie Blaknik, tay buôn thuốc thân thiện, cũng không làm phiền theo cách của anh ấy.

"Chỉ là chưa có ai làm phiền cậu thôi," Jenny nói một cách đầy thực tế, không viển vông. Cô ấy nhìn Viv từ trên xuống dưới. "Ý tớ là, cậu rất đẹp. Và cậu ở đó một mình vào ban đêm. Những cô gái độc thân như chúng ta phải cẩn thận. Tớ không rời viện dưỡng lão vào ban đêm, thậm chí để hút thuốc. Cậu nên mang theo một con dao."

"Tớ không thể mang theo một con dao."

"Chắc chắn cậu có thể. Ý tớ không phải là một con dao rựa lớn. Ý tớ là một cái nhỏ, cậu biết đấy, dành cho các cô gái. Tớ đang nghĩ đến việc tự chuẩn bị cho mình một cái đây. Và sau đó nếu một trong những ông già ở nơi làm việc của tớ trở nên đáng sợ – *phập*." Cô đâm một nhát vào quầy. Viv lại bật cười một lần nữa. Những câu chuyện Jenny kể về việc trở thành một y tá ca đêm trong một nhà hưu trí thật nhàm chán và những người già thật kỳ quặc và vô dụng. Jenny có vẻ không thích rất nhiều người, nhưng tối nay cô ấy rất ân cần với Viv.

Jenny đi làm, và Viv bận rộn xung quanh căn hộ, thu xếp những thứ cuối cùng của cô ấy lại để đi đến nhà nghỉ Sun Down. tivi vẫn đang bật và trên màn hình có một cô gái tóc nâu xinh đẹp với dòng chữ: *NHỮNG LỜI KHUYÊN AN TOÀN CHO TRẺ VỊ THÀNH NIÊN*. "Luôn đi ra ngoài với một người bạn khi trời đã tối," cô ấy nói với đôi môi tô son đẹp đẽ của mình. "Dùng mạng lưới quan hệ bạn thân. Không bao giờ lên xe của người lạ. Cân nhắc việc mang theo còi hoặc đèn pin."

Viv tắt tivi và đi làm.

***

Tại bàn làm việc của cô ở nhà nghỉ Sun Down, trong chiếc áo vest màu xanh, cô lôi cuốn sổ của mình ra trong không gian yên tĩnh vắng vẻ. Sử dụng kĩ năng đã được học từ khi lên lớp một ở Illinois, cẩn thận viết những dòng chữ đầy sự nữ tính, cô ấy đã viết: *Cathy Caldwell. Ra đi ở dưới hầm chui. Victoria Lee. Đường mòn chạy bộ.* Bạn trai?

Cô ấy cắn bút tại khóe miệng một lúc, rồi viết: *Mua một cái còi? Đèn pin? Một con dao?*

Bên ngoài, cô nghe thấy tiếng ô tô đi vào bãi đậu xe. Cô ấy đã mong đợi điều này; Robert White, người đàn ông bốn mươi tuổi đang ngoại tình với người phụ nữ tên là Helen, đã nhận phòng nửa giờ trước. Một mình, không có hành lý, như trước đây.

Tò mò, cô đặt bút và cuốn sổ xuống rồi chuồn ra khỏi cửa văn phòng, đi nhanh đến phòng TIỆN NGHI. Chiếc xe Thunderbird của Helen tấp vào và đậu bên cạnh xe của ông White, và khi Viv quan sát qua vết nứt trên ngưỡng cửa phòng TIỆN NGHI, Helen đã ra ngoài. Cô ấy đang mặc một chiếc váy quây một mảnh màu xanh ngọc, mái tóc ngắn tối màu được tạo kiểu. Lần này ông White đã mở cửa trước khi cô kịp gõ cửa. Họ mỉm cười với nhau và sau đó ông đi theo cô vào phòng, đóng cửa lại sau lưng.

Viv chuẩn bị quay lại văn phòng, đến bàn làm việc có cuốn sổ của cô ấy, thì cô ấy nhìn thấy chiếc xe thứ hai.

Một chiếc Sedan màu xanh đậm tấp vào phía sau lô đất, phía sau chiếc Thunderbird của Helen. Viv đợi, nhưng không ai ra ngoài. Bây giờ, khi cánh cửa đóng lại phía sau Helen và ông White, Viv nhìn thấy cửa kính ghế hành khách của xe thứ hai được kéo lên khi ống kính máy ảnh quay lại phía trong xe.

Viv chờ đợi, ánh mắt cô nhìn chằm chằm vào chiếc Sedan, nhưng không có gì khác xảy ra. Cánh cửa vẫn đóng và chiếc xe bí ẩn vẫn đậu ở phía sau của lô đất. Ai đó trên xe đang quan sát, đợi xem bao lâu thì Helen mới ra ngoài. Người trong xe nhìn rõ cửa phòng TIỆN NGHI và sẽ nhìn thấy cô ấy khi cô ấy bước ra.

Cô ấy không thể trốn ở đây cả đêm, vì vậy cô ấy lấy trong túi ra hai mươi xu. Cô ấy bỏ nó vào máy bán kẹo, lấy một thanh Snickers, và rời khỏi phòng TIỆN NGHI, đóng cửa lại sau lưng. Cô ấy cầm thanh kẹo trong tay và nghiêng người một cách tinh tế – trong rạp chiếu phim họ gọi nó là *ngăn chặn gian lận* – để người ngồi trong xe có thể nhìn thấy rõ áo vest Nhà nghỉ Sun Down của cô ấy và những thanh snicker. *Chỉ là một người nhân viên vô tội đá vào chiếc máy bán kẹo*, cô nghĩ. Cô bước trở lại văn phòng và đóng cánh cửa lại phía sau, rồi cô nép mình ở mép cửa sổ, nhìn về phía chiếc xe một lần nữa. Có thể cô ấy đã tưởng tượng ra nó, nhưng cô ấy nghĩ rằng có một chuyển động chớp nhoáng đằng sau cửa kính ghế hành khách. Điều đó không có ý nghĩa, bởi vì không có lý do gì để ai đó chụp ảnh cô ấy. Không có lý do gì cả.

***

Đó là một đêm bận rộn một cách kỳ lạ. Một người lái xe tải dừng lại và hỏi đường, và khi Viv không thể giúp đỡ, anh ta rút tờ bản đồ ra và cả hai cùng xem xét nó, cố gắng tìm cách quay trở lại đường cao tốc. Lại một cuộc điện thoại khác chỉ có tiếng thở ở đầu dây bên kia. Công ty vải lanh đã để lại một thùng khăn trải giường sạch sẽ phía sau nhà nghỉ, và Viv phải tìm cách mở cửa phòng VẬT DỤNG và đẩy nó vào trong. Sau tất cả những điều đó, sự chú ý của cô cứ quay lại cảnh tượng trong bãi đậu xe: cửa nhà nghỉ đóng kín, hai chiếc xe hơi đậu phía trước, và chiếc xe thứ ba ở phía sau bãi đậu xe, và quan sát. Cô ấy tự hỏi liệu người đàn ông trong chiếc xe thứ ba có ở lại đó cả đêm. Cô tự hỏi liệu anh ta có chán không. Cô tự hỏi liệu anh ta đã nhìn thấy cô chưa.

Chỉ hơn 2 giờ sáng khi một chiếc xe khác tấp vào lô và một người đàn ông bước vào văn phòng.

Anh ta chỉ có một mình. Anh ta mặc một bộ vest và một chiếc áo khoác măng-tô, mang một chiếc cặp và một chiếc va-li. Viv nhớ lại cách cư xử của mình và nở một nụ cười khi cô nhìn lên mặt anh. Cô ấp úng, vì anh trông quen thuộc một cách kỳ lạ. Anh ta trạc ba mươi tuổi, ngoại hình tươm tất, mày râu nhẵn nhụi. Anh ấy trông giống như bao người đàn ông khác. Tuy nhiên, có điều gì đó trong mắt anh mà cô đã từng nhìn thấy trước đây.

“Chào buổi tối,” người đàn ông nói, mặc dù bây giờ đã là nửa đêm. Anh đến gần bàn làm việc, đặt va-li và cặp của mình xuống. “Tôi muốn một phòng, làm ơn.”

Viv vẫn giữ nụ cười trên môi. “Chắc chắn rồi,” cô ấy nói. “Một phòng có giá ba mươi đô-la một đêm.”

“Tôi biết.” Người đàn ông mỉm cười với cô, và Viv cảm thấy điều gì đó gấp gáp – Đó lại là sự quen thuộc, xen lẫn chút gì đó kỳ lạ như sợ hãi, như thể cô ấy đang nhớ lại một giấc mơ tồi tệ mà cô ấy không thể nắm bắt được. *Người đàn ông này tốt nhất đừng bao giờ cười nữa*, cô nghĩ lung tung trước khi đẩy ý nghĩ đó ra xa. Không có gì sai với nụ cười của anh ấy. Anh ấy trông hoàn toàn ổn.

“Ồ?” cô hỏi anh một cách lịch sự khi anh không nói rõ.

Sự dừng lại của anh ta dù chỉ là một giây nhưng cũng quá lâu, nụ cười vẫn còn trên khuôn mặt của anh ấy. “Cô không nhớ tôi sao?” anh ấy nói. “Tôi đã ở đây vài tuần trước. Tôi có nhớ cô. Ồ, tôi đoán tôi chỉ được nhớ tới như vậy thôi.”

Bây giờ có thứ gì đó trào lên trong ký ức của cô. “Vâng, tôi nhớ,” cô nói. “Anh là một nhân viên bán hàng lưu động.”

“Đúng, là tôi,” người đàn ông nói và mỉm cười một lần nữa. “Và cũng giống như lần trước, tôi cần ở lại tối nay, nhưng tôi có thể sẽ ở lại lâu hơn sau khi nói chuyện với sếp vào ngày mai. Tôi đi bất cứ nơi nào họ nói với tôi, bạn thấy đấy.” Viv gật đầu, lật cuốn sổ khách và đẩy nó về phía anh. “Không sao đâu,” cô nói, cố gắng chống lại sự thôi thúc muốn thoát khỏi anh ta, đưa anh ta ra khỏi đây. Cô ấy cần phải lịch sự, đó là công việc của cô ấy. “Tốt rồi.”

“Cảm ơn cô.” Người bán hàng lấy cây bút từ tay cô – đầu ngón tay của anh ta gần chạm vào cô, và cô nghiến răng – và nhanh chóng viết tên anh ta. Sau đó anh ta đưa ba mươi đô-la. “Tôi sẽ trở lại vào ngày mai nếu tôi cần ở lại thêm một đêm nữa.”

Viv gật đầu và lấy chìa khóa phòng 210 từ ngăn kéo. “Của anh đây. Chúc anh một buổi tối vui vẻ.”

“Cảm ơn cô…” Anh ta dừng lại một cách đột ngột. “Tên của cô là gì?”

Cô đã bị dồn vào chân tường. “Vivian,” cô nói, không muốn anh ta gọi cô là Viv.

“Vivian,” người bán hàng nói. Anh ta nghiêng một chiếc mũ vô hình để chào cô, sau đó xách va li của mình và rời khỏi phòng.

Viv đứng trong im lặng, thái dương đập thình thịch. Khi anh ta rời đi, cô nhìn ra ngoài cửa sổ văn phòng, nhìn anh ta leo cầu thang lên tầng trên.

Xe của Helen đã biến mất, và chiếc xe ở phía sau bãi đậu xe cũng vậy. Chết tiệt – cô ấy đã bỏ lỡ nó. Sự hứa hẹn đầy phấn khích cho phần còn lại của đêm.

Cô quay lại bàn làm việc và nhìn vào sổ đăng ký của khách. Người bán hàng đã viết tên anh ta bằng những chữ cái in đậm, to: JAMES MARCH.

Cô lật lại quyển sổ, nhớ lại đêm khuya với khói thuốc và những giọng nói. Cô lật đi xem lại cho đến khi nhìn thấy cùng một nét chữ đen đậm đó.

MICHAEL ENNIS, anh ta đã viết.

Không có ai ở đây nói sự thật cả, Viv nghĩ. *Không bao giờ.*

Fell, New York
Tháng Mười một, năm 2017
CARLY

Nick có một chiếc xe bán tải màu đen, một cỗ máy lớn tạo ra nhiều tiếng ồn và có một chút mùi khét. Ngay cả trong trạng thái hoảng loạn, nửa mê nửa tỉnh của tôi, testosterone vẫn giống như vừa hít thuốc. Tôi thu mình trong chiếc ghế bọc da to lớn khi chúng tôi phóng vút xuống Đường Số Sáu. Nó vừa thoải mái vừa an tâm. Tôi không còn cô đơn nữa. Bây giờ đã có một người đàn ông chăm sóc mọi thứ. Và chưa hẳn.

Và chưa hẳn.

Chúng tôi tấp vào bãi đậu xe của nhà hàng Denny's hoạt động cả ngày lẫn đêm. Tôi không biết chúng tôi đã lái xe theo hướng nào hoặc chúng tôi đã đi được bao lâu. Như thể phút và giờ chạy cùng một lúc. "Chờ ở đây," Nick nói, và ra ngoài.

Tôi nhìn anh ấy đi về phía nhà hàng. Tay tôi run lên, lưng lạnh toát với mồ hôi đã ráo. Anh di chuyển một cách dễ dàng khiến bụng tôi quay cuồng và đồng thời khiến tôi căng thẳng. *Bạn không biết người đàn ông này, bản năng của tôi đã mách bảo tôi. Lần cuối cùng bạn gặp anh ấy, anh ấy có súng. Bố anh ta là một kẻ giết người. Bạn ở một mình trong chiếc xe của anh ta ở giữa đêm khuya*. Tôi đã để quên chiếc túi của mình ở nhà nghỉ, cùng với điện thoại di động và cây chùy mà Heather đã đưa cho tôi. Tôi đặt tay lên tay nắm cửa hành khách, ấn thử. Tất nhiên là nó đã thành công. Tôi không bị khóa trong. Không có chuyện nhốt ai đó trong xe tải của bạn.

Sau đó, một lần nữa, không xảy ra những chuyện như cậu bé hay

người phụ nữ biến mất ở phòng 216.

Tôi thở hổn hển trong sự yên tĩnh của chiếc xe tải, cố gắng không để sự hoảng sợ chiếm lấy mình. Tôi có thể ra ngoài, đi nhờ những người trong nhà hàng giúp đỡ. Nhưng tôi muốn được giúp kiểu gì? Cảnh sát? Tôi chỉ muốn ra khỏi đây thôi sao? Về nhà?

Nhà ở đâu? Trong khoảnh khắc đó, tôi thậm chí không thể hình dung ra Illinois. Tôi không biết nó trông như thế nào. Điều duy nhất tôi có thể hình dung là căn hộ của tôi với Heather và Nhà nghỉ Sun Down. Tôi có nên gọi Heather không? Nếu tôi làm vậy thì có khiến cô ấy hoảng sợ không?

Cửa ghế lái mở ra và tôi giật bắn mình. Tôi thậm chí còn không thấy Nick quay lại. Anh ấy lao vào xe tải, nhưng anh ta không chạm vào hệ thống đánh lửa trên xe ô tô. Thay vào đó, anh ta đưa cho tôi một cốc đồ uống mang đi và giữ một chiếc cho mình.

Tôi hít vào. Đó là sô-cô-la nóng. Tôi lén nhìn qua khe hở trên nắp và thấy có kem đánh bông trên mặt đồ uống. Tôi nhìn chằm chằm trong một giây, ngạc nhiên đến nỗi tôi không nhấm nháp nó.

Nick nói: "Tôi không biết cô có thích cà phê hay không". Tôi quay lại thì thấy anh ấy đang nhìn tôi trong khi tôi chăm chú vào ly đồ uống của mình. "Tôi quên hỏi. Tôi nghĩ rằng sô-cô-la là một sự lựa chọn an toàn."

"Cảm ơn," tôi nói, giọng khàn khàn.

Anh ấy nhìn tôi thêm một lúc. Ánh sáng chói mắt từ nhà hàng bị mờ đi theo khoảng cách và bóng của chiếc xe tải. Nó làm cho khuôn mặt của anh ta chìm trong nửa sáng nửa tối. Thật khó để đoán được anh ta bao nhiêu tuổi trong ánh sáng này, mặc dù tôi biết tuổi của anh ta từ những câu chuyện trên báo – anh ta hai mươi chín tuổi. Anh ấy trông đẹp trai, lém lỉnh và một chút điên rồ. Bản thân tôi có lẽ trông rất điên rồ và tôi dám cá rằng ánh sáng hắt ra từ cặp kính của tôi không đẹp cho lắm.

"Cô tên là gì?" anh hỏi, giọng gay gắt.

Tôi chớp mắt, ngạc nhiên. Tôi nhận ra rằng tôi chưa bao giờ nói với anh ấy. Chà, nếu anh ta là một tên sát nhân hàng loạt chuyên hiếp dâm những phụ nữ vừa nhìn thấy ma thì bây giờ đã quá muộn. Tôi chỉ muốn ném đồ uống nóng của tôi vào anh ta và chạy. "Carly," tôi nói, nhấm nháp sô-cô-la. Thật là tuyệt vời, kem đánh bông tan vào thức uống nóng và khiến nó ngọt ngào đến sâu răng.

“Carly,” Nick nói, “nói với tôi rằng cô cũng thấy những gì tôi thấy.”

“Tôi đã thấy nó,” tôi nói. “Tôi đã nhìn thấy cậu bé đó. Và tôi cũng đã thấy… người phụ nữ đó.” Cô ta là một người phụ nữ, nhưng cũng không hẳn. Cô ấy còn là một cái gì đó khác.

“Chúa ơi.” Anh ta xoa tay lên mặt, và tôi nghe thấy tiếng râu ria xồm xoàm. Anh ấy mặc một chiếc áo sơ mi flannel kẻ sọc màu xanh đậm bên ngoài áo phông, và một lần nữa không mặc áo khoác. Tôi nhận ra rằng anh ấy hẳn đã chạy thẳng ra khỏi phòng của mình khi cuộc náo loạn bắt đầu.

“Anh đã ở nhà nghỉ trong nhiều tuần,” tôi nói. “Có điều gì như vậy đã xảy ra trước đây không?”

“Không.” Anh buông tay, nhìn chằm chằm ra phía bên ngoài kính chắn gió. “Có những tiếng động. Luôn luôn ồn ào, ngay cả khi nơi đó không có ai. Có mùi lạ, và cửa ra vào. Cô đã thấy những gì xảy ra với các cánh cửa. Điều đó xảy ra rất thường xuyên. Đèn sáng và tắt. Và một đêm, người phụ nữ đó đã ở trên giường của tôi. Ngồi ở phía chân giường. Tôi thức dậy và cô ấy chỉ ở đó, nhìn tôi. Giường không bị chùng xuống hay bất cứ thứ gì – cô ta không có trọng lượng. Cô ta ở đó, ngay sau khi tôi chớp mắt, cô ta đã biến mất. Tôi có thể ngửi thấy mùi nước hoa của cô ta, và một thứ gì đó tồi tệ. Màu nâu đỏ, giống như máu. Nó đã diễn ra khoảng hai tuần trước.”

Tim tôi lại đập thình thịch khi nghe điều đó. Tôi không thể tưởng tượng được mình lại ở gần người phụ nữ đó như vậy, gần với bất cứ điều gì có thể là cô ta. “Và anh đã ở lại?” Tôi hỏi anh ta, hoài nghi. “Sau khi anh nhìn thấy điều đó, anh vẫn ở lại?”

“Tôi biết. Nhưng tôi có lý do của mình.”

“Những lý do của anh thật điên rồ, bất kể chúng là gì,” tôi nói.

Nhưng anh lắc đầu. “Chúng không phải vậy.” Giọng nói của anh ấy nghe có chút rời rạc – bạn chỉ có thể nghe thấy nó nếu bạn chú ý. Dù lý do của anh là gì, anh đều tin tưởng vào chúng. “Cô không nên nói về sự điên rồ,” anh nói. “Cô biết rõ là chúng ta sẽ quay lại đó ngay sau khi chúng ta uống xong cốc sô-cô-la này.”

Tôi mở miệng, lời đã sẵn sàng nói ra. *Không đời nào. Tôi sẽ không bao giờ trở lại đó nữa. Hãy quên ví của tôi và tất cả đồ đạc của tôi, quên đi công việc. Quên đi bác Viv. Không đời nào.*

Nhưng tôi không nói bất cứ điều gì, bởi vì anh ta đã đúng. Bất cứ điều gì đã xảy ra tại nhà nghỉ Sun Down, chúng tôi bỏ chạy ngay giữa lúc đó. Và chết tiệt, tôi muốn biết nó đã kết thúc như thế nào.

Tôi muốn biết nhà nghỉ Sun Down ra sao ngay bây giờ. Có phải là những bóng ma đã biến mất?

Tôi nghiêng cốc và uống một ít sô-cô-la nóng. Kem đánh bông mềm mại, ngọt ngào trong cổ họng tôi. Tôi không thể thuyết phục người đàn ông bên cạnh mình bằng kem đánh bông. Tôi lau miệng và nói: "Tôi đã tìm kiếm về anh trên Google."

Anh ấy không nói gì, nhưng tôi cảm thấy anh ấy căng thẳng qua không khí giữa chúng tôi.

"Tôi phải làm vậy," tôi nói. "Anh đang ở nhà nghỉ nơi tôi làm việc. Vào ban đêm. Anh không trả tiền phòng giống như các vị khách thông thường. Và anh đã có một khẩu súng trên bàn cạnh giường ngủ của mình."

"Tôi giữ nó để tự vệ." Anh ấy mở bàn tay còn lại của mình. "Nó đã làm được một số điều tốt. Tôi thậm chí còn không mang theo nó khi rời khỏi phòng. Ngay bây giờ, tôi không cầm theo nó." Anh liếc nhìn tôi. "Tôi đã bỏ đi từ lâu rồi. Cô sẽ chẳng thể biết điều gì sẽ xảy ra với mình nếu có chuyện gì chưa được giải quyết trong quá khứ của cô, thứ rác rưởi khiến cô suy sụp và lôi kéo cô trở lại một nơi nhất định."

Ồ, anh ấy đã nhầm. Như vậy là sai.

"Tôi thì có," anh ta tiếp tục. "Tôi đoán cô biết điều gì đã xảy ra với tôi. Một số người có thể vượt qua điều gì đó như thế, cuối cùng sẽ bước tiếp. Tôi không bao giờ có thể làm vậy. Chuyện đó là một vết thương không bao giờ lành trong suốt những năm qua đối với tôi. Ma túy, rượu – không có gì giúp được. Vì vậy, tôi nghĩ mình sẽ quay lại, đối diện với nơi này như một người đàn ông thực sự. Đối mặt với quá khứ của tôi. Tôi đã kiểm tra nhà nghỉ Sun Down trong một đêm – một đêm. Và cô có biết chuyện gì đã xảy ra không?"

"Chuyện gì cơ?"

"Tôi đã ngủ." Anh ấy cười nửa miệng với tôi, và trong một giây tôi có thể hình dung ra đứa trẻ trung học mà tôi đã thấy trong các câu chuyện trên báo: một đứa trẻ đẹp trai, tươm tất và sẵn sàng vào đời. "Ý tôi là, tôi thực sự *đã ngủ*. Đã nhiều năm kể từ khi điều đó xảy ra. Tôi là một người sống về đêm. Tôi đã bị chứng mất ngủ quá

lâu, thậm chí không nhớ nó bắt đầu từ khi nào. Và tôi đã thuê phòng ở nhà nghỉ Sun Down và ngủ mười một giờ liền. Cứ như vậy đó." Anh búng tay, âm thanh vang dội trong xe tải.

"Mặc dù nơi đó là ở thị trấn Fell?" Tôi hỏi. "Nơi mà mọi chuyện đã xảy ra? Đó là nơi duy nhất anh có thể ngủ?"

"Tôi cũng không thể giải thích được." Anh nhìn ra cửa sổ. "Eli được chôn cất ở đây. Mẹ tôi được chôn cất ở đây. Tôi chắc chắn không bao giờ làm một ngôi nhà ở bất cứ nơi nào khác. Có lẽ nơi chết tiệt này gần giống như một ngôi nhà mà tôi từng có."

Tôi yên lặng, nghĩ về việc Heather nói, *Một số người trong chúng ta thích bóng tối. Đó là những gì chúng ta biết...*

"Vì vậy, tôi đã ở lại," Nick nói. "Tôi đã trả cho Chris một xấp tiền, và ông ấy để tôi một mình khi ông ấy thấy tôi không giao dịch hay làm bất kỳ điều gì khác. Chỉ ngủ thôi. Mỗi khi tôi nằm xuống ở nơi đó, dù ngày hay đêm, tôi đều chìm vào giấc ngủ. Cô muốn biết tôi đã làm gì trong hầu hết tháng qua? Bắt kịp giấc ngủ đáng giá một thập kỷ."

"Và khi anh tỉnh dậy vào một đêm nào đó, người phụ nữ đang ở trên giường của anh."

"Đúng vậy," Nick tán thành. "Và sau đó, tôi lại chìm vào giấc ngủ. Điều đó thật kỳ lạ, nhưng tôi đã làm. Đó là những gì nơi đó làm với tôi và tôi sẽ chấp nhận nó. Tôi không quan tâm đến âm thanh, mùi hay những người phụ nữ lạ. Tôi sẽ trở lại nhà nghỉ Sun Down tối nay, vì đó là nơi duy nhất trên thế giới này mà tôi có thể ngủ."

Tôi cắn môi. Trong thế giới ban đêm hỗn độn, nó tạo ra một cảm giác điên rồ. "Tôi cũng sẽ không rời đi," tôi nói. "Thực sự có những điều tồi tệ đã xảy ra trong quá khứ của tôi và chúng đã đưa tôi đến đây. Bác của tôi đã biến mất khỏi nhà nghỉ Sun Down vào năm 1982, và không ai tìm thấy xác của bác ấy. Tôi muốn biết chuyện gì đã xảy ra với bác ấy. Đó là lý do tại sao tôi ở đó."

Đó là một minh chứng cho sự kỳ lạ của buổi tối mà Nick dường như không hề kinh ngạc. "Có phải bà ấy đã biến mất trong lúc làm việc ở đó không? Giống như cô bây giờ?"

"Đúng. Tôi đến thị trấn Fell để tìm hiểu chuyện gì đã xảy ra với bác ấy, bởi vì có vẻ như không ai khác từng bận tâm đến điều đó. Và họ đang tuyển dụng vị trí này ở nhà nghỉ. Vì vậy, tôi đã nhận việc này."

Anh ấy gật đầu, như thế không có gì lạ cả. "Có phải bà ấy không? Trong chiếc váy đó?"

Tôi lắc đầu. Tôi chắc chắn chín mươi chín phần trăm, nhưng nó xảy ra quá nhanh. "Tôi không nghĩ vậy. Quần áo đều không giống, và tóc của bác ấy không có màu và kiểu dáng như vậy. Tôi không nghĩ đó là bác Viv."

Nick nói: "Tôi đã nhìn thấy chiếc váy khi bà ấy ở trong phòng của tôi. "Nó giống như kiểu dáng của những năm 1970. Ít nhất, đó là những gì mà tôi nghĩ. Nó làm cho bà ấy quá già để có thể là bác của cô." Cơ hàm của anh ấy co giật. "Nhưng người phụ nữ đó là ai. Tôi biết chắc chắn điều đó. *Bà ấy là một ai đó.*"

Tôi nhìn chằm chằm ra phía bên ngoài kính chắn gió ở bãi đậu xe xấu xí. Tối nay, tôi đã thấy những điều mà nếu tôi kể lại, mọi người tôi biết đều nói là không thể. Nhưng trong buồng lái của chiếc xe tải này, chúng là thật. Không chỉ thật, mà còn có thể hiểu được. Thậm chí có thể giải quyết được. Đôi mắt tôi đau nhức và ngực tôi bị thắt lại. Tôi cảm thấy như thể đêm sẽ không đủ dài, tôi sẽ không có đủ thời gian. Điều đó chắc chắn tôi sẽ không ngủ. Tôi cảm thấy như mình sẽ không bao giờ mệt mỏi nữa.

Bà ấy là một ai đó.

"Chúng ta có thể bắt đầu với trang phục," tôi nói. "Chúng ta có thể tìm hiểu xem những chiếc váy như vậy có từ giai đoạn nào. Chúng ta có thể xem các kho lưu trữ báo chí địa phương. Bà ấy đã chết, chúng ta biết như vậy. Phải không? Một người còn sống không thể là bóng ma vậy được." Tôi liếc nhìn anh ta.

Nick đã quan sát tôi. Anh nhấp một ngụm cà phê và nhún vai. "Tôi không biết, nhưng tôi đoán là không."

"Có thể là bà ấy đã chết vào những năm bảy mươi. Tại nhà nghỉ. Đó sẽ là tin tức. Nếu bà ấy là người địa phương, có thể vẫn còn gia đình ở đây. Chúng ta có thể nói chuyện với họ." Tôi lại liếc nhìn anh ta. "Tôi có thể nói chuyện với họ nếu anh không muốn. Cậu bé cũng vậy – cậu ấy chắc chắn đã chết ở nhà nghỉ. Tôi không nhìn thấy cậu bé đó đang mặc gì, nhưng nếu một đứa trẻ chết ở Sun Down, thì chắc chắn nó cũng sẽ xuất hiện trên tin tức."

"Tôi nghĩ rằng cô chỉ muốn tìm bác của mình." Giọng của Nick gần như nhẹ nhàng.

Axit đốt cháy cổ họng tôi. "Tôi muốn," tôi nói. "Những điều này có

nghĩa là vậy. Tôi đang tìm bác ấy. Bởi vì tôi nghĩ rằng…" Tôi hít một hơi. "Tôi nghĩ rằng bất cứ thông tin gì có được từ người phụ nữ và cậu bé đều có thể là manh mối để biết được bác Viv đã như thế nào vào đêm đó năm 1982. Có nghĩa là bác ấy có thể ở đó với họ." Tôi tựa lưng vào ghế phụ. Mắt tôi vẫn còn bỏng rát, nhưng chúng đã khô. "Tôi có thể nhìn thấy bác ấy vào lần sau," tôi nói. Không còn cách nào khác, nhưng thật khó để suy tưởng: nhìn thấy khuôn mặt từ những mẩu báo, đôi mắt xinh xắn và nụ cười tươi ấy, bước ra từ một trong những cánh cửa ở Sun Down. Tôi nghe tiếng những bước đi của bác Viv giống của người phụ nữ đó. Thấy bà ấy đang ngồi ở cuối giường.

Ý nghĩ đó thật kinh hoàng. Và tuy nhiên.

Và tuy nhiên.

Đây là những gì khiến tôi ở đây, phải không?

Bà ấy là một ai đó.

Tôi đã ở đúng nơi. Và bây giờ đã đến lúc quay lại với nó.

***

Mãi cho đến khi chúng tôi vào bãi đậu xe, tôi mới nhớ ra về một vị khách khác của nhà nghỉ. James March, người được viết tên trong cuốn sổ khách.

Đèn chiếu sáng trở lại ở Sun Down, bao gồm cả tấm biển, gửi thông điệp của nó ra Đường Số Sáu. Đèn hành lang đã bật trở lại, yếu ớt và nhợt nhạt trong bóng tối. Điện thoại của tôi cho biết lúc này là 1 giờ 23 sáng.

Nick và tôi ra khỏi xe tải và đứng trong bãi đậu xe. Nhà nghỉ Sun Down trông giống như bất kỳ nhà nghỉ bình thường nào, nhưng cả hai chúng tôi đều biết không phải vậy. Nó chỉ là… đang ngủ, có thể. Ngủ trưa. Vào thôi nào, tòa nhà như nói lên điều này với những ngọn đèn lên xuống lởm chởm, với vẻ vui tươi của đèn neon xanh và vàng. *Hãy ngủ đi. Bình tĩnh đi cho đến khi nào mặt trời xuất hiện. Và nếu bạn nhìn thấy người nào đó ngồi ngay trước giường của mình, hãy xem như không nghe thấy họ nói gì. Đó chỉ một trong những bí mật của tôi. Và tôi sẽ không nói cho ai cả.*

Các phòng đều tối. Tấm biển trên cửa văn phòng đã sáng, và đèn bên trong đã sáng trở lại, nhưng đó là ánh sáng duy nhất trong tòa nhà.

“Phòng 103,” tôi nói với Nick.

Anh ấy đi vòng qua chiếc xe tải, thu mình một chút vào chiếc áo sơ mi flannel của mình. Tôi lại nhớ rằng anh ấy không có áo khoác. “Gì?” anh ấy nói với tôi.

“Có một vị khách trong phòng 103,” tôi nói với anh ấy. “Một người đàn ông. Hoặc ít nhất là có ở đó trước khi mọi sự náo loạn bắt đầu.”

Nick nhìn theo ánh mắt của tôi về phía căn phòng 103, nơi cũng tối như những căn phòng khác. “Hừm,” anh ta nói, và sải bước băng qua bãi đậu xe về phía cửa.

“Chúng ta không nên quấy rầy anh ta vào lúc nửa đêm,” tôi nói, vội vàng đi theo anh ấy.

“Nếu anh ta nghe thấy bất kỳ điều gì trước đó, anh ta đã bị quấy rầy,” Nick trả lời.

“Anh có nghĩ rằng vào lúc đó anh ta đã ngủ không?” Tôi hỏi.

Nick nói: “Tôi không biết. Tôi sẽ hỏi anh ta.”

Nhưng không có tiếng đáp lại khi gõ cửa phòng. Cũng không có ánh đèn. Thay vào đó, khi Nick đập mạnh hơn vào cánh cửa, nó mở ra, như thể nó không được đóng trước đó.

Tôi nhìn Nick khi chúng tôi đứng trong bóng tối, cánh cửa rộng mở. Anh ấy cau mày với tôi, nói, “Ở lại đây,” và từ từ bước vào trong. “Xin chào?” Tôi nghe anh ta gọi.

Một phút sau, anh ta lại bước ra. “Không có ai trong đó. Có vẻ như không có ai ở đó cả. Giường không được sử dụng, và không có bất cứ thứ gì khác.”

“Tên anh ta có trong sổ đăng ký,” tôi nói. “Có lẽ anh ta đã rời đi.”

Nick bước ra hành lang và nhìn qua bãi đậu xe, nơi chỉ chứa xe của tôi và xe tải của anh ấy. “Anh ta lái xe gì vậy?”

Tôi cố nhớ lại. Có một chiếc xe hơi. Phải, có một chiếc xe hơi. Nhưng tôi nhớ là nó đã đậu lại tại nhà nghỉ, chiếc xe trống không với đèn sáng. Lúc đó, tôi đã nghĩ điều này thật kỳ lạ. Tôi đã nhìn ra bãi đậu xe và thấy xe hơi của mình, cùng với xe tải của Nick. Giống như tôi thấy ngay bây giờ.

Tôi quay lại và bước xuống hành lang để đến văn phòng của nhà nghỉ. Cửa không khóa, đèn sáng. Bên trong, văn phòng vẫn giống như lúc tôi rời đi, với chiếc túi xách của tôi trên sàn cạnh bàn làm việc. Tôi hít sâu một hơi khi tôi bước vào phòng, tìm kiếm mùi khói thuốc lá. Không có gì cả.

Nick đi theo sau lưng tôi khi tôi bước đến bàn làm việc. Tôi mở cuốn sổ ghi thông tin khách và lật đến trang của đêm nay. Trên đó viết: James March, phòng 103. Chữ viết tay tối và mảnh, tôi đã không nhận ra điều này. Tôi đi quanh bàn và mở ngăn kéo chìa khóa. Tôi lục tung các chìa khóa, và ngoại trừ chìa khóa của Nick ở phòng 210, tất cả chúng đều ở đó. Chìa khóa phòng 103 nằm ngay trong ngăn kéo.

Tôi cầm nó lên cùng với quai da của nó và đưa cho Nick xem. Nick nói: "Anh ấy có thể đã trả lại nó. Cửa văn phòng đã mở khóa, và ngăn kéo đó cũng vậy."

Tôi nói: "Không có một chiếc xe hơi nào cả."

"Anh ta trông như thế nào? Cô đã làm thủ tục nhận phòng cho anh ta?"

"Tôi không biết, và tôi không làm thủ tục cho anh ta."

"Vậy thì ai đã làm thủ tục cho anh ta?" Nick hỏi.

"Không có ai trong văn phòng khi tôi đến đây tối nay," tôi trả lời. "Văn phòng đã mở, đèn sáng, và cái tên này đã có trong sổ đăng kí. Đó là tất cả những gì tôi biết."

Nick kéo cuốn sổ về phía mình và nhìn vào cái tên được viết trên trang giấy. "James March," anh ta nói. "Nếu anh ta không có ở đây, thì anh ta ở đâu?"

Fell, New York
Tháng Mười, năm 1982
VIV

Có một quán ăn tên là Turnabout trên một đoạn mở rộng của đường North Edge, gần lối rẽ ra đường xa lộ. Đó là ở ngoại ô, khi bạn là tài xế lái xe đêm và tài xế xe tải, bạn có thể tìm thấy một địa điểm mở cửa đến nửa đêm.

Turnabout không phải là một nơi sang trọng và cà phê cũng không đặc biệt ngon, nhưng Viv nhận ra rằng cô ấy không bận tâm về điều đó. Với ba đô-la, cô có thể có được một bữa ăn, và những người ở đây – những người bằng xương bằng thịt và thực sự biết nhau, đôi khi sẽ ngồi vòng quanh và trò chuyện phiếm. Cô ấy đã quên mất cái cảm giác khi xung quanh bản thân là những người thực sự, không chỉ đi lướt qua.

Đêm nay cô ngồi trong một gian hàng và chờ đợi, bồn chồn và sốt ruột. Cô ấy mang theo sổ tay và cây bút cùng với một tập tài liệu chứa đầy giấy tờ. Cô ấy đã dành một tuần để thu thập mọi thứ và tối nay cô ấy sẽ tìm hiểu xem liệu cô ấy có đang lãng phí thời gian của mình hay không.

Mày không làm điều này.

Có, mày có thể.

Nói đây là một tình huống kỳ lạ và rối rắm vẫn còn là nói giảm nói tránh. Kể từ khi Jenny, bạn cùng phòng của cô, đưa ra những nhận xét đó về Cathy Caldwell và Victoria Lee, Viv đã cảm thấy trong lòng ngứa ngáy, cần phải tìm hiểu. Nó giống như cảm giác tò mò xen lẫn điều gì đó u ám và bí ẩn, nhưng Viv biết nó còn sâu sắc

hơn thế. Nó gần giống như một mục đích. Một cái gì đó cô ấy có ý định tìm kiếm.

Mỗi ngày, cô ấy rời căn hộ sớm và đến Thư viện Trung tâm Fell, tìm những tờ báo cũ. Không khó để tìm thấy các bài báo về Cathy và Victoria; vụ án của họ đã được lên tin tức. Sau một tuần, mỗi cô gái đều lên trang nhất của tờ *Tell Daily*, và sau đó bạn phải tìm thông tin cập nhật – những thứ ít có – ở trang sau, với các tiêu đề như CẢNH SÁT VẪN CHƯA PHÁ ĐƯỢC ÁN và NHỮNG CÂU HỎI VẪN CÒN ĐÓ.

Cô phục vụ rót cho Viv một tách cà phê khác, và Viv lo lắng liếc nhìn ra cửa. Bởi vì Alma Trent đã nói rằng cô ấy sẽ đến.

Cô ấy đã tới. Năm phút sau, cô bước qua cửa, mặc đồng phục và cúi đầu lịch sự với nhân viên phục vụ. "Mọi thứ thế nào, Laura?"

"Không tệ lắm," cô phục vụ nói. "Cô đã không đến đây từ rất lâu rồi."

"Cô không cần phải gọi cho tôi," Alma nói một cách thực tế. "Nhưng tôi chắc chắn thích một tách cà phê." Cô ấy nhanh chóng đi đến vị trí đối diện với Viv. "Xin chào, Vivian."

Viv gật đầu. Lòng bàn tay đẫm mồ hôi, nhưng cô nhất quyết sẽ không là cô gái ngốc không nói nên lời mà Alma đã gặp trước đây nữa. "Cảm ơn vì đã đến," cô ấy nói.

"Chà, cô nói rằng cô có một cái gì đó thú vị dành cho tôi." Alma liếc nhìn đồng hồ. "Tôi sẽ thay ca sau bốn mươi lăm phút nữa, và nếu tôi không nhầm, thì cô cũng vậy."

Viv đưa vai ra sau. Tối nay cô ấy mặc một chiếc áo có hình hoa và khoác một chiếc áo len màu vàng bên ngoài. Cô ấy đã cân nhắc việc mặc những màu tối để mình trông nghiêm túc hơn, nhưng cô ấy thích màu vàng hơn. "Tôi muốn nói chuyện với cô về một điều gì đó. Điều mà tôi nghĩ có thể giúp ích cho cô."

"Được rồi," Alma nói một cách lịch sự, nhận một tách cà phê từ cô phục vụ và thêm một ít đường vào đó.

"Đó là về Cathy Caldwell và Victoria Lee."

Alma vẫn im lặng.

Viv đã mở tập tài liệu của cô ấy. "Chà, không chỉ có họ. Đó là – cô

chỉ cần lắng nghe, được không?"

"Vivian." Giọng của Alma gần như nhẹ nhàng. "Tôi chỉ là một sĩ quan trực ca đêm. Tôi không phụ trách các vụ án giết người."

"Cô *chỉ cần* lắng nghe mà thôi," Viv nói lại, và chắc hẳn có điều gì đó khẩn cấp trong giọng cô ấy, điều gì đó gần như đáng báo động, bởi vì Alma đã im lặng và gật đầu.

"Cathy Caldwell đã bị giết vào tháng Mười hai năm 1980," Viv nói. "Cô ấy hai mươi mốt tuổi. Cô ấy làm lễ tân tại một phòng khám nha khoa. Cô ấy đã kết hôn và có một cậu con trai sáu tháng tuổi. Chồng của cô ấy đã thôi việc trong quân đội."

Cô biết tất cả những điều này. Cô đọc chúng như thể chúng là thông tin về chính cuộc đời cô. Alma gật đầu. "Tôi nhớ rồi."

"Một ngày nọ, cô ấy đi làm và để con trai cho một người trông trẻ. Cô ấy gọi cho người trông trẻ lúc 5 giờ và nói rằng cô ấy đang mua đồ ở cửa hàng tạp hóa trên đường về nhà, rằng cô ấy sẽ về muộn mười lăm phút. Lúc 6 giờ 30, người trông trẻ gọi cho mẹ của Cathy, hỏi cô nên làm gì vì Cathy vẫn chưa về nhà. Người mẹ nói rằng cô ấy nên đợi thêm một giờ nữa, sau đó báo cảnh sát. Vì vậy, vào lúc 7 giờ 30, người giữ trẻ đã gọi cảnh sát." Cô ấy nhìn Alma, rồi tiếp tục. "Cảnh sát đã tìm kiếm cô ấy trong ba ngày. Họ tìm thấy xác cô dưới gầm cầu vượt. Cô ấy khỏa thân và đã bị đâm ba nhát vào một bên cổ. Những vết đâm rất sâu. Họ cho rằng hung thủ đang cố cắt động mạch của cô. Đó chính là những gì hắn ta đã làm."

"Vivian đáng yêu," Alma nói. "Có lẽ cô không nên..."

"Cô chỉ cần lắng nghe thôi." Viv phải giải quyết chuyện này. Nó đã sôi sục trong tâm trí cô nhiều ngày khi cô viết vội những suy nghĩ vào sổ tay của mình. Alma im lặng và Viv lấy một bản đồ vẽ tay từ cặp hồ sơ của cô ấy.

"Bài báo nói rằng cửa hàng tạp hóa mà Cathy hay ghé là cửa hàng này, ở đây." Cô ấy chỉ vào một vị trí trên bản đồ, nằm giữa chữ X được đánh dấu này là nơi làm việc của Cathy và chữ X được đánh dấu còn lại là nhà của Cathy. "Không ai nhìn thấy cô ấy ở đâu vào đêm đó. Chiếc xe của cô ấy được tìm thấy ngay bên ngoài thị trấn, đang đậu ở trung tâm mua sắm, vì vậy có giả thuyết rằng cô ấy đã đi mua sắm. Nhưng điều đó không giống với Cathy chút nào. Và cô thấy đấy, nó hợp tình hợp lý. Vì hắn ta đã vứt xác cô ấy ở gầm cầu vượt, ở đây" – cô ấy chỉ một dấu X khác "và sau đó hắn lái xe của

cô ấy đến trung tâm mua sắm, cách đó mười phút. Chỉ vì chiếc xe của cô ấy ở đó không có nghĩa là cô ấy đã từng tới đó."

"Tôi hiểu rồi," Alma nói. "Cô đang chơi trò thám tử nghiệp dư."

Lời nói nhức nhối. *Chơi trò thám tử nghiệp dư*. Không cảm thấy như vậy. "Tôi đang đi vào trọng tâm," Viv nói, nhưng Alma vẫn tiếp tục.

"Đôi khi chúng tôi gặp những người như thế này," Alma nói. "Họ gọi đến đồn cảnh sát với những giả thuyết của họ. Đặc biệt là khi nói đến Cathy. Mọi người không thích rằng nó đã không được giải quyết. Họ có cảm giác như kẻ giết cô ấy đang ở đâu đó ngoài kia."

"Bởi vì đúng là như vậy," Viv nói.

Alma lắc đầu. "Tuy tôi không làm việc với trường hợp đó, nhưng tôi sẵn sàng tham gia khi nó xảy ra. Tất cả chúng tôi đã được nghe về nó. Những người dẫn đầu đều đã được theo dõi."

Viv đã lạc mất chủ đề với Alma, cô ấy chỉ có thể nói. "Chỉ cần nghe tôi nói điều này một lần," cô nói. "Chỉ đến khi ca làm việc của cô bắt đầu. Rồi sau đó cô không bao giờ phải nghe tin từ tôi một lần nào nữa."

Alma thở dài. "Tôi hi vọng tôi nhận được tin từ cô một lần nữa, bởi vì tôi thích cô," cô nói. "Cô có vẻ là một cô gái tươi sáng. Được rồi, tôi sẽ uống cà phê và lắng nghe. Tiếp tục nào."

Viv hít một hơi. "Có một giả thuyết về Cathy. Họ phát hiện ra rằng một trong những chiếc lốp xe của cô có một vết thủng đã được sửa chữa. Vì vậy, anh ta có thể đã chọc thủng lốp xe của cô ấy, sau đó đưa cô ấy đi khi anh ta tấp vào lề để giúp cô ấy. Nhưng bài báo cho biết họ không thể xác định khi nào việc sửa chữa vết thủng được thực hiện." Cô lật sang một trang mà các ghi chú được viết ngay ngắn. "Tôi đã sử dụng sổ thông Fell và gọi đến mọi cửa hàng sửa chữa ô tô. Tất cả họ đều nói rằng họ không có hồ sơ sửa chữa lốp xe của Cathy. Nhưng bây giờ đã là hai năm sau đó, tức là cô ấy có thể đã tới và sự việc không được ghi lại vì đã quá lâu"

Có một khoảng lặng, Viv nhìn lên và thấy Alma đang nhìn mình. Alma nói: "Cô đã gọi cho các cửa hàng sửa chữa ô tô." Nó không được nói giống như một câu hỏi.

Viv nhún vai như thể chuyện đó chẳng có gì to tát cả. Cô ấy không định thừa nhận rằng mình đã bị nắm thóp ba lần. "Tôi chỉ hỏi một

vài câu hỏi. Điều khác là nếu Cathy bị đâm vào cổ, cô ấy sẽ mất rất nhiều máu. Và không bài báo nào nói rằng có nhiều máu như thế dưới cầu vượt."

Đôi mày của Alma nhướng lên. "Vì vậy, cô phỏng đoán rằng cô ấy đã bị giết ở nơi khác."

"Tôi đã tra cứu hồ sơ thời tiết," Viv nói, phớt lờ giọng điệu khô khan của Alma. "Có một cơn giông kèm theo mưa lớn vào ngày hôm sau khi Cathy biến mất. Vì vậy, anh ta có thể đã giết cô ấy ở một nơi nào đó, và mưa đã rửa sạch vết máu." Cô đưa tay vuốt mái tóc ngắn mới cắt của mình. "Nếu cô định giết một ai đó và hiện trường rất nhiều máu, cô sẽ làm điều đó ở đâu? Chắc chắn không phải cầu vượt. Có rất nhiều ô tô đi qua đó. Tôi đoán là con lạch." Cô chỉ vào con lạch trên bản đồ của mình, ngân hàng cách cầu vượt hai trăm thước[5]. "Không có bài báo nào nói liệu cảnh sát có kiểm tra con lạch hay không. Hoặc nếu Cathy bị dính bùn vào người. Tôi cá rằng điều đó đã được ghi trong hồ sơ của cảnh sát. Nếu Cathy bị lấm lem bùn đất."

---

[5] *1 thước ~ 0,4 m*

"Cô cũng đã tra cứu hồ sơ thời tiết?"

"Chắc chắn rồi," Viv nói. "Chúng ở ngay trong thư viện." Cô lật sang một trang khác trong cuốn sổ của mình. "Cá nhân tôi cho rằng vụ thủng lốp là một sự trùng hợp ngẫu nhiên. Nếu anh ta không bắt cô ấy tấp vào lề đường hoặc không bắt cô ấy ở cửa hàng tạp hóa, thì điều đó có nghĩa rằng chỉ có một nơi." Cô ấy chỉ vào một dấu X trên bản đồ. "Nơi làm của Cathy. Anh ta đã tóm được cô ấy khi cô ấy lên xe của mình."

Alma nhấp một ngụm cà phê. Cô ấy dường như trở nên thích thú với câu chuyện này ngay bây giờ. "Đó chỉ là lý thuyết, chắc chắn rồi. Nhưng cho đến nay, cô không nói với tôi bất cứ điều gì tôi chưa biết hoặc bất cứ điều gì tôi không thể tra cứu tại nơi làm việc."

"Victoria Lee," Viv nói, phớt lờ cô ấy và lật sang một trang khác, lấy ra một bản đồ vẽ tay khác. "Cô ấy mười tám tuổi. Bài báo nói rằng cô ấy đã có "rất nhiều bạn trai". Điều đó có nghĩa là mọi người đều nghĩ rằng cô ấy là một đứa con gái đàng điếm, phải không?"

Alma mím môi lại và không nói gì.

“Đúng là như vậy,” Viv nói. “Victoria đã có một người bạn trai, và anh ta thì sáng nắng chiều mưa. Họ đã cãi nhau mọi lúc. Cô ấy đã cãi nhau với cha mẹ, giáo viên của cô ấy. Cô ấy có một người anh trai đã bỏ nhà đi và không bao giờ trở lại nữa.” Đó gần như là tất cả những gì cô biết về Victoria. Báo chí đã ít đưa tin về cô hơn hẳn người mẹ trẻ xinh đẹp và nổi bật Cathy. Rốt cuộc, kẻ giết Victoria đã bị bắt. Và bên cạnh Cathy, Victoria là một cô gái hoàn toàn xứng đáng với điều đó.

“Tháng Tám năm 1981,” Alma nói, ngắt mạch suy nghĩ của Viv. “Tôi nhớ rất rõ ngày hôm đó.”

Viv ngước nhìn cô và gật đầu. “Victoria thích chạy bộ. Cô ấy đã rời nhà ở đây” – một chữ X trên bản đồ – “và đi bộ ở đường mòn.” Một X khác. “Cô ấy không về nhà. Cha mẹ cô ấy đã không báo cảnh sát cho đến tận chiều hôm sau. Họ nói rằng Victoria đã đi chơi rất nhiều mà không nói với họ. Họ đoán rằng cô ấy đã đi cùng một vài người bạn của mình.”

“Chúng tôi đã tốn rất nhiều thời gian,” Alma thừa nhận. “Cha mẹ rất chắc chắn rằng cô ấy đã đi tiệc tùng vào đêm hôm trước. Vì vậy, chúng tôi bắt đầu điều tra ở đó, hỏi tất cả bạn bè của cô ấy, cố gắng tìm xem cô ấy đang ở bữa tiệc nào. Đó là một ngày trước khi chúng tôi nhận ra rằng cha mẹ cô ấy chỉ giả định, và Victoria không có mặt ở bất kì bữa tiệc nào cả. Chúng tôi phải điều tra ngược lại lần cuối cùng cô ấy được nhìn thấy, và việc đó dẫn đến đường chạy bộ.”

Viv rướn người về phía trước. Không có cái này trên báo, không cái nào. “Bài báo cho biết cảnh sát đã sử dụng chó theo dõi.”

“Chúng tôi đã làm. Chúng tôi đã đưa cho chúng một chiếc áo sơ mi của cô ấy, và chúng tôi đã tìm thấy cô ấy. Cô ấy cách đường mòn chạy bộ hai mươi thước, trong bụi cây.” Alma chớp mắt và nhìn sang hướng khác, tay cô bóp chặt tách cà phê. “Nhân viên điều tra nói rằng cô ấy đã tử vong nhiều giờ. Cô ấy đến con đường chạy bộ đó và anh ta giết cô ngay lập tức rồi vứt bỏ xác cô. Và cô ấy chỉ nằm đó trong khi mọi người bận rộn xung quanh.”

Họ im lặng trong một phút.

“Đó thực sự là bạn trai của cô ấy?” Viv hỏi.

“Chắc chắn rồi,” Alma nói. “Họ đã có một cuộc tranh cãi gay gắt. Cô cằn nhằn anh rất nhiều, và anh gọi cô là con khốn. Có một tá nhân chứng. Sau đó, Victoria trở về nhà và cãi nhau với cha mẹ

của mình. Bạn trai, Charlie, không có bằng chứng ngoại phạm. Anh ta nói rằng anh ta đã về nhà sau cuộc chiến của họ, nhưng mẹ anh ta nói rằng anh ta về nhà muộn hơn một giờ so với những gì anh ta đã khai báo. Anh ta có thời gian để giết Victoria. Anh ta không thể nói mình đã ở đâu trong khoảng thời gian đó. Cuối cùng, anh ta cố gắng vớt vát rằng anh ta đã dành một giờ đó với một cô gái khác, nhưng anh ta không thể chỉ ra một cô gái thực sự hoặc cho biết tên của cô ấy. Toàn bộ sự việc đã được ghi nhận, và anh ta đã bị kết án." Cô ấy cau mày. "Tại sao cô lại quan tâm đến Victoria? Không giống như Cathy. Nó đã được giải quyết."

Viv gõ ngón tay vào cuốn sổ của mình. Cô ấy không thể nói, thực sự. Các bài báo đã miêu tả nó như một trường hợp dễ giải quyết. Nhưng đó là những lời Jenny đã nói: *Đừng đi theo con đường đi bộ.* Những lời khuyên khôn ngoan từ cô gái này đến cô gái khác. Giống như nó có thể xảy ra một lần nữa.

"Thời gian giữa hai vụ án rất gần nhau," cô nói với Alma. "Cathy vào tháng Mười hai năm 1980, Victoria vào tháng Tám năm 1981. Hai cô gái bị sát hại ở thị trấn Fell trong vòng chưa đầy một năm. Có lẽ hung thủ không phải người bạn trai."

Điều này mang lại cho cô ấy một nụ cười – tử tế, nhưng vẫn tỏ ra trịch thượng. "Cô gái, cảnh sát và tòa án quyết định điều đó. Họ đã làm công việc của họ rồi."

Tòa án. Có bản ghi chép lại phiên tòa không? Viv thắc mắc. Làm thế nào cô ấy có thể có một biên bản? "Cảm thấy mọi chuyện vẫn chưa kết thúc," cô nói, mặc dù cô biết rằng nó nghe có vẻ không chắc chắn. "Tại sao lại là đường chạy bộ? Tại sao không phải là nơi khác? Anh ta biết rõ cô ấy. Anh ta có thể giết cô ở bất cứ đâu. Anh ta có thể gọi điện cho cô ấy và dụ cô ấy đến một nơi nào đó riêng tư, nói rằng anh ấy muốn xin lỗi hoặc điều gì đó. Và cô ấy sẽ đi. Thay vào đó, anh ta đã giết cô ấy ở nơi mà bất kỳ ai có thể đi ngang qua."

"Ai mà biết tại sao?" Alma nói. "Đó là một địa điểm thường xuyên có người lui tới, nhưng hôm đó trời mưa. Anh ta đột nhiên tức giận vô lý. Rồi anh ta giết cô ấy nhanh chóng, vứt xác cô vào bụi cây rồi về nhà. Cô còn trẻ, Vivian, nhưng đó là một câu chuyện cũ rồi. Hãy tin tôi đi." Alma đặt tách cà phê đã uống cạn của mình lên bàn và nhẹ giọng nói. "Cô là một cô gái tốt, nhưng cô không được đào tạo để làm những việc như thế này. Tôi không biết tại sao cô nghĩ rằng nó có liên quan đến Cathy. Đó có phải là những gì cô đang hướng tới không?"

Cô ấy không thể nói. Bởi vì cả hai đều là những câu chuyện cảnh báo, có thể. *Đừng giống như cô ấy. Đừng kết thúc như cô ấy*. Đó là linh cảm. Điều mà thật ngu ngốc, bởi vì cô ấy chỉ là một cô gái không biết gì, không phải cảnh sát hay thẩm phán. Cô không có lĩnh vực chuyên môn.

Ngoại trừ việc là một nạn nhân tiềm năng. Đó là lĩnh vực chuyên môn của cô ấy. "Không phải là có hai vụ giết người," Viv nói. "Có ba."

Cô lấy một tờ báo đã được cắt ra từ hồ sơ của mình và đặt nó trước mặt Alma. *Một gia đình địa phương vẫn đang truy tìm kẻ giết con gái họ*, dòng tiêu đề cho thấy.

"Betty Graham cũng bị sát hại," Viv nói.

Alma nhìn vào bài báo, và lần đầu tiên biểu cảm của cô ấy trở nên khó hiểu. "Tôi sẽ không nói về Betty Graham," cô nói. "Tôi không nên nói chuyện với cô."

Đây là lý do tại sao cô ấy đã thực hiện tất cả các điều tra này. Đây là những gì quan trọng. Đối với Viv, đó là tất cả về người phụ nữ mặc chiếc váy hoa. Người mà bây giờ cô biết, là Betty Graham.

"Vụ của Betty vẫn chưa được giải quyết," Viv nói, gây sự chú ý. "Trước Cathy. Vào tháng Mười một năm 1978."

Khuôn mặt của Alma lúc này đã hoàn toàn nghệt ra. Cô ấy lắc đầu. "Đó là tất cả những gì về vấn đề này, đúng không? Giờ thì tôi hiểu rồi. Cô đã nghe về Betty và nơi xác cô ấy bị vứt bỏ. Đó là nguyên nhân khiến tất cả những chuyện này diễn ra."

"Một giáo viên," Viv nói. "Bị giết và vứt bỏ. Các bài báo nói rằng cơ thể của cô ấy đã bị 'xâm phạm'. Điều đó có nghĩa là gì? Có nghĩa là hiếp dâm phải không ? Họ không nói Cathy bị bạo hành."

"Vivian, điều này không lành mạnh chút nào. Những loại chủ đề này không bình thường. Một cô gái tốt như cô, cô nên suy nghĩ về..."

"Các bữa tiệc? Những chàng trai? Phim ảnh? Tôi cá là Cathy và Victoria quan tâm đến những điều đó. Betty, cũng có thể." Cô gõ vào bài báo đang nằm giữa họ. "Thi thể của cô ấy bị vứt ở Nhà nghỉ Sun Down."

Giọng Alma đanh lại. "Đó không phải là nhà nghỉ Sun Down.

Không phải sau đó."

"Không, đó là một công trường. Hắn đã giết cô ấy và vứt bỏ thi thể trên một đống đất tại công trường."

"Đó là nhiều năm trước."

Có thể, nhưng Betty vẫn ở đó. Cô ấy vẫn ở nhà nghỉ Sun Down. Tôi đã gặp cô ấy, bởi vì cô ấy vẫn chưa hề rời đi.

Cô ấy vẫn ở đó, và cô ấy nói tôi hãy chạy đi.

Betty hai mươi bốn tuổi. Chưa kết hôn và không có bạn trai, không có kẻ thù, cũng không có lối sống hoang đàng. Rời khỏi nhà riêng của cô ấy vào trưa thứ bảy, không bao giờ được nhìn thấy dưới hình hài còn sống. Cha mẹ của Betty vẫn đau buồn, vẫn đang tìm kiếm. "Chúng tôi chỉ muốn biết ai đã làm điều như vậy," là lời của cha Betty được trích dẫn trong bài báo. "Chúng tôi không thể hiểu được. Tôi cho rằng đến cuối cùng nó sẽ không giúp ích được gì. Nhưng chúng tôi chỉ muốn biết."

Betty ở trong ảnh chụp chính là người phụ nữ mà cô ấy đã nhìn thấy ở nhà nghỉ Sun Down. Tóc của cô ấy được buộc lại và một nụ cười trên khuôn mặt của cô ấy ở trước ống kính, đó chính là cô ấy.

"Bạo hành" nghĩa là gì?" Viv hỏi lại.

Alma lắc đầu. "Cô nên dừng chuyện này đi, cô gái. Đây là những điều tối kỵ. Chúng không tốt cho cô."

"Những điều đen tối là *có thật*," Viv nói. Cô ấy đang ngồi đọc các bài báo trong Thư viện Trung tâm Fell, bụng cô ấy bị đau. Cô ấy đã về nhà, nằm yên trên giường và khóc, tiếng nức nở dồn dập khi nghĩ về người phụ nữ trong chiếc váy hoa, làm thế nào cô ấy vẫn ở nơi mà thi thể cô ấy bị vứt bỏ, như thể cô ấy chưa từng rời đi. "Nghe này," cô ấy lại nói với Alma. Cả hai đều phải thay ca sau mười phút nữa. "Người cuối cùng nhìn thấy Betty khi cô ấy còn sống là một người hàng xóm, những gì được nhìn thấy là một người bán hàng lưu động đến gõ cửa nhà Betty. Cô ấy đã mở cửa và cho anh ta vào." Mạch máu ở thái dương của cô đập mạnh đến nỗi cô nghe thấy giọng nói của chính mình như một tiếng vọng. "Có một người bán hàng đến nhà nghỉ. Anh ta thường sử dụng tên giả mỗi khi làm thủ tục nhận phòng."

Điều đó khiến Alma lặng đi trong một phút khi cô ấy nghĩ lại – nhưng chỉ trong một phút. "Vì vậy, cô đã nhìn thấy một người bán

hàng lưu động và cô nghĩ đó có thể là kẻ giết Betty?"

"Một người bán hàng lưu động đã đến nhà nghỉ Sun Down, nơi xác cô ấy bị bỏ lại. Và không nói anh ta là ai."

"Được rồi." Alma nhìn đồng hồ. "Nhìn này, tôi sẽ cho cô biết điều gì đó: Lấy cho tôi thứ gì đó, bất cứ thứ gì tôi có thể tra cứu và tôi sẽ tra cứu nó cho cô. Chết tiệt, dù sao thì chẳng ai thèm đếm xỉa gì đến việc tôi có làm trong ca trực của mình hay không. Lần sau khi mà anh ta tới, lấy cho tôi vài thứ. Cố gắng lấy tên, hãng xe và kiểu xe, biển số xe, công ty nơi anh ta làm việc, bất cứ thứ gì. Trò chuyện với anh ta một chút. Hãy thân thiện, nhưng phải cẩn thận. Cô rất ưa nhìn và không phải ai cũng đẹp như cô."

"Tôi biết." Giờ cô đã biết điều đó.

"Được rồi, chúng ta có một thỏa thuận. Tôi phải đi làm ngay bây giờ. Hẹn gặp lại, Vivian. Và nếu không có gì xảy ra – vui lòng từ bỏ chuyện đi. Nếu không phải cho bản thân, thì hãy vì tôi."

Viv gật đầu, mặc dù cô biết mình sẽ không bao giờ bỏ ngang nó. Bây giờ nó đã ngấm trong máu của cô ấy. Cô thu thập giấy tờ và sổ ghi chép của mình và đi làm.

Không còn ai trong văn phòng nữa, mặc dù đèn vẫn sáng và cửa không khóa. Cô mặc áo vest đồng phục và ngồi vào bàn.

Lần sau khi mà anh ta tới, hãy lấy cho tôi một vài thứ.

Cô ấy chưa nói với Alma về những hồn ma. Về người phụ nữ trong chiếc váy hoa. Thực tế là mỗi khi tay nhân viên bán hàng lưu động nhận phòng, nhà nghỉ bắt đầu cơn ác mộng của mình.

Như thể Sun Down không thích anh ta chút nào.

Lần sau khi mà anh ta tới, hãy lấy cho tôi một vài thứ.

Chạy ngay.

Có lẽ nó không là gì cả. Nó có lẽ không là gì cả, và cô ấy chỉ là một cô gái ngu ngốc không biết mình đang nói về cái gì.

"Betty?" âm thanh vang vọng trong im lặng.

Không có câu trả lời. Nhưng khi cô ấy hít vào, Viv bắt gặp một dấu vết mờ nhạt của khói thuốc lá mới.

“Bạo hành” có nghĩa là gì?

Người đàn ông trong xe, tay anh ta đặt trên đùi cô.

“Bạo hành” có nghĩa là gì?

Lấy cho tôi một vài thứ.

Betty, rồi Cathy, rồi Victoria. Ba phụ nữ bị sát hại ở thị trấn Fell trong vài năm qua. Xác của họ bị vứt bỏ như thể rác rưởi. Ngay cả khi một trong số các vụ án của họ đã được phá, vẫn còn lại hai kẻ sát nhân. Nhân viên bán hàng lưu động là người duy nhất mà cô có thể nghĩ đến, là nơi duy nhất để bắt đầu.

Cô ấy có một vấn đề: Cô ấy không biết khi nào nhân viên bán hàng sẽ quay lại. Tuy nhiên, cô đã bị mắc kẹt trong một thời gian dài, cho đến khi anh ta tới lấy phòng. Nếu anh chọn lấy phòng một lần nữa.

Khi anh ta ở đây trước đây, anh ta đã không để lại dấu vết cho thấy anh ta là ai. Ngoại trừ…

Viv nghĩ lại và mỉm cười một mình.

Có lẽ cô ấy không bị mắc kẹt sau tất cả.

Fell, New York
Tháng Mười một, năm 2017
CARLY

Thư viện là nơi tôi cực kỳ quen thuộc. Tôi là cô gái đã sử dụng tối đa thẻ thư viện của mình mỗi tuần, bắt đầu với cuốn sách *The Hobbit* và *The Witch of Blackbird Pond* và tiến dần lên từ đó. Tôi có thể ngồi hàng giờ chìm đắm vào thế giới của Hệ thống thập phân Dewey và kiểm tra nó. Máy tính, danh mục thẻ, vi thẻ – tôi có thể điều hướng tất cả.

Vì vậy, Thư viện Trung tâm Fell đã ngay lập tức trở nên quen thuộc. Nó ở giữa trung tâm thành phố, trong một tòa nhà lớn, các cột và đá cẩm thạch giả khiến nó trông uy nghiêm. Bên trong khối lập phương khổng lồ ấy, nó mốc meo với cửa sổ cao và cầu thang mở lên tầng trên. Tôi đi qua quầy lưu thông tin trên tầng chính và đi về phía sau của tòa nhà, đoán xem phòng lưu trữ phương tiện truyền thông sẽ ở đâu. Tôi đi qua một vài người đã nghỉ hưu, một phụ nữ ba mươi tuổi đang học hăng say cho một kỳ thi, và một số sinh viên cùng tuổi với tôi có lẽ đã vào trường cao đẳng Fell. Họ có thể cho rằng tôi là một trong số họ, vì tôi mặc quần bò, đi giày và mặc áo len dưới áo khoác dài ngang lưng, tóc buộc đuôi ngựa thông thường.

Tôi xách theo túi đeo chéo của mình và đi lang thang trong các gian phòng. Mặt sau của thư viện đầy bụi bặm và mờ ảo, cách xa những khung cửa sổ và đầy những góc trống. Nó phù hợp với tình trạng mệt mỏi của tôi, vì bây giờ là 4 giờ chiều – nửa đêm đối với tôi. Tôi phải rời giường để kịp đến thư viện khi nó vẫn còn mở. Tôi đã không có tâm trí để đánh thức Heather và kéo cô ấy đi cùng tôi vì cô ấy ngủ rất ít và đang ngủ bù trong căn hộ của chúng tôi.

Tôi phải lên lầu để tìm thứ mình muốn, nhưng quả thật nó nằm ở phía sau thư viện: một cánh cửa kính với dòng chữ PHÒNG LƯU TRỮ FELL trên đó. Bên trong căn phòng, tôi đã có chỗ cho chính mình – chỉ mình tôi, một vài thiết bị đầu cuối máy tính, một vài chiếc bàn dài và một vài kệ sách và tạp chí. Tôi thậm chí không buồn hỏi một thủ thư. Tôi chỉ ngồi xuống.

Hai mươi phút sau, tôi đã tìm ra hệ thống lưu trữ. Đã đến lúc tìm hiểu về thị trấn Fell.

Tôi bắt đầu với những từ khóa tìm kiếm cụ thể: *Viv Delaney, Viv Delaney mất tích, Nhà nghỉ Sun Down*. Tôi từng chỉ có hai bài báo được tìm thấy trong đống đồ đạc của mẹ tôi, hai mẩu báo vụn, nhưng trong cơ sở dữ liệu trong thư viện Fell, có một bài báo khác hầu như lặp lại thông tin tôi đã có, cũng như một bài báo nữa có tiêu đề *AI LÀ VIVIAN DELANEY? Sự mất tích của một cô gái địa phương để lại nhiều nghi vấn*. Tôi đã nhập số thẻ tín dụng của mình và nhấn In trên đó.

Việc tìm kiếm *nhà nghỉ Sun Down* cho tôi nhiều kết quả khác nhau. Tôi đã thu hẹp phạm vi tìm kiếm thành 1980 – 1983 và không nhận được nhiều kết quả, vì vậy, tôi đã mở rộng các năm và sau đó bỏ luôn phạm vi tra cứu. Những gì tôi nhận được là những mảnh ghép vinh quang của nó, là lịch sử của nhà nghỉ Sun Down.

Nó được xây dựng vào năm 1978 trên một mảnh đất có tên là Cotton's Land vì nó thuộc về một nông dân tên là Cotton trước khi ông ấy bán đi. Nó mở cửa vào đầu quý Một – vẫn còn là mùa lạnh, trước khi mùa du lịch bắt đầu. Việc khai trương không rầm rộ lắm ngoại trừ một bức ảnh của nhà nghỉ, được chụp từ ngay phía trước bảng hiệu ở rìa Đường Số Sáu. Trước cửa nhà nghỉ là một phụ nữ, một người đàn ông và họ đặt tay lên vai một cậu bé. Chú thích có nội dung: *Janice và Carl McNamara, cùng với Christopher, người con của họ, ở trước Nhà nghỉ Sun Down mới khai trương của họ. Nhà nghỉ ven đường này là một nơi tuyệt vời dành cho công việc, có hồ bơi, truyền hình cáp, các phòng nghỉ với giá 20 đô-la cho một đêm.*

Tôi nhìn kỹ cậu bé hơn, nhận ra Chris – đang tỏ ra chán nản chính là người đã thuê tôi. *Thực sự mà nói thì tôi ghét nơi này. Tôi muốn đi ra đây càng ít càng tốt. Mọi ký ức của tôi về nơi này đều tồi tệ.*

Tôi nhìn vào bức ảnh trong một phút nữa. Nhà nghỉ Sun Down, ngày hôm đó là vào đầu năm 1970, trông giống hệt như khi tôi làm việc ở đó đêm qua – cùng một cánh cửa, cùng đồ đạc, cùng

một biển báo. Ngoại trừ cổ áo lớn của Carl, áo sơ mi gingham của Chris và quần cạp cao của Janice – dù sao cũng là vòng lặp thời trang – tôi *đã sống* trong bức ảnh này. Ngay cả tấm biển văn phòng nhà nghỉ sau vai Carl cũng giống như tấm biển mà tôi nhìn thấy hàng đêm. Bãi đậu xe trống không, những cây cao và bóng tối trong khung cảnh. Có điều gì đó vừa rùng rợn vừa an ủi về sự quen thuộc, như thể Carl và Janice chưa bao giờ chết, như thể Chris đã không trưởng thành một cách đau khổ và ước gì nhà nghỉ chưa bao giờ tồn tại. Như thể người phụ nữ mặc váy hoa có thể mở một trong những cánh cửa phòng và bước ra lan can, lịch sự hỏi khi nào hồ bơi sẽ mở cửa.

Tôi in bức ảnh và lật sang phần đề cập tiếp theo. Nhà nghỉ Sun Down đã làm không tốt, ngay từ khi khai trương – đã có một vụ mua bán cần sa ở đó vào tháng Mười hai và một cô gái bỏ trốn cùng bạn trai đã được tìm thấy vào tháng Hai năm 1980.

Tôi kéo đến một bài báo vào tháng Bảy năm 1980 và sững người.

CẬU BÉ CHẾT TRONG TAI NẠN HỒ BƠI, tiêu đề viết. Nó ở trong mặt sau của tờ báo vào ngày 13 tháng Bảy năm 1980, chiếm hai đoạn trong phần "Tin tức địa phương". William Dandridge, được biết đến với cái tên Billy, chín tuổi, đập đầu vào thành hồ bơi khi đang ở tại nhà nghỉ Sun Down với cha mẹ – họ đang trên đường đến Florida. Cậu bé đã ở trong bệnh viện bốn ngày vì chết não và cuối cùng cũng ra đi. Cha mẹ cậu bé từ chối nói chuyện với báo chí. Khi được hỏi liệu nhà nghỉ có thuê nhân viên cứu hộ hay không, Janice McNamara chỉ nói: "Không. Tôi nghĩ chúng tôi sẽ đóng cửa hồ bơi."

Tôi nhìn chằm chằm vào màn hình, mắt tôi khô đi sau cặp kính cận. Cậu bé đó – tôi đã từng nhìn thấy cậu ấy. Ngồi trên tầng hai của nhà nghỉ, tay chống vào tấm bảng khi cúi người về phía trước. Tôi đã nhìn cậu ta bỏ chạy.

Đó là cậu ta. Và bây giờ tôi đã biết cậu ta là ai.

"Xin lỗi," một giọng nói ở sau vai tôi. "Cái này của bạn?"

Tôi quay lại và thấy một người đàn ông đang cầm một xấp giấy tờ đưa cho tôi. Anh ta trạc tuổi tôi, với mái tóc nâu vàng mềm, hơi dài và đôi mắt nâu. Anh mặc một chiếc áo len đen và quần bò, và sau lưng anh ấy, tôi có thể thấy một chiếc áo khoác và ba lô trên bàn. Tôi thậm chí còn không nghe thấy tiếng anh ta bước vào.

Tôi nhìn vào các giấy tờ. Đó là chồng bài báo tôi đã in ra – họ có thể

đang ngồi trong khu máy in ở phía bên kia của căn phòng. Đầu trang cjura bài báo có tiêu đề là *AI LÀ VIVIAN DELANEY?*

"Cảm ơn," tôi nói, lấy chồng báo từ anh ta.

"Bạn đã tìm ra chưa?" anh ấy hỏi. Giọng anh trầm nhưng không phải là một lời thì thầm. Đây là một thư viện, nhưng cho đến nay chỉ có chúng tôi trong căn phòng này.

"Tìm ra cái gì?" Tôi hỏi anh ta.

Anh chỉ vào tiêu đề. "Vivian Delaney là ai?" anh ta nói. "Tôi phải thừa nhận rằng, tôi muốn biết."

Tôi lại nhìn lên anh ấy. Tôi nhận ra tôi đã không còn quen với việc nhìn thấy những chàng trai trong ánh sáng ban ngày nữa. Tôi cố nhớ lại cách những người không phải tôi hoặc Heather nói chuyện với nhau vào ban ngày. Tôi nói với người đàn ông: "Bác ấy biến mất vào năm 1982." "Không ai tìm thấy bác ấy."

"Không. Chết tiệt," anh chàng nói. "Bà ấy biến mất ở thị trấn Fell sao?"

"Từ nhà nghỉ Sun Down. Bác ấy từng làm ca đêm ở đó."

"Tôi biết nơi đó." Anh ta kéo một chiếc ghế và ngồi xuống bên cạnh tôi, sau đó dường như nhớ ra và tự giới thiệu bản thân mình. "Nhân tiện, tôi là Callum MacRae," anh nói, chìa tay ra.

"Carly," tôi nói, bắt tay anh. Bây giờ tôi đã ngồi ngang hàng với anh ấy, tôi có thể thấy anh ấy có những nét rất đặc trưng: đôi mắt nâu đậm bên dưới cặp lông mày cân xứng, một chiếc mũi và gò má hoàn hảo, một chiếc cằm đẹp.

Điều gì đó làm vẻ đẹp của anh ta toát lên – chiếc áo len, có lẽ, mà tôi có thể thấy bây giờ – không hề rẻ và vừa vặn với anh ta đến từng đường may. Hoặc cách anh ta dễ dàng tiếp nhận và dựa vào, như thể đó là quyền của anh ta. Hoặc mùi đặc trưng của anh ta, giống như anh ta đã dùng nước hoa đắt tiền và mùi hương của nó thật khó nhận ra. Đó như là một gói quà đẹp, và anh ta đã mỉm cười với tôi, nhưng tôi vẫn cảnh giác. Tôi đã dành thời gian học đại học, và anh ấy ở quá xa so với không gian của tôi. Nếu anh chàng này vô hại thật, tôi sẽ không gặp vấn đề gì với việc trở nên tức giận.

"Xin lỗi," Callum nói, mặc dù giọng điệu của anh ta nói rằng anh

ta không thực sự như vậy. “Tôi đang ngắt lời bạn. Nhưng tôi là một người đam mê khi nói về lịch sử của thị trấn Fell. Bạn có ở FCCE không? Làm một dự án?”

Tôi đã mệt mỏi và ngu ngốc trong một giây. “FCCE là gì?”

Anh lại cười, rộng rãi hơn. “Vậy thì tôi đoán bạn không phải là sinh viên. Đó là Đại học Giáo dục Cổ điển Fell.”

Ồ. Phải. “Không, tôi không đến đó. Bạn có học ở đó không?”

“Không hẳn,” Callum nói. “Đại loại. Mẹ tôi là một trong những chuyên gia ở đó, vì vậy tôi được miễn học phí. Đó là một đặc quyền mà họ dành cho các chuyên gia của mình. Tôi cố gắng đi, nhưng thành thật mà nói, tôi không đến đó thường xuyên.” Anh ấy nhún vai. “Điều đó thật nhàm chán, ít nhất là đối với tôi. Tôi thấy điều này thú vị hơn.” Anh ấy chạm vào các trang báo của tôi. “Tôi đoán rằng đó là một câu hỏi ngu ngốc khi hỏi liệu bạn có đang thực hiện một dự án hay không, vì bạn đang tìm kiếm các tờ báo Fell từ năm 1982 chứ không phải Chaucer[6] hay gì đó. Tôi chỉ ngạc nhiên khi thấy ai đó ở đây. Người duy nhất từng dạo chơi trong phòng này là tôi.”

---

[6] *Geoffrey Chaucer là tác giả, nhà thơ, nhà triết học, công chức, quan tòa và nhà ngoại giao người Anh. Mặc dù ông viết rất nhiều tác phẩm, tác phẩm được biết đến nhiều nhất của ông lại là tập truyện dài The Canterbury Tales còn dở dang của ông.*

Tôi nhìn xung quanh. “Bạn dạo chơi trong phòng lưu trữ của Thư viện Trung tâm Fell?”

“Nghe có vẻ kỳ lạ, tôi biết. Nhưng họ chưa số hóa Tell Daily trước năm 2014. Tôi đoán bạn biết điều đó, vì bạn ở đây. Bạn không thể tải các chủ đề cũ hơn ở trên mạng.”

“Tôi biết.” Thực ra đó là phần lớn lý do cho toàn bộ cuộc phiêu lưu này. Tôi đã muốn đến thị trấn Fell để đọc các tài liệu lưu trữ, từ rất lâu trước đây, khi tôi còn là một cô bé mang nửa dòng máu Illinois với sở thích đọc sách kỳ lạ.

“Có hai tờ báo Fell khác,” Callum tiếp tục. Mặt anh ấy sáng bừng lên, và tôi biết rằng bất kể điều này là gì, nó là của anh ấy. “*Fell Gazette* và *Upstate New York Jourual*. Tờ Gazette là nhật báo, tờ Jourual là tuần báo. Tờ Gazette được đánh dấu đến năm 1980, còn tờ Jourual là năm 1994. Cả hai tờ báo đều không được số hóa và

chúng chứa đầy những thứ tuyệt vời. Rất nhiều thông tin trong hai tờ báo này thậm chí không có trong vi thẻ ở đây. Đó là tất cả các vấn đề trên giấy, nếu bạn có thể tin vào điều đó. Và tôi biết rằng tôi hoàn toàn khiến bạn chán nản, nhưng tôi sẽ đi đâu đó với điều này, tôi hứa." Anh ta lại mỉm cười, và tôi cảm thấy mình cũng đang mỉm cười đáp lại. "Thư viện không có ngân sách cho dự án số hóa. Khi tôi nghe điều đó, tôi quyết định tự mình làm điều đó. Với tư cách là một tình nguyện viên."

Lông mày tôi nhướng lên. "Ồ. Bạn vào đây mỗi ngày và số hóa giấy tờ? Miễn phí sao?"

"Ừ, tôi được phép làm vậy. Thư viện không tính phí bất cứ thứ gì ngoại trừ máy quét họ đã mua và máy tính mà họ cho tôi sử dụng. Các thủ thư đều biết mẹ tôi vì bà là một chuyên gia FCCE. Họ biết tôi muốn làm điều này. Vì vậy, tôi ở đây."

"Nhưng tại sao?" Tôi hỏi anh ta. "Bạn không phải đi học hay sao?" Tôi co rúm lại, vì giọng tôi nghe giống hệt mẹ tôi. "Tôi không có ý là nó phải xảy ra như vậy. Ý tôi là nếu bạn thực sự thích thể loại này, bạn có thể học trường báo chí. Hoặc thực tập tại một tờ báo."

"Tôi có thể làm điều đó," Callum thừa nhận, "nhưng sau đó tôi phải viết về những gì họ chỉ định cho tôi chứ không phải những gì tôi muốn."

Tôi thở dài và chỉnh lại cặp kính trên sống mũi. "Thực ra thì tôi hiểu rồi."

"Tôi nghĩ bạn sẽ làm như vậy, bởi vì bạn cũng ở đây. Ngồi trong phòng lưu trữ một mình, giống như tôi vậy." Anh nghiêng người về phía trước. "Đây là thị trấn Fell. Bạn có biết rằng khi họ đào đất để xây dựng bãi đậu xe của Sav-Mart trên phố Meller, họ tìm thấy sáu bộ hài cốt? Tất cả là trẻ em, kết quả giám định cho thấy chúng khoảng hai trăm tuổi. Đó là trong năm 1991. Đó không phải là một nghĩa địa – chỉ có một cái hố với sáu đứa trẻ trong đó, tất cả đều chết vì bệnh thương hàn. Thậm chí không có bất kỳ quan tài nào. Ai đó chỉ việc đào một cái hố và đưa chúng vào."

"Chết tiệt," tôi nói. "Họ có phải là anh em ruột không?"

Callum giơ một ngón tay lên. "Không," anh nói, thích thú với khoảnh khắc đó. "Không phải anh em ruột. Họ là người châu Âu. Vậy chuyện gì đã xảy ra? Nếu có một đợt dịch bùng phát, không có hồ sơ nào về nó. Thị trấn Fell có một nghĩa địa có từ năm 1756 và có những người định cư châu Âu trong đó. Vậy tại sao những đứa

trẻ này không có ở đó? Ai vừa ném chúng vào một cái hố rồi bỏ chạy? Không ai biết. Tôi đã tìm thấy câu chuyện trên Jourual khi tôi số hóa tài liệu tuần trước. Họ đã viết một câu chuyện, thế là xong. Đó là điều điên rồ nhất. Chỉ là 'ai đó đã tìm thấy thi thể của sáu đứa trẻ, không ai biết tại sao chúng lại ở đó. Ngoài ra, cuối tuần này trời sẽ mưa.' Đó là điều tôi muốn nói về thị trấn Fell."

"Vâng, tôi hiểu ý tưởng," tôi nói.

"Bạn không phải là người địa phương, tôi có thể khẳng định." Callum ngả người ra ghế. "Thị trấn Fell thu hút những thứ kỳ lạ. Những người hơi bệnh hoạn. Không xúc phạm."

"Không phủ định." Tôi chỉ vào bài báo trên bàn giữa chúng tôi. "Viv Delaney là bác của tôi. Mẹ tôi là em gái duy nhất của bác, và bà đã mất. Tôi muốn tìm hiểu xem chuyện gì đã xảy ra, bởi vì bác ấy xứng đáng nhận được sự công bằng. Nhưng mọi chuyện không diễn ra theo cách tôi nghĩ."

Anh ta không hỏi điều đó có nghĩa là gì. Anh ta chỉ gật đầu. "Được thôi. Bạn không được biết toàn bộ câu chuyện trên vi thẻ này. Hãy tìm một số bài báo từ năm 1982."

***

Ba giờ sau, trong căn hộ của chúng tôi, tôi ngồi trên ghế sô pha và Heather ngồi bắt chéo chân trên sàn. Chiếc bàn cà phê phủ đầy bản in và bản photocopy, cuốn sổ gáy xoắn của tôi mở và viết nguệch ngoạc, và cả hai máy tính xách tay của chúng tôi đều mở.

"Đây là một món hời," cô nói. "Tôi luôn thực hiện hành vi theo dõi tội ác thực sự của mình trên Internet. Tôi đoán phòng lưu trữ của thị trấn Fell là nơi cần đến."

"Tôi biết." Tôi quấn chăn trên đùi. Không phải tất cả các bài báo tôi đã lấy đều về bác Viv; trên thực tế, rất ít bài báo viết về bác ấy. Sự biến mất của bác ấy chỉ là một đốm sáng trong lịch sử của thị trấn Fell, chỉ là một điều khác xảy ra vào năm 1982. "Đây là những gì mà tôi không hiểu," tôi nói và chọn một bài báo. Trên trang báo, hình ảnh bác Viv quay lại như nhìn tôi, một bức ảnh mà tôi chưa từng thấy trước đây. Chỉ có mình bác trong ảnh, được chụp từ phía sau nhưng đang quay đầu lại nhìn như thể ai đó đã gọi tên bác. Bức ảnh hơi mờ, như thể được chụp từ xa, nhưng vẫn có thể nhận ra đó là bác ấy. Những bức ảnh khác được chụp nhanh khi bác Viv đang mỉm cười, nhưng trong bức ảnh này, biểu cảm của bác ấy rất nghiêm túc, miệng mím lại thành đường thẳng, lông

mày nhíu lại, đang nhìn chằm chằm vào một thứ gì đó. Bác mặc một chiếc áo len màu xanh với túi xách đeo trên vai, tóc cắt ngang vai với phần tóc mái được uốn bằng máy uốn tóc. Bất kể bức ảnh mờ ảo hay kiểu tóc có niên đại ra sao, bác Viv vẫn là một thiếu nữ xinh đẹp. "Các bài báo không đề cập đến việc tìm kiếm bác ấy. Theo nghĩa đen, không có gì. Dường như cảnh sát đã hỏi xung quanh, đăng bài lên vài tờ báo và không thử làm gì khác nữa."

"Có lẽ chúng ta nên nói chuyện với cảnh sát," Heather nói. Cô ấy giơ một mẩu báo lên. "Bài báo này trích lời Edward Parey, Giám đốc Sở Cảnh sát Fell. Để xem liệu ông ấy có còn sống hay không."

"Bạn có nghĩ rằng ông ấy sẽ nói chuyện với chúng ta không?" Tôi hỏi cô ấy.

Heather nhún vai khi cô gõ phím. "Tại sao không? Chúng ta vô hại. Ông ấy nghĩ chúng ta sẽ làm gì?"

"Nếu ông ấy vẫn còn sống, ông ấy có thể đã nghỉ hưu. Có lẽ ông ấy không muốn nói về những vụ án cũ."

"Hoặc có thể ông ấy muốn làm vậy. Nếu tôi là cảnh sát trưởng, và tôi đã nghỉ hưu, tôi sẽ cảm thấy buồn chán." Cô ấy lướt qua một vài trang. "Trông không giống như ông ấy đã chết. Tuy nhiên, sẽ hữu ích nếu chúng ta biết một người quen ông ấy."

"Có lẽ Callum có thể giúp." Heather ngước nhìn tôi và ngây người.

"Người đã giúp tôi trong phòng lưu trữ ngày hôm nay. Tôi đã nói rồi."

"Ô đúng rồi. Một người đàn ông khác của bạn."

Tôi không thể nhịn cười.

"Chà, bạn có rất nhiều người như vậy," Heather chỉ ra.

Điều đó khiến tôi buồn cười hơn. "Tôi thích cách bạn không biết tôi thảm hại như thế nào," tôi nói với cô ấy. "Tôi không nghĩ rằng mình đã nói chuyện với một người đàn ông thực sự, theo nghĩa đen, ở trường cao đẳng. Một trong số họ có thể đã nói chuyện với tôi trong một bữa tiệc và tôi gần như bị sặc vì đồ uống của mình. Sau đó, tôi về nhà và đọc lại *Bảo bối tử thần* (The Deathly Hallows) để có thể tự nhủ rằng đó là lý do tại sao tôi khóc."

"Chúa ơi, chúng ta thực sự là tâm linh tương thông," Heather nói.

“Đàn ông không phải là mối bận tâm của tôi.” Trước vẻ mặt trống rỗng và thận trọng của tôi, cô ấy nói, “Hãy thư giãn. Đàn ông là *mối bận tâm của tôi chỉ trên lý thuyết*. Tôi chỉ không thích…” Cô ấy di chuyển hai tay xung quanh, không gây ra tiếng động. “Tôi không thích ai đó chạm vào tôi. Ở bất cứ nơi nào.”

“Tôi hiểu rồi,” tôi nói.

“Carly, không ai có thể hiểu. Không phải bố mẹ tôi, không phải đám con trai, cũng chẳng phải là các nhà phân tích. Không phải ai cả.”

Tôi nghĩ lại về danh sách các loại thuốc trên kệ phòng tắm của chúng tôi và nói, “Tôi hiểu mà. Không muốn ai đó nhúng tay vào việc của bạn. Tôi hiểu mà.”

Có một sự nghiêm túc chậm rãi trong một khoảnh khắc dài. Cô ấy nhìn tôi, và tôi có thể thấy cô ấy muốn nói điều gì đó quan trọng. Nhưng cuối cùng thì cô ấy đã không làm vậy, và cô ấy nhìn đi chỗ khác rồi thở dài.

Và tôi không nói dối. Tôi hiểu nó. Tôi nghĩ về Callum MacRae, anh ta đã tốt bụng như thế nào, và tôi đã hiểu. Sau đó, tôi nghĩ về Nick Harkness, và suy nghĩ đầu tiên của tôi là tôi có thể hình dung được việc anh ta muốn nhúng tay vào chuyện của mình như thế nào. Tôi có thể hình dung nó một cách dễ dàng, mặc dù anh ấy chưa bao giờ làm điều đó.

Tôi nhìn xuống màn hình máy tính và vuốt nhẹ lên bức ảnh bác Viv. Bác ấy còn sống trong bức ảnh này, giống như bác ấy đang làm việc thay vì tạo dáng trước ống kính. Và sau đó tôi ngạc nhiên nhận ra rằng có lẽ bác ấy còn không biết rằng bức ảnh này đã được chụp. Giống như ai đó đã chụp trộm bác ấy vậy.

Tôi nhìn vào cuối bức ảnh và đọc: *Ảnh của Marnie Mahoney.*

Fell, New York
Tháng Mười, năm 1982
VIV

Helen và Robert lại ở nhà nghỉ Sun Down. Chiếc xe ô tô Sedan màu xanh lá cây cũng lại đi theo họ. Nó vẫn ở đó lúc 7 giờ sáng; nó đã ở đó suốt đêm. Trời mưa và mặt trời nhìn qua cơn mưa như thác này chỉ còn một màu xám nhạt. Viv tự hỏi làm thế nào người đàn ông trong chiếc Sedan màu xanh lá cây có thể chụp được bất kỳ bức ảnh đẹp nào trong điều kiện ánh sáng này.

Ca làm việc của cô ấy đã kết thúc, vì vậy cô ấy cởi chiếc áo vest vải và mặc áo khoác ngoài. Đôi khi Janice đến để đón cô ấy lúc 7 giờ, và đôi khi thì không. Viv luôn luôn rời đi theo một trong hai cách. Không có quy tắc thực sự nào tại nhà nghỉ Sun Down.

Không có dấu hiệu nào rằng Janice sẽ tới, vì vậy Viv khóa cửa văn phòng, mặc dù cô ấy vẫn để bảng hiệu đèn neon. Cô trùm mũ lên để tránh mưa và đi theo con đường ra khỏi bãi đậu xe, đi về phía hồ bơi. Cô vòng qua rìa khu nhà nghỉ, chân đi giày thể thao bị nước bắn tung tóe. Cô chạy chậm dọc theo rặng cây thưa giáp với Đường Số Sáu và đi đến phía sau của bãi đậu xe. Lúc cô đến gần chiếc Sedan màu xanh lá cây ở phía bên kia nhà nghỉ, chân cô đã ướt sũng và nước mưa chảy dọc xuống cổ.

Chiếc xe đậu ở mép sau của bãi đậu xe, vẫn chỗ cũ, phần vạch bê tông dính đầy sỏi cát bẩn rơi từ lốp xe. Bên trong xe tối om và vì trời mưa nên Viv không thể nhìn thấy gì qua cửa sổ. Cô bước đến ghế hành khách phía trước và gõ cửa kính.

Một bóng đen di chuyển bên trong xe, nhưng không có gì khác xảy ra. Rõ ràng là anh ta muốn cô ấy đi đi, vì vậy Viv cúi xuống và nói

lớn vào cửa kính, "Họ sẽ ra ngoài trong mười phút nữa. Họ đã sẵn sàng rời đi ngay bây giờ. "

Một giây nữa không có gì, và sau đó bóng đen lại di chuyển và cửa sổ bắt đầu được kéo xuống. Viv chợt ngửi thấy một mùi rất dễ chịu, giống như mùi nước hoa thuần khiết. Giọng một người phụ nữ cất lên: "Cô đang nói cái quái gì vậy?"

Viv đứng đơ ra vì ngạc nhiên, nhưng cô ấy đã nhanh chóng lấy lại bình tĩnh. "Cặp đôi trong phòng 109," cô nói. "Đó là người cô đang chờ đợi, phải không? Cô đang đợi để chụp ảnh. Cô đã ở đây cả đêm."

Trong xe im lặng, sau đó là tiếng thở dài "Chết tiệt" mà Viv có thể nghe thấy trong cơn mưa.

"Họ thường không ở lại lâu như vậy," Viv tiếp tục. "Họ rời đi lúc 4 giờ, mặc dù cô đã biết điều đó. Người đàn ông vừa gọi cho vợ để nói với cô ấy rằng anh ta đang trên đường về nhà. Cô ấy sẽ ra đây bất cứ lúc nào. Cô ấy luôn là người rời đi trước."

"Chết tiệt." Lần này còn to hơn. "Hãy ngồi vào ghế sau, vì Chúa. Tôi đang cố gắng kiếm sống ở đây."

Viv mở cửa sau và ngồi vội vào trong xe. Cô ấy kéo mũ áo của mình xuống, mưa nhỏ giọt trên tấm vải nỉ, và nhìn vào người phụ nữ ngồi ở ghế trước.

Người phụ nữ quay lại ghế lái và nhìn lại cô. Người phụ nữ kia có nước da đen, mảnh khảnh, với mái tóc ngắn kiểu Afro tự nhiên. Trông cô ấy đã ở độ tuổi cuối hai mươi. Cô ấy mặc một chiếc áo blouse in hoa và quần bò gọn gàng. Cô không trang điểm và đeo khuyên tai vàng. Trông cô ấy không có biểu hiện gì là mệt mỏi sau khi đã thức cả một đêm dài.

Viv đã không mong đợi đó là một phụ nữ da đen. Cô ấy đã mong đợi một người đàn ông, kiểu thám tử từ một trong những chương trình truyền hình cô ấy hay xem. Các thám tử không phải là phụ nữ da đen, thậm chí không phải ở phim *Cagney & Lacey.* Sau đó, một lần nữa, tại sao không? Thị trấn Fell đầy rẫy những điều bất ngờ. Đến giờ Viv gần như đã quen với điều này.

Ghế hành khách phía trước có một túi đựng thiết bị máy ảnh cồng kềnh và một túi đồ ăn trưa nhưng rõ ràng giờ đã thành bữa tối của cô ấy. Đôi mắt nâu sẫm của người phụ nữ nhìn thẳng vào Viv, và Viv thấy ai đó cứng rắn, cảnh giác và không một chút khó chịu, vì

cô ta biết chính xác Viv đang nghĩ gì.

Đôi mắt của người phụ nữ nheo lại vì nhận ra điều gì. “Cô làm việc tại văn phòng.”

“Đúng vậy,” Viv nói. “Và cô là người theo dõi Helen trong khi cô ấy lừa dối chồng mình.”

“Điều đó có làm phiền cô không? Cô có định gọi cho sếp của cô về việc đó không?”

“Không,” Viv nói. “Nó không làm phiền tôi chút nào. Và tôi không biết sếp của tôi đang ở đâu.”

Khuôn mặt của người phụ nữ trở nên nghiêm trọng hơn. “Vậy chính xác là tại sao cô lại vào xe của tôi? Bởi vì cô không có bất cứ điều gì tốt hơn để làm à?”

Viv nhìn cô ấy. “Không. Tôi đến vì tôi cần một sự giúp đỡ.”

“Một sự giúp đỡ?” Người phụ nữ lắc đầu, gần như bật cười. “Chết tiệt, chết tiệt và chết tiệt,” cô ta nói. “Đây không phải là đêm của tôi. Tôi không biết cô đã làm gì cho tôi, cô gái văn phòng. Rõ ràng là tôi cần phải kín đáo hơn.”

“Họ không biết cô đang ở đây,” Viv đề nghị. “Tôi chắc chắn về điều đó.”

“Ừ ừ. Và làm thế nào để cô biết những gì Robert nói trong cuộc gọi của anh ta?”

“Đường dây điện thoại có gì đó bị lỗi,” Viv trả lời. “Khi ai đó thực hiện cuộc gọi, tôi có thể nhấc ống nghe trong văn phòng và nghe nó. Tôi làm như thế suốt.”

Đôi mắt của người phụ nữ mở to trong một giây ngắn ngủi. “Ồ. Điều đó thật hữu ích.”

Viv nhún vai. “Nó phụ thuộc vào những gì cô muốn nghe. Nhưng nếu cô muốn điều gì đó để đáp lại sự ưu ái dành cho tôi, tôi có thể kể cho cô mọi điều mà một trong hai người đã từng nói qua điện thoại tại nhà nghỉ Sun Down.”

Có một khoảnh khắc im lặng khi người phụ nữ suy nghĩ về điều này. Sự yên lặng bao trùm khắp xe. Viv tự hỏi liệu cô ấy có sai trong ván bài này của mình. Có lẽ cô ấy đã sai. Cô ấy không có kế

hoạch bán đứng Helen và Robert để có được thứ cô ấy muốn, nhưng cô ấy bắt đầu biết rằng bạn phải làm những gì bạn cần.

"Được rồi, tôi đồng ý," cuối cùng người phụ nữ nói. Cô ấy chìa tay ra. "Tên tôi là Marnie."

Viv nắm lấy nó. "Viv. Tôi nghĩ vậy."

"Suỵt." Marnie thả tay và chộp lấy máy ảnh của cô ấy. "Ngồi xuống ghế đi, được không? Khuất khỏi tầm mắt."

Viv thấy cửa phòng 109 đã mở và Helen đang bước ra. Cô ấy lại mặc quần bò, áo sơ mi đen trắng dài tới thắt lưng bên dưới áo khoác. Cô ấy che một mẩu giấy lên đầu – Viv nhận ra dòng chữ màu vàng ghi *Chào mừng tới nhà nghỉ Sun Down!* tấm thẻ trên tủ đầu giường trong mỗi phòng – và vội vã băng qua màn mưa để đến xe của cô ấy.

Nhìn Helen khiến Viv nghĩ về bố mẹ cô. Sau khi ly hôn, cha cô đã tái hôn khi chưa đầy một năm. Ông ta đã lừa dối? Mẹ cô đã không bao giờ nói bất cứ điều gì. Sau đó, một lần nữa, mẹ cô đã bị sỉ nhục đến mức bà ấy thà chết chứ không nói ra sự thật. Toàn bộ cuộc ly hôn đã diễn ra trong im lặng – bố cô ở đó, và sau đó ông đã biến mất. Không có cuộc tranh luận nào, không có gì ngoài sự vắng mặt của bố và mẹ cô thì hoảng loạn, bà ấy khăng khăng đòi sự hoàn hảo từ cả hai cô con gái, như thể sự hoàn hảo sẽ khiến mọi vấn đề biến mất.

Nếu có sự lừa dối, bố mẹ sẽ không bao giờ nói với cô ấy. Dù bây giờ cô đã trưởng thành. Cô ấy sẽ không bao giờ biết được sự thật.

Viv trượt xuống ghế sau khi Marnie nhắm chụp ảnh và bấm đi bấm lại. Cô bắt được khoảnh khắc Helen lên xe, lái đi. Sau đó cô ấy đặt máy ảnh xuống. "Chết tiệt, người phụ nữ đó thật lạnh lùng," cô nhận xét.

"Ai đã thuê cô?" Viv hỏi, ngồi dậy vào chỗ của mình một lần nữa. "Vợ anh ta hay chồng cô ta?"

Marnie liếc nhìn cô ấy. "Tôi không nên nói. Nhưng tôi đã ngồi trong chiếc xe này cả đêm, quá tệ. Một luật sư đã thuê tôi.

Anh ta đại diện cho người chồng. Người đàn ông đó nghĩ rằng có điều gì đó đang xảy ra."

"Bây giờ cô nên có nhiều bằng chứng."

“Tôi có. Nhưng tôi đưa cho luật sư một cuộn phim và ông ấy yêu cầu tôi quay một cuộn phim khác. Ông ta nói rằng ông ta muốn sự chắc chắn. Với tôi, nó nghe như thể con chó cái đó sẽ bị đụ vào mông của cô ta vậy. Và để làm gì? Vài đêm với ông White ở trong đó? Đừng hiểu sai ý tôi, người đàn ông còn lâu mới xấu. Nhưng cô gái đó có thể tìm thấy một người đàn ông không xấu vào bất cứ ngày nào trong tuần, hay một người chưa kết hôn cũng vậy. Ông ta chắc hẳn là Siêu nhân khi trên giường.”

Viv nhìn ra màn mưa và nghĩ về Helen. “Tôi không nghĩ cô ấy đang tìm kiếm sự lãng mạn. Tôi không biết cô ấy đang tìm gì, nhưng không phải những thứ như vậy.”

“Tôi không quan tâm đến thứ mà cô ấy đang tìm kiếm,” Marnie nói một cách thực tế, đặt lại thiết bị máy ảnh vào túi. “Cá nhân tôi đang tìm kiếm một tấm séc. Và tôi vừa kiếm được một cái. Bây giờ tôi đi ngủ trước khi công việc tiếp theo của mình bắt đầu.”

“Đây là những gì cô làm trong toàn bộ thời gian? Hằng ngày?” Viv hỏi. “Nó có vẻ nguy hiểm. Ý tôi là, đối với một người phụ nữ. Tôi đã nghĩ rằng người này sẽ là một người đàn ông.”

“Cô đã nghĩ vậy sao? Chà, đôi khi chúng ta đều thất vọng. Cô nghĩ tôi cũng là người da trắng, phải không? Cô có thể nói điều đó.”

Viv nhún vai. Cô ấy đã nghĩ vậy.

“Tôi không làm việc này mọi lúc,” Marnie nói, chỉ ra bãi đậu xe của nhà nghỉ. “Tôi cũng làm công việc khác. Tôi chụp những bức ảnh quyến rũ và đôi khi tôi chụp những bức ảnh về trường học. Các đại lý bất động sản cần hình ảnh của những ngôi nhà mà họ đang quảng cáo. Vào những ngày không có việc, tôi có thể chụp năm hoặc sáu ngôi nhà với giá bốn đô một lần. Nó không phải mới mẻ gì nhưng nó hiệu quả.”

Viv chưa bao giờ nghe nói về bất kỳ ai làm điều đó để kiếm sống. Có vẻ như thời gian ở nhà nghỉ Sun Down của cô là một lần học hỏi kinh nghiệm sau những kinh nghiệm khác. “Những hình ảnh cô chụp nhà nghỉ. Cô vẫn còn giữ chúng chứ?”

“Một khi tôi rửa ảnh, tôi giữ lại một bản sao của mỗi tấm. Ngay cả những bức tôi không cần. Cô không bao giờ biết điều gì sẽ hữu ích. Tại sao cô lại hỏi thế? Chết tiệt, anh ta đến rồi. Nằm xuống. Tôi không muốn anh ta nhìn thấy cô.”

Viv nhìn ra thì thấy ông White đang rời khỏi phòng và khóa cửa

lại. Ông ta mảnh khảnh, vừa vặn, mạnh mẽ, và thường đeo một chiếc băng đô cưới bên tay trái. Ông ta mặc một bộ vest sẫm màu và áo sơ mi sáng màu, thắt cà vạt, mái tóc muối tiêu chải ngược ra sau trán. Ông ta mở một chiếc ô và trong một thoáng hoảng sợ, Viv nhận ra mình sẽ phải làm thủ tục cho khách trả phòng. "Không có ai trong văn phòng," cô nói. "Tôi tan ca và Janice vẫn chưa đến. Nó bị khóa rồi."

Marnie lại lôi máy ảnh ra khỏi túi xách. "Ông ấy có trả trước không?"

"Có."

"Vậy thì đừng lo lắng về điều đó." Cô nhắm máy ảnh, chụp vài tấm ảnh ông White đang đi đến văn phòng. Ông ta giống như bất kỳ người đàn ông bình thường nào, đi làm vào một ngày bình thường, ngoại trừ việc ông ta rời khỏi nhà nghỉ lúc 7 giờ sáng sau một đêm ở với một người phụ nữ không phải là vợ ông ta.

"Tôi thực sự không cần những bức ảnh của ông ấy," Marnie nói khi chỉ vào máy ảnh. "Chỉ cô ấy là đủ. Nhưng ông ấy ở đây, vì vậy tôi có thể chụp. Với mỗi cô ấy, cô biết không? Đàn ông da trắng không phải là điều mà tôi quan tâm."

Cô ấy nói ra một cách quá dễ dàng, và Viv cảm nhận cơn xấu hổ trong lồng ngực. Mặc dù mẹ cô xem cô là một đứa con gái đàng điếm, nhưng sự thật là cô mới hai mươi tuổi và là một trinh nữ. Cô không biết mẫu đàn ông nào thuộc gu của cô. Bạn phải thử với một vài người đàn ông, ít nhất là như vậy, để biết điều đó. Cô tự hỏi liệu mình có bao giờ trở thành người trần tục như Marnie, hay Helen, hay thậm chí là Alma Trent, người dường như biết tất cả mọi thứ. Tuy nhiên, cô ấy đã thử bằng cách nói chua ngoa, "Ông ấy cũng không phải là mẫu người của tôi."

Marnie bấm máy ảnh khi ông White thử mở cửa văn phòng bị khóa, rồi bỏ cuộc. Cô khẽ cười một tiếng, không phải là kiểu cười chua ngoa. "Cô là một cô gái ngọt ngào," cô nói khi dõi theo người đàn ông qua ống kính của mình. Ông ta bước xuống lối đi, quăng lại chìa khóa vào phòng trọ, đóng cửa lại rồi phóng xe về nhà. "Hãy cho tôi biết cô đang làm gì trong xe của tôi dưới trời mưa," Marnie nói.

Vẫn trượt dài trên băng ghế sau, áo khoác xộc xệch quanh tai, Viv để dòng chữ *Đây là điều ngu xuẩn* len lỏi trong tâm trí cô.

Nhưng tận sâu trong lòng mình, cô biết chúng là dối trá. Ngọn lửa

trong lồng ngực bắt đầu rực cháy khi cô lần đầu tiên biết về vụ giết người của Cathy và Victoria, về việc xác của Betty Graham bị vứt tại vị trí của nhà nghỉ Sun Down sau đó, vẫn chưa lắng xuống. Trên thực tế, nó đã trở nên tồi tệ hơn. Cô ấy không ngủ vào ban ngày, thay vào đó cô ấy dành thời gian ở Thư viện Trung tâm Fell, xem qua ngày càng nhiều tờ báo cũ, tìm kiếm thứ gì đó, bất cứ thứ gì. Nhưng cô ấy đã đi vào ngõ cụt. Sự xuất hiện của Helen và ông White tối nay, với chiếc xe Sedan màu xanh lá cây có mặt mọi lúc, là một món quà trời cho khiến tinh thần cô trở nên phấn chấn. Đó là điều mà cô ấy đã chờ đợi.

Lần tới khi anh ta đến, hãy lấy cho tôi bất cứ thứ gì đó.

Điều này không hề ngu ngốc. Không hề.

"Cô đã từng nghe về Betty Graham chưa?" Cô ấy hỏi Marnie.

Người phụ nữ ngồi ở ghế trước sững người. "Cô biết gì về Betty Graham?" cô ấy hỏi, và giọng nói của cô ấy có một chút nghi ngờ. "Và tại sao cô lại hỏi vậy?"

"Thi thể của cô ấy đã bị vứt ở đây," Viv nói. "Tại nhà nghỉ Sun Down, trước khi nó được xây dựng. Cô có biết chuyện đó không?"

"Ừ, tôi biết điều đó." Marnie hạ máy ảnh xuống khi ông White lái xe đi. "Rất nhiều người biết điều đó. Đó là một vụ án lớn khi nó xảy ra. Câu hỏi của tôi là, tại sao cô biết điều đó?"

Vì tôi đã thấy cô ấy, Viv nghĩ. Cô ấy đã gặp lại người phụ nữ trong chiếc váy hoa ba đêm trước. Cô ấy đã nghe thấy tiếng gót giày lách cách nhẹ bên ngoài cửa văn phòng, và khi cô đi đến cửa và mở nó ra, cô ấy đã ngửi thấy một mùi nước hoa thoang thoảng. Người phụ nữ trong bộ váy hoa đang đứng cách đó hai mươi thước, quay lưng về phía Viv, gấu váy của cô ấy gợn sóng trong gió, mái tóc xinh xắn vén lên khỏi cổ. Cô ấy đã không quay người lại.

Viv lấy hết can đảm và nói, *Betty?*

Người phụ nữ đã không trả lời. Và sau đó cô ấy đã biến mất.

"Tại tôi quan tâm," Viv nói, để cố gắng xoa dịu sự nghi ngờ trong giọng nói của Marnie. "Tôi làm việc ở đây, và tôi đã nghe về vụ giết người nổi tiếng này ở thị trấn Fell. Với thi thể bị vứt bỏ tại nơi tôi làm việc. Vì vậy, tôi quan tâm đến chuyện đó."

"Hừm." Giọng điệu của Marnie nói rằng sự hoài nghi là mặc định

thông thường của cô ấy. “Và điều này có liên quan gì đến tôi?”

“Người cuối cùng nhìn thấy Betty Graham còn sống đã nhìn thấy cô ấy cùng với một người bán hàng lưu động,” Viv nói. “Anh ta gõ cửa phòng cô ấy và cô ấy cho anh ta vào. Không ai thấy ai trong số họ rời đi. Không ai biết liệu anh ta có giết cô ấy hay thậm chí kể cả danh tính của anh ta.”

Marnie quay vào chỗ ngồi của mình và nhìn Viv. “Tiếp tục đi.”

“Có một người bán hàng lưu động đến nhà nghỉ,” Viv nói. Cô chỉ ra ngoài cửa sổ, đến nhà nghỉ Sun Down, phủ đầy mưa. “Anh ta nhận phòng. Đến nơi này. Rất nhiều lần. Và lần nào anh ta cũng sử dụng tên giả.”

Nó không giống với Alma. Marnie nhìn chằm chằm vào Viv như thể Viv đang đọc một trang trong cuốn sách mà cô ấy không bao giờ nghĩ mình sẽ nghe. “Cô đang lừa tôi,” cô nói, giọng gần như thì thầm. “Cô gái nhỏ, cô đang lừa tôi.”

“Anh ta đã ở đây vào lần cuối cùng Helen ở đây,” Viv nói. “Lần cuối cùng *cô* ở đây. Chụp ảnh. Vì vậy, tôi muốn biết anh ta có thể có mặt trong bất kỳ bức ảnh nào của cô không. Khuôn mặt của anh ta, bất cứ thứ gì chăng nữa. Và tôi muốn biết xe của anh ta có trong ảnh của cô không. Bởi vì nếu tôi có được một biển số xe, tôi có thể tìm ra anh ta là ai. Anh ta thực sự là ai.”

Những lời Marnie nói là trêu chọc, nhưng giọng cô ấy nghiêm túc đến chết người. “Vậy thì đây là những gì cô đang làm? Vào vai Nancy Drew và giải quyết vụ giết người vào lúc nửa đêm?”

Viv nhìn người phụ nữ kia và không nhìn đi chỗ khác. Câu trả lời của cô ấy rất đơn giản. “Một ai đó phải làm chuyện này.”

Marnie dường như đã nghĩ kỹ mọi chuyện. “Được rồi,” cô ấy nói, “Tôi có thể xem các bức ảnh của mình. Tất cả chúng đều đã được nâng cấp.”

“Tôi có thể tự tìm kiếm không?”

“Cô thật dũng cảm đó, cô biết không? Nhưng tôi hiểu rồi. Điều gì đó đã xảy ra với Betty Graham sẽ không xảy ra với bất kỳ ai, và hung thủ vẫn nhởn nhơ ngoài kia. Nếu gã này là anh ta, thì tôi cho rằng tôi có thể xem qua một số bức ảnh với cô.”

“Đó không chỉ là Betty,” Viv nói. “Có cả những người khác.”

Marnie lắc đầu, môi mím chặt vào nhau. Cô ấy nói, "Ý cô là cô gái bị bỏ lại dưới gầm cầu vượt. Người đã có con."

Có cảm giác sau gáy Viv giống như một cái van bị vặn quá chặt, cuối cùng cũng bị xoắn lỏng ra. Của một cái gì đó đã bị khóa quá lâu, có thể là mãi mãi cuối cùng cũng được mở ra. Marnie biết điều này. Giống như đó là kiến thức chung cho mọi phụ nữ ở thị trấn Fell. Giống như những người phụ nữ ở đây đều nói cùng một ngôn ngữ. "Cô ấy, và một cô gái khác. Victoria."

"Cô gái chạy bộ trên đường mòn." Marnie nhìn Viv từ trên xuống dưới một lần nữa. "Cô là cảnh sát hay sao? Cô nói rằng cô làm việc tại nhà nghỉ Sun Down, và cô thực sự trông không giống một cảnh sát."

"Tôi không phải là cảnh sát. Tôi chỉ dành một chút thời gian trong thư viện, tìm kiếm về những cô gái đã chết. Tôi nghĩ rằng có rất nhiều trường hợp như vậy ở thị trấn Fell."

"Cô nghĩ rằng có rất nhiều trường hợp như vậy ở thị trấn Fell?" Marnie lặp lại những lời đó. "Cô nghĩ như vậy sao? Tôi đã sống ở đây cả đời. Mọi phụ nữ đều cảm thấy lo sợ khi Betty Graham chết. Từng người một. Chúng tôi khóa cửa và không ra ngoài vào ban đêm. Mẹ của chúng tôi gọi điện cho chúng tôi mười lần một ngày. Ngay cả mẹ tôi và Betty cũng là người da trắng. Bởi vì tất cả chúng ta đều có thể sẽ trở thành Betty tiếp theo. Ít nhất là trong vài tuần. Cô có biết không?"

Viv nuốt nước bọt và gật đầu. "Tất cả chúng ta vẫn có thể sẽ trở thành Betty," cô nói. "Ít nhất là tôi."

Marnie lại lắc đầu. "Cô là một cô gái kỳ lạ, nhưng tôi thích cô. Lên ghế trước đi."

Viv ra khỏi ghế sau và tiến vào phía trước, nơi Marnie đã dọn sạch các thiết bị chụp ảnh. "Chúng ta đi đâu đó à?"

"Tôi sẽ chụp ảnh cho cô," Marnie nói, tra chìa khóa vào ổ điện và khởi động xe. "Nhưng nếu cô quá quan tâm đến những cô gái đã chết, hãy cùng tham quan một chút nhé."

Fell, New York
Tháng Mười một, năm 2017
CARLY

"Thậm chí họ mất tận bốn ngày để nhận ra bác Viv đã mất tích," tôi nói. "*Bốn ngày*. Anh có tin được không?"

Tôi đã ở trong phòng TIỆN NGHI với Nick. Bây giờ là 2 giờ sáng. Máy bán kẹo không hoạt động, vì vậy Nick đã đồng ý kiểm tra nó ra sao. Anh ấy đã đi vào phòng bảo trì của nhà nghỉ - tôi thậm chí còn không biết có ở đó – và đi ra với một hộp dụng cụ. Bây giờ tôi đang ngồi trên máy làm đá trong khi anh ta mở tung chiếc máy bán kẹo trong căn phòng nhỏ bé bằng tủ quần áo. Chúng tôi đã tìm thấy một viên gạch cũ và cố gắng giữ cửa mở bằng nó, bởi vì cánh cửa liên tục bị đóng lại.

"Ý cô là gì?" Nick nói. "Không ai gọi cảnh sát?"

"Không. Các giấy báo cho biết bác ấy *có thể* đã mất tích trong ca làm việc của mình ngày 29 tháng Mười một. Bác ấy nói chuyện với người đàn ông đang trực ca trước mình, và đó là lần cuối cùng mọi người nhìn thấy bác ấy. Bốn ngày sau, khi cảnh sát bắt đầu tìm kiếm bác ấy, họ đã tìm thấy đồ đạc của bác ấy trong văn phòng nhà nghỉ Sun Down."

Nick mở một thứ gì đó và mặt trước của chiếc máy bán kẹo bật ra. "Tôi muốn nói rằng nhân viên không tinh ý lắm, nhưng rồi một lần nữa, tôi đã ở đây hàng tuần. Hầu như không có bất kỳ nhân viên nào cả."

"Tôi biết. Hầu hết thời gian không có ai thay tôi lúc 7 giờ sáng. Nó khiến tôi nghĩ rằng nếu tôi biến mất trong ca làm việc của mình,

sẽ không ai biết được."

Nick nói: "Tôi sẽ biết."

Má tôi nóng bừng. Tôi không thể nghĩ ra bất cứ điều gì để nói.

Anh ấy đang nhìn vào máy bán kẹo và anh ấy không nhận ra. "Tôi nghĩ bà ấy có một người bạn cùng phòng," anh nói.

"Tên bạn cùng phòng của bác ấy là Jenny Summers." Khi Nick tập trung vào máy bán kẹo, tôi có thể nhìn chằm chằm vào góc nghiêng của anh ấy mà anh không nhận ra. Góc nghiêng của anh ấy khá hoàn hảo khi bạn quan sát kỹ. Đôi mắt xanh của anh ấy có cái nhìn cau có, đặc biệt là khi anh ấy đang tập trung. Mũi anh ta cao vừa phải. Anh đã không cạo râu trong một vài ngày, và anh ấy có một cái bóng màu nâu sẫm của bộ râu dọc theo quai hàm và dưới gò má. Khi anh ấy vặn cái tuốc nơ vít, những điều kỳ bí và kinh ngạc đã xảy ra ở các cơ và gân của cẳng tay, và bắp tay của anh ấy chuyển động dưới ống tay áo phông. Đó là khoảnh khắc khiến tôi phải thừa nhận rằng tôi đã phải lòng người khách bí ẩn của căn phòng 210.

Nick tạm dừng và tôi nhận ra rằng tôi đã ngừng nói để nhìn anh một cách thèm thuồng. Tôi hồi tâm lại và nhớ những gì tôi đã nói. "Hôm nay tôi đã tìm Jenny Summers," tôi nói. Cái cau mày của Nick làm dịu đi một mức độ nào đó và anh ấy quay trở lại làm việc. "Tên bà ấy vẫn là Jenny Summers – bà ấy chưa thay đổi. Và nhìn này – bà ấy có trong danh bạ điện thoại Fell. Bởi vì thị trấn Fell có một danh bạ điện thoại."

"Tôi biết," Nick nói, nhặt tuốc nơ vít của mình lên lần nữa và bật công tắc bên trong máy làm kẹo. Không có chuyện gì xảy ra. "Có một cái trong văn phòng nhà nghỉ?"

"Có đấy," tôi nói, chỉ tay về phía anh ấy trong sự hoan hỉ, mặc dù anh không nhìn tôi. "Tôi tìm thấy nó trong ngăn bàn. Cũng có một bản sao ở thư viện. Nó giống như Internet chưa bao giờ xuất hiện ở nơi này."

Nick nói: "Cô phải làm quen với nó."

Anh cúi xuống nhặt một tuốc nơ vít khác ra khỏi hộp dụng cụ, và tư thế làm cho chiếc áo sơ mi của anh bị kéo lên lưng vài inch. Tôi nhìn chằm chằm vào khoảng da đó và nói, "Dù sao thì Jenny Summers cũng được liệt kê trong đó. Tôi đã gọi cho bà ấy và để lại cho bà ấy một tin nhắn, nói với bà ấy rằng tôi là cháu gái của Viv.

Tôi cũng đã cố gắng liên lạc với cảnh sát từng xử lí vụ án đó. Tôi muốn biết tại sao không ai biết bác ấy đã ra mất tích suốt bốn ngày."

Nick nói: "Bà ấy không có bạn bè, bạn trai. Khi cô ở một mình, điều đó có thể xảy ra."

"Đó là điều khác," tôi nói. Bên dưới tôi, máy làm đá phát ra tiếng ầm ầm ngẫu nhiên, giống như tiếng ợ hơi, và các hoạt động bên trong nhấp nháy. Thật kỳ lạ khi nghĩ về chiếc máy làm đá này sau khoảng thời gian mà không ai cần đến nó. Tôi lịch sự đợi cho đến khi nó hoàn thành và tiếp tục. "Các bài báo đều mô tả bác Viv khá đẹp và nổi tiếng. Và bác ấy thực sự rất xinh đẹp. Nhưng không một người nổi tiếng nào biến mất trong bốn ngày mà không bị ai phát hiện. Ý tôi là, tôi thậm chí còn không nổi tiếng, nhưng ít nhất tôi phải nói với bạn cùng phòng rằng tôi sẽ rời đại học một thời gian. Cô ấy sẽ nghĩ rằng tôi sẽ bị gã trong *Sự im lặng của bầy cừu* (Silence of the Lambs) bắt nếu tôi không về nhà."

"Đó là bây giờ," Nick chỉ ra. "Chúng ta đang nói về năm 1982. Khi đó mọi chuyện khác xa so với bây giờ."

"Có lẽ. Nhưng tại sao lại mô tả một cô gái là nổi tiếng khi không ai nhận ra cô ấy đã biến mất? Điều đó nghe có vẻ không phổ biến đối với tôi."

Nick đưa tay vuốt tóc. "Tôi không biết. Có thể phóng viên viết câu chuyện chỉ cho rằng bà ấy nổi tiếng."

"Bởi vì bác ấy xinh đẹp? Họ chỉ nhìn vào một bức ảnh của một cô gái ưa nhìn và quyết định rằng cô ấy phải là người nổi tiếng? Giống như thể một người phụ nữ xinh đẹp không thể có vấn đề. Cô ấy không thể có bất kỳ chiều sâu nào. Cô ấy không thể có bất kỳ cuộc sống nào ngoại trừ một cuộc sống hoàn hảo."

Nick liếc nhìn tôi, thích thú. "Rất hay, nhưng tôi không phải là người viết bài báo."

Tôi muốn hét vào mặt anh ấy, tôi biết, nhưng dường như tôi không thể dừng lại. Tôi có lẽ nên im lặng về bác Viv, nhưng tôi bị ám ảnh, tôi đã nói với Heather tất cả những điều này, và khi tôi càng nói chuyện với Nick lâu, tôi càng có thể ngắm nhìn anh ấy lâu hơn. "Anh có thực sự nghĩ rằng anh có thể sửa chữa máy kẹo?" Tôi hỏi.

"Không," Nick nói thật rồi lại đứng lên. Vùng da đó đã biến mất,

nhưng một vùng khác xuất hiện khi anh ta giơ cánh tay lên và nắm lấy chiếc tuốc nơ vít đầu tiên, cái mà anh để trên đầu máy. Thành thật mà nói thì bụng của anh ấy phẳng đến mức đó không? "Tôi thậm chí không thể tìm ra cách nó hoạt động ngay từ đầu. Nó phải có tuổi đời vài chục năm. Cô đã bao giờ thực sự lấy kẹo từ thứ này chưa?"

"Không. Tôi đến đây để lấy một thanh sô-cô-la, bởi vì cái máy báo rằng chúng có giá hai mươi xu, thật là điên rồ. Tôi nhét hai đồng xu vào và nó vừa lấy tiền của tôi vừa tạo ra những tiếng động lạ. Vì vậy, tôi cho rằng nó đã bị hỏng."

"Chà, nó đã bị hỏng trong một thời gian. Có bụi trên những gói M&M này. Những thanh Snicker này trông không quá tệ."

Anh đưa nó cho tôi, vì vậy tôi cầm lấy nó và anh lại quay vào máy, dùng tuốc nơ vít để cạy mở một bảng điều khiển ở bên cạnh. "Tôi tự hỏi liệu nó có bị kẹt không."

"Bị kẹt với cái gì?"

"Dự đoán của cô cũng giống như của tôi. Tôi không thấy bất cứ thứ gì trong đó. Nhưng chiếc máy này chắc chắn không làm ra kẹo. Đột nhập là lựa chọn duy nhất của cô."

Tôi đã thở dài. "Tất cả công việc này, và tất cả những gì tôi nhận được là một thanh Snickers đầy bụi."

"Đừng đập nó," Nick nói. Anh ấy đã kiểm tra bảng điều khiển khi vừa mở. "Ừ, cái này chắc chắn bị hỏng rồi. Tôi rất ngạc nhiên vì nó vẫn được cắm điện vào."

Tôi bóc thanh Snickers ra. Vì sao không? Nó không cũ như vậy – giống như là không đến mấy chục năm. Có thể là một hoặc hai năm. "Tôi đoán rằng thuê một người sửa chữa sẽ tốn tiền. Chúng tôi không được lãng phí xu nào tại nhà nghỉ Sun Down. Không cần điện thoại mới, không cần đồ điện tử – không có gì."

"Phòng của tôi giống như một viện bảo tàng," Nick đồng ý, đặt tấm panel trở lại mặt bên của máy. "Chụp đèn có màu của thuốc lá và ga trải giường có những nhúm vải trên đó. Tôi không quan tâm, vì tôi ngủ lần đầu tiên kể từ khi tôi còn là một thiếu niên. Ôi, chết tiệt – có chuyện gì đó đang xảy ra."

Chiếc máy làm kẹo lúc này đã được lắp ráp lại, phát ra tiếng kêu vù vù. Hai xu của tôi va chạm vào nhau ở đâu đó sâu trong hệ thống

máy. Có một tiếng đập mạnh, và một thanh Snickers thứ hai xuất hiện ở khoảng trống ở phía dưới.

Cả hai chúng tôi đều ngạc nhiên nhìn chằm chằm trong giây lát.

"Ừm, xin chúc mừng?" Tôi đã nói. "Có vẻ như anh đã sửa được nó."

Nick trông cũng sốc như tôi cảm thấy. "Có vẻ như tôi đã làm được." Anh nhặt thanh Snickers. "Cô đã gọi cho cảnh sát nào?"

"Gì?"

"Cô nói rằng cô đã gọi cảnh sát đã xử lý vụ biến mất của bác cô. Đó là ai?" Anh ta liếc nhìn tôi. "Carly, tôi biết mọi cảnh sát ở thị trấn Fell."

Phải. Bởi vì anh trai của anh ấy đã bị sát hại, và anh ấy cũng gần như vậy. "Edward Parey," tôi nói. "Ông ta là cảnh sát trưởng."

Nick lắc đầu. "Ông ta sẽ không giúp cô đâu. Parey là cảnh sát trưởng khi anh trai tôi qua đời, và khi đó ông ta là một thằng khốn nạn. Tôi nghi ngờ anh ta bây giờ còn hơn cả như thế."

Khi anh tôi qua đời. Anh ấy nói như thể anh trai mình đã qua đời một cách tự nhiên. Vẻ mặt của anh không có gì khác biệt.

"Được rồi," tôi nói. "Hướng tìm hiểu từ ông ta có vẻ là một ngõ cụt. Tôi sẽ tìm một người khác."

"Tôi biết một số cái tên mà cô có thể gọi." Nick gãi gáy, suy nghĩ. "Tuy nhiên, đừng nhắc đến tên tôi. Tôi đã gặp rất nhiều rắc rối khi còn là một thiếu niên và không ai trong số họ thích tôi."

"Anh đã làm gì?"

"Ăn trộm đồ, đánh nhau. Đã say xỉn rất nhiều. Tôi đã đi chệch hướng sau vụ giết người, trở thành một đứa trẻ hư. Có lẽ cô không nên chơi với tôi, thực sự."

"Tôi xin lỗi," tôi nói, vì tôi nhận ra rằng tôi chưa bao giờ nói điều đó với anh ấy. Nó không đầy đủ, nhưng nó là một điều gì đó.

Anh ta nhìn tôi đầy tò mò, như thể tôi vừa nói điều gì đó kỳ lạ. Sau đó, anh ta nói, "Cô đã gọi Alma Trent chưa?"

Tôi lắc đầu. "Ai là Alma Trent?"

“Bà ấy là cảnh sát từng làm việc ca đêm. Bà ấy đã làm việc đó trong nhiều năm – nhiều thập kỷ. Bà ấy có lẽ đã nghỉ hưu. Bà ấy là một cảnh sát cứng nhắc, nhưng bà ấy có thể đã từng gặp Viv nếu bác ấy làm việc vào mỗi đêm.”

“Alma Trent có ghét anh không?” Tôi hỏi anh ấy.

Điều đó khiến anh ta mỉm cười một chút. “Bà ấy đã gạt tôi ra khỏi một hoặc hai bữa tiệc, nhưng bà ấy ổn về điều đó. Tôi có một vài bài giảng về việc để cuộc sống của tôi lãng phí. Alma đã không chịu đựng bất kỳ điều gì tồi tệ.” Nụ cười của anh tắt dần. “Chúa ơi, tôi vừa nhận ra mình đã trở lại thị trấn Fell được một tháng và tôi hầu như chưa rời khỏi nhà nghỉ này. Tôi không biết liệu có ai trong số những người tôi biết vẫn còn ở xung quanh hay không.”

Tôi chọc vào thanh Snicker của mình, nhìn xuống. “Đi với tôi,” tôi nói. “Khi tôi nói chuyện với một vài người trong số đó.”

Anh ấy im lặng, và khi tôi nhìn lên thì thấy đôi mắt xanh của anh ấy trở nên nghiêm túc. “Đó không phải là một ý kiến hay,” anh ta nói chậm rãi.

“Anh nói rằng anh trở lại để đối mặt với những con quỷ trong anh, đúng không? Để vượt qua quá khứ. Anh không thể làm điều đó bằng cách ở lì trong nhà nghỉ. Có lẽ ra ngoài sẽ có ích.”

Nick nói: “Nó không dễ dàng như vậy.” Anh quay trở lại máy và đóng mặt trước, nhặt tuốc nơ vít lên lần nữa. “Đối với cô, có thể, bởi vì cô là một người lạ. Nhưng với tôi thì không. Tôi biết những người này. Rất nhiều người trong số họ biết cha tôi, biết Eli. Tôi sẽ đối mặt với họ khi tôi sẵn sàng, nhưng không phải bây giờ.”

***

Điện thoại di động của tôi đổ chuông lúc 11 giờ 30 sáng. Tôi chìm sâu dưới lớp chăn của mình trong bóng tối, ngủ và mơ – điều gì đó về con đường và hồ nước, sự tĩnh lặng của mặt nước. Tôi không muốn bơi. Tôi lăn ra khỏi chăn khi nghe tiếng điện thoại, một lớp mồ hôi lạnh trên da.

Tôi nhấc điện thoại từ tủ đầu giường. “Xin chào?”

“Đây có phải là Carly Kirk không?” một người phụ nữ hỏi.

Tôi cau mày, vẫn còn trong cơn buồn ngủ. “Đúng rồi.”

“Tôi là Marnie Clark.”

Marnie Clark, trước đây là Marnie Mahoney. Nhiếp ảnh gia được ghi nhận là người chụp bức ảnh về bác Viv mà tôi đã thấy trên báo. Tôi đã chụp lại một bức ảnh và đã tìm tên bà ấy trên Google. Bà ấy đã kết hôn vào năm 1983 nhưng bà ấy vẫn ở thị trấn Fell, giống như Jenny Summers, bạn cùng phòng cũ của bác Viv. Dường như không có ai rời bỏ thị trấn Fell. Hoặc nếu họ đã làm – giống như Nick – thì cuối cùng họ đã quay trở lại.

“Xin chào,” tôi nói với Marnie, ngồi dậy trên giường. Bên ngoài phòng mình, tôi có thể nghe thấy tiếng Heather đập gì đó xung quanh trong bếp. “Cám ơn vì đã gọi cho tôi.”

“Đừng cảm ơn tôi,” người phụ nữ nói. Giọng cô ấy không hề tức giận mà còn chắc nịch. “Tôi không có gì để nói với cô về Vivian Delaney.”

“Tôi đã nhìn thấy một bức ảnh trên báo,” tôi nói. “Tên của bà đã được ghi trên đó.

“Đó chỉ là một bức ảnh thôi, cô bé. Tôi là một nhiếp ảnh gia tự do vào những ngày đó. Tôi đã chụp rất nhiều hình ảnh. Các tờ báo đã mua lại một vài bức trong số đó. Người khác thì mua cái khác. Đó là cách tôi kiếm sống.”

“Nó trông giống như một bức ảnh chân thực,” tôi nói.

“Đúng vậy, có lẽ là như vậy. Trừ khi cô ấy chỉ ngồi để tôi chụp ảnh chân dung, nếu không thì sẽ rất chân thực. Nhưng tôi không nhớ nó. Và tôi không nhớ cô ấy.”

Tôi xoa một bàn tay qua mái tóc của mình. “Có thể bà không hiểu. Viv là bác của tôi. Bà ấy biến mất vào năm 1982. Không ai từng tìm thấy bác ấy và…”

“Tôi biết chuyện gì đã xảy ra,” Marnie nói. “Tôi biết cô ấy đã biến mất. Tôi nhìn thấy tin tức trên các tờ báo, và tôi có một bức ảnh của cô ấy, và tôi đã rao bán nó cho họ. Họ đã mua nó. Tôi nhận tiền bằng một tờ séc. Đó là tất cả những gì tôi biết.”

“Tôi chỉ nghĩ…”

“Cô đang đi sai hướng, cô bé,” người phụ nữ nói. “Bất cứ điều gì cô nghĩ sẽ xảy ra, nó không phải vậy. Cô phải chấp nhận điều đó.”

“Gì?”

“Tôi sẽ chỉ cho cô một số lời khuyên ở đây. Đã ba mươi lăm năm. Tôi đã sống ở thị trấn này cả đời. Cái đã qua rồi thì thôi. Cô hiểu tôi nói chứ? Thật khó để quên, nhưng thi thoảng thì chuyện gì qua hãy để cho nó qua. Đó là tất cả những gì tôi phải nói về Vivian Delaney, hoặc bất kỳ ai.”

“Nghe này,” tôi nói. “Có lẽ chúng ta có thể gặp nhau để uống cà phê hay uống gì đó. Tôi chỉ muốn nói chuyện.”

Nhưng không có ai ở đầu dây bên kia. Marnie Clark đã cúp máy.

Fell, New York
Tháng Mười, năm 1982
VIV

Có vẻ hợp lí khi Marnie chở họ xuống phố trong khi cơn mưa vẫn đang đổ xuống. Cô ấy băng qua các con phố của trung tâm thị trấn Fell và sang phía bên kia thị trấn, mật độ phân bố của các ngôi nhà giảm dần, dần dần thành nơi cho đất nông nghiệp và bụi rậm, điểm xuyết bởi vài nhà kho và những tiệm sửa chữa ô tô sập xệ, xuống cấp, và trông như chưa từng được mở cửa. Cô ấy tấp vào cạnh một cây cầu vượt và đỗ xe trên lớp sỏi, kính chắn gió đối diện với đường hầm tối om trong mưa.

Marnie nói: "Đây là nơi Cathy Caldwell được tìm thấy."

Viv kéo phần mũ trùm lên đầu và bước ra khỏi xe, đôi giày thể thao của cô kêu lẹp bẹp trên nền đất ẩm ướt. Những chiếc ô tô chạy vụt qua trên đường cao tốc trên cao, một con đường hai làn xe nhỏ chạy qua đường liên bang cách đó hàng dặm. Ngoài ra, thế giới yên lặng ngoại trừ tiếng mưa ào ạt. Không có ai xung quanh, không có xe nào khác trên con đường này, không có tòa nhà nào trong tầm mắt.

Viv nhìn vào cây cầu vượt, cây cầu đổ bóng xuống phần bê tông dưới chân cầu. Đó chỉ là một cây cầu vượt, một trong số hàng nghìn cây cầu, một đoạn bê tông xấu xí rải rác bởi một vài nét vẽ graffiti phun sơn sơ sài, như thể những thanh thiếu niên của thị trấn Fell không cảm thấy phiền nếu đến đây thường xuyên, cho dù chúng có buồn chán thế nào đi chăng nữa. Bên dưới bầu trời xám xịt, miệng cầu vượt tối đen, giống như đang chực chờ nuốt chửng con mồi. Con đường bên kia loang loáng nước trong ánh sáng mờ ảo.

Viv đi xuống bên dưới chân cầu vượt và mưa ngừng đập trên mũ trùm đầu của cô. Cô đẩy mũ ra sau và nhìn ngắm xung quanh. Có một vai cột bê tông ở hai bên đường, và mặt đất dưới chân cô ấy thì ngổn ngang rác rưởi, một chai bia vỡ và tàn thuốc. Có một miếng cao su bị xì hơi mà cô bàng hoàng nhận ra chắc là bao cao su – loại đã qua sử dụng. Cô nhìn đi chỗ khác, chớp mắt và ngửi thấy mùi nước tiểu.

Kẻ giết Cathy đã vứt xác cô ấy ở đây. Nơi này, trong tất cả các nơi. Chỗ này. Viv kìm nén sự ghê tởm xuống, sự phẫn nộ của cô khi nghĩ đến việc bị bỏ mặc ở đây, trần truồng và chết, và cố gắng suy nghĩ. Tại sao lại là nơi này?

Trước hết: Không có ai chứng kiến. Đó là điều hiển nhiên. Từ khi Marnie đậu xe, không có ai lái xe qua đây. Những nhân chứng tiềm năng duy nhất là những chiếc ô tô chạy qua ở phía trên, và những người lái xe đó sẽ phải nghiêng người ra ngoài cửa sổ để nhìn. Mất bao lâu để phi tang xác? Một phút, hay là hai? Cô ấy hẳn đã ở đây lâu hơn thế.

Thứ hai: Cầu vượt toàn là bóng tối. Một cái xác có thể bị nhầm với một kẻ say rượu đang ngủ vật vờ hoặc một người nghiện ngập. So với một con mương hoặc một bãi đất trống, ở vị trí này hung thủ sẽ có thời gian dài hơn trước khi thi thể được phát hiện. Tuy nhiên, cơ thể *sẽ* được phát hiện – điều đó cũng rõ ràng.

Thứ ba: Đây là nơi dành cho những người biết nó ở đâu. Những người say rượu, những thanh thiếu niên, những người sử dụng bao cao su. Đây không phải là một nơi mà ai đó sẽ tìm thấy ngẫu nhiên khi đi dạo. Hắn ta vứt xác ở đây vì hắn ta đã từng lái xe qua đây trước đó. Có lẽ là nhiều lần. Theo hướng này hay hướng khác – đây là con đường hắn đã đi qua.

Cathy, bị bắt cóc khi cô ấy vào xe để chuẩn bị đi về nhà sau khi tan ca. Vào lúc chồng cô đi vắng. Xác cô ấy bị vứt ở đây.

Viv quay trở lại và vào trong xe. Marnie đang ngồi ở ghế tài xế, và Viv nhận ra rằng cô ấy đã theo dõi cô ấy suốt thời gian qua.

“Sao rồi?” người phụ nữ kia nói.

Viv đưa tay vuốt tóc mình, những lọn tóc được uốn cẩn thận giờ đã ướt đẫm, lớp trang điểm xinh xắn đã bị trôi từ lâu. “Hắn ta đã chọn cô ấy,” cô nói. “Hắn đã theo dõi cô ấy. Hắn biết nơi cô làm việc, biết rằng chồng cô đi vắng. Và sau khi giết cô ấy, hắn đã chọn nơi này. Hắn ta đã lên kế hoạch cho nó – và hắn ta là người dân địa

phương."

"Chà, quái thật. Nghĩ ra tất cả những điều này trong năm phút đứng đó? "Marnie dường như đã cân nhắc tới điểm này. "Hắn ta là người địa phương vì hắn biết nơi này," cô nói, ghép các mảnh dữ kiện lại với nhau. "Một người lạ không thể biết được."

Viv chỉ qua cầu vượt. "Con đường này dẫn tới đâu?"

"Nó dẫn ra khỏi thị trấn, hướng về phía Nam, đến New York." New York.

Viv nhớ mình đã muốn đến đó, muốn đi trên chính con đường này. Lập kế hoạch đi qua thị trấn Fell và đi theo con đường này. Cô ấy vẫn có thể làm được. Cô ấy vẫn có thể đi.

Ai đó đến và đi từ thị trấn Fell sẽ đi theo con đường này.

Một người nào đó giống như một nhân viên bán hàng lưu động.

Cô ấy quay sang Marnie. "Tới địa điểm tiếp theo thôi."

***

Marnie đưa cô ấy đến một con phố rợp bóng cây ở rìa khu vực ngoại ô của thị trấn Fell, một khu phố của những ngôi nhà gỗ hai mươi năm tuổi. Viv đã được sinh ra trong một ngôi nhà như thế này trước khi cha cô có công việc tốt hơn và họ chuyển đến một ngôi nhà mới toanh ở Grisham, được bao bọc xung quanh bởi những bãi cỏ và những cây mới trồng. Con phố này được giữ gìn cẩn thận và không ồn ào, và có lẽ là khá đẹp vào một ngày mùa hè, mặc dù bây giờ nó ướt sũng và tối tăm trong cơn mưa buổi sáng sớm.

Marnie tấp xe vào lề đường và tắt máy. "Đây là đâu?" Viv hỏi cô ấy.

"Cô đã hỏi về Betty Graham," Marnie nói. "Cô ấy để một nhân viên bán hàng lưu động đến nhà mình vào chiều thứ Bảy." Cô ấy chỉ. "Đó là nhà của Betty."

Viv nhìn chằm chằm qua kính chắn gió khi cơn mưa tạt vào xe. Ngôi nhà nhỏ và ngăn nắp với lối đi gọn gàng phía trước và những bụi cây được chăm sóc tốt trong khu vườn bên dưới cửa sổ. Bây giờ là hơn 8 giờ sáng, và họ nhìn thấy một người đàn ông bước ra từ cửa trước. Anh ta mặc một chiếc áo khoác kẻ sọc và một chiếc mũ màu nâu phù hợp, và trông anh ta đã ở tuổi cuối năm mươi. Anh

ta kiểm tra đồng hồ, sau đó lên xe và lái đi. Ở đâu đó gần đó, một con chó sủa.

“Họ đã bán nơi này, hiển nhiên là vậy,” Marnie nói. “Cô nghĩ rằng họ có thể gặp khó khăn khi bán nó, nhưng họ đã không bị như vậy. Có lẽ vì Betty không bị giết trong nhà.”

“Không bị giết trong nhà?”

Marnie lắc đầu. “Có một chiếc đèn bị hỏng trong phòng khách. Đó là dấu hiệu duy nhất thể hiện có điều gì đã xảy ra ở đó. Không có máu, không có gì cả. Hắn ta đã đưa cô ấy ra khỏi nơi này bằng cách nào đó.” Cô ấy chỉ vào một ngôi nhà bên kia đường. “Đó là người hàng xóm đã nhìn thấy người bán hàng. Cô thấy anh ta vào nhà. Không thấy ai ra đi cả.”

“Làm thế nào mà chuyện này có thể xảy ra?”

Marnie nhún vai, mặc dù chỉ là một chuyển động khe khẽ, đôi vai cô có vẻ đang căng ra. “Cô phải hỏi hắn ta ấy. Tất cả những gì mọi người đều biết đó là Betty đã biến mất, và sau đó thi thể của cô ấy xuất hiện trên đống ngổn ngang đang xây dựng mà sau này là nhà nghỉ Sun Down.”

Người phụ nữ trong chiếc váy hoa. Cô ấy đã sống ở đây, nhưng cô ấy không ám nơi này. Thay vào đó, cô đã ám nhà nghỉ Sun Down.

“Làm thế nào bạn biết nhiều về tất cả những điều này?” Viv hỏi cô ấy.

“Sở cảnh sát Fell đôi khi thuê tôi chụp ảnh hiện trường vụ án. Thông thường là hiện trường trộm cắp – với các cửa sổ bị đập, những ổ khóa bị phá, những căn phòng bị lục soát, mấy dấu chân trong vườn. Sở Cảnh sát Fell quá nhỏ nên họ không có nhân viên toàn thời gian để chụp hình và họ cũng không có đủ thiết bị cho hai cảnh cùng một lúc. Đó là lý do tôi đến. Với tư cách người hành nghề tự do, tất nhiên là thế.” Cô ấy lại khởi động xe. “Tôi chưa bao giờ bắn người nào, nhưng tôi đã làm việc với cảnh sát. Tôi lắng nghe những gì họ nói, những điều họ nói với nhau. Các cảnh sát cũng buôn chuyện giống như những người bình thường thôi. Và nếu họ không chú ý đến bạn, bạn có thể lắng nghe. “

“Họ không nghĩ rằng cùng một người đàn ông đã làm những điều này,” Viv nói. Đó không phải là một câu hỏi.

“Thậm chí không liên tưởng gần gần tới chuyện đó. Đó là một sở

cảnh sát nhỏ. Nó không giống như những bộ phim, với một đội ngũ thám tử để xem xét những thứ này. Betty và Cathy không có cùng một vòng quan hệ xã hội hay là cùng quen chung một người đàn ông. Và bạn trai của Victoria đã bị kết tội giết cô ấy, vì vậy họ không đưa cô ấy vào các vụ án này."

Cô ấy lao ra khỏi lề đường và lái xe từ từ về phía trước, cần gạt nước mưa. "Nếu họ đúng thì sao?" Viv hỏi cô ấy. "Điều gì sẽ xảy ra nếu những cô gái này đều bị giết bởi những người đàn ông khác nhau vì những lý do khác nhau?"

"Vậy thì chúng ta không có kẻ giết người ở thị trấn Fell," Marnie nói. "Hoặc chúng ta có nhiều hơn một kẻ giết người. Ý kiến nào có vẻ khả thi với cô nhất, hả cưng?"

***

Con đường chạy bộ nơi Victoria Lee bị sát hại gần như tối đen trong màn mưa, những chiếc lá héo cuối cùng rũ xuống ướt đẫm trên cây, mặt đất dày đặc lớp bùn ướt. Lối vào nằm ngoài một con phố phụ, được chắn bởi một lan can nhỏ mà mọi người rõ ràng là đã bước qua. Không có bảng hiệu.

"Nhà của Victoria là hướng đó," Marnie nói, chỉ vào một dãy những ngôi nhà có thể nhìn thấy phía sau một hàng rào. "Cô ấy có thể sẽ đến cuối con đường và ngược đường tới đây về phía con đường mòn."

"Đây là khu vực mở có diện tích rộng quá," Viv nhận xét khi nhìn xung quanh. "Bất cứ ai có thể đã đi ngang qua."

"Không phải vào ngày hôm đó," Marnie nói. "Ngày hôm đó là một ngày mưa, giống như hôm nay vậy. Thực ra là một cơn bão. Không ai sử dụng lối đi này trong mưa bão cả."

Viv bước cao chân, vòng qua lan can và bước lên con đường chạy bộ, mũ trùm kín đầu, nước mưa thấm ướt cả lớp vải. "Cô ấy đã chạy đi trong mưa."

"Sau một cuộc tranh cãi." Marnie theo sau Viv qua lan can. Cô ấy không bận tâm đến những điều hư cấu về một chiếc mũ trùm đầu; cô ướt, để mặc nước chảy xuống áo khoác cô mặc. "Cô ấy đã không đi được xa. Thi thể của cô ấy được tìm thấy cách con đường khoảng ba mươi mét."

Tiếng mưa nhỏ hơn dưới tán cây, ẩn hiện trong thảm cọ dày dọc

lối đi. Nước nhỏ giọt lên trán Viv, và đôi giày của cô ấy bẹp dúm trong bùn. Cô ấy đẩy mũ trùm đầu ra sau và nhìn xung quanh. Nó giống như một thánh đường ở đây, tối tăm và im lặng đến đáng sợ. Bạn không thể nhìn thấy nơi cây cối chưa được phát quang, sân và nhà như cách xa nhau, mặc dù nó không xa lắm.

Đứng ở đây có cảm giác như đang đi trong ở trong một khu rừng dài hàng dặm. "Con đường dẫn đến đâu?" cô ấy hỏi Marnie.

"Nó chỉ dài hơn một dặm. Đây là đất của thành phố cũ, được cho là để sử dụng cho một tuyến đường sắt chưa bao giờ được xây dựng. Đó có lẽ là một thế kỷ trước. Đất đai nằm yên trong một thời gian dài trong khi thành phố tranh cãi về nó, và cuối cùng họ chỉ để lại nó, bởi vì nó dài và hẹp và họ không thể sử dụng nó cho nhiều việc khác. Trong khi chờ đợi, những người sống quanh đây đã tạo ra một con đường. Nó kết thúc ngay sau tòa nhà Ngân hàng và Quỹ tín thác trên Đường phía Đông. "

Viv đi xa hơn trên con đường. "Các tờ báo không nói rằng Victoria là một vận động viên," cô nói. Họ chỉ nói rằng Victoria gặp rất nhiều rắc rối ở trường học, như thể đó có thể là lý do khiến bạn trai của cô ấy bóp cổ cô ấy. Như thể bằng cách nào đó cô ấy xứng đáng bị như vậy. Tuy họ không nói thẳng ra điều đó, nhưng Viv có thể đọc được ẩn ý trong những dòng chữ – bất kỳ cô gái nào cũng có thể hiểu được. Nếu bạn xấu xí, nếu bạn là gái điếm, điều này có thể xảy ra với bạn. Thậm chí, những bài báo về người phụ nữ thánh thiện đã kết hôn Cathy Caldwell còn đưa ra suy đoán liệu kẻ giết cô có thể là bạn trai bí mật hay không. Lén lút sau lưng chồng và những điều tương tự có thể xảy ra với bạn. Viv tự hỏi các tờ báo sẽ nói gì nếu người vợ ngoại tình Helen qua đời.

"Cô ấy không phải là một vận động viên chạy bộ," Marnie nói. "Cô ấy chỉ cố gắng giữ dáng. Cô biết đấy, đối với tất cả những người mà cô ấy được cho là đã hẹn hò."

Vì vậy, một cô gái không ai thực sự thích đã đi xuống con đường này, chạy trong mưa vì cô ấy tức giận và cần phải di chuyển. Viv rời khỏi lối đi và cố gắng vượt qua cái gì đó đang làm ướt và sậm màu đầu gối chiếc quần jean của cô. Đôi giày của cô ấy giờ đã ướt một cách vô vọng, đôi tất của cô ấy cũng ướt sũng.

Cô ấy đã làm điều đó nhanh chóng, cô nghĩ. Victoria đang chạy, tức giận. Cô ấy không ngọt ngào hay mềm mỏng. Hắn ta sẽ phải nhảy xổ tới cô ấy, tóm lấy cô ấy, ngăn cô ấy lại. Đẩy cô ấy xuống đất. Làm cho cô ấy yên lặng. Tay hắn ta trên miệng cô, trên cổ

họng cô. Có lẽ hắn ta có một con dao hoặc một khẩu súng.

Victoria sẽ chiến đấu chứ? Ít nhất cô cũng có thể cố gắng hét lên – có những ngôi nhà cách đó không xa, bao gồm cả ngôi nhà của cô. Có một cơ hội trốn thoát tốt khi những người trong phạm vi quanh đây nghe được lời kêu cứu của cô ấy. Tất cả những gì cần chỉ là một tiếng hét.

Nhưng nếu người đàn ông níu kéo cô là bạn trai của cô, một người thân quen, liệu cô có hét lên không?

Viv quay về đúng điểm khởi đầu, cô không thể thoát ra khỏi những dòng suy nghĩ: *Nếu là mình, mình sẽ làm gì?* Bởi vì trường hợp này có thể là cô ấy, xông ra khỏi nhà lúc mười tám tuổi sau một cuộc chiến với mẹ. Hoặc vừa nghỉ việc. Hoặc đang làm những gì mà phụ nữ làm hàng ngày.

Những chuyện như thế này vẫn có thể xảy đến với cô ở thời điểm hiện tại. Nạn nhân có thể là cô ấy vào ngày mai, ngày kia, hoặc những ngày tiếp theo. Có thể là Marnie, có thể là Helen. Đó có thể là em gái của Viv ở quê nhà Illinois. Đây là thực tế: Không chỉ có những cô gái này. Nó có thể, là cô ấy hoặc bất kỳ người nào đó mà cô ấy biết.

Cô nhìn lại con đường. *Mình sẽ hét lên chứ?* Cô ấy không nghĩ vậy. Cô ấy hẳn sẽ kinh hoàng tột độ, sẽ sợ hãi khủng khiếp, đến nỗi cô sẽ làm bất cứ điều gì người đàn ông nói. *Đừng nói. Đừng tạo ra tiếng động. Đến đây. Nằm xuống*. Và khi hắn ta nghe thấy ai đó đang đến và đặt tay lên cổ cô ấy, tất cả sẽ kết thúc.

"Cô nghĩ rằng người bạn trai đã không làm điều đó?" Marnie gọi cô ấy từ lối đi.

"Tôi không biết," Viv thành thật trả lời. "Giống như cô đã nói ấy. Nếu hắn ta đã làm điều đó, thì có hơn một kẻ giết người ở thị trấn Fell."

"Cô đang bỏ qua khả năng hắn ta đã làm với Betty Graham và Cathy Caldwell. Có thể chính bạn trai của Victoria là kẻ giết người hàng loạt."

Viv nhắm mắt lại khi nước chảy qua những tán cây. Cô phải thừa nhận là có thể. Dòng thời gian đã hoạt động. "Vì vậy, hắn ta bắt đầu với những người phụ nữ lạ, sau đó giết bạn gái của mình."

"Và hắn ta đã không giết bất cứ ai kể từ đó. Bởi vì cảnh sát đã bắt

đúng người.“

Cơn mưa lạnh buốt trên da thịt Viv, nhưng cô ấy đã chào đón nó. Cô cảm thấy nóng bừng, máu của cô đang chảy mạnh. “Victoria mười tám tuổi khi cô ấy bị giết. Bạn trai của cô ấy lớn tuổi hơn à?”

“Anh ta hai mươi.”

“Tuy nhiên, khi Betty bị giết khi anh ta mới là học sinh trung học. Anh ta sẽ phải đóng vai một người bán hàng.”

“Nếu nhân viên bán hàng thực sự đã làm điều đó. Điều này không ai biết được “.

Việc bạn trai Victoria là hung thủ là có khả năng. Bạn trai của Victoria có thể đã là một con quái vật bí mật trong nhiều năm, giết một giáo viên và một người mẹ trẻ trước khi anh ta hai mươi tuổi. Viv vẫn nhắm mắt. “Cô không nghĩ đó là sự thật,” cô nói với Marnie. “Nếu cô nghĩ như vậy, cô đã không đưa tôi đến tất cả những nơi này. Cô nghĩ rằng vẫn có một kẻ giết người đang nhởn nhơ.”

Marnie im lặng trong một phút. “Tất cả những gì tôi biết là tôi muốn rời khỏi con đường chạy bộ chết tiệt này. Nó đang mang lại cho tôi toàn cảm giác kinh dị.”

Viv mở mắt lần nữa và đi xa hơn, qua những vạch kẻ đường. Đó là sự thật – đây có thể là việc vặt vãnh của một kẻ ngu ngốc. Kẻ giết Victoria đã ở trong tù. Không có gì bí ẩn ở đây. Trừ khi đã từng có bí ẩn nào đó ở đây. Làm sao bạn trai của Victoria biết cô ấy ở đâu? Cô ấy không phải là một vận động viên hay thậm chí là một người có thói quen chạy bộ. Vậy tại sao anh ta lại đến nơi này? Nếu anh ta vồ lấy cô ở đầu con đường, anh ta có phải đã đợi cô không? Nếu vậy, làm sao anh ta biết trước được cô ấy sẽ đi đâu?

Viv tiếp tục bước đi cho đến khi đụng mép đường với những cái cây. Cô nhìn ra một hàng cây chà là ướt đẫm mưa với hàng rào và những ngôi nhà bên trong đó. Đây chính là những ngôi nhà mà Marnie đã chỉ ra là đường Victoria.

Cô nhìn qua màn mưa. Hàng rào sân sau chỉ bị ngắt quãng ở một nơi: một ngõ hẹp, một lối tắt từ phố, để mọi người không cần phải đi bộ đến cuối phố và xung quanh nếu họ không muốn. Viv tiến về phía trước, rời khỏi hàng cây và đi đến làn đường.

Cô nghe thấy tiếng bước chân sau lưng, giọng của Marnie. “Này!

Cô đi đâu thế? Ngoài này mưa rồi đấy."

Đường ngõ là một con đường đất đi giữa hai khoảng sân. Cỏ dại mọc um tùm nhưng vẫn sử dụng được tốt. Một con đường tắt mà người dân địa phương đã đi khi họ muốn đến con đường chạy bộ.

Và từ đó, trong khi cô ấy đứng khuất tầm mắt, cô ấy có thể nhìn thấy đường phố.

Một con ngõ ngắn ở ngoại ô, có thể có mười lăm ngôi nhà xếp thành một dãy.

Viv vẫn đang nhìn chằm chằm ra đường thì Marnie đuổi kịp cô và đứng sau vai cô. "Cái quái gì thế?" cô ấy nói.

"Nhìn này," Viv nói. Marnie im lặng.

"Ngôi nhà nào của Victoria?" Viv hỏi cô ấy. "Tôi không biết."

"Tôi cá là nó là một trong số này," Viv nói, chỉ tay về phía dãy nhà trong tầm mắt. "Tôi cá rằng đó là cách hắn ta biết khi nào cô ấy rời khỏi nhà, cô ấy sẽ đi đâu. Hắn ta đã đứng ngay tại nơi chúng ta đang ở bây giờ. Và nếu cô ấy đi vòng qua cuối phố và quay lại..."

"Sau đó, anh ta có thể đi đường tắt này và đánh úp cô ấy ở đó," Marnie nói.

Có lẽ. Có lẽ. Có rất nhiều giả thuyết có thể xảy ra. Nhưng nếu bạn trai của Victoria đã giết cô, thì anh ta chắc chắn phải có cách để giết cô trên con đường chạy bộ.

Và nếu bạn trai của cô có thể đứng đây và xem ngôi nhà, thì một người lạ cũng có thể như vậy.

Viv rút sổ tay ra khỏi túi và ghi chú, cúi đầu che trang giấy để các chữ cái không bị ướt. Cô ấy viết địa chỉ, tên. Cô ấy làm một bản đồ. Cô ấy lên danh sách những việc mình phải làm tiếp theo bởi vì cô ấy đã biết rõ. Marnie chờ đợi, không còn phàn nàn về cơn mưa.

Khi cô ấy làm xong mọi thứ, Viv cất cuốn sổ đi và quay sang Marnie một lần nữa. "Được rồi, tôi đã hoàn thành. Bây giờ chúng ta có thể đi xem các bức ảnh của cô được không?"

Fell, New York
Tháng Mười một, năm 2017
CARLY

Jenny Summers, người từng là bạn cùng phòng của bác Viv vào năm 1982, làm việc tại một ngôi nhà cổ ở trung tâm thị trấn Fell. Đó là một tòa nhà hình vuông bằng phẳng bằng gạch nung đỏ, được bao quanh bởi các bụi thường xuân thấp thấp, với một tấm biển kim loại được gắn trên bãi cỏ phía trước: VIỆN DƯỠNG LÃO KEENAN. Jenny từ chối nói chuyện qua điện thoại, nhưng bà ấy đã yêu cầu tôi đến nơi làm việc của bà ấy để chúng tôi có thể nói chuyện trong giờ nghỉ. Tôi đã thức khi mà đáng lẽ ra tôi phải đang ngủ, và đồng ý với đề nghị đó.

Heather đi cùng tôi, áo poncho và áo parka của cô ấy được thay bằng một chiếc áo khoác chần bông vì hôm đó trời ấm hơn bình thường một chút. Cô ấy cột tóc ra sau trán như kiểu thường ngày và đi đôi găng tay màu xám bồ câu rất hợp với chiếc áo khoác. Cô mặc một chiếc váy đen dài đến mắt cá chân và đôi bốt đen.

“Chúng ta là Cảnh sát tốt và Cảnh sát xấu đúng không?” cô ấy hỏi khi chúng tôi ra khỏi xe. “Tôi có thể là Cảnh sát xấu không?”

“Tôi nghĩ không còn ai tin vào đó nữa,” tôi nói, kéo khóa áo khoác và đi ra cửa trước. Vào giữa ngày, hầu như không có bất kỳ phương tiện giao thông nào, và làn gió có mùi thơm gần như rất dễ chịu, nếu trời trở lạnh. Những con chim đen bay lượn trên bầu trời trên cao.

“Có lẽ bạn đúng,” Heather thừa nhận. “Ngoài ra, sẽ tốt hơn nếu bạn đi cùng một trong những người đàn ông xung quanh mình thay vì là tôi.”

Tôi đã đối mặt với cô ấy khi chúng tôi mở cửa. “Không có người đàn ông nào hết. Callum thật phiền phức và Nick không biết rằng tôi còn sống.”

Cô ấy nhướng cặp lông mày với tôi, đó là cách Heather đang cố gắng “chọc tức tôi” như cách cô ấy nói. Cô ấy giỏi chuyện đó khi tôi có tâm trạng nhất định. “Callum thích bạn,” cô nói. “Anh ấy liên tục gọi điện và nhắn tin cho bạn. Hãy kể cho Nick nghe về Callum và xem anh ấy có ghen không.”

“Chúng ta bao nhiêu tuổi rồi hả? Và con trai không phải là mối quan tâm của bạn, nhớ không?”

Cô ấy chỉ cười, còn tôi thì quay đi. Tôi đã cho Callum số của mình sau khi tôi gặp anh ấy ở thư viện – anh ta nói rằng anh muốn gửi cho tôi bất kỳ bài báo nào mà anh ta đã xem – và anh ta đã đọc nó thường xuyên. Anh nhắn những thứ như *Tôi tìm hiểu lịch trình xe buýt E982 Greyhound. Điều gì sẽ xảy ra nếu Vivian bắt xe buýt ra khỏi thị trấn? hoặc tôi đã tìm kiếm hồ sơ sở hữu cho nhà nghỉ tại tòa án. Của cô đây*. Nói thẳng ra là hơi kỳ lạ khi một chàng trai hấp dẫn như Callum lại quan tâm đến tôi như vậy. Đó không phải là một điều để tự tin – nó thực sự rất kỳ lạ. Tôi thích nghĩ về nó hoàn toàn là một sở thích về trí tuệ, một người đam mê lĩnh vực này đến lĩnh vực khác.

Chúng tôi hỏi Jenny Summers ở quầy lễ tân, và vài phút sau một phụ nữ bước ra đón chúng tôi. Cô ấy khoảng cuối năm mươi tuổi, gầy, với mái tóc vàng cắt ngắn sành điệu. Cô ấy mặc bộ quần áo phẫu thuật màu đỏ tía, giày Crocs và trang điểm rất ít. Cô ấy là một người phụ nữ luôn xinh đẹp, và tuổi tác chỉ khiến các đường nét của cô ấy đằm thắm và chín chắn hơn. “Đi với tôi,” cô ấy nói.

Cô ấy dẫn chúng tôi đi dọc hành lang đến một căn phòng có ghi PHÒNG NGHỈ RIÊNG TƯ trên cửa. Bên trong có một tủ lạnh nhỏ, một máy pha cà phê, một vài chiếc ghế và hai chiếc ghế sô pha. Ghế sô pha có chăn được gấp trên đó, gối ở trên cùng. Nó rõ ràng được sử dụng như một phòng ngủ trưa cho một số nhân viên.

Jenny nhanh chóng ra hiệu cho chúng tôi ngồi, sau đó đi đến máy pha cà phê. “Ai trong số các bạn là Carly?” cô ấy hỏi.

Tôi giơ tay. “Cháu. Đây là Heather, bạn của cháu.”

Jenny gật đầu. “Tôi có thể đoán được. Cháu trông hơi giống Vivian. Vậy cháu là cháu gái của bà ấy hả?”

Tôi cảm thấy một sự phấn khích tột độ, giống như Alka- Seltzer trong máu của tôi. Người phụ nữ này, ngay tại đây, từng biết bác Vivian. Từng nói chuyện với bác ấy. Từng sống trong căn hộ mà Heather và tôi đang ở. Nó giống như một cánh cửa trở lại năm 1982, cho phép tôi xem qua. Tôi nói: "Mẹ cháu là em gái của bác Vivian."

"Em gái!" Jenny dựa hông vào quầy khi cô rót cà phê. Cô ấy lắc đầu, nhìn chằm chằm vào cốc của mình. "Cô ấy chưa bao giờ nhắc đến em gái. Sau đó, một lần nữa, nó đã từ rất lâu trước đây." Cô ấy quay sang chúng tôi. "Cháu biết cô có thể không giúp được cháu, phải không? Đã là ba mươi lăm năm trước rồi."

"Bất cứ điều gì mà cô có thể nhớ," tôi nói. "Cháu muốn biết."

Jenny lấy cà phê của cô ấy và ngồi đối diện với tôi, bắt chéo chân. "Cháu thậm chí còn chưa được sinh ra khi cô ấy biến mất, phải không? Vì vậy, cháu chưa bao giờ biết cô ấy. Chúa ơi, cô già rồi."

"Bác ấy trông như thế nào ạ?" Tôi hỏi.

Trông cô ấy có vẻ trầm ngâm. "Viv rất thất thường. Yên lặng. Cô đơn, cô nghĩ vậy."

"Các tờ báo gọi bà ấy là một người hoạt bát."

Jenny lắc đầu. "Không phải Viv mà cô biết. Có lẽ cô ấy hoạt bát khi trở về nhà ở Illinois – cô không biết nữa. Nhưng đây là thị trấn Fell, cô ấy giữ cho riêng mình. Cô ấy nói với cô rằng bố mẹ cô ấy đã ly hôn và cô ấy muốn ra khỏi nhà của mẹ cô ấy. Cô chỉ biết cô ấy chỉ nói chuyện với mẹ cô ấy một hoặc hai lần, và cô ấy có vẻ không vui vẻ về điều đó. Cô ấy làm việc ca đêm ở nhà nghỉ. Không có đàn ông, không tiệc tùng. Bọn ta làm việc theo cùng một lịch trình vì cô trực đêm, vì vậy cô biết về cuộc sống xã hội của cô ấy. Cô ấy không hẹn hò. Mặc dù vào những tuần cuối, cô ấy đã đi rất nhiều trong ngày. Cô ấy nói rằng cô ấy cảm thấy khó ngủ nên cô ấy sẽ đến thư viện."

Tôi liếc nhìn Heather. "Bác ấy muốn làm gì ở thư viện? Bác ấy có phải là một độc giả lớn không ạ?"

"Chà, cô ấy chưa bao giờ kiểm tra bất cứ thứ gì. Cô nhớ đã nói với cảnh sát tất cả những điều này vào thời điểm đó và họ thậm chí không thể tìm thấy thẻ thư viện của cô ấy. Mặc dù một số các thủ thư nhớ đã nhìn thấy cô ấy, vì vậy cô ấy không nói dối. Họ nói rằng cô ấy thích đọc trong phòng lưu trữ."

Vì vậy, tôi có thể đang ngồi chính xác nơi bác Viv đã từng. Bằng cách nào đó, điều đó không làm tôi ngạc nhiên nữa. “Bác ấy có đi đâu ngoài thư viện không?”

“Về điều đó, cô không biết. Ý cô là, cô ấy đã đi ra ngoài khá nhiều lúc gần cuối theo như cô nhớ. Mặc dù cô không thể chắc chắn, bởi vì cô hay ngủ vào ban ngày. Cô khi đó đã có công việc đầu tiên trong viện dưỡng lão và cô đã không nghỉ đêm cho đến năm tiếp theo.” Cô ấy nhìn quanh phòng nghỉ. “Cô nghĩ đó là một công việc tạm thời để kiếm ít tiền. Đi làm để chứng tỏ khả năng. Cô sẽ nghỉ hưu vào năm tới.”

Có lẽ bác Viv sẽ sớm nghỉ hưu, nếu bác ấy còn sống. Thật kỳ lạ khi mất đi một người nào đó, cảm thấy cuộc sống của họ như ngắn lại, ngay cả khi bạn không biết họ. Bác Viv chỉ tầm tuổi tôi bây giờ. “Thật kỳ lạ, phải không? Bác Viv đã không ở nhà nhiều trong vài tuần cuối? Bác ấy có thể đã gặp một ai đó.”

“Cô cho rằng cô ấy có thể làm vậy.” Jenny nhún vai. “Đó là suy nghĩ của cảnh sát vào thời điểm đó, nhưng họ không bao giờ có thể tìm thấy bất cứ ai mà Viv biết. Họ liên tục hỏi cô rằng liệu cô ấy có thể gặp một anh chàng nào đó không, như vậy thì sẽ giải quyết được toàn bộ sự việc. Cô tiếp tục nói với họ là không, và họ ghét điều đó. Nhưng họ không biết trong sâu thẳm Viv đang nghĩ gì. Cô biết một cô gái trông như thế nào khi mới quen một anh chàng. Cô đã từng là một cô gái như thế. Viv không phải như vậy. Cô ấy trông không được vui trong vài tuần cuối đó – có lẽ cô ấy trông rất kiên quyết. Nhăn nhó. Cô đã nói với cảnh sát điều đó, nhưng họ không thực sự quan tâm. Viv hai mươi tuổi và có vẻ ngoài xinh đẹp. Họ nghĩ rằng cô ấy chắc chắn đã bỏ trốn với chân mệnh thiên tử của mình – hoặc gã điểu nào đó. Kết thúc vụ án.”

Heather kéo ghế ngồi cạnh tôi. “Họ tìm kiếm bác ấy như thế nào ạ?”

“Theo như cô biết, họ đã đi điều tra xung quanh,” Jenny trả lời, nhấp một ngụm cà phê. “Họ đã tiến hành tìm kiếm xung quanh nhà nghỉ, nhưng điều đó chỉ kéo dài vài giờ. Họ đã nói chuyện với bố mẹ cô ấy. Họ đã lục soát xe của cô ấy và lấy lịch sử cuộc gọi của bọn cô.”

“Lấy cả lịch sử cuộc gọi ấy ạ?” Tôi hỏi.

Jenny nhìn tôi. “Cháu làm cô nhớ đến con gái của mình. Lũ trẻ các cháu không biết một điều gì cả. Tất nhiên, hồi đó bọn ta chỉ có

điện thoại cố định. Hồ sơ được công ty viễn thông Bell lưu giữ, và cảnh sát có được một bản in lớn. Theo một cách cổ điển, như cháu có thể đặt nó."

Tôi tự hỏi lịch sử cuộc gọi đó ở đâu, và liệu tôi có thể chạm tay vào nó không. "Bác ấy không đề cập đến bất kỳ ai khác với cô ạ?" Tôi hỏi cô ấy. "Không nhất thiết phải là một người đàn ông, nhưng có thể là bất cứ ai? Một sở thích? Một sự quan tâm? Có gì không ạ?"

Jenny nghiêng người về phía trước, và tôi có thể thấy trong nét mặt của cô ấy hiện lên vẻ mệt mỏi của một người phụ nữ đã dành ba mươi lăm năm để chăm sóc mọi người. "Cháu yêu, bọn ta không thực sự là bạn. Bọn ta chỉ là bạn cùng phòng. Bọn ta không trao đổi bí mật hay hẹn hò đôi. Bọn ta chỉ thỉnh thoảng làm thế trong khi chuẩn bị đi làm từ lần này qua lần khác, thế thôi."

Tôi đã nhìn vào mắt của cô ấy. Cô ấy có thể nói với bản thân bất cứ điều gì cô muốn, nhưng sự thật là sự thật. "Viv đã mất tích bốn ngày trước khi có người gọi cảnh sát," tôi nói, sự tức giận âm ỉ của tôi làm giọng tôi nghe trầm xuống. "Bốn ngày."

Jenny nhắm mắt lại và vai cô chùng xuống. "Cô biết. Cô đã về gặp bố mẹ vài ngày. Khi cô quay lại, cô đã nghĩ có lẽ cô ấy đã về thăm nhà. Cô luôn đoán được bất cứ khi nào mà cô ấy bận việc. Cô bị cuốn vào mớ rắc rối của bản thân, và cô không nghĩ như vậy. Điều đó đã làm phiền cô trong ba thập kỷ rưỡi, nhưng đó là những gì cô đã làm." Cô ấy ngồi trở lại ghế của mình. "Cô tự nghĩ, điều gì sẽ xảy ra nếu cô gọi cảnh sát vào đêm đầu tiên cô trở về nhà? Liệu cô ấy có còn sống không? Cô sẽ không bao giờ biết. Nhưng chính cô là người đã gọi cho họ, mặc dù cô đã làm điều đó quá muộn. Vì vậy, vào những đêm khác, cô đã nằm thao thức suy nghĩ, nếu cô không gọi cảnh sát thì sao? Phải mất bao lâu để ai đó nhận ra rằng Viv đã biến mất?" Cô đưa tay vuốt mái tóc ngắn của mình. "Một tuần? Hai tuần? Đồ của cô ấy để trong ngăn bàn ở văn phòng nhà nghỉ, và không ai làm việc ở đó quan tâm. Theo nghĩa đen, không ai quan tâm rằng ví của Viv vẫn để ở đó và cô ấy đã ở đâu. Điều đó còn tệ hơn, cháu biết không? Điều đó còn tệ hơn. Vivian tội nghiệp."

Tôi không muốn ở đây nữa. Tôi không muốn trong căn phòng nghỉ ngơi buồn chán này, ngửi thấy những mùi chán nản này. Làm thế nào mà Jenny có thể làm công việc như thế trong ba mươi lăm năm, tôi không biết. "Cháu nghĩ rằng điều gì đó đã xảy ra với bác ấy," tôi nói. "Cô không nghĩ rằng bác ấy đã chạy trốn ư?"

Jenny nói: “Cô biết một điều gì đó đã xảy ra với cô ấy. Cảnh sát có thể nói bất cứ điều gì họ muốn để khiến bản thân cảm thấy tốt hơn, nhưng cô biết mà.” Cô chỉ vào Heather. “Nếu Heather bay khỏi hành tinh trong bốn ngày, cháu sẽ nghĩ gì? Cháu sẽ biết điều gì?”

Tôi nghiến chặt hai hàm răng vào nhau khi cảm giác ớn lạnh chạy dọc sống lưng. Tôi không trả lời.

Jenny nói: “Bọn ta chỉ là những cô gái độc thân làm việc vào ban đêm. Cháu có nghĩ rằng bọn ta không biết những nguy hiểm, ngay cả khi trước đó? Chúa ơi, đôi khi cô nghĩ lại sự thật rằng bọn ta đã có một cuộc trò chuyện về Cathy Caldwell, về tất cả mọi thứ, vài tuần trước khi Viv biến mất. Cathy Caldwell chết tiệt. Sao tôi có thể ngu ngốc đến vậy?”

“Cathy Caldwell là ai ?” Tôi hỏi.

Bên cạnh tôi, tôi cảm thấy Heather ngồi thẳng dậy, cơ thể nhỏ bé của cô ấy căng như dây cung. “Cô ấy đã bị sát hại,” cô ấy nói, trả lời câu hỏi của tôi. “Bị vứt xác dưới một cây cầu vượt vào cuối những năm bảy mươi.” Cô ấy nhìn Jenny. “Cô biết cô ấy?”

“Không,” Jenny nói. “Cô ấy sống trên cùng một con phố với bố mẹ cô, và sau khi cô chuyển ra ngoài và bắt đầu làm việc thâu đêm, cô ấy trở thành ông Kẹ yêu thích của mẹ cô. ‘Hãy cẩn thận nếu không con sẽ giống như Cathy Caldwell!’ ‘Đừng nói chuyện với những người đàn ông lạ mặt trên xe buýt, nếu không con sẽ giống như Cathy Caldwell!’ Đại loại là vậy. Cathy hiện rõ trong tâm trí mẹ cô – hồi đó thật đơn giản, cháu biết chứ? Bà ấy cũng rất quan tâm đến Victoria Lee.”

Heather nói: “Bị giết gần con đường chạy bộ ngoài đường Burnese.”

“Đừng chạy bộ, Jenny! Cuối cùng con sẽ kết thúc giống như cô gái đó!” Jenny lắc đầu. “Người mẹ tội nghiệp của cô. Bà ấy lớn lên khi những điều này không xảy ra, hoặc chỉ bà ấy nghĩ vậy. Bà ấy không bao giờ hiểu thế giới đang vận hành như thế nào. Nhưng bà ấy không sai. Cô luôn cẩn thận, và Viv cũng vậy. Bọn cô đã nói về chuyện đó vào một đêm không lâu trước khi cô ấy biến mất. Cô nghĩ đó là một phần lý do khiến cô cho rằng Viv đã đi đâu đó là hợp lý. Viv biết sự nguy hiểm của việc làm việc vào ban đêm. Cô ấy đã cẩn thận. Và cô ấy chắc chắn không hề ngu ngốc.”

Tôi nghĩ đến anh trai tôi, Graham, kể cho tôi nghe những câu

chuyện về người đàn ông có móc tay khi chúng tôi còn nhỏ. Những câu chuyện về ông Kẹ. Tuy nhiên, những câu chuyện của Jenny lại khác. Tôi đã đối phó với những thứ kinh dị kể từ khi tôi bị cấm đoán nhưng vẫn cố mở tài khoản MySpace khi lên mười tuổi – những người lạ, những người giả làm người khác, những người cố gắng bắt bạn làm mọi việc, cho dù đó là mua thứ gì đó hay ký đơn hay gửi cho họ một bức ảnh. Khi mẹ tôi bắt gặp tôi, bà ấy không biết phải làm gì hoặc làm thế nào để trừng phạt tôi -– hoặc liệu bà ấy có nên trừng phạt tôi hay không. Bà ấy đã có nỗi mất mát lớn. Bác Viv, theo cách của bác ấy, đã biết nhiều hơn về sự nguy hiểm so với em gái của mình nhiều thập kỷ sau đó.

Tôi liếc nhìn Heather. Cô ấy đã tươi tỉnh hơn, khuôn mặt căng thẳng và nghiêm túc. *Có rất nhiều người bị như họ*, cô ấy đã nói khi tôi gặp cô ấy lần đầu tiên, và khi tôi hỏi ý của cô ấy là gì, cô ấy nói, *Những cô gái đã chết*.

"Có điều gì khác mà cô có thể nói với cháu không?" Tôi hỏi Jenny, vì tôi cảm thấy thời gian nghỉ của cô ấy gần kết thúc và thời gian của chúng tôi sắp hết. "Có gì không ạ?"

Jenny trông có vẻ trầm ngâm, và trong một giây tôi hình dung ra cô ấy cách đây ba mươi lăm năm, mặc chiếc quần bò cạp cao và chiếc áo tay phồng, mái tóc đánh phồng. "Viv thật đẹp," cuối cùng cô ấy nói, khiến tôi ngạc nhiên. "Cô nhớ cô ấy đã nói điều gì đó về diễn xuất. Ban đầu cô ấy định đến New York, nhưng cô ấy không nghiêm túc về việc đó. Cô ấy chỉ muốn thoát ra. Cô ấy không mang vẻ đẹp rực rỡ như những diễn viên đó được. Cô ấy là một trong những cô gái xinh đẹp và cháu sẽ muốn nhìn vào cô ấy nhiều hơn, nếu điều đó có lý."

"Đúng vậy" tôi nói.

Jenny nói: "Một điều gì đó về khuôn mặt của cô ấy, sự tĩnh lặng của nó. Cô ấy buồn – ít nhất là Viv mà cô biết luôn buồn. Ngày nay, cô ấy có lẽ là một ứng cử viên hoàn hảo cho việc điều trị tâm lý, nhưng khi đó bọn ta không có lựa chọn đó. Và cô ấy cũng tức giận, đặc biệt là những tuần cuối. Cô nghĩ rằng cô ấy đang che giấu điều gì đó, mặc dù bây giờ cô cho rằng cô sẽ không bao giờ biết nó là gì. Ồ, và một điều nữa." Cô ấy đẩy ly cà phê ra và nhìn tôi, đôi mắt cô ấy đanh lại. "Kể từ khi họ lấy lịch sử cuộc gọi của bọn ta và tất cả mọi người, cô luôn tự hỏi tại sao cảnh sát không bao giờ hỏi cô về các cuộc điện thoại."

Fell, New York
Tháng Mười, năm 1982
VIV

Jenny không bao giờ dành những ngày nghỉ ở nhà. Cô ấy đã nói rất nhiều về việc ngồi trước tivi ăn kẹo như một ngày nghỉ hoàn hảo của mình, nhưng khi ngày đó đến thì cô ấy không bao giờ làm điều đó. Thay vào đó, cô ấy đã dành những ngày nghỉ của mình vào việc đi mua sắm, tiêu tiền lương ít ỏi của mình để mua những đĩa nhạc, đồ trang điểm hoặc giày mới – giày lười hoặc gót nhọn, thấp có màu cầu vồng, đỏ tươi hoặc vàng tươi, những đôi giày mà cô ấy không thể đi đến nơi làm việc ở viện dưỡng lão nhưng muốn có chúng để "Đi dự tiệc". Viv chưa bao giờ thấy Jenny đi dự tiệc, nhưng rồi một lần nữa, cô ấy đã không sống cùng Jenny đủ lâu để hiểu như vậy.

Hôm nay cô ấy lại ở trung tâm mua sắm, có thể là để xem một bộ phim hoặc uống Orange Julius hoặc làm bất kỳ điều gì mà Viv đã làm ở trung tâm mua sắm ở Illinois sáu tháng trước. Thay vì ngủ, Viv sử dụng thời gian ở nhà một mình để tìm người bán hàng lưu động.

Cô kéo điện thoại xuống bàn bếp và theo sau là sợi dây cực dài của nó, thứ mà Jenny để đó để cho cô ấy có thể đi lang thang và nói chuyện cùng lúc. Bên cạnh chiếc điện thoại, cô dùng bút gõ mạnh vào cuốn danh bạ điện thoại và sổ ghi chép của Fell. Sau đó, vẫn trong chiếc áo choàng tắm bông xù, Viv vào bếp, lấy ra một hộp bánh quy giòn Ritz và một lọ pho mát Velveeta, rồi ngồi xuống làm việc.

Cô lật ra mặt sau của cuốn sổ và lấy ra những bức ảnh mà Marnie Mahoney đã đưa cho cô. Chỉ có ba bức chứa những thông tin cô ấy

muốn, nhưng ba cái cũng đủ rồi. Tất cả đều chụp Nhà nghỉ Sun Down vào ban đêm, ánh đèn trên các hành lang tương phản với bóng tối. Một bức ảnh cho thấy ông White đang mở cánh cửa của phòng của mình với một chiếc chìa khóa. Bức thứ hai cho thấy Helen vào cùng căn phòng đó. Bức thứ ba Viv thấy chính mình, rời khỏi phòng TIỆN NGHI với một thanh sô-cô-la trên tay, quay trở lại văn phòng.

Viv nhìn mình trong bức ảnh, cô gái mà cô không thể tin được chính là mình. Cô ấy có dáng người đẹp, nước da trắng ngần, mái tóc vuốt ngược ra sau và được cố định bởi một chiếc cặp tóc. Bất cứ ai cũng sẽ nghĩ rằng cô ấy là một cô gái đủ ngoan, một cô gái xinh đẹp, nếu trên mặt có một chút biểu cảm buồn. Viv nghĩ, Tôi là ai?

Nhưng cô gái không phải trọng tâm của bức ảnh. Cả ba bức ảnh đều chụp được một chiếc ô tô trong bãi đậu xe, phần đuôi của chiếc xe bị cắt ra khỏi khung ảnh. Nếu bạn đặt các bức ảnh thứ nhất và thứ ba lại với nhau, bạn có thể ghép biển số xe lại với nhau. Bức ảnh thứ hai, được chụp ở góc độ vừa phải, bắt được toàn bộ sự việc.

Xe của người bán hàng lưu động.

Viv liếc nhìn điện thoại. Cô ấy nên gọi cho Alma Trent; cô đã hứa với cô ấy sẽ làm như vậy. Alma đã nói với cô ấy rằng hãy lấy một thông tin gì đó, bất kể thứ gì, và cô ấy sẽ giúp xác định người đàn ông đã đăng ký vào nhà nghỉ. Nhưng Alma cũng không tin Viv. Cô ấy đã nghĩ toàn bộ điều đó thật điên rồ.

Viv phết một ít pho mát lên một chiếc bánh quy giòn và lật qua danh bạ điện thoại của thị trấn Fell. Cô ấy nhắm mắt và nhớ lại các kỹ năng diễn xuất mà cô ấy đã học sau khi tốt nghiệp trung học. Cô ấy vừa diễn xuất giỏi, vừa giỏi hóa thân thành người khác. Đó là một trong số ít những điều khiến cô ấy cảm thấy tốt hơn, trở thành một người khác trong một thời gian.

Cô ấy nhập tâm vào nhân vật. Sau đó, cô ấy gọi cho Ban quản lý Phương tiện vận tải.

“Xin chào,” cô ấy nói khi có ai đó bắt máy. “Tôi vừa nhận được cuộc gọi từ công ty bảo hiểm của tôi rằng có vấn đề với việc đăng ký của chồng tôi. Bạn có thể giúp tôi không?”

“Thưa bà, tôi không…”

“Anh ấy đang đi trên đường,” Viv nói. “Chồng của tôi. Anh ấy đang đi công tác và nếu anh ấy về nhà và thấy bảo hiểm của chúng tôi bị hủy, anh ấy sẽ rất tức giận. Rất tức giận.” Cô ấy đã thử đóng vai Honey trong *Who's Afraid of Virginia Woolf?*[7] – Không ích gì, ngọt ngào, hơi thảm hại. “Tôi không biết phải làm gì. Tôi thậm chí không biết vấn đề là gì. Bạn có thể vui lòng kiểm tra giúp tôi một chút? “

---

[7] Một vở kịch của Edward Albee được dàn dựng lần đầu tiên vào tháng 10 năm 1962. Nó xem xét sự phức tạp của cuộc hôn nhân của một cặp vợ chồng trung niên, Martha và George.

“Không phải…”

Viv ngắt lời bằng cách đọc lại biển số xe, kiểu dáng và mẫu xe mà cô ấy lấy được từ bức ảnh. “Đó là nó. Chúng tôi đã sở hữu nó trong nhiều năm. *Nhiều năm.* Tôi không biết làm thế nào mà có thể xảy ra sự cố đột ngột. Chồng tôi nói…” “Vui lòng giữ máy, thưa bà.”

Có một cú nhấp chuột và im lặng. Viv cầm ống nghe, bàn tay lấm tấm mồ hôi.

Có một cú nhấp chuột khác. “Thưa bà, tôi không thấy có vấn đề gì với việc đăng ký này.”

“Bạn có chắc không?”

“Không có gì sai cả. Nó đã được ông Hess đăng ký và không có thay đổi nào.” Ông Hess. Viv cảm thấy nhẹ nhõm nhưng cô buộc mình phải giữ bình tĩnh, giữ vững bản lĩnh. “Ôi, cảm ơn Chúa,” cô ấy nói. “Và bạn có chắc là địa chỉ đúng không?”

“Bà vẫn đang ở trên Đại lộ Fairview đúng không?” người phụ nữ đầu dây bên kia nói. “Đúng. Vâng, đó là địa chỉ của chúng tôi.”

“Tất cả đều ổn đối với tôi.”

Viv cảm ơn người phụ nữ và nói với cô ấy rằng cô ấy sẽ gọi lại cho công ty bảo hiểm để giải quyết. Rồi cô ấy cúp máy. Cô đổ mồ hôi lạnh dọc sống lưng, bên dưới áo choàng tắm. Miệng cô khô và nóng.

Cô ăn thêm một chiếc bánh quy giòn và uống một ít sữa, sau đó lại lật giở danh bạ điện thoại, hít thở sâu. Cô ấy để Honey ra đi và để tâm trí cô ấy thư thái, nghĩ ra một nhân vật mới.

Chỉ có hai Hess trong danh bạ điện thoại, và chỉ một người được liệt kê trên Đại lộ Fairview. Viv lại nhập tâm – lần này cứng rắn hơn, mạnh mẽ hơn – và gọi đến số điện thoại.

Giọng một người phụ nữ trả lời. “Xin chào?”

“Bà Hess?” “Vâng.”

“Đây là dịch vụ đặt phòng của chồng bà.” Viv cố gắng ra vẻ nhanh nhẹn, chuyên nghiệp, giống như một thư ký văn phòng. “Chúng tôi không chắc liệu chúng tôi có phạm sai lầm ở đây hay không. Không biết hôm nay chồng bà có trên đường đến New York không?”

“New York? Tôi không nghĩ vậy. Anh ấy nói với tôi rằng anh ấy sẽ đến Buffalo vào hai ngày trước. Nhưng có lẽ kế hoạch của anh ấy đã thay đổi.” Người phụ nữ cười. “Tôi đoán bạn biết điều đó tốt hơn tôi, phải không?”

“Như tôi nói, bà Hess, chúng ta có thể đã có một sự nhầm lẫn. Chúng tôi đang đợi ông Hess đến nhận phòng, nhưng chúng tôi nghĩ rằng chúng tôi sẽ gọi điện và hỏi lại.” “Không sao đâu. Dịch vụ đặt lịch của Westlake thường không quan tâm đến vấn đề này.” Westlake. Viv điên cuồng lật danh bạ điện thoại. “Chúng tôi cố gắng giữ cho các nhân viên bán hàng của chúng tôi có tổ chức. Đôi khi mọi thứ không được kiểm soát” “Chà, hôm nay tôi không nói chuyện với Simon. Nếu anh ấy gọi, tôi chắc chắn sẽ bảo anh ấy đăng ký. “

“Chúng tôi đánh giá cao điều đó, thưa bà. Ông Hess luôn gọi điện đúng giờ. Tôi chắc chắn rằng chúng tôi sẽ sớm nhận được phản hồi từ ông ấy.” Viv tạm biệt người phụ nữ và cúp máy. Cô ấy đã ăn một cái bánh quy giòn khác. Cô mở sổ và cầm bút lên. Lật sang một trang trống, cô ấy viết:

Ông Simon Hess

373 Đại lộ Fairview

Nhân viên bán hàng cho Công ty Hệ thống khóa Westlake

Cô ấy đã thêm số điện thoại nhà của anh ta, số điện thoại của Westlake, biển số xe và xe của anh ta.

Và bên dưới đó, cô ấy không thể không viết:

Điều đó thật dễ dàng.

Cô nhìn chằm chằm vào những dòng chữ trong một phút. Cô nhìn lại danh bạ và lật lại từng trang, tìm phần chữ W. Cô đang nghĩ về cha mình, về cuộc ly hôn. Về những cuộc gặp giận dữ với luật sư, về việc mẹ cô ấy về nhà và ném đồ đạc, nói với Viv rằng cô ấy không đủ tốt.

Có lẽ bạn không nên làm điều này, một giọng nói trong đầu cô ấy cất lên. Và sau đó, một giọng nói khác: *Tôi thực sự không quan tâm.*

Cô lướt ngón tay xuống chữ W cho đến khi tìm thấy tên mình cần tìm. White. Có hàng tá người da trắng ở thị trấn Fell, nhưng chỉ có một người được liệt kê là R. White.

Một lần nữa, dễ dàng.

Cô bấm số. Lần này cô ấy không bận tâm đến việc nhập tâm vào nhân vật.

Một lần nữa, một người phụ nữ trả lời. "Xin chào?"

"Bà White phải không ạ?"

"Đúng."

"Chồng bà đang lừa dối bà," Viv nói và cúp máy.

***

Đầu Viv đau nhói lên khi cô đến Đại lộ Fairview, lái xe Cavalier của cô. Cô ấy lẽ ra đang ngủ; cô ấy chỉ có một giấc ngủ ngắn lúc tám giờ sáng nay. Bây giờ là 2 giờ chiều, và cô ấy cảm thấy như mình sẽ không bao giờ ngủ nữa.

Đại lộ Fairview rất đẹp, ít nhất là đối với thị trấn Fell: những ngôi nhà gỗ với bãi cỏ, cây cối xanh tươi vào mùa hè. Viv lái xe chầm chậm trên phố, nhìn những số nhà trong ánh nắng ảm đạm chiều tháng Mười. Số 373 có một chiếc ô tô ở phía trước – một chiếc Volvo, xe của người vợ.

Tại đây, cô phải thừa nhận rằng cô không biết chính xác mình phải làm gì tiếp theo. Người bán hàng lưu động được cho là ở Buffalo; cô ấy không có hình ảnh của anh ta hoặc không biết bất cứ điều gì về anh ta ngoại trừ nơi anh ta sống. Cô không có câu trả lời cho lý do tại sao anh ta nghỉ ở Sun Down với những cái tên giả,

hoặc anh ta đang làm gì ở đó khi đã có nhà ở thị trấn Fell. Cô không biết anh ta đến từ đâu hay bạn bè của anh ta là ai. Cô không biết liệu anh ta đã có con chưa.

Cô không biết liệu anh ta có liên quan gì đến Betty hay Cathy hay Victoria hay không. Tất cả những gì cô ấy có là tên và địa chỉ của một người đàn ông.

Cô ấy có lẽ nên từ bỏ. Thay vào đó, cô ấy đậu xe quanh góc, bên cạnh một công viên nhỏ. Từ cửa sổ của mình, cô có thể nhìn thấy đường lái xe của nhà Hess. Cô tắt xe và xoa mặt. *Tôi nên lấy ra cuốn sổ của mình*, cô ấy nghĩ, *thử viết một số chú thích về những việc cần làm.*

Cô ngả người vào ghế tài xế và ngủ trước khi cô có thể hoàn thành việc suy nghĩ.

***

Khi cô tỉnh dậy, trời đã tối. Trong một khoảnh khắc, cô ấy mất phương hướng, trong đầu cô ấy nghĩ rằng đó là nửa đêm và cô ấy đang ở Sun Down. Cô nhìn đồng hồ và thấy rằng mới 6 giờ tối, chiều muộn của một ngày cuối năm. Cô ấy rùng mình, và một cơn gió lạnh ập vào chiếc xe.

Cô ngồi dậy, chải mượt tóc rồi lên đường.

Có một chiếc xe thứ hai trên đường lái xe của nhà Hess. Xe của người bán hàng lưu động.

Không cần suy nghĩ, cô mở cửa ghế lái và ra ngoài. Nếu cô ấy do dự, cô ấy sẽ không bao giờ làm được. *Đi, cứ đi thôi.* Cô đi vòng về phía nhà Hess, cố gắng không nao núng khi một chiếc ô tô chạy lướt qua cô trên con phố yên tĩnh, một người đàn ông tử tế đi làm về. Cô đợi cho đến khi ánh đèn hậu ở đằng xa và sau đó cô đi vòng qua bên hông nhà Hess, thu mình trong bóng tối của khu vườn.

Điều này thật là điên rồ.

Mình không quan tâm.

Là sự tự do, không phải là sự bận tâm. Cô không muốn bị trói buộc với mọi thứ: gia đình, bạn bè, quê hương, cuộc sống là của cô. Ngay cả thời gian đã không còn ý nghĩa kể từ khi cô ấy bắt đầu làm việc ở nhà nghỉ Sun Down, ngày và đêm lộn xộn thành một đoạn dài khó hiểu được như tiếng Phạn cổ. Cô ấy nhìn những người bị

trói buộc bởi thời gian – thức dậy vào buổi sáng, đi ngủ vào buổi tối, đi làm về lúc 6 giờ chiều, những người mà cô ấy chia sẻ mọi thứ với họ một cách lịch sự nhưng cô lại không hiểu họ. Tại sao mọi người lại phải bận tâm mọi thứ? Bây giờ, với Viv, những buổi đêm trở nên quá dài; ban ngày là đêm còn ban đêm là ngày. Tất cả chỉ là bóng tối bị phá vỡ trong chốc lát bởi ánh sáng xám đục. Thậm chí bây giờ có thể là 3 giờ sáng, khi cô ngồi trong khu vườn của người bán hàng lưu động. Ai nói là không thể.

Một ánh sáng hắt ra từ một cửa sổ cách đó vài bước chân. Viv nhón chân về phía đó, vểnh tai lắng nghe. Cô ấy không nghe thấy tiếng trẻ em. Bằng một cách nào đó, mọi thứ sẽ trở nên tồi tệ khi cô biết có trẻ em sống với người bán hàng lưu động, giống như nhìn thấy một đứa trẻ mới biết đi đi trên một con đường vắng. *Di chuyển, di chuyển đi, chạy!* Nếu người bán hàng lưu động là người mà cô nghĩ đến, anh ta nên sống một mình với vợ – Viv hình dung ra một người phụ nữ xanh xao, héo hon, từ bỏ cuộc sống từ lâu – và không có thêm ai khác. Như vậy sẽ hợp lý hơn.

Viv ngồi xổm xuống và nhích từng bước về phía cửa sổ sáng đèn, rồi cẩn thận rướn người lên để nhìn vào góc. Đó là nhà bếp, và một người phụ nữ đang đứng ở bồn rửa, quay lưng về phía Viv, nước đang chảy khi cô rửa bát đĩa. Cô mặc một chiếc quần có chun ở phần eo và một chiếc áo phông rộng rãi. Với con mắt tinh tường của một cô gái đã từng ở trong nhà hát, Viv nhận thấy rằng quần áo của người phụ nữ được làm thủ công bằng máy khâu.

Một người đàn ông bước vào bếp. Anh ta có chiều cao trung bình, dáng người trung bình, cắt tỉa và cạo râu sạch sẽ với mái tóc ngắn vuốt ngược ra sau trán. Anh ta mặc quần âu và áo sơ mi với tay áo xắn lên và không thắt cà vạt. Khuôn mặt anh ta vuông, đôi mắt nhỏ và không có gì đáng chú ý. Lần cuối cùng cô nhìn thấy anh, anh đã cười với cô bằng một nụ cười không mấy ăn nhập với khuôn mặt của anh ta và khiến cô cảm thấy buồn nôn. *Tôi đoán tôi được nhớ tới như vậy*, anh ta nói. Không nói thêm một lời, anh đặt một cái đĩa lên quầy bên cạnh người phụ nữ và rời khỏi phòng một lần nữa.

Xin chào, Simon Hess, Viv nghĩ.

Người phụ nữ, cô biết, sẽ nói với chồng cô về cuộc điện thoại lạ mà cô nhận được hôm nay. Dịch vụ lập trình lịch trình đã nghĩ rằng anh ta đang ở New York. Và người bán hàng lưu động sẽ tỏ vẻ bối rối và nói với vợ điều đó, *Tất nhiên họ biết là anh đang ở đâu. Tại sao họ sẽ gọi chứ?* Có lẽ họ đã có một cuộc trao đổi nhỏ về điều này;

một cuộc điện thoại đơn giản đến công ty của anh ta sẽ giúp anh ta biết rằng một người nào đó mà anh ta không biết đã gọi về anh ta. Viv đã phải di chuyển nhanh chóng.

Cô lại cúi xuống khỏi cửa sổ và ngồi khom mình bước ra sân sau, mở chốt cổng sân sau và nhìn vào. Đó là một sân sau có hàng rào giống kiểu ở ngoại ô, với sân và bãi cỏ trong bóng tối. Vẫn không có dấu hiệu của đồ chơi trẻ em. Viv đóng cổng lại và lùi ra ngoài.

Cô không biết mình đang tìm gì – chỉ là cô phải tìm ra *một thứ gì đó*.

Điều gì đó sẽ đưa cô ấy đến gần anh ta hơn, tiết lộ điều gì đó về anh ta. Cô lại khom người xuống đi về phía trước ngôi nhà và nhìn thấy xe của người bán hàng trên đường lái xe.

Cô thu mình lại và di chuyển đến đó. Nhìn trộm vào cửa sổ. Chiếc xe bóng loáng như mới mua ngay hôm qua. Không có vết rách trên bọc ghế. Không có giấy gói hoặc rác. Không có gì nói rằng một người đàn ông vừa đi trên chiếc xe này đến Buffalo và trở về, rằng một người đàn ông đã đi trên chiếc xe này mọi lúc.

Cô đi một vòng quanh chiếc xe. Nếu ai đó đến ngay bây giờ, cô ấy sẽ bị nhìn thấy. Người hàng xóm bên kia đường có thể nhìn thấy cô ấy nếu anh ta đang nhìn ra qua cửa sổ nhà mình. Căn nhà bên kia đường tối om, không có xe. Tuy nhiên, cô phải nhanh chóng làm gì đó.

Ở trên ghế hành khách có một vài mảnh giấy nhỏ. Viv cố gắng mở cửa hành khách và nó mở, không khóa, máu cô nóng ran và đập thình thịch trong huyết quản. Cô với tay vào và lấy tờ giấy.

Đó là một lịch trình, được đánh máy và in bằng máy ditto. Nó có mùi như mực viết ở trường học, và trong giây lát Viv choáng váng với những kỉ niệm về lớp học. Sau đó, cô ấy tập trung vào những gì cô ấy đang đọc. Đó là một lịch trình, những dòng chữ được đánh máy ngay ngắn.

Thứ Hai:Ông Alan Leckie, Số 52 đường Taruham., Poughkeepsie.

Thứ Tư:Terra Systems, Phố Bauk, Rochester.

Thứ Năm: Buổi họp định kỳ hàng tháng tại trụ sở chính.

Viv gần như bật cười. Đây là lịch trình thực tế của nhân viên bán

hàng, bộ phận mà cô ấy đã giả làm nhân viên cách đây vài giờ. Cô lật lại và xem lịch trình của tuần trước và tuần trước đó. Họ đã lưu giữ hồ sơ trong bao lâu? Cô ấy băn khoăn tự hỏi.

Các trang lịch trình có tiêu đề thư, tên liên lạc, số điện thoại. Viv lấy trang dưới cùng khỏi đống tài liệu – có lẽ anh ấy sẽ không nhận thấy trang dưới cùng đã biến mất – và gấp nó lại cho vào túi cô. Cô vừa đóng cửa lại thì nhìn lên và thấy khuôn mặt ở cửa sổ phòng khách.

Đó là một cô bé, khoảng mười tuổi, với mái tóc dài và thẳng vén sau tai. Cô ấy đang nhìn Viv mà không có biểu cảm gì.

Viv bắt đầu. Không có dấu hiệu của trẻ em ở bất cứ đâu. Cô ấy nên chạy, nhưng thay vào đó, cô ấy chạy theo một sự thúc đẩy và bắt gặp ánh mắt của cô bé qua cửa sổ. Cô đặt một ngón tay lên môi. Hãy im lặng, được không?

Cô bé không có dấu hiệu đồng ý hay không. Thay vào đó, cô ấy nhấc một tay lên và lặng lẽ chỉ về hướng cửa trước. Anh ta đang đến kìa.

Adrenaline tăng vọt trong cơ thể Viv, vọt lên gáy và thẳng xuống ruột cô ấy. Cô cúi xuống đường lái xe và chạy về phía xe của mình, cố gắng tỏ ra bình thường để đề phòng có ai bắt gặp – *Tôi là người ở đây! Tôi chỉ vừa chạy nhanh qua con phố này, không có vấn đề gì cả!* Cô ấy lên xe của mình và trượt vào ghế tài xế khi cửa trước của ngôi nhà của người bán hàng mở ra. Cô ngồi phịch xuống ghế, cố gắng làm cho chiếc xe trông giống không có người bên trong.

Sau vài giây, cô ấy mới dám lén nhìn qua cửa sổ. Người bán hàng – Simon Hess – đang đứng trên đường lái xe vào nơi cô vừa đến, nhìn lại và ra đường. Anh ta vẫn mặc quần dài và áo sơ mi xắn tay mà anh ta mặc trong nhà bếp. Ánh mắt anh nhìn lướt qua xe cô, thấy nó trống rỗng. Viv nín thở.

Anh ta quay trở lại chiếc xe của mình, vòng qua nó. Anh nhìn vào cửa sổ hành khách và mở cửa hành khách. Anh nhặt xấp giấy lên.

Mình đã đặt chúng trở lại đúng chỗ chưa? Tôi đã làm thế chưa?

Anh ta nhìn chằm chằm vào xấp giấy một lúc lâu. Quá lâu. Nghi ngờ, Viv biết. Cố gắng nghĩ lại những gì không đúng. Cố gắng nghĩ xem ai đã ở trong xe của anh ta trên đường lái xe – cửa hành khách đã đóng khi cô rời khỏi xe, cô biết điều đó, và giờ cô biết anh đã nghe thấy. Anh ta đang cố gắng kết hợp mọi thứ này lại và liên kết

với cuộc điện thoại lạ. Cố gắng nghĩ xem đó có thể là ai.

Anh từ từ cất giấy tờ vào xe và đóng cửa lại. Anh quay người đi vòng qua hông nhà, biến mất.

Viv nhanh chóng lao đi, quay đầu xe và phóng đi. Bàn tay của cô ấy ướt nhẹp vì mồ hôi và băng giá trên vô lăng.

Đầu óc cô quay cuồng. Người bán hàng sẽ nhìn thấy dấu chân của cô trên nền đất mềm của khu vườn bên cạnh ngôi nhà: dấu giày tennis mảnh mai. Anh ta sẽ biết đó là một chàng trai hay một cô gái đang rình mò nhà mình, chứ không phải một người nào đó to lớn. Anh ta có thể đoán đó là một thiếu niên. Giày của Viv là giày quần vợt đơn sắc màu trắng và về mặt lý thuyết, chúng có thể thuộc về một cậu bé tuổi thiếu niên. Người bán hàng có nhiều khả năng tin rằng đây là một cậu bé hay đi rình mò hơn là một cô gái.

Điều đó sẽ có lợi cho cô ấy – nếu cô con gái không chỉ cho cô ấy lối đi.

Cô ấy không nghĩ rằng cô con gái sẽ chỉ đường cho mình.

Tuy nhiên, cuộc điện thoại là từ một người phụ nữ. Anh ta sẽ nghi ngờ, cảnh giác. Tự hỏi ai đó muốn gì từ anh ta. Bởi vì anh biết, bây giờ, rằng ai đó muốn một chút gì đó.

Mình đang săn lùng người thợ săn, và anh ta đang nghi ngờ điều đó.

Cuộc chơi bắt đầu.

Cô ấy đã sợ hãi. Kinh hoàng, thực sự là vậy. Nhưng cô ấy chỉ mới bắt đầu. Bây giờ cô ấy cần có động thái tiếp theo.

Fell, New York
Tháng Mười một, năm 2017
CARLY

Internet là một mỏ vàng thông tin về Cathy Caldwell. Trong khi tôi đã dành hàng tháng trời để ghi nhớ một vài đoạn tôi có thể tìm thấy về bác Viv của tôi, Cathy Caldwell lại hoàn toàn nhau. Bà ấy đã từng nổi tiếng.

Không phải lúc nào bà ấy cũng nổi tiếng. Lần tìm kiếm đầu tiên của tôi về tên của bà ấy đã đưa ra một danh sách các bài báo trong vài năm qua – các blog về tội ác có thật, một podcast và một hàng chục bài đăng trên Reddit. Google cho tôi xem một bức ảnh, một bức ảnh chụp có màu vào những năm 1970 của một người phụ nữ xinh đẹp với mái tóc màu nâu cát đang đứng ở đâu đó trong khoảng sân sau đầy nắng, đang mỉm cười với đứa con nhỏ trên hông. Cô ấy mặc một chiếc quần đùi ngắn và một chiếc áo hai dây màu xanh ngọc, khuôn mặt của cô ấy hơi mờ theo cái cách mà những bức ảnh chụp nhanh trước đây luôn có vì máy ảnh phim được lấy nét bằng tay. Bức ảnh trông giống như cái loại được dán trong những cuốn album ảnh cũ bằng màng nhựa.

“Tôi không thể tin rằng bạn đã không nói với tôi về Cathy Caldwell,” tôi nói với Heather khi ngồi dán mắt vào máy tính xách tay của mình sau khi chúng tôi quay lại sau cuộc nói chuyện với Jenny Summers.

Tôi nửa đùa nửa thật, nhưng Heather đã trả lời tôi một cách nghiêm túc. “Tôi đã nói với bạn rằng chúng tôi có rất nhiều cô gái đã chết ở thị trấn Fell.”

“Bạn không đùa đâu. Cái tên khác mà cô ấy nhắc là gì? Victoria gì

đó?"

"Lee." Heather đang đứng trong bếp, giống như cô ấy đã vào đó để làm gì đó và sau đó quên mất nó là gì. Cô ấy kéo khóa cổ áo của chiếc áo hoodie lên đến tận cổ, như thể cô ấy đang lạnh. Cô ấy thất thần nhìn cánh cửa tủ lạnh đang đóng chặt. "Vụ việc đó đã được giải quyết, nhưng sau đó thì không."

Tôi cau mày nhìn cô ấy, mặc dù cô ấy không nhìn tôi. "Điều đó nghĩa là gì?"

"Bạn trai của cô ấy đã bị kết án, và sau đó vài năm nó đã bị lật tẩy. Anh ta đã được chứng minh là vô tội."

"Thực sự?" Tôi đã mở một tab mới và bắt đầu một tìm kiếm mới. "Thật không thể tin nổi."

Heather quay lại và nhìn tôi, khuôn mặt vẫn nghiêm nghị. "Tôi không thể nói về điều này nữa."

Tôi nhấc tay khỏi bàn phím máy tính xách tay của mình. "Gì?"

"Những cô gái đã chết. Tôi đã dành quá nhiều thời gian để đọc về chúng cách đây vài năm. Nó khiến tôi rơi vào một hoàn cảnh tồi tệ. Tôi không nên đọc về chúng nữa, bạn hiểu chứ?"

"Phiền muộn?" Tôi hỏi cô ấy. "Sự lo ngại?"

"Một sự kết hợp giữa chúng." Cô ấy nhún vai. "Chúng đến cùng một lúc. Chúng mang lại chứng mất ngủ. Và tai nạn xe mà tôi gặp phải – chính là chấn thương tâm lý từ đó." Cô liếc xuống chiếc áo hoodie có khóa kéo của mình. "Tôi cũng có những vấn đề khác, tôi nghĩ bạn có thể đã đoán ra. Bác sĩ trị liệu của tôi nói rằng tôi phải cố gắng vượt qua nó, nhưng tôi không… ngừng nghĩ về những điều tiêu cực." Cô ấy liếc nhìn tôi. "Tôi đoán tôi không giúp đỡ được nhiều như tôi nghĩ. Xin lỗi."

"Không, tôi xin lỗi," tôi nói. "Tôi đã xuất hiện trong cuộc sống của bạn và mang đến những vấn đề của tôi. Đó là lỗi của tôi."

Cô đảo mắt và xua tay. "Tốt rồi. Bạn có thể tự mình tìm kiếm. Tôi sẽ đi học. Có lẽ nên ngủ một giấc." Cô ấy đi về phía phòng ngủ của mình, vẫn đang co người trong chiếc áo hoodie. Nó rất lớn, và cô ấy thật nhỏ bé, đến nỗi cô ấy trông giống như một bé gái ở trong đó. Cô ấy đi đến ngưỡng cửa phòng ngủ của mình, sau đó đặt tay lên khung cửa và quay lại nhìn tôi qua vai cô ấy. "Hãy tìm kiếm

Betty Graham," cô nói. "Và khi bạn xong, hãy tự giúp mình bằng liệu pháp của tôi." Sau đó cô ấy vào phòng và đóng cửa lại sau lưng.

***

Cathy Caldwell. Trẻ tuổi, đã lập gia đình, mẹ của một em bé, chồng của cô ấy được điều đi chỗ khác. Bỗng ngày nọ, tan tầm và không bao giờ về nhà; thi thể của cô được tìm thấy dưới gầm cầu vượt, tử vong vì vết đâm vào cổ.

Nó xảy ra trong năm 1980. Các tờ báo địa phương đã gây xôn xao trong một thời gian, và sau đó, sức nóng của vụ án đã giảm dần, rồi sự chú ý giảm hẳn. Trong vòng vài năm, Cathy đã bị lãng quên – cho đến khi một podcast phổ biến về vụ án có thật làm sống lại câu chuyện vào năm 2016. Sau đấy nó lại thu hút làn sóng chú ý bởi một thế hệ thám tử nghiệp dư đang cố gắng ghép lại các mảnh ghép với nhau. Con trai của Cathy, giờ đã lớn, đã tham gia nhiều cuộc phỏng vấn, cung cấp ảnh. Anh ấy kể về nỗi đau duy nhất khi lớn lên khi biết rằng một con quái vật đã giết mẹ mình, dù biết rằng con quái vật đó có là ai đi chăng nữa, anh ấy vẫn tự do.

Nhưng đối với tất cả sự chú ý từ Internet, vụ việc vẫn chưa được giải quyết. Có ADN nhưng không trùng khớp trong bất kỳ hệ thống nào. Không có gì khác để điều tra lại, không có thông tin nào khác mà công nghệ mới có thể khai thác một cách kỳ diệu. Những kỷ niệm đã bị hoen gỉ. Ngày càng nhiều người, như chồng của Cathy, giờ đã chết. Có một giả thuyết khá điên rồ, không có bằng chứng, rằng người chồng đã thuê người làm việc đó vì tiền bảo hiểm nhân thọ. Hoặc chăng thì không có gì.

Có ít thông tin về Victoria Lee hơn. Cô ấy đã bị siết cổ và vứt xác trên đường chạy bộ vào năm 1981, và bạn trai của cô ấy nhanh chóng bị bắt và bị kết tội. Không giống như những lời tán dương dài dòng về Cathy xinh đẹp, ngọt ngào, không ai nói về Victoria tuyệt vời như thế nào. Thay vào đó là một bức ảnh cắt xén, mờ ảo về khuôn mặt của cô ấy, rõ ràng là được cắt ra từ một bức ảnh nhóm, và chú thích *Nạn nhân vụ giết người Victoria Lee*. Cathy là một người vợ, một người mẹ, được yêu quý, tốt bụng và ngây thơ. Victoria chỉ là một nạn nhân trong vụ giết người.

Trong năm 1988, bạn trai của Victoria có một nhóm pháp lý mới và giành chiến thắng trong phiên tòa thứ hai, dựa trên thuật ngữ chuyên môn trong phiên tòa đầu tiên. Trong phiên tòa mới, người ta phát hiện ra rằng Victoria đã đeo một sợi dây chuyền vàng

mỏng quanh cổ khi cô bị siết cổ. Sợi xích đã hằn sâu trong cổ cô, và kẻ nào bóp cổ cô sẽ để lại dấu vân tay. Dấu vân tay không trùng với bạn trai của Victoria. Vụ án của anh ta được điều tra lại và anh ta được thả tự do.

Điều đó có nghĩa là vụ án giết người của Victoria, được giải quyết ban đầu, lại trở thành chưa được giải quyết một lần nữa.

Tôi không biết tại sao tôi lại đọc cái này. Tôi không biết nó có liên quan gì đến bác Viv của tôi hay không. Nhưng tôi không thể dừng lại.

Betty Graham là người tiếp theo. Cô ấy đã bị sát hại vào năm 1978 và bị vứt xác trên một công trường xây dựng. Betty là một giáo viên không có chồng và không có con, và cô ấy tự làm mọi thứ một mình. Một người hàng xóm đã nhìn thấy một người bán hàng lưu động gõ cửa nhà Betty và được cho vào nhà. Và không có ai còn thấy cô ấy sau đó .

Betty đã có được một sự chú ý nhỏ trên mạng internet, mặc dù không lớn như Cathy. Một vài thám tử nghiệp dư đã viết về cô ấy, bao gồm cả một bài báo dài được nghiên cứu kỹ lưỡng trên một trang web về các vụ án có thật. Các chi tiết về vụ giết người rất hiếm hoi, nhưng chúng khiến tôi lạnh sống lưng.

Betty đã chiến đấu.

Nó chưa được công bố vào thời điểm đó, nhưng tác giả của bài báo đã đào bới ra từ báo cáo của nhân viên điều tra nhiều thập kỷ sau đó. Cơ thể của Betty có những vết bầm tím trên cánh tay, lưng và vai. Móng tay cô ấy bị gãy và rướm máu. Đầu gối của cô bị sưng tấy và tổn thương. Có những vết xước trên chân và hông cô ấy, như thể cô ấy bị kéo lê. Các đốt ngón tay của cô ấy đẫm máu – máu của chính cô ấy – và bốn ngón tay của cô ấy đã bị gãy. Cô ấy bị gãy hai chiếc răng. Nhân viên điều tra cho rằng cô ấy đã bị đưa vào một nơi nào đó, có thể là cốp xe ô tô, và đã phản kháng hết sức mình. Phản kháng để thoát ra ngoài. Sau đó, cố gắng chiến đấu thêm một vài lần nữa trong vô vọng trước khi hung thủ cưỡng hiếp cô ấy, đâm năm nhát vào ngực cô và cuối cùng giết chết cô.

Sau đó, hắn ta vứt xác tại một công trường xây dựng – địa điểm của nhà nghỉ Sun Down trong tương lai.

Đầu tôi nhẹ bẫng. Nhà nghỉ Sun Down. Thi thể của một người phụ nữ đã bị vứt ở nhà nghỉ Sun Down.

Tôi lướt qua bài báo và tìm thấy một bức ảnh của Betty Graham. Cô ấy có mái tóc được cắt cầu kỳ và mặc một chiếc áo blouse cổ cao, nhưng không có gì che giấu vẻ ngoài xinh đẹp của cô ấy. Cô ấy đang ngồi để chụp một bức ảnh chân dung trang trọng, có thể là cho ngôi trường nơi cô ấy làm việc, đầu nghiêng về một bên như cách người ta thường tạo dáng trong các bức ảnh cũ, hai tay khoanh lại phía trước, một nụ cười lịch sự nở trên môi. Cô ấy xinh đẹp nhưng hoàn toàn cô lập với thế giới bên ngoài, đôi mắt và phong thái của cô nói rằng *đừng lại gần*. Cô ấy trông giống như kiểu phụ nữ có thể lịch sự và dễ chịu với bạn trong nhiều năm, và nhiều thập kỷ sau, bạn nhận ra rằng bạn không biết một chút thông tin riêng tư nào về cô ấy bởi vì cô ấy chưa bao giờ nói với bạn.

Nếu bạn nhìn vào khuôn mặt của cô ấy, bạn sẽ không cảm thấy đây một người phụ nữ sẽ chiến đấu và đổ máu đến hơi thở cuối cùng. Bạn đã thấy một người phụ nữ có thể sống một cuộc đời tẻ nhạt tới tận những ngày cuối cùng của cuộc đời, chứ không phải một người cào đến gãy móng tay và bò bằng đầu gối để tìm cơ hội sống. Bạn sẽ không thấy một người ham sống như vậy, tuyệt vọng đến mức cô ấy sẽ làm bất cứ điều gì để được sống tiếp.

Sau đấy, có lẽ bạn có thể.

Có thể bạn đã thấy một người phụ nữ ghét cái chết đến mức cô ấy từ chối làm việc đấy bằng tất cả mọi cách. Có thể bạn đã nhìn thấy người phụ nữ mặc váy hoa ở nhà nghỉ Sun Down. Bởi vì tôi đã thấy. Đó chắc chắn là cô ấy.

Và nếu tôi đã nhìn thấy Betty, thì rất có thể bác Viv cũng đã nhìn thấy cô ấy.

Năm phút sau, tôi ở trong phòng tắm, đổ mồ hôi và nắm chặt đôi tay lạnh buốt, hi vọng tôi sẽ không ngất xỉu.

Bọn ta đã có một cuộc trò chuyện về Cathy Caldwell vài tuần trước khi Viv biến mất.

Người phụ nữ trong chiếc váy hoa, đã nhìn tôi từ tầng trên.

Betty Graham, chiến đấu và chết rồi bị vứt bỏ ở nơi mà bây giờ tôi đang làm việc. Nơi bác Viv đã làm việc.

Bọn ta là những cô gái độc thân làm việc vào ban đêm. Cháu có nghĩ rằng bọn ta không biết về nguy hiểm rình rập, kể cả sau đó sao?

Cathy Caldwell chết tiệt. Sao tôi có thể ngu ngốc đến vậy?

Tôi cúi xuống bồn rửa mặt và mở vòi nước lạnh. Tôi để tay dưới đó, muốn táp nước lên mặt mình, nhưng tôi không thể làm được. Tôi chỉ biết đứng đó, nhìn chằm chằm xuống dòng nước đang chảy xuống lỗ thoát nước.

Đây là một sự liên kết. Nó đã phải là như vậy. Bác Viv đã biết về Cathy Caldwell vào năm 1982 – bác ấy đã có một cuộc trò chuyện về Cathy với bạn cùng phòng của mình. Nếu bác Viv biết về Cathy, bác ấy hoàn toàn có thể biết về Betty Graham. Đặc biệt là khi xác của Betty bị vứt ở công trường mà sau này là nhà nghỉ Sun Down. Đó là một trong những điều bạn sẽ được nghe khi làm việc ở một nơi trong một thời gian đủ lâu.

Nếu người phụ nữ mặc váy hoa là Betty – và nếu đúng là cô ấy – thì bác Viv đã nhìn thấy cô ấy. Biết cô ấy là ai. Bác ấy có thể đã đoán được việc đấy, giống như tôi đã làm.

Và có rất nhiều việc phải làm với sự biến mất của bác ấy. Phải là như vậy.

Tôi đã dành quá nhiều thời gian để đọc về những cô gái đã chết cách đây vài năm. Nó đã khiến tôi rơi vào một hoàn cảnh tồi tệ.

Viv đã buồn. Và cô ấy đôi khi còn tức giận, đặc biệt lúc gần về cuối.

Bác Viv đã đi ra ngoài rất nhiều vào những ngày cuối. Theo dõi thứ gì đó chứ không phải là một người đàn ông. Một điều gì đó khiến bác ấy tức giận.

Nước vẫn chảy, tôi đưa mắt nhìn sang cái kệ bên cạnh tủ thuốc. Tôi biết rõ về thuốc của Heather.

Betty, Cathy, Victoria. Họ là những gì đen tối, và đi theo họ tôi sẽ bị dẫn đến một nơi tăm tối. Tôi có thể thấy nó rất dễ dàng, làm thế nào bạn có thể bước qua cánh cửa đó và không bao giờ bước ra. Làm cách nào mà việc đọc về những cô gái đã chết sẽ dẫn đến việc nghĩ về họ suốt ngày đến mức bị ám ảnh về họ. Bởi vì sau ngần ấy thời gian, sau nhiều thập kỷ và lật lại những lời kết tội và hàng loạt suy đoán trên Internet, không ai biết kẻ nào đã giết họ. Không có ai cả.

Nếu tôi định giải quyết chuyện này, tôi sẽ phải đi qua ngưỡng cửa đó.

Vì vậy, tôi đã đi.

Fell, New York
Tháng Mười một, năm 2017
CARLY

Hai ngày sau, tôi quay lại phòng lưu trữ ở Thư viện Trung tâm Fell, xem lại những tờ báo cũ. Lần này tôi bỏ qua vi thẻ và đi thẳng vào đống báo được lưu trữ.

Tôi đã đọc mọi bài báo về việc tìm thấy thi thể của Betty Graham vào năm 1978. Vụ giết người đã là chủ để đáng quan tâm hàng đầu tại thị trấn Fell năm đó, một bí ẩn đáng sợ ở một thị trấn mà cho đến lúc đó, người ta vẫn nghĩ là nó an toàn. Có những thông tin cập nhật đầy lo lắng về việc cảnh sát không có gì mới, và những cột của phần Thư ngỏ chứa đầy những câu từ như *Chúng ta có nên khóa cửa vào ban đêm không?* và *Những con phố của chúng ta có còn an toàn không?* "Tôi thậm chí không muốn để con gái mình đến sân trượt patin," một người phụ nữ – tôi hình dung cô ấy trong bộ quần áo và đầu tóc sặc sỡ, cẩn thận cầm giá cây macramé[8] của mình – phàn nàn. Một người đàn ông đã viết, "Tôi sẽ không để vợ tôi ở nhà một mình." Tôi hình dung ra cảnh vợ anh ấy đang uống thuốc Valium[9], nghĩ rằng, *Xin hãy để em ở nhà một mình. Chỉ trong vòng mười phút thôi.* Một người đàn ông khác đã viết, tất nhiên, rằng nó phải liên quan đến người da đen, bởi vì còn có thể là ai khác?

---

[8] Nghệ thuật nối các đoạn dây lại với nhau thành các nút để tạo thành một hoa văn trang trí.

[9] Một loại thuốc có tác dụng an thần

Không có thông tin gì viết về những vết thương của Betty. Cảnh sát đã không tiết lộ thông tin đó. Nó có quá khốc liệt đối với công chúng vào năm 1978 không? Hay họ đã giữ lại nó vì đó là điều mà chỉ có kẻ giết người mới biết? Có lẽ là cả hai.

Tôi lật đến năm 1980. Đó là năm xảy ra vụ án của Cathy Caldwell, và lần đầu tiên tôi tự hỏi liệu cả hai vụ án có cùng một hung thủ hay không. Bề ngoài trông không giống như vậy: Cathy và Betty bị bắt cóc theo hai cách khác nhau, bị giết theo hai cách khác nhau. Cathy không bị những vết thương như Betty. Nhưng cả hai đều đẹp; cả hai đều đã bị hãm hiếp, bị đâm và bị vứt bỏ; và thật là trùng hợp khi một nơi nhỏ như thị trấn Fell lại có hai kẻ giết người hung ác. Tôi đã thấy suy đoán về điều này từ những thám tử nghiệp dư trên Reddit, nhưng cảnh sát Fell không có gì để nói. Ngoài ra, nếu cùng một người đã thực hiện cả hai vụ giết người, hắn ta sẽ dừng lại hoặc bỏ đi sau vụ của Cathy. Hoặc là đã chết.

Hoặc hắn ta đã ở lại, và giết bác Viv trong năm 1982.

"Này," một giọng nói ở đằng sau vai tôi. "Cô đã trở lại."

Tôi nhảy dựng và nhìn lên. Đó là Callum MacRae, anh chàng dành toàn bộ thời gian trong phòng lưu trữ, số hóa mọi thứ. "Xin chào," tôi nói.

"Gần 6 giờ rồi," anh ấy nói và mỉm cười với tôi. "Thư viện sắp đóng cửa. Họ sẽ thông báo trong vòng một phút nữa."

"Ô đúng rồi." Tôi nhìn xung quanh. "Tôi có lẽ nên đi."

"Thế nào rồi?" anh ta hỏi khi tôi đứng dậy. "Ý tôi là việc tìm kiếm về bác của cô."

Hôm nay anh ta mặc quần bò và áo hoodie có khóa kéo, cả hai thứ đó đều mới và không hề rẻ. Anh ấy ăn mặc thật có gu, ngay cả khi các mối quan hệ xã hội của anh ấy có vẻ thiếu thốn. "Tôi vẫn chưa tìm thấy bác ấy," tôi nói. "Tôi thậm chí còn chưa đến gần vụ việc đó."

"Thật tiếc. Tôi có thể giúp gì không?"

Tôi chỉ vào kho lưu trữ phía sau tôi. "Bạn đã giúp tôi bằng cách chỉ cho tôi cách xem lại các bài báo cũ thay vì dựa vào vi thẻ. Vì vậy, cảm ơn vì điều đó. Tôi đã tìm thấy những thứ mà tôi không thể tìm thấy bằng những cách khác."

“Có thật không?” Lông mày anh ấy nhướng lên. “Như thế nào?”

Tôi không thể nói tại sao tôi cảm thấy bất an, nhưng tôi đã như vậy. Anh ta là một chàng trai đẹp trong bộ quần áo đẹp và quan tâm đến dự án của tôi, nhưng tôi lại có ý muốn tránh xa anh ấy. “Tôi đoán chỉ là về lịch sử hình thành của nơi này,” tôi nói. “Có vẻ như có rất nhiều vụ giết người ở đây.”

“À.” Callum lại cười. “Tôi đã cảnh báo cô về điều đó. Vì vậy, tôi đoán bạn thấy những gì tôi muốn nói. “

“Ừ tôi đoán vậy. Việc số hóa đang diễn ra như thế nào?”

Callum dang hai tay ra, như thể để cho tôi thấy anh ấy không cầm thứ gì trên tay cả. “Tôi đã xong công việc của ngày hôm nay rồi. Và nơi này sắp đóng cửa. Bây giờ bạn đang làm gì thế?”

Tôi trố mắt nhìn anh ta bởi vì tôi trông như một đứa ngốc. “Gì? Tại sao lại hỏi vậy?” “Chúng ta có thể đi ăn tối cùng nhau.”

“Tôi không thể.” Đó là một lời nói dối, nhưng tôi rút điện thoại từ trong túi ra và thấy rằng tôi đang có một cuộc gọi trong khi tôi đang để trạng thái im lặng. Tôi nhận ra số: Alma Trent, cảnh sát đã nghỉ hưu mà Nick Harkness đề nghị tôi liên hệ. Tôi đã để lại cho cô ấy một tin nhắn cách đây vài giờ. “Tôi có một cuộc hẹn,” tôi nói với Callum, hi vọng đó là sự thật.

“Ồ vậy ư? Ở đâu?”

Tôi chớp mắt với anh ta nhưng anh ta chờ đợi câu trả lời, như thể không biết rằng anh ấy đang sắp trở nên thiếu tinh tế. Cả cuộc đời để rèn luyện – H*ãy tốt lên!* – Tôi đứng lên và nói, “Ừm, tôi nghĩ tôi sẽ nói chuyện với Alma Trent, người từng là cảnh sát trong khoảng thời gian bác tôi biến mất.”

Thủ thư đưa ra thông báo về việc thư viện sắp đóng cửa, và tôi bắt đầu đi về phía cửa ra vào. Callum theo sau.

“Điều đó nghe có vẻ thú vị,” anh nói, không thể tin được. “Tôi có thể đi cùng không?” “Đó không phải là một ý kiến hay,” tôi nói, lóng ngóng khi đi qua cửa ra vào. “Tôi đã hứa là tôi sẽ đi một mình.”

Giọng anh trầm hơn một bậc. “Cảnh sát bắt cô hứa điều đó sao?”

Lúc này chúng tôi đang ở bên ngoài thư viện, và tôi có thể thấy xe

của mình đang đậu ở chỗ cần phải trả tiền ở lề đường. "Ừ," tôi nói. "Tuy nhiên, cảm ơn vì đã đề nghị. Tôi sẽ nói chuyện với cô sớm, được không?" Tôi vẫy tay chào anh ấy và lên xe. Trước khi xoay chìa khóa, tôi rút điện thoại ra và nghe tin nhắn mà Alma đã để lại.

Bà ấy nói với tôi rằng bà ấy đã nghỉ hưu – tôi biết điều đó bằng việc tìm kiếm về bà ấy qua Google, giống như tôi biết số của bà ấy từ danh bạ điện thoại cũ của thị trấn Fell – nhưng bà ấy sẽ rất vui khi nói chuyện với tôi. Bà ấy có một giọng nói dễ chịu, không vô nghĩa, một cách nói chuyện đơn giản. Bà ấy nói với tôi rằng tôi chỉ nên cho bà ấy biết khi nào tôi có thể đến và bà ấy sẽ pha một ít cà phê.

Tôi gọi lại cho bà ấy và nói với bà ấy rằng tôi sẽ đến, và bà ấy đã cho tôi địa chỉ của bà ấy. Khi cúp máy, tôi chịu thua trước sự bốc đồng và nhắn tin cho Nick Harkness. *Anh dậy chưa?* Tôi viết, bởi vì tôi không bao giờ chắc chắn khi nào Nick ngủ.

Không có câu trả lời. Tôi nhìn chằm chằm vào điện thoại của mình trong một lúc, và sau đó tôi nhắn thêm, *tôi hẹn gặp được Alma Trent, vị cảnh sát mà anh đã kể cho tôi nghe.*

Tôi đã tạm dừng để đề phòng. Vẫn không có gì.

Bây giờ tôi cảm thấy không yên tâm, nhưng tôi đã kết thúc bằng: *Tôi sẽ kể cho anh nghe về chuyện đó.*

Tất nhiên, không phải tôi muốn anh ấy quan tâm. Tại sao anh ấy phải làm thế? Tôi thậm chí không biết anh ta đã làm gì với thời gian của mình ngoài giấc ngủ. Lý do duy nhất tôi có số của anh ta là anh ta đã bảo tôi nhắn tin cho anh ta khi bánh pizza đến vào đêm qua.

Tôi không biết tại sao mình lại nhắn tin cho anh, ngoại trừ việc tôi không muốn đến gặp Alma Trent một mình. Và tôi không muốn hỏi Heather vì lúc này cô ấy cảm thấy mơ hồ về toàn bộ sự việc. Điều cuối cùng tôi cần là lo lắng rằng tôi đang làm tổn hại đến sức khỏe tinh thần của Heather.

Vẫn không có câu trả lời. Tôi thở dài và đặt điện thoại xuống. Tôi đi một mình.

Tôi đã nhìn ra ngoài cửa sổ. Callum vẫn đứng trước thư viện, tay đút túi áo hoodie. Theo dõi tôi. Khi tôi nhìn, anh ta chậm rãi nở một nụ cười, và anh ta vẫy tay chào tôi.

Tôi khởi động xe và lái đi.

***

Alma sống ở ngoại ô Fell, ở phía đối diện thị trấn với nhà nghỉ Sun Down, trên một con đường hai làn xe dẫn đến một trang trại cũ được giữ gìn cẩn thận. Lúc này trời đã tối hẳn nhưng tôi có thể thấy ngôi nhà lợp bằng ván trắng, cửa chớp sơn màu xanh lá cây đậm. Những chậu cây, giờ đã đầy cây chết, xếp đầy trước hiên nhà, và khi tôi đến gần cửa, một con chó bắt đầu sủa. Tôi gõ cửa phòng, kể từ lúc con chó buông tha cho tôi đi.

"Chờ đã," giọng nói của Alma Trent từ bên trong. Sau đó, với một giọng nhỏ hơn: "Dừng lại, đồ điên rồ. Thành thật với Chúa, mày là một tên ngốc."

Con chó tiếp tục sủa, và một phút sau cửa trước mở ra. Alma đã ngoài năm mươi tuổi, với mái tóc màu nâu xám được buộc ra sau và gương mặt thân thiện không trang điểm. Bà ấy mặc một chiếc quần bò cũ hơi thụng và một chiếc áo sơ mi flannel kẻ sọc bên trong một chiếc áo cardigan màu nâu. Bà ấy vẫn còn khỏe và trông mạnh mẽ, và bà ấy nở một nụ cười nhân hậu với tôi. "Carly?" bà ấy nói.

"Xin chào." Tôi chìa tay ra. "Thật vui được gặp cô. Cảm ơn đã dành thời gian."

Chúng tôi bắt tay, tay bà ấy dễ dàng nắm lấy tay tôi, mặc dù tôi có thể nói rằng bà ấy có thể bóp chết tôi nếu muốn. "Vào đi," bà ấy nói. "Tôi đã pha cà phê, như tôi đã nói. Tôi biết là đã muộn để uống cà phê, nhưng tôi là một con cú đêm. Đến từ việc làm ca đêm suốt ngần ấy năm."

"Đúng vậy," tôi nói, đi theo bà ấy xuống hành lang phía trước và vào nhà bếp, nơi này đã cũ nhưng được chăm sóc cẩn thận. Một con chó nhỏ, thuộc giống chó săn nào đó, sủa để thể hiện sự uy quyền của nó với tôi và sau đó vui mừng khi ngửi gấu quần bò của tôi, vẫy đuôi quanh đôi giày của tôi. "Cháu khá thích cà phê. Bản thân cháu là một người thích sống về đêm."

"Cô hãy cẩn thận khi bước đi. Con chó của tôi là một đứa ngốc." Bà ấy dẫn tôi qua ngôi nhà ấm cúng để đi vào căn bếp nhỏ, nơi bà ấy ra hiệu cho tôi ngồi xuống. Bà ấy dừng lại, nhìn tôi gần hơn dưới ánh sáng. "Cô trông rất giống cô ấy," bà ấy nói.

Tôi không cần phải hỏi *cô ấy* là ai. Tôi lại cảm thấy phấn khích tột

độ. Tôi đã gặp mặt một người đã từng nhìn thấy bác Viv, biết bác ấy.

Tôi sắp hỏi một câu thì Alma đã bắt đầu trước. "Cô có thể nói cho tôi gì đó không? Có chuyện gì mà lại đưa cô đến đây để tìm kiếm một người bác đã chết trước khi cô được sinh ra?"

"Nói một cách chính xác thì bác ấy có thể chưa chết," tôi nói.

Lông mày của Alma nhướng lên một cách lịch sự. "Được rồi."

"Ý cháu là, bác ấy có thể như vậy," tôi nói. "Có lẽ là bác ấy đã như vậy. Nhưng họ chưa bao giờ tìm thấy thi thể. Mặc dù bác ấy đã để lại ví, chiếc xe của mình và tất cả mọi thứ." Giọng tôi nhỏ dần. Tôi giống như một người nhàm chán.

Nếu Alma đồng ý, bà ấy đã không nói điều đó. Bà mở một cái tủ và lấy ra hai cái cốc. "Đó là một đêm khủng khiếp," bà ấy nói. "Tôi nhớ rất rõ. Tất nhiên, cái đêm mà tôi phát hiện ra cô ấy đã mất tích. Cô ấy đã mất tích được bốn ngày rồi." Bà dừng lại bên ly cà phê, chìm trong suy nghĩ. "Điều đó không nên xảy ra, sự chậm trễ đó. Nhưng nó đã xảy ra."

"Bằng cách nào?" Tôi hỏi. Nó giống như bà ấy đang đọc suy nghĩ của tôi.

"Không ai chú ý vào vụ việc đó, đó là cách nó diễn ra," Alma nói. "Vivian im lặng và giữ cho riêng mình. Cô ấy không thu hút sự chú ý. Bạn cùng phòng của cô ấy đã đi vắng, hình như tôi vẫn nhớ. Nhưng cô ấy cách xa bất cứ ai quan tâm đến cô. Những người chủ của nhà nghỉ thậm chí còn không nhận ra khi cô ấy không đến làm việc. Nếu cô muốn gặp gỡ những người thờ ơ với mọi thứ, hãy đến với nhà nghỉ Sun Down."

Tôi quan sát khi bà ấy rót cà phê vào hai cốc. Bà ấy có một sự bình tĩnh khi nói về bác tôi, sự thong thả mà tôi không chắc chắn. Tôi không biết điều gì sẽ xảy ra, nhưng tôi có thể hình dung ra người phụ nữ này đã đuổi Nick Harkness, một thiếu niên say xỉn khỏi một bữa tiệc. Giảng cho anh một bài học và đưa anh ấy về đúng con đường của mình. Trong mấy thập kỷ làm cảnh sát, bà ấy chắc hẳn đã thấy tồi tệ hơn rất nhiều. "Làm thế nào mà cô biết bác Viv?" Tôi hỏi bà ấy.

Bà ấy nhìn tôi, lông mày lại nhướng lên. "Cô muốn uống cà phê như thế nào?" Khi tôi yêu cầu kem, bà ấy quay lại với những chiếc cốc. "Tôi là cảnh sát chịu trách nhiệm trực ca đêm của thị trấn Fell

trong ba mươi năm. Thỉnh thoảng tôi được gọi đến nhà nghỉ Sun Down. Viv đã gọi cho tôi một hoặc hai lần – vì những vấn đề như những người lái xe tải đang cãi nhau trong bãi đậu xe, tôi nghĩ đó là lần đầu tiên. Cô cũng đã có những xáo trộn nhỏ như thế ở nhà nghỉ Sun Down. Nó chỉ là một địa điểm kiểu kiểu như vậy. Không thay đổi."

"Cháu biết," tôi nói khi bà ấy đặt cốc trước mặt tôi. "Cháu làm việc ở đó."

Lần đầu tiên, tôi đã làm bà ấy ngạc nhiên. Bà ấy dừng lại, tay vẫn đặt trên cốc cà phê của tôi. "Gì cơ?"

"Cháu làm việc ở quầy lễ tân," tôi nói. "Vào những buổi đêm, giống như bác Viv đã làm. Cháu đã đến đó để hỏi một vài câu hỏi, và có một quảng cáo tuyển dụng, và cháu chỉ…" Tôi nhìn bà ấy kéo ghế lại và ngồi xuống. "Gì?"

Alma lắc đầu. "Nhà nghỉ Sun Down không phải là một nơi an toàn để làm việc, vậy thôi. Nó chưa bao giờ là nơi an toàn. Tôi lo lắng về việc Vivian làm việc ở đó một mình vào ban đêm. Bây giờ có vẻ như tôi sẽ lo lắng cho cô."

Bà ấy biết về những hồn ma, tôi nghĩ, nhưng khi tôi nhìn vào khuôn mặt của bà ấy, tôi không chắc nữa. Bà ấy sẽ trở thành một người chơi poker giỏi. Và tôi sẽ không nói về những hồn ma với bất cứ ai ngoại trừ Nick, người cũng đã nhìn thấy giống tôi. "Cháu đoán Sun Down luôn gặp xui xẻo," tôi nói. "Ý cháu là, thi thể của Betty Graham được tìm thấy ở đó trong lúc nhà nghỉ đang được xây dựng. Và có một cậu bé đã chết trong hồ bơi."

Alma nhấp một ngụm cà phê và nhìn tôi như thể bà ấy đang đánh giá lại. Có lẽ bà ấy đã mong đợi một ai đó hai mươi tuổi có đầu óc bay bổng thích lên Twitter. Ai biết? Hầu hết mọi người đều mong đợi điều đó. "Làm thế nào cô biết về điều đó?" bà ấy hỏi.

"Các kho lưu trữ của Thư viện Trung tâm Fell."

Bà ấy đặt cốc xuống, vẻ mặt bình thản. "Được rồi. Cô muốn biết điều gì từ tôi?"

Tôi kéo cốc của mình về phía tôi. Tôi vẫn chưa uống nó, mặc dù hôm nay tôi hầu như không ngủ và tôi cần caffein. "Cô có thể cho cháu biết bất cứ điều gì về hồ sơ vụ án của bác Viv không? Có gì trong đó?"

“Tôi chỉ là cảnh sát có trách nhiệm trực ca đêm, không phải thám tử. Tôi không làm việc với những vụ án mất tích.”

“Nhưng cô đã xem hồ sơ,” tôi nhấn mạnh.

Bà ấy thở dài và hạ tay xuống dưới thành ghế theo cách mà những người nuôi chó thường làm. Con chó của bà ấy ấn mũi vào lòng bàn tay của bà ấy. “Tôi đã đọc hồ sơ,” bà ấy thừa nhận. “Tôi biết Vivian. Thật phiền muộn khi cô ấy có thể đã mất tích. Cô ấy không hoang đàng và cũng không sử dụng bất kỳ loại ma túy nào. Và cô ấy không hề ngu ngốc.” Bà ấy gãi đầu con chó. “Tôi đoán là như các bài báo đã viết. Có vẻ như cô ấy đã đi làm, vì xe và ví của cô ấy ở nhà nghỉ và cô ấy đã nói chuyện với người đàn ông làm ca trước cô ấy. Nhưng đôi khi cô ấy biến mất trong ca làm việc của mình, bỏ lại tất cả mọi thứ.”

“Bạn cùng phòng của bác ấy nói rằng bác Viv đã ra ngoài rất nhiều lần trong ngày vào những tuần cuối cùng trước khi sự việc xảy ra. Rằng bác ấy có vẻ thất vọng hoặc tức giận về điều gì đó. Cô ấy cũng nói rằng khi cô ấy nhận được hóa đơn điện thoại của họ sau khi bác Viv biến mất, có những cuộc điện thoại trên đó mà cô ấy không thực hiện. Cô ấy nói rằng cô ấy đã đưa hóa đơn điện thoại cho cảnh sát nhưng không bao giờ nhận được tin tức từ họ nữa. Nó giống như kiểu họ không điều tra tiếp.”

Alma lắc đầu. “Tôi không nhớ điều đó.”

“Jenny nói rằng cô ấy không nghĩ rằng có sự xuất hiện của một người bạn trai, nhưng đã có điều gì đó đang xảy ra.”

“Jenny không biết rõ về cô ấy.” Giọng của Alma hơi bị ngắt quãng. “Hãy xem xét việc cô ấy đã ở trong một căn hộ trống trong hai ngày và không thắc mắc bạn cùng phòng của cô ấy đã đi đâu. Cô ấy có ổn hay không.”

“Được rồi,” tôi nói. “Các tờ báo đều mô tả bác Viv là người xinh đẹp và hướng ngoại, nhưng Jenny nói rằng bác ấy không hề hướng ngoại chút nào.”

“Đẹp, phải,” Alma nói. “Cô ấy thực sự là như vậy. Đó là một trong những lý do khiến tôi lo lắng về việc cô ấy phải làm việc một mình ở nhà nghỉ Sun Down hàng đêm. Nhưng không, cô ấy không hướng ngoại. Cô ấy trầm lặng, có chút dữ dội. Cô ấy có tươi tỉnh lên khi nói về điều gì đó mà cô ấy quan tâm. Nhưng tôi chưa bao giờ nghe nói về việc cô ấy có bất kỳ người bạn nào.”

“Bác ấy quan tâm đến điều gì?”

“Gì cơ?”

“Cô nói rằng bác ấy sẽ tươi tỉnh lên khi nói về điều gì đó mà bác ấy quan tâm. Cháu chỉ băn khoăn không biết đó là gì.”

Alma dừng lại, vẫn vuốt ve con chó của mình. “Cô biết đấy, tôi không nhớ. Có thể là một bộ phim hoặc một chương trình truyền hình. Chúng tôi không có nhiều thời gian để trò chuyện. Giống như tôi nói, tôi đã rất lo lắng cho cô ấy.”

“Không ai ở nhà nghỉ biết bác ấy sao?”

“Ví dụ như?” Alma nói. “Không có ai ở xung quanh vào ca trực đêm. Tôi biết Jamie Blaknik là một trong những người thường xuyên ở đó, và anh ấy chắc chắn đã gặp cô ấy, nhưng đó là tất cả những gì tôi có thể biết về anh ấy.”

“Jamie Blaknik?” Tôi hỏi.

“Lúc đó anh ta là một người bán thuốc phiện. Có thể là các loại chất kích thích và thuốc ức chế thần kinh nữa nếu anh ta có thể bán. Đó dường như là một vấn đề lớn vào năm 1982, trước khi các loại thuốc khác bắt đầu xuất hiện. Anh ta đã thực hiện một số công việc kinh doanh của mình ở ngoài nhà nghỉ Sun Down, điều đó có nghĩa là ít nhất anh ta từng nói chuyện với Vivian. Anh ta đã ở nhà nghỉ vào cái đêm mà Viv biến mất.”

“Anh ta đã ở đó?”

“Đúng. Tôi đã tự mình thẩm vấn anh ta. Anh ta nói với tôi anh ta chỉ ở nhà nghỉ trong vài giờ, làm ăn, và sau đó anh ta rời đi. Anh ta cũng có nhiều bằng chứng ngoại phạm. Có vẻ như anh ta có khách hàng từ mười một đến mười hai giờ, và nhiều khách hàng hơn sau khi anh ta rời đi và đi đến một quán bar. Nếu anh ta giết Viv, anh ta sẽ phải làm điều đó trong khoảng thời gian mười phút giữa khách hàng này và khách hàng tiếp theo và điều đó là bất khả thi. Cảnh sát sẽ không bao giờ có thể kết tội anh ta.”

“Cô đã thẩm vấn anh ta,” tôi nói. “Cháu đã nghĩ rằng cô không phải là một thám tử.”

Vẻ mặt của bà ấy trở nên đề phòng. Bà rút tay khỏi đầu chú chó và đặt nó trở lại vào lòng. “Tôi đã đi hỏi xung quanh. Hai việc đó không giống nhau. Không có nhiều việc phải làm vào ca đêm trừ

khi ai đó say xỉn và mất trật tự. Và tôi biết một nhóm người làm ca ngày. Dù sao thì không phải ai trong số họ cũng muốn nghe tôi nói."

"Bởi vì cô chỉ là nhân viên trực."

Bà ấy nở một nụ cười ẩn chứa đầy suy nghĩ phức tạp với tôi mà tôi không thể hiểu được. "Bởi vì tôi là nữ sĩ quan duy nhất của Sở Cảnh sát Fell," bà nói. "Cô nghĩ rằng tôi sẽ lựa chọn trực đêm tận ba mươi năm? Đó là ca duy nhất mà họ sẽ giao cho tôi. Hoặc là nhận nó hoặc là bỏ. Và cô bé, liệu họ có phát điên không khi tôi làm việc đó thay vì nghỉ việc." "Thật điên rồ. Nó không phải là bất hợp pháp hay cái gì đó?" Bà cười, một tiếng cười thực lòng. "Cô là một cô gái thông minh, nhưng cô còn quá trẻ," bà nói. "Tôi bắt đầu gia nhập Sở Cảnh sát Fell vào năm 1979. Tôi thật may mắn khi tự kiếm được thu nhập dù không lập gia đình. Đồng nghiệp gọi tôi là 'Dyke' thay vì tên tôi, ngay từ khi gặp mặt tôi. Tôi đã có thể hẹn hò với Robert Redford và họ vẫn sẽ gọi tôi như vậy. Nếu lấy chồng và sinh con, tôi sẽ có điểm yếu. Nếu tôi vẫn độc thân, tôi sẽ là một người mạnh mẽ và không dễ bị đe dọa. Tôi đã học được cách đánh giá cao việc làm ca đêm bởi vì tôi sẽ không phải nghe những lời đùa cợt nhảm nhí. Nếu tôi phàn nàn, tôi sẽ bị chế giễu và có thể bị sa thải." Bà ấy nhún vai. "Những ngày đó đã diễn ra như vậy. Tôi muốn trở thành một cảnh sát, và tôi muốn sống ở Fell. Đây là quê nhà của tôi. Vì vậy, tôi đã làm ca đêm và tôi làm mọi việc theo cách của mình khi không có ai nhìn. Và điều đó bao gồm việc hỏi han xung quanh sau khi Viv biến mất. "

Tôi ngả người ra ghế. "Nếu cháu có cỗ máy thời gian, hãy nhắc nhở để cháu không quay trở lại những năm bảy mươi." "Nó không tệ lắm," Alma nói. "Chúng tôi đã có Burt Reynolds[10], không có Internet và không có bệnh AIDS. Chúng tôi không biết mình đã có bao nhiêu niềm vui cho đến những năm tám mươi và nó bắt đầu cạn kiệt." Bà nhấp một ngụm cà phê. "Jamie trạc tuổi Viv và có vẻ ngoài khá bình thường. Anh ta sẽ để ý đến một cô gái xinh đẹp như Vivian. Nhưng tôi biết anh ấy gần như cả cuộc đời và anh ấy không phải kiểu đàn ông bạo lực." Tôi rút ra một cây bút. Bất cứ ai đã gặp bác Viv đều sẽ nằm trong danh sách của tôi. "Cô có biết cháu có thể tìm thấy anh ấy ở đâu không?"

---

[10] Nam diễn viên, đạo diễn và nhà sản xuất người Mỹ

"Chết rồi," cô nói thẳng thừng. "Anh ta lái xe trượt khỏi đường và đâm vào một cái cây. Chúa ơi, đó là khi nào nhỉ? Đầu những năm

chín mươi." "Vâng." Tôi bấm bút. "Cô còn nghi ngờ ai nữa? Cô còn nói chuyện với ai khác không?"

"Không có nhiều lựa chọn. Tôi đã nói chuyện với Janice McNamara, người sở hữu nhà nghỉ và thuê Viv." Tôi nghĩ đến bức ảnh mà tôi đã thấy trên báo vào Quý một năm 2017, về một người phụ nữ cùng chồng và con trai đứng trước cửa nhà nghỉ Sun Down mới toanh. "Cháu làm việc cho con trai của cô ấy, Chris," tôi nói. "Anh ấy nói rằng anh ấy sẽ không dành thời gian ở nhà nghỉ nếu điều có thể giúp được gì."

Alma nhìn tôi gần như là suy xét, và trong một giây tôi tự hỏi liệu bà ấy có định đưa ra chủ đề về ma không. "Janice cũng vậy," bà nói. "Có một tai nạn tại nhà nghỉ ngay sau khi mở cửa."

"Cậu bé trong hồ bơi."

"Đúng vậy. Cậu bé chết trong hồ bơi, và Henry, nhân viên nhà nghỉ, người gây ra vụ tai nạn, chết vì đau tim trong văn phòng sáu tháng sau đó. Janice và Carl thực sự không muốn kinh doanh nhà nghỉ ngay từ đầu – họ nghĩ rằng sẽ dễ kiếm tiền khi công viên giải trí được xây dựng tại đây, và giá trị khu đất sẽ tăng. Khi dự án công viên giải trí sụp đổ và cái chết xảy ra, cả hai đều mất hút. Carl bị ốm và không thể làm việc tại nơi này. Janice làm việc ở quầy lễ tân, nhưng cô ấy không quan tâm lắm. Cô ấy chắc chắn như không có ở đó trong đêm Viv biến mất.

Chris đã tiếp quản sau khi cả hai người đều chết, nhưng anh ấy cũng không muốn điều đó." Bà ấy lắc đầu. "Đó chỉ là một mà chẳng ai muốn cả, cô biết không? Ngay từ khi thi thể của Betty Graham được tìm thấy tại công trường. Tuy tôi không tin vào những lời nguyền, nhưng Sun Down thực sự là một nơi bị ám." Bụng tôi cuộn trào và đầu óc thì nhẹ bẫng. "Ai đó… ai đó đã chết trong văn phòng?"

"Đúng. Ôi, Chúa ơi, tôi xin lỗi." Alma lắc đầu. "Tôi đã trải qua quá nhiều năm làm cảnh sát, và chúng tôi hay nói về những thứ này. Tôi quên rằng cô làm việc trong văn phòng đó. Đúng, Henry chết vì một cơn đau tim. Anh ta bị căng thẳng sau khi cậu bé đó chết. Tôi đoán nó đã đuổi kịp anh ta."

Anh ta có phải là người hút thuốc không? Tôi nghĩ lung tung. *Bởi vì tôi nghĩ anh ấy vẫn còn ở đâu đó.*

"Đó không phải là một sự mất mát lớn," Alma nói khi tôi không thể cất lời. "Henry, hắn là… Thành thật mà nói, anh ta là một

thằng khốn nạn. Khi tôi gọi cho vợ cũ của anh ta sau khi anh ta chết – cô ấy vẫn được liệt vào danh sách thân nhân – cô ấy nói anh ta hãy thối rữa trong địa ngục đi và dập máy với tôi. Chúng tôi đã nhận được lời phàn nàn từ cô ấy trong nhiều năm về việc anh ta đe dọa cô ấy, nhưng không có gì xảy ra. Cô ấy luôn luôn bỏ phí. Henry không phải là một người quyến rũ."

Cô cầm cốc lên và nhấp một ngụm cà phê. "Tôi đang quá dài dòng. Cô là một người biết lắng nghe. "

"Không sao đâu," tôi nói. "Cảm ơn cô." Tôi nhìn xuống tờ giấy mà tôi đã ghi chú, chỉ có tên Jamie Blakuik trên đó. "Còn ai khác đã ở lại nhà nghỉ Sun Down vào đêm bác Viv biến mất?"

"Chỉ có Brenda Bailey," Alma nói. "Cô ấy là một người nghiện rượu. Chồng cô ấy đã cố gắng khiến cô ấy bỏ thuốc lá, vì vậy cô ấy đã đặt phòng ở nhà nghỉ để thực hiện cuộc nhậu nhẹt bí mật của mình. Cô ấy đã ở trong phòng của mình vào đêm hôm đó, bất tỉnh. Các thám tử đã thẩm vấn cô ấy, và sau đó tôi tự hỏi cô ấy ngoài hồ sơ. Cô ấy không nhìn thấy hoặc không nghe thấy gì cả." Bà ấy gật đầu về phía sổ ghi chú của tôi. "Và Brenda cũng đã chết. Cô ấy đã mất vào năm 1987. Chúa ơi, có vẻ như tôi biết rất nhiều người đã chết, phải không? Tôi thề rằng vẫn còn người còn sống ở thị trấn Fell ".

Tôi đã viết ra Brenda Bailey, bởi vì có vẻ như tôi nên làm vậy. "Thế còn người đàn ông làm việc theo ca trước bác Viv thì sao? Ông ấy có thể là người cuối cùng nhìn thấy bác ấy khi còn sống." "Johnny? Chắc chắn, cô có thể nói chuyện với ông ấy nếu cô muốn. Bây giờ ông ấy đã ngoài bảy mươi tuổi. Sống trong viện dưỡng lão ở New Jersey, ở gần với cháu gái của ông. Ông ấy không bao giờ có bất cứ điều gì để nói về đêm đó ngoại trừ việc Viv xuất hiện và ông ấy về nhà. Mẹ ông ấy xác nhận rằng ông ấy đã về nhà lúc 11 giờ 15. "

Điều này là vô vọng. Tôi không đi đến đâu, vì vậy tôi đã thay đổi chủ đề. "Cô đã giải quyết vụ án Cathy Caldwell?"

Tôi nhìn lên và thấy khuôn mặt của Alma trông rất sốc, giống như ai đó đã báo tin xấu cho cô ấy. "Không có mối liên hệ nào giữa sự biến mất của Vivian và vụ Cathy Caldwell." Cô ấy tự động nói ra những lời này, giống như những thanh Snickers trong chiếc máy bán kẹo tự động ở nhà nghỉ Sun Down.

"Nhưng chúng ta không biết điều đó," tôi nói. "Thời gian xảy ra vụ án của họ gần nhau. Vụ án của Cathy vẫn chưa được giải quyết. Betty Graham cũng vậy. Và có Victoria Lee, điều mà ai cũng nghĩ

đã được giải quyết, nhưng hóa ra không phải vậy. Vì vậy, cả ba đều là những vụ án chưa có lời giải."

Giọng Alma chắc nịch. "Giống như tôi nói, không có mối liên hệ nào cả."

"Có phải là quá nhiều sự trùng hợp không?" Tôi đã cố nài nỉ. "Tất cả những cô gái này chết ngay trước sự biến mất của bác Viv? Và sau đó không xảy ra vụ nào nữa?"Alma lắc đầu khi tôi nói. "Thành thật mà nói, Internet chết tiệt. Carly, cháu yêu. Tôi biết nó rất hấp dẫn. Nhưng chúng tôi đã có các thám tử làm việc trong những trường hợp đó – những người tài giỏi. Họ muốn giải quyết những vụ giết người đó, và nếu có bất kỳ mối liên hệ nào với sự biến mất của Vivian, họ sẽ vào cuộc. Nhưng họ không thể tìm thấy mối liên hệ nào. Không có thi thể, không có manh mối để tiếp tục."

Bà ấy nói nghe rất chắc chắn, rất tự tin. Và bà ấy có giọng nói của cảnh sát đó, giọng nói rằng tôi biết tôi phải làm thế nào, vì vậy hãy cứ làm như tôi nói. Nhưng vẫn vậy. Tất cả những người phụ nữ đó, bị sát hại và không được điều tra vào khoảng thời gian đó. Phần trăm hung thủ là những kẻ khác nhau là bao nhiêu? Và rằng bác Viv đã phải đối mặt với một kẻ giết người khác? Nơi này sẽ tồi tệ hơn thị trấn trong *Murder, She Wrote*[11]. Cảnh sát không thấy điều đó sao? Họ không phải là những người đầu tiên nhìn thấy nó sao?

---

[11] *Loạt phim truyền hình tội phạm của Mỹ.*

Nhưng từ biểu hiện của Alma, tôi biết mình đang cố đào trên nền đất đá. "Được rồi," tôi nói. "Đó chỉ là một suy đoán." Tôi đóng sổ tay. "Cảm ơn vì đã dành thời gian cho cháu."

"Tôi xin lỗi," Alma nói. "Chỉ là những trường hợp đó đang ở gần tôi. Tôi không phải là thám tử, nhưng tất cả chúng tôi đều chung tay sau vụ của Betty và Cathy. Mọi người sợ hãi. Đó là một khoảng thời gian khó khăn." Cô mím môi lại. "Chúng tôi đã có một loạt cái chết kỳ lạ vào cuối những năm bảy mươi, đầu những năm tám mươi, như tôi đã kể cho cô. Nhưng nó dừng lại, và thị trấn Fell yên bình khá lâu. Chúng tôi không có bất kỳ vụ án nào gây xôn xao dư luận cho đến khi xảy ra vụ sát hại Harkness. Nick. Cha của anh ta bắn anh trai của anh ta, sau đó đi lên cầu thang khi Nick nhảy từ cửa sổ."

"Cháu sẽ nói với Nick rằng cô đã gửi lời chào," tôi nói.

Lông mày của Alma nhướng lên. “Nick đã trở lại thị trấn?”

Chết tiệt. Đó có phải là một bí mật? Nick đã nói đừng đề cập đến tôi. Tôi đúng là một đứa ngốc. “Cháu đoán vậy,” tôi né tránh. “Cháu đã gặp anh ấy ở nhà nghỉ Sun Down.” Tôi đặt cuốn sổ của mình vào lòng.

“Nick Harkness đang ở tại nhà nghỉ Sun Down?”

“Cháu nghĩ anh ấy cần một chút thời gian.” Tại sao tôi không ngậm miệng lại? Nick muốn sự riêng tư của mình. Có lẽ anh ấy không muốn ai ở thị trấn Fell này biết rằng anh ấy đã trở lại. “Anh ấy là người đã cho cháu biết tên của cô và gợi ý cháu nói chuyện với cô.”

“Phải, cậu ta nhớ tôi,” Alma nói. “Tôi đã lôi cổ cậu ta ra khỏi những cơn say.” Bà đẩy ghế về phía sau. “Cậu ta không phải là người mà cô muốn đến quá gần, Carly. Hãy tránh xa. “

“Bây giờ anh ấy đã trưởng thành,” tôi nói, mặc dù tôi không biết rõ về Nick. “Anh ấy không gặp rắc rối nữa.”

“Hay là cậu ta nói.” Alma trầm ngâm nhìn tôi. “Cô biết đấy, chúng tôi không bao giờ chứng minh được điều gì, nhưng tôi luôn tự hỏi liệu Nick có thực sự ở trên lầu trong phòng của cậu ta như đã nói hay không. Nói với cậu ta là tôi gửi lời chào.”

Fell, New York
Tháng Mười một, năm 1982
VIV

Khi không ngủ được, đêm sẽ trở nên dài hơn. Viv có cảm giác như đang sống trong bóng tối kéo dài vô tận, chỉ bị chấm dứt bởi ánh sáng ban ngày thoáng qua trong khi cô ấy ngủ gật, với đôi mắt bồn chồn sau hai mí mắt khép chặt. Tối nay cô ở nhà nghỉ Sun Down, ngồi trong văn phòng một mình. Chân tay cô đau nhức và đôi mắt khép hờ. Cô ấy bước vào và thấy một phong bì màu trắng trên bàn được ghi 'Hóa đơn' – tương tác duy nhất của Janice với nhân viên của cô ấy.

Điều gì sẽ xảy ra nếu mình hoàn toàn không xuất hiện? Viv tự hỏi một mình. *Liệu có ai đó sẽ để ý và nhận ra không? Liệu Johnny có nói với ai không? Có bao đêm mà mình không tới làm việc và ai đó kịp thắc mắc rằng mình đang ở đâu?*

Đó là một suy nghĩ trong lúc cô đơn, và trong một giây cô ấy cảm thấy bản thân trở nên yếu ớt và dễ dàng bị tổn thương. Có lẽ lúc nào đó cô ấy nên gọi cho mẹ. Em gái của cô ấy. Thậm chí hãy thử nói chuyện với bạn cùng phòng của cô ấy, Jenny. Đã bao lâu rồi cô ấy không nói chuyện với ai đó? Cô dụi mắt và duỗi thẳng đôi chân đang co quắp bên dưới bàn làm việc.

Tối nay không có ai ở nhà nghỉ. Theo đúng nghĩa đen là không có ai cả. Lần đầu tiên kể từ khi bắt đầu công việc này, Viv cảm thấy trống trải và cô đơn đến mức đau đớn, nhận ra bản thân suýt rơi nước mắt. Cô ước Jamie Blaknik sẽ xuất hiện với mái tóc bù xù và nụ cười nhân hậu đến lạ lùng. Cô ước cuối cùng sẽ có ai đó xuất hiện.

Chuông điện thoại vang lên, tiếng ồn ào lớn trong cõi im lặng. Viv nhắc máy. “Đây là nhà nghỉ Sun Down, tôi có thể giúp gì cho bạn?”

“Viv, Marnie đây.”

Nước mắt cay cay ở khóe mắt Viv khi nghe thấy một giọng nói quen thuộc. Cô cần phải kiểm soát bản thân mình. “Marnie,” cô ổn định lại.

“Vâng. Nghe này, tôi đang đi làm một công việc khác và tôi đã lái xe đến gần nhà nghỉ phạm của cô. Xe của anh ta đang ở trên đường lái xe và cửa sổ tối đen. Có vẻ như anh ấy đang ngủ say.” Viv ngồi thẳng dậy, nỗi cô đơn tan biến. Đôi khi Marnie đã làm điều này cho cô ấy – đi theo người bán hàng lưu động khi Viv không làm được. “Cảm ơn.”

“Tôi cũng đã nói chuyện với một cảnh sát mà tôi biết ở Sở Cảnh sát Fell. Tôi nói với anh ấy rằng tôi đã gặp một cô gái nghĩ rằng cô ấy có thể là em họ của Betty Graham. Tôi đã hỏi anh ta rằng liệu cảnh sát có nghĩ rằng Betty và Cathy Caldwell có thể đã bị giết bởi cùng một người đàn ông hay không.” “Và?” Viv hỏi.

“Anh ấy không nói nhiều,” Marnie nói. “Anh ấy kín tiếng về chuyện đó. Anh ấy nói rằng họ đã xem xét điều đó và không tìm thấy bất kỳ bằng chứng nào. Tôi phải thành thật mà nói, Viv. Tôi càng đi sâu vào vấn đề này, tôi càng nghĩ rằng giả thuyết của cô là sai. Những người phụ nữ đó không biết nhau, không cùng một điểm chung nào. Betty là một giáo viên dạy chưa chồng và Cathy là một bà mẹ đã có gia đình. Người liên hệ của tôi thậm chí sẽ không nói chuyện với tôi về Victoria Lee, vì hồ sơ của cô ấy đã khép lại. Và thương tích của Cathy khác với Betty. Rất khác nhau.”

“Hãy cho tôi biết vết thương của Betty là gì,” Viv nói. “Tôi biết cô biết. Các bài báo không nhắc đến.” Cô nghe thấy tiếng thở dài của Marnie. “Đây chỉ là cuộc nói chuyện của cảnh sát. Nhưng Betty có rất nhiều vết bầm tím. Giống như cô ấy đã phản kháng hết mình. Và cô ấy đã bị cưỡng hiếp.” Viv nghĩ.

“Cathy cũng bị cưỡng hiếp, còn Victoria thì không,” Marnie nói. “Cô hiểu ý tôi. Nó quá ngẫu nhiên. Và người bán hàng này – tôi chưa bao giờ thấy anh ta làm bất cứ điều gì ngoại trừ đi làm và trở về. Cô đang nhầm lẫn rồi, cô bé.”

“Anh ta có thể ‘săn’ họ theo cách khác nhau,” Viv nói. “Đó là cách anh ta làm việc. Anh ta thích nó. Nhưng bạn nói đúng, anh ta tìm thấy họ bằng cách nào đó. Cần phải có sự kết nối.” “Chúa ơi, cô bị

ám ảnh," Marnie nói. "Tôi lo lắng cho cô. Cô dành quá nhiều thời gian ở một mình vào ban đêm. Cô cần một người bạn trai, tệ thật." Viv bật cười. "Cô có bạn trai không?"

"Luôn luôn. Tôi không cần một người đàn ông, nhưng tôi thích họ. Đôi khi điều đó có ích. Cô nên thử nó. Bỏ lại đằng sau tất cả những thứ tối tăm và chết chóc này. Nó không tốt cho cô. Đừng bận tâm đến thực tế là cô có thể tự giết mình." "Tôi sẽ cẩn thận," Viv nói.

"Cô tốt hơn là nên thế," Marnie nói. "Nếu điều gì đó xảy ra với cô, bất cứ ai làm điều đó sẽ phải đối phó với tôi."

***

Khói thuốc đêm nay cay nồng. Sau khi cúp điện thoại, Viv đứng chống tay vào cửa văn phòng, mắt nhắm nghiền hít thở. Đó chắc chắn là người đàn ông đang hút thuốc, người đàn ông đã đi sau cô trong đêm đầu tiên như một bóng ma, bước chân của anh ta rối loạn sau lưng cô như thể anh ta đi qua một cánh cửa đang mở. Có tiếng bước chân khác trên lối đi bộ, và với một hơi thở hít vào, Viv xoay nắm cửa và đẩy cửa ra.

Không có ai ở đó, chỉ là bóng tối lạnh lẽo đến rợn người, không khí bắt đầu có mùi như tuyết. Gió hiu hiu trong những tán cây trơ trụi bên ngoài nhà nghỉ, và trên một con phố xa xa vang lên tiếng còi xe, âm thanh cao vút và nhàn nhạt.

Tôi có thể biến mất. Tôi đã có thể chết. Ai sẽ tìm tôi?

Cha mẹ của Victoria đã không nghĩ đến việc tìm kiếm cô ấy vì họ cho rằng cô ấy đang ở một bữa tiệc. Không ai biết Betty đã mất tích cho đến khi cô ấy không đến làm việc.

Phải có một kết nối.

Có tiếng đi trên sỏi rõ rệt trong bãi đậu xe, và Viv nghe thấy tiếng cửa mở. Sau đó, và sau đó nữa.

Betty đã thức tỉnh.

Viv đã nghĩ về nó theo cách đó. Betty ngủ, và nhà nghỉ ngủ; nhưng thỉnh thoảng Betty vẫn thức, nghĩa là nhà nghỉ cũng thức. Thường thì cô ấy sẽ thức dậy khi người bán hàng lưu động nhận phòng, nhưng anh ta không có ở đây tối nay. Tối nay không có ai ở đây ngoài Viv.

Không có ai ở đây ngoài Betty và tôi.

"Chị không giúp được gì," Viv đáp. "Chị xin lỗi."

Nhưng cậu bé vẫn nhìn cô, bất động, chờ đợi, rồi Viv lùi lại một bước, không thể nhìn cậu bé thêm nữa. "Chị xin lỗi." Cô nhắc lại.

Cậu bé vẫn tiếp tục nhìn theo khi cô quay bước và đi ngang qua cửa văn phòng, cố gắng không quay đầu ra nhìn người đàn ông bên trong đó. Cô vòng qua góc và thấy cửa nhà nghỉ đang để mở – tất cả các cánh cửa ở cả hai tầng đều mở, hớ hênh như thể có ai đó ra ngoài và quên đóng chúng. Bóng đèn ở cuối hàng vụt tắt, rồi đến cái tiếp theo, rồi đến cái sau đó. Trên tầng hai, một người phụ nữ mặc váy hoa xuất hiện phía trước cửa của một trong những căn phòng, rồi cô ta lại quay đi.

"Betty," Viv nói, và đó không phải là một câu hỏi.

Đằng sau cô, đèn trên tấm biển hiệu tắt. Khi những bóng đèn dần tắt cũng là khi bóng tối dần xâm chiếm không gian. Và giờ chỉ còn lại bóng tối. *Mình thật cô đơn trong cái cõi tăm tối này,* Viv nghĩ, *Chỉ có mỗi mình ở đây*. Nhưng điều đó không hẳn đúng. Và lần này, cô không còn thấy sợ nữa.

Cô đi về phía cầu thang và bước lên đó, bàn tay tê dại đi khi cô nắm vào tay vịn cầu thang. Gò má cô mất cảm giác và nước mũi cứ thế chảy ra. Nhưng cô vẫn bước tiếp. Cô đi đến trước cửa căn phòng nơi khi nãy xuất hiện người phụ nữ và, không chút chần chừ, cô bước thẳng vào trong.

Trong phòng tối đen và ngột ngạt. Đôi giày tennis của cô không tạo ra tiếng động nào khi cô bước trên chiếc thảm cũ. Gió lùa vào cánh cửa đang mở, nhưng không còn lạnh như trước nữa, thực ra trong này quá thiếu không khí, nó ấm áp theo một cách khó chịu, cảm giác như thể bạn ngồi vào một chiếc ghế còn ấm hơi người vừa rời đi. Trong phòng có mùi khó chịu, cứ như mùi dưới nách của ai đấy. Viv trông thấy một chiếc giường, một tủ đầu giường rẻ tiền, một cái gương, và người phụ nữ đó.

Đó chính là người phụ nữ trong cái đêm đầu tiên, người đứng trước đầu xe của Viv khi cô đang hoảng sợ trốn trong xe. *Chạy đi*, đó là lời cô ấy nói lúc ấy, và Viv đơn giản là thất kinh, chẳng thể cảm nhận được điều gì khác nữa. Giờ thì người phụ nữ đó đang ở trước mặt, quay lưng về phía cô, vẫn trong bộ váy đó, và tất cả những gì Viv có thể cảm nhận được là sự đau đớn và một cảm xúc nuối tiếc vô cùng, vô cùng tệ hại.

Có lẽ nên mặc kệ cô ta, cô nghĩ.

"Betty," cô gọi, những âm tiết khó nhọc thoát ra khỏi thanh quản khô khốc của cô.

Người phụ nữ từ từ quay đầu lại. Đồng tử của Viv giờ đã thích nghi với bóng tối – hoặc cũng có thể là không gian chẳng tối như cô nghĩ – bởi cô có thể nhìn khá rõ người phụ nữ, đường nét trên cổ, màu trắng của da. Mái tóc thả xuống dài quá vai một chút, nó có màu nâu mật ong hơi tối, được chải cẩn thận và cặp lên để lộ khuôn mặt. Giờ thì Viv đã biết, cái cách mà Betty cặp tóc vào cái ngày cuối cùng trước khi cô mở cửa đón không đúng người.

Bụng cô nhói lên vì trong ánh sáng lạ, cô cũng có thể nhìn thấy những vết trầy xước của Betty, những vết bầm tím và vết xước trên gò má, những vết hằn sâu trên cổ. Máu loang ra trên bàn tay, trên ngón tay và lòng bàn tay, móng tay bị dập nát. Môi của Betty rách ra và mắt trái của cô ta sưng húp đến mức không thể mở ra được. Bên dưới gấu váy, máu chảy từ đầu gối xuống ống chân.

Viv thất kinh, cảm giác ớn lạnh chạy dọc từ sống lưng và sôi sục nơi dạ dày tạo thành một sự kinh hãi từ trong ra ngoài, cảm giác như thể có bàn tay lạnh bóp nghẹt lấy cổ cô từ bên ngoài và bị nhét giẻ vào cổ họng. Cô đứng như trời trồng, nước mắt lạnh lăn trên má, khi Betty xòe bàn tay ra và nhìn xuống chúng.

Và rồi cô ta cất tiếng nói, giống như người đàn ông và cậu bé lúc trước. Giọng cô ta lạc đi trong gió, như thể nó đến từ đâu đó mà cũng chẳng đến từ đâu cả.

"Chuyện này đã xảy ra như thế nào?" Cô ta hỏi

Viv đưa tay lên má, gạt nước mắt bằng những ngón tay lạng băng. "Betty," cô nói lí nhí.

Betty ngẩng mặt lên và nhìn Viv, một biểu cảm pha trộn giữa sự bối rối và thịnh nộ. "Chuyện này đã xảy ra như thế nào?" Cô ta nhắc lại.

"Tôi không biết," Viv trả lời, và cô cũng chẳng biết người phụ nữ kia có nghe thấy hay không nữa, bởi cô ta chỉ đứng đó, bất động, bàn tay đầy máu đưa lên. "Hắn là ai? Nói đi."

Betty nhìn chằm chằm với ánh mắt sắc lạnh, và qua cái vẻ thất kinh trên mặt cô ta, Viv chợt có thôi thúc muốn tiến lại gần. Nhưng đôi chân cô ấy chẳng chịu nhúc nhích. Một làn hơi trắng

bốc lên trong không khí, rồi Viv nhận ra đó chính là hơi thở của mình đang hóa băng.

Betty hé môi, giọng cô ta nhẹ xuống một chút. “Chuyện này đã xảy ra như thế nào?”

“Nói tôi nghe đi!” Viv gào lên. “Tôi có thể sửa chữa lại! Làm ơn!”

Có tiếng còi phát ra từ phía bãi đậu xe và Viv nhảy lên, bất giác hét lớn. Ánh đèn đỏ và xanh dương lướt qua cửa sổ và cánh cửa khép hờ, liền sau đó là một tràng còi báo động.

Viv quay đầu lại, xao nhãng, và khi cô quay trở lại thì Betty đã không còn ở đó.

Đôi chân run lẩy bẩy, cô bước về phía cửa. Ở bãi đậu xe phía dưới cô là một chiếc xe cảnh sát, đỗ chình ình giữa bãi đỗ xe trống trải. Alma Trent đứng bên ngoài cửa ghế lái với chiếc đèn pin trong tay.

Cô ta nhìn lên và trông thấy Viv. “Chúa ơi, tôi đến trụy tim vì cô đấy!” – giọng cô ta dõng dạc giữa đêm tối. “Cánh cửa văn phòng đang mở toang và chẳng có ai ở trong phòng cả. Tôi chẳng tìm thấy cô đâu. Tôi còn tưởng có kẻ nào đó đã nhét cô vào cốp xe và lái đi rồi.”

Viv đứng đó và nhìn xuống. Mồ hôi lạnh toát chảy ướt lưng, bên dưới hai lớp áo của cô.

“Cô không lạnh à?” Alma hỏi. “Sao đèn lại tắt hết thế này? Tôi không thấy ai báo mất điện cả.” Viên cảnh sát bật đèn pin lên và rọi nó vào mặt Viv. “Cô ổn không vậy? Sao cửa mở tung hết cả ra thế này?”

Viv hé môi muốn nói gì đó – mà cô không biết phải nói gì – và sau đó là một tiếng *bụp* đầy giận giữ của của cái biển hiệu, ánh sáng đèn neon xanh vàng trên đó lại bất ngờ bật sáng giữa đêm đen. Liền sau đó, đèn hành lang sáng trở lại, từ phía đầu hồi dãy nhà chữ L và những cánh cửa cũng lần lượt đóng lại.

Sự việc khiến hai người chết lặng trong vài phút. Khi mọi thứ kết thúc, Viv vẫn đứng nhìn xuống về phía Alma, lúc này đã hạ chiếc đèn pin xuống. Hai người phụ nữ nhìn nhau trong im lặng suốt một lúc lâu.

“Vivian,” Alma cuối cùng cũng cất tiếng. “Xuống đây đi, chúng ta cùng nói chuyện.”

Fell, New York
Tháng Mười một, năm 2017
CARLY

Tôi đã làm ca đêm ở nhà nghỉ Sun Down trong một giờ. Lúc đó là nửa đêm và tôi đang đọc bản sao cũ của Tirestarter mà tôi tìm thấy trong văn phòng. Khuôn mặt trẻ thơ của Drew Barrymore trên trang bìa, cô ấy đứng vén mái tóc của mình trước bức tường lửa. Andy và Charlie vừa bị CIA bắt, và mọi thứ sắp trở nên tồi tệ. Sau đó, cửa văn phòng mở ra và Nick bước vào.

Anh ấy đang mặc quần bò và áo hoodie đen. Tóc anh hơi rối và râu rậm hơn. Trông anh ấy như vừa mới ngủ dậy. Anh ta cầm sáu lon bia, đặt trên bàn trước mặt tôi.

“Này,” anh ta nói.

“Đây là gì?” Tôi hỏi trong khi vẫn nhìn vào cuốn sách của mình.

“Bia.”

“Tôi mới hai mươi.”

Lông mày anh ta nhướng lên. “Thật không?”

Tôi đặt cuốn sách của mình xuống, tìm một tờ ghi chú để sử dụng làm dấu trang, vì gấp một góc của trang – ngay cả trong một cuốn sách đã ba mươi năm tuổi – là một tội ác.

“Được rồi,” tôi nói. “Tuy nhiên, tôi không phải là một người nghiện rượu. Dù sao thì cái này để làm gì?”

Nick đi đến góc phòng, cầm một số tờ rơi quảng cáo du lịch cũ ra

khỏi chiếc ghế gỗ, và đặt nó lên bàn làm việc. “Bởi vì tôi đã không trả lời tin nhắn của cô sớm hơn.” Anh ngồi xuống và lấy một lon từ trong túi.

“Anh vẫn còn mơ ngủ phải không,” tôi nói.

“Không, tôi là một thằng khốn nạn.” Anh ấy khui bia và đưa cho tôi. Nhìn vào khuôn mặt của tôi, anh ấy nói, “Đó là những gì tôi làm.”

“Được rồi,” tôi nói chậm rãi, lấy lon bia từ anh ấy.

Anh ấy lấy lon bia và thả mình xuống chiếc ghế gỗ, đôi vai rộng của anh ấy dựa ra sau. “Đó là một thói quen,” anh nói. “Tôi đã là một thằng khốn trong một thời gian dài.”

Tôi lịch sự nhấp một ngụm bia và nhìn lướt qua cuốn sách của mình, như thể tôi đang khao khát được lấy lại nó.

“Tôi không quen với việc mọi người đối xử tốt với tôi,” anh ta nói. “Ừm.”

Anh ấy đợi một lúc. “Vì vậy, tôi xin lỗi,” anh ấy nói. “Tôi xin lỗi.”

Tôi nâng kính lên và gãi sống mũi, sau đó lại hạ xuống. “Được rồi, tôi chấp nhận.”

Anh ấy thở ra một hơi, dường như anh đã thở phào nhẹ nhõm. Điều đó có thể không thể đúng, nhưng một cô gái có thể mơ mộng. “Vậy điều gì đã xảy ra với Alma?” anh ấy nói. “Cô đã nhắn rằng cô sẽ nói với tôi.”

Tôi nhấp một ngụm bia nữa, cổ họng tôi như bị thít chặt. Tôi đã nói điều đó, nhưng bây giờ tôi không muốn nói với anh ấy tất cả những gì đã xảy ra với Alma. Bởi vì tôi đã nói với cô ấy rằng Nick đã ở đây, điều mà bây giờ tôi chắc chắn rằng tôi không nên làm vậy. Và cô ấy đã nói với tôi rằng Nick có thể đã không ở trên lầu như anh nói.

Điều này thật khó xử.

Vì vậy, tôi đã thay đổi chủ đề. “Tôi đã tìm thấy điều gì đó,” thay vào đó tôi nói với anh ta. “Người phụ nữ ám nơi này tên là Betty Graham.”

Nick chớp mắt. “Người phụ nữ đã ngồi trên giường của tôi?”

“Đúng, là cô ấy. Cô ấy bị sát hại vào năm 1978 và thi thể của cô ấy được vứt ở đây, tại nhà nghỉ này. Đó là một công trường xây dựng vào thời điểm đó. Cô ấy là một giáo viên sống một mình. Họ không phá được vụ án này.

Đây là lý do tại sao tôi không thể giận Nick Harkness: Anh ấy ghép tất cả các phần lại với nhau ngay lập tức. “Bác của cô chỉ biến mất vài năm sau đó, từ cùng một nơi. Phần trăm hung thủ là hai người khác nhau là bao nhiêu? “

“Chính xác.” Tôi gần như hét lên nhưng vẫn giữ giọng bình tĩnh vào giây cuối cùng. “Còn một người khác nữa. Cathy Caldwell.” Nick cau mày, sau đó nhắm mắt, nhớ lại. “Cô gái bị bỏ lại dưới gầm cầu vượt?”

“Đó là hai năm sau đó, Nick. Ngay giữa Betty và bác Viv. Và nó cũng không được giải quyết.”“Chúa ơi, thị trấn này thật tệ,” anh ấy nói, đưa tay vuốt tóc và làm cho vào nếp, trông vẫn không hề ngu ngốc vì một lý do nào đó. “Tin tôi đi, nếu một tên cặn bã nào đó quyết định hắn muốn giết người, thì nơi hắn sẽ chọn là thị trấn Fell.”

“Có vẻ như đây là một nơi tuyệt vời để giết ai đó,” tôi nói một cách lịch sự. “Không có đầu mối nào? Không có gì cả?”

“Không có gì xuất hiện trên giấy tờ. Thật là bực bội. Tôi nghĩ Alma Trent có thể cung cấp cho tôi một số thông tin chi tiết, nhưng ngay khi tôi đề cập đến Cathy và Betty, bà ấy chỉ giữ im lặng và ngăn tôi lại.” *Và rồi bà ấy bảo tôi không thể nói chuyện với anh*. Tôi cắn môi.

“Gì?” Nick nói, nhìn vào mặt tôi. Tôi lại nhấp một ngụm bia.

“Gì?” anh ta lặp lại. Rồi anh ấy cau mày, hình dung ra. “Bà ấy đã nói điều gì đó về tôi,” anh nói chậm rãi, như thể đang đọc những suy nghĩ trong đầu tôi. “Một cái gì đó xấu.”

“Không hẳn.”

“Carly.”

“Tôi đã để cho bà ấy biết rằng anh đang ở đây,” tôi thú nhận. “Bà ấy có vẻ rất thân thiện. Tôi xin lỗi.”

Nick chậm rãi cau mày, như thể đang tính toán điều này. “Alma biết tôi ở đây? Ở nhà nghỉ Sun Down? “

“Đại loại thế.”

“Chết tiệt,” anh nói nhẹ nhàng. “Tôi sẽ đến thăm bà ấy. Có lẽ sẽ sớm thôi.” “Tôi xin lỗi.”

“Nó ổn.” Anh ấy lắc đầu. “Nó sẽ không phải là một bí mật mãi mãi. Ý tôi là, kế hoạch của tôi là gì? Ở Sun Down cho đến khi tôi sáu mươi? Tôi sẽ phát điên trước Giáng sinh.”

“Bà ấy không phải là người hâm mộ của anh. Như anh đã nói.” Tôi đặt bia của tôi xuống. “Bà ấy nói rằng có giả thuyết cho rằng anh đã không ở trong phòng của mình khi anh trai anh bị giết.”

Nick đã trở nên rất yên lặng. Anh ấy nhìn tôi một lúc lâu, vẻ mặt lặng lẽ trống rỗng như một tấm bảng đen bị xóa.

Tôi không muốn cảm thấy lo lắng, nhưng tôi đã làm. Sự hồi hộp khiến cổ họng tôi khô khốc và lưng tôi căng cứng, mồ hôi lạnh bắt đầu chảy ra dưới áo phông. “Nick,” cuối cùng tôi nói, không thể im lặng.

“Đúng vậy,” anh ấy nói như thể chưa dừng lại. “Đó là một giả thuyết. Tôi nhớ.”

Tôi nuốt nước bọt. “Tôi không nói rằng tôi tin điều đó.”

“Không, cô đã không.” Anh uống một ngụm, rồi đặt lon xuống. Trong một giây, tôi nghĩ anh ấy sẽ nói rằng anh ấy sẽ đi, rằng mọi chuyện đã kết thúc. Anh ấy thậm chí còn ngả người về phía trước trên ghế của mình. Sau đó, anh nói, “Đứa trẻ ấy là ai? Người mà tôi nhìn thấy mặc quần đùi và chạy xung quanh?” Phải mất một giây sau tôi mới nhận ra ý của anh ấy là con ma. “Cậu bé ấy đập đầu vào thành bể bơi và chết,” tôi nói. “Năm nhà nghỉ mới mở cửa.”

Nick gật đầu, như thể điều này có lý. “Và một ông già gầy gò với điếu thuốc?”

Tôi bắt đầu, bị sốc. “Cô đã nhìn thấy anh ấy? Người đàn ông hút thuốc?” “Ở bãi đậu xe. Anh ta đứng đó và nhìn chằm chằm vào phòng tôi, hút thuốc. Sau đó, anh ta đã biến mất. “

“Anh ta là người đã gọi xe cấp cứu cho đứa trẻ. Anh ấy chết sáu tháng sau đó. Trong văn phòng này.” Bây giờ tôi uống bia của mình, nhớ lại.

Lông mày của Nick nhướng lên. “Chà, điều đó thật tuyệt vời,” anh

nói ngắn gọn. “Vậy chúng ta phải làm gì tiếp theo?”

Chúng tôi? Là chúng tôi? Tôi không biết anh ấy đang giúp tôi việc này. Tôi đã mở miệng để trả lời – tôi không biết phải làm sao – khi cánh cửa văn phòng bật mở và Heather bước vào.

***

“Xin chào,” cô ấy nói. Và sau đó cô ấy nhìn thấy Nick và nói, “Ồ.”

Cô ấy đang mặc một chiếc quần bò bó, đi đôi giày hiệu Uggs, và chiếc áo parka lớn của cô ấy. Tóc cô ấy được búi cao như thường lệ, má cô ấy ửng đỏ vì lạnh. Đôi mắt cô ấy sáng rực như ngày đầu tiên tôi gặp cô ấy và cô ấy mang theo hơi thở ban đêm lạnh lẽo qua khe cửa. Cô ấy mang một tập hồ sơ đơn giản, nhét đầy giấy tờ. Cô ấy dừng lại và nhìn chúng tôi.

“Heather,” tôi nói khi Nick xoay người trên ghế để nhìn.

“Anh là Nick,” Heather nói, nhìn anh chằm chằm.

Nick nói: “Cô là bạn cùng phòng.”

Heather gật đầu. Đôi mắt cô hơi mở to, điều duy nhất cô nói chỉ là cô biết anh ta là ai. Chỉ một người biết cô ấy như tôi mới nhìn thấy nó. Không nói thêm một lời nào với Nick, cô ấy quay sang tôi. “Tôi bị mất ngủ và bạn không nhận được bất kỳ tín hiệu di động nào ở đây. Tôi có một chiếc đống đồ cho bạn.” “Bạn có ổn không?” Tôi hỏi cô ấy. “Bạn có chắc chắn bạn nên làm điều này?”

“Bây giờ tôi ổn, tôi hứa.” Cô ấy đặt cặp hồ sơ của mình trên bàn trước mặt tôi, bên cạnh túi bia.

“Muốn uống bia không?” Nick hỏi cô ấy.

Heather lắc đầu và chỉ một ngón tay vào thái dương. “Lộn xộn với thuốc,” cô ấy nói, sau đó quay lại với tôi. “Tôi đã truy cập Internet trong nhiều giờ. Tôi đã xem một số tệp cũ của mình trên các bảng tin mà tôi biết. Kiểm tra những gì tôi đã tìm thấy.” Tôi đã mở thư mục. Các bài báo là bản in từ các trang web: ảnh, bài báo, chủ đề hội thoại trên bảng tin. Tôi nhìn thấy bức chân dung trang trọng của Betty Graham, khuôn mặt đáng yêu và dè dặt của cô ấy nghiêng về phía máy ảnh. Cathy Caldwell trong một bữa tiệc Giáng sinh. Ảnh trung học phổ thông Victoria Lee. Và một khuôn mặt khác mà tôi không nhận ra. “Ai đây?”

“Đây là phát hiện lớn,” Heather nói. “Đây là cái mà ngay cả tôi cũng không biết.” Cô lôi bức ảnh ra. Cô gái trong ảnh rõ ràng là một thiếu niên, đang mỉm cười tươi trước ống kính để chụp ảnh tại trường học. Tôi cảm thấy tim mình đập thình thịch trong lồng ngực và dạ dày của tôi như chìm xuống. Một thiếu niên.

“Đây là Tracy Waters,” Heather nói. “Cô ấy sống cách đây hai quận. Cô ấy mất tích vào ngày 27 tháng Mười một năm 1982. Thi thể của cô ấy được tìm thấy trong một con mương hai ngày sau đó.” Cô ấy đẩy bức ảnh ra giữa bàn để tất cả chúng tôi có thể nhìn thấy nó. Tôi cảm thấy sự kinh hoàng len lỏi vào cơ thể mình khi tôi nhìn chằm chằm.

“Ngày 2 tháng Mười một,” Nick nói.

“Chính xác,” Heather nói. “Thi thể của Tracy được tìm thấy cùng đêm khi Vivian Delaney biến mất.”

Fell, New York
Tháng Mười một, năm 1982
VIV

Vấn đề với người bán hàng lưu động là anh ta không có thói quen. Ngoài trang lịch trình duy nhất mà cô đã nhìn thấy trong xe của anh ta – *Ông Alan Leckie, Số 52 đường Taruham Poughkeepsie; cuộc họp tại tại trụ sở chính* – cô không biết anh ta sẽ đi đâu hay khi nào. Anh ta chắc chắn không rời nhà lúc 8 giờ và trở về nhà lúc 6 giờ như mọi người đàn ông công sở khác. Điều đó khiến anh ta khó theo dõi hơn.

Khi Viv thức dậy – bất kể thời gian nào trong ngày – cô có thói quen mặc quần áo, chải tóc và lái xe đến nhà người bán hàng. Đầu tiên, cô ấy sẽ di chuyển với tốc độ bình thường chỉ để xem liệu xe của anh ta có ở bãi đỗ ấy hay không. Nếu đúng như vậy, cô ấy sẽ đỗ xe quanh góc gần công viên, ngồi xuống chỗ của mình và đợi anh ấy đi khỏi. Nếu không, cô ấy sẽ lái xe đến Công ty Hệ thống Khóa Westlake ở phía bên kia thị trấn để xem xe của anh ta có ở đó không. Nếu không có ở đó, cô biết anh ta đang trên đường.

Đó là ba việc anh ta thường làm: về nhà, đến Westlake, và lên đường. Anh ta không bao giờ có một ngày nghỉ, một ngày thứ Bảy mà anh ta làm việc vặt. Viv biết vì cô ấy đã dành một ngày quan sát Simon Hess, người dễ theo dõi hơn nhiều. Bà Hess đưa con gái của họ đến trường, sau đó thực hiện tất cả các công việc mua sắm và lặt vặt của gia đình, sau đó lại đón con gái của họ. Phần đó rất đơn giản: Ông Hess làm việc và mang tiền về nhà, còn bà Hess thì làm mọi việc khác.

Sau hai ngày không có kết quả vì anh ta không có mặt ở thị trấn, cuối cùng cô cũng được nghỉ ngơi. Cô tìm thấy xe của anh ta trong

bãi đậu xe ở Công ty Hệ thống Khóa Westlake, và khi cô ngồi xuống ghế sau xe của mình ở phía sau của lô đất, cô thấy anh ta đi ra từ tòa nhà. Anh ta mặc một bộ vest, áo khoác ngoài màu xanh nước biển và đôi giày sáng bóng. Anh ta mang theo một chiếc cặp. Anh ta là hình tượng hoàn hảo của một nhân viên bán hàng lưu động.

Tôi đoán tôi được nhớ tới như vậy, anh ta nói, và sau đó anh ta hỏi tên cô ấy.

Anh ta hành động bình thường và không thay đổi thói quen của mình, nhưng Viv biết rõ hơn. Cô ấy đang theo dõi một thợ săn, một kẻ săn mồi. Trong đầu cô không còn suy nghĩ rằng mình có thể sai, rằng đây có thể không phải là người đã giết Betty Graham, và có lẽ là những người khác sau đó. Không một suy nghĩ rằng Simon Hess chỉ là một người đàn ông vô tội và làm việc của mình. Không hề nghĩ rằng cô ấy có thể bị điên.

Hess dừng lại cạnh xe của anh ta và lục trong túi lấy chìa khóa xe hơi. Khi làm như vậy, anh ta quay đầu theo một vòng cung chậm rãi, có phương pháp, thu vào mắt mọi ngóc ngách của bãi đậu xe. Đôi mắt của anh ấy trong khoảnh khắc đó dường như tối đi và chết chóc, giống như một con cá mập. Đó cũng là bộ dạng mà anh ấy đã làm sau khi suýt bắt gặp cô ấy trên bãi đỗ xe của mình. Anh ấy đang tìm kiếm thứ gì đó. Cho cô.

Viv ngồi xuống ghế và nghiêng đầu sang một bên để anh không thể nhìn thấy đỉnh đầu của cô trên bảng điều khiển. Cô ấy thậm chí còn nhắm mắt và nín thở, như thể điều đó sẽ giúp ích.

Có một khoảng dừng dài, ba mươi hoặc thậm chí sáu mươi giây. Sau đó, cô nghe thấy tiếng đóng cửa xe và động cơ quay. Cô nhìn lướt qua bảng điều khiển để xem Hess lái xe một cách thuận lợi ra khỏi lô đất.

Tôi phải cẩn thận, cô nghĩ, vì vậy cô đếm đến sáu mươi. Sau đó cô khởi động xe và đi theo anh.

***

Anh ta rời thị trấn Fell và đi đường cao tốc liên tiểu bang, rời khỏi đây sau một giờ và đến một thị trấn tên là Plainsview. Cô đi theo anh trên một con phố ngoại ô, và khi anh tấp vào lề, cô vượt qua anh, tăng tốc bỏ chạy.

Cô vòng qua cho đến khi tìm thấy một chỗ ở một con phố nhỏ và

đậu xe. Cô ấy lấy một chiếc mũ từ trong túi của mình – một chiếc mũ len màu xanh đậm mà cô ấy tìm thấy trong tủ của Jenny. Cô ấy đội nó vào, bước ra khỏi xe, đeo túi lên vai và bước đi như bất kỳ cô gái nào đang đi trên vỉa hè.

Cô ấy phát hiện ra chiếc xe của anh ta, đang đậu trong khu đất nhỏ ở một trung tâm mua sắm, có một xưởng vẽ chân dung, một tiệm làm tóc và một phòng khám nha khoa đã đóng cửa. Cô kéo khóa áo khoác lên để chắn gió, cho hai tay vào sâu trong túi và tiếp tục bước đi, đôi mắt nhìn về phía trước và một cái cau mày nhỏ trên khuôn mặt như thể cô ấy đang nghĩ về một điều gì đó xa xăm.

Cô ấy không thể nhìn thấy anh ta; cô ấy không biết anh ta đã đi đâu. Sau đó, với một cú vấp khiến cô giật mình, cô nhìn thấy anh ta chỉ cách đó hai mươi bước, bấm chuông cửa của ngôi nhà cô đang đi qua. Hàng rào đã che khuất tầm nhìn của anh ta. Anh ta quay lưng lại với cô, và cô không thể không nhìn chằm chằm vào anh ta khi cô bước đi. Anh ta bỗng quay người lại, và cô nhận ra anh ta có thể nhìn thấy hình ảnh phản chiếu của cô trong tấm kính trên cửa. Cô cúi đầu và lao qua trước khi anh ta có thể quay lại và nhìn thấy cô.

Nó đã gần kề. Cô nhanh chóng đi quanh một góc, rồi đến góc khác.

Có một trạm xe buýt với một chiếc ghế dài và ba người đã đợi sẵn. Viv kéo mạnh chiếc mũ trên trán, ngồi xuống ghế dài, rút cuốn sổ từ trong túi ra, mở ra xem những trang trống ở giữa, và nhìn chằm chằm vào nó như thể đang đọc. Cô ấy vẫn giữ vẻ mặt thoải mái ngay cả khi cô ấy nhìn thấy người bán hàng lưu động đi qua khóe mắt cô ấy.

Anh ta dừng lại ở đầu phố và đứng đó, nhìn về phía bến xe buýt. Nhìn vào cô ấy. Anh ta muốn biết tại sao cô ấy lại nhìn anh ta trong sự sửng sốt khi cô ấy chỉ đi ngang qua anh ta, muốn biết cô ấy là ai. Viv không nhìn lên và cô cũng không căng thẳng khi anh ta nhìn cô. Cô ấy vẫn giữ vẻ mặt vô hồn nhìn vào cuốn sổ và nhịp thở đều đều. Cô biết anh ta đang do dự, không nhất định muốn tiếp cận cô ở một bến xe đông đúc giữa ban ngày.

Anh ta vẫn chưa quyết định khi chiếc xe buýt chạy tới. Khuôn mặt vẫn trống rỗng vì chán nản, Viv đóng cuốn sổ, đứng vào hàng với những người khác và bước tiếp. Cô trả tiền vé và ngồi vào chỗ khi xe buýt chạy khỏi lề đường. Cô không mạo hiểm nhìn anh ta qua cửa sổ.

Vụng về. Anh ta quá thông minh cho điều đó. Hãy cẩn thận hơn vào lần tiếp theo.

Cô đợi đi qua hai trạm – một trạm có vẻ mạo hiểm – và xuống xe, đi bộ trở lại nơi cô đã nhìn thấy anh ta. Lần này cô không trực tiếp đi bộ trên phố mà vòng ra sau một dãy nhà, nơi cô tìm thấy một con đường đi bộ. Cô ấy đứng ở rìa lối đi, lấy cuốn sổ của mình ra – hóa ra nó rất hữu ích cho mọi việc, và lấy một cây bút chì ra khỏi túi của cô ấy. Cô ấy đứng và đối mặt với những cái cây, cây bút chì di chuyển trên trang giấy của cô ấy, vì vậy bất cứ ai ra ngoài đi dạo sẽ thấy một cô gái xinh đẹp đang phác thảo cảnh thiên nhiên.

Nhưng trong khoảng cách giữa hai ngôi nhà, cô có thể nhìn thấy anh ta. Anh ta ở phía bên kia đường, đứng trước hiên nhà, nói chuyện với người phụ nữ vừa mở cửa. Cuộc trò chuyện của họ diễn ra nhanh chóng và không có gì bất ổn. Người phụ nữ đóng cửa và Simon Hess rút một tờ giấy được gấp từ trong túi của anh ta. Anh ta lấy ra một cây bút chì – và ghi chú gì đó, sau đó nhìn chăm chú vào nó.

Anh ta lật qua lật lại trang, và Viv nhận ra anh ta đang nhìn vào bản đồ. Anh ta có một bản đồ của khu vực lân cận và đảm bảo rằng anh ta đã gõ cửa từng nhà.

Cô quan sát khi anh đi đến cánh cửa khác, rồi lại đến cánh cửa khác. Một nhân viên bán hàng lưu động làm công việc mà anh ta được thuê làm, đến gõ cửa một khu phố. Sau mỗi cánh cửa, anh ta lấy bản đồ và bút chì ra và đánh dấu một dấu khác. Viv đi dọc theo con đường đi bộ, cô ấy cầm tờ giấy và bút chì, giữ anh ta trong tầm nhìn. Anh ta đã không cẩn thận. Anh ta không nhìn xung quanh để xem liệu mình có bị theo dõi hay không. Anh ta đã nhìn thấy cô ấy lên xe buýt và cô ấy biết mình đã tóm được người thợ săn trong một cú trượt chân hiếm hoi. Anh ta đã mất cảnh giác. Anh đã không thấy điểm khả nghi giữa cô gái đứng đợi xe buýt và người có dấu chân trong khu vườn của anh ta vào nhiều tuần trước. Cô đang quan sát anh ta và anh ta không hề biết.

*Tôi sẽ chưa bao giờ thấy anh ấy làm bất cứ điều gì ngoại trừ đi làm và trở về. Cưng đã nhầm.*Một phần trong cô ấy biết rằng bất cứ ai cũng sẽ nghĩ rằng cô ấy điên. *Anh ta chỉ là một người bán hàng làm công việc của mình!* Nhưng anh ta không phải như vậy. Cô biết điều đó.

Anh ta quay đầu lại, và Viv lùi lại một bước, khuất tầm nhìn. Một người đàn ông với một con chó bị xích đi ngang qua, và cô ấy lấy bút chì và giấy ra, phác thảo những cái cây. Người đàn ông mỉm

cười với cô khi anh đi qua. “Một ngày tốt lành,” anh nói.

Viv cười đáp lại. “Vâng, đúng vậy.”

Điều đó khiến anh ấy cười nhiều hơn – đàn ông thích điều đó khi một cô gái cười lại với họ, trả lời họ như thể bất cứ điều gì họ nói là điều tuyệt vời nhất. Cô ấy thậm chí còn thấy bước chân của anh ấy chậm lại khi anh ấy cân nhắc dừng lại và nói chuyện với cô ấy.

Di chuyển đi, cô nghĩ. *Di chuyển đi.*

Người bán hàng có thể rời đi. Có thể thay đổi vùng lân cận. Hoặc quay lại xe của anh ta.

Người đàn ông dừng bước, và sau đó con chó kéo dây xích anh ta đang cầm, sủa một con sóc. Khoảnh khắc vỡ òa.

“Chúc bạn may mắn với bức vẽ của mình,” người đàn ông nói, theo sau con chó và bỏ đi.

“Cảm ơn bạn!” Viv vui vẻ nói, như thể rất vui vì anh ta đã nói vậy.

Khi anh ta cách cô một khoảng an toàn, cô lại di chuyển vị trí, tìm kiếm người bán hàng.

Anh ta đã di chuyển xuống vỉa hè và lại đứng nhìn bản đồ với bút chì. Nhưng anh ta không nhìn vào bản đồ. Anh ta đang đứng rất yên, cằm nâng lên vừa đủ để nhìn về phía trước. Ánh mắt anh nhìn chằm chằm vào một thứ gì đó, không hề thay đổi.

Viv lại thay đổi vị trí, cố gắng xem anh ta đang nhìn gì. Đó là một con phố ngoại ô yên tĩnh điển hình; một ô tô chạy theo một hướng, rồi một ô tô khác chạy theo hướng khác. Một người phụ nữ đứng trên đường, mặc áo khoác, giúp đứa trẻ mới biết đi trên chiếc xe ba bánh. Một người đàn ông lớn tuổi với tờ báo kẹp dưới cánh tay ở cuối phố.

Người bán hàng lưu động không cử động, và ánh mắt của anh ta có gì đó cứng rắn, lạnh lùng. Viv lại di chuyển, cố gắng xem.

Một cô gái đang đứng trên lề đường của một vài ngôi nhà phía trước, nơi con phố uốn cong, cầm tay lái chiếc xe đạp của mình. Cô ấy khoảng mười sáu tuổi, cao và mảnh khảnh, mặc chiếc quần bò sẫm màu và chiếc áo khoác có mũ trùm đầu dài đến eo có khóa kéo. Mái tóc vàng sẫm của cô ấy được buộc lại thành kiểu đuôi ngựa bất cẩn và cô ấy đeo găng tay màu nâu sô- cô-la. Cô không

nhận thức được người đàn ông đang nhìn mình. Khi Viv quan sát, cô gái ngồi lên yên xe và đặt chân lên bàn đạp. Cô ấy điều chỉnh thăng bằng một cách duyên dáng, đặt chân còn lại của cô ấy lên bàn đạp và tăng lực. Cô ấy đạp xe đi, hai chân cô căng lên, cơ thể cô ấy đẩy về phía trước. Một lúc sau, cô ấy đã biến mất.

Simon Hess quan sát cô ấy, đứng trên vỉa hè với tấm bản đồ trên tay. Nó lay nhẹ trong gió lạnh. Vạt áo khoác len dài của anh ta cũng tung bay theo cơn gió tháng Mười một thổi tung trên phố và vỉa hè.

Cuối cùng, như trong một chuyển động chậm, anh ta gấp bản đồ lại và cho vào túi cùng với cây bút chì. Anh chớp chớp mắt như vừa tỉnh dậy. Sau đó, anh ta quay người đi về phía xe của mình.

Anh ta đang săn mồi, Viv nghĩ.

Cô chạy ra xe của mình để theo anh ta.

***

Một giờ sau, cô ấy bỏ cuộc trong tuyệt vọng. Cô ấy không thể tìm thấy ô tô của người bán hàng hoặc cô gái đi xe đạp. Cô ấy đã cố gắng đi theo hướng mà cô ấy thấy họ đi, nhưng không có gì. Cô ấy đã thử các con phố bên cạnh nhưng không có kết quả. Cuối cùng cô ấy đã đến trung tâm thị trấn Plainsview, một con phố chính với một cửa hàng tạp hóa, một quán ăn, một cửa hàng kim khí và một khu trò chơi điện tử nhỏ. Simon Hess và chiếc xe của anh ta không thấy đâu nữa, và cô gái cũng vậy.

Anh ta sẽ không làm gì đó hôm nay. Anh ta sẽ?

Hoảng sợ, Viv quay trở lại con phố nơi cô nhìn thấy cô gái lần đầu, đỗ xe ở nơi cô đã đỗ trước đó. Cô ấy bước ra và đi ngang qua ngôi nhà mà cô gái đạp xe đứng trước đó.

Cô ấy sống ở đây? Cô ấy đến thăm quan ở đây? Hay cô ấy chỉ dừng lại một chút khi đạp xe xuống phố, trên đường đến một nơi khác?

Viv ghi địa chỉ vào sổ tay, sau đó quay lại xe và chờ đợi, quan sát. Bây giờ đã gần 4 giờ chiều; cô ấy nên kiệt sức mới phải. Nhưng cô ấy tỉnh hẳn, máu cô ấy đập thình thịch trong huyết quản.

Người bán hàng lưu động đang theo dõi nạn nhân tiếp theo của anh ta. Cô ấy đã chắc về nó.

Câu hỏi đặt ra là cô ấy sẽ làm gì?

Fell. New York
Tháng Mười một, năm 2017
CARLY

Ngôi nhà trên phố German ít nhất đã sáu mươi năm tuổi, một ngôi nhà bằng gỗ một tầng sau Thế chiến thứ II với vách gỗ màu trắng và mái lợp màu xanh lá cây đậm. Đây là một dãy phố tập trung đông dân cư ở trung tâm thị trấn Fell, cách Cao đẳng Fell vài dãy nhà ở cùng một hướng và Duane Reade khổng lồ ở hướng ngược lại. Trong nút thắt của những con phố nhỏ này, mọi thứ đã được thử nghiệm ở cách này hay cách khác: các tòa nhà chung cư cho thuê, cửa hàng trong góc, tiệm giặt là, một tòa nhà y tế nhỏ quảng cáo cho các nhà vật lý trị liệu và mát-xa. Giữa những ngôi nhà này là những ngôi nhà nhỏ giống như vậy, tàn tích của khu phố ban đầu đã bị tách rời trong nhiều thập kỷ. Nó được gìn giữ tốt, với những cây hosta được trồng dọc phía trước và trong bóng râm bên dưới những tán cây lớn, một vòng hoa bằng những cành cây dệt treo trên cửa.

Có một chiếc xe hơi đậu trong bãi. Đó là một dấu hiệu tốt, bởi vì Heather và tôi sẽ không bị phát hiện.

“Bạn sẵn sàng cho việc này chưa?” Tôi hỏi Heather lần thứ ba. Cô ấy tỏ ra thích thú với tôi, và chúng tôi bước ra khỏi xe.

Chúng tôi có thể nghe thấy tiếng chuông cửa kêu vang qua cánh cửa. Sau một phút, cánh cửa mở ra và một người phụ nữ xuất hiện. Cô ấy da đen, trạc năm mươi tuổi, với mái tóc hoa râm cắt ngắn. Cô mặc một chiếc áo len đen, quần legging đen và đi dép lê trắng.

Đôi mắt cô ấy nheo lại nhìn chúng tôi đầy nghi ngờ. “Tôi có thể

giúp gì cho cô?"

"Bà Clark?" Tôi đã nói. "Tôi là Carly Kirk. Chúng ta đã nói chuyện qua điện thoại."

"Cô gái hỏi tôi về bức ảnh," Marnie nói. "Tôi đã nói với cô rằng tôi không có gì để nói."

"Đây là Heather, bạn của tôi," tôi nói. "Chúng tôi chỉ có một số câu hỏi. Chúng tôi sẽ nhanh chóng, tôi hứa." Marnie dựa vào khung cửa, vẫn không bước sang một bên. "Cô là người kiên trì."

"Vivian là bác của tôi," tôi nói. "Họ không bao giờ tìm thấy thi thể của bác ấy."

Marnie nhìn đi chỗ khác. Sau đó, cô ấy nhìn từ tôi sang Heather và quay lại một lần nữa. "Tốt. Tôi không biết mình có thể giúp gì, nhưng cô có thể đợi một vài phút. Nửa tiếng nữa chồng tôi về rồi" Cô ấy dẫn chúng tôi vào phòng khách phía trước, một không gian đầy đủ tiện nghi với ghế sô pha, ghế bành và tivi lớn. Một kệ ảnh cho thấy Marnie, chồng cô và hai đứa trẻ, một con trai và một con gái, cả hai đều đã lớn. Heather và tôi ngồi trên ghế sô pha và Marnie ngồi xuống một cái khác. Cô ấy không mời chúng tôi đồ uống.

"Nghe này," cô ấy nói. "Tôi đã nói với bạn rằng bức ảnh đó chỉ là thứ tôi được trả tiền. Tôi không biết gì về việc bác của bạn đã biến mất nhiều năm trước đây." Heather rút một bản in bài báo về Vivian từ trong túi và mở nó ra. Có bức ảnh của Marnie, Vivian với khuôn mặt đáng yêu và kiểu tóc uốn xoăn, nghiêng đầu với vẻ mặt nghiêm túc. "Cô có nhớ đã chụp cái này?" Heather hỏi cô ấy.

Marnie liếc nhìn nó và lắc đầu. "Tôi là một nhiếp ảnh gia tự do trong những ngày đó. Tôi chụp bất cứ thứ gì để được trả tiền. Tôi đã chụp ảnh nhà cho các đại lý bất động sản. Tôi cũng vẽ chân dung. Tôi đã làm việc cho cảnh sát một vài lần, chụp những cảnh trộm cắp." Cô chống tay vào thành ghế. "Khi tôi gặp chồng tôi, tôi nhận việc ở xưởng phim và làm việc cho trường nội trú. Tôi đã chụp ảnh lớp. Họ không trả nhiều tiền, nhưng thời gian làm việc linh hoạt khi tôi có con trai nhỏ. Tôi không thể chạy xung quanh để chụp ảnh suốt cả giờ đồng hồ nữa." "Cô đã nói trên điện thoại rằng cô đã sống ở thị trấn Fell cả đời," tôi nói.

"Đúng vậy."

"Cô có biết Nhà nghỉ Sun Down không?"

Marnie nhún vai. “Cứ cho là tôi biết.”

“Nó đây,” Heather nói. “Tôi đã chụp bức ảnh này và phóng to nó lên. Cô thấy cái này ở góc đây.” Cô ấy chỉ vào góc bức ảnh của bác Vivian. “Khi bức tranh được phóng to, đó là một con số – thực ra, đó là hai con số, số một và số không. Giống như những con số trước cửa phòng nhà nghỉ”. Cô rút điện thoại ra. “Vì vậy, tôi đã đến Sun Down và xem số phòng của họ. Tất cả các phòng ở tầng dưới cùng đều bắt đầu bằng một và các phòng ở tầng trên đều bắt đầu bằng hai. Và những con số cửa giống hệt những con số trong hình của cô.” Marnie vẫn đứng yên, ánh mắt phẳng lặng. “Chính xác thì cô đang nói gì?”

“Sun Down đã không thay đổi số cửa kể từ khi mở cửa,” tôi nói. “Bức ảnh này” – Tôi chỉ vào bức ảnh của bác Viv – “bức ảnh mà cô chụp, được chụp tại Nhà nghỉ Sun Down. Cô có nhớ tại sao cô lại chụp ảnh ở đó không?” Marnie hầu như không liếc nhìn vào bức ảnh. Cô ấy lắc đầu. “Cô nghĩ điều gì sẽ đến từ điều này?” cô ấy hỏi, nhìn từ tôi sang Heather và quay lại. “Nancy Drew[12]. Một và Nancy Drew Hai. Cô có nghĩ rằng cô sẽ bắt được một kẻ giết người? Xử lý hắn và trói tay hắn trong khi người kia gọi 911? Cô có nghĩ rằng một số bức ảnh được lấy ra từ một tờ báo ba mươi lăm năm tuổi sẽ trở thành bằng chứng không? Cuộc sống thực không hoạt động theo cách đó. Tôi đã xem đủ để biết. Đã qua rồi, như tôi đã nói với cô trên điện thoại. Tôi nhìn hai cô và tự hỏi liệu tôi có bao giờ trẻ như các cô không. Và cô biết đấy, tôi không nghĩ là mình đã từng như vậy.” Đôi mắt nâu đen của cô ấy nhìn tôi, và tôi bắt gặp ánh mắt của cô ấy. Chúng tôi đã nhìn nhau trong một giây dài.

---

[12] Một nhân vật hư cấu và là nhân vật chính trong loạt tác phẩm trinh thám ly kỳ Mỹ của nhà văn Edward Stratemeyer.

Tôi nói: “Cô đã chụp ảnh ở nhà nghỉ Sun Down vào năm 1982. Hãy cho tôi biết lý do.”

Cô ấy vẫn nhìn tôi, và rồi cô ấy thở dài. Vai cô hơi chùng xuống. “Tôi đã nhận một công việc phụ cho một luật sư. Theo dõi vợ của khách hàng của anh ta. Tôi đi theo cô ấy mọi nơi và chụp ảnh để làm bằng chứng. Cô ấy đang lừa dối anh ta, giống như anh ta nghĩ, và cô ấy đã gặp người đàn ông khác ở Sun Down. Vì vậy, những bức ảnh tôi chụp hoàn toàn không phải để sử dụng cho mục đích công cộng.” Cô ngả người ra ghế. “Công việc đó đã trả cho tôi một trăm bảy mươi lăm đô-la, và tôi đã trả hóa đơn điện nước trong

gần một năm với nó. Hồi đó tôi phải tự túc, về tiền bạc. Tôi cần tiền."

Tôi cảm thấy phấn khích trong tâm trí. "Tên của khách hàng là gì?" Tôi hỏi.

"Bannister, nhưng đã ba mươi lăm năm trước. Bây giờ cả hai có thể đã chết, đó là tất cả những gì tôi biết."

"Vì vậy, cô đã chụp ảnh ở Sun Down trong khi bác Vivian làm việc đó. Cô đã từng nói chuyện với bác ấy chưa?" Tôi hỏi.

"Tôi không có lý do gì để nói chuyện với cô ấy," là câu trả lời. "Tôi đã ở trong ô tô của mình trong bãi đậu xe. Tôi thực sự không quảng cáo bản thân mình."

Đó không phải là một câu trả lời. "Vậy là cô đã không gặp bác ấy?"

"Tôi có cần vào và giới thiệu mình với nhân viên ca đêm khi đang theo dõi ai đó không? Không."

"Cô biết bác ấy trông như thế nào," Heather nói. "Khi bác ấy biến mất, cô biết rằng cô có một bức ảnh của bác ấy và cô đã đưa nó lên các tờ báo."

"Tôi biết cô ấy trông như thế nào vì ảnh của cô ấy đã có trên báo," Marnie sửa lại cho bản thân. "Khi tôi nhìn thấy khuôn mặt của cô ấy, cô ấy trông rất quen thuộc. Các bài báo nói là ở nhà nghỉ Sun Down, vì vậy tôi đã kiểm tra các bức ảnh của mình và tôi thấy cùng một khuôn mặt ".

"Những bức ảnh đó bây giờ ở đâu?" Tôi hỏi cô ấy.

Marnie nhìn tôi. "Cô nghĩ rằng tôi vẫn giữ những bức ảnh từ 1982?"

Tôi nhìn bạn cùng phòng của mình. "Heather, bạn có nghĩ rằng cô ấy giữ những bức ảnh từ 1982 không?"

"Để xem nào," Heather nói. "Một vụ ly hôn, những bức hình có giá trị có thể dùng để tống tiền. Tôi muốn giữ chúng."

"Tôi cũng vậy, đặc biệt nếu có một nạn nhân bị giết được biết đến trong họ. Bạn có thể bán lại tất cả các bức tranh nếu thi thể của cô ấy được tìm thấy." "Gấp đôi số tiền," Heather đồng ý.

"Hai người là cộng sự hoàn hảo của nhau," Marnie nói. "Tôi nên

đập đầu cả hai người vào nhau." Cô đứng lên khỏi ghế và rời khỏi phòng.

Chúng tôi chờ đợi, yên lặng. Tôi không nhìn Heather. Khi tôi nghe thấy những âm thanh sột soạt của Marnie qua tủ quần áo ở phòng bên cạnh, tôi cố gắng không mỉm cười.

Cô ấy trở ra với một xấp ảnh trên tay, được buộc lại với nhau bằng một sợi dây chun. Cô ấy ném xấp ảnh vào lòng tôi. "Hãy hạ gục bản thân," cô nói. "Lần cuối cùng tôi xem chúng là vào năm 1982 và khi đó chúng không thú vị lắm. Tôi nghi ngờ bây giờ họ không còn hứng thú với nó nữa. Nếu cô nghĩ rằng kẻ giết bác của cô đang ở trong đó, cô có thể tự mình làm việc này."

Tôi nhặt chúng lên. Nó trông giống như một trăm bức ảnh hoặc hơn. "Có ai khác nhìn thấy những thứ này không?"

"Luật sư mà tôi từng làm việc hồi đó có các bản sao. Tôi đã giữ bản sao của mình để đề phòng. Tôi thậm chí còn giữ các bản không cần đến – cô cũng có thể có chúng." Cô ấy thả một phong bì lên trên các bức ảnh. "Như cô đã nói. Khi tôi bán bức ảnh của Vivian cho các tờ báo, cảnh sát thậm chí còn không thèm gọi cho tôi. Họ đã không đến cửa nhà tôi để yêu cầu thêm các bức ảnh. Vì vậy, không, không ai khác đã nhìn thấy chúng." Chúng tôi cảm ơn cô ấy và rời đi. Khi chúng tôi vào xe và đóng sầm cửa lại, tôi nói với Heather, "Được rồi, cô ấy đã nói bao nhiêu điều dối trá, bạn nghĩ sao?"

"Ba cái lớn và một đám nhỏ," cô ấy nói không ngừng.

Tôi đã nghĩ kỹ rồi. "Tôi đã bỏ lỡ một vài. Hãy nói cho tôi những người bạn biết."

Cô ấy đưa một ngón trỏ lên. "Một, những người khác chắc chắn đã xem những bức ảnh. Đó là những bức ảnh cuối cùng được biết đến về một người mất tích. Ít nhất thì cảnh sát cũng phải tìm ra họ, mặc dù tôi không biết tại sao cô ấy lại nói dối." Tôi gật đầu.

"Hai" – Heather giơ ngón tay thứ hai lên, "khách hàng cũ của cô, Bannister, chắc chắn chưa chết. Cô ấy đang cố gắng ngăn cản chúng ta tìm kiếm anh ấy." "Tôi hiểu," tôi nói.

"Và ba…" Heather mở tập tài liệu gồm các mẩu báo. "Tôi đã thấy sự biến mất của Vivian được đề cập trên mọi tờ báo. Đề cập đầu tiên về nó vào ngày đầu tiên là một đoạn văn bản." Cô ấy chỉ vào một vài câu trong tờ Fell Daily. "Nó chỉ nói rằng cô gái người địa

phương tên Vivian Delaney được cho là đã mất tích, vân vân. Gọi cảnh sát nếu bạn biết bất cứ điều gì. Không có hình ảnh nào. Nhưng ngay ngày hôm sau, ảnh của Marnie xuất hiện trên báo. Có nghĩa là Marnie ngay lập tức phát hiện ra cô gái trong ảnh với cô gái đến từ nhà nghỉ Sun Down là một. Khi cô ấy bán ảnh của mình cho các tờ báo, cô ấy đã biết tên và khuôn mặt của Vivian." "Vì vậy, cô ấy không chỉ ngồi trong bãi đậu xe," tôi nói.

"Không." Heather đóng tập tài liệu của mình lại. "Cô ấy biết Vivian, và cô ấy không thừa nhận điều đó. Và tôi muốn biết lý do."

Fell, New York
Tháng Mười một, năm 1982
VIV

Viv lại ngồi vào bàn bếp với điện thoại và danh bạ. Bên cạnh cô ấy – bên cạnh hộp bánh quy giòn Ritz và lọ pho mát – là cuốn sổ ghi chép của cô ấy. Nó đã được mở đến các trang với thông tin mà cô ấy đã vạch ra vào đêm qua. Cô ấy đã ngồi trong văn phòng ở Sun Down cho ca làm việc đêm dài và lập danh sách ngày tháng.

Betty Graham: Tháng Mười một 1978.

Cathy Caldwell: Tháng Mười hai 1980.

Victoria Lee: Tháng Tám 1981.

Viv gõ nhẹ đầu bút chì vào bàn và xem lại danh sách. Nếu Simon Hess thực hiện tất cả những vụ giết người này – và cá nhân Vivian chắc chắn rằng anh ta đã làm vậy – thì sẽ có khoảng trống. Giữa Betty và Cathy. Giữa Victoria và bây giờ. Trừ khi có những cô gái đã chết khác mà cô không biết.

Cô rút ra một tờ giấy về lịch làm việc của Simon Hess mà cô đã lấy trộm từ xe của anh ta. Cô hít một hơi thật sâu, nhập tâm và bấm số ở đầu.

“Lập lịch trình Westlake xin nghe,” một phụ nữ trả lời.

“Chào buổi chiều,” Viv nói, hạ giọng xuống đúng tông. “Tôi đang gọi từ Sở Cảnh sát Fell.”

Người phụ nữ cười một cách khó tin. “Bạn đang đùa tôi, phải không? Không có bất kỳ cảnh sát nữ nào. “

Viv nói: “Tôi đảm bảo với bà rằng có. Ít nhất, có một người, và đó là tôi. Tên là Sĩ quan Alma Trent, và tôi thực sự là một cảnh sát.”

Đó là ấn tượng tốt nhất mà cô ấy từng làm. Cô ấy có vẻ có năng lực và già hơn tuổi của cô ấy. Cô ấy ngả vai ra sau và nâng cằm để âm thanh phát ra từ cổ họng sâu hơn và tròn hơn.

“Ồ, tốt thôi,” người phụ nữ ở đầu dây bên kia nói, “Tôi không biết. Tôi chưa bao giờ nhận được cuộc gọi từ cảnh sát trước đây. “

“Không sao đâu, thưa bà. Tôi đã nghe nó cả ngàn lần. Tôi đang xem xét một vấn đề nhỏ ở nhà ga và tôi tự hỏi liệu bà có thể giúp tôi không.”

“Chắc chắn rồi, Sĩ quan.”

Cô ấy cảm thấy hơi khó chịu với điều đó. Đôi khi được làm Alma chắc cũng rất vui. “Chúng tôi đã có một vài cuộc đột nhập trên Đại lộ Peacemaker,” Viv nói, đặt tên cho con phố mà Victoria Lee đã sống. “Không có gì quá tệ, chỉ là có người phá cửa sổ và mở ổ khóa. Cố gắng lấy một số tiền mặt. Vấn đề là một số vụ đột nhập này đã xảy ra vào ban ngày, và một người đã đề cập đến việc nhìn thấy một trong những người bán hàng của bạn trên đại lộ đó” “Ồ.” Người phụ nữ tỏ ra lo lắng, đề phòng. “Bạn không nghĩ rằng một trong những người của chúng tôi sẽ làm điều đó, phải không? Chúng tôi thuê các chuyên gia.” “Không, thưa bà, tôi không nghĩ vậy,” Viv nói với vẻ nghiêm túc mà Alma sẽ nói ra. “Nhưng tôi muốn biết, nếu một trong những người của bạn ở trong khu vực, nếu có bất cứ điều gì anh ta nhớ đã thấy. Những người lạ hoặc những người đáng ngờ đang lượn lờ xung quanh, nếu bạn hiểu ý tôi.” “Ồ, chắc chắn rồi, tôi hiểu rồi.” Viv nghe thấy tiếng sột soạt của đống giấy tờ. “Bạn nói Đại lộ Peacemaker? Chúng tôi lưu giữ hồ sơ về người bán hàng đã phụ trách khu vực đấy. Điều quan trọng là phải giữ cho nó rõ ràng để chúng không chồng chéo và hoa hồng được trả đúng.” “Tôi chắc chắn rằng bạn lưu trữ hồ sơ tốt, thưa bà và tôi đánh giá cao bất cứ điều gì bà có thể nói với tôi.”

Có nhiều giấy tờ sột soạt hơn, tiếng lật trang trong một cuốn sổ theo lịch trình. “Nó đây. Bạn nói rằng ai đó đã nhìn thấy một trong những nhân viên bán hàng của chúng tôi ở đó?”

“Vâng thưa bà.”

“Chà, tôi không biết họ đang nói về cái gì. Chúng tôi đã không có nhân viên bán hàng phụ trách Đại lộ Peacemaker kể từ tháng Tám năm ngoái.” Viv im lặng, máu trong cơ thể cô sôi trào, đầu cô nhẹ

bẫng.

Victoria Lee, người sống trên Đại lộ Peacemaker, đã bị giết vào tháng Tám năm 1981.

Cô ấy vừa kết nối người bán hàng lưu động với Victoria Lee – bạn trai của ai đã phải ngồi tù vì tội giết người.

"Alo?" người phụ nữ ở đầu dây bên kia nói. "Bạn vẫn ở đó chứ?"

Nghĩ đi, Viv. "Vâng, xin lỗi," cô ấy nói, chuyển sang giả mạo Alma một lần nữa. "Bạn có thể cho tôi biết đó là nhân viên bán hàng nào của bạn không? Tôi vẫn muốn nói chuyện với anh ấy. Có thể anh ấy đã trở lại khu vực này và nó không có trong lịch trình."

"Đó là sự thật," người phụ nữ nói với Viv. "Anh ấy có thể đã thực hiện một cuộc gọi tiếp theo. Điều đó sẽ không có trong sách." Có một khoảng dừng. "Chà, chết tiệt. Chúng tôi lập lịch trình bằng bút chì vì có quá nhiều thay đổi, nhưng ai đó đã biến mất và xóa tên ngay khỏi sách." "Có thật không?" Chiếu tướng, Simon Hess, cô nghĩ. "Điều đó thật kỳ lạ."

"Chắc chắn rồi. Có thể hai người của chúng tôi sẽ giao dịch và những cái tên mới không được viết vào."

Viv cảm ơn người phụ nữ và cúp máy. Vì vậy, Simon Hess đã che đậy dấu vết của mình. Nhưng nó là một cái gì đó. Cô ấy đã hoàn thành. Cô ấy đã đánh dấu bên cạnh tên của Victoria.

Cô lật đến một số điện thoại khác mà cô đã lấy từ danh bạ. Đã đến lúc đặt Simon Hess và Cathy Caldwell lại với nhau.

"Xin chào?" Giọng một người phụ nữ lớn tuổi cất lên khi Viv bấm số.

Lần này cô ấy không sử dụng giọng nói của Alma. Thay vào đó, cô ấy sử dụng giọng nói mà cô ấy vừa nghe thấy ở Công ty Hệ thống Khóa Westlake. "Xin chào, có phải là Bà Caldwell?" "Không, tôi không phải là Caldwell. Tôi là mẹ của cô ấy. Caldwell đã chết."

Cổ họng của Viv nghẹn lại. Thật ngốc, thật ngốc. Cô ấy đã giả định rằng mẹ của Cathy cũng sẽ là bà Caldwell, mặc dù tất nhiên Caldwell là tên đã kết hôn của Cathy. "Thưa bà, tôi rất xin lỗi," cô điều chỉnh.

Người phụ nữ thở dài mệt mỏi. "Cô đang bán gì?"

“Tôi không...” Cô phải cố gắng nắm lấy. “Tôi đang gọi từ Hệ thống khóa Westlake. Tôi muốn biết liệu bạn có hài lòng với ổ khóa mà bạn đã mua cách đây hai năm hay không.” Đó là một cú sút xa. *Nhưng tất cả những gì người phụ nữ phải nói là tôi không biết bạn đang nói gì và cuộc trò chuyện sẽ kết thúc. Tôi ước mình thực sự là một cảnh sát*, cô nghĩ. Sẽ dễ dàng hơn rất nhiều để mọi người trả lời câu hỏi.

Nhưng người phụ nữ trả lời: “Tôi cho rằng nó ổn. Tôi nhớ khi Andrew và Cathy mua chúng. Chúng không muốn chi tiền, nhưng nhân viên bán hàng của cô đã thuyết phục họ. Với việc Andrew phải đi rất nhiều, họ nghĩ điều đó sẽ giúp Cathy an toàn hơn. Nó không hoạt động.” Tay Viv run lên khi cô ấy đánh dấu bên cạnh tên của Cathy. “Thưa bà, tôi nghĩ...”

“Cô là một trong những con ma cà rồng, phải không?” người phụ nữ nói. “Cô hoàn toàn không đến từ công ty khóa. Sau đó, một lần nữa, tôi tự hỏi làm thế nào cô biết về ổ khóa mà Cathy đã đặt. Cô có thể sẽ không nói cho tôi. Vì vậy, hãy để tôi nói với cô điều gì đó thay thế.” “Thưa bà?” Viv nói.

“Cô nghĩ rằng chúng tôi đã không nhận hàng chục cuộc điện thoại tại ngôi nhà này? Hàng trăm? Tôi chuyển đến sau khi Cathy mất vì cháu trai tôi không còn mẹ. Andrew lại được thuyên chuyển nên chỉ còn cháu trai của tôi và tôi. Và tôi là người trả lời những cuộc điện thoại chết tiệt. Chúng đã giảm dần trong hai năm qua, nhưng chúng tôi vẫn nhận được chúng. Tôi có thể nói với một con ma cà rồng ngay từ phút đầu tiên tôi nghe điện thoại.”

Viv im lặng.

Người phụ nữ không cần câu trả lời. “Tôi đã nghe mọi thứ,” cô ấy tiếp tục. “Cathy là một con đĩ, Cathy là một vị thánh. Cathy là mục tiêu của những người Cộng sản hoặc những người theo chủ nghĩa độc tài. Cathy bị giết bởi một người da đen, người Mexico. Cathy đã có một mối tình đồng tính nữ. Cathy nhận được những gì cô ấy xứng đáng vì cô ấy đã rời khỏi con đường của Chúa. Tôi đã bảo Andrew không công bố số điện thoại, nhưng thằng bé sẽ không làm vậy. Những con ma cà rồng các cô có tất cả các câu trả lời, ngoại trừ một câu: Cô không thể nói cho tôi biết tên khốn chết tiệt nào đã giết con gái tôi. “

Giọng nói của người phụ nữ thô ráp với nỗi đau và sự tức giận. Nó truyền qua đường dây điện thoại như chướng khí. Viv vẫn không nói được.

“Điều đó sẽ không bao giờ xảy ra,” người phụ nữ nói. “Tìm hắn ta. Bắt giữ hắn. Để tôi xem hắn bị bỏ vào vạc dầu. Tôi đã nghĩ trong một thời gian dài rằng tôi sẽ có được cơ hội đó. Nhưng đã hai năm trôi qua, họ vẫn không biết ai đã cướp đi cô gái của tôi. Ai đã lột quần áo của con bé, đâm một con dao vào con bé, và vứt bỏ con bé. Một cô gái ngọt ngào muốn kiếm tiền lương và nuôi con nhỏ. Cô có biết ai đã giết cô ấy không? Cô có thể kết thúc chuyện này cho tôi được không? “

Các từ đã ở ngay đó. Ngay trong cổ họng cô. *Tên hắn là Simon Hess.* Nhưng có điều gì đó đã ngăn cô lại; có lẽ người ta biết rằng việc nói ra điều đó sẽ không thể kết thúc nỗi đau của người phụ nữ này. “Tôi...”

“Tất nhiên là cô không biết,” mẹ của Cathy nói. Giọng bà nghe có vẻ tức giận và mệt mỏi, thật mệt mỏi. “Không ai trong số các cô từng biết.”

“Hắn sẽ không thể nhởn nhơ mãi được.” Giọng Viv khàn đi vì cảm xúc của chính cô ấy – tức giận và một kiểu kiệt sức khác. Cô ấy cũng mệt mỏi, mặc dù cô ấy không thể tưởng tượng được mẹ của Cathy phải mệt mỏi như thế nào. “Hắn không thể. Hắn sẽ mắc sai lầm. Hắn sẽ phải bước ra ánh sáng. Sẽ có công lý, tôi thề.” “Không,” mẹ của Cathy nói. “Sẽ không. Tôi sắp chết vì không biết ai đã giết con tôi. Hắn vẫn sẽ tự do. “

Có một tiếng cách khi bà ấy cúp máy.

Viv im lặng một lúc lâu sau khi cô đặt điện thoại xuống. Cô lau nước mắt trên má. Sau đó cô ấy đứng dậy để mặc quần áo.

***

“Cảm ơn vì đã gặp tôi,” Marnie nói với Viv vào ngày hôm sau khi họ ngồi trên một chiếc ghế dài trong công viên ở trung tâm thị trấn Fell. “Trong hôm nay, không ít hơn.”

Viv đã chọn món khoai tây chiên mà cô ấy đã mua từ một quầy bán đồ ăn nhanh trên đường tới đây. Một cách mơ hồ, cô nhận ra rằng cô không còn ăn những bữa ăn thực sự nữa; cô ấy ăn bánh quy giòn và cà phê vào ban ngày và ăn bánh mì bologna vào ban đêm. Cô ấy không thể nhớ mình đã ngủ đủ tám tiếng lần cuối khi nào.

“Trông cô thật kinh khủng,” Marnie nói, đọc được suy nghĩ của cô ấy.

Viv nhún vai. “Tôi cảm thấy ổn.” Đó là sự thật. Cô ấy đã đẩy lùi sự mệt mỏi trong quá khứ một thời gian trước và bây giờ tồn tại trên một mặt phẳng của sự mệt mỏi thả trôi cô ấy qua ngày.

Marnie không như vậy. Cô ấy trông rất tuyệt. Cô ấy mặc một chiếc quần kaki có phần eo xếp li và một chiếc áo cánh màu xanh nước biển bên dưới chiếc áo khoác len lông cừu, và cô ấy đội một chiếc mũ len màu xanh nước biển phù hợp trên đầu. Bây giờ là bốn giờ chiều, một vài người đi qua công viên nhìn hai lần vào người phụ nữ da đen và phụ nữ da trắng đang ngồi cùng nhau.

“Được rồi, tôi đến để nói với cô hai điều,” Marnie nói, dựa lưng vào băng ghế cạnh Viv. “Đầu tiên là hôm nay tôi có thời gian rảnh rỗi, vì vậy tôi đã đi theo tay nhân viên bán hàng. Anh ta lại ở thị trấn Plainsview. “

Viv thẳng lưng lên. Thị trấn Plainsview, nơi cô đã thấy anh ta đang quan sát cô gái. “Ngay bây giờ?”

“Đúng vậy, ngay bây giờ. Tôi theo anh ta đến lối ra, và sau đó tôi tiếp tục đi đường của mình. Bởi vì nếu tôi theo dõi anh ta quá gần và quá thường xuyên, anh ta sẽ nhìn thấy tôi. Điều này dẫn tôi đến điều khác mà tôi muốn nói. Tôi từ bỏ.”

“Ý cô là gì, cô bỏ cuộc?”

“Là tất cả những thứ này,” Marnie nói, vẫy tay ở khoảng không giữa hai người họ. “Những âm mưu mà chúng ta đang tiến hành. Tôi bỏ cuộc đây. Tôi đã xong. Tôi không theo dõi người đàn ông này nữa đâu. Tôi thậm chí không chắc anh ta là kẻ giết người.”

Viv chớp mắt nhìn cô ấy. “Có một nhân viên bán hàng của Công ty Hệ thống Khóa Westlake đi từng nhà trên phố mà Victoria Lee ở vào tháng cô ấy bị giết. Và Cathy Caldwell và chồng cô ấy đã mua ổ khóa từ một người bán hàng ở Westlake trước khi cô ấy bị giết.”

Môi của Marnie hé mở. Cô ấy trông giống như bị ai đó tát. “Ôi, cưng à,” cô ấy nói với một giọng thô bạo và Viv nghĩ rằng cô ấy sẽ nói rằng *Cô bị điên rồi* hoặc *Điều đó chẳng chứng minh được gì hết*, nhưng thay vào đó, cô ấy nói, “Cô cần dừng lại trước khi tự kết liễu mình.”

“Anh ta không biết tôi đang điều tra anh ta,” Viv nói.

“Có nằm mơ anh ta mới không biết. Một người đàn ông phạm vào những tội như thế này, anh ta đang quan sát mọi thứ. Che đậy

những dấu vết của mình. Chờ chực ai đó đến sau lưng anh ấy."

Viv nghĩ về cái tên bị xóa khỏi sổ lịch trình Westlake và không trả lời.

"Cô sẽ bị thương," Marnie nói. "Tôi biết cô nghĩ rằng cô sẽ không sao, nhưng cô sẽ bị thương. Nếu anh ta có thể làm tổn thương những cô gái đó, thì anh ta cũng có thể làm tổn thương cô. Cô cần nói chuyện với cảnh sát và cho họ biết những gì cô đã tìm thấy."

Viv liếm đôi môi khô nứt nẻ của mình và ăn một miếng khoai chiên đã nguội ngắt. "Hãy hứa với tôi," Marnie nói. "Cô nợ tôi, Vivian. Hứa với tôi cô sẽ nói chuyện với cảnh sát. Rằng cô sẽ cố làm vậy."

Viv buộc phải thốt ra lời. "Tôi hứa." Cô ấy không muốn, nhưng cô ấy có ý đó. Cô ấy đã hứa điều đó với Marnie, và cô ấy sẽ làm được. "Xin đừng bỏ cuộc."

Marnie lắc đầu. "Xin lỗi, nhưng tôi thực sự muốn dừng lại. Tôi không muốn làm điều này nữa. Nó quá nguy hiểm. Tôi đang gặp gỡ một người đàn ông và anh ấy nói rằng anh ấy muốn kết hôn với tôi. Tôi có thể kết hôn và lập gia đình thay vì làm việc này. Tôi đã xong xuôi ở đây rồi."

"Nhưng cô là người đã cho tôi thấy tất cả mọi thứ," Viv nói. "Cô là người đã chụp ảnh và đưa tôi đến các địa điểm giết người."

"Tôi chỉ đang cố gắng giúp cô, bởi vì cô là một cô gái ngây thơ phải làm việc vào nửa đêm. Tôi đang cố cho cô thấy rằng có những kẻ săn mồi ngoài kia. Và rằng cô phải cẩn thận với điều đó." Cô ấy cười một cách không hài hước. "Có vẻ như nó đã phản tác dụng đối với tôi. Làm thế nào tôi có thể biết khi nào cô sẽ bắt đầu săn người thợ săn?"

"Có thể cô đang cố gắng giúp đỡ tôi, nhưng cô đã biết tất cả về các vụ giết người. Chúng cũng làm cô cảm thấy hứng thú mà."

"Có lẽ thế. Thôi được rồi, đúng vậy. Nhưng tôi không phát cuồng vì chúng như cô bây giờ." Marnie nghiêng người về phía trước, đặt khuỷu tay lên đầu gối và nhìn thẳng vào mắt Viv. "Tôi tập trung tất cả vào sự sống còn. Đó là cách tôi làm việc. Biết về những cô gái bị giết trong thị trấn này là một phần của sự sống còn đó. Theo sát một kẻ giết người ở quanh đây thì không." Cô mím môi lại và thở dài. "Tôi thích cô. Thực sự là vậy. Nhưng tôi có nhiều thứ để mất hơn cô có. Tôi không thể mạo hiểm tất cả những gì tôi có, tất cả

những gì tôi đang làm, *cuộc sống* của tôi, cho những thứ mà tôi không thể chứng minh, và rồi sẽ không ai tin. Tôi không sẵn sàng làm điều đó và tôi sẽ không bao giờ làm vậy. Cô có hiểu ý tôi không?"

Viv đưa mắt nhìn món khoai tây chiên của cô và gật gật đầu.

Một vài giây im lặng trôi qua. "Cô sẽ đến thị trấn Plainsview, phải không?" Marnie nói.

Viv gật gật đầu, vẫn nhìn chằm chằm vào món khoai tây chiên của cô.

"Tôi biết tôi không thể ngăn cản cô, và cô có một số việc quan trọng. Nhưng hãy cẩn thận, vì Chúa. Ít nhất hãy sẵn sàng để tự vệ. Đừng ở một mình với anh ta. Được chứ? "

"Tôi sẽ cẩn thận."

"Chết tiệt," Marnie nói. "Nếu tôi đọc được về cô trên các bài báo, tôi sẽ phát điên với chính mình."

Nhưng cô ấy vẫn đứng dậy khỏi băng ghế, cầm ví và bước đi.

***

Con đường đã trở nên lạnh lẽo ở thị trấn Plainsview. Viv đi vòng quanh các con phố, tìm xe của Hess. Cô ấy bắt đầu với khu phố mà cô ấy nhìn thấy anh ta lần cuối cùng, sau đó mở rộng sang khu phố tiếp theo và khu vực tiếp theo. Thị trấn Plainsview không phải là một nơi quá lớn và sau đó cô ấy nhanh chóng nắm bắt được nó một cách khá cẩn thận.

Cô ấy dừng tại trường trung học duy nhất của thị trấn, Trường Trung học Plainsview. Đó là một tòa nhà mới, và mặc dù đã đến giờ ăn tối, nhưng bãi đậu xe vẫn đầy ô tô, đèn sáng ở tất cả các cửa sổ. Viv nhìn thấy một tấm biển thủ công có nội dung, ĐÊM HỢP XƯỚNG, TỐI NAY!!!

Cô đậu xe trên phố và lướt qua một loạt những chiếc xe trong tầm nhìn của mình. Cô gái mà cô ấy nhìn thấy trên chiếc xe đạp của đang ở độ tuổi trung học, điều đó có nghĩa là cô ấy có thể đang ở đây hoặc thợ săn cô ấy có thể đến nơi này. Sau một phút, cô bước ra khỏi xe và nhìn con phố. Anh ta sẽ không đậu xe trong bãi, nhưng sẽ đậu xe gần đây. Đó là những gì cô ấy sẽ làm.

Cô đút tay vào túi áo khoác và đi về phía trường. Không có gì di chuyển; đêm hợp xướng vẫn diễn ra. Nhưng khi cô bước lên mép sân bê tông của trường, cổng trường mở ra và phụ huynh và học sinh bắt đầu ra về. Buổi biểu diễn đã kết thúc.

Có tiếng động cơ và một chiếc ô tô lao đi trong tầm nhìn của Viv. Cô quay lại và nheo mắt. Nó có cùng kiểu dáng và mẫu mã với chiếc xe của Hess, nhưng ở góc độ này, cô ấy không thể nhìn thấy người lái xe. Cô tiến lên một bước khi chiếc xe lùi dần, cố gắng đọc biển số xe, nhưng cô chỉ kịp nhìn được số chín và số bảy trước khi chiếc xe biến mất.

Biển số xe của Simon Hess có số chín và số bảy.

Cô bước qua đám đông nhỏ. Cô ấy trông giống như chị gái của ai đó, hoặc thậm chí có thể là một đàn chị, vì vậy cô ấy hòa nhập. Di chuyển ngược lại dòng người đang rời đi, cô ấy bước qua cánh cửa rộng mở của trường. Trên bàn gấp là chương trình của đêm nay, giờ đã kết thúc. Cô ấy nhặt nó lên.

Ở mặt trước là danh sách các bài hát trong buổi biểu diễn tối nay. Mặt sau là danh sách các thành viên của Dàn hợp xướng trường Trung học Plainsview. Có mười lăm cô gái.

Cô gấp trang sách vào túi và đi lang thang xa hơn trong hành lang, đi ngang qua các giáo viên và phụ huynh đang tán gẫu. Ngôi trường nhỏ, và đám đông đang nhanh chóng giải tán. Có những chiếc bàn gấp khác ở đây, quảng cáo những thứ khác: đội bóng đá, hội chợ khoa học. Một trong những chiếc bàn có một tấm biển thủ công cho biết HÃY ĐẶT MUA CUỐN KỶ YẾU NIÊN KHÓA 1982-1983 CỦA BẠN NGAY BÂY GIỜ! Bên cạnh đó là một bản sao của cuốn kỷ yếu niên khóa 1982-1983 được trưng bày.

Điều này thật dễ dàng, Viv nghĩ khi cầm cuốn kỷ yếu lên, nhét nó vào áo khoác và cùng cả đám bước ra khỏi cửa.

***

Trung tâm thị trấn Plainsview đã đóng cửa, nhưng một số cửa hàng vẫn còn đang mở.

Viv đi vào, nghĩ đến đêm nay chiếc xe đó sẽ phóng đi. Suy nghĩ về lời khuyên của Marnie*: Ít nhất hãy sẵn sàng để tự bảo vệ mình*. Và mục tin tức ngu ngốc đó với các mẹo an toàn cho thanh thiếu niên: *Sử dụng hệ thống bạn thân. Đừng bao giờ vào xe của một người lạ. Hãy cân nhắc tới việc mang theo còi báo động hoặc đèn pin.*

Viv đi lên một lối đi của cửa hàng nhỏ, sau đó đi xuống lối đi khác. Một chiếc còi không được sử dụng nhiều ở nhà nghỉ Sun Down, nơi cách hàng dặm cũng chẳng có ai. Nếu cô ấy đã từng sử dụng nó, cô ấy sẽ huýt sáo như gió. Đối với một chiếc đèn pin, cô ấy hình dung việc chiếu một chiếc đèn vào mặt người bán hàng lưu động. Điều đó cũng sẽ không làm được gì nhiều.

“Xin lỗi, thưa chị?”

Viv quay lại thì thấy một cậu bé chừng mười tám tuổi đang đứng ở cuối lối đi. Cậu ấy có mụn trên má và mặc một chiếc tạp dề màu đỏ. Cậu ấy đã nở một nụ cười thân thiện và có chút ngượng ngùng với cô. “Chúng em đóng cửa ngay bây giờ,” cậu ấy nói.

“Ồ,” Viv nói, nhìn xung quanh. “Tôi chỉ là...” “Có điều gì em có thể giúp chị tìm không?”

“Có lẽ.” Cô cười đáp lại cậu. “Tôi chỉ nghĩ rằng tôi nên mang theo thứ gì đó để phòng thân. Vì tôi làm việc thâu đêm “.

“À, chắc chắn rồi,” anh chàng nói. “Tuy nhiên, chúng em không bán chùy tự vệ. Chị sẽ ngạc nhiên về tần suất chúng em được yêu cầu về chúng.”

“Đúng vậy.” Thực sự Viv chưa bao giờ nghĩ về cách tự vệ. Cô ấy có thể đấm ai đó, đá họ không? Lớn lên ở ngoại ô Grisham, ý tưởng này thật vô lý. Giờ cô liếc nhìn những ô cửa sổ tối đen bên ngoài và tự hỏi chính xác mình sẽ làm gì.

Con sẽ làm thế thế nào nếu con gặp rắc rối thực sự? mẹ cô ấy đã nói.

“Có một thứ chị có thể mang theo,” anh chàng nói với cô. “Em nghĩ nó mang lại một cú đánh tốt. Nhưng nó to và nặng để mang theo hàng ngày.” Cậu ta rẽ ngoặt sang lối đi tiếp theo, và Viv theo sau cậu. “Cá nhân em, nếu em là một cô gái và em muốn tự vệ, em sẽ mang theo cái này.” Anh với tay lên giá và đặt vào tay cô một chiếc hộp đựng bằng da dày.

Viv rút tay cầm. Đó là một con dao – không phải loại lưỡi dao có thể thu vào, mà là một con dao thông thường có cán gỗ và lưỡi bạc nguy hiểm. Lưỡi dao dài khoảng 3 inch và trông như thể nó có thể cắt được thủy tinh.

“Chà,” Viv nói.

“Em đã nói với chị, chúng em được hỏi rất nhiều,” cậu ấy trả lời.

“Đây là một con dao săn, nhưng nó hoạt động theo những gì chị muốn. Đủ nhỏ để vừa trong một chiếc ví. Đủ sắc bén để hiểu rằng chị có tham vọng” Cô nhìn lên và thấy rằng cậu đang cười với cô. “Cô thậm chí có thể mang nó chạy bộ trong công viên. Một kẻ biến thái nào đó trêu ghẹo chị – bùm! Ít nhất, nếu em là một cô gái, đó là điều em sẽ làm.”

Cô chớp mắt nhìn cậu ấy, và cô mỉm cười với cậu. Cô nhìn cậu ấy đỏ mặt.

“Tôi sẽ lấy nó,” cô nói.

Fell, New York
Tháng Mười một, năm 2017
CARLY

Vài bông tuyết mỏng bay vèo vèo trong không khí, trắng xóa trong bóng tối. Họ chao đảo trước màu xanh và vàng của bảng hiệu nhà nghỉ như những con đom đóm, trông khá đẹp. Lễ Tạ ơn sắp đến và tôi đã nhận được e-mail từ Graham cách đây vài giờ, hỏi tôi có muốn dành kỳ nghỉ cùng anh ấy và vị hôn thê của anh ở quê nhà không.

Tôi hình dung một bữa tối vụng về tại căn hộ của Graham và Hailey, tivi chiếu bóng đá trên. Đó là Lễ Tạ ơn thứ hai kể từ khi Mẹ qua đời, và anh trai tôi và tôi có lẽ nên dành nó để gắn kết và hỗ trợ lẫn nhau. Nhưng chúng tôi không có những kỷ niệm đặc biệt ấm áp về kỳ nghỉ – Mẹ luôn nấu một bữa tối thịnh soạn trong Lễ Tạ ơn, nhưng Mẹ đã làm việc vất vả trong nhiều ngày, khiến một bữa ăn cho ba chúng tôi không quan trọng lắm trong kế hoạch lớn của nhiều thứ khác. Cuối cùng, Mẹ luôn quá kiệt sức để có nhiều niềm vui, và nếu Graham và tôi đề nghị giúp đỡ bà ấy hoặc bảo bà ấy hãy đơn giản hóa mọi chuyện, bà ấy đã trở nên phòng thủ và tức giận.

Bà ấy thậm chí đã nấu bữa tối Lễ Tạ ơn cho chúng tôi khi bà ấy bị ốm.

Khi đó bà vẫn bình tĩnh, cố gắng thuyết phục bản thân rằng bà có thể làm mọi thứ mà bà từng làm. Mẹ đã vẫy tay chào chúng tôi, đi mua hàng tạp hóa khi tôi và Graham không nhìn thấy. Mẹ đã ngủ quên trong khi gà tây đang ở trong lò nướng. Bây giờ chỉ nghĩ đến điều đó thôi đã khiến tôi buồn lắm rồi. Tôi không biết ý tưởng cũ kỹ nào bị chôn vùi trong tâm trí của Mẹ tôi đã khiến bà phát điên

vào Lễ Tạ ơn, và bây giờ tôi sẽ không bao giờ biết được.

Tôi yêu Graham. Anh ấy là anh trai của tôi, anh chị em duy nhất của tôi, người bảo vệ tôi và cũng là kẻ tra tấn tôi mà tôi có thể nhớ mãi. Người không để những kẻ bắt nạt trêu chọc tôi vì tôi là một con mọt sách tồi tệ, nhưng cũng tin rằng việc bắt tôi xem phim kinh dị lúc chín tuổi sẽ "khiến tôi cứng rắn hơn" và đã đánh cắp cuốn sách *Nghĩa địa thú cưng* đầu tiên của tôi. Nhưng bây giờ anh ấy đã hai mươi ba tuổi, đang làm việc trong một văn phòng, và thực tế đã có gia đình. Trong khi tôi đứng ở đây trong bãi đậu xe của nhà nghỉ Sun Down lúc 3 giờ sáng, ngắm tuyết, cảm giác như Graham đang ở trên sao Hỏa.

Tôi cầm bức ảnh trên tay với độ dài sải tay, khớp với hình ảnh của nhà nghỉ. Đó là một trong những bức ảnh của Marnie Clark, được chụp từ bãi đậu xe của nhà nghỉ Sun Down năm 1982. Ảnh này được chụp từ gần nơi tôi đang đứng, ở rìa bãi đậu xe, đối diện với nhà nghỉ. Tôi di chuyển bức ảnh cho đến khi tôi thấy nó khớp một cách chính xác – nhà nghỉ thực sự bên ngoài bức ảnh, phiên bản 1982 ở bên trong. Hầu như không có sự thay đổi nào cả.

Theo một cách kỳ lạ, đáng sợ, nơi này gần như có phép thuật, bị mắc kẹt trong thời gian.

Tôi hạ bức ảnh xuống và chọn bức ảnh tiếp theo từ chồng ảnh. Nó được chụp từ cùng một góc độ. Trong hình có hai chiếc ô tô ở bãi đậu xe, đậu trước phòng 103 và 104. Chúng là những chiếc xe hình hộp, đầu những năm 1980, xấu xí và có vẻ ngoài cổ điển một cách kỳ lạ. Một người phụ nữ đã bước ra trước. Cô ấy trẻ, tóc đen và xinh đẹp, gợi cảm và có thể hơi xấu tính. Hoặc có lẽ cô ấy chỉ có khuôn mặt chó cái đang nghỉ ngơi. Đây là người phụ nữ mà Marnie đã được trả tiền để theo dõi và bắt quả tang ngoại tình. Bannister, Marnie đã nói tên. Đây là bà Bannister, đang trên đường đến hẹn gặp ai đó tại nhà nghỉ Sun Down.

Tôi chuyển sang bức ảnh tiếp theo. Tay tôi đang lạnh dần trong găng tay, nhưng tôi không quan tâm. Không có cơ hội để tôi được đến văn phòng Sun Down sớm, bởi vì chúng tôi không có khách hàng, và tôi thích nhìn những bức ảnh ở đây, xem Marnie đã ở đâu khi cô ấy chụp chúng, vị trí thực sự mà bà Bannister đã đậu. Nó giống như một cánh cửa xuyên thời gian.

Bức ảnh tiếp theo cho thấy cánh cửa phòng 104 đang mở và một người đàn ông đang đứng ở khoảng trống. Anh ta đang mỉm cười với bà Bannister. Anh ta bốn mươi tuổi, với mái tóc muối tiêu. Tôi

nghĩ không đẹp, nhưng thật là bí ẩn tại sao một người phụ nữ trẻ như vậy lại ngoại tình với anh ta tại một nhà nghỉ tồi tàn. Sau đó, một lần nữa, tôi là người cuối cùng hiểu bất cứ điều gì về tình dục.

Tôi xem kỹ hơn bức ảnh của Bannister và người tình của cô ta. Marnie đã ở phía sau bãi đậu xe, và cô ấy đã chụp rất nhiều hình về nhà nghỉ. Ở mép trên, tôi có thể nhìn thấy tầng hai của nhà nghỉ, phần dưới của dãy cửa qua các thanh của lan can tầng hai. Có một bóng đen trên tầng hai, như thể có ai đó đang đứng đó. Nhưng lại một lần nữa, nó có thể là bất cứ điều gì.

Bên trong văn phòng nhà nghỉ, tôi nghe thấy tiếng chuông điện thoại bàn. Tôi chạy bộ về phía nhà nghỉ, bỏ mấy tấm ảnh vào túi áo khoác. Tiếng chuông ngừng lại khi ai đó nhấc máy, và sau đó cửa văn phòng mở ra. Nick bước ra và ra hiệu cho tôi. Anh ấy đang ở văn phòng xem qua phần còn lại chồng ảnh của Marnie. “Đó là Heather,” anh nói.

“Cảm ơn.” Kính của tôi mờ đi khi tôi quay vào trong, và khi tôi kéo mũ ra thì tóc có lẽ trông rất hài hước. Tôi tiếp tục tạo ấn tượng xuất sắc với Nick Harkness trong chiến dịch quyến rũ của mình.

“Này,” tôi nói, nhấc ống nghe mà anh ấy để trên bàn. Đó là một cảm giác hồi hộp, khi sử dụng một chiếc điện thoại kiểu cũ. Cảm giác như nó nặng tới 5 pound.

“Được rồi,” Heather nói ở đầu dây bên kia. “Tôi đã nghiên cứu Bannisters trong một giờ qua và tôi sẽ cho bạn biết những gì tôi đã tìm thấy: không có gì”.

“Ý bạn là gì, không có gì?” Tôi dùng tay còn lại vuốt tóc, cố gắng vuốt các sợi tóc rối xuống. Tôi nghe thấy tiếng Nick ngồi, mặc dù tôi không thể nhìn thấy anh ấy qua lớp sương mù.

“Ý tôi là không có gì,” Heather nói. “Có đề cập đến việc Steven Bannister giành chiến thắng trong cuộc thi nhảy cao ở trường trung học vào năm 1964, và chỉ có thế. Tôi không biết đó có phải là người phù hợp hay không. Không có đề cập nào khác về vợ hoặc chồng. Và họ không có trong danh bạ điện thoại của thị trấn Fell.”

Sự thất vọng của việc theo dõi những người không có thông tin trên internet. “Được chứ. Dù sao thì đó cũng là một nỗ lực có ích nếu một trong hai người đã gặp Viv. Còn người đàn ông mà bà Bannister đang lừa dối thì sao? “

“Aha,” Heather nói. “Bây giờ bạn sẽ thấy tôi thông minh như thế

nào. Bởi vì tôi thực sự thông minh một cách kỳ quái. “

“Quái đản?” Kính của tôi mờ đi, và tôi liếc sang thấy Nick đang ngồi trên một trong những chiếc ghế văn phòng, tựa lưng vào bàn làm việc. Anh ấy mặc quần bò và áo hoodie đen có khóa kéo, tóc vuốt ngược ra khỏi trán như thể anh ấy dùng ngón tay đẩy nó. Anh ấy cầm phim âm bản của Marnie Clark trong tay và đang nhìn vào dải đèn chiếu sáng trên cao, nheo mắt một chút, cơ thể anh ấy cân bằng một cách dễ dàng. Ngay cả trong tư thế đó, anh ấy trông vẫn tuyệt vời, trên quai hàm và tất cả đều cộc cằn.

“Đúng vậy, thật quái đản,” Heather nói khi tôi nhìn Nick đặt một dải xuống và nhặt một dải khác. “Tôi đã nói chuyện với một người trên mạng, người có thể thực hiện tra cứu Cơ quan Quản lý Phương tiện vận tải (DMV). Những bức ảnh của Marnie’s đều có biển số xe. Tôi tiêu bảy mươi đô-la, nhưng bây giờ tôi biết ai đã sở hữu những chiếc xe trong những bức ảnh đó. “

“Bạn nói đúng – điều đó thật quái đản.”

“Tôi biết. Vì vậy, đây là: Thunderbird trong các bức ảnh không thuộc về ai khác ngoài Steven Bannister, ngôi sao nhảy cao trung học. Anh ấy chuyển đến Florida vào 1984 và dừng sự nghiệp. Chiếc xe thứ hai thuộc về Robert White, người đã chết vào năm 2002. Anh ấy bốn mươi mốt tuổi vào năm 1982, vì vậy điều đó có thể khiến anh ấy trở thành người tình của bà Bannister.”“Được rồi,” tôi nói. Nick bắt đầu hạ ghế xuống, vì vậy tôi không còn nhìn chằm chằm vào anh ấy nữa và chuyển ánh mắt sang một điểm trên tường.

“Có một chiếc xe thứ ba nữa. Cái đó thuộc về một người tên là Simon Hess. Đây là điểm nó trở nên thú vị.”

“Tiếp tục đi.”

Heather dừng lại, hoàn toàn là vì cô ấy yêu thích sự chờ đợi. “Hai điều về Simon Hess. Đầu tiên, anh ấy làm công việc bán hàng lưu động.” Điều đó tạo nên một tiếng chuông trầm, ở đâu đó trong não tôi. “Tôi đã đọc ở đâu về một người bán hàng lưu động?”

“Khi bạn đọc về Betty Graham,” Heather nói. “Lần cuối cùng cô ấy được nhìn thấy khi để một người vào nhà mình.”

Bây giờ gáy tôi lạnh ngắt. “Ôi Chúa ơi.”

“Nó trở nên tốt hơn,” Heather nói. “Tôi tìm kiếm lão Simon Hess

để xem ông ấy đã chết chưa. Và tôi đã tìm thấy một điều thú vị. Có vẻ như anh ta đã rời đi trong một chuyến đi bán hàng vào cuối năm 1982 và anh ta đã không bao giờ về nhà."

"Gì? Điều đó không có ý nghĩa. Ý anh là anh ta không bao giờ về nhà?" Lúc này Nick đang ngồi dậy và quan sát tôi, cố gắng lắng nghe cuộc trò chuyện. Tôi ước gì chiếc điện thoại cổ này có tùy chọn loa ngoài, nhưng tôi chỉ cần nói với anh ấy mọi thứ sau khi cúp máy. Làm thế nào mà mọi người sống vào trước năm 1999 có thể làm mọi việc?

"Anh ta đã rời đi và không bao giờ quay trở lại nữa." Heather nói. "Và lấy cái này. Vợ anh ta thậm chí còn không gọi cảnh sát. Cuối cùng, cô tuyên bố anh đã chết năm năm sau đó, khi cô cố gắng đòi tiền bảo hiểm nhân thọ của anh ta.

Cô ấy nói rằng cô ấy nghĩ rằng anh ấy đã bỏ rơi cô ấy để lấy một người phụ nữ khác, nhưng cuối cùng cô ấy nhận ra rằng anh ấy có thể đã chết, vì vậy cô ấy muốn bán nhà của họ và lấy tiền."

"Cô ấy có thể làm như vậy không?"

"Nó có vẻ như vậy. Phải có một khoảng thời gian ai đó mất tích trước khi có thể được tuyên bố là đã chết. Ở New York, đó là ba năm. Tôi không thể truy cập vào hồ sơ, nhưng họ chắc chắn đã điều tra nó và quyết định rằng Simon Hess đã chết và bà Hess đã lấy được tiền của mình." Tôi lướt qua đống ảnh bằng bàn tay còn lại của mình, lôi ra tấm có hình ô tô của Hess. "Vì vậy, vợ anh ta nói rằng anh ta đã mất tích lúc nào đó trong năm 1982, nhưng cô ta không biết khi nào?"

"Cô ấy nhìn thấy anh ta lần cuối vào tháng Mười một."

"Những bức ảnh này là của tháng Mười. Vì vậy, anh ta vẫn ở quanh đây." Tôi lướt ngón tay dọc theo mép bức ảnh, sau đó chọn bức ảnh tiếp theo trong trình tự, bức ảnh cho thấy bác Viv của tôi đang đi dọc theo lối đi từ phòng TIỆN NGHI đến văn phòng. Đó là bức ảnh mà Marnie đã cắt và bán cho các tờ báo, cho thấy khuôn mặt của bác Viv. Xe của Hess ở trong góc khung hình.

"Khả năng chúng ta có hai người mất tích cùng lúc trong một bức ảnh là bao nhiêu?" Tôi đã nói.

Heather nói: "Tôi không nghĩ đó là một sự trùng hợp ngẫu nhiên. Và nếu Simon Hess là kẻ giết Betty, thì tôi nói đó hoàn toàn không phải là sự trùng hợp."

“Vì vậy, anh ta đã giết bác Viv và bỏ trốn khỏi thị trấn.”

Nick đang lắng nghe, nhưng anh ấy lại ngả ghế ra sau, cân bằng nó và chọn một âm bản khác, nhìn nó qua ánh sáng. Lần đầu tiên, tôi tự hỏi anh ấy đang tìm kiếm điều gì.

Heather nói: “Bạn phải thừa nhận rằng, đó là một giả thuyết khá hay. Nhưng Simon Hess có vẻ như đã chết. Không ai nhìn thấy anh ấy kể từ năm 1982 và anh ấy đã chết hợp pháp.”

“Có lẽ Alma Trent có thể giúp.”

“Cô ấy không còn là cảnh sát nữa. Anh có nghĩ chúng ta nên đến gặp cảnh sát với cái này không?” Tôi đã bắt đầu nghĩ như vậy. Điều này ngày càng giống một nỗ lực nghiệp dư để thỏa mãn trí tò mò của tôi và giống như một thứ mà cảnh sát thực sự có thể sử dụng.

Tôi nghĩ về Betty khi tôi nhìn thấy cô ấy, dằn vặt và kinh hoàng và bằng cách nào đó vẫn xinh đẹp. Thi thể của cô ấy bị vứt tại Sun Down. Xe của Simon Hess ở đây. Simon Hess biến mất. Anh ta đã rời thị trấn trước khi có thể bị bắt vì tội giết người?

Không phải ngẫu nhiên mà Hess đã đến nhà nghỉ vào một thời điểm nào đó vào ngày 1 tháng Mười năm 1982. Nhưng anh ta đã làm gì ở đây?

Tôi ngửi thấy mùi khói thuốc và lại liếc nhìn Nick. Tất nhiên, anh ấy không hút thuốc. Anh ấy vẫn đang xem phim âm bản của Marnie, nhưng giờ anh ấy đang cau mày nhìn chúng, kéo dải giấy trên tay lại gần để xem rõ hơn.

“Tôi sẽ gọi cho Alma vào ngày mai,” tôi quyết định. “Tôi sẽ nói với cô ấy những gì chúng ta có. Cô ấy sẽ biết phải làm gì. “

Tôi gác máy và ngồi xuống ghế văn phòng. “Anh sẽ không tin vào điều này,” tôi nói với Nick.

Anh ấy ngồi ngay ngắn lại và nhướng mày nhìn tôi. “Tôi đã ở đây nhiều tuần rồi. Tôi sẽ tin rất nhiều điều. Bao gồm cả ý tưởng rằng anh chàng hút thuốc đang ở đâu đó ngay bây giờ.” Tôi bắt gặp ánh mắt của anh ấy. Thật là lạ, thật lạ khi có một ai đó chia sẻ sự si mê điên cuồng của bạn. Ai đó đã nhìn thấy những con ma giống như bạn.

“Điều này thậm chí còn kỳ lạ hơn thế,” tôi nói.

“Đánh tôi.”

Tôi đã nói với anh ấy tất cả mọi thứ. Nick đã làm những gì anh ấy luôn làm, cho dù câu chuyện có điên rồ đến đâu: lắng nghe mà không phán xét, cười nhạo hay chế giễu. Tất cả những gì anh ấy nói khi kết thúc là: “Thật thú vị.”

“Thú vị? Như thế thật sao?”

“Đúng. Nếu anh ta giết Betty và vứt bỏ cô ấy ở đây, thì anh ta đã quen thuộc với nơi này. Có thể, sau khi nó được xây dựng, anh ấy đã ở lại đây trong các chuyến đi bán hàng của mình. Có lẽ anh ấy đã nhìn thấy Viv và đang theo dõi bà ấy. Lập kế hoạch.” Anh ấy gõ ngón tay lên tay ghế, ánh mắt lướt qua tôi và nhìn vào hư vô. “Họ nói rằng cha tôi đã nói với tôi vào ngày giết anh trai tôi, rằng ông ấy đột nhiên phát điên. Nhưng nó không phải là sự thật. Ông ấy đã lên kế hoạch cho nó.” Tôi nín thở và chờ đợi, lắng nghe.

“Ông ấy đã cầm súng hơn một tuần.” Nick nói. “Ông ấy chưa bao giờ sở hữu một khẩu súng trước đây. Ông ấy đã trải qua một quá trình để có được nó một cách hợp pháp. Ông ấy đã dành một khoảng thời gian để tìm hiểu xem mình sẽ làm gì và đưa ra kế hoạch vào thực hiện. Ông ấy thậm chí đã gọi đến trường trung học của chúng tôi và nói rằng chúng tôi đang đi nghỉ cùng gia đình, vì vậy cả hai con trai của ông ấy sẽ nghỉ học một thời gian.” Ánh mắt xanh biếc của anh thật xa xăm. “Lý do duy nhất khiến Eli ở nhà là vì buổi tập bóng rổ của anh ấy đã bị hủy bỏ. Anh gọi điện cho bố ở cơ quan và hỏi bố cất tiền xăng ở đâu, vì bố cần đổ xăng vào xe. Vì vậy, bố biết cả hai chúng tôi đã về nhà. Ông ta cho anh Eli một câu trả lời, sau đó bỏ việc và về nhà để giết chúng tôi.” Tôi không biết phải nói gì với điều đó. “Tôi rất tiếc,” tôi nói.

“Ông ấy nói tại phiên tòa rằng ông ấy nghe thấy những giọng nói bảo ông ấy làm điều đó. Nhưng cha tôi là một luật sư. Ông ấy có thể đang cố bào chữa điên cuồng. Tôi không biết liệu ông ấy có nói dối về giọng nói hay không. Trong mọi trường hợp, bào chữa không có tác dụng.” Anh ấy bình tĩnh nhìn tôi, giữ lấy ánh mắt của tôi. “Tôi đã được hỏi rất nhiều rằng liệu tôi có thực sự ở trong phòng ngủ khi sự việc xảy ra hay không. Tôi đã ở đó.”

Tôi nhìn xuống bàn làm việc trước mặt.

“Tôi đã dành rất nhiều thời gian để tự hỏi liệu mình có nên ở lại hay không. Nếu tôi có thể vượt qua bố mà không bị giết, hãy xuống cầu thang và giúp Eli. Nhưng anh ấy chết quá nhanh, và

không có sự cấp cứu nào có thể cứu được anh ấy. Tôi nghĩ, trong sâu thẳm, tôi biết điều đó. Mấy tuần gần đây bố yên lặng quá. Ông ta không phải là một người bạo lực, nhưng bằng cách nào đó, khi tôi nghe thấy tiếng súng và tiếng la hét, tôi biết. Tôi biết rằng bố đã bắn Eli, và mọi chuyện sẽ kết thúc sau vài phút nếu tôi không chạy. Tôi không biết làm thế nào nó có thể xảy ra, nhưng tôi nghĩ rằng tôi đã đoán trước nó.

"Anh có một trực giác tốt," tôi nói. "Một bản năng."

Nick áp đầu ngón tay lên trán và xoa xoa nó một cách mệt mỏi, mắt anh ấy nhắm lại. "Có lẽ. Nhưng nếu tôi có một bản năng, thì tại sao tôi không hành động theo nó? Tại sao tôi không nói điều gì đó? Làm việc gì đó? Tôi biết tôi chỉ là một đứa trẻ mười bốn tuổi, nhưng đây là kiểu suy nghĩ thoáng qua trong đầu khi bố cố gắng giết mình. Đó là lý do tại sao tôi không thể ngủ." "Tôi cá là anh có thể ngủ ở một địa điểm thích hợp," tôi nói. "Không chỉ ở nhà nghỉ. Anh không thể dành phần đời còn lại của mình ở đây. Tôi cá là anh có thể ngủ nếu anh ở một nơi khiến anh cảm thấy hạnh phúc. Nơi anh biết rằng anh sẽ thức dậy với một điều gì đó tốt đẹp."

Anh ấy nở một nụ cười nửa miệng. "Cô nghĩ rằng nơi đó tồn tại?"

"Chắc chắn rồi. Có những nơi tốt, Nick. Chúng khác nhau đối với tất cả mọi người. Tôi nghĩ anh sẽ tìm thấy nơi thuộc về mình."

"Cô quá tốt với tôi," anh nói.

Tôi nhún vai. "Tôi có những động cơ thầm kín. Tôi phải ngồi ở chiếc bàn này cả đêm và tôi không có ai để nói chuyện."

"Có thể, nhưng giả thuyết của cô không giải thích được sự thật rằng tôi có thể ngủ trong nhà nghỉ tồi tàn này trong số tất cả những nơi trên Trái đất. Và đây chắc chắn không phải là một nơi tốt."

"Không. Nhà nghỉ Sun Down không phải là một nơi tốt. Nhưng bạn có thể ngủ trong đó vì nó phù hợp với anh – ít nhất là ngay bây giờ. Tôi biết vì nó cũng phù hợp với tôi."

Nick cau mày. "Điều đó thực sự rối tung lên."

Tôi cầm cuốn sách mà tôi mang theo để đọc tối nay – *The Stranger Beside Me* cổ điển của Ann Rule. Tôi đã đọc nó rất nhiều lần và nó đã bị vỡ vụn. "Bạn đã từng gặp tôi chưa?"

Anh ấy cười, điều đó khiến tôi sung sướng tột độ. Mà tôi đã cố gắng bỏ qua. “Vậy chúng ta phải làm gì tiếp theo?” anh ấy nói.

Tôi đặt cuốn sách xuống. “Ngày mai chúng ta sẽ nói chuyện với Alma về việc có nên giao bất kỳ điều gì trong số này cho Sở Cảnh sát Fell hay không. Và chúng tôi cố gắng tìm hiểu mọi thứ có thể về Simon Hess. Anh ta có thể là kẻ giết bác tôi. Và chúng ta biết anh ta đã qua đường với bác ấy ít nhất một lần.” Tôi trượt bức ảnh trên bàn cho thấy bác Viv đang ở nhà nghỉ với chiếc xe của Hess ở góc khung hình. “Anh ta biến mất cùng thời gian với bác ấy. Tôi nghĩ nếu chúng tôi biết lý do tại sao, chúng tôi có thể giải quyết những gì đã xảy ra với bác ấy.”

“Tôi có một câu hỏi khác cần thêm vào.” Nick đặt các dải âm bản mà anh ấy đang xem xét trên bàn làm việc. “Tại sao chúng ta có nhiều âm bản hơn bản in?”

Tôi ngồi thẳng dậy. “Chúng ta làm?”

“Đúng. Tôi đã xem xét các âm bản, đối sánh chúng với nhau. Có bốn bức ảnh trong phim âm bản mà chúng tôi không có bản in.” Anh chỉ về phía chúng, mặc dù đang nằm trên bàn, nó chỉ giống như những vệt nitrat. “Nó trông giống như quay chụp ngoài trời – cây cối hoặc thứ gì đó. Đó là gì, và những bức ảnh đó ở đâu, và tại sao Marnie Clark không đưa chúng cho cô?”

Tôi nhìn dải âm bản và cắn chặt môi. “Tôi đoán tôi sẽ lấy ra danh bạ điện thoại. Phải có một nơi nào đó rửa ảnh những âm bản cũ trong thị trấn. Rốt cuộc, đây là thị trấn Fell.” “Cô nói đúng.” Nick nói. “Bạn không cần danh bạ điện thoại. Tôi biết nó ở đâu. Và đoán xem? Nó mở cửa hai mươi tư giờ.”

Fell, New York
Tháng Mười một, năm 1982
VIV

Có lẽ đây là cách mà cảnh sát đã làm. Viv không biết – không có bộ phim hay chương trình truyền hình nào mà cô ấy từng xem cho cô ấy thấy cảnh sát thực sự hoạt động như thế nào. Đó là tất cả các cuộc rượt đuổi bằng ô tô và đấu súng với nhạc nền hấp dẫn. Trong khi Viv có một danh sách dàn hợp xướng, một cuốn kỷ yếu và chiếc điện thoại đáng tin cậy của cô ấy.

Cô lần xuống danh sách tên các cô gái trong dàn đồng ca, tìm kiếm từng người trong cuốn kỷ yếu. Cô gái thứ bảy là người đó: Khuôn mặt trong cuốn kỷ yếu là cô gái mà cô ấy nhìn thấy đang đạp xe, người bán hàng lưu động đang quan sát cô ấy. Tên của cô gái là Tracy Waters, và cô ấy là học sinh cuối cấp.

Viv không có danh bạ của thị trấn Plainsview, vì vậy cô ấy đã gọi cho bộ phận hỗ trợ danh bạ và yêu cầu số điện thoại của trường Trung học Plainsview.

Người điều hành viên đã cho cô số điện thoại của văn phòng chính, và Viv gọi đến và nghe nó đổ chuông khi cô lật trang trong cuốn kỷ yếu, tìm kiếm một cái tên có khả năng khác.

Cô ấy gặp một thư ký và đề nghị được nói chuyện với hiệu trưởng. “Tôi có thể hỏi là ai đang gọi không?” thư ký hỏi.

Viv đặt ngón tay lên khuôn mặt trong cuốn kỷ yếu – một cô gái kém hấp dẫn với mái tóc xù và cặp kính dường như chiếm gần hết khuôn mặt. CAROL PENTON, cái tên đã nói lên điều đó. “Tôi là mẹ của Carol Penton,” Viv nói, khiến giọng cô nghe già hơn, trầm hơn.

“Tôi lo lắng về an toàn của con gái tôi.”

Trước sự ngạc nhiên của cô ấy, sau một vài phút giữ máy, cô ấy đã được nối máy với một người đàn ông có vẻ khoảng sáu mươi. “Tôi có thể giúp gì cho bà,

“Bà Penton?” “Tôi đã ở đêm hợp xướng tối qua,” Viv nói, “và tôi nhìn thấy một người đàn ông lạ ở đó. Anh ta đang nhìn các cô gái” “Xin lỗi? Nhìn các cô gái?” “Đúng. Anh ta đã ở đó một mình.” Cô mô tả Simon Hess. “Anh ta chỉ đứng đó một mình – anh ta không đi cùng vợ hay con. Tôi đã nghĩ rằng nó là lạ. Và khi buổi biểu diễn kết thúc và mọi người đã ra về, tôi lại gặp anh ta ở hành lang. Chỉ đứng một mình. Anh ta đã rất ngoan cố. Ánh mắt khi anh ta nhìn những cô gái đó – tôi không thích điều đó một chút nào. Nếu có người đàn ông nào nhìn con gái tôi theo cách đó, tôi sẽ gọi cảnh sát.” “Vâng.” Hiệu trưởng có vẻ bối rối. “Đó chắc chắn là một mối bận tâm, thưa bà Penton. Mặc dù có lẽ anh ta là chú hoặc họ hàng xa của một trong số các cô gái. Tôi chắc chắn rằng anh không nguy hại gì.” Viv nghiến răng lại với nhau. Làm thế nào ông chắc chắn như vậy? Làm sao? “Tôi nghĩ Carol đang theo học một trường học coi trọng sự an toàn của học sinh.”

“Chúng tôi sẽ làm, chúng tôi là như thế.” Bây giờ ông ấy đang xoa dịu. “Hãy để tôi xem xét vấn đề. Xem có ai biết người này là ai không.” “Anh ta đang nhìn chằm chằm vào Tracy Waters,” Viv nói. “Cô ấy đi ngang qua và anh ta không thể rời mắt khỏi cô ấy.” Cô ấy nói một cách thuyết phục đến nỗi cô ấy có thể nhìn thấy cảnh tưởng tượng trong đầu. “Tracy đã ở với cha mẹ cô ấy, và không ai trong số họ biết anh ấy. Anh ấy chắc chắn không phải là họ hàng.”Hiệu trưởng thở dài. “Bà Penton, bà muốn tôi làm gì?”

“*Hãy chú ý,*” Viv nói, muốn hét lên. “Hãy chú ý đến sinh viên của ông, đặc biệt là các bạn nữ. Nói với nhân viên của ông để giữ cho mắt của họ mở. Yêu cầu họ đặc biệt chú ý đến Tracy. Cô ấy có thể gặp nguy hiểm.” “Bà Penton, tôi chắc chắn rằng bà đang phản ứng thái quá. Chúng tôi chưa nhận được lời phàn nàn từ gia đình của Tracy. Anh ta có thể là một người vô tội và có ý nghĩ tốt.” *Không. Anh ta là một thợ săn. Có một thợ săn theo dõi một trong các học sinh của ông, đồ ngốc*. “Nếu có bất cứ điều gì xảy ra với Tracy, đó là lỗi của ông.” Viv cúp máy.

Cô ngồi một phút, bốc khói. Cô ấy sẽ không quá lo lắng nếu cô ấy là một cảnh sát. Nếu cô ấy là một người đàn ông.

Cô bị hạn chế đến mức ngồi đây cố gắng cảnh báo mọi người qua

điện thoại. Không ai chịu lắng nghe. Cô cần phải cảnh báo Tracy, và cô đã làm đúng.

Cô chuyển chiến thuật, mở cuốn sổ và cầm bút lên viết.

***

Nửa đêm hôm đó, cô ngồi trên ghế trong đồn cảnh sát Fell, cố gắng không nhìn chằm chằm. Cô ấy chưa bao giờ đến đồn cảnh sát trước đây. Từ những gì cô có thể thấy, đó là một không gian mở với một vài chiếc bàn và điện thoại chằng chịt. Tất cả đều không có người vào ban đêm, ngoại trừ Alma Trent. Ở phía trước là một chiếc bàn hướng ra cửa, nơi có lẽ là một cảnh sát thường ngồi để chỉ đạo những người bước vào. Không có ai ở đó cả. Toàn bộ không gian mờ mịt và trống rỗng ngoại trừ Alma ở bàn làm việc, vòng tròn ánh sáng từ chiếc đèn bàn của cô ấy, và chính Viv.

Alma lật từng trang trong cuốn sổ của Viv và đọc. Viv muốn bắt máy và gọi cho tất cả những cảnh sát đang ngủ này, đưa họ ra khỏi giường. *Có một người đàn ông tên Simon Hess sẽ giết một cô gái tên là Tracy Waters. Tại sao mọi người lại ngủ?*

Nhưng cô phải đợi. Cô ấy bặm môi và cố gắng không khuỵu đầu gối vì thiếu kiên nhẫn khi Anma đọc ghi chú của mình.

“Được rồi, chờ đã,” Alma nói, chỉ vào một trang. “Đây là gì về Cathy Caldwell và ổ khóa cửa?”

“Cathy và chồng đã mua khóa cửa trước khi cô ấy chết. Từ một nhân viên bán hàng tận nơi.” Alma nhìn lên, mặt tái mét. “Cô có thể xác minh điều này?”

“Tôi không biết chính xác ngày tháng, nhưng mẹ của Cathy nhớ nó. Các ổ khóa được mua từ Công ty Hệ thống Khóa Westlake.” Cô với tay qua bàn và lật trang. “Công ty Hệ thống Khóa Westlake cũng có một nhân viên bán hàng được sắp xếp trên Đại lộ Peacemaker, là phố Victoria Lee ở. Anh ta đã được lên kế hoạch để thực hiện các cuộc gọi đến đó vào tháng Tám năm ngoái.” “Điều này không thể xảy ra,” Alma gần như nói với chính mình. “Điều đó là không thể.”

“Rất có thể,” Viv nói, cố gắng không tỏ ra mất kiên nhẫn. “Khi tôi hỏi dịch vụ đặt lịch Westlake về tên người bán hàng là gì, cô ấy nói rằng họ đã bị xóa khỏi sổ lên lịch. Anh ta đã che đậy dấu vết của mình. Điều đó có nghĩa là ít nhất anh ta biết có khả năng ai đó đang theo dõi anh ta.” “Một dòng bị xóa khỏi sổ lên lịch trình

không có nghĩa lý gì cả," Alma nói, nhưng sự tự tin trong giọng nói của cô đã mất. Cô ấy gần như thì thầm. "Nó có thể là một sai lầm ngẫu nhiên."

"Nhưng không phù hợp với mọi thứ khác, đúng không," Viv nói. "Tôi đã kết nối anh ấy với Cathy và Victoria cho cô. Chúng ta đã biết rằng Betty đã gặp một người bán hàng lưu động trước khi cô ấy chết. Tôi chỉ có thể tìm thấy rất nhiều thông tin một mình, nhưng tôi cá là nếu cô yêu cầu tất cả hồ sơ của Westlake, cô có thể tìm thấy thứ mà tôi không thể. Mối liên hệ giữa Betty và Simon Hess."Alma đang nhìn chằm chằm vào cô ấy. "Cô đã làm rất nhiều việc về vấn đề này," cô nói. "Hàng giờ đồng hồ."

Viv nhún vai. "Tôi đã nghĩ đến việc nộp đơn xin việc trong bộ phận sắp xếp lịch trình của Westlake để được tiếp cận cuốn sách, nhưng sẽ mất quá nhiều thời gian và quá rủi ro. Họ có thể đưa tôi vào một bộ phận khác. Thêm vào đó, tôi thực sự phải làm việc ở đó cả ngày trong khi tôi còn có những việc khác phải làm. Vì vậy, tôi không thể tự mình truy cập vào sổ sách và chỉ có vài lần tôi gọi điện cho họ, giả vờ như tôi là cô." "Cô đã làm gì?"

"Nó không quan trọng."

"Điều đó rất quan trọng," Alma nói. "Vivian, việc đóng giả cảnh sát là bất hợp pháp."

Viv muốn hét lên. "Simon Hess đã giết Victoria Lee, và bạn trai của cô ấy đã bị bỏ tù vì điều đó. Và cô sẽ tống tôi vào tù?"

Alma giơ tay. "Quay lại đây," cô nói. Sự rắn rỏi đã trở lại trong giọng nói của cô, như thể cô đang kiểm soát được tình hình. "Tôi đã xem qua hồ sơ Betty Graham sau lần cuối chúng ta nói chuyện. Và một trong những giả thuyết của cô ở đây thực sự là sai. Kể từ lần cuối Betty được nhìn thấy là đang để một nhân viên bán hàng vào nhà cô ấy, đã có một cuộc điều tra kỹ lưỡng được thực hiện đối với mọi công ty tuyển dụng nhân viên bán hàng phục vụ tận nơi. Họ không thể tìm thấy bất kỳ công ty nào có nhân viên bán hàng trong khu vực."

Viv cảm thấy mạch đập mạnh. Cô ấy đã quá thất vọng, rất tức giận. Cô ấy không biết điều đó. Cô ấy không biết gì cả, bởi vì cô ấy không có quyền truy cập vào những thứ cần thiết để ghép tất cả các mảnh lại với nhau. Cô ấy chỉ là một nhân viên nhà nghỉ hai mươi tuổi. Giá như cô ấy có thể nhìn thấy mọi thứ cô ấy cần.

Nhưng cô ấy nghĩ kỹ lại và lắc đầu. "Không thành vấn đề."

“Vivian, làm ơn. Tôi đang cố gắng làm việc với cô ở đây. Nhưng không có người bán hàng ở khu phố của Betty vào ngày hôm đó, điều đó có nghĩa là ai đã giết cô ấy và đến trước cửa nhà cô ấy để giả vờ là một người bán hàng. Điều này đưa bạn trở lại với sự thật.” “Không, không. Họ có nhìn vào tháng trước khi vụ giết người xảy ra không?

Hai tháng trước? Người phụ nữ trong bộ phận đặt lịch nói với tôi rằng đôi khi nhân viên bán hàng tự quay lại để kiểm tra và những lần kiểm tra đó không được ghi vào sổ lịch trình. Anh ta có thể đã gặp cô ấy sớm hơn và đã quay trở lại.” Alma lại trông rất sốc. “Họ nói như vậy?”

“Ngay cả khi anh ta không bán ổ khóa cho cô ấy,” Viv tiếp tục, “Betty là một giáo viên. Simon Hess có một cô con gái sắp lên mười. Có thể con gái của anh ấy học trường của Betty – nhưng tôi không thể truy cập hồ sơ của trường. Cô có thể. Anh ta sống cách nhà Betty mười phút đi đường. Anh có thể đã nhìn thấy cô ấy trong chợ, công viên. Bất cứ nơi nào.” Cô chỉ vào cuốn sách. “Cô có tên của anh ta. Cô có thể tìm thấy mối liên quan. Tôi không thể.” Alma cau mày. Cô ấy vẫn chưa thuyết phục được Viv; Viv có thể nói. Cô không biết phải làm gì, nói gì nữa.

“Tất cả đều dựa trên ý tưởng rằng người đàn ông này, Simon Hess, đã kiểm tra nhà nghỉ nơi thi thể của Betty bị vứt bỏ,” Alma nói. “Điều đó không khiến anh ta trở thành kẻ giết Betty, đặc biệt nếu anh ta không phải là người bán hàng đã đến nhà cô ấy.” Cô đưa tay chỉ vào cuốn sổ, những bức ảnh nhà nghỉ của Marnie, những giấy tờ khác mà Viv đã mang theo. “Cô đã hoàn thành công việc tuyệt vời ở đây, Vivian. Cô có thể là một nhà điều tra. Nhưng tôi chỉ là cảnh sát trực đêm, còn cô chỉ là nhân viên trực đêm của một nhà nghỉ. Nếu tôi lên cấp cao hơn với một kẻ giết người nguy hiểm như thế này, như thị trấn Fell chưa từng thấy, tôi cần một điều gì đó thật cụ thể và không thể tranh cãi được.”

Viv nuốt nước bọt. Cô nhìn vào bàn làm việc, vào đống giấy tờ và những bức ảnh nằm rải rác ở đó, mắt cô rạo rực.

“Điều này thật hấp dẫn,” Alma thừa nhận bằng giọng tử tế. “Nhưng nó cũng đầy lỗ hổng. Những cái lớn. Bất cứ bước tiếp theo nào của tôi cũng cần an toàn. Hoàn toàn không có lỗ hổng. Tôi đã chẳng là ai trong lực lượng này. Không một ai trong số những người này sẽ coi trọng tôi. Đó sẽ là một trận chiến khó khăn trước khi tôi mở lời, và nếu tôi thất bại, tôi có thể sẽ mất việc. Họ chỉ đang tìm kiếm một lý do.” Đó là một sự từ chối. Một người tử tế,

nhưng vẫn là một từ chối. Viv sẽ khóc nếu cô ấy có thể thu được bất kỳ giọt nước mắt nào. Cô ấy sẽ hét lên nếu cô ấy có thể tìm thấy giọng nói của mình.

"Cô đang nói rằng rủi ro là quá lớn," cô nói.

"Đó chính xác là những gì tôi đang nói. Cô còn trẻ, Viv, nhưng tôi nghĩ cô đang có ý tưởng. Tôi chỉ là cảnh sát trực đêm ở một thị trấn nhỏ – và tôi đã làm việc trong nhiều năm chỉ để đạt được điều này. Tôi đã làm việc chăm chỉ. Tôi đã nhận những lời lăng mạ và lạm dụng, và tôi sẽ nhận nhiều hơn thế. Tôi sẽ sử dụng nó cho cả sự nghiệp của mình. Tôi làm điều đó bởi vì tôi là một cảnh sát, bất kể ai cố nói với tôi khác đi. Nhưng điều này…" Cô ấy ra hiệu với đống giấy tờ. "Tôi có thể mất tất cả mọi thứ với điều này. Ít nhất, như bây giờ. Tôi cần nhiều hơn nữa. Tôi cần bằng chứng thực sự. Tôi cần những người chứng kiến, những lời thú tội. Không có cảnh sát nào có thể đưa bất kỳ điều gì trong số này ra tòa, có nghĩa là không có cảnh sát nào sẽ mạo hiểm sự nghiệp của mình vào nó. Bao gồm cả tôi."

Viv tê tái. Cũng giống như Marnie, nói với cô ấy rằng rủi ro là quá lớn. *Tôi từ bỏ*. Cô ấy đã hứa với Marnie rằng cô ấy sẽ đến gặp cảnh sát, tìm sự giúp đỡ, đừng tự đặt mình vào tình trạng nguy hiểm. Nhưng Alma cũng sẽ không giúp cô ấy. Không có ai.

Cô ấy đã ở trong này một mình.

"Anh ta sẽ giết cô ấy," cô nói, giọng thì thầm.

"Cô đã thấy một người đàn ông đang nhìn một cô gái, vậy thôi," Alma nói. "Nó không có nghĩa gì cả. Đàn ông không đi tù vì nhìn ngắm các cô gái. Và cô không có gì khác mà cô có thể chứng minh. Cô nhìn thấy một chiếc xe mà cô nghĩ là của anh ta, đang lái xe rời khỏi trường trung học. Cô không thấy ai trong đó – và ngay cả khi cô thấy, cô vẫn không có gì cả." "Được rồi." Viv nghiêng người về phía trước và thu thập sổ tay và giấy tờ, bản đồ và ảnh của cô ấy. "Tôi biết ơn thời gian cô đã bỏ ra. Tôi phải đi làm ngay bây giờ."

"Tôi đã làm cô buồn," Alma nói.

Cô ấy không thể lấy điều đó. Cô ấy không thể nhận lấy lòng tốt của Alma, sự thương hại của cô ấy đối với tình chị em, gần như là tình mẹ. Sẽ chẳng có gì nếu người bán hàng lưu động vẫn đi lại tự do, nếu Tracy chết. "Anh ta đến nhà nghỉ và đăng ký với một cái tên giả," Viv nói. "Anh ta không có lý do gì để làm điều đó bởi vì anh ta sống trong thị trấn, nhưng anh ta có. Và mỗi khi làm như vậy,

Betty Graham lại thức giấc và phát điên lên." Alma im lặng.

"Đó là cách tôi biết," Viv đứng lên nói. "Tôi đã làm việc ở đó hàng đêm trong nhiều tháng, và đó là cách tôi biết anh ta đã giết Betty. Bởi vì cô ấy nói với tôi mỗi khi anh ấy ở đó. Cơ thể của cô ấy bị vứt ở Sun Down, và cô ấy không bao giờ rời đi. Cô cũng biết điều đó đúng như tôi, ngoại trừ cô không muốn thừa nhận điều đó." "Cô bé," Alma nói, "Tôi nghĩ đã đến lúc cô nên đi khám bác sĩ."

Viv đạp ghế ra sau và bước ra cửa. "Đó là một lời nói dối và cô biết điều đó," cô nói, bắt gặp ánh mắt của Alma. "Bạn đã nhìn thấy cô ấy. Tôi cũng vậy. Điểm khác biệt là tôi lắng nghe khi cô ấy nói với tôi những gì cô ấy phải nói." Cô bỏ đi và đóng cửa lại sau lưng. Hi vọng duy nhất của cô ấy là bức thư cô ấy đã gửi. Đó là cách duy nhất để Tracy Waters sống sót.

Fell, New York
Tháng Mười một, năm 2017
CARLY

Tracy Waters bị sát hại vào ngày 27 tháng Mười một năm 1982," Heather nói. "Lần cuối cùng cô ấy được nhìn thấy rời khỏi nhà một người bạn ở thị trấn Plainsview, về nhà. Cô ấy đang đi xe đạp. Cô ấy mười tám tuổi, và mặc dù cô ấy đã có bằng lái xe của mình, nhưng cha mẹ cô ấy hiếm khi cho cô ấy mượn xe của họ và cô ấy cũng không có xe của riêng mình."

Tôi nhấm nháp Coca ít đường của mình. "Tôi biết cảm giác đó," tôi nói. "Tôi không có xe hơi cho đến khi tôi mười tám tuổi, khi Mẹ tôi bán lại cho tôi chiếc xe cũ của bà. Bà ấy cũng tính cho tôi năm trăm đô-la."

"Tôi là một tay lái tồi." Heather nói. "Tôi có thể có được một chiếc ô tô, nhưng tốt nhất cho mọi người nếu tôi không có."

Chúng tôi đang ngồi trong một quán ăn 24 giờ trên đường North Edge. Nó được gọi là Watson's, nhưng biển hiệu bên ngoài trông mới trong khi tòa nhà đã cũ, có nghĩa là nó có thể đã được gọi một cái gì đó khác vài tháng trước. Bây giờ là 5 giờ sáng và Watson's là nơi duy nhất chúng tôi có thể tìm thấy cửa hàng còn mở cửa. Cả hai chúng tôi đều chết đói.

"Vì vậy," Heather nói, cắn một miếng bánh sandwich của mình. Cô ấy đang mặc một chiếc áo len dày màu xanh lá đậm mà cô ấy có thể bơi trong đó. Cô ấy đã kéo lớp tóc trên cùng của mình lại thành một kiểu đuôi ngựa nhỏ ở phía sau đầu. Cô ấy lật xem một số bài báo mà cô ấy đã in ra. "Tracy là học sinh năm cuối trung học, là một học sinh giỏi. Cô ấy không có bạn trai. Cô ấy chỉ có một

vài cô gái mà cô ấy gọi là bạn, và họ nói rằng Tracy nhút nhát và sống nội tâm. Cô ấy đã có một công việc mùa hè tại tiệm kem ở thị trấn Plainsview và cô ấy ở trong dàn hợp xướng của trường." Tôi nhìn vào bức ảnh mà Heather đã in ra. Đó là một bức chân dung thời đi học của Tracy, mái tóc của cô ấy được sấy và xịt keo cẩn thận. Cô ấy đã đánh phấn má hồng và phấn mắt, và nó trông có vẻ khác lạ trên khuôn mặt trẻ trung của cô ấy. "Cô ấy nghe thật tuyệt," tôi buồn bã nói.

"Tôi cũng nghĩ vậy," Heather nói. "Cô ấy đến nhà một người bạn vào ngày 27 tháng Mười một, họ cùng xem tivi và chơi trò Uno cho đến tám giờ tối. Ôi, Chúa ơi, những năm tám mươi. Dù sao thì, Tracy đã rời đi và lên xe đạp của cô ấy. Bạn cô ấy nhìn cô ấy đạp đi. Cô ấy không bao giờ về nhà, và lúc 11 giờ cha mẹ cô ấy đã gọi cảnh sát. Cảnh sát nói rằng họ phải đợi đến sáng trong trường hợp Tracy đi tiệc tùng hay gì đó." Tôi khuấy súp gà của mình, bụng tôi quặn lại.

"Các cảnh sát đến và phỏng vấn cha mẹ vào sáng hôm sau, và họ bắt đầu tìm kiếm. Vào ngày 2 tháng Mười một, thi thể của Tracy được tìm thấy trong một con mương ở Đường Melborn, nằm giữa Plainsview và Fell. Vào thời điểm đó, đường Melborn là một đoạn đường hai làn xe mà không có ai lái xe qua lại. Bây giờ nó đã được mở rộng và nhộn nhịp. Có Super 8 và rạp chiếu phim. Nó trông không giống như trong 1982." Cô lật trang để hiển thị bản in của một bài báo cũ. Tiêu đề là *MỘT CÔ GÁI ĐỊA PHƯƠNG ĐƯỢC TÌM THẤY ĐÃ CHẾT*, và bên dưới nó là tiêu đề phụ *Cảnh sát bắt giữ một gã vô gia cư.*

"Một gã vô gia cư?" Tôi hỏi.

"Anh ta có ba lô của cô ấy. Anh ta dường như là một người trôi dạt, đi qua nơi này đến nơi khác. Anh ta đã có tiền án về các vụ cướp và hành hung. Có điều, anh ta thực sự đã đến cảnh sát để trả lại ba lô khi nghe tin. Họ giữ anh ta trong tình trạng nghi ngờ và khi anh ta không thể cung cấp chứng cứ ngoại phạm cho vụ giết người, họ đã buộc tội anh ta."

"Vậy sao? Họ không bắt một ai khác sao?"

"Có vẻ như không phải vậy. Anh ta nói rằng anh ta đã tìm thấy ba lô của cô ở bên đường, nhưng ai sẽ tin anh ta? Dấu tay của anh ta ở khắp nơi và có một vết máu của Tracy trên một trong các dây đai. Không có nghi phạm nào khác. Cha mẹ cô ấy nói rằng họ đã có một cảnh báo rằng ai đó đã theo dõi Tracy. Toàn bộ câu chuyện

phù hợp." Cô ấy giơ một ngón tay lên, kể lại câu chuyện theo cách Heather của mình. "Nhưng. Nhưng."

"Bạn thích cái này quá," tôi nói, mỉm cười với cô ấy.

"Sao cũng được, Tiến sĩ Carly. Bạn đang không lắng nghe. Phần tiếp theo trở nên thú vị." "Giống như trước đây nó không thú vị. Tiến lên đi." "Gã vô gia cư không bao giờ bị kết án. Anh ta thậm chí chưa bao giờ đến phiên tòa. Có vẻ như mặc dù là người vô gia cư, nhưng anh ta đã có cơ hội tiếp cận với một luật sư giỏi nào đó. Mọi thứ đã được treo trong hơn một năm, và sau đó các khoản phí được giảm xuống và anh ta được tự do. Vụ án lại được mở ra và nó vẫn đang mở. Cha mẹ của Tracy cuối cùng đã ly hôn, nhưng mẹ cô ấy chưa bao giờ từ bỏ việc giải quyết vụ án.

Cô ấy đã bắt đầu một trang web để biết các mẹo về vụ giết người của Tracy trong những năm 1999. Cô ấy vẫn còn giữ nó, mặc dù theo những gì tôi có thể biết thì bây giờ hầu hết do em trai của Tracy điều hành. Có một trang Facebook và mọi thứ. Và hãy nhớ cách tôi đã nói rằng ai đó đã theo dõi Tracy? Họ biết vì họ nhận được một bức thư nặc danh một tuần trước khi cô ấy bị giết. Và bây giờ bức thư đó đã được đăng trên trang Facebook và trang web." Cô ấy lấy một tờ giấy ra khỏi tập và đưa cho tôi.

Đó là bản quét một bức thư viết tay. Tôi đọc qua.

Bức thư này là để cảnh báo bạn rằng tôi đã thấy một người đàn ông theo dõi Tracy Waters. Anh ta đã nhìn chằm chằm vào cô ấy trong khi cô ấy đạp xe và phóng đi trên Đại lộ Westmouut vào ngày 19 tháng Mười một lúc 2 giờ 20 chiều. Sau khi cô ấy đạp xe đi qua, anh ta leo lên xe hơi của mình và bám đuôi cô ấy.

Tôi biết hắn ta là ai. Tôi tin rằng hắn ta là một mối nguy hiểm. Hắn ta cao khoảng một mét chín. Hắn ta làm việc dưới tư cách một người bán hàng lưu động. Tôi tin rằng hắn ta chờ đợi thời cơ để giết Tracy. Hãy đảm bảo an toàn cho cô ấy. Cảnh sát không tin tôi.

Hãy đảm bảo an toàn cho cô ấy.

Tôi đẩy bát súp của mình đi. "Đây là bức thư buồn nhất mà tôi từng đọc trong đời," tôi nói.

"Người mẹ đã rất lo lắng khi họ nhận được nó. Người cha cho rằng đó là một trò đùa. Người mẹ cho rằng hẳn là người cha đã nói đúng. Vài ngày sau, Tracy chết. Cuối cùng hai người cũng vì thế mà li dị, tôi nghĩ là như vậy."

“Một người bán hàng lưu động,” tôi nói, chỉ vào các từ. “Giống như Simon Hess.”

“Ai đã biến mất ngay sau khi Tracy bị sát hại. Nhưng nếu bạn có thể tin vào điều đó, nó thậm chí còn tốt hơn.”

Tôi ngồi lại chỗ của mình. “Đầu tôi đang quay cuồng.”

“Mẹ của Tracy luôn cảm thấy rằng bức thư là thật,” Heather nói. “Bà ấy nghĩ rằng nó thực sự được gửi bởi một người đã nhìn thấy một người đàn ông theo dõi Tracy. Và đó cũng không phải là một kẻ vô gia cư.” Cô nhấn vào phần mô tả của người bán hàng. “Bức thư này là một phần lý do tại sao vụ án chống lại anh chàng vô gia cư cuối cùng đã bị hủy bỏ. Nhưng hãy hiểu điều này: Vào năm 1993, hơn mười năm sau vụ giết người, bà Waters nhận được một cuộc điện thoại từ cựu hiệu trưởng trường trung học của Tracy. Ông ta nói với bà rằng ông ta nhận một cuộc điện thoại vài ngày trước khi Tracy bị giết từ một người tự xưng là mẹ của một học sinh khác. Người phụ nữ nói rằng cô ấy đã nhìn thấy một người đàn ông theo dõi Tracy và cô ấy nghĩ rằng nhà trường nên để ý cô ấy.”

“Và ông ta đã không báo cảnh sát?” Tôi đã nói. “Ông ấy không nói với ai về việc này suốt mười năm? Tại sao ông ấy không làm thế?”

“Ai mà biết được chứ? Ông ấy có lẽ đã xấu hổ về việc ông ấy đã không làm bất cứ điều gì về vụ việc vào thời điểm đó. Nhưng giờ ông ấy đã nghỉ hưu và bị bệnh, và ông ấy cảm thấy cần phải giải tỏa nó. Vì vậy, đây là một vụ giết người có thể ngăn ngừa được. Ai đó đã cảnh báo cả cha mẹ của Tracy và hiệu trưởng của cô ấy về điều đó. Và nếu một trong hai người nghe lời và giữ Tracy ở nhà, cô ấy đã không chết.”

Tôi chớp mắt với cô ấy. “Một người phụ nữ,” tôi nói. “Người gọi hiệu trưởng là một phụ nữ.” Tôi cầm bản quét bức thư lên và xem lại. “Đây có thể là chữ viết tay của phụ nữ, nhưng rất khó để nhận biết.”

“Đó là của một người phụ nữ,” Heather nói. “Mẹ của Tracy đã nhờ một chuyên gia viết tay phân tích nó.”

Có quá nhiều mảnh ghép. Và chúng tới cùng lúc quá nhanh. Và bức ảnh họ chụp chẳng có ý nghĩa gì. Ai đó biết được Tracy sắp bị giết? Bằng cách nào? Nó không thể là bác Vivian, phải không?

Và nếu bác Vivian biết rằng Tracy sẽ bị sát hại, tại sao bác ấy

không thể tự cứu mình?

“Bạn đã gọi cho Alma chưa?” Heather hỏi.

“Tôi đã gửi cho cô ấy một tin nhắn,” tôi nói. “Cô ấy nói rằng cô ấy là một con cú đêm, nhưng việc gọi cho ai đó mà bạn không thân quen vào lúc nửa đêm trong khi đó không phải là trường hợp khẩn cấp vẫn rất kỳ lạ. Tôi thậm chí không chắc cô ấy nhắn tin lại, thành thật mà nói. Nếu tôi không nhận được tin từ cô ấy sáng nay, tôi sẽ gọi cho cô ấy.” Tôi đã nhìn vào thời gian trên điện thoại của mình. “Tôi có lẽ nên quay lại nhà nghỉ Sun Down. Để không ai có thể biết là tôi đã rời đi.”

“Nick đang ở đâu nhỉ?”

“Ở đâu đó để rửa ảnh những âm bản. Anh ấy nói rằng có một nơi thâu đêm ở thị trấn Fell.”

“Đó có thể là ByWay,” Heather nói, thu thập giấy tờ của mình. “Tôi nghĩ họ cũng vẫn cho thuê video.”

“Thị trấn Fell chính thức là nơi kỳ lạ nhất trên Trái đất.” Tôi nhìn Heather khi cô ấy nhặt áo khoác lên. “Bạn sẽ nói gì nếu tôi nói với bạn rằng nhà nghỉ Sun Down bị ma ám?”

Cô ấy dừng lại và mắt cô ấy nhìn vào mắt tôi, lông mày cô ấy nhướng lên. “Thật?”

“Thật.”

Cô ấy quan sát tôi thật kỹ, cắn môi. Bất cứ biểu hiện nào trên khuôn mặt tôi chắc hẳn đã thuyết phục được cô ấy, bởi vì cô ấy nói, “Tôi muốn nghe mọi thứ.”

“Tôi sẽ nói với bạn.”

“Và tôi muốn xem nó.”

Tôi xoa bên mũi. “Tôi không thể đảm bảo điều đó. Cô ấy không xuất hiện theo mệnh lệnh.”

“Cô ấy?”

“Betty Graham.”

Đôi mắt của Heather mở to như cái đĩa. “Bạn đang nói rằng hồn ma của Betty Graham đang ở nhà nghỉ Sun Down.”

“Đúng vậy. Nick cũng đã nhìn thấy cô ấy.”

“Cô ấy thì... Cô ấy có nói gì không?”

“Không cụ thể, nhưng tôi nghĩ cô ấy đang cố gắng.” Tôi nghĩ đến vẻ mặt tuyệt vọng trên khuôn mặt Betty. “Có những người khác. Có một đứa trẻ bị đập đầu vào bể bơi và chết. Và một người đàn ông đã chết trong văn phòng.”

“Gì?”

“Đừng nói to quá.” Tôi vẫy tay để làm cô ấy im lặng. “Tôi biết, điều đó thật kỳ lạ, nhưng tôi thề rằng tôi thực sự đã nhìn thấy nó. Nick là nhân chứng của tôi. Tôi đã không nói bất cứ điều gì trước đây vì nó nghe rất điên rồ.” “Ừm, xin chào,” Heather nói. Cô ấy hạ giọng, và nghiêng người qua bàn về phía tôi. “Cái này thật lớn, Carly. Tôi muốn đặt cược cho nơi này. Tôi muốn lấy ảnh. Băng hình.”

Tôi nhìn sự phấn khích thoáng qua trên má cô ấy. “Bạn có chắc điều đó sẽ tốt cho bạn không?”

“Tôi đã đọc và xem mọi phiên bản của *Ngôi nhà rùng rợn* (The Amityville Horror) ở đó. Tất nhiên là tốt cho tôi. Tôi thấy ổn với ma hơn cả khi ở đời thực.” “Đây là cuộc sống thực,” tôi nói. “Betty là có thật. Cô ấy đã chết, nhưng cô ấy thật như bạn và tôi. Và đêm đầu tiên tôi gặp cô ấy, có một người đàn ông đã đăng ký vào nhà nghỉ, ngoại trừ anh ta thì không. Phòng của anh ta trống không và không có xe hơi. Tôi biết – có lẽ anh ấy đã rời đi. Nhưng tôi vẫn tiếp tục nghĩ lại về điều đó và tôi bắt đầu tự hỏi liệu anh ta có bỏ đi chút nào không. “

“Nếu anh ta không rời đi, thì anh ta đã đi đâu?”

Chúng tôi nhìn nhau không chắc chắn, cả hai đều không trả lời được.

Cánh cửa quán ăn mở ra và Nick bước vào. Anh ấy lướt qua những người lái xe tải có đôi mắt như chết và những người làm theo ca trông mệt mỏi mà không liếc sang một bên. Anh ấy có một phong bì trong tay.

“Những bức hình,” anh ấy nói.

Anh ấy ngồi ở bên cạnh tôi trong gian hàng khi tôi lướt qua, như thể anh ấy đã học cách tránh xa bong bóng dễ vỡ Heather. Anh mang theo mùi của buổi sáng lành lạnh, không còn là mùa thu

mà đang hướng về mùa đông. Anh mở phong bì và vứt những bức ảnh lên bàn.

Tất cả chúng tôi đều dựa vào. Có bốn bức ảnh, mỗi bức ảnh đều có cùng một chủ đề ở một góc độ khác nhau: một nhà kho. Nó đã cũ, mái đổ một nửa. Các bức ảnh được chụp từ bên ngoài, trước tiên là phía trước, sau đó từ phía sau, sau đó từ một phần xuống một con đường đất.

“Tại sao Marnie lại chụp những thứ này?” Heather hỏi.

“Tại sao bà ấy không có bản in?” Nick nói thêm. “Hoặc là bà ấy chưa bao giờ làm bất kỳ cái gì, hoặc bà ấy đã làm chúng và đưa chúng cho ai đó.”

“Đó là bút nhớ,” tôi nói khi xem từng bức ảnh một. “Cái nhà kho này quan trọng bằng cách nào đó. Bà ấy muốn có một bản ghi hình ảnh trong trường hợp cô ấy cần tìm lại nó.”

Chúng tôi nhìn chằm chằm vào chúng. Nhà kho trông hơi xấu, khung mục nát như cái miệng bị thiếu răng. Mái nhà xập xệ thật tệ, và mặt tiền, với những cánh cửa đóng chặt, trống rỗng. Nó trông giống như một nơi mà một điều gì đó tồi tệ đã xảy ra.

“Bạn nghĩ nó ở đâu?” Heather hỏi.

“Không thể nói được,” tôi nói. “Không có bất kỳ dấu hiệu nào. Nó có thể ở bất cứ đâu.” Tôi quan sát kỹ hơn. “Bạn nghĩ gì về điều này?”

Ở góc xa nhất, có thể nhìn thấy thứ gì đó nhô lên trên ngọn cây.

Nick nói: “Đó là tháp truyền hình cũ. Bây giờ nó đã biến mất. Tôi nghĩ họ đã hạ nó khoảng mười năm trước.”

Tôi nhìn anh ta. “Nhưng bạn biết nó ở đâu không?”

“Chắc chắn tôi biết.” Anh ấy dựa vào bàn, ánh mắt xanh lam của anh ấy dán chặt vào bức tranh. “Thật khó để biết hướng đi của nó, nhưng nó không thể dài hơn nửa dặm. Những bức ảnh xa hơn này được chụp từ đường lái xe vào nhà. Một con đường lái xe vào nhà dẫn đến một con đường chính.” Tôi nắm lấy áo khoác của mình. “Chúng ta có thể đi ngay bây giờ. Mặt trời bắt đầu mọc. Chúng tôi có đủ ánh sáng.” “Bạn không cần phải đi làm sao?” Heather hỏi.

“Họ có thể sa thải tôi. Tôi đến với thị trấn Fell vì điều này, nhớ

không? Đây là tất cả những gì tôi muốn."

"Nhưng chúng ta không biết đây là cái gì," cô nói, chỉ vào những bức ảnh.

Tôi nhìn vào những bức tranh một lần nữa. "Đó là chìa khóa." Tôi chỉ vào nhà kho. "Nếu Marnie muốn có thể tìm lại cái nhà kho đó, đó là vì có thứ gì đó bên trong nó. Một cái gì đó bà ấy có thể muốn đến lần nữa." Nick nói thêm: "Hoặc điều gì đó mà bà ấy có thể muốn hướng dẫn người khác đến."

Tôi nhìn cả hai người họ, rồi nói những lời chúng tôi đang nghĩ. "Nếu đó là một cơ thể thì sao? Nếu đó là cơ thể của bác Vivian thì sao? Điều gì sẽ xảy ra nếu đó là những gì trong nhà kho?"

Chúng tôi bỗng chốc im lặng và sau đó Nick lại chọn những bức ảnh. "Chúng tôi sẽ tìm thấy nó," anh ấy nói. "Với những thứ này, mọi việc sẽ trở nên dễ dàng."

***

Chúng tôi phải mất đến bảy giờ. Lúc đó mặt trời đang dần ló dạng ở phía chân trời, bị che khuất bởi một dải mây xám. Cả ba chúng tôi đều ở trong xe tải của Nick. Chúng tôi đã đi vòng quanh khu vực trước đây có tháp truyền hình, lái xe xuống các con đường phía sau. Chúng tôi đang đi trên một con đường hai làn xe ở phía bắc của khu tháp cũ, tìm kiếm bất kỳ con đường đất nào.

"Đây," tôi nói.

Một hàng rào bằng dây xích đã được dựng lên kể từ khi những bức ảnh được chụp, mặc dù nó đã bị uốn cong ở nhiều nơi, rỉ sét và nhếch nhác. Một biển báo mờ nhạt cho biết KHÔNG XÂM PHẠM. Sau hàng rào, một con đường đất trải dài. Tôi đã tìm ra một trong những bức ảnh của Marnie và giơ nó lên.

Những cái cây bây giờ đã lớn hơn, nhưng trái lại nó trông giống như một nơi.

Nick tắt động cơ và ra khỏi xe tải. Heather và tôi bước ra ngoài và nhìn anh ấy tăng tốc qua hàng rào theo cách này, rồi đến hướng khác. Sau đó, anh ấy nắm chặt hàng rào và leo lên nó, phóng mình qua. Chân anh chạm đất ở phía bên kia và anh ấy biến mất vào rừng cây.

Anh ấy xuất hiện trở lại mười phút sau đó. "Nhà kho ở đó," anh

nói. “Đó là nơi này. Không có ai xung quanh mà tôi có thể nhìn thấy – không có ai ở đây trong nhiều năm. Đến đây.”

Heather trèo rào trước. Tôi đẩy cô ấy lên và Nick giúp cô ấy xuống. Sau đó, tôi leo lên, chờ đợi từng giây một tiếng hét, tiếng chó sủa, tiếng chuông báo động. Chỉ có sự im lặng. Tôi vung chân qua và Nick ôm lấy eo tôi trong sự kìm kẹp cứng rắn của anh ấy, hạ thấp tôi xuống.

“Theo hướng này,” anh nói.

Những tán lá đã lớn dần theo năm tháng, và chúng tôi cố gắng vượt qua những bụi cây cho đến khi chúng tôi tìm thấy lối đi của con đường lái xe. Nó cũng đã mọc um tùm, bị rửa qua nhiều năm tuyết và mưa. Không có dấu vết lốp xe. Tôi không thể thấy bằng chứng nào về sự cư trú của con người. Gió thổi mạnh và lạnh, tạo ra những âm thanh trên những cành cây trơ trụi.

“Đây là nơi nào?” Tôi hỏi.

“Tôi không biết,” Heather nói. Cô ấy đứng sát gần tôi nhất có thể, đôi má đỏ bừng vì lạnh. “Có vẻ như tài sản bỏ hoang của ai đó.”

Tôi tự hỏi ảnh của Marnie bao nhiêu năm rồi? Nếu chúng được chụp cùng lúc với hình ảnh nhà nghỉ Sun Down, chúng đã ba mươi lăm tuổi. Đã không có ai thực sự ở đây trong ba mươi lăm năm?

Tại sao không?

Chúng tôi chọn con đường không bằng phẳng, và nhà kho hiện ra qua những tán cây. Nó thậm chí không còn là một nhà kho nữa; đó là một đống ván vỡ vụn, bị mục và nát. Có những khoảng trống đủ lớn để cho một người đàn ông trưởng thành vượt qua chúng. Các cánh cửa phía trước trông có vẻ được đóng chặt, nhưng với tình trạng của phần còn lại của các bức tường, nó không có nhiều an toàn.

“Chờ ở đây,” Nick nói. Anh ấy đi vòng quanh nhà kho, biến mất quanh góc phố. Chúng tôi nghe thấy tiếng của gỗ mục nát. “Tôi đã tìm thấy một con đường vào,” anh ấy gọi.

Ở phía bên cạnh của nhà kho, chúng tôi thấy anh ấy đã bẻ một số tấm ván mục nát và mở rộng cái lỗ cho chúng tôi. Anh ấy nhìn ra chúng tôi. “Ở đây tối, nhưng tôi có thể nhìn thấy thứ gì đó.”

Tôi nhìn Heather. Cô ấy tái đi, tuy vẻ mặt tỉnh bơ.

Đã qua rồi cô gái muốn qua đêm ở nhà nghỉ Sun Down, chụp ảnh và quay video về những hồn ma. Tôi không cần phải chạm vào cô ấy để biết rằng da cô ấy sẽ lạnh như băng. "Bạn không cần phải vào," tôi nói.

Cô ấy nhìn tôi, ánh mắt lướt qua như thể cô ấy gần như quên mất tôi đang ở đó. "Tôi nên đi vào."

Tôi bước lại gần cô ấy. "Đây không phải là một cuộc thi. Bạn không giành được giải thưởng khi vào đó. Cô ấy là bác của tôi, không phải của bạn. Đây là vấn đề của tôi. Chỉ cần đợi và tôi sẽ cho bạn biết nếu nó an toàn." Tôi nghĩ rằng cô ấy sẽ tranh luận với tôi, nhưng thay vào đó, cô ấy lại do dự, rồi gật đầu nhẹ. Tôi muốn chạm vào tay áo khoác của cô ấy, nhưng tôi không làm thế. Thay vào đó tôi quay vào nhà kho.

Cái lỗ khoét sâu vào tôi, đen kịt. Tôi không thể nhìn thấy gì bên trong, không Nick, thậm chí không một bóng người. Một mùi ẩm mốc, khô và bụi bốc ra từ cái hố, và những luồng bụi từ sự xáo trộn cuộn xoáy trong không khí.

"Carly?" Nick gọi từ trong bóng tối.

Tôi nghĩ, đi xuống cái hố và bước qua.

Ánh sáng lọt qua những khe hở trên tường vào trong, những tia sáng nhẹ nhàng từ bầu trời xám xịt trên đầu. Tôi có thể nhìn thấy bốn bức tường, rác rưởi ném vào chúng, những hình thù tối tăm ở các góc. Một chiếc xe đạp cũ, dụng cụ, rác thải vương vãi. Khi mắt tôi thích nghi với bóng tối, tôi bắt gặp Nick, người đã đi đến đầu kia của nhà kho. Anh đang đứng ngay sau cánh cửa đóng chặt. Anh ấy quay lại và nhìn tôi. "Này."

Tôi đến gần anh hơn. Phía sau anh ấy là một tấm bạt cũ màu xanh lá cây được phủ lên một chiếc xe hơi bên dưới. Tôi dừng lại sau vai Nick, nhìn nó.

Đầu óc tôi quay cuồng. Các báo cáo nói rằng chiếc xe của bác Viv đã bị bỏ lại trong bãi đậu xe Sun Down vào đêm bác ấy biến mất.

Bất cứ nơi nào cô ấy đi, cô ấy đã không mang nó theo.

Nhưng điều gì đã xảy ra với chiếc xe của bác ấy sau cuộc điều tra? Nó đã đi đâu? Xe của một người mất tích đã ở đâu, rất lâu sau khi

họ mất tích?

“Hãy mở nó ra,” tôi thì thầm với Nick.

Anh ấy đã không do dự. Anh nắm lấy một đầu tấm bạt và giật mạnh, lùi lại và để nó rơi xuống nền nhà bẩn thỉu. Bên dưới là một chiếc ô tô, hình hộp và có tuổi đời hàng chục năm. Màu sắc không thể phân biệt được trong ánh sáng mờ. Lốp xe bị xẹp. Cửa sổ mờ đục vì bụi.

Nick bước qua tấm bạt và quệt một bên tay dọc theo cửa sổ hành khách, làm nó bị bám bụi. “Không ai sử dụng thứ này trong một khoảng thời gian dài, có thể là nhiều năm,” anh nói. Anh nghiêng người về phía trước và nhìn qua cái lỗ rõ ràng mà anh đã tạo ra.

Đừng, tôi muốn hét lên. Không. Tôi giật bắn người khi nghe thấy tiếng vỗ cánh ở một trong những góc trên của nhà kho, mồ hôi lạnh túa ra giữa bả vai khi tôi nhận ra đó là một con chim ở đâu đó trong bóng tối. Tôi di chuyển đôi chân của mình, tự đi vòng quanh chiếc xe về phía ghế lái và lau kính chỗ đó, nhìn qua nó.

Ghế tài xế trống trơn, gọn gàng. Tôi đứng thẳng người và thử tay nắm cửa. Nó mở ra, tiếng cạch lớn trong im lặng. Hít vào một hơi, tôi kéo cửa xe.

Một luồng không khí hôi thối bốc ra vào người tôi, quyện với một thứ gì đó chua chát. Những luồng bụi quay cuồng trong không khí. Về phía ghế hành khách, Nick mở cửa và dựa vào. Cả hai chúng tôi đều rướn cổ, nhìn quanh chiếc xe trống.

Không. Không có xác chết. Không có dấu hiệu của bác Viv – không quần áo, không gì cả.

Không có dấu hiệu cho thấy có ai đã từng sử dụng chiếc xe này. Nick mở hộp đựng găng tay, để lộ rằng nó hoàn toàn trống rỗng.

“Đã dọn sạch sẽ,” anh nói.

“Có lẽ nó chẳng là gì cả,” tôi nói. “Có lẽ đó chỉ là một sự trùng hợp ngẫu nhiên. Đó là một chiếc ô tô cũ mà ai đó không muốn sử dụng nữa, và họ đã đậu nó ở đây và để lại. Nó xảy ra mọi lúc, phải không?”

“Vậy tại sao Marnie lại có những bức ảnh về nhà kho này?”

Nó không cảm thấy đúng. Bụng tôi quặn lại, đầu đập thình thịch.

“Có lẽ bác Viv đã lấy trộm chiếc xe,” tôi nói. “Có lẽ bác ấy đã lấy trộm nó và cất giấu nó.”

“Có lẽ ai giết cô ấy đã cất giấu nó,” anh phản bác.

“Chúng ta không biết điều đó. Chúng ta không biết gì cả.” Tôi thở dài. “Đây là một ngõ cụt điên rồ. Chúng ta đã hoàn thành tất cả công việc này và chúng ta không tiến xa hơn nữa so với những gì chúng ta đã làm. Đó là một manh mối gây nhiễu loạn, Nick.”

“Đó là mùi gì?” anh ấy hỏi.

Chắc chắn có một mùi. Chua và thối, nhưng cũ. “Rác?”

“Còn tệ hơn cả rác.” Anh đứng thẳng người và lùi lại, để cửa hành khách phía trước mở. Anh mở cửa hành khách phía sau và nhìn vào. “Không có gì ở đây cả. Nhưng mùi còn tệ hơn.” Anh lại đứng thẳng người, để cánh cửa đó mở ra.

Chúng tôi đi bộ ra phía sau xe. Cốp xe có một lỗ khóa, tất cả những chiếc ô tô cũ đều có. Chúng tôi không thấy dấu hiệu của chìa khóa.

“Làm cách nào để chúng ta mở được?” Tôi hỏi khi Nick khuỵu gối xuống.

“Chúng ta không mở nó,” anh ấy trả lời tôi. “Chúng ta sẽ gọi cảnh sát.” Anh chỉ xuống sàn bên dưới thùng xe. “Đó là dầu hoặc đó là vết máu rất cũ.”

Tôi cúi người và theo dõi nơi anh ta đang chỉ. Có một vũng lớn chứa thứ gì đó màu đen bên dưới thân cây. Nó khô và rất, rất cũ.

Máu sôi lên trong đầu tôi, trong một giây tôi nghĩ mình sẽ ngất đi. Hồ bơi chắc chắn là quá lớn để có dầu. Tôi bấu chặt đầu gối và nước mắt trào ra, quá nhanh và tôi khó có thể ngăn chúng lại. “ Bác Viv,” tôi nói. Tôi bắt đầu run. Bác tôi ở trong thùng xe, thân thể bác cách tôi một bước chân, đằng sau kim loại và vải. Bác ấy đã chết trong chiếc xe này. Bác đã ở đây ba mươi lăm năm, máu bác đọng lại, sau đó khô lại và sẫm màu trên sàn nhà. Thật cô đơn và im lặng. Tôi hít vào một hơi và một tiếng nấc phát ra. “Hắn ta đã giết bác ấy,” tôi nói, giọng tôi nghẹn lại. “Hắn ta đã làm. Hắn ta đã giết những người khác. Hắn ta đã giết bác Viv.” Tôi cảm thấy có một bàn tay ở sau gáy – to, ấm và mạnh mẽ. “Cô hiểu mà, Carly,” anh nói nhẹ nhàng. “Cô hiểu mà.”

Tôi lại hít vào, bởi vì tôi không thở được. Một tiếng nấc khác thoát

ra khỏi cổ họng tôi. Hai má tôi lúc này đã ướt đẫm nước mắt, hàng mi ướt đẫm, dính nước vào mắt kính. “Tôi xin lỗi,” tôi vừa xoay sở vừa khóc. “Tôi đã không… tôi không mong đợi…”

“Tôi biết,” anh nói.

Tôi đã kiểm soát được như vậy. Tôi có thể xử lý mọi thứ - ma, bí ẩn, nơi kỳ lạ và điên rồ này. Chính xác thì đó không phải là một trò chơi, mà đó là một dự án. Một nhiệm vụ cho công lý. Một điều tôi phải làm để tiếp tục cuộc sống của mình. Và nếu tôi đã làm điều đó, tôi sẽ ổn trở lại. Tôi sẽ biết.

Tôi không ngờ rằng việc có mặt ở ngôi mộ của bác Vivian sẽ khiến trái tim tôi tan nát. Tôi đã không mong đợi sự đau buồn. Đó là cho bác Viv, và đó là cho mẹ tôi, người đã sống ba mươi lăm năm cuối đời mà không biết chiếc xe này ở đây, rằng thi thể của chị gái bà ấy cô đơn và im lặng trong thùng xe. Mẹ tôi đã sống ba thập kỷ rưỡi với nỗi đau buồn sâu sắc và đau đớn đến nỗi bà chưa bao giờ nói về điều đó.

Bà ấy đã chết vì nỗi đau đó và bây giờ bà ấy sẽ không bao giờ cảm thấy tốt hơn nữa.

Tôi khóc nức nở trong đôi tay bẩn thỉu của mình, thu mình trên sàn nhà kho. Tôi đã khóc cho bác Viv, người đã từng rất xinh đẹp và còn sống. Tôi đã khóc cho những người khác – Betty, Cathy, Victoria. Nó cũng đã kết thúc đối với họ. Tôi đã khóc cho Mẹ tôi và cho tôi.

Nick tiến lại gần hơn, quàng tay qua vai tôi. Anh ấy biết chính xác cảm giác của tôi – tất nhiên là anh ấy đã làm vậy. Anh ấy hiểu loại cảm giác này xé bạn ra thành từng mảnh từ trong ra ngoài, lột bỏ vỏ bọc để biết bạn thật sự là ai. Anh ấy là người duy nhất có thể ở đây và thực sự hiểu được. Anh ấy ôm lấy vai tôi và để tôi khóc. Anh ấy không nói gì cả.

Sau một phút, tôi nghe thấy giọng nói của Heather từ đầu kia của nhà kho. “Chuyện gì đang xảy ra vậy?”

“Có một chiếc xe hơi,” Nick gọi cô, giọng bình tĩnh. “Có máu cũ đọng lại dưới nó. Chúng tôi nghĩ rằng có một cái xác trong cốp xe. Bạn có thể gọi cảnh sát không?”

Heather không nói gì, và tôi cho rằng cô ấy sẽ lùi lại để rút điện thoại ra khỏi túi. Tôi lau mắt và nước mũi trên mặt, cố gắng nắm lấy.

“Tôi ổn,” tôi nói.

“Chúng ta nên đi,” Nick nói nhỏ. “Đây là hiện trường một vụ án.”

Anh ấy đã đúng. Ba mươi lăm tuổi hay không, đây là nơi chôn xác bác tôi. Chúng tôi cần xóa dấu chân, dấu vân tay và sợi tóc của mình ra khỏi đây. Ngay cả những người nghiệp dư nhất cũng biết điều đó, hãy người có sở thích về tội phạm thực sự như tôi một mình.

Tôi đứng thẳng người, Nick giữ khuỷu tay tôi để giúp tôi giữ thăng bằng. Anh ấy biết tất cả về hiện trường vụ án, kể từ khi ngôi nhà thời thơ ấu của anh ấy là như vậy. Nick đã có kinh nghiệm thực tế về tội phạm thay vì chỉ trong sách và trên Internet. Chà, bây giờ tôi cũng đã có kinh nghiệm.

Bác Vivian đã chết. Nhưng Simon Hess thì đã ở thị trấn Sun Down.

Hắn ta đã nhìn thấy bác Viv. Và hắn ta đã biến mất cùng lúc đó. Bây giờ tôi biết điều gì đã xảy ra với bác Vivian, và tôi biết ai đã làm điều đó. Công việc tiếp theo của tôi là theo dõi Simon Hess, dù hắn ta ở đâu và bắt hắn ta trả giá.

***

Đã quá trưa khi một cảnh sát ra khỏi nhà kho và đi xuống chỗ tôi đang đứng. Những cánh cổng dẫn đến hàng rào gỉ sét giờ đã bị mở tung ra và những mảng lá rụng bị nghiền nát dưới những vệt bánh xe. Một sĩ quan mặc đồng phục được cử đi đầu tiên, và sau đó một đoàn nhỏ gồm xe tải và ô tô không nhãn mác đã đến. Trước tiên chúng tôi đã bị đuổi khỏi hiện trường và chúng tôi đã không thể xem bất cứ điều gì đang xảy ra. Chúng tôi đã được hỏi, theo nhóm hoặc từng người một, lặp đi lặp lại. Nó đóng băng và ẩm ướt. Khi cảnh sát kết thúc với chúng tôi, Nick đã đuổi Heather về nhà vì cô ấy gần như run lên vì lạnh và sốc. Tôi đã không rời đi. Không cho đến khi ai đó nói với tôi điều gì đó – bất cứ điều gì.

Trong túi của tôi có một bức ảnh. Một trong những hình ảnh từ chồng ảnh của Marnie, cho thấy xe của Simon Hess đang đậu ở Sun Down. Nó giống hệt kiểu dáng của chiếc ô tô mà chúng tôi đã thấy trong nhà kho. Kích thước và hình dạng đã khắc sâu vào tâm trí tôi và tôi biết, trong thâm tâm, chúng tôi đã tìm thấy chiếc xe của Simon Hess.

Nick trở lại chiếc xe tải của anh ấy, mang cho tôi cà phê nóng và thứ gì đó để ăn. Tôi đã nhấm nháp cà phê và không đả động gì đến

đồ ăn. Điện thoại của tôi đã sập nguồn từ lâu. Tôi đứng trên con đường đất, gần cổng mà cảnh sát cho phép, chỉ đơn giản là chờ đợi. Tôi phải đợi bao lâu nữa.

Cảnh sát biết hoàn cảnh của tôi, rằng tôi đang tìm kiếm người bác đã biến mất vào năm 1982. Một lúc sau, ai đó bên trong nhà kho chắc hẳn đã thương hại tôi, bởi vì một người đàn ông đi xuống con đường đất dẫn tới cổng. Anh ta khoảng năm mươi tuổi, một người đàn ông da đen với mái tóc màu xám cắt ngắn. Anh ta mặc quần bò và áo khoác bomber dày màu đen, có nghĩa là anh ta không phải một sĩ quan mặc đồng phục. Tôi không biết anh ta là ai. Khuôn mặt anh ta nghiêm nghị, nhưng khi anh ta nhìn tôi, tôi biết anh ta đã từng nhìn thấy những người như tôi trước đây, những người thân trong gia đình tuyệt vọng chờ đợi bất cứ lời nào.

“Cô có phải là cô Kirk không?” anh ấy đã hỏi tôi.

“Đúng.”

Anh ấy tự giới thiệu mình – đã cắt bớt một cái tên và một tiêu đề mà tôi không nghe thấy hoặc không giữ lại được. Tôi nghe thấy tiếng máu toàn thân chảy vội vã.

“Tôi hiểu bạn đang tìm bác của mình, Vivian Delaney,” người đàn ông nói.

Tôi gật đầu.

Anh ấy nhìn tôi thật kỹ. “Hãy nghe tôi, được không? Tôi hiểu bạn đang ở một nơi kỳ lạ. Nhưng hãy lắng nghe những gì tôi đang nói.”Anh ấy đã biết. Anh hiểu cảm giác đó như thế nào. Tôi cảm thấy vai mình thoáng thả lỏng, chỉ một chút thôi.

“Hai điều,” người đàn ông nói. “Có một thi thể trong chiếc xe đó. Nó đã ở đó một thời gian dài.” Móng tay tôi hằn sâu vào lòng bàn tay. Tôi hầu như không cảm thấy nó.

“Điều thứ hai,” người đàn ông nói, “đó không phải là bác của bạn.”

Môi tôi tê dại, hầu như không hoạt động. “Làm thế nào – làm thế nào anh biết?”

“Bởi vì đó là một người đàn ông,” anh nói. Anh ta lắc đầu khi tôi mở miệng lần nữa. “Không. Tôi không có gì khác để nói. Chúng tôi đang tiến hành điều tra và tôi chưa có thông tin. Nhưng tôi có thể

nói với bạn một cách dứt khoát rằng chúng tôi không tìm thấy Vivian Delaney ở đó. Tôi xin lỗi vì sự mất mát của bác của bạn. Nhưng chúng tôi có thông tin liên lạc của bạn nếu chúng tôi cần bạn, và bạn cần phải về nhà." Anh ấy chờ đợi, nhìn vào mắt tôi, cho đến khi tôi gật đầu đồng ý ngắn gọn trước khi anh ấy nhìn sang Nick. "Hãy chắc chắn rằng cô ấy sẽ về nhà," anh nói, nhấn mạnh thông điệp. Rồi anh quay lưng bước đi.

Đầu tôi quay cuồng, não tôi phát sốt. Nick lại nắm lấy cùi chỏ của tôi và dẫn tôi trở lại xe tải của anh ấy. Anh ấy dìu tôi vào, rồi vòng đến chỗ ghế lái, ngồi vào và đóng sầm cửa lại.

Anh ta vặn chìa khóa và máy sưởi của xe tải bật lên, một luồng không khí ấm phả vào mặt tôi. Má và môi tôi ngứa ran khi cái lạnh rời khỏi chúng. Tôi uốn cong những ngón tay đông cứng của mình.

Nick đã không khởi động xe tải. Anh ấy cứ ngồi đó, đôi mắt đen láy nhìn tôi, vẻ mặt khó hiểu. Anh ấy đang mặc một chiếc áo khoác, nhưng một lần nữa anh ấy không có vẻ lạnh. Tôi đã nghĩ anh ấy phải giống như một cái lò lửa hình người, không lạnh sau ngần ấy giờ. Tôi tự hỏi điều đó là như thế nào.

"Carly," anh nói.

"Đó là Simon Hess," tôi nói.

Đôi mắt anh ấy nheo lại và anh ấy im lặng.

"Tôi nghĩ anh ta là một con quái vật," tôi nói, dễ dàng hơn khi mặt tôi bớt đông cứng vì lạnh. Bộ não của tôi cũng vậy. Mọi thứ đã được rã đông. "Tôi nghĩ hắn ta đã giết bác ấy và bỏ đi. Nhưng hắn ta đã không làm vậy, phải không?" "Không," anh nói. "Hắn ta không bỏ được nó. Ít nhất, cuối cùng thì không." Tôi chà tay lên má, bên dưới gọng kính.

Bây giờ má tôi bắt đầu cảm thấy ấm. Tôi đã bị choáng váng vì cú sốc và khóc, cà phê và thiếu thức ăn. Nhưng đồng thời tôi cũng đang suy nghĩ rõ ràng hơn tất cả những lần trước đây.

"Nó không trả lời được câu hỏi về Vivian," Nick nói. "Bác ấy ở đâu?"

Và tôi biết. Tôi chỉ đơn giản là biết. Tôi không biết mọi thứ đã xảy ra và tôi không biết tất cả các chi tiết, nhưng tôi biết. Bởi vì sau ngần ấy thời gian, sống cuộc đời này ở thị trấn Fell, tôi *là* bác ấy.

Tôi nhìn Nick, ngay đôi mắt xanh của anh ấy, và nói, “Tôi nghĩ bác Viv của tôi đã làm một điều rất, rất tệ.”

Fell, New York
Tháng Mười một, năm 1982
VIV

Đêm mà tất cả kết thúc, Vivian chỉ có một mình.

Cô tỉnh dậy sau một giấc ngủ mê mệt, mặc quần áo đầy đủ trên giường. Cô mất một giây để xác định bản thân đang ở đâu; cô ấy ở trong căn hộ của mình trên phố Greville. Cửa sổ của cô là một hình vuông chìm trong bóng tối; mặt trời hẳn đã lặn.

Cô rời khỏi giường. Cô ấy về nhà và nằm xuống khi nào? Cô không thể nhớ nữa. Cô ấy đã rời văn phòng của Alma và mọi thứ khác chỉ là một màn sương mù của sự mệt mỏi. Đó là ngày hôm qua? Hay ngày hôm kia ?

Cô ấy đang mặc quần bò và áo phông trắng, giờ đã hơi nhăn.

Đôi giày thể thao của cô ấy vẫn còn trên chân, màu xanh nước biển và màu trắng. Chiếc đồng hồ quai mảnh trên cổ tay cô cho biết đã 10 giờ 20 đêm. Cô liếc qua gương qua tủ quần áo và thấy mặt mình tái mét, tóc tai rũ rượi. Miệng cô ấy khô lại, như thể cô ấy đã ngủ nhiều ngày. Cô mở cửa phòng ngủ và bước vào căn hộ.

Không có ai ở đây. Jenny đã đi đâu đó – có thể là để thăm bố mẹ cô ấy. Không có ai trong căn hộ trong nhiều ngày, thậm chí không có lấy một dấu hiệu nhỏ rằng ai đó khác đã sống ở đây: ly rỗng trên quầy, một chiếc ví ném trên ghế sô pha, tivi vẫn bật.

Bóng tối chấm dứt khi Viv bật công tắc đèn, nhấp nháy. Cô bước đến bồn rửa chén trong bếp và rót cho mình một cốc nước. Cô hạ nó xuống, và sau đó, không thể chịu đựng được sự im lặng, cô bật

tivi lên.

"…hiện đã nói với chúng tôi rằng thi thể được tìm thấy trên đường Melborn được xác định là của Tracy Waters, một học sinh trung học phổ thông mà cha mẹ cô ấy đã báo cáo cô mất tích hai ngày trước. Không có thông tin chi tiết nào khác vào lúc này, nhưng chúng tôi sẽ cập nhật cho bạn lúc 11 giờ…" Đầu gối của Viv đã khụy xuống. Cô ấy quỳ xuống sàn. "Tracy," cô ấy nói. Thư của cô ấy. Những cuộc điện thoại của cô ấy. Tất cả không có tác dụng gì.

Anh ta đã bắt cô ấy. Anh ta đã giết cô ấy. Anh ta đã vứt bỏ cô ấy. Và cô đã ngủ trong suốt thời gian đó.

Bụng của Viv nhộn nhạo, và trong một phút, cô nghĩ rằng mình sẽ nôn. Mắt cô hoa cả đi. Cô quỳ trên sàn, hai tay ôm bụng, tai ù đi, mắt nhắm nghiền. Tivi đang phát sóng chương trình thường xuyên, nhưng nó chỉ là tiếng ồn. *Tôi không thành công. Tôi đã thất bại.*

Cô ấy đã làm gì sai? Có phải các cuộc điện thoại không đủ tốt? Có phải lá thư chưa đủ rõ ràng không? Cô ấy có nên viết tên Simon Hess vào không? Cô ấy gần như đã làm được, và vào phút cuối cùng, cô ấy đã nghe thấy Alma nói, *Tôi cần nhiều hơn thế. Tôi cần bằng chứng hữu hình. Nó phải không có sơ hở nào.* Sau tất cả mọi thứ, sau tất cả những tuần này, cô ấy đã có một chút dao động nghi ngờ, vì vậy thay vào đó, cô ấy đã quyết định mô tả anh ta. Liệu điều đó có khiến Tracy phải trả giá bằng mạng sống của cô ấy không?

Tất cả đều là lỗi của cô ấy. Tất cả.

Cô ấy khuỵu gối trong vài phút, sau đó đứng dậy. Cô ấy tắt tivi. Cô bước vào phòng tắm và rửa mặt. Sau đó cô ấy chải tóc và xịt dưỡng. Cô thay quần áo, trang điểm, đánh phấn mắt màu xanh tím. Cô ấy làm cho mình trông thật đẹp.

Cô mặc một chiếc áo len màu xanh nước biển và áo khoác. Cô nhặt ví và chìa khóa xe của mình lên. Cô ấy biết bản tin 11 giờ tối sẽ nói gì: Có một kẻ giết người đang rình rập. Mọi người nên khóa cửa cẩn thận. Phụ nữ nên cảnh giác, cố gắng đừng ở một mình vào ban đêm. Cha mẹ nên quan tâm đến con gái của họ và luôn biết chúng đang ở đâu. Phụ nữ nên mang theo còi hoặc đèn pin. Bởi vì nếu bạn là phụ nữ, thế giới là một nơi nguy hiểm.

Viv mở khóa ví và gạt đống đồ sang một bên. Cô ấy chọn con dao săn mà cô ấy đã mua ở cửa hàng kim khí ở thị trấn Plainsview, kéo

nó ra khỏi vỏ bọc da dày của nó. Cô nhìn vào lưỡi dao, màu bạc và sắc bén dưới ánh sáng, rồi trượt nó trở lại vị trí cũ. Cô ấy lại cất con dao vào ví.

Cô ấy đã mang nó mấy ngày nay. Cô chỉ ước rằng mình đã đưa nó cho Tracy Waters.

Cô đơn lẻ bóng trong bóng tối, vẫn như mọi khi. Nhưng bây giờ đã đến lúc phải đi làm.

***

"Tôi đã viết một bức thư cho Janice kể về cánh cửa phòng 103. Có điều gì đó không ổn với nó. Nó vẫn tiếp tục bị mở tung trong gió, ngay cả khi tôi đã khóa nó," Johnny nói.

Tâm trí của Viv vẫn quay cuồng với vụ giết người của Tracy. Cô nhìn Johnny rời đi, sau đó ngồi vào bàn và rút sổ tay ra.

Ngày 29 tháng Mười một

Cánh cửa phòng 103 lại bắt đầu mở ra một lần nữa. Những cuộc gọi chọc ngoáy. Không có ai ở đây cả. Tracy Waters đã chết.

Những con ma luôn thức giấc vào buổi đêm. Không hề ngơi nghỉ. Tôi nghĩ điều này sẽ kết thúc sớm thôi. Tôi rất xin lỗi, Tracy. Tôi thất bại mất rồi.

Có tiếng động cơ trong bãi đậu xe. Nó cắt ngang, một cánh cửa đóng sầm lại, và Jamie Blaknik bước qua cánh cửa văn phòng.

Anh ấy đang mặc chiếc quần bò quen thuộc và chiếc áo phông bạc màu bên dưới áo len và áo khoác bò, mái tóc chải rối.

"Này, Cô Gái Tốt Bụng," anh nói. "Tôi cần một căn phòng."

Viv chớp mắt nhìn anh. Anh rất thật, cuốn cô ra khỏi màn sương mơ mộng. Anh ấy có mùi như không khí lạnh mùa thu và khói thuốc lá. Một lọn tóc xõa trên trán. Anh ấy đút tay vào túi quần sau, rút một vài tờ tiền từ một tấm khăn giấy gấp lại, và thả chúng xuống bàn làm việc. Sau đó, anh ấy kéo cuốn sổ đăng ký về phía mình, cầm bút lên và viết tên anh ấy.

"Đêm yên tĩnh, hả?" anh ấy nói khi viết. "Tôi cũng đoán vậy," Viv nói.

Anh viết xong, đặt bút xuống, cười với cô. Cô cảm thấy mình ấm

dần từ vai xuống, khắp ngực và bụng. Cô không thể nhớ lần cuối cùng cô cảm thấy ấm áp là khi nào. Có lẽ đó là lần cuối cùng Jamie mỉm cười với cô. Cô rất thích nụ cười của anh. Có thể một số cô gái sẽ không nhìn Jamie đến lần thứ hai, nhưng nụ cười của anh ấy thực sự rất, rất đẹp.

"Cô đang nhìn chằm chằm vào tôi," anh nói, phá vỡ sự im lặng. "Tôi không phiền."

Cô chớp mắt, rồi ngả người ra ghế. Cô mở ngăn bàn với chìa khóa phòng trong đó. "Xin lỗi," cô lúng túng lầm bầm.

"Thật tuyệt," anh nói, lấy chìa khóa từ tay cô. "Hãy đến gõ cửa phòng tôi nếu cô cần tôi, Cô Gái Tốt Bụng. Lời mời vẫn ở đó như mọi khi." Anh quay lưng bước ra ngoài. Đôi mắt cô dõi theo anh theo cách riêng của họ, cách anh di chuyển dễ dàng, cách anh trông thế nào trong chiếc quần bò sờn rách. *Tôi sẽ chết khi là một trinh nữ.*

Nhưng đó là một suy nghĩ kỳ lạ, bởi vì cô ấy chỉ mới hai mươi, và cô ấy sẽ không chết.

Lúc này là 11 giờ 45.

***

12 giờ 15, sự im lặng lại bị phá vỡ. Lần này, nó không phải là cánh cửa phòng 103 đập trong gió; đó là tiếng đập thực sự, ai đó đập tay vào một trong những cánh cửa. "Helen!" một giọng nam rách rưới vang lên. "Helen!"

Viv giật lấy ví, đưa tay cầm con dao săn. Cô tiến đến cửa văn phòng, nhìn ra cửa sổ. Cô chỉ có thể nhìn thấy, mưa nặng hạt trút xuống, bắn tung tóe trên nền bê tông. Góc độ không cho phép cô nhìn thấy người đàn ông đang đập cửa.

Cô quàng dây đeo ví qua vai và mở hé cửa, nhìn ra ngoài. Có một người đàn ông đang đứng trên lối đi, đập tay vào cửa phòng 112. "Helen!" anh ta đã hét lên. "Nếu cô đang ở trong đó, đồ khốn, hãy mở cái cửa chết tiệt này ra!"

Viv đặt chiếc ví xuống với con dao trong đó, vì cô nhận ra anh ta. Đó là Robert White, kẻ ngoại tình với Helen. Ngoại trừ lúc này, trông anh ta không giống với con người bình thường của mình.

Thay vì là một doanh nhân già dặn, khôi ngô tuấn tú, giờ đây anh

ta ốm yếu, mái tóc muối tiêu rũ xuống và ẩm ướt ở trong cơn mưa lạnh. Anh ta mặc áo kaki với cổ tay áo loang lổ và một chiếc áo khoác có khóa kéo. Anh ta lại đập cửa, la hét và chửi thề, nhưng khi Viv bước ra lối đi, anh ta dừng lại và nhìn cô, mắt anh ta sáng lên vì nhận ra.

"Cô ta ở đâu?" anh ta nói với một giọng rệu rã kèm theo tiếng la hét. "Cô ta có ở trong đó không? Hãy nói cho tôi sự thật."

Viv lắc đầu. "Cô ấy không có ở đây."

"Vớ vẩn," Robert nói. Anh ấy nhìn xung quanh. "Xe của cô ta không có ở đây, nhưng tôi không bị lừa. Cô ta đã bị chồng bỏ rơi, phải không? Con chó cái chết tiệt đó."

Viv xoa lòng bàn tay đổ mồ hôi vào quần bò của mình. Cô ước rằng Jamie đã không đi vào phòng của anh ấy, hoặc anh ấy sẽ nghe thấy và mở cửa cho mình. "Ông White, tôi không…"

"Vậy là cô nhớ tên của tôi." Robert quay lại và tiến một bước về phía Viv. "Tôi đoán cô nhớ tất cả những người đến đây, phải không? Cô biết tất cả bí mật của họ. Kể cả của tôi."

"Điều đó không đúng," Viv nói.

"Chắc chắn là như vậy." Anh ta tiến thêm một bước về phía cô. "Cô đã biết về nó ngay từ đầu? Helen có nói với cô không? Hay cô chỉ đoán?" Anh nhìn biểu hiện của Viv và lắc đầu. "Không, cô ta sẽ không nói với cô. Cô ta quá thông minh, quá giống tội phạm. Tại sao cô ta lại nói với con chuột nhỏ làm việc tại nhà nghỉ về âm mưu tống tiền của mình?"

Tống tiền? Viv hình dung Helen, cô ấy dễ dàng tự tin mà chẳng cần cố gắng và mái tóc ngắn cá tính của cô ấy. Marnie nói, *Chết tiệt, người phụ nữ đó thật lạnh lùng. Và, nghe giống như con chó cái đó muốn được đụ. Và để làm gì? Vài đêm với ông White trong đó?*

"Tôi không biết gì về tống tiền," Viv nói. Nếu Helen đặt bẫy Robert để tống tiền anh ta, tại sao chồng cô ấy lại bắt Marnie theo dõi cô?

"Tôi không biết gì về vụ tống tiền," Robert nói một cách cười nhạo, chế nhạo cô. "Đó là một câu chuyện có thể xảy ra. Cô rất ngây thơ, phải không? Cô chỉ cần ngồi sau bàn làm việc và xem một người đàn ông như tôi làm tình – và ý tôi không chỉ có trên giường. Cô xem, Helen và chồng cô ấy đưa ra một con số cho tôi như thể đó là một chương trình truyền hình. 'Đây là cảnh cô ta dụ

anh ta vào nhà nghỉ. Và đây là cảnh ai đó chụp ảnh họ.'" Biểu cảm của anh ta thay đổi khi nảy ra ý tưởng. "Ai đã chụp ảnh? Những bức ảnh chết tiệt của tôi và Helen đã được gửi đến văn phòng chết tiệt của tôi? Đó là một ai đó ở nhà nghỉ này, phải không?" Anh tiến thêm một bước về phía cô. "Thậm chí đó có thể là cô."

Viv lắc đầu. Cô ấy đã nhầm. Cô ấy nghĩ rằng Helen là người đang bị điều tra, rằng cô ấy sẽ đánh mất cuộc hôn nhân và cuộc sống dễ dàng của mình. Nhưng chắc hẳn Helen và chồng cô đã sắp xếp chuyện đó. Chắc họ đã sắp xếp các bức ảnh đó để tống tiền. Nếu họ đang điều hành một trò lừa đảo nào đó, thì đó là lý do tại sao họ đã sử dụng một bên trung gian để thuê Marnie – nhằm giữ Marnie trong bóng tối.

Viv không định tiết lộ đó là Marnie. Không phải với bất cứ ai, và chắc chắn không phải với người đàn ông phẫn nộ này. "Tôi không chụp ảnh," cô ấy nói, giọng cô ấy bình tĩnh một cách đáng ngạc nhiên.

Anh ta vẫn đang tiến đến gần cô hơn. Cô chỉ có thể sao lưu rất nhiều trước khi cô đến văn phòng và cô không chắc mình muốn anh ta ở trong văn phòng với cô. "Những bức ảnh đó đã được gửi đến văn phòng của tôi," Robert nói. "Trợ lý của tôi đưa phong bì cho tôi. Vì Chúa, cô ấy đã làm việc cho tôi trong một thập kỷ. Nếu cô ấy nhìn thấy những gì bên trong, sự nghiệp của tôi sẽ kết thúc – đó là những gì Helen muốn, phải không? Cho trợ lý của tôi xem ảnh và bức thư tống tiền."Viv đặt tay lên khung cửa văn phòng. Cô ấy có thể lùi vào trong và đóng cửa vào, chặn anh ta bên ngoài.

"Nhưng điều đó vẫn chưa đủ, phải không?" Robert tiếp tục. "Không, vì sự tham lam của Helen. Không, cô ta gọi cho vợ tôi và nói với cô ấy rằng tôi đang lừa dối cô ấy. Người vợ chết tiệt của tôi. Tôi về nhà và thấy cô ấy trong nước mắt, và khi tôi nói với cô ấy đó là sự thật, cô ấy không tin tôi. Cô ấy đã chuyển đến nhà của chị gái và đưa các con của chúng tôi đi cùng. Tất cả chỉ vì một cuộc gọi chết tiệt."

Anh ta đã tức giận. Viv cảm thấy sợ hãi ớn lạnh sống lưng. *Tôi đã thực hiện cuộc gọi điện thoại đó,* cô nghĩ. *Đó là tôi.* Cô hi vọng những suy nghĩ của mình không lộ ra trên khuôn mặt. Cô cảm thấy chúng như đang bay lơ lửng trên không trung, những từ ngữ dễ dàng được đọc. Cô ấy mím môi lại để không nói.

Robert nói: "Tôi đã có được số tiền chết tiệt mà cô ta yêu cầu. Cô ấy bảo tôi gặp cô ta ở đây trong phòng 112. Nhưng cô nói rằng cô ta

không có ở đây. Tại sao cô ta không ở đây để lấy tiền của mình? Đó là lý do của toàn bộ vấn đề này, phải không? Helen phải ở đây. Trừ khi cô đang nói dối, đồ khốn."

Anh ta quá nhanh. Cô ấy nghĩ rằng mình có thời gian để tránh né, nhưng cô ấy đã không thể làm. Robert nắm thật chặt cổ tay cô và kéo cô về phía trước, kéo cô mất thăng bằng. Anh ta đẩy cô vào vách ngăn bằng nhựa vinyl của nhà nghỉ, nắm phần áo giữa ngực cô và giật cô như một con búp bê. Phần sau đầu của Viv đập vào tường. Cô mở miệng, nhưng Robert đã đặt một tay lên cổ cô, anh ta nắm chặt rất mạnh mẽ và đàn ông, sẵn sàng làm bất cứ điều gì.

"Đừng la hét," anh ta nói.

Viv thở hổn hển khi vòng tay anh ta siết chặt hơn.

Đôi mắt của Robert nhìn vào mắt cô. Họ đã rất khó khăn với cơn giận dữ. Anh ta trông không giống một người đàn ông bình thường có lý trí. Anh ta trông thật điên rồ.

"Hãy nói cho tôi biết sự thật nếu không tôi sẽ giết cô," anh ta nói.

Viv cảm thấy hơi thở của mình trong cổ họng. "Tôi không biết gì cả."

Anh ta siết chặt hơn, đầu ngón tay ghim sâu vào da thịt cô. "Cô nghĩ rằng tôi sẽ không giết cô? Cô nghĩ rằng tôi không thể? Không có ai ở đây cả, đồ chó cái. Tôi có thể bóp nghẹt cô và ném cô lại ở bãi đậu xe."

Cô ấy đã để dao trong ví ở văn phòng. Cách đó chỉ tầm hai mét, nhưng giờ nó xa xôi như ở trên Sao Hỏa. Cô ấy sẽ không bao giờ phạm phải sai lầm đó nữa. "Xin đừng," cô ấy nói.

"Xin đừng," anh ta nói với giọng chế giễu đó. "Trông cô thật thảm hại. Càng nhìn cô, tôi càng biết rằng cô đang che chở cho cô ta. Cô ta quá sợ khi gặp trực tiếp tôi, phải không? Cô ta biết tôi sẽ tức giận như thế nào. Cô ta biết tôi sẽ làm tổn thương cô ta. Vì vậy, cô ta đã gửi cô để thay thế. Cô ta đã hứa hẹn với cô điều gì? Cắt cho cô một phần tiền? Cô ta là một con chó cái dối trá. Cô ta không có ý định đưa cho cô một xu nào hết. Cô cũng ngu ngốc như tôi. Nếu tôi bóp cổ cô ngay bây giờ thì nó vẫn là một sự thương xót cho cô."

"Anh sai rồi," Viv cố gắng xoay xở. Cô phải thuyết phục anh ta. Cô phải thoát ra khỏi sự kìm kẹp của anh ta, với lấy con dao của mình. Nếu cô ấy có thể lấy được con dao của mình, điều này sẽ

không bao giờ xảy ra nữa. “Anh đều sai cả rồi. Tôi không hiểu anh đang nói về chuyện gì.”

Có tiếng động cơ ô tô và đèn pha xuất hiện trên Đường Số Sáu. Chiếc xe đang chạy đến chậm lại, và Viv nhận ra rằng ngay cả trong màn mưa, cô và Robert vẫn có thể được nhìn thấy rõ ràng dưới một trong những ngọn đèn của nhà nghỉ, Robert dùng một tay chế ngự cổ tay cô và tay kia trên cổ họng cô, ghim cô vào vách nhà nghỉ. Bất cứ ai ở trong xe đều có thể nhìn thấy bọn họ.

Cô mở miệng kêu cứu thì nhận ra người trong xe là Helen.

Trong một giây, ánh mắt họ chạm nhau. Robert bóp cổ Viv, và cô thở hổn hển. Anh ta quay lưng lại với con đường, Helen ở phía sau anh ta. Viv nhìn Helen chằm chằm, thầm cầu xin cô.

Khuôn mặt của Helen không biểu cảm. Cô nhấn ga và chiếc xe lao đi, lại lao xuống Đường Số Sáu.

“Không!” Viv rạo rực, đấu tranh để có được tự do.

“Im đi,” Robert nói. Anh ta bỏ một tay khỏi cổ tay cô, giữ bàn tay còn lại trên cổ họng cô. Anh ta thò tay vào túi áo gió và lôi ra một chiếc phong bì. “Cầm lấy đi,” anh ta gầm gừ. “Cầm lấy số tiền chết tiệt của cô ta. Cô ta là vấn đề của cô bây giờ, cô ta và chồng cô ta. Nói với cô ta nếu tôi gặp lại khuôn mặt khốn nạn của cô ta, tôi sẽ giết cô ta chỉ bằng tay không. Cô biết tôi hoàn toàn có thể.”

Anh ta giật mạnh cổ áo len của Viv, thô bạo kéo nó xuống. Anh ta nhét phong bì xuống áo sơ mi của cô, tờ giấy mát lạnh chạm vào làn da trần của cô, các cạnh và góc cào vào cô. Âm thanh duy nhất là tiếng thở nặng nhọc của họ và tiếng kêu của phong bì khi anh đẩy nó lên người cô.

Sau đó anh ta dùng sức kẹp cổ cô để kéo Viv về phía trước. Cô mất thăng bằng quá mức, và anh dùng đà xô cô xuống đất. Cô ấy tiếp đất mạnh bằng lưng, cổ tay và gáy đập xuống mặt đất. *Đây là những gì đã xảy ra đối với Victoria Lee,* cô nghĩ khi tầm nhìn của cô lóe lên màu trắng. *Ngã dập xuống mặt đường chạy bộ trong màn mưa.* Cô nghĩ đến Betty Graham. *Betty có rất nhiều vết bầm tím. Giống như cô ấy đã chiến đấu hết mình.* Cô tự hỏi liệu một ngày nào đó cảnh sát sẽ nhìn thấy những vết bầm tím trên cơ thể cô.

Trên lầu, một trong những cánh cửa của nhà nghỉ bật tung cùng một tiếng nổ. Sau đó, lại một tiếng khác.

Robert White cúi xuống, đưa tay ra và nắm lấy phía trước áo khoác của cô. Viv cố gắng chống lại anh ta, nhưng anh ta rất mạnh. Cô mở miệng hét lên.

"Xin lỗi."

W hite ngạc nhiên trước giọng nói đó. Đó là một người đàn ông, điềm tĩnh, đến từ cách đó vài bước chân. Khi White quay đầu lại, Viv đẩy gót xuống vỉa hè và chạy đi, cào vào lưng và khuỷu tay của cô. Cô quay lại để xem người đã ngắt lời họ và đi rất tĩnh.

Simon Hess, nhân viên bán hàng lưu động, đang đứng ở rìa bãi đậu xe. Xe của anh ta đang đậu sau anh vài bước chân, gần với những hàng cây nhỏ giọt nước mưa. Anh ta mặc một chiếc áo khoác ngoài màu xám đậm và một tay xách chiếc va-li nhỏ. Vẻ mặt của anh ấy hoàn toàn bình tĩnh, chỉ có một sự kinh ngạc nhỏ giữa long mày dành cho bất cứ điều gì.

"Ông đang tấn công cô gái trẻ đó?" anh ta hỏi White, như thể anh ta đang bình luận về thời tiết.

White đứng thẳng lên. Mặt anh ta đỏ bừng, đầu tóc rối bù. Tuy nhiên, anh ta vẫn cố gắng nhìn thẳng vào mắt người đàn ông kia và nói, "Đó là chuyện riêng của chúng tôi."

Hess nhìn Viv trên mặt đất, rồi quay lại White. Vẻ mặt anh ta trống rỗng. "Tôi nghĩ cô ấy làm việc ở đây," anh nói với Hess như thể Viv không có ở đó. "Tôi cần một căn phòng."

"Đây không phải việc của anh," White nói.

"Rõ ràng là không. Nó không thay đổi sự thật rằng tôi cần một phòng. Tôi đánh giá cao việc có một phòng nghỉ và thoát khỏi cơn mưa này. Đó là một ngày dài và tôi thực sự khá mệt mỏi."

Viv không thể rời mắt khỏi anh. Mái tóc chải mượt, bàn tay to lớn và có khả năng nắm lấy tay cầm va-li. Tracy Waters đã chết trong một con mương lạnh như băng, gia đình cô cũng bị phá hủy theo. *Đó là một ngày dài, và tôi thực sự rất mệt mỏi.*

White làm phẳng mặt trước của áo khoác, và Viv cảm thấy một tia hoảng sợ. *Đừng để tôi ở đây một mình với anh ta,* cô thầm cầu xin người đàn ông vừa hành hung cô. *Xin đừng đi.*

"Tôi đi đây," White nói. Anh nhìn Viv, ướt và lạnh trên mặt đất. "Nếu tôi là cô, tôi sẽ không nói một lời nào." Anh ta bước qua cô

như thể cô là rác và băng qua bãi đậu xe để đến chỗ xe của anh ta. Viv nghe thấy tiếng động cơ nổ máy, nhìn thấy vệt đèn pha chiếu vào tường nhà nghỉ.

Một bàn tay lọt vào tầm nhìn của cô. Simon Hess đã đề nghị giúp đỡ cô ấy.

Theo bản năng, cô lại vùng ra khỏi anh, chui chân vào gầm. Cô ấy bị xây xát và thâm tím, bị ướt trong nước mưa. Chiếc phong bì vẫn nằm trong áo cô, trên da cô. Cô ấy phủi hai bàn tay vào nhau, lau sạch đất và sỏi trên lòng bàn tay. Hess đã đợi.

"Phòng của tôi?" anh ấy nói sau một phút.

Cô ấy có thể hét lên. Cô ấy có thể chạy đến cửa phòng Jamie và đập vào đó. "Cô có nhớ tôi không?" Hess hỏi. Anh nở một nụ cười với cô. "Tôi là một nhân viên bán hàng lưu động. Một người rất đáng nhớ."

Đừng tỏ ra sợ hãi. Đừng để mọi thứ bắt đầu với bản thân mình.

"Tôi, ừm." Giọng cô ấy khàn khàn. Cô gần như vui mừng vì White đã tấn công cô, bởi vì cô có lý do để trông sợ hãi, điều mà cô chắc chắn là cô đã làm vậy. "Tôi nhớ rồi," cô nói.

"Tốt đấy. Tôi cần ở lại đêm nay, có thể cả đêm mai. Tôi đang đợi một cuộc điện thoại." Anh ta lại cười. "Đó là thói quen thường ngày của tôi."

"Được chứ." Cô nghĩ về con dao trong văn phòng của mình. Nếu cô hét lên, anh ta có thể tấn công cô ở đây trong bóng tối. Cô bước chân về phía văn phòng, tạo cho Hess một bến đỗ rộng. Bắp chân của cô ấy đau nhói và mắt cá chân của cô ấy bị đau khi cô ấy đè lên nó, vì vậy cô ấy đã đi khập khiễng một chút.

Hess đi theo cô ấy. "Cô ổn chứ?"

"Vâng," cô ấy nói.

"Tôi cho rằng tôi không nên can thiệp vào chuyện này," Hess nói. "Tôi đã biết cô giữ chìa khóa trong ngăn kéo. Nhưng điều đó có vẻ không đúng. Tôi nên đăng ký phòng đúng theo quy định." Anh ta dừng lại. "Có vẻ như cô đã khiến anh ấy rất tức giận."

"Đúng. Tôi đã làm." Viv bước vào văn phòng và giật lấy chiếc ví của cô.

Cô ôm chặt nó vào ngực như thể đó là thứ quý giá nhất trên đời. Động tác đó khiến chiếc phong bì nhăn nhúm dưới áo cô. Một trong những sợi dây giày của cô ấy bị ướt và không được buộc và phát ra tiếng kêu trên tấm thảm rẻ tiền.

Cô vòng qua bàn và ngồi xuống ghế. Rồi Hess đặt va-li của mình xuống.

Cô ấy mở ngăn kéo với bàn tay tê cóng và lấy ra một chiếc chìa khóa. Số 212, trên lầu. Cô ấy giữ tay còn lại trên ví của mình, mà cô ấy ôm trong lòng. Sẵn sàng rút dao ra nếu cô ấy cần.

Cô trượt chìa khóa qua bàn. Hess nhìn bàn tay bị xước của cô khi anh nhặt nó lên. "Có lẽ cô nên sử dụng một số chất khử trùng," anh ta nhận xét. "Da cô bị trầy xước."

"Vâng," cô ấy nói. Đôi mắt của cô ấy đang nhìn vào bàn làm việc, nhưng cô ấy lại khiến mình ngước lên trước mặt anh ta. Cô nhìn thẳng vào mắt anh ta.

Hess đang nhìn kỹ cô ấy trong ánh sáng không tốt của văn phòng. "Tôi nhìn thấy cô ở đâu đó," anh ta nói.

Cơn hoảng sợ lan ra sống lưng cô. "Anh nhìn tôi ở đây," cô nói. "Giống như anh đã nói, anh đã ở đây trước đây."

"Vâng, vâng." Anh ta gật đầu. "Tôi có. Tuy nhiên, không phải vậy. Tôi nhìn thấy cô ở một nơi khác." Anh ta lại nở nụ cười khiến cô sởn da gà. "Khi tôi nghĩ về nó, tôi sẽ cho cô biết. Tôi không bao giờ quên một khuôn mặt. Đặc biệt là một cô gái xinh đẹp." Viv muốn hét lên, nhưng cô biết điều gì đang trông đợi ở cô.

Cô cố gắng nở một nụ cười với anh ta, điều này có lẽ rất kinh khủng. Anh ta dường như không nhận thấy. "Cảm ơn anh. Tuy nhiên, nó có thể là từ đây. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy anh ở bất kỳ nơi nào khác trước đây." Hess dừng lại, như thể anh ta không tin cô và không biết phải nói gì. Lời nói dối lơ lửng giữa họ. *Đặt phòng đi, Viv nghĩ. Ít nhất là bây giờ.*

Cuối cùng anh ta nhìn xuống chìa khóa của mình, đọc số. "212," anh ta nói. "Ngôi nhà thân yêu. Chúc ngủ ngon."

"Chúc ngủ ngon," cô cố gắng nói khi anh ta bước đi và đóng cửa lại sau lưng.

Khi anh ta đi rồi, cô ngồi một lúc lâu trong im lặng, cố gắng không

hoảng sợ. Một cánh cửa đóng sầm trên lầu, rồi một cánh cửa khác.

"Betty," Viv nói to. "Hắn ta ở đây."

Im lặng.

Cô nhìn lướt qua cuốn sổ đăng ký dành cho khách và nhận ra Simon Hess chưa ký tên vào nó.

Viv thò tay vào trong áo và lôi ra chiếc phong bì ở đó. Cô ấy mở nó ra. Nó được nhét đầy những tờ tiền, một chồng dày.

Hàng trăm đô-la. Có thể hàng ngàn.

Nó có vẻ không có thật. Nó dường như là tiền giả, tiền độc quyền. Không ai có nhiều tiền như thế này. Nó thật hoang đường; Helen đã phải mất rất nhiều thời gian để có được điều này, nhưng cô ấy đã lái xe bỏ đi mà không lấy nó. Cô ấy có quay lại vì nó không? Cô ấy đã nhìn thấy Viv cùng với Robert, và cô ấy đã nhìn thấy khuôn mặt của Viv; cô ấy phải biết Viv biết về âm mưu tống tiền, ít nhất, nếu cô ấy không có tiền.

Viv cất phong bì vào ngăn kéo chìa khóa. Có lẽ Helen sẽ xuất hiện, tìm kiếm nó. Hoặc có thể chồng cô ấy, dù anh ta là ai, sẽ đến. Cô ấy không muốn số tiền này và tay cô ấy run lên vì bị tấn công. Cô không thể nghĩ về nó ngay bây giờ. Cô đóng ngăn kéo và đẩy tiền ra khỏi tầm mắt.

Khói thuốc bay lên mũi, hăng và đặc. Đèn vụt tắt, rồi bật lại.

Viv đứng dậy khỏi ghế và nhìn ra cửa văn phòng. Trong bóng tối phía trên Đường Số Sáu, biển báo Sun Down tối đen kèm theo tiếng ồn ào, sau đó lại phát ra tiếng ồn ào, hét lên thông điệp bất tận của nó:

CÒN PHÒNG TRỐNG. CÓ TRU YỀN HÌNH CÁP!

Tracy Waters đã chết. Kẻ giết cô ấy đã ở đây. Và Betty Graham đã rất, rất không vui.

Vivian đóng cửa lại sau lưng và vội vã đi lên cầu thang.

***

Cô ấy bắt đầu ở phòng của bà Bailey trên tầng hai. Đó là bóng tối, không có dấu hiệu của sự sống. Viv phải nhìn lướt qua bãi đậu xe để biết rằng thực tế là xe của người phụ nữ đang ở đó trước khi cô

ấy gõ cửa.

"Bà Bailey?" Không có câu trả lời. Đã bao nhiêu lần, cô nhìn thấy bà Bailey đến nhà nghỉ Sun Down để uống rượu rồi tự chìm vào quên lãng? Bốn lần? Năm lần? Quy trình luôn giống nhau: Bà ấy đến thật tỉnh táo, sau đó chạy đến cửa hàng rượu. Tiếp theo là những cuộc gọi đến quầy lễ tân với những yêu cầu say xỉn – một chiếc taxi, một ít nước đá, một danh bạ điện thoại. Đôi khi các cuộc gọi mắng nhiếc; lần khác, bà Bailey đang cười một mình, tivi bật lên. Cuối cùng là sự im lặng khi bà uống say đến bất tỉnh.

Viv nhìn qua cửa sổ. Cô không thể nhìn thấy bất kỳ dấu hiệu nào cho thấy tivi đang nhấp nháy qua những tấm màn tuyệt đẹp. Cô ấy gõ cửa, một lần nữa, và sau đó là lần cuối cùng, đập mạnh vào nó. Vẫn không có câu trả lời.

Ở cuối dãy, cánh cửa 201 đột nhiên mở ra, cho thấy một mảnh bóng tối trống rỗng bên trong. Sau đó là cửa phòng 202.

Viv chạy dọc hành lang và đập cửa phòng 210. Phòng của Jamie Blaknik. Sau một phút, anh mở nó ra. Anh ấy đã cởi áo khoác bò nhưng vẫn mặc áo len.

Anh ấy nhìn vào mặt cô ấy và nói, "Cô ổn chứ, Cô Gái Tốt Bụng?"

"Có ai trong đó với anh không?" Cô ấy đã hỏi anh ấy.

"Không."

Viv liếc nhìn xuống hành lang. Cửa phòng 203 bật mở. Ánh đèn lại nhấp nháy.

"Chuyện gì đang xảy ra vậy?" Jamie hỏi.

Không khí nặng trĩu điện, giống như khoảnh khắc trước một cơn bão sét. Và đột nhiên, Viv biết điều đó: Chuyện này sẽ kết thúc vào đêm nay. Ở đây bây giờ. Sau nhiều tháng chờ đợi và băn khoăn, tất cả sẽ kết thúc. Cách này hay cách khác.

Bây giờ hoặc không bao giờ, cô nghĩ.

Cô quay lại với Jamie. Cô đặt một tay lên gáy anh, nhón chân lên và hôn lên miệng anh. Môi anh ấm áp và mềm mại như cô tưởng. Anh ấy có vị như kẹo bạc hà Doublemint.

Cô để anh đi và kéo lại. Lông mày anh nhướng lên và nở một nụ

cười nhếch mép. “Chà?” Anh hỏi cô.

“Anh sẽ làm giúp tôi một việc chứ?”

“Sau đó thì sao? Được thôi.” “Anh cần phải rời đi,” cô nói. “Hãy đi và đừng quay lại tối nay.”

“Tôi có nên hỏi tại sao không?”

“Không.”

Nụ cười rời khỏi môi anh. “Có gì đó không ổn, phải không?”

Viv cắn môi. Cô vẫn có thể cảm nhận hương vị của anh. Cô sợ hãi như vậy, nhưng niềm vui sướng của nó sẽ khiến cô tiếp tục trong một thời gian. “Một điều gì đó tồi tệ sắp xảy ra, nhưng tôi có thể giải quyết được. Tốt nhất là anh không ở đây.” Jamie dường như đã suy nghĩ kỹ. Anh quay trở lại phòng và lấy chiếc áo khoác bò của mình. Ánh đèn lại vụt tắt.

Khi họ quay lại, cửa phòng 205 đã mở và Jamie quay lại ngưỡng cửa của mình, khoác lên mình chiếc áo khoác. “Cô biết tôi có thể giúp cô nếu cô muốn tôi làm điều đó, phải không? Tôi có một số kinh nghiệm giải quyết vấn đề đấy.”

Viv lùi lại khi bước ra khỏi phòng. Anh khóa cửa và thả chìa khóa vào tay cô. Anh nhìn xuống hành lang với những cánh cửa đang mở. “Chết tiệt,” anh nói. “Tôi sẽ không bỏ rơi cô trong này.”

“Anh phải đi. Nhưng anh có thể làm một việc giúp tôi.”

Anh quay lại với cô. “Bất cứ điều gì. Hãy nói cho tôi biết nó là gì.”

Vì vậy, cô đã nói với anh ta.

Khi đó là 1 giờ sáng.

Fell, New York
Tháng Mười một, năm 1982
VIV

Xe của Jamie đã biến mất, và nhà nghỉ vắng lặng một cách đáng sợ. Bên ngoài gió giật mạnh, hú qua bãi đậu xe và làm rung lắc những tán cây. Trong văn phòng, Viv ngồi sau bàn làm việc khi đèn lại nhấp nháy.

Cô ấy đã đợi. Nếu Jamie thực hiện những gì anh ấy đã hứa, điều đó sẽ xảy ra bất cứ lúc nào.

Điện thoại reo. Viv bắt đầu ngồi trên ghế và nhìn chằm chằm vào nó, mồ hôi vã ra trên cổ. Đây là kế hoạch, nhưng cô vẫn cảm thấy kinh hoàng. Cô ấy đã giật mình.

"Xin chào?" Đó không phải là lời chào mà cô ấy đã được đào tạo để đưa ra.

Đó không phải là người cô ấy mong đợi. Đầu dây bên kia im lặng. Thở nhẹ. Có người lắng nghe và chờ đợi.

Những cuộc gọi này là thường lệ tại nhà nghỉ Sun Down. *Những đứa trẻ,* những nhân viên khác càu nhàu. *Thanh thiếu niên. Họ không có việc gì hay ho hơn để làm sao?*

Nhưng bây giờ, lắng nghe tiếng thở trong im lặng chờ đợi, Viv tự hỏi làm thế nào mà tất cả họ lại ngu ngốc đến vậy, bao gồm cả cô. Âm thanh ở đầu dây bên kia không phải là thứ tiếng thở nặng nhọc hài hước đặc biệt dành cho những cậu bé tuổi thiếu niên thích chơi khăm. Nó chỉ đơn giản là hơi thở, là âm thanh của một người khác đang sống, đang hiện hữu.

Ai đó muốn nói chuyện. Ai không thể nói.

“Betty?” Viv nói.

Tuy nhiên, hơi thở. Không tạm dừng, không bị ngăn trở.

“Hắn ta ở đây,” Viv nói, để giọng nói của cô lấp đầy sự im lặng. “Tôi biết điều đó làm cô khó chịu. Tôi biết điều đó khiến cô tức giận và buồn bã. Nhưng tôi sẽ giải quyết nó trong tối nay. Tôi hứa.” Vẫn không có gì. Chỉ là những tiếng thở.

Viv nói: “Tôi đã sống với điều này quá lâu. Tôi không nghĩ mình còn có cuộc sống khác nữa. Tôi không biết rằng tôi muốn có một cuộc sống. Tôi không thực sự nhìn rõ điểm này nữa. Cô có như vậy không?”

Nhịp thở có thay đổi nhịp không? Dù chỉ một giây? Cô ấy không thể chắc chắn. Cô không biết liệu những gì mình đang nói thậm chí có thể nghe thấy bằng bất cứ thứ gì trên đường dây hay không. Nhưng dù sao thì cô ấy cũng đã nói rồi.

“Tôi xin lỗi. Tôi rất xin lỗi. Tôi không nghĩ có ai lại có lỗi với cô như tôi. Tôi đã xem ảnh của cô, và cô có thể là tôi. Cô có thể là bất kỳ ai trong chúng tôi. Cô không đáng phải trải qua điều đó – không ai trong chúng tôi làm được. Nó sai. Tôi không biết phải làm gì khác ngoài việc cố gắng làm cho đúng. Tôi nghĩ nó có thể khiến tôi phải trả giá bằng mọi thứ và tôi không quan tâm. Tôi thực sự không quan trọng.”

Vẫn im lặng. Tại sao cô lại có cảm giác như người kia đang nghe?

Không có dấu hiệu. Tuy nhiên, cảm giác vẫn còn đó.

“Đó là cách tốt nhất để khắc phục điều này,” Viv nói. “Cách duy nhất. Tôi sẽ lấy một người không quan trọng và đánh đổi cô ấy để lấy phần còn lại của cô. Tôi sẽ đánh đổi bản thân mình cho phần còn lại của cô. Để ngăn cản hắn ta. Tôi nghĩ đó là điều duy nhất đủ mạnh để kết thúc chuyện này. Tôi biết hắn ta là ai bây giờ. Hắn ta sẽ không bị dừng lại bởi bất cứ điều gì giữa chừng.”

Hơi thở tiếp theo ở đầu dây bên kia là một tiếng thở dài, và sau đó là một từ duy nhất, được nói ra trong hơi thở: “Chạy đi.” Sau đó, đường dây đã bị ngắt với một tiếng cạch.

Viv đặt điện thoại xuống. Trong khi tay cô vẫn đang cầm ống nghe, điện thoại đổ chuông. Cô lại nhấc máy lên. “Xin chào?”

“Phòng 212,” một giọng nói quen thuộc cất lên.

Viv nhấn nút và để anh ta nối máy. Cô nhìn nút trên điện thoại sáng lên với tiếng nhấp nhẹ của nó. Sau đó, cô ấy nghe bằng ống nghe.

“Xin chào?” đến giọng của Simon Hess.

“Tôi biết anh,” giọng nói khác nói. “Tôi biết anh đã làm gì.”

Có một khoảng dừng. Sau đó, Hess lại nói một lần nữa. “Tôi không biết anh đang nói về cái gì.”

“Có, anh có.” Viv nhắm mắt lại. Anh ta đã làm một việc tốt như vậy. Đó là Jamie Blaknik nói những lời thoại cô ấy đã đưa cho anh ấy. “Gặp tôi ở góc đường Derry và đường Smith. Tôi đang gọi từ điện thoại công cộng ở đó. Tôi đã thấy anh với Tracy. Nếu anh không có mặt ở đó trong vòng hai mươi phút nữa, tôi sẽ kể cho mọi người nghe những gì tôi đã thấy, những gì tôi biết. Không chỉ về Tracy. Về cả những người khác nữa.” Im lặng trên đường dây. Viv nín thở. Đây là thời điểm của sự thật.

Sau đó, Simon Hess nói. “Anh là người đang theo dõi tôi, phải không?”

“Tôi đã thấy anh ở thị trấn Plainsview, đang theo dõi cô ấy,” Jamie nói, theo những dòng Viv đã viết cho anh ta. “Tôi đã nhìn thấy anh trong đêm hợp xướng của trường trung học. Tôi biết tất cả mọi thứ. Và tôi sẽ nói ra chuyện này.”

“Đây có phải là tống tiền không?” Hess nói. “Anh nghĩ rằng anh sẽ lấy được tiền từ tôi?”

Viv cắn chặt môi, cố gắng không nức nở. *Tôi đã đúng, cô ấy nghĩ. Tôi đã nghĩ rằng mình bị điên, nhưng tôi đã đúng. Tôi đã đúng.*

“Anh sẽ không biết tôi muốn gì cho đến khi anh gặp tôi,” Jamie nói. “Hai mươi phút hoặc tôi đến gặp cảnh sát.” Anh ấy cúp máy.

Hess thở vào điện thoại trong một giây, sau đó cũng cúp máy.

Viv đặt ống nghe xuống. Cổ họng cô thắt lại, mắt cô nóng bừng.

Một lát sau, một động cơ ô tô khởi động trong bãi đậu xe. Cô bước đến cửa và nhìn Hess lái xe đi. Bây giờ, ngoại trừ bà Bailey đã bất tỉnh, Viv chỉ có một mình ở nhà nghỉ Sun Down.

Cô đợi mười lăm giây trong trường hợp Hess đổi ý. Sau đó, cô mở ngăn bàn dưới cùng và lướt qua nó cho đến khi cô tìm thấy thứ mình đang tìm: một chiếc chìa khóa có nhãn MASTER. Janice đã chỉ cho cô ấy chiếc chìa khóa trong đêm đầu tiên cô ấy đi làm. *Nếu người nào đó bất tỉnh hoặc chết trong phòng, cô có thể cần điều này.*

Viv cầm chìa khóa và đứng đắn đo. Sau đó, cô ấy lục trong ví và bỏ con dao vào bao da bên dưới áo len. Cô ấy đã rời văn phòng một lần mà không có vũ khí, và nó gần như khiến cô ấy phải trả giá. Cô ấy sẽ không làm điều đó một lần nữa.

Cô rời văn phòng, bước nhanh đến cầu thang. Cô ấy cần Jamie gọi cuộc điện thoại đó; Hess sẽ không bao giờ tin một phụ nữ. Anh ta mong đợi kẻ tống tiền anh ta, kẻ chủ mưu đã ghép tất cả các mảnh lại với nhau, là một người đàn ông. Anh ta sẽ treo cổ một người phụ nữ – và sau đó anh ta sẽ nhớ Viv, rằng anh ta đã nhìn thấy cô ấy ở đâu đó.

Vì vậy, cô ấy đã để Jamie nhập vai Jamie, và anh ấy đã hoàn thành tốt nhiệm vụ. Nó không tệ đối với cái giá của một nụ hôn.

Viv leo lên cầu thang và đi đến cửa phòng 212. Cất chìa khóa vào ổ khóa. Những cánh cửa trên đây lại được đóng lại, như thể Betty đã tự thu dọn. Nhưng khi Viv mở cửa phòng 212, ánh đèn nhấp nháy.

Căn phòng giống như tất cả các phòng ở nhà nghỉ Sun Down: giường, tủ đầu giường, tủ nhỏ. Một chiếc tivi tối om trong góc, chiếc tivi truyền hình cáp được quảng cáo nổi tiếng trên bảng hiệu. Trên giường là chiếc va-li nhỏ mà Simon Hess đang mang. Nó đã bị khóa. Không có gì trong phòng được động đến. Có vẻ như Hess đã đăng ký và chỉ ngồi một chỗ, không làm gì cả cho đến khi nhận được cuộc điện thoại của Jamie.

Điều gì xảy ra trong suy nghĩ của anh ta? Viv thắc mắc. *Mọi thứ? Không gì cả?* Hess đã giết Tracy Waters vào sáng nay hoặc đêm qua. Cái chết của cô ấy sẽ là điều mới mẻ đối với anh ta. Có phải anh đang hồi tưởng lại nó trong tâm trí mình, những ký ức sống động? Hay anh ta đã quên chuyện đó rồi?

Cô bước đến chiếc va-li và lật chốt, mở nó ra. Cô bật đèn ngủ. Bên trong chiếc va-li là những bộ quần áo được gấp gọn gàng: áo sơ mi, cà vạt. Một bàn chải đánh răng, một bộ dụng cụ cạo râu. Mọi thứ đều ngăn nắp và sạch sẽ. Nếu Viv hi vọng vào bộ quần áo đẫm máu và một vũ khí giết người, cô ấy đã không may mắn. Vấn đề là,

cô ấy không biết mình đang tìm *thứ gì*.

Dưới đáy chiếc cặp là một tập tài liệu, được buộc chặt lại, đầy giấy tờ. Cô kéo nó ra và cởi dây buộc, lật từng trang. Đây là những danh sách được sắp xếp gọn gàng về lịch trình của Hess, bản đồ của anh ta, biên lai bán hàng của anh ta.

Có bản đồ của khu phố ở thị trấn Plainsview – nơi Viv đã nhìn thấy anh ta. Nó vẽ sơ đồ đường phố và từng ngôi nhà với số nhà. Trong hình vuông của mỗi ngôi nhà Hess có viết tay một ký hiệu, ngôn ngữ không khó để tìm ra. Dấu X có nghĩa là anh ta đã bị từ chối ở ngôi nhà đó. Chữ O nghĩa là không có ai ở nhà. Và chữ Y có nghĩa là anh ta đã bán được hàng.

Nhà của Tracy trống rỗng. Cái đó nghĩa là gì? Viv lật từng trang, hi vọng vào một điều gì đó khác. Một cái gì đó cụ thể. Hình ảnh của Tracy, có thể, hoặc ghi chú cho cô ấy. Cô ấy muốn gọi cho Alma Trent và bắt cô ấy bắt Simon Hess ngay bây giờ, đêm nay. Nhưng Alma sẽ phải gọi cảnh sát khác để làm điều đó và cô ấy sẽ không làm điều đó mà không có lý do. *Lấy cho tôi thứ gì đó, bất cứ thứ gì,* giọng nói của Alma vang lên trong đầu Viv. *Lấy cho tôi thứ gì đó, Viv.*

"Tôi biết," Viv lầm bầm với Alma trong bóng tối tĩnh lặng. "Tôi biết cô sẽ giúp nếu cô có thể. Cô chỉ không hiểu. Và bây giờ Tracy đã chết."

Ở cuối tập là một bản đồ thứ hai. Bức tranh này được vẽ tay bằng bút chì trên một mảnh giấy lót. Viv cầm nó dưới ngọn đèn và nhìn thấy một dãy nhà, một con ngõ nằm giữa chúng, một hình vuông ở cuối ngõ có nhãn là Park. Trước những ngôi nhà, ở phía bên kia của công viên, là một con đường cong hình chữ C. Viv lật hết trang này đến trang khác, thử xem bản đồ có quen thuộc không. Bộ não của cô ấy phân tích thông qua những hình ảnh tinh thần của nó về những con phố Cathy, Tracy, Victoria sống. Bản đồ không khớp với bất kỳ địa điểm nào trong số đó.

Đó là một bản đồ của cái gì? Một nạn nhân mà Viv không biết về? Đây là bản đồ của cái gì đó ở thị trấn Fell, hay ở một thị trấn khác? Không có tên đường được viết ở bất cứ đâu. Cô lật trang và xem xét mặt sau, nhưng cũng không có gì ở đó.

Nó phải có nghĩa gì đó, cô ấy chắc chắn về nó. Cô ấy không biết gì cả.

"Gần rồi," cô nói với chính mình, với Alma, với Betty. "Chết tiệt, đã

gần lắm rồi."

Cô ấy lại xem qua các giấy tờ. Sau đó là va-li, quần áo. Cô đi một vòng quanh phòng, tìm trong thùng rác, ngăn tủ đựng quần áo, ngăn tủ đầu giường. Tất cả đều trống rỗng. Cô bước vào phòng tắm. Nó tối và im lặng, hoang sơ. Cô nhìn rèm tắm, chiếc khăn mỏng đơn lẻ đang treo trên thanh ray.

Đèn lại nhấp nháy, lần này là một vài nhấp nháy nhanh chóng, và rồi lại tắt, giống như ai đó đang bật công tắc. Ngoại trừ không có công tắc nào có thể bật và tắt toàn bộ nhà nghỉ ngay lập tức.

Betty.

Một lời cảnh báo.

Viv quay lại từ phòng tắm và lại bước ra phòng chính. Cô vỗ nhẹ vào túi để lấy chìa khóa. Chiếc vali đang được mở trên giường, bên trong rõ ràng là đã bị xé toạc. Viv nhanh chóng gấp quần áo lại và lật đóng nắp va-li. Cô ấy đang cài chốt thì một giọng nói ở ngưỡng cửa vang lên, "Cô đang làm gì vậy?"

***

Simon Hess lúc này bị ướt, vai áo khoác ngoài ướt đẫm nước mưa. Nước đã bắn tung tóe lên ống quần của anh ta. Ngọn đèn đầu giường chiếu sáng những đường nét, thậm chí là khuôn mặt bình thường của anh ta. Anh ta có đôi mắt nâu, lần đầu tiên Viv nhận ra. Anh ta trông rất bình tĩnh.

Tuy nhiên, bụng của cô ấy nôn nao và máu của cô ấy nhộn nhạo, mọi dây thần kinh đều la hét *nguy hiểm*. "Tôi… tôi xin lỗi," cô ấy lắp bắp.

Lời nói treo ở đó, không tương xứng. Hess nhìn vào chiếc vali cô ấy đang đóng, sau đó quay lại khuôn mặt của cô ấy. Anh ta chớp mắt. "Là cô," anh ta nói, giọng nhẹ nhàng vì ngạc nhiên. "Đó là cô."

Viv bỏ tay ra khỏi va-li và quay mặt về phía anh ta. Anh ta chặn cửa và không có nơi nào để chạy. "Tôi không hiểu ý anh là gì."

"Có, cô có." Anh ta cất bước vào phòng, đóng cửa nhà nghỉ lại sau lưng. Khi làm vậy, Viv có thể nghe thấy tiếng lách cách và tiếng đập của một trong những cánh cửa đóng sầm lại. Sau đó, không có âm thanh nào khi Simon Hess đóng cửa, nhốt họ trong phòng của

anh ta.

“Tôi không,” Viv nhấn mạnh. Mồ hôi lạnh đang lấm thấm ướt quần áo của cô. “Vậy tại sao cô lại ở đây?” Câu hỏi được hỏi một cách bình tĩnh, như thể anh ta là một bác sĩ hoặc một giáo viên, nhưng Viv có thể nhìn thấy những vệt đỏ trên má anh ta và nó có nghĩa là tức giận. “Trong phòng của tôi, xem qua những thứ của tôi? Cô đã ở trạm xe buýt đó. Dấu chân của cô đã ở trong khu vườn của tôi.” Viv không thể rời mắt khỏi anh ta. Gần đến mức này, cô có thể nhìn thấy những sợi râu bắt đầu xuất hiện trên quai hàm và cổ của anh ta. 5 giờ tối, mẹ đã luôn nhắc nhở khi bố cô chưa cạo râu. Lúc này cha mẹ cô ấy đã ở rất xa.

Cô ấy sợ, song cô ấy lại không sợ nữa. Cô ấy đã theo dõi anh ta trong nhiều tuần rồi. Một phần của cô ấy đã sẵn sàng.

“Tôi sẽ gọi cảnh sát,” Viv nói. “Anh đã giết Tracy.”

Anh ta không hề nao núng. “Cô đã nói chuyện với những ai?”

Cô ấy lắc đầu. “Không một ai.”

“Cô đã nói chuyện này với ai đó,” Simon Hess nói. “Ví dụ như cậu bé vừa gọi điện cho tôi. Cô đã nói với anh ta rồi, phải không, khi cô yêu cầu anh ta nói dối để đưa tôi ra khỏi phòng?”

Anh ta nhấn mạnh vào từ nói dối, như thể điều đó rất quan trọng. Như thể anh ta bị xúc phạm bởi sự thiếu trung thực sau những gì anh ta đã làm. Anh ta nhìn cô với ánh mắt ghê tởm, và Viv cảm thấy cơn giận đang bừng bừng trên má cô.

“Anh chỉ tức giận vì anh bị bắt quả tang,” cô nói. “Anh nghĩ rằng không ai sẽ làm điều đó, nhưng tôi đã làm.”

“Sai rồi,” Hess đáp lại. “Cô vẫn chưa bắt được tôi. Tôi vẫn đứng đây. Gọi cảnh sát nếu cô muốn. Cô có thể chứng minh điều gì?”

“Tôi đã nhìn thấy anh với cô ấy.” Cô tức giận, rất tức giận. “Tôi đã thấy anh với Tracy. Đang quan sát cô ấy. Theo dõi cô ấy. Tại sao anh làm điều đó?” Những lời nói ngông cuồng, thiếu khôn ngoan, nhưng dù sao thì chúng cũng đã phát ra từ cô. Chúng đã bị chôn vùi quá lâu. “Cô ấy chưa bao giờ gây nên tội với anh.

Không ai trong số họ đã từng làm vậy. Tại sao anh phải giết cô ấy? Và tại sao anh tiếp tục quay trở lại đây?” Ngoài hành lang, một cánh cửa mở ra kèm theo một tiếng nổ lớn. Đó là cánh cửa dẫn

đến căn phòng tiếp theo. Sau đó, một thứ gì đó nhẹ nhàng đập vào cánh cửa đang đóng của họ, một tiếng thình thịch rồi một tiếng khác. Lòng bàn tay ai đó.

"Giúp tôi với," giọng một người phụ nữ từ bên ngoài vọng ra, khàn khàn và thô ráp. "Giúp tôi!"

Tay Viv lạnh ngắt. Giọng nói đó là điều đáng sợ nhất và cũng là điều buồn nhất mà cô từng nghe. Đó là giọng nói của một người biết rằng cô ấy sắp chết, rằng sau một cuộc chiến dài sắp kết thúc. Rằng cô ấy sẽ không bao giờ chiến thắng.

"Giúp tôi!" giọng nói khàn khàn hét lên từ bên ngoài, thều thào và khàn đặc. "Giúp tôi với!"

Viv nhìn Simon Hess và thấy anh ta nở một nụ cười mơ màng trên môi. "Là vì Betty," anh ta nói. "Đó là lý do tại sao tôi đến đây. Bởi vì cô ấy ở đây. Tôi không thể… Tôi sẽ đi chừng nào tôi không thể gặp cô ấy nữa, vì vậy tôi sẽ luôn quay lại."

Bên ngoài, giọng nói nức nở. "Giúp tôi. Giúp tôi với. Xin hãy giúp tôi với."

Cô ấy đã kêu lên những âm thanh như vậy, Viv nghĩ, *khi anh ta làm bất cứ điều gì anh ta đã làm với cô ấy.*

Cưỡng hiếp *có nghĩa là gì*?

"Cô ấy đã ở trong cốp xe của tôi," Hess nói, giọng anh ta bình tĩnh đối lập với tiếng hét của Betty. "Tôi nghĩ cô ấy sẽ im lặng, nhưng đó là một sai lầm. Cô ấy không hề yên lặng chút nào." Anh ấy lắc đầu. "Tôi không bao giờ phạm sai lầm đó nữa. Tôi đã rút ra bài học của mình. Họ không yên lặng khi tôi muốn." Viv nghĩ về Betty mà cô nhìn thấy trong ảnh, bình tĩnh và tự tin. Một giáo viên. *Người phụ nữ chưa chồng* là từ mà các tờ báo đã sử dụng, mặc dù cô ấy chỉ mới hai mươi bốn tuổi khi cô ấy chết. "Tại sao lại là Betty?" cô ấy hỏi Hess.

"Tôi yêu cô ấy," Hess trả lời. "Tôi chưa bao giờ yêu bất cứ thứ gì trong đời, nhưng tôi yêu Betty. Tôi chỉ muốn cho cô ấy nhìn thấy rõ tình yêu của tôi."

Betty lại hét lên, lòng bàn tay đập vào cửa, và Hess mỉm cười. Betty đã hét lên như thế trong cốp xe của anh ta. Cô ấy đã hét lên như thế, đập mạnh vào nắp cốp xe như thế. Đối với Hess, đó là một bài hát ru. Bụng cô quặn lại và cô nghĩ mình đang cảm thấy

ghê tởm.

Cô đi về phía cửa. Cô phải lướt qua anh ta để làm điều đó, nhưng anh ta không di chuyển. Cô cố gắng không giật mình khi đến gần anh ta.

"Cô đang làm gì đấy?" Hess hỏi.

"Cho cô ấy vào," Viv nói. Cô đặt tay lên nắm cửa – trời lạnh như băng, lạnh đến mức gần như đốt ngón tay cô – và làm nó vặn vẹo. Cánh cửa mở ra, cơn gió ẩm ướt lạnh lẽo thổi vào, không có ai trong hành lang.

Cô nhìn ra ngoài cửa. Có những dấu tay đẫm máu trên lớp sơn nứt nẻ. Viv mở tay ra và đặt lòng bàn tay lên một trong những dấu tay, cảm thấy máu lạnh phả vào da thịt. *Nó gần như là thật,* cô điên cuồng nghĩ. Lòng bàn tay của cô vừa vặn hoàn toàn với hình in trên cửa.

Chạy đi, Betty đã nói với cô ấy, đứng trước kính chắn gió của cô ấy trong khi Viv cúi người trong xe. *Chạy đi.*

Cô ấy có thể chạy ngay bây giờ. Cô ấy đã mở cửa. Cô không nghi ngờ gì về việc Hess sẽ đuổi theo cô; anh ta thậm chí có thể giành chiến thắng. Anh ta lớn tuổi hơn cô, tuy kém nhanh nhẹn, nhưng anh ta là một thợ săn đã nhiều lần săn đuổi con mồi của mình. Có lẽ cô ấy sẽ không bao giờ biết bao nhiêu lần. Anh ta sẽ đuổi theo cô ấy, và sau đó cô ấy sẽ là người tiếp theo trong danh sách của anh ta.

Anh ta cũng có suy nghĩ như vậy. "Cô đang có ý nghĩ rằng cô sẽ rời đi ư?" anh ta hỏi một cách bình tĩnh, mặc dù cô ấy đã đứng ở ngưỡng cửa mở sẵn, sẵn sàng chạy.

Cô ấy có thể làm được. Xuống cầu thang, lên xe của cô ấy. Lái xe khỏi nơi này, khỏi kẻ giết người này. Báo cho nhà chức trách.

Họ sẽ làm được những gì?

Sẽ không có gì xảy ra. Không ai tin cô ấy. Simon Hess có vẻ như là một người hợp lý, tuân thủ luật pháp nhưng lại bị một cô gái điên khùng buộc tội. Và nó sẽ bắt đầu lại từ đầu.

Hoặc anh ta sẽ giết cô ấy, và anh ta sẽ bỏ đi. Lần nữa.

Cô lùi lại khỏi ngưỡng cửa và quay lại đối mặt với anh. "Không," cô

ấy nói. “Tôi chẳng đi đâu cả.”

Ba điều đã xảy ra.

Tất cả các đèn, bao gồm cả bảng hiệu, đều tắt và mọi thứ trở nên tối đen.

Betty hét lên.

Và Viv rút con dao từ trong áo len của cô ấy, rút nó ra khỏi bao da và cắm nó vào ngực của Simon Hess.

Fell, New York
Tháng Mười một, năm 1982
VIV

Nó khó khăn một cách đáng ngạc nhiên. Đâm một con dao vào ngực của một người đàn ông giống như đâm nó qua các tông dày, lưỡi dao đâm xuyên qua vải và cơ. Nhưng con dao săn rất sắc bén, và Viv đã đầy adrenaline. Cô cảm thấy tê cứng và mạnh mẽ và bên ngoài cơ thể của chính mình, cô cảm thấy kinh hãi và thuần khiết.

Gió hú qua cánh cửa mở, và những bước chân chạy vụt qua trong bóng tối, hướng tới cầu thang. "Cô đã bắt được hắn ta!" giọng nói của cậu bé kêu lên. "Cô đã bắt được hắn ta!"

Cô không thể nhìn thấy gì trong bóng tối. Cô nghe thấy tiếng thở dốc, dồn dập từ Simon Hess, tiếng bước chân của anh ta khi anh ta lùi lại. Cô buông cán dao ra và để nó găm vào ngực anh khi anh di chuyển. *Điều này không xảy ra,* cô nghĩ lung tung. *Nó không có thật.*

Tất cả các cửa trong hành lang đều mở và cô có thể nghe thấy tiếng đập của chúng. Cô chớp mắt trong bóng tối, không biết mình nên bước tới hay rút lui. Có một tiếng đập mạnh vang lên trong bầu không khí trống rỗng của căn phòng, rồi một tiếng khác, mạnh hơn. Simon Hess ngã xuống sàn.

Anh ta vẫn thở. Cô có thể nghe thấy nó. Nặng nề, run rẩy, nhịp thở chậm. *Anh ta có thể ngừng thở,* Viv nghĩ. *Anh ta có thể chết. Ở đây, ngay bây giờ.* Cô ấy chưa muốn điều đó. Cô bước vào bóng tối, theo tiếng thở của anh ta. Cô quỳ trên sàn và trườn về phía đó, mắt cô điều chỉnh để có thể nhìn thấy hình dạng của đôi tay mình.

Cô đưa tay ra và chạm vào thứ gì đó được bao phủ bằng vải.

Có lẽ là cái gì đó cứng, có lẽ là xương của đầu gối. Một bàn tay lao ra và nắm lấy cổ tay cô, khiến cô mất thăng bằng. Bàn tay to lớn, mềm mại và lạnh lẽo, ướt đẫm mồ hôi lạnh đến mức cô suýt trượt khỏi tầm tay. Nhưng Hess vẫn mạnh mẽ, và anh xô cô để cô ngã xuống một bên, hông đập xuống sàn và đầu cô đập vào một thứ gì đó cứng – mép giường, hoặc có thể là đầu giường. *Đây là lần thứ hai tôi bị tấn công trong đêm nay,* cô nghĩ. *Tôi sắp bị bầm tím.*

Họ vật lộn trong sự im lặng nghiệt ngã khoảng một lúc, Hess cố gắng nắm lấy cô bằng đôi tay trơn bóng của mình, sức mạnh trong cánh tay giảm dần, Viv đẩy lùi và đá anh ta. Hess gầm lên một tiếng và nắm lấy cô một lần nữa, móng tay cắt tỉa gọn gàng của anh cố gắng cắm sâu vào da thịt cô.

Bên ngoài, có tiếng giày cao gót chậm rãi trên hành lang và một mùi hôi thối.

Cô đá Hess một lần nữa và sau đó đôi tay của anh ta buông ra. Có một tiếng thở khò khè khi anh ta ngã trở lại sàn nhà, yếu ớt. Cô quay người và đặt tay lên anh ta lần nữa, cảm giác tê dại dọc thân anh ta. Ngón tay cô dính máu ấm.

“Hãy nói cho tôi biết,” cô ấy nói gấp gáp. “Tại sao lại là Betty? Tại sao?”

Anh ta đưa tay lên nắm lấy tóc cô, xoắn lại nhưng sức lực đã không còn. “Betty là của tôi,” anh ta nói, giọng thì thầm thô bạo như thể anh ta đang nói cho cô ấy một bí mật. “Tôi đã yêu cô ấy. Tôi chỉ muốn cô ấy nhìn thấy.” Cô có rất nhiều điều cần biết. Không còn nhiều thời gian. Cô vẫn tiếp tục khi bàn tay anh ta xoắn mạnh hơn trên tóc cô. “Và Cathy?”

“Con gái tôi đã đến phòng khám nha khoa nơi nó làm việc.” Anh thở khò khè, và cô nhận ra âm thanh đó là một kiểu cười bệnh hoạn. “Cô ấy không có ý nghĩa gì với tôi. *Cô ấy rõ ràng là ở một mình.* Quá dễ. Tôi muốn biết liệu tôi có thể làm điều đó một lần nữa không. Hóa ra là tôi có thể.” Cô ấy rõ ràng là ở một mình. Đó là điểm chung của họ.

Không phải màu tóc, tuổi tác hoặc tòa nhà. Betty, đang sống cuộc đời độc thân của mình. Cathy cùng chồng đang triển khai gì đó. Victoria với những trận chiến và sự tức giận của mình. Tracy với cha mẹ của cô ấy, những người không giữ cô ấy ở nhà.

Viv nghĩ về đứa con của Cathy, về người chồng đau buồn của cô, về mẹ cô qua cuộc gọi điện thoại. *Một cô gái ngọt ngào đã chờ đợi để kiếm được tiền lương cao để nuôi con của mình. Cô có biết ai đã giết cô ấy không? Cô có thể kết thúc điều này cho tôi?* Những ngón tay cô ấy nắm chặt áo sơ mi của Hess, thấm đẫm máu. Cô ước mình có thể nhìn thấy khuôn mặt của anh ta – nhưng cô không muốn nhìn thấy nó chút nào. "Victoria?" cô ấy hỏi, giọng cô ấy như vỡ vụn.

"Một sai lầm," Hess trả lời. Anh ta hắng giọng. Tay anh ta vẫn quấn trên tóc cô, nắm chặt một cách đáng kinh ngạc, và Viv vẫn chuẩn bị tinh thần đề phòng anh ta tấn công cô một lần nữa. Họ đã ở trong một khu vực kỳ lạ, ở đây trong bóng tối, chiến đấu và nói cho nhau những bí mật. "Cô ta đã ở đó khi tôi bán cho mẹ cô ta một hệ thống khóa. Tôi nghĩ cô ta sẽ không phải là một thách thức. Nhưng cô ta đã chiến đấu với tôi. Cô ta đã cắn tôi, con chó cái đó. Và địa điểm không đúng. Nó vội vàng và quá lộ liễu. Tôi phải cắt giảm tổn thất thôi."

Đối với Simon Hess, cắt giảm tổn thất của tôi có nghĩa là bóp cổ một cô gái tuổi teen và ném cô ấy vào bụi cây trong mưa. Đầu ngón tay của Viv chạm vào cán dao của cô, vẫn nhô ra khỏi ngực anh ta. Cô nghiến răng khi mật trào lên trong cổ họng. Hoặc có lẽ đó là nước mắt. Cô bắt mình phải nói tên cuối cùng, nghiến nó ra khỏi cổ họng tức giận. "Tracy Waters."

Hess ho, âm thanh ướt át. "Cô nghĩ sao?"

"Cô ấy rất tốt và ngọt ngào," Viv nói. "Vô tội. Cô đã có một gia đình yêu thương cô. Cô ấy chưa bao giờ làm hại anh." Hess bật cười. "Cô đã không nắm bắt được. Không ai trong số họ làm hại tôi cả." "Cô ấy không đẹp," Viv nói. "Cô ấy không quyến rũ hay tàn nhẫn. Cô ấy thậm chí chưa bao giờ gặp anh. Cô ấy còn là một cô bé. Tại sao anh làm điều đó?"

Tay anh ta xoắn lấy tóc cô, và anh nắm rất mạnh nhưng cô có thể cảm thấy anh ta run rẩy. "Bởi vì không ai có thể ngăn cản tôi," anh ta nói. "Bởi vì tôi có thể."

"Có bao nhiêu người khác ở đó?"

Anh ta im lặng. Cô có thể nghe thấy tiếng thở của anh. Cô biết đây là một trò chơi – anh ta có thứ cô muốn, biết điều cô muốn biết. Và cô ấy rất muốn biết. *Tôi có nhớ gì đó không? Tôi không thấy cô gái nào?*

“Bản đồ trong va-li của anh,” cô ấy nói, lúc này khẩn trương hơn. “Đó là gì?”

Anh ta không trả lời, tra tấn cô.

Cô vùng vẫy trước sự kìm kẹp của anh ta, thay đổi góc độ và nắm lấy cán dao. Cô đẩy nó, cố gắng vặn nó. Nó bị dính chặt, như thể trong một lớp keo dày. Simon Hess khẽ rên lên vì đau.

“Hãy nói cho tôi biết,” cô ấy nói.

Sau lưng cô là tiếng gót giày lách cách từ hành lang, chuyển sang tiếng bước chân nhẹ nhàng trên tấm thảm nhà trọ rẻ tiền. Không khí lạnh như băng chạm vào lưng Viv.

“Betty,” Hess nói, giọng cao đầy sợ hãi.

Một tiếng rên rỉ trầm thấp vang lên sau lưng cô, âm thanh khó nghe. Viv tự hỏi liệu Betty có đang mặc chiếc váy màu tím của cô ấy không, liệu tay cô ấy có dính máu không.

Làm thế nào mà điều này xảy ra?

“Cô ấy không yêu anh,” Viv nói với Hess, thúc vào con dao. “Cô ấy chưa bao giờ làm vậy. Cô ấy ghét anh. Cô ấy ám ảnh nơi này vì cô ấy căm thù anh. Anh đến đây và cô ấy rất tức giận, tôi có thể cảm thấy nó, nhận được mùi của nó. Cô ấy cũng khiến tôi tức giận. Anh có hiểu tôi không? *Betty ghét anh.*” Tiếng rên rỉ trầm thấp đó lại vang lên sau lưng cô, và cô cảm thấy lồng ngực Hess phập phồng lên xuống. Chậm hơn và chậm hơn nữa theo từng phút. “Tôi có thể nhìn thấy cô ấy,” anh ta nói nhẹ nhàng. “Tôi đã theo dõi cô ấy trong rất nhiều tuần. Tôi đã ghi nhớ khuôn mặt của cô ấy. Cô ấy là của tôi. Cô ấy mãi mãi là của tôi.” “Cô ấy không phải của anh,” Viv thì thầm đáp lại. “Đó là một cách khác. Anh là cô ấy, hoặc anh sẽ trở thành cô ấy.” Giọng anh ta lúc này đang run run. Anh ta buông tóc cô ra và đưa tay lướt trên mặt Viv, những đầu ngón tay lạnh ngắt và ướt át. “Tôi gặp cô ở đâu đó,” anh ta nói. “Ở đâu?”

Viv vẫn tiếp tục, cảm nhận được cái chạm của anh ta trên da cô. *Anh ta đang chạm vào cô.*

Cô siết chặt cán dao.

Những ngón tay của Hess lướt qua miệng cô, lần theo môi cô trong bóng tối. “Tôi không nhớ,” anh ta nói, giọng anh lúc này yếu

ớt và mơ hồ. “Có rất nhiều. Tôi biết tất cả các khuôn mặt của họ. Nhưng tôi không thể nhìn thấy cô. Cô là ai?” “Tôi là người mà anh không giết được,” Viv nói. Cô rút con dao ra khỏi ngực anh ta. Và khi anh ta hít một hơi đầy đau đớn, cô ta lại đâm con dao xuống.

Fell, New York
Tháng Mười một, năm 2017
CARLY

Tôi thức hay ngủ? Tôi không biết. Tôi đang ở một nơi nào đó tối và điện thoại của tôi đang đổ chuông.

Tôi mở mắt ra. Tôi đang ở trên chiếc ghế sô pha trong căn hộ của mình, nơi tôi đã ngồi cách đây rất lâu - tôi nghĩ vậy. Bây giờ tôi đang ngồi dựa vào tay ghế sô pha, mặc quần áo đầy đủ. Má tôi đau và cổ họng tôi khô khốc. Bên ngoài cửa sổ trời tối và không có bóng dáng của Heather.

Tôi nhấc điện thoại trên bàn cà phê và trả lời nó, cầm kính lên bằng tay còn lại và đeo vào. “Xin chào?”

“Carly, là tôi. Callum MacRae.” Tôi hắng giọng. “Ừm.”

“Tôi xin lỗi. Cô đã ngủ chưa? Bây giờ mới 6 giờ 30.” Tôi liếc nhìn những ô cửa sổ tối om. Đêm đến sớm vào thời điểm này trong năm. “Tôi ổn,” tôi nói. “Tôi làm việc thâu đêm. Có chuyện gì vậy?”

“Tôi có một số tin tức,” anh nói. Giọng nói trầm thấp dễ chịu của anh đầy phấn khích. “Họ tìm thấy một thi thể trong một nhà kho cũ ngay bên ngoài thị trấn. Mới sáng nay. Và tôi biết cô đang tìm bác của mình, vì vậy tôi đã kiểm tra nó cho cô.” Tôi chà tay dưới kính, dụi mắt. “Đó không phải là bác ấy,” tôi nói. “Tôi đã hỏi rồi. Đó là một người đàn ông.” Có một nhịp của sự im lặng. “Ờ được rồi.” Anh ấy cười. “Cô thật giỏi. Tôi đã gọi cho một số địa chỉ liên lạc của mình, và lời từ Sở Cảnh sát Fell là họ đã có danh tính và nguyên nhân cái chết.” “Đã?” Chúng tôi mới tìm thấy thi thể sáng nay.

“Chà, nó vẫn chưa chính xác một trăm phần trăm. Họ sẽ không thông báo điều đó cho đến khi họ biết chắc chắn. Nhưng đúng vậy, họ đã có những phát hiện sơ bộ rồi. Sao cô không đến gặp tôi nhỉ?”

“Gặp anh ở đâu?”

“Có một quán cà phê ngay dưới phố từ thư viện trung tâm. Nó được gọi là Finelli’s. Nó sẽ mở cửa trong một hoặc hai giờ nữa. Hãy xuống và tôi sẽ cho cô biết những gì tôi biết.”

Tôi nhìn quanh căn hộ tối om. Heather đang ở đâu? Cô ấy đã đi ngủ khi chúng tôi về nhà; tôi tự hỏi liệu cô ấy có còn ngủ không. Nick đã nói rằng anh ấy sẽ quay trở lại nhà nghỉ Sun Down để cố gắng ngủ.

“Carly?” Callum nói.

“Vâng,” tôi nói, đưa những suy nghĩ của mình đi đúng hướng. “Ừm, chắc chắn rồi. Vâng, tôi sẽ đến.”

“Tuyệt quá. Hai mươi phút nữa. Tôi sẽ gặp cô sau.”

Tôi cúp máy và đứng đó, vặn cái cổ đau nhức của mình. “Heather?”

Không có câu trả lời. Tôi bật đèn lên và thấy một tờ giấy ghi chú trên bàn bếp.

Đi để xem giá thuê. Tôi cần phải nghỉ ngơi một thời gian. Đừng lo lắng, tôi đã lấy thuốc của mình. Tôi thực sự không biết khi nào tôi sẽ quay lại. Nhưng tôi đã để lại cho bạn phần quà này, cái mà tôi nhận được khi đào sâu trên Internet. Đừng hỏi gì cả. Của bạn đây.

Trong trạng thái nửa tỉnh nửa mê, tôi phải mất một lúc mới hiểu được rằng Heather đã về với bố mẹ cô ấy. Tôi nhặt tờ giấy cô ấy để lại cùng với ghi chú. Đó là bản in của một bản quét cũ. Một danh sách các số.

Tôi kéo ghế bếp ra và bật đèn lên, nghiên cứu trang giấy. Tôi nhận ra rằng tôi đang xem một bản ghi điện thoại. Giống như Jenny, bạn cùng phòng của bác Viv đã nói. Cảnh sát sẽ nhận được một bản in cũ lớn.

Heather đã khoanh tròn cái tên ở đầu bản báo cáo: Nhà nghỉ Sun Down. Và ngày 1 tháng Mười một đến 3 tháng Mười một năm 1982.

Tôi đã quét các con số. Không có nhiều; Nhà nghỉ Sun Down đã không thực hiện hoặc không nhận được nhiều cuộc gọi trong năm 1982, một tình huống không thay đổi trong ba mươi lăm năm. Một số cuộc gọi được đánh dấu là đến, một số cuộc gọi khác là cuộc gọi đi. Gần cuối danh sách là các cuộc gọi được thực hiện vào ngày 2 tháng Mười một và những giờ đầu của ngày 3 tháng Mười một.

Chỉ sau một giờ sáng ngày 3 tháng Mười một là một cuộc gọi đến. Bản ghi không cho biết phòng đã được chuyển đến, nếu có. Heather đã khoanh tròn số của cuộc gọi đến và viết một dấu chấm hỏi bên cạnh. Điều đó có nghĩa là cô ấy không thể xác định được số.

Lúc 1 giờ 54 phút sáng là một cuộc gọi đi. Một lần nữa, không có hồ sơ nào về việc nó đến từ văn phòng nhà nghỉ hay một trong các phòng. Heather cũng đã khoanh tròn con số này, nhưng bên cạnh nó, cô ấy viết Sở Cảnh sát Fell.

Không có cuộc gọi nào khác trong đêm đó.

Tôi nhìn chằm chằm vào các con số. Ai đó đã gọi vào nhà nghỉ ngay sau đó. Có thể đó là một sự trùng hợp, một sự may rủi, hoặc một con số sai. Có thể không.

Nhưng chỉ trước hai giờ, một người nào đó ở nhà nghỉ Sun Down đã gọi cảnh sát.

Có phải là bác Vivian không? Simon Hess? Một người nào khác? Tôi đặt ghi chú xuống.

Bác Vivian của tôi đã giết Simon Hess.

Bác ấy đã làm như vậy. Không có lời giải thích nào khác. Hay đã ở đó? Tôi thực sự không biết điều gì đã xảy ra trong đêm đó vào năm 1982. Nhưng ai đó – một phụ nữ – đã cảnh báo cha mẹ của Tracy Waters về Hess. Và Tracy đã bị giết, thi thể của cô được tìm thấy cùng ngày Viv biến mất.

Phải chăng Hess đã giết Viv, sau đó bị người khác giết?

Thông tin của Callum sẽ trả lời một số câu hỏi của tôi. Một chứng minh thư trên cơ thể trong cốp xe trong nhà kho và nguyên nhân cái chết, dù chỉ là sơ bộ, sẽ ghép một số mảnh lại với nhau. Tôi vào phòng tắm và dọn dẹp, sau đó thay quần áo sạch sẽ. Tôi đã nhận được một tin nhắn trên điện thoại từ anh trai tôi, Graham, nhưng

tôi đã phớt lờ nó. Cuộc sống cũ của tôi dường như thật xa vời.

Tôi đã nhanh chóng nhắn tin cho Heather để cô ấy khỏi lo lắng. *Callum có thông tin từ cảnh sát. Đến để gặp anh ta.* Khi tôi nhấn Gửi, điện thoại reo trên tay tôi. Tôi không nhận ra số.

Tôi cắn môi trong một giây, chưa quyết định. Sau đó tôi trả lời. "Xin chào?"

"Cô đã tìm thấy anh ta." Giọng đầu dây bên kia là nữ, lớn tuổi hơn tôi và rất quen.

"Marnie?" Tôi đã nói.

Marnie thở dài. "Cô là một cô gái thông minh. Chúng tôi đã giấu anh ta rất kĩ, và anh ta đã ở lại đó một thời gian dài. Nhưng có vẻ như cô đã đào bới anh ta sau ngần ấy năm." Tôi lắc đầu. "Cô đã nói dối chúng tôi. Nhưng cô đã chụp một bức ảnh của nhà kho, nơi cô đã để anh ta lại." Tạm dừng. "Vâng, tôi cho là tôi đã làm."

"Tại sao cô lại chụp bức ảnh đó?"

"Tôi muốn có thể tìm lại nơi này. Tôi không nghĩ rằng anh ta sẽ bị chôn vùi mãi mãi. Chúng tôi nghĩ rằng có lẽ chúng tôi sẽ phải quay lại và di chuyển anh ta, nhưng chúng tôi đã may mắn. Trong một thời gian, dù sao đi nữa. Bây giờ là thời điểm thích hợp để tất cả chúng lộ diện. Nó sẽ xảy ra cho dù tôi muốn hay không."

"Ai đã giết anh ta?" Tôi hỏi. "Có phải cô không? Có phải là bác Viv không?" "Đó là một câu chuyện phức tạp."

"Không hẳn. Ai đó đã đặt Simon Hess vào cốp xe và để anh ta trong một nhà kho. Có phải cô không? Hoặc bác ấy?"

"Cô không tìm thấy cuốn sổ phải không?"

Tôi đứng thẳng hơn, da thịt râm ran. "Sổ tay?"

"Nó được để lại cho cô," Marnie nói. "Cô đã bỏ lỡ rất nhiều câu chuyện. Đó là lý do tại sao cô bối rối. Đọc sổ tay và cô sẽ hiểu."

Đầu óc tôi quay cuồng. *Nó đã được để lại cho cô*. Cái đó nghĩa là gì? "Quyển sổ ở đâu?" Tôi hỏi Marnie.

"Nói cho tôi biết," Marnie nói. "Cô đã bao giờ cố gắng lấy kẹo ra khỏi máy làm kẹo chưa?"

Tôi sững người, nhớ đến chiếc máy bán kẹo bị hỏng. Nick nói, *tôi không thể tin rằng cái này còn hoạt động.*

"Hãy đọc cuốn sổ ghi chép," Marnie nói một lần nữa, "sau đó gặp tôi tại Watson's Diner."

"Khi nào?"

"Tối nay," Marnie nói. "Khi cô ở đó, tôi sẽ ở đó. Đừng lo lắng." Cô ấy cúp máy.

***

Finelli's là một ngọn hải đăng ánh sáng vàng trên con phố tối của trung tâm thị trấn, nơi rất nhiều cơ sở kinh doanh đã đóng cửa trong đêm. Fell không phải là một thị trấn về đêm muộn. Ít nhất, không phải ở đây. Tại nhà nghỉ Sun Down, đó là một thị trấn hoạt động suốt đêm.

Callum đang ngồi ở một trong những chiếc bàn nhỏ, trước mặt là một ly cà phê. Anh ta mặc một chiếc áo sơ mi không cài cúc, một chiếc áo len có khóa kéo và một chiếc áo khoác mùa thu.

Anh chàng biết cách phối đồ. Tóc anh ấy được chải gọn gàng và anh ấy mỉm cười khi nhìn thấy tôi.

Anh ấy giơ cốc lên khi tôi ngồi xuống. "Decaf," anh nói. "Muốn một cái không?"

Tôi chớp mắt nhìn chiếc cốc của anh, vẫn còn lảo đảo. "Tôi muốn có nhiều caffeine nhất mà nơi này có thể cung cấp."

Callum lại mỉm cười và ra hiệu cho cô phục vụ. "Đúng vậy, cô làm việc hàng đêm. Tôi đoán đây là buổi sáng đối với cô."

"Thành thật mà nói, tôi không biết đó là mấy giờ trong ngày. Tôi không có trong một thời gian." "Thật thú vị," Callum nói. "Một loại tự do, tôi đoán thế" Anh đặt cốc của mình xuống. "Phần còn lại của chúng ta đang bị mắc kẹt trong thời gian. Bạn biết đấy – bạn làm một việc vào buổi sáng, việc khác vào buổi chiều, đi ngủ vào ban đêm. Điều tương tự mỗi ngày. Nhưng điều đó không có thật, phải không? Đó chỉ là thứ mà chúng ta xây dựng cho chính mình. Nếu chúng ta muốn, chúng ta có thể để nó đi." Tôi nhấm nháp ly cà phê mà cô phục vụ mang đến và cố gắng nghe theo những gì anh ta đang nói. "Rất nhiều người làm việc vào ban đêm."

“Chắc chắn là họ làm.” Callum lại cười. “Cảm ơn vì đã đến gặp tôi.”

Bây giờ tôi đã tươi tỉnh lên. Tôi uống một ngụm cà phê khác. “Anh nói rằng anh có thông tin.”

Ánh mắt của Callum nhìn xuống cốc cà phê của mình, sau đó nhìn loanh quanh trong phòng. “Cô có muốn biết điều gì đó kỳ lạ không?”

Đó là khi nó ấnvào. Có gì đó đã tắt. Tôi đã quá mất tập trung, quá mệt mỏi và choáng ngợp, không thể nhận thấy điều đó trước đây. “Callum,” tôi nói. “Anh đã nói với tôi rằng anh có thông tin từ cảnh sát.”

“Cô có muốn biết điều gì đó kỳ lạ không?” Callum nói một lần nữa. “Ý tôi là, thực sự kỳ lạ. Giống như điều kỳ lạ điên rồ nhất mà bạn từng có nghe nói.”

Tôi vẫn đi. Tôi chợt nhận ra quán cà phê xung quanh mình, nó gần như trống rỗng làm sao. Bên ngoài trời tối làm sao. Tôi đã ở đây một mình với anh ấy như thế nào.

“Cô có bí ẩn lớn này trong gia đình của bạn,” Callum nói. Nếu anh ấy biết tôi không thoải mái, anh ấy đã không thể hiện điều đó. “Cô đến đây để giải quyết nó, và cô đã gặp tôi trong thư viện. Nhưng tôi có một bí ẩn gia đình của riêng tôi. Điều đó có phải là điên rồ không?” “Chắc chắn rồi,” tôi nói chậm rãi, đặt cốc của mình xuống.

“Tôi cũng có một gia đình mất tích,” Callum nói. “Ông nội của tôi. Ông ấy đi làm vào một ngày và không bao giờ về nhà nữa. Không ai còn gặp lại ông ấy nữa.” Miệng tôi khô khốc. Nó không thể được.

“Bà tôi thậm chí chưa bao giờ gọi cảnh sát,” Callum tiếp tục. “Điên rồ, phải không? Mẹ nói rằng bà tôi luôn cho rằng ông tôi đã bỏ bà để lấy một người phụ nữ khác. Bà thấy điều đó thật nhục nhã nên không bao giờ tính đến việc nộp đơn báo mất tích. Bà ấy không bao giờ muốn nói về nó, suốt cho đến ngày bà ấy mất cách đây năm năm. Đó là những thời điểm khác nhau.” Tôi liếm môi.

Callum quay lại nhìn mặt tôi. Nó thật khó và phức tạp. “Tưởng tượng rằng. Chỉ cần tưởng tượng nó. Người chồng mà cô đã lấy mười lăm năm, đi làm vào một buổi sáng và không bao giờ về nhà, và cô chỉ sống với nó. Cô giả vờ rằng mọi thứ đều ổn và anh ấy không chỉ biến mất. Cô giả vờ rằng mọi thứ đều ổn trong suốt phần đời còn lại của mình. Thảo nào mà mẹ tôi lại hư đốn đến

thế." Anh ấy mỉm cười, nhưng bây giờ tôi có thể thấy nó thật gượng gạo. "Mọi người đều có một gia đình khó khăn, nhưng tôi nghĩ cô và tôi sẽ giành được một số giải thưởng, phải không?"

Anh ấy nhìn tôi chằm chằm, mong đợi một câu trả lời, vì vậy tôi nói, "Tôi không biết."

"Tất nhiên, tôi đã hỏi mẹ tôi về điều đó," Callum nói. "Ý tôi là, tôi lớn lên với một người ông đã mất từ lâu. Vì vậy, tôi đã rất tò mò. Mẹ tôi không sống khép kín như bà tôi. Bà ấy là một đứa trẻ khi ông ấy rời đi, vì vậy bà ấy không phải chịu sự xấu hổ tương tự. Bà ấy nói với tôi rằng chủ đề về cha bà ấy hoàn toàn bị cấm kỵ trong nhà bà ấy khi lớn lên. Một khi ông rời đi, bà không được phép nói về ông ấy, thậm chí phải thừa nhận ông ấy đã từng tồn tại. Bà tôi đã quá tự hào." Anh ấy lắc đầu. "Vì vậy, tôi cũng có bí ẩn gia đình này, và bạn cũng vậy. Và cả hai bí ẩn đó đều xảy ra trong cùng một khoảng thời gian. Điều đầu tiên tôi nghĩ khi xem bài báo về bác của bạn là, *có lẽ bác ấy đã bỏ trốn với ông ngoại tôi*. Bác ấy trẻ hơn ông tôi rất nhiều, nhưng điều đó không phải là không thể. Ông tôi là một nhân viên bán hàng lưu động – ông đã gặp đủ mọi loại người. Ông ấy gặp mọi người cả ngày, mỗi ngày. Có thể ông ấy đã gặp bác của bạn, và trong cơn say mê, họ đã cùng nhau lái xe bỏ đi để bắt đầu một cuộc sống mới." Quán cà phê dường như quá vắng, quá yên tĩnh. Một trong số ít khách hàng đã rời đi, và người thanh niên làm việc phía sau quầy đang bắt đầu thu dọn để chuẩn bị đóng cửa, mắt nhìn chúng tôi, hi vọng chúng tôi sẽ rời đi.

Có lẽ trong cơn say mê họ đã cùng nhau lái xe bỏ đi để bắt đầu một cuộc sống mới.

Tôi nghĩ đến chiếc xe trong nhà kho cũ, máu khô trên mặt đất bên dưới nó.

Tôi đẩy ghế ra sau. "Tôi phải đi rồi."

"Cô vừa đến đây," Callum nói.

"Anh nói rằng anh có thông tin từ cảnh sát." Tôi nhặt ví của mình. Đột nhiên như có tình huống khẩn cấp cần tôi phải ra khỏi đây, tránh xa anh ta. "Anh đã nói dối để khiến tôi đến đây. Tôi đi đây." Callum quan sát tôi, và khuôn mặt đẹp trai thật phức tạp. "Tôi không cần thông tin từ cảnh sát," anh nói. "Tôi đã biết thi thể của ai trong chiếc xe đó. Cô thì sao?"

Tôi không trả lời. Tôi quay lưng bỏ đi.

“Gọi cho Alma Trent,” Callum gọi theo tôi. “Cô ấy cũng biết đó là ai. Có lẽ cô ấy sẽ nói với bạn.” Bên ngoài, tôi lên xe, khởi động nó và nhấn bàn phím trên điện thoại.

Điện thoại của Nick đã chuyển sang thư thoại.

“Nick,” tôi nói sau tiếng bíp, “Tôi nhận được cuộc gọi từ Marnie. Cô ấy nói rằng có một cuốn sổ được giấu trong máy làm kẹo mà chúng ta cần xem. Tôi đang đến nhà nghỉ để tìm nó.”

Qua kính chắn gió, tôi nhìn Callum bước ra từ quán cà phê. Anh ta vẫy tay chào tôi, như thể không có gì sai. Anh ta đã lên xe riêng của mình.

Tôi cúp máy và quăng điện thoại lên ghế phụ. Tôi ra khỏi bãi đậu xe và đi qua thị trấn.

Tôi không ngạc nhiên khi nhìn vào gương chiếu hậu và thấy Callum ở ngay sau mình.

Fell, New York
Tháng Mười một, năm 1982
VIV

Có một khoảnh khắc, vài phút sau khi sự việc xảy ra, khi Viv nghĩ đến cô gái nhỏ mà cô đã nhìn thấy qua cửa sổ phía trước của Simon Hess. Khi cô ấy nghĩ về vợ của Simon Hess, trong bộ quần áo tự may từ họa tiết Butterick, rửa bát và giữ nhà của mình. Hai người đó sẽ làm gì bây giờ?

Nhưng cô phải thú nhận: Ý nghĩ đó không tồn tại lâu lắm. Có lẽ anh ta đã giết họ. Có thể không. Và lúc này có quá nhiều việc phải làm.

Đèn đã sáng trở lại. Betty đã biến mất. Và Viv bị bỏ lại với một cái xác chết trên sàn phòng trọ.

Cô nhấc điện thoại trong phòng, nhận ra khi nghe thấy âm báo quay số, cô đã cứ ngỡ rằng điện thoại đã hỏng. Betty là một hồn ma không thể đoán trước được, đặc biệt là khi cô ấy tức giận.

Nhưng điện thoại vẫn hoạt động, vì vậy cô bấm số đã học thuộc lòng vì cô thường xuyên nhìn chằm chằm vào nó vào những ca đêm dài, trên một mảnh giấy dán trên tường.

“Sở Cảnh sát Fell xin nghe,” một giọng nói chán nản ở đầu dây bên kia.

Viv làm giọng cô ấy trở thành một cô gái vừa buồn chán vừa ngu ngốc. “Alma ở đó không?”

“Có lẽ. Cô đã gặp vấn đề gì à cưng? “

“Tôi có thể đã tạo ra một vấn đề.” Viv cười khúc khích trống rỗng. “Tối nay tôi làm việc trong nhà nghỉ Sun Down. Thành thật mà nói sao? Tôi chỉ muốn biết liệu Alma có rảnh đến thăm tôi không. Tôi đang buồn chán.” Cô liếc nhìn xuống sàn nhà, nơi Simon Hess đang nằm im, con dao của cô vẫn găm vào cổ anh ta. Anh ta đã chết nhanh chóng trong bóng tối, một tiếng thở hổn hển và một tiếng ồn ào và một vài cơn co giật. Sau đó, nó đã kết thúc. Đôi mắt anh ta nhắm hờ, như thể anh ta đang buồn ngủ.

Ngay sau khi nó kết thúc, Betty đã biến mất – như thể đó là điều cô ấy muốn từ trước đến nay. Nhưng mọi chuyện không đơn giản như vậy. Betty đã không rời khỏi nhà nghỉ; Viv có thể cảm thấy cô ấy đang theo dõi. Cô không còn chắc Betty *có thể* rời khỏi nhà nghỉ.

“Các cô thật là,” cảnh sát nói, làm ra vẻ kinh tởm. “Đây là một công việc, không phải một buổi buôn chuyện. Giữ máy đấy.”

Vài giây sau, có một tiếng tách và giọng nói của Alma vang lên trên đường dây. “Viv à?”

Viv không nói nên lời trong một giây. Trong đời cô chưa bao giờ choáng ngợp đến nhẹ nhõm khi nghe thấy giọng nói của người khác. “Alma,” cô ấy nói, giọng cô ấy vỡ ra và vẻ ngoài ủ rũ sụp đổ. “Đêm nay trôi qua chậm quá.”

“Là nó sao?” Alma nói, bởi vì Viv đang gọi điện cho cô ấy, và Alma không ngu ngốc.

“Chắc chắn rồi,” Viv nói. Cô lại nhìn lướt qua thi thể. Suy nghĩ đầu tiên của cô khi nhấc điện thoại là *Alma sẽ hiểu.*

Bởi vì cô ấy sẽ hiểu, phải không? Cô biết Viv đã điều tra những gì. Cô biết bằng chứng. Cô biết Simon Hess là người như thế nào. Cô ấy sẽ biết rằng nếu Simon Hess chết, đó là vì Viv không còn lựa chọn nào khác.

Bây giờ cô ấy không chắc lắm. Alma có thể sẽ ra đây và bắt cô ấy. Trên thực tế, rất có thể cô ấy sẽ làm vậy.

Mình nên bị bắt. Mình nên đi tù.

Một cách hợp lý, cô biết điều đó. Nhưng tận sâu trong trái tim mình, cô sẽ không để điều đó xảy ra.

“Viv?” Alma nói.

“Không có gì đâu,” Viv nói. “Tôi phát ốm vì không có ai để nói chuyện cùng. Tôi thậm chí không thể cho cô biết tôi chán như thế nào. Tôi đã đọc xong cuốn tiểu thuyết của mình và tôi không có cuốn nào khác. Tôi thậm chí không thích nó cho lắm.” Đầu dây bên kia im lặng.

“À, cô đang làm việc,” Viv nói. “Tôi quên mất. Tốt rồi. Tôi sẽ nói với cô sau.” Cô ấy cúp máy.

Chết tiệt.

Cô ấy vừa gọi cho cảnh sát về tội ác của chính mình, vì cô ấy nghĩ rằng Alma sẽ hiểu. Cô ấy không nghĩ như một tên tội phạm. Bởi vì cô ấy không phải là tội phạm – cô ấy là một cô gái được bao bọc đến từ ngoại ô bang Illinois.

Không còn gì thêm nữa. Giờ mình là một kẻ sát nhân. Hãy bắt đầu tư duy như một kẻ sát nhân.

Con sẽ làm gì nếu như con thực sự gặp rắc rối? Mẹ Viv đã từng nói thế. *Con nghĩ là con thông minh lắm sao?*

Cô quay lại và nhìn Simon Hess, đang nằm trên sàn. “Anh là chuyên gia mà,” cô nói. “Cách tốt nhất để giấu xác là gì?”

Anh ta im lặng.

Cô ấy nghĩ rằng đó là một loại dí dỏm. Có điều gì đó không ổn với cô ấy.

Cô bước tới và nhìn kỹ hơn. Anh ta đã đổ máu vào tấm thảm bên dưới, nhưng đó là một tấm thảm nhỏ cạnh giường được đặt trên tấm thảm. Nếu cô ấy có thể loại bỏ anh ta và cả hai tấm thảm, có lẽ sẽ phải dọn dẹp tối thiểu trong phòng. Nhưng cô ấy sẽ nâng anh ấy lên bằng cách nào? Và cô ấy sẽ đặt anh ta ở đâu? Sự hoảng sợ bùng lên sâu trong bụng khi cô bắt đầu thực sự nhận ra mình đã làm gì. Alma sẽ đến và tìm ra mớ hỗn độn này. Viv sẽ đi tù. Cha mẹ cô, em gái cô sẽ bị hành hạ. Cô ấy sẽ già trong tù. Cô ấy thậm chí có thể chết ở đó.

Không quan trọng việc Simon Hess là kẻ giết người – cô ấy vẫn sẽ phải ngồi tù.

Cô ấy đã nói với Betty qua điện thoại rằng cô ấy sẵn sàng hy sinh bản thân. Cô ấy không quan trọng. Nhưng bây giờ, đối mặt với cuộc sống trong tù, cô bắt đầu nghĩ khác.

Cô nhìn chằm chằm vào khuôn mặt tĩnh lặng của anh ta, vào đôi tay anh cuộn tròn vô hồn trên tấm thảm.

Đôi bàn tay đã giết rất nhiều người và từ giờ sẽ không thể nữa.

Điều này đáng giá, cô nghĩ. Kể cả khi cô ấy vào tù thì cũng đáng.

Nhưng cô ấy vẫn không muốn ở trong tù.

Cô nắm chặt mép tấm thảm và kéo nó. Ngồi xổm trên gân kheo và dồn trọng lượng cơ thể vào đó. Tấm thảm có thi thể trượt một inch, rồi trượt một inch khác. Cô đứng dậy và nhận ra đèn đang bật, chiếu đèn hiệu ra ngoài cửa sổ của căn phòng, vì vậy, cô đi đến đó và tắt nó đi. Cô mở cửa phòng trong bóng tối và nhìn ra ngoài. Vẫn không có một ai trong bãi đậu xe, không một bóng người trong suốt hàng ki-lô-mét. Đèn hành lang đã bật trở lại, các cửa phòng đều đóng lại một cách vô tội, biển báo đường sáng lên như thường lệ. Betty im lặng, nhưng Betty đang quan sát.

“Tôi đã làm được,” Viv nói thành tiếng. “Cô có hạnh phúc không?” Không có câu trả lời.

“Tất nhiên là cô không hài lòng,” Viv nói. “Cô đang chết chết. Cô sẽ luôn chết. Nhưng bây giờ anh ta cũng vậy.” Cô quay đi khỏi cánh cửa đang mở và bắt đầu kéo tấm thảm lại. Không có gì ngoài việc đưa Simon Hess ra khỏi đây.

Anh ta không thể di chuyển. Anh ta nằm như một trọng lượng chết, máu của anh ta thấm đẫm tấm thảm. Con dao vẫn còn ở trên cổ anh ta, và khi Viv nhìn vào nó, bụng cô đã quay cuồng. Cô không có đủ can đảm để rút nó ra.

Thời gian không còn nhiều; ai đó sẽ đến sớm hay muộn. Có thể là một khách hàng hoặc Alma Trent, ghé qua để tìm hiểu lý do tại sao Viv lại nghe điện thoại rất lạ. Viv kéo mạnh hơn, làm tấm thảm trượt nửa trên sàn đến ngưỡng cửa. Cô ấy tập trung vào nhiệm vụ của mình đến nỗi không nghe thấy tiếng xe hơi ở bãi đậu xe.

Nhưng cô nghe thấy tiếng bước chân khi họ đi lên cầu thang. Cô sững người với tay nắm chặt mép tấm thảm. Căn phòng tối om, nhưng cửa vẫn mở. Đó là cánh cửa mở duy nhất trong toàn bộ nhà nghỉ.

Bước chân gần hơn, và Viv lặng lẽ buông tấm thảm, nhích người về phía sau, khuất tầm nhìn của khung cửa. Không có cách nào để

đóng cửa lúc này. Bản năng thoát khỏi tầm nhìn đã bị chế ngự.

Cô đang cố gắng âm thầm bò lại trong vòng cua thì một giọng nói gọi, "Vivian? Có phải cô ở trong đó không?"

Marnie.

Viv mở miệng hét lên điều gì đó – cô ấy không biết điều gì – nhưng không có thời gian. Bước chân đến ngưỡng cửa rộng mở và Marnie xuất hiện. Cô ấy đi rất tĩnh lặng, và Viv biết rằng cô ấy có thể nhìn thấy đủ thứ từ ánh sáng trong hành lang: cơ thể, con dao, vết máu, tấm thảm, và bản thân Viv, thu mình trên sàn, rất có thể trông hoang dã và mất trí.

"Vivian," Marnie nói. "Cô đã làm cái quái gì vậy?"

***

"Thật là một mớ hỗn độn," Marnie nói đi nói lại khi họ gấp các mép của tấm thảm quanh cơ thể của Simon Hess. "Thật là một mớ hỗn độn chết tiệt. Cô không thể làm điều đó theo cách mà khiến anh ta chảy ít máu hơn sao? Đánh anh ta qua đầu hay gì đó?" Viv lắc đầu ngao ngán, như thể câu hỏi này cần một câu trả lời. Cô vẫn còn bị sốc về việc Marnie đã thích nghi với hoàn cảnh nhanh như thế nào – và dường như cô đã kiểm soát được như thế nào. Cả đêm dường như ngày càng giống một giấc mơ điên rồ.

"Đợi đã, Viv," Marnie nói một cách u ám, như thể đang đọc được suy nghĩ của Viv. "Không có khoảng cách. Anh ta nói gì với cô?"

Viv cảm thấy nước mắt cay xè, nhưng cô thở sâu và chớp mắt trở lại. Cảm xúc của cô đang chạy loạn xạ, cố gắng vượt ra khỏi tầm kiểm soát. Hoảng sợ, tức giận, tuyệt vọng. "Mọi thứ," cô nói với Marnie. "Anh ta đã nói với tôi tất cả mọi thứ." Cô chớp mắt nhiều hơn, thi thể mờ đi trong tầm nhìn của cô. "Anh ta nghĩ rằng anh ta yêu Betty. Anh ta nói cứ như thể cô ấy thuộc về anh ta."

Marnie im lặng trong một giây. "Không hiểu sao tôi lại nghi ngờ rằng Betty đã đồng ý," cô nói, giọng đều đều. "Tại sao phải nói với một cô gái rằng bạn yêu cô ấy khi bạn có thể nhét cô ấy vào cốp xe của mình? Và cả những cô gái khác?"

Viv lắc đầu. Cô ấy không thể lặp lại những điều khủng khiếp mà Simon Hess đã nói, không phải lúc này. *Một sai lầm. Tôi muốn biết liệu rằng mình có thể thực hiện điều này một lần nữa hay không. Cô ấy chỉ có một mình.*

“Chết tiệt,” Marnie nói, một lần nữa y như Viv vừa cảm thán trước đó.

“Tại sao cô đến đây muộn như vậy?” Viv hỏi. “Tôi nghĩ rằng cô đã bỏ cuộc. Tại sao cô lại đến nhà nghỉ?” “Tôi đã nghe về Tracy Waters. Tôi đã bật đài, và họ nói rằng họ đã tìm thấy xác cô ấy, và tôi nghĩ vậy…” Marnie nhìn xuống. “Tôi biết đó là anh ta. Chúng ta đã có thể đã ngăn chặn nó. Tôi đã có thể ngăn chặn nó.”

“Tôi đã thử,” Viv nói. “Tôi đã gọi cho trường. Tôi đã viết cho bố mẹ cô ấy. Cách đó không đủ. Tôi không thành công.”

“Ít nhất thì bạn đã làm được điều gì đó,” Marnie nói. “Bây giờ tôi phải làm một cái gì đó. Bạn đã từng xem bộ phim *Sát nhân tâm thần – Psycho* chưa?” Viv cảm thấy mắt mình tròn xoe. “Cô đang nói tôi là Norman Bates?”

Marnie nói, “Đi lấy rèm tắm từ phòng tắm.”

Viv đã làm. Họ bọc tấm thảm trong đó, với Hess bên trong tấm thảm.

Họ chuẩn bị kéo toàn bộ gói hàng qua ngưỡng cửa khi Marnie tạm dừng một lần nữa.

“Con dao vẫn còn trên cổ anh ta với dấu vân tay của cô trên đó,” cô nói. Viv nuốt nước bọt. “Tôi có nên lấy nó ra không?”

“Lấy nó ra và loại bỏ nó.”

Viv kéo rèm phòng tắm xuống. Hess đang cuộn mình, vặn người sang một bên, cơ thể không bị biến dạng. Cô phải di chuyển anh ta để lấy được con dao. Nó trượt ra một cách dễ dàng, mặc dù âm thanh mà nó tạo ra sẽ ám ảnh cô trong suốt quãng đời còn lại. Máu của Hess giờ đã lạnh, và không có thứ nào chảy ra khi cô ấy rút lưỡi dao ra.

“Hãy quấn nó trong một chiếc khăn,” Marnie nói. “Chúng ta sẽ giải quyết nó sau.”

Viv mang con dao vào phòng tắm và quấn nó vào một trong những chiếc khăn mỏng và thô ráp. Cô ấy sẽ phải tìm xem nơi cất giữ những chiếc khăn tắm dự phòng, và liệu có rèm tắm dự phòng hay không. Lúc này cô đang nghĩ như một kẻ sát nhân. Cô đặt con dao trong khăn tắm và đặt nó trong rèm tắm bọc thi thể Hess.

“Chúng ta cần chìa khóa của anh ta,” Marnie nói. Cô ấy giỏi trong việc này. “Có lẽ chúng đang ở trong túi của anh ta. Và tôi sẽ không làm điều đó.” Viv nghiến răng và cúi xuống cơ thể một lần nữa. Cô phải chạm vào nó – chạm vào anh ta. Ngay cả khi anh ta đã chết, chạm vào Simon Hess khiến cô ấy giật bắn người, như thể cô ấy có thể ngửi thấy mùi của tất cả những cô gái đã chết trên người hắn, như thể hắn sẽ với lên và đặt tay lên cô, bàn tay đã đánh ngã Betty Graham, đã đẩy Cathy Caldwell vào chiếc xe của cô, đã bóp cổ Victoria Lee và ném cô vào bụi cây. Bàn tay đã lột trần truồng Tracy Waters và bỏ mặc cô dưới mương nước sau khi bạo hành cô.

Tuy nhiên, cô vẫn thò tay vào quần anh ta, hơi lạnh từ làn da lạnh lẽo như băng tỏa ra xuyên qua lớp vải, mò vào túi anh ta. Chìa khóa của anh ta nằm trong túi bên trong áo khoác, và khi cô cảm thấy được chúng, cô phải kéo ve áo ra khỏi áo anh và đút ngón tay vào túi. Cô có thể cảm nhận được phần da thịt mềm mại chết chóc trên ngực anh ta, vết nứt của núm vú. Cô nắm lấy chùm chìa khóa và giật tay lại.

Họ kiểm tra qua cánh cửa đang mở. Vẫn không có ai trong bãi đậu xe.

Thật vất vả khi đưa Hess xuống hành lang và cầu thang, nhưng Viv đã sẵn sàng ngay bây giờ. Cô giơ nửa tấm rèm phòng tắm đã được quấn lại khi cô và Marnie điều khiển nó. Hổn hển và hồng hộc, họ làm việc với tốc độ của kẻ hoảng loạn. Họ mang xác anh ta đến ô tô, và Viv sử dụng chìa khóa của Hess để mở cốp xe. Họ thả một đầu rèm tắm và cuốn anh ta vào bên trong tấm thảm. Con dao vụt ra, trúng vào đáy thùng xe.

“Đặt nó ở ghế sau,” Marnie nói. “Chúng ta sẽ phá bỏ nó.”

Hess không vừa với cốp xe, và Viv phải nhấn chân anh ta vào, nhét chúng dưới mép thùng xe trong khi Marnie gấp rèm phòng tắm lại. Viv đang với tay lên nắp cốp để đóng thì có ánh đèn pha quét qua bãi đậu xe.

Marnie chửi thề và hạ rèm phòng tắm. Viv đóng sầm thùng xe.

Chiếc xe dừng lại và đèn pha vụt tắt. Một cánh cửa đóng sầm lại. “Alma,” Viv nói.

“Ôi, Chúa ơi,” Marnie thì thầm. “Một cảnh sát.”

Alma tiếp cận họ. Cô ấy ở một mình, mặc đồng phục, một tay chống hông. Cô ấy nhìn đi nhìn lại từ Viv đến Marnie.

“Tôi biết cô,” cô nói với Marnie. “Cô là một trong những nhiếp ảnh gia mà chúng tôi đôi khi thuê để chụp ảnh.”

Marnie không nói gì.

Alma lại nhìn Viv. Cô ấy ghi nhận dáng vẻ thất thường của Viv, khuôn mặt đỏ bừng vì mồ hôi lạnh. “Vivian,” cô ấy nói. Giọng cô ấy đều đều một cách kỳ lạ, trống rỗng với sự tự tin thường thấy của Alma. “Tracy Waters đã chết. Chúng tôi đã tìm thấy thi thể cô ấy vào sáng sớm nay.” “Tôi biết,” Viv nói.

“Tôi nghĩ…” Alma nhìn đi chỗ khác, nhắm mắt lại. Cô mở mắt ra và quay lại nhìn Viv và Marnie. “Tôi nghĩ rằng tôi đã sai. Tôi nghĩ rằng cô có thể đã đúng khi cô tìm đến tôi, nhưng tôi đã không nghe lời cô. Vì vậy, tôi đã làm một việc mà tôi không thường xuyên làm cho lắm. Khi tôi nghe tin họ đưa thi thể của Tracy vào, tôi đã tra cứu số điện thoại của Simon Hess và gọi để xem liệu anh ta có đến nhà ga để phỏng vấn hay không.”

Cả hai người phụ nữ đều im lặng. Âm thanh duy nhất là gió hú qua những tán cây.

“Anh ta không có ở nhà,” Alma nói. “Sáng nay vợ anh ta nói anh ta đã ra ngoài rất sớm, trước 6 giờ, và cô ấy đã không gặp anh ta kể từ đó. Cô ấy không biết lịch trình của anh ta, và nghĩ rằng anh ta có thể sẽ về nhà vào ngày mai.” Cô nhìn vào cốp xe đã đóng kín. Viv cảm thấy hai tay mình nắm chặt, đổ mồ hôi lạnh ở lưng và nách.

“Tôi đã gọi dịch vụ đặt lịch của Simon Hess, nhưng hôm nay họ đóng cửa,” Alma nói, vẫn nhìn vào thùng xe. “Đầu tiên tôi sẽ gọi vào buổi sáng để hỏi xem họ có biết anh ta ở đâu không.”

Sau đó, cuối cùng, ánh mắt cô nhìn sang tấm rèm phòng tắm, nhàu nhĩ trên tay Viv. Có những vệt máu dày đặc trên đó.

Khuôn mặt của Alma rất tĩnh lặng. Cô ấy ngước mắt lên nhìn Viv. “Vivian,” cô ấy nói vọng lại Marnie. “Cô đã làm gì?”

“Anh ta đã thú nhận với tôi mọi thứ,” Viv nói, như thể điều đó đã giải thích.

Alma im lặng trong một giây lát. “Anh ta đặt phòng ở đây?”

cuối cùng cô ấy hỏi. “Đúng.”

“Và anh ta đã làm tất cả điều này? Anh ta đã thú nhận với cô điều

đó?"

"Đúng. Betty, Cathy, Victoria. Tracy. Có thể nhiều hơn nữa. Tôi đã không thể thuyết phục anh ta nói thêm thông tin. Anh ta đã cười vào mặt tôi, vì đối với anh ta đó chỉ là một trò chơi."Alma hơi nao núng. "Anh ta có nói tại sao không?"

"Bởi vì anh ta thích thú với chuyện này," Viv nói. "Bởi vì giết người vui. Một thách thức. Bởi vì tất cả các cô gái đều ở một mình. Bởi vì không ai ngăn cản anh ta. Bởi vì anh ta có thể làm thế."

"Chết tiệt," Alma chửi thề. Cô ấy không có vẻ giống như thường ngày; giọng cô ấy nghe buồn và gần như suy sụp, rồi ngước mắt lên nhìn Viv. "Anh ta có làm tổn thương cô không?"

"Không."

"Cô sẽ không về nhà."

Viv chớp mắt. "Gì cơ?"

"Cô sẽ không về nhà," Alma nói một lần nữa. "Không phải đêm nay, và sẽ như vậy trong một khoảng thời gian dài nữa. Nếu như chúng tôi loại bỏ được nó" – cô ấy chỉ vào chiếc xe tải – "và chúng tôi sẽ loại bỏ được nó, thì sẽ không gì có thể truy cứu cô. Chúng ta không thể bỏ lỡ cơ hội này."

"Anh ta là một kẻ giết người," Viv nói. "Kẻ giết người."

"Nó chỉ đơn giản vậy thôi, phải không? Chắc chắn là thế ư?" Alma đã lấy lại được tông giọng bình thường. "Cô có bằng chứng không? Bằng chứng không thể chối cãi ấy?"

"Anh ta thú nhận với tôi rằng anh ta đã làm chuyện đó"

"Và cô nghĩ như vậy là đủ hả? Đó là lý do tại sao cô ở bãi đậu xe này, cố gắng hết sức để loại bỏ cái xác." Alma lắc đầu. "Tôi sẽ cho cô biết điều gì sẽ xảy ra. Simon Hess sẽ không về nhà. Vợ anh ta sẽ báo anh ta mất tích. Cảnh sát sẽ điều tra. Và tại một thời điểm nào đó, cuộc điều tra của họ sẽ dẫn đến đây. Đến tối nay. Đối với cô. Nói cho tôi biết, có ai khác nhìn thấy Simon Hess ở đây tối nay không?"

Viv nhớ đến Robert White, tay anh đặt trên cổ họng cô. Cách anh ta ném cô ấy xuống đất. Và sau đó – Simon Hess, đứng đó. *Anh có đang hành hung cô gái trẻ này không?*

White sẽ nhớ đến Simon Hess. Câu hỏi đặt ra là anh ta có nói gì không?

Helen, đã lái xe tới đây, giảm tốc độ xe của cô ấy. Hess đã ở đó khi đó chưa?

Helen đã nhìn thấy anh ta chưa?

Và sau đó là Jamie Blaknik. Về mặt kỹ thuật, anh ấy không hề nhìn thấy Hess, nhưng anh ấy đã thực hiện cuộc gọi đó. Viv đã tin tưởng anh ta. Nhưng liệu anh ta có thể là người đáng tin cậy một khi anh ta biết rằng Hess đã chết?

"Hai người đã nhìn thấy anh ấy," Viv nói, vì cô không chắc về Helen. Cô ấy cảm thấy bị buộc phải nói thêm, "Không có khả năng một trong hai người sẽ nói bất cứ điều gì. Và anh ta đã không ký sổ nhận phòng. Tên của anh ta không có ở đâu cả. Không có khả năng ai sẽ biết ông ta đã ở đây."

"Mọi thứ đều có thể xảy ra," là câu trả lời của Alma. "Bất cứ điều gì ở tất cả. Cảnh sát sẽ tìm tới cô, Vivian. Và mọi thứ sẽ kết thúc."

"Còn tôi thì sao?" Marnie nói.

"Cô chưa bao giờ ở đây." Giờ đây, Alma đã kiểm soát được, cơn sốc đã qua đi. "Không ai có thể nghĩ tới việc cô ở nhà nghỉ Sun Down tối nay ngoại trừ chúng tôi, và chết tiệt, chúng tôi sẽ nói dối để bao che việc này. Cô nên về nhà ngay bây giờ và thoát khỏi chuyện này."

Marnie nhìn từ Viv sang Alma. "Tôi không nghĩ mình có thể làm được điều đó. Có quá nhiều việc phải làm và phải nhanh chóng. Và tôi có ý tưởng về nơi chúng tôi có thể giấu anh ta." Họ có thực sự nói về việc này không? Điều này đã thực sự xảy ra? Họ sẽ đưa Simon Hess đi đâu đó và hi vọng không ai tìm thấy anh ta? Và điều gì sẽ xảy ra với cô ấy?

Liệu Alma, một cảnh sát, có thực sự đồng hành cùng câu chuyện này không? Cô ấy nhìn vào khuôn mặt của Alma và thấy được sự quyết tâm. Sự tức giận. Và khoảnh khắc kinh ngạc đó đã gần như lột bỏ cô ấy. Điều này đã ảnh hưởng đến Alma; nó đã giáng một đòn nào đó cho cô ấy. Vì bất cứ lý do gì, Alma đã tham gia vào câu chuyện này.

Alma liếc nhìn ra bãi đậu xe vẫn còn trống. Nhưng sẽ còn trống trong bao lâu? "Cô nghĩ chúng ta nên giấu anh ta ở đâu?" cô ấy hỏi

Marnie.

“Martin Greer trên đường Weston đã ngoài tám mươi tuổi. Những đứa con của ông ấy đã đưa ông ấy vào một viện dưỡng lão. Họ không muốn tài sản và ông ta không giữ gìn ngôi nhà. Ngôi nhà rất lớn và trống rỗng.”

Alma nghĩ kỹ và gật đầu. “Tôi biết nơi này. Việc này sẽ hiệu quả trong vòng vài tuần, ít nhất là thế. Và khi chúng ta nghĩ ra ý tưởng nào tốt hơn, chúng ta sẽ dịch chuyển cái xác tiếp.”

“Cô sẽ di chuyển anh ta,” Marnie sửa lại. “Tôi đã nắm rõ việc này, nhưng tôi đã xong việc của mình sau đêm nay.”

Alma nhìn Viv, đánh giá cô ấy. “Cô vẫn ổn chứ? Nếu không, hãy lên tiếng.”

“Tôi ổn,” Viv nói, mặc dù khuôn mặt của cô ấy cảm thấy tê liệt.

“Chúng ta sẽ cần một kế hoạch cho cô. Nó cần phải trông giống như cô rời đi đột ngột, và có thể không sẵn sàng. Có vẻ như cô đã quyết định rời bỏ thị trấn.”

“Điều gì sẽ xảy ra nếu tôi ở lại và giả vờ như không có chuyện gì xảy ra?” Viv cho biết.

“Cô sẽ bị cảnh sát thẩm vấn?” Marnie bước vào, lắc đầu. “Cô sẽ không kéo dài nổi một phút đâu. Toàn bộ sự việc sẽ sáng tỏ nếu điều đó xảy ra, và cô đã đặt tất cả chúng ta vào tình thế nguy hiểm. Không, tôi thích ý tưởng của cô ấy hơn.” Marnie ra hiệu cho Alma. “Cô sẽ rời đi, nhưng không phải là bỏ trốn khỏi thị trấn. Cô chỉ vừa mới bỏ đi.”

Cô chỉ là đã bỏ đi. Còn bố mẹ cô ấy thì sao? Em gái cô ấy? “Cảnh sát không tìm tôi sao?”

“Chắc chắn rồi,” Alma nói. “Chúng tôi sẽ tìm kiếm nhầm chỗ. Và không phải là làm điều đó ngay lập tức.” Cô quay lại xe và rút chùm chìa khóa nơi chúng đang treo trong ổ khóa cốp xe. “Để lại ví của cô. Bỏ lại mọi thứ. Tập tài liệu và cuốn sổ mà cô đã cho tôi xem ở đâu?”

“Trong văn phòng.”

“Đi lấy nó. Đừng mang theo ví của cô hoặc bất cứ thứ gì khác. Hãy để xe của cô, mọi thứ ở lại trong căn hộ của cô.” Khi Viv do dự, cô

ấy nói, “Cô đã làm điều này. Cô đã giết anh ta. Hậu quả sẽ kéo theo đó. Cô hiểu không? Trước đêm nay và sau đêm nay, đó sẽ là cuộc sống của cô từ bây giờ.”

Viv gật đầu. *Trước đêm nay và sau đêm nay*. Cô ấy đã đưa ra quyết định trong căn phòng đó của nhà nghỉ. Bây giờ cô ấy phải gánh chịu hậu họa.

Trong khi những người khác đặt tấm rèm phòng tắm và khóa phòng Hess vào cốp sau, Viv chạy bộ trở lại văn phòng. Đèn sáng, cửa không khóa. Áo khoác của cô ấy treo trên móc. Ví của cô để cạnh bàn làm việc.

Cô bước vào đó và lấy ra những tờ tiền của mình một cách nhanh chóng, cố gắng không chạm vào bất cứ thứ gì trong ví của mình. Nếu chạm vào những thứ của mình, cô ấy sẽ tạm dừng và suy nghĩ lại. Cô ấy không thể đứng nhìn hoặc sờ thấy ví, giấy tờ tùy thân, chìa khóa của mình. Đồ trang điểm cô để trong ví. *Những thứ này thuộc về một cô gái đã chết. Tôi đang bắt đầu lại mọi thứ.*

Cô bước đến bàn làm việc và mở ngăn kéo chìa khóa. Phong bì đựng tiền của Robert White vẫn còn đó, với đống hóa đơn chất đầy. Cô lấy cái phong bì và nhét nó vào túi sau của quần bò. Cô ấy đang bắt đầu lại mọi thứ, nhưng cô ấy có một ít tiền để làm việc đó. Nhà White sẽ không bao giờ biết tiền của mình đã đi đâu. Ý nghĩ đó khiến cô cảm thấy tốt hơn một chút.

Cô nhìn lướt qua cuốn sổ đăng ký của khách lần cuối. Tên của Jamie ở đó, và của bà Bailey. Cả hai người trong số họ sẽ bị thẩm vấn. Nhưng bà Bailey đã bất tỉnh và cô không nghĩ Jamie sẽ nói ra.

Thực ra, cô chắc chắn rằng anh ta sẽ không làm vậy. Bởi vì cô ấy sẽ yêu cầu anh ta không làm vậy.

Quay lưng lại với cuộc sống cũ, cô rời văn phòng. Alma ngồi sau vô lăng xe của Simon Hess; cô ấy đang đeo một số loại găng tay của bác sĩ bằng nhựa, tay của cô ấy trên vô lăng. Marnie lên xe riêng và ra hiệu cho Viv.

“Đi với tôi,” cô ấy nói. “Chúng ta sẽ lái xe đi một đoạn đường.”

Viv đi bộ đến xe của Marnie và vào trong.

Fell, New York
Tháng Mười một, năm 2017
CARLY

Xe của Callum theo sau trong gương chiếu hậu của tôi khi tôi lái xe ra khỏi trung tâm thành phố Fell, vào những con đường phía sau. Tôi nắm chặt vô lăng và đầu óc quay cuồng khi tự hỏi mình nên làm gì. Đỗ lại? Cố gắng để thoát khỏi anh ta? Gọi cho ai đó? Nhưng là ai?

Callum muốn gì?

Anh ta không thể có khả năng để làm tôi bị thương. Đó là điều đầu tiên tôi nghĩ đến. Có phải một người đàn ông chỉ đi theo một người phụ nữ chỉ để làm tổn thương cô ấy?

Đúng rồi, đồ ngốc ạ. Anh ta có thể làm thế lắm chứ.

Anh ta đã mời tôi đi ra ngoài bằng cách nói dối tôi. Anh ta đã kể cho tôi nghe một câu chuyện điên rồ về ông của anh ta – người mà, nếu Callum nói sự thật, chính là kẻ giết người hàng loạt Simon Hess, trước đây là người của thị trấn Fell và giờ đã chết từ lâu trong một cái xe. Và sau đó Callum đã theo dõi tôi. Anh ta không thân thiện hay tử tế. Bất cứ điều gì anh ta muốn, tôi đều không muốn biết.

Và đột nhiên tôi biết mình phải làm gì. Tôi rời khỏi thị trấn Fell và đi những con đường ngược về phía Tây, cách xa nhà nghỉ Sun Down. Trời nhá nhem tối, ngoại trừ chiếc xe lẻ loi, những con đường vắng lặng. Chỉ có tôi và Callum. Anh ta thậm chí không cố gắng che giấu rằng anh ta đang theo dõi tôi.

Tôi rẽ vào một con đường quen thuộc khác, và sau đó là một con đường khác. Tôi gửi một lời cầu nguyện thầm lặng rằng cho người tôi đang nghĩ tới ở nhà. Và sau đó tôi rẽ vào đường vào gara của Alma Trent.

Tôi đã tắt máy. Trong nhà có tiếng chó sủa dữ dội, và đèn trước hiên nhà bật sáng. Tôi chùng xuống nhẹ nhõm.

Alma Trent mở cửa trước và bước ra hiên nhà. Bà ấy mặc quần bò và áo sơ mi màu xanh nước biển, tóc buộc đuôi ngựa ra phía sau. Bà ấy nhìn tôi, khi tôi vẫn đang ngồi trong xe của tôi, rồi ánh mắt cứng rắn của bà ấy chuyển sang chiếc xe vẫn đang ở phía chân đường lái xe, đang đỗ lại. Bà ấy quan sát nó trong một phút dài, và sau đó xe của Callum chạy đi.

Tôi run rẩy mở cửa tài xế và bước ra ngoài.

“Chào buổi tối, Carly,” Alma nói, giọng bà ấy nói với tốc độ bình thường. “Cô gặp một chút rắc rối phải không?”

Giọng điệu của bà ấy nói rằng rắc rối không làm bà ấy sợ. Rằng bà ấy đã dành nhiều thập kỷ để vượt qua nó thay vì bỏ đi.

“Có lẽ là một chút,” tôi nói. “Một gã đã làm phiền cháu.”

“Chà, một sự thô lỗ chết tiệt,” Alma nói. “Tôi có thể nói chuyện với anh ta nếu cô muốn. Một số chàng trai không nhận được tin nhắn cho đến khi họ nhận được cuộc trò chuyện từ tôi.”

“Tên anh ta là Callum MacRae,” tôi nói.

Alma sững lại. Lần đầu tiên, tôi nhìn thấy sự vụn vỡ trên khuôn mặt cảnh sát của bà ấy. “Tôi hiểu rồi,” bà ấy nói. “Tôi không nhận ra rằng cô biết Callum.”

“Thật kỳ lạ,” tôi nói. “Cháu gặp anh ta lần đầu tiên tại Thư viện Trung tâm Fell. Cháu đang nghiên cứu ở đó, và anh ta tự giới thiệu. Bây giờ cháu đang tự hỏi liệu anh ta có thể tìm thấy cháu không.”

Alma nói: “Callum có vẻ dễ mến nhưng đôi khi cậu ta hơi bất ổn. Cô có muốn vào nhà uống một tách trà không?”

Tôi tiến lên một bước, nhưng tôi không trả lời câu hỏi của bà ấy. “Cô đã trực ca vào đêm mà bác Viv của cháu biến mất, phải không?”

Alma do dự trong vài giây ngắn ngủi. Rồi cô ấy gật đầu. “Tôi đã.”

“Nhưng cô không biết bác ấy mất tích cho đến khi nó được báo cáo bốn ngày sau.”

“Làm sao tôi biết cô ấy mất tích?”

Đó là một linh cảm. Chỉ thế thôi. Nhưng mọi bản năng trong cơ thể và bộ não đều mách bảo tôi rằng tôi đã đúng. “Bây giờ tôi đang tự hỏi liệu có lẽ bác tôi không chết vào đêm đó không,” tôi nói. “Cháu đang tự hỏi liệu có thể bác ấy sống và một người khác đã chết hay không.”

“Carly,” Alma nói, “cô thực sự cần uống một tách trà.”

“Cháu không nghĩ vậy. Cháu không nghĩ rằng cháu sẽ đi đâu với cô. Hoặc là Marnie Clark. Cháu chắc rằng cô đã nghe nói về cái xác mà cháu tìm thấy trong một cái xe sáng nay?”

Đôi mắt của Alma dán chặt vào tôi, nhưng tôi không thể hiểu được chúng. Tiếc thương? Lòng tốt? Nỗi sợ? Bây giờ tôi nhận ra rằng để tồn tại hàng thập kỷ với tư cách là nữ cảnh sát duy nhất trong lực lượng cảnh sát nam, Alma đã trở nên rất giỏi trong việc che giấu những suy nghĩ của mình. “Tôi đã nghe về nó, vâng,” bà ấy nói.

“Cháu nghĩ đó là bác của mình, nhưng cảnh sát nói với cháu đó là một người đàn ông,” tôi nói. “Và sau đó Callum gọi cho tôi và kể cho cháu câu chuyện điên rồ này về việc ông của anh ta đã biến mất cùng thời điểm với bác của tôi như thế nào. Và tôi biết anh ta đang nói sự thật, bởi vì một người đàn ông tên là Simon Hess đã biến mất vào khoảng tháng Mười một năm 1982. Vợ ông ta đã quá xấu hổ để báo cáo điều đó vì cô ấy nghĩ rằng ông ấy đã bỏ bà ấy. Simon Hess là nhân viên bán hàng lưu động. Cũng giống như người đàn ông cuối cùng nhìn thấy với Betty Graham.”

Alma nói: “Callum đang cố gắng tập trung vào tất cả mọi chuyện. Vụ mất tích của ông cậu ta là một trong số đó. Cậu ta chưa bao giờ đúng. Chúng tôi nghĩ rằng cậu ấy bị rối loạn nhân cách ranh giới.”

“Chúng tôi là ai?” Tôi hỏi.

“Cậu ấy đã nhiều lần đụng độ với cảnh sát,” Alma nói, phớt lờ câu hỏi của tôi. “Thường là vì đã làm phiền các cô gái. Cậu ta dừng lại khi được nói chuyện. Cậu ta sẽ không làm phiền cô nếu tôi nói chuyện với anh ta.”

“Không phải nếu anh ta nghĩ rằng bác cháu đã giết ông của anh ta và nhét ông ta vào một cái xe,” tôi nói.

Alma đã yên lặng.

“Có phải bác ấy đã làm vậy không?” Tôi hỏi bà ấy.

“Cô biết đấy, tôi không thể trả lời câu hỏi đó,” bà nói.

“Vậy thì cháu sẽ tự tìm câu trả lời. Marnie nói rằng có một cuốn sổ ghi chép ở nhà nghỉ Sun Down mà cháu cần đọc. Cháu nghĩ cháu sẽ đọc nó.”

“Cô đã nói chuyện với Marnie?” Alma nói, giọng bà ấy bị sốc. “Cô có cuốn sổ đó?”

“Cháu sẽ lấy nó ngay bây giờ. Và sau đó cháu sẽ gặp bác ấy.” Alma do dự, rồi gật đầu. “Cô ấy nói đúng,” bà ấy nói. “Đến lúc rồi.”

Marnie đã nói với tôi qua điện thoại *bây giờ là thời điểm tốt nhất có thể để tất cả mọi chuyện lộ ra. Nó sẽ xảy ra dù tôi có chờ đợi hay không.*

Tại sao lại là bây giờ? Tại sao lại là tôi?

“Cháu sẽ tìm thấy gì trong cuốn sổ?” Tôi hỏi bà ấy.

“Cô sẽ thấy,” Alma nói. Bà ấy quay về phía cửa nhà mình, rồi quay lại nhìn tôi. “Hãy đi gặp cô ấy,” bà ấy nói. “Làm bất cứ điều gì cô ấy yêu cầu. Có thể cô không muốn lời khuyên của tôi, nhưng chỉ có vậy thôi.” Sau đó bà quay lại, đi vào nhà và đóng cửa lại sau lưng.

***

Không ai theo dõi tôi trên những con đường tối khi tôi lái xe xuyên thị trấn từ nhà của Alma đến nhà nghỉ. Tôi có phải làm việc tối nay không? Tôi thậm chí không nhớ nữa. Có lẽ tôi đã nghỉ việc. Có lẽ tôi đã bị sa thải. Không thành vấn đề.

Bảng chỉ đường sáng lên, dòng chữ quen thuộc nhấp nháy với tôi: CÒN PHÒNG TRỐNG! CÓ TRU YỀN HÌNH CÁP! Xe tải của Nick vẫn ở trong bãi đậu xe, còn văn phòng thì đóng cửa và tối om. Tôi đỗ xe và bước ra khỏi xe, để gió lạnh buốt thổi vào mặt. Không có âm thanh nào ngoài tiếng ầm ầm từ xa của một chiếc xe tải đi xuống Đường Số Sáu. Tôi có thể ngửi thấy mùi những chiếc lá héo, ẩm ướt và mùi xăng thoang thoảng.

Nói một cách điên rồ, tôi thuộc về nơi đây nhiều hơn là bất cứ nơi nào trong đời. Nhà nghỉ Sun Down là nơi tôi phải ở.

Và tôi có cảm giác rằng tôi đã ở đây vào hồi cuối của nhà nghỉ Sun Down. Rằng nó sẽ không còn tồn tại ở đây lâu nữa.

Tôi bước đến cầu thang và bước lên, cảm giác bị theo dõi ngay sau gáy. Betty, có thể. Có thể là một trong những người khác. Tôi không còn thực sự biết nữa.

Tôi đến cửa phòng Nick và gõ cửa. Nó mở ra ngay lập tức và anh ấy ở đó, to lớn và bù xù, trong chiếc áo phông màu xám đậm và quần bò, vẻ mặt lo lắng. "Cảm ơn Chúa," anh nói. Anh nắm lấy cổ tay tôi và nhẹ nhàng kéo tôi vào phòng, đóng cửa lại sau lưng.

Tôi dừng lại, nhìn xung quanh. Tôi chưa bao giờ vào phòng của Nick trước đây. Có một chiếc va-li với quần áo nằm rải rác trên đó, một chiếc ví và một chiếc điện thoại trên tủ đầu giường. Khẩu súng đã không còn được nhìn thấy. Chiếc giường nhàu nhĩ, một sự thật sẽ khiến tôi xấu hổ ngoại trừ việc nó cũng ngổn ngang giấy tờ, một cuốn sổ gáy xoắn đang mở tung ra giữa nó.

"Cuốn sổ," tôi nói.

Nick nói: "Tôi nhận được tin nhắn của cô. Nó nằm trong máy bán kẹo, giống như cô đã nói. Phía sau bảng điều khiển mà tôi đang sửa, đã làm kẹt hoạt động của máy. Bác ấy chắc phải đặt nó vào đó trong khoảng thời gian gần đây. Không có chuyện nó ở đó trong ba mươi lăm năm."

Tôi nhìn xuống đống giấy tờ nằm ngổn ngang trên giường. Tất cả đều được viết bằng tay: trang viết, danh sách, bản đồ, sơ đồ. "Chắc hẳn Marnie đã đặt nó ở đó sau khi tôi bắt đầu làm việc ở đây. Tôi tự hỏi bác ấy biết được bao nhiêu."

"Mọi thứ," Nick nói. "Carly, tôi đã đọc qua điều này. Tôi vừa mới bắt đầu. Nhưng thật không thể tin được." Anh nhặt một mảnh giấy. "Đây là bản đồ của con phố nhà Victoria Lee. Ngôi nhà của cô ấy, con đường chạy bộ, nơi tìm thấy thi thể cô ấy. Xem dấu X này? Bác ấy ghi chú rằng từ vị trí này, cô có thể nhìn thấy ngôi nhà của Victoria và cô có thể vào đường mòn chạy bộ cùng lúc. Đây rất có thể là nơi kẻ giết người đang đứng."

Anh đặt nó xuống và lật một trang trong cuốn sổ. "Đây là những ghi chú của bác ấy về lịch bán hàng của Simon Hess tại Công ty Hệ thống Khóa Westlake. Nó nói rằng anh ta đã ở trong khu phố của

Victoria vào tháng cô ấy bị giết. Anh ta đã bán ổ khóa cho Cathy Caldwell. Và cái này đây" – anh ấy nhặt một tờ khác – "đây là những ghi chép của bác ấy về ngày bác ấy theo Hess đến phố của Tracy Waters và nhìn thấy anh ấy đi theo cô ấy."

"Gì? Bác ấy *nhìn* thấy ông ta theo dõi cô ấy?" Tôi nhìn vào các ghi chú. "Bác ấy phải là người đã viết bức thư cho cha mẹ của Tracy. Bác ấy cũng phải là người đã gọi điện cho hiệu trưởng của trường. Không có cách nào khác."

"Đây, đây," Nick nói, lật sang một trang khác, "là nhật ký của bác ấy về những hoạt động của Simon Hess. Địa chỉ của ông ta, số điện thoại của ông ta, hãng sản xuất và kiểu xe của ông ta, biển số của ông ta. Khi nào ông ta ra khỏi nhà mỗi ngày và những gì ông ta đã làm. Nơi ông ta đã đi. Bác Vivian đã theo dõi ông ta. Trong nhiều tuần, nó giống như vậy."

Anh ấy đã đúng. Tôi lướt qua các ghi chú và xem ngày này qua ngày khác liệt kê những lần Simon Hess rời khỏi nhà và nơi ông ta đi. Có những khoảng trống trong dòng thời gian, với ghi chú: *Không chắc chắn – mất dấu anh ta. Đang ngủ. Mất dấu anh ta ở đâu đó qua Đường Bedford.* Nhưng không thể nhầm rằng bác Vivian đã theo dõi Simon Hess. Theo dõi ông ta.

Ở dưới cùng của một ghi chú có ghi tên, địa chỉ, số điện thoại và nơi làm việc của Hess: *Điều đó thật dễ dàng.*

Dù điều gì đã xảy ra với Simon Hess, đó không phải là một tai nạn. Ông ta đã được nhắm đến từ lâu.

Có lẽ bác Viv của tôi đã bị điên.

Tôi kéo chiếc ghế duy nhất của phòng lên và ngồi xuống. Tôi đặt tay lên ôm đầu.

Nick nói: "Marnie đã có tất cả những điều này, trong suốt thời gian qua."

"Bà ấy phải có," tôi nói. "Nhưng bác Viv ở đâu?"

Giọng anh ấy thật nhẹ nhàng. "Có lẽ đã chết. Đã ba mươi lăm năm rồi"

"Bác ấy đã bỏ đi vào đêm đó," tôi nói, vẫn nhìn chằm chằm xuống hai đầu gối của mình khi tôi xoa đầu của mình. "Bác ấy đã bỏ chạy. Bác ấy không bị bắt cóc. Bác ấy đã giết Hess và phi tang xác mà

không có xe hơi hay ví tiền. Không có tiền. Làm cách nào?"

Tôi nghe thấy tiếng Nick di chuyển đến giường và dịch chuyển đống giấy tờ. "Bác ấy đã được giúp đỡ."

"Điều đó có nghĩa là Marnie, và có thể là Alma, đã giấu bác ấy suốt những năm qua. Có thể là để hỗ trợ bác ấy. Tại sao? Tại sao không giao nộp bác ấy?" Tôi lắc đầu. "Hess là một kẻ giết người hàng loạt. Mẫu người này nằm ngay trong ghi chú của bác Viv. Ông ta thật nguy hiểm. Tại sao không gọi cảnh sát và yêu cầu tự vệ?"

Nick nói: "Bởi vì bác ấy vẫn sẽ phải ngồi tù. Cho dù bác ấy đã giết ai đi chăng nữa, bác ấy vẫn là một kẻ giết người. Các tình huống có thể được giảm nhẹ một chút, nhưng đó là trường hợp tốt nhất. Trường hợp xấu nhất là không có bằng chứng nào cho thấy Hess đã giết bất cứ ai – ít nhất là không có gì có thể chứng minh trước tòa. Vì vậy, Viv trở thành một cô gái điên cuồng quyết định giết người vào một đêm và chọn một người đàn ông vô tội làm nạn nhân. Dù sao thì, bác ấy cũng phải tự thú."

Có lẽ bác ấy nên làm vậy, tôi nghĩ. Tôi đã nhìn thấy chiếc xe đậu trong nhà kho cũ, máu khô trên mặt đất ở bên dưới nó. Có lẽ người đã làm điều đó nên ra tòa. Vào tù. Nếu bác ấy không làm vậy, điều gì ngăn bác ấy làm điều như vậy một lần nữa?

"Cô có ngửi thấy mùi khói không?" Nick hỏi.

Tôi ngẩng đầu lên và nhận ra rằng tôi đã làm như vậy. Khói thuốc lá, mới và hăng. Người đàn ông hút thuốc, mặc dù tôi chưa bao giờ cảm thấy anh ta ở đây trên tầng hai trước đây.

"Henry," tôi nói.

"Gì?" Nick hỏi.

Tôi đứng dậy. "Henry. Đó là tên của người đàn ông hút thuốc." Tôi bước đến cửa và mở nó ra, nhìn qua bãi đậu xe tối om. Chờ đèn tắt.

Đèn vẫn sáng. Xe tải của Nick và ô tô của tôi là những chiếc xe duy nhất trong bãi đất. Nhưng đứng giữa lô đất là bóng dáng của một người đàn ông. Anh ta gầy, mặc áo choàng trong bóng tối. Tôi nhìn anh ta giơ một điếu thuốc, nhìn làn khói tỏa ra xung quanh anh ta. Anh ấy đang quay mặt về phía tôi, và tôi chắc chắn rằng anh ta đang theo dõi tôi.

Sau đó, anh ta nhấc một tay lên và chỉ xuống Đường Số Sáu. Tôi

lặng người đi. Có một bóng người ở bên đường – một người đàn ông, di chuyển rất nhanh, hai tay đút túi, cúi đầu, khom vai. Tôi nhìn vào bóng tối, cố gắng quyết định xem tôi có nhận ra anh ta hay không, cố gắng xem anh ta là một người sống hay một người đã chết. Tôi không còn biết sự khác biệt nữa.

Nhưng trước khi tôi có thể quyết định câu hỏi nào, người đàn ông đến gần nhà nghỉ và cúi xuống góc hướng văn phòng, khuất tầm nhìn.

Tôi nhìn lại bãi đậu xe, tìm Henry. Nhưng bãi đậu xe không có ai. Anh ta đã rời đi.

***

Văn phòng tối om, nhưng ai đó đã đạp cửa. Nick và tôi đã nghe thấy những tiếng đập mạnh khi chúng tôi rời khỏi phòng của anh ấy. Bây giờ ngay cả trong ánh sáng phản chiếu từ bảng chỉ đường, tôi có thể thấy dấu vết của một chiếc giày in trên mặt gỗ.

“Anh ta đang nghĩ cái quái gì vậy?” Nick nói, giọng anh trầm. “Anh ta có nghĩ rằng mình có thể vào được không?”

Tôi nhìn chằm chằm vào dấu giày, bất an. “Callum MacRae đã theo tôi từ thị trấn,” tôi nói. “Tôi phải lái xe đến chỗ của Alma trước khi anh ta để tôi một mình.”

“MacRae,” Nick nói. “Tôi có biết anh ta không nhỉ? Mẹ anh ta là giáo sư ở trường đại học, phải không? Anh ta muốn gì ở cô?”

“Tôi không thực sự chắc chắn.” Sự quan tâm của Callum đối với tôi đôi khi có vẻ cá nhân, đôi khi không phải vậy. “Nhưng tối nay anh ta muốn nói với tôi rằng anh ta là cháu của Simon Hess.”

Nick dừng lại, rồi lắc đầu. “Chết tiệt, tôi đã đi quá lâu rồi. Tôi không còn biết tất cả những câu chuyện phiếm của thị trấn nữa. Như tôi đã từng biết.” Anh lùi lại và nhìn xung quanh. “Nếu anh ta đi theo cô, thì anh ta phải lái xe.”

“Đúng.” Mặc dù điều đó không giải thích được tại sao lúc này anh ta lại đi dọc theo bên Đường Số Sáu. Hoặc đạp cửa văn phòng. Nếu tất cả đều là Callum.

“Anh ta không quay lại bãi đậu xe. Chắc hẳn anh ta đã đi theo hướng này.” Nick đi vòng quanh góc về phía hồ bơi vắng vẻ.

Tôi đi theo anh ấy, đút tay vào túi áo khoác. Ở đây tối hơn, ở phía bên kia của tòa nhà từ ánh đèn hành lang. Bóng tối khiến nó có vẻ lạnh hơn. Tôi theo sát Nick khi anh ấy đi về phía hàng rào bằng dây xích đã bị hỏng xung quanh hồ bơi, đôi bốt của anh ấy giẫm lên lá rụng.

"MacRae!" anh ấy đã hét lên. Không có câu trả lơi.

"Hãy quay lại thôi," tôi nói.

Nick giơ tay. "Tôi nghe thấy anh ta." Anh bước một bước và dừng lại. "MacRae!"

Tôi nhìn xung quanh, cố gắng nhìn thấy trong bóng tối. Hồ bơi trống trải với hàng rào xung quanh. Lối đi bê tông vỡ từng là lối đi mà khách sẽ đến hồ bơi. Các cửa sau dẫn đến phòng tiện ích và phòng chứa đồ. Từ phía bên kia của tòa nhà, một chiếc xe tải chạy qua Đường Số Sáu, tạo ra một âm thanh lớn, chói tai. Có một tiếng lách cách mà tôi nhận ra là phát ra từ máy làm đá trong phòng TIỆN NGHI, luôn làm ra đá nhưng không một vị khách nào từng sử dụng.

Tôi nói: "Có tiếng đập phá hàng rào." Tôi chọn đường đi về phía nó, cố gắng không đi trên nền bê tông vỡ. Nó ở phía xa của hồ bơi.

"Chờ đã," Nick nói. "Hãy cẩn thận. Để tôi kiểm tra xem."

"Tôi không thể biết nó có phải là gần đây hay không," tôi nói, chạm vào rìa của vết nứt mà không đi qua nó để đi về phía hồ bơi. "Hàng rào này quá cũ nên có thể…"

Một bóng đen bước ra từ bóng tối. Những bàn tay to lớn nắm lấy tôi và đẩy tôi qua chỗ vỡ. Tôi loạng choạng quay trở lại hồ bơi, hét lên một tiếng.

"Carly!" Nick hét lên.

Đôi tay đẩy tôi ra xa hơn. Mắt cá chân của tôi bị đập vào đâu đó và tôi cố gắng giữ thăng bằng trên nền bê tông bị vỡ. Dù đó là ai trong bóng tối và tôi không thể nhìn thấy khuôn mặt của anh ta. Nhưng khi giọng nói cất lên, tôi nhận ra nó.

"Khốn kiếp, con chó cái," Callum MacRae nói, và đẩy tôi lùi vào bể bơi trống.

Fell, New York
Tháng Mười một, năm 2017
CARLY

Tôi va mạnh xuống nền bê tông, và mọi thứ diễn ra ngay lập tức. Lưng và vai tôi đau nhói, cơn đau dội qua lồng ngực. Đầu tôi đập xuống đất và kính của tôi rơi ra. Hơi thở dồn dập khiến tôi quay cuồng và trong một giây tôi đã cuộn tròn và thở hổn hển, cố gắng thở.

"Carly!" Giọng hoảng loạn của Nick vang lên. "Carly!"

Tôi đã mở miệng. *Tôi không sao.* Tôi nghĩ là không có cái xương nào bị gãy cả. Lời nói chỉ là một suy nghĩ, một hơi thở thì thầm. Tôi không thể làm cho bất cứ thứ gì thoát ra khỏi phổi và vào cổ họng của mình.

"Carly!"

"Nick," tôi cố gắng. Tôi đang nằm trong một bãi rác và lá cây, lon bia cũ và giấy gói thức ăn nhanh. Tôi không thể nhìn thấy trong bóng tối nếu không có kính. Cảm giác đau nhói khắp cơ thể, từ sau đầu xuống xương cụt. Tôi thở sâu và thử lại. "Nick. Tôi không sao."

Tôi nghe thấy tiếng anh ấy ở mép hồ bơi phía trên tôi, tiếng bước chân sột soạt của anh ấy. "Cô có đau lắm không? Cô có cần tôi giúp gì không?"

Điều duy nhất tôi có thể nghĩ đến là Callum MacRae chạy vào rừng cây, xa dần theo từng giây. Ý nghĩ đó đưa tôi vào một cơn thịnh nộ đen tối, và trong một giây, tôi còn tức giận hơn bao giờ hết trong đời. Điên tiết hơn tôi từng tưởng tượng.

“Đi bắt anh ta đi,” tôi hét vào mặt Nick. “Đừng để anh ta đi.”

Anh ấy chắc đã nghe thấy điều gì đó trong giọng nói của tôi rằng tôi không bất lực, bởi vì anh ấy đã thề và điều tiếp theo tôi nghe thấy là đôi giày của anh ấy va mạnh trên nền bê tông, nhanh và mạnh.

Tôi tự hỏi liệu Nick có bắt được anh ta không. Tôi tự hỏi liệu Callum có vũ khí hay không. Tôi tự hỏi liệu Nick có cầm theo súng của mình không.

Đồ khốn, tiếng nói của Callum vang trong đầu tôi.

“Chết tiệt, đồ khốn” tôi nói lại với anh ta, giọng tôi khàn khàn trong khi tôi vẫn còn thở hổn hển. Tôi nằm ngửa và xem xét tình hình.

Tôi đã có một vết sưng ở phía sau đầu của tôi. Vai của tôi đang kêu lên vì đau, và khi tôi xoay nó, nó phát ra tiếng kêu kinh khủng cho biết nó đã bị trật khớp. Tôi hét lên qua hàm răng nghiến chặt, rồi hít thở nhiều hơn khi cơn đau dịu đi một chút.

Tôi đã chịu phần lớn lực tác động vào lưng, và nó đập mạnh từ trên xuống dưới. Tôi rón rén di chuyển, vỗ nhẹ vào lá và rác xung quanh, tìm kiếm chiếc kính của mình.

Đôi chân lê bước trong đám lá rụng bên cạnh hồ bơi, cách tôi vài bước chân.

Tôi sững lại. Lúc đầu, tôi không thể nhìn thấy bất cứ thứ gì xung quanh mình; sau đó tôi thấy một vết nhòe di chuyển từ khóe mắt của mình, giống như ai đó đang thay đổi vị trí.

“Nick?” Tôi đã nói.

Không có câu trả lời. Tôi lạnh, thật lạnh. Cố gắng giữ cho mắt không bị mờ, tôi lại tìm kính.

Một giọng nói cất lên, cao và buồn, gần như mờ nhạt. “Tôi cảm thấy tệ.”

Miệng tôi khô khốc vì sợ hãi. Nó giống như một đứa trẻ – một cậu bé. Cậu bé mà tôi đã từng thấy. Cậu bé đã đập đầu vào hồ bơi này và tử vong.

Tôi tìm kính của tôi một lần nữa. Nó rơi không quá xa. Tôi lướt

ngón tay trên nó. Nó đã lung lay, nhưng nó không bị gãy. Tôi cầm chúng lên và nghe tiếng lách cách vì tay tôi run.

“Tôi cảm thấy thật tệ,” cậu bé nói một lần nữa.

Từ từ, tôi đeo kính vào. Tôi bắt mình quay lại và nhìn. Cậu bé đang đứng ở phía xa của hồ bơi, mặc quần đùi và áo phông. Tay và chân cậu bé gầy guộc và trắng bệch trong bóng tối. Cậu bé đang nhìn tôi.

“Tôi…” Tôi bắt mình phải nói. “Tôi phải đi.”

Cậu bé bắt đầu đi về phía tôi, những chiếc lá xào xạc dưới chân cậu bé.

Tôi nhanh chóng ngồi dậy. Tôi bị bầm tím và bẩn thỉu. Khi tôi vừa di chuyển một bàn chân, tôi nghe thấy tiếng lách cách và biết ở đây có mảnh kính vỡ. Tôi kiểm tra bằng lòng bàn tay trước khi đặt chúng xuống và đẩy người lên, vào tư thế đứng nhanh nhất có thể khi cơn đau di chuyển khắp người.

Cách duy nhất để thoát khỏi đây là leo lên chiếc thang cũ rỉ sét ở rìa bên kia của hồ bơi. Tôi bắt đầu đi về phía nó khi bước chân đến sau lưng tôi.

“Tại sao tôi luôn cảm thấy tệ?” cậu bé hỏi, khiến tôi giật bắn người. Nhưng tôi di chuyển hết chân này đến chân kia, lảo đảo và khập khiễng, cố gắng tăng tốc độ, bụi bẩn bám trên quần áo và trên tóc. Tôi có thể trông giống như một nhân vật phụ trong một bộ phim zombie, nhưng tôi vẫn tiếp tục di chuyển. Chậm, quá chậm, tôi leo lên thang.

“Tôi xin lỗi,” tôi vừa nói vừa bước đi. “Tôi phải đi. Có lẽ cậu sẽ sớm cảm thấy tốt hơn.”

“Làm ơn giúp tôi với,” cậu bé nói, vẫn ở phía sau tôi, bước chân vẫn di chuyển trên lá.

“Tôi không thể,” tôi nói, giọng gần như thì thầm sợ hãi. “Tôi thực sự không thể.” “Làm ơn giúp tôi với!”

Các chốt trên thang gần như bị gỉ sét bám đầy bụi trong nhiều thập kỷ kể từ khi hồ bơi được sử dụng lần cuối, và thang chao đảo nguy hiểm khi tôi nắm lấy. Tôi trèo lên nó và leo ra ngoài. Nghiến răng đau đớn, tôi di chuyển nhanh nhất có thể về phía hàng rào, nhưng tôi không thể cưỡng lại nhìn qua vai mình.

Cậu bé đang đứng dưới chân thang, vẫn quan sát tôi. Tôi quay lại và chạy chậm về phía nhà nghỉ.

Tôi không thể biết thêm gì từ hướng Callum và Nick đã đi. Không có tiếng la hét, không có tiếng súng. Tôi nhớ trong túi có điện thoại di động, sau đó nhớ ra rằng tôi đã để nó trong xe hơi vì ở đây không có sóng. Tôi cần gọi cảnh sát.

Chìa khóa của tôi ở trong túi áo khoác, và tôi lần mò chúng trong bóng tối cho đến khi mở cửa văn phòng. Tôi bật đèn và đi quanh bàn làm việc. Tôi nhấc điện thoại bàn.

Bây giờ là khoảnh khắc mà bạn nhận ra là ai đó đã cắt dây điện thoại… ai đó vẫn chưa rời khỏi nhà nghỉ.

"Im đi," tôi kêu to với bộ não đang hoạt động quá mức của mình. "Đây không phải là một bộ phim kinh dị." Và nó không phải vậy. Âm thanh quay số phát ra rất to từ chiếc điện thoại cũ kỹ thô ráp.

Tôi quay số 911 và nhìn xuống bản thân mình trong ánh đèn huỳnh quang. Người tôi lấm lem bùn đất và những chiếc lá khô, và tôi thậm chí còn chưa cảm thấy có một vết xước rớm máu trên cổ tay trái mà. Cơ thể tôi van xin tôi ngồi xuống chiếc ghế văn phòng, cảm giác không thoải mái như vậy, nhưng tôi sợ nếu ngồi xuống, tôi sẽ không bao giờ đứng dậy được nữa.

Tôi đã nói với nhân viên điều phối 911 những gì đã xảy ra: rằng tôi đã bị theo dõi, rằng tôi đã bị tấn công và đẩy vào một hồ bơi trống bởi một người đàn ông tên là Callum MacRae, rằng người bạn Nick của tôi đã giải quyết kẻ tấn công tôi. Người điều phối hỏi tôi có bị thương không, và tôi nói, "Có thể," khi cơn đau chạy dọc sống lưng. Anh ta hỏi tôi có thể giữ máy không khi anh ta cử cảnh sát và xe cứu thương, và khi anh ta nói những lời đó, tôi nghe thấy tiếng bước chân đi lên hành lang về phía văn phòng.

Không khí trở nên lạnh như băng và tôi ngửi thấy mùi khói thuốc cay nồng.

"Cô Kirk?" người điều phối nói. "Cô vẫn ở đó?"

Tiếng bước chân đến gần hơn. Nhịp độ, đo lường. Không phải giày tennis mềm hay giày cao gót của phụ nữ. Một người đàn ông.

Tôi có thể nhìn thấy một luồng hơi thở của chính mình trong không khí.

“Cô Kirk?” người điều phối nói một lần nữa.

“Tôi không thể giữ máy,” tôi nói, cảm thấy rất tệ về điều đó. Anh ấy đã rất tốt với tôi. “Tôi thật sự phải đi đây.”

Tôi chưa đóng cửa văn phòng sau lưng, và khi tôi cúp máy, một người đàn ông bước vào.

Anh ta mặc quần dài và áo khoác len dài màu sẫm. Đôi giày của anh ta đã được đánh bóng. Anh ta là một người đàn ông da trắng khoảng ba mươi lăm tuổi, với mái tóc đen được chải gọn gàng và cạo râu sạch sẽ. Một khuôn mặt bình thường với các đặc điểm đồng đều. Tôi có thể nhìn thấy nút thắt của cà vạt anh ta biến mất trong chiếc áo khoác cài cúc của anh ta. Anh ta đang xách một chiếc va-li nhỏ, kiểu cũ.

Và điều gì đó về anh ấy khiến tôi sợ hãi đến mức tôi gần như hét lên. Anh ta nhìn tôi một lúc. Tôi không thể nhìn thấy màu mắt của anh ta – màu xám, có lẽ, hoặc nâu. Tất cả các chi tiết về anh ta – các chi tiết trên khuôn mặt anh ta, màu sắc chính xác của quần áo anh ta – dường như quay cuồng, không như ban đầu, giống như nước bị đổ vào một vũng dầu. Tôi chớp mắt và mắt tôi ngấn nước. Bụng tôi quặn lại vì kinh hãi. Những ngón tay tôi tê cóng vì lạnh. Mùi khói nặng và buốt.

“Tôi cần một phòng, làm ơn,” người đàn ông nói.

Giọng anh ấy cũng như nước đổ dầu – chính xác thì nó giống cái gì? Tôi không thể nói. Tôi thậm chí không thể nói liệu tôi đã thực sự nghe thấy nó hay nó chỉ ở trong đầu tôi.

Và bằng cách nào đó, tôi biết điều đó: Tôi đang nhìn thấy Simon Hess.

Tôi có nên chạy không? Anh ta có phải là một mảnh vỡ trong trí tưởng tượng của tôi không? Tôi phải vượt qua anh ta để ra khỏi cửa. Nếu tôi đến gần anh ta, liệu anh ta có tan biến vào hư vô, hay – tệ hơn – tôi sẽ cảm thấy điều gì đó, như thể anh ta có một loại cơ thể vật chất nào đó? Tôi không thể đến gần anh ta. Vì vậy, tôi đứng đơ ra đó khi anh ta nhìn tôi. Và anh ta đã *nhìn* thấy tôi – tôi chắc chắn về điều đó.

“Tôi có thể có một phòng không?” anh ta hỏi lại tôi. Anh ta đưa một bàn tay ra, lòng bàn tay hướng lên.

Một chìa khóa. Anh ta đang yêu cầu một chiếc chìa khóa. Tôi thậm

chí không nghĩ gì khi đưa tay xuống và mở ngăn kéo chìa khóa. Tôi chọn một chiếc chìa khóa mà không cần nhìn, móc khóa bằng da lạnh cóng trong lòng bàn tay tôi. Tôi sợ phải vòng qua bàn và đưa cho anh ta, nên tôi đặt chìa khóa lên bàn, đẩy nó ra rìa xa nhất.

Simon Hess đứng đó một lúc nữa, đưa tay ra. Sau đó anh ta lại thả nó xuống bên cạnh mình. "Phòng 209," anh nói với giọng vừa thật vừa không thật. "Chào mừng đã về nhà."

Tôi liếc nhìn xuống và thấy số 209 trên móc da của chìa khóa trên bàn làm việc.

"Cảm ơn," Hess nói. Anh ta quay lưng và rời khỏi phòng.

Tôi nghe thấy tiếng bước chân của anh ta bước đi trên hành lang về phía cầu thang.

Cánh cửa văn phòng đóng sập lại kèm theo một tiếng sầm lớn, khiến tôi giật bắn người. Một tiếng thút thít kinh hoàng thoát ra khỏi cổ họng tôi. Và đèn tắt.

Ở một nơi nào đó trong bóng tối, trong văn phòng, một người đàn ông ho.

Bên ngoài cửa văn phòng, tôi đã nhìn thấy bóng người đi ra ngoài.

Là Betty, tôi nghĩ.

Cô ấy đang ở đây. Và kẻ giết cô ấy cũng vậy. Tôi vừa cho anh ta một phòng.

Tôi đi vòng quanh bàn, làm cho đôi chân của tôi hoạt động nhanh nhất có thể.

Một cái gì đó lướt qua tôi khi tôi chạy ra cửa, cảm giác mờ nhạt và giống như mạng nhện. Tôi đã quá bận trốn thoát để hét lên.

Tay nắm cửa không mở được. "Không," tôi rên rỉ, giật và xô vào nó, cố gắng mở cửa. "Không, Betty, không, không, không..." Sau lưng, trong phòng làm việc tối om, điện thoại bàn vang lên, âm thanh chói tai gào thét. Tôi giật tay nắm cửa một lần nữa và lần này nó mở ra. Tôi lao ra lối đi, hơi thở dồn dập trong phổi. Tôi đã chạy tới chiếc xe của tôi.

Trên lầu, cửa nhà nghỉ lần lượt mở ra. Đèn tắt. Điện thoại kêu chói

tai sau lưng tôi. Và khi đến xe, tôi nhận ra mình không có chìa khóa. Chúng đã bị bỏ lại văn phòng.

"Không," tôi nói lại. Tôi không thể ngừng nói điều đó; đó là từ duy nhất sẽ thoát ra khỏi cổ họng tôi. "Không, không." Tôi vặn vẹo tay nắm cửa xe và cánh cửa mở ra. Tôi đã không khóa cửa xe, nhưng tôi không có cách nào để khởi động nó và ra khỏi đây.

Dù sao thì tôi cũng đã chui vào trong xe. Cảm giác an toàn hơn là đứng ngoài trời, chờ đợi bất cứ điều gì mà Betty Graham đã lên kế hoạch. Hoặc bất cứ điều gì Simon Hess đã lên kế hoạch. Hoặc cả hai.

Tôi ngồi vào ghế tài xế, nhưng khi tôi cố gắng kéo cửa đóng lại, một thứ gì đó đã kéo nó lại. Tôi dùng cả hai tay, kêu lên khi chuyển động đó đã làm tôi bị đau, nhưng tôi không thể kéo cửa đóng lại.

Trên ghế phụ, điện thoại di động của tôi đổ chuông. Tôi giật nảy mình, bàn tay ướt đẫm mồ hôi trượt khỏi tay nắm cửa.

Không thể; không có tiếp tân ở đây. Vậy mà điện thoại úp màn hình vào ghế phụ, réo rắt và đổ chuông. Màn hình cuộc gọi hiện tên NICK.

Tôi buông cửa và nắm lấy điện thoại, nghe máy. "Nick?" Tôi đã gọi. "Nick?"

Không có câu trả lời. Chỉ một giây im lặng và một tiếng lách cách.

"Nick!" Tôi đã hét lên. Tôi đã thử gọi lại số của anh ấy, nhưng không có gì xảy ra. Không có tín hiệu.

Gió lùa vào xe qua cánh cửa mở toang. Nước mắt tôi lưng tròng, chảy dài trên má, lạnh và ướt. Ngay cả từ đây tôi có thể nghe thấy tiếng chuông điện thoại trong văn phòng nhà nghỉ, lặp đi lặp lại, lặp đi lặp lại. Tôi đã cố gọi lại điện thoại của mình.

Sau đó là tiếng ồn ào của động cơ ô tô, tiếng nổ lốp bốp trên đá sỏi. Tôi hạ điện thoại xuống và nhìn một chiếc ô tô tấp vào cạnh mình.

Người phụ nữ bên trong – tôi nhận ra người đó. Thậm chí ba mươi lăm năm sau, mái tóc của bác ấy đã dài xuống lưng, trên đầu đội một chiếc mũ len. Tôi biết khuôn mặt đó. Tôi đã nhìn nó rất nhiều lần, tôi sẽ biết nó dù ở bất cứ đâu.

Bác Viv của tôi nghiêng người và mở cửa ghế khách. "Vào đi,

Carly," bác ấy nói. "Đã đến lúc phải thoát khỏi đây."

Fell, New York
Tháng Mười một, năm 2017
CARLY

Những con đường đêm lướt qua cửa sổ. Cơ thể tôi nhói lên vì đau, điện thoại nóng ran và im bặt trên tay.

Bác Vivian Delaney ngồi cạnh tôi, lái xe trong im lặng.

Tất nhiên, bác ấy trông già hơn. Gò má bác đã gầy đi và khuôn mặt cứng hơn, rắn rỏi hơn. Tóc bác đã dài ra, kiểu tóc uốn của những năm 1980 đã biến mất từ lâu. Bác ấy mặc quần bò, đi bốt và mặc một chiếc áo khoác có khóa kéo, đội một chiếc mũ len trên đầu. Bác ấy hầu như không trang điểm. Bác ấy có mùi trái cây thoang thoảng, giống như sữa tắm anh đào.

"Bác sẽ không đưa cháu đi xa," cuối cùng bác ấy nói. "Nhưng tốt nhất là nên ra khỏi nhà nghỉ Sun Down, ít nhất là trong một thời gian ngắn."

"Xe cấp cứu đang đến," tôi nói, giọng khàn khàn. "Cảnh sát. Nick…"

"Chính xác thì chuyện gì đã xảy ra?"

Tôi bắt mình phải nhìn bác ấy. Nhìn thực sự. "Bác còn sống," tôi nói. Bác Viv không nói gì.

"Bác còn sống trong suốt ba mươi lăm năm."

Bác ấy tấp vào một bãi đậu xe. Tôi đã nhận ra biển hiệu của nhà hàng Watson. "Bác không thể về nhà," bác ấy nói. "Bác đã phải chạy trốn."

Tôi nhìn bác ấy đậu xe, tắt máy. Cảm xúc của tôi như ánh đèn nhấp nháy sau mắt. Sốc. Sợ hãi cho Nick. Phấn khích. Và sự tức giận. Thật nhiều tức giận, nhanh chóng và nóng nảy. Tôi nói: "Mẹ cháu đã chết vì đau buồn cho bác."

Bác Viv sững người, hàm của bác ấy căng ra và tôi nhận ra rằng bác ấy không hề biết em gái mình đã chết.

Điều đó cho tôi biết mọi thứ tôi cần biết. Tôi mở cửa và ra ngoài.

***

"Được rồi, nghe đây," bác ấy nói, theo tôi vào quán ăn. "Bác đáng bị như vậy. Cháu có thể giận bác. Bác phải tiếp tục và cắt đứt hoàn toàn quan hệ nếu không bác sẽ mất bình tĩnh. Nhưng chúng ta phải nói về những gì đã xảy ra tối nay. Điều đó vẫn đang xảy ra."

Tôi giữ chặt điện thoại trong tay. Khi tôi bước vào quán ăn, tôi thấy rằng tôi có các quầy bar phục vụ, vì vậy tôi đã gọi cho Nick. Nó vang lên, nhưng không có ai trả lời.

Tôi cúp máy trước khi hộp thư thoại phát ra và ngồi trong một gian hàng, chân và lưng rên rỉ đau nhức. Bác Viv ngồi đối diện với tôi như thể bác ấy đã được mời, mặc dù không phải vậy. Một phần tôi muốn đuổi bác ấy ra ngoài. Nhưng một phần khác biết rằng bác ấy đã đúng: Chúng tôi còn rất nhiều điều để thảo luận. Tôi đã ở thị trấn Fell mấy tuần nay, sống cuộc sống giống bác ấy trước đây. Ít nhất điều tôi cần làm là nhận được câu trả lời.

Tôi đặt điện thoại xuống bàn trước mặt, ngửa mặt, dễ với tay đến. Tôi nghe thấy bác Viv gọi hai bát súp từ cô phục vụ, nhưng tôi hầu như không chú ý. *Nick, anh đang ở đâu?*

Nhưng những lời tiếp theo của bác Viv khiến tôi không khỏi sững sờ. "Chúng ta sẽ bắt đầu với Betty. Điều gì khiến cô ấy bắt đầu tối nay?"

"Bác đã thấy Betty," tôi nói.

"Bác đã nhìn thấy cô ấy trong năm 1982, đúng vậy. Đã thấy cô ấy, nghe thấy cô ấy." Bác ấy nhấc tách cà phê mà nhân viên phục vụ đã đặt trước mặt. "Trong những ngày đó, cô ấy phát điên lên mỗi khi Simon Hess đến đăng kí nhận phòng nhà nghỉ. Nhưng bác đã không làm ca đêm trong một thời gian dài, vì vậy bác không biết chuyện gì đã xảy ra tối nay."

“Ông ta đã tới nhận phòng,” tôi nói. Tôi đã nói về điều này như thể nó là thật. Bởi vì nó là thật. “Ông ta vào văn phòng và yêu cầu một phòng. Cháu thấy ông ta. Giọng ông ta ở trong đầu cháu. Cháu đặt một chiếc chìa khóa trên bàn và ông ta cảm ơn tôi rồi lại rời đi.”

Các đốt ngón tay của bác Viv chuyển sáng trắng bệch trên cốc của bác ấy và bác ấy đã đánh đổ một nửa cà phê trong một lần lắc. “Cháu đã làm thủ tục nhận phòng cho ông ta?”

Tôi nhún vai. “Cháu cho là phải vậy.”

“Chà, Betty sẽ rất tức giận đấy. Nhà nghỉ có khách nào khác không?”

Tôi lắc đầu, nghĩ lại cuốn sổ còn ở văn phòng. Nó trống rỗng. “Trừ khi họ không ký tên vào cuốn sổ. Cháu đã không ở đó nhiều trong tối nay.”

“Có thể không ai khác bị thương sau đó,” bác Viv nói. “Bất cứ điều gì xảy ra ở đó, nó sẽ trở nên tồi tệ.”

“Sẽ có cảnh sát và Hỗ trợ Y tế Khẩn cấp ở đó, nếu bây giờ họ chưa có mặt,” tôi nói. “Và bạn của cháu đang ở đâu đó.”

Cô phục vụ đặt bát súp của chúng tôi trước mặt chúng tôi trong khi tôi gọi lại cho Nick. Không có câu trả lời. “Ăn đi,” bác Viv nói khi tôi đặt điện thoại xuống lần nữa. “Cháu cần ăn chút gì đó, hãy tin bác.”

Tôi bỏ thìa vào nước súp – mì gà, tôi nhận ra. “Cháu vừa nhìn thấy Simon Hess,” tôi nói. “Trừ khi ông ta đã chết.”

Bác Viv ăn một thìa súp của mình. “Cháu đang đợi bác nói sao? Được rồi, bác sẽ nói. Simon Hess đã chết. Bác đã giết anh ta vào tháng Mười một năm 1982. Bác kề dao vào ngực anh ta, rồi rút dao ra và kề vào cổ anh ta. Sau đó, bác bọc nó trong một tấm thảm, để nó vào trong cốp xe của chính mình, và để nó trong một nhà kho bỏ hoang.” Bác lại cho thìa vào bát súp của mình. “Bác làm vậy vì anh ta là kẻ giết người hàng loạt, kẻ đã giết bốn người phụ nữ mà bác biết. Bác làm vậy vì anh ta đã thừa nhận mọi chuyện với bác vào đêm hôm đó trước khi bác kề dao lần thứ hai. Bác đã làm điều đó bởi vì nếu bác không làm vậy, anh ta sẽ được tự do và có thể giết người một lần nữa. Nhiều khả năng là bắt đầu với bác.”

Tôi nhìn bác ấy ăn một thìa súp khác. “Bác rất bình tĩnh về chuyện đó.”

“Bởi vì bác đã có ba mươi lăm năm để đối mặt với nó. Cháu chỉ mới tìm ra nó lần đầu tiên.” Viv ấn khăn ăn lên môi. “Nếu cháu muốn gọi cảnh sát bắt bác, bác sẽ không ngăn cản cháu. Bác đã có ba mươi lăm năm tự do mà bác không thực sự tận hưởng và nhiều người sẽ nói rằng bác không xứng đáng. Bác không gây nguy hiểm cho cháu, Carly.”

Đây là cuộc trò chuyện kỳ lạ nhất mà tôi từng có. Tôi không biết phải làm gì, vì vậy tôi đã ăn một ít súp. “Bác không làm điều đó một mình,” tôi nói. “Bác đã có Marnie và Alma.”

“Bác đã làm điều đó một mình,” Viv nói.

Tôi lắc đầu. “Marnie đã gọi cho cháu. Cô ấy kể cho cháu nghe về cuốn sổ trong máy bán kẹo. Nó ở đúng nơi cô ấy nói.”

“Cháu có chắc đó là Marnie?”

Tôi nhìn bác ấy chằm chằm. Khi tôi nghĩ lại, Marnie vẫn chưa thực sự xác minh được chính mình. Cuộc gọi đến từ một số không xác định. Tôi đã nhận ra giọng nói của cô ấy và cho rằng như vậy. Và sau đó là Alma: *Hãy đến gặp cô ấy. Đến lúc rồi.*

Chết tiệt. “Đó là bác? Tại sao?”

“Bác đã không làm diễn viên trong một thời gian dài, nhưng bác vẫn có thể giả giọng,” Viv nói. “Bác đã gặp Marnie. Cô ấy giả vờ rằng cô ấy không phải là nguồn sức mạnh của tự nhiên, nhưng cô ấy là vậy. Trở thành cô ấy là cách dễ dàng nhất để giúp cháu làm điều gì đó. Dễ hơn là làm chính bác. Có quá nhiều điều để giải thích nếu bác nói cho cháu biết bác thực sự là ai. Điều bác muốn là cháu tìm thấy cuốn sổ.”

“Tại sao?”

“Bởi vì nó giải thích tại sao bác đã làm những việc đó. Tất cả đều ở trong đó. Mọi thứ bác tìm thấy về Simon Hess và những vụ giết người đó.”

“Điều đó không có nghĩa là Marnie không tham gia vào đêm đó,” tôi nói.

“Cô ấy không. Chỉ có bác. Chỉ có bác.”

“Marnie đã chụp ảnh nhà kho. Cháu đã tìm thấy nó trong các phim âm bản của cô ấy.”

“Có thể ai đó đã sử dụng máy ảnh của cô ấy.”

Tôi bực bội nắm chặt thìa. “Lịch sử cuộc gọi. Chúng cho thấy rằng ai đó – bác – đã gọi điện đến Sở Cảnh sát Fell vào đêm hôm đó. Nó sẽ được chuyển cho Alma, sĩ quan trực đêm. Nhưng những lịch sử đó bằng cách nào đó đã không bao giờ được điều tra.”

“Bác không biết gì về cuộc điều tra của cảnh sát,” bác Viv nói một cách bình tĩnh, ăn xong bát của mình. “Bác đã không gọi cảnh sát vào đêm đó. Có lẽ bà Bailey đã làm. Bác nghĩ bà ấy đã ngất đi trong phòng của mình. Có lẽ bà ấy thức dậy và nghe thấy điều gì đó, nhưng không có gì xảy ra. Alma đã không đến nhà nghỉ đêm đó, và bất kỳ cảnh sát nào khác cũng vậy. Ít nhất, không phải trước khi bác rời đi.”

“Bác đã mất tích bốn ngày trước khi nó được báo cáo.” Các mảnh ghép lại với nhau trong tâm trí tôi, tất cả chúng chuyển sang đúng trọng tâm. “Bạn cùng phòng của bác đã báo cáo điều đó sau khi cô ấy trở về nhà vào một ngày cuối tuần. Nhưng Marnie và Alma đều biết bác đã rời đi.”

“Không ai biết bác đã rời đi. Bác đã giết Simon Hess, bác vứt bỏ hắn ta, và bác chạy trốn.”

“Một mình?”

“Một mình.”

Không. Không đời nào là bác Viv, người nặng 100 ki-lô-gam ướt sũng, lại có thể làm mọi việc một mình – nhấc cơ thể của một người đàn ông trưởng thành vào thùng xe, sau đó dọn dẹp, lên kế hoạch. Sau đó bác ấy phải bắt đầu một cuộc sống mới không giấy tờ tùy thân và không tiền bạc. “Bây giờ bác là ai?” Tôi hỏi bác ấy.

“Christine Fawcett,” bác Viv nói. “Bác có bằng lái xe và giấy khai sinh. Bác bỏ phiếu trong mọi cuộc bầu cử. Bác chọn Christine một cách ngẫu nhiên, nhưng sau đó Stephen King[13] đã viết cuốn sách đó, vì vậy bác nghĩ đó là số phận. Và Fawcett là dành cho Farrah Fawcett, người từng là thần tượng của bác thời niên thiếu.”

---

[13] Stephen King là nhà văn người Mỹ chuyên viết về thể loại kinh dị hoặc giả tưởng nổi tiếng thế giới.

Một lần nữa tôi lại thấy bác ấy bình thường như thế nào. Nhưng như bác ấy đã nói, bác ấy đã có ba mươi lăm năm để quen với việc

trở thành Christine. Còn tôi thì không.

“Bác không làm điều đó một mình,” tôi nhấn mạnh. Tôi thấy phiền rằng tôi đã đến từ một nơi rất xa, ngồi đối diện với sự thật, và tôi vẫn chưa hiểu. “Bác cần nguồn lực và tiền bạc để bắt đầu lại. Để lấy giấy tờ tùy thân giả. Để có được một tờ giấy khai sinh. Bác không phải là một tội phạm lành nghề.”

“Không, nhưng Jamie Blaknik thì có.”

Tôi đã biết cái tên này. Alma đã nói rằng anh ta đã ở nhà nghỉ Sun Down vào đêm xảy ra án mạng. “Anh ấy là người buôn thuốc.”

“Một người buôn thuốc biết rất nhiều kiểu người, và biết cách giữ mồm giữ miệng.” Bác Viv ngồi lại trong gian hàng, ánh mắt buồn bã. “Anh ấy đã chết cách đây rất lâu, vì vậy cháu không thể làm gì tổn hại đến anh ấy.”

“Bác quan tâm đến ông ấy,” tôi nói, nhìn thấy điều đó trên gương mặt bác ấy.

Viv liếc sang chỗ khác, rồi gật đầu. “Bác đã đòi hỏi anh ấy rất nhiều, nhưng anh ấy chưa bao giờ làm bác thất vọng. Cảnh sát đã thẩm vấn anh ấy như một nghi phạm trong vụ giết người của bác, nhưng họ không thể làm gì anh ấy. Anh ấy đã giữ bí mật của bác khi lẽ ra anh ấy có thể tự cứu mình bằng cách giao nộp bác. Cho đến ngày anh ấy chết, bác biết bác không bao giờ có thể trả ơn anh ấy. Anh ấy sẽ luôn quan trọng đối với bác.” Khóe miệng bác nhếch lên một nụ cười ma mị. “Hơn nữa, một cô gái phải mất sự trong trắng ở đâu đó, phải không?”

Tôi trố mắt nhìn bác ấy. “Chúng ta đang thực sự nói về điều này ngay bây giờ?”

Bác Viv cười nhẹ, thích thú. Nó khiến cho bác ấy thậm chí còn xinh đẹp hơn so với trước đây. “Có thể là một thời điểm khác, nhưng các cháu khiến bác nhớ rất nhiều về bác ở độ tuổi đó. Thông minh, tháo vát và rất nhàm chán.”

“Cháu không phải là người nhàm chán.” Những lời nói ra để bào chữa cho tôi. “Chờ một chút, không ai còn nói về nhàm chán. Và chúng ta không nói về điều này.”

“Bác đã kết hôn một lần.” Bác Viv nhấp một ngụm cà phê. “Sau Jamie. Chuyện đó kéo dài mười một tháng, và sau đó anh ấy rời bỏ bác. Anh ấy nói rằng anh ấy không bao giờ có thể thực sự biết bác,

rằng bác đã giữ quá nhiều điều cho bản thân. *Em luôn luôn chìm trong những suy nghĩ của em, nơi mà không ai có thể đặt chân tới*. Đó là những gì anh ấy nói, và anh ấy không sai. Bác thích anh ấy – yêu anh ấy – nhưng bác không thể để bất cứ ai bước vào. Cuộc sống của bác không diễn ra theo cách đó. Đó là sự hy sinh mà bác đã làm." Bác ấy nhìn tôi đầy suy đoán. "Tuy nhiên, cháu có thể chọn cách khác. Em gái bác. Bác nghĩ rằng bác có thể thoải mái một chút về điều đó. Con bé mất như thế nào?"

"Ung thư," tôi nói, toàn thân lại đau nhức.

"Vậy thì nó có thể bị di truyền trong gia đình. Hãy luôn kiểm tra sức khỏe của bản thân, cháu yêu."

"Cháu biết. Bà của cháu – mẹ của bác – cũng chết vì bệnh ung thư." Tôi đặt lòng bàn tay xuống bàn ăn. "Nhìn này, cháu rất vui vì chúng ta có gia đình nhỏ bé này, nhưng cháu có những vấn đề lớn cần giải quyết. Có những bóng ma đang chạy xung quanh nhà nghỉ Sun Down ngay bây giờ. Bạn cháu đang ở đâu đó và không trả lời điện thoại của anh ấy. Và cháu đã bị cháu trai của Simon Hess đẩy xuống bể bơi trống rỗng."

Bác Viv đặt cốc xuống. Lần đầu tiên, bác ấy trông rất sốc. "Cháu đã gặp Callum MacRae?"

"Làm sao bác biết được Callum MacRae là ai nếu như bác chỉ làm việc một mình và bác đã không đến thị trấn Fell trong ba mươi lăm năm?"

Viv nói: "Bác đã nói là bác đã bỏ chạy vào đêm hôm đó. Bác nói rằng bác đã là Christine được ba mươi lăm năm. Bác chưa bao giờ nói rằng bác sẽ không quay lại thị trấn Fell."

"Đợi đã. Cháu đã tìm kiếm bác suốt thời gian qua, và bác sống ở đây?"

"Làm thế nào cháu nghĩ rằng bác biết cháu làm việc ở nhà nghỉ?" Viv cắn môi. "Bác không thể đi xa. Bác rời đi một vài năm, và sau đó bác trở lại. Bác yêu nơi này. Bác có thể nói gì? Thị trấn Fell là nhà." Bác ấy nhún vai. "Bác thậm chí còn ở trong danh bạ điện thoại kiểu cũ. Và không, không ai đã từng nhận ra bác. Sự biến mất của bác không được đưa tin nhiều. Bây giờ nơi bác ở là một khu vực khác của thị trấn, và bác làm việc tại nhà với tư cách là một gia sư. Bác hầu như không nói chuyện với ai khi bác làm ca đêm, và không ai nhớ đến bác sau vài năm. Bác thậm chí đã đi ngang qua người bạn cùng phòng cũ của bác, Jenny, trên phố vào

một ngày nọ và cô ấy không nhìn bác đến lần thứ hai. Thật đáng kinh ngạc khi mọi người quên đi nhanh chóng như thế nào."

Tôi mở miệng – muốn nói gì, tôi không còn biết nữa – nhưng điện thoại của tôi đổ chuông. Nó sáng lên và kêu trên bàn, nhạc chuông cao và sắc nét.

Nick.

Tôi chộp lấy điện thoại và trả lời nó. "Nick?"

"Carly," anh nói. "Tôi quay lại và cô đã rời đi. Cô đang ở đâu vậy? Cô đã đi đâu?"

"Tôi không đi xa," tôi nói. "Tôi không sao. Chuyện gì đang xảy ra vậy? Anh không sao chứ?"

"Tôi ổn. Tôi đang ở nhà nghỉ." Giọng nói vang lên ở phía sau và Nick trả lời điều gì đó mà tôi không thể nghe thấy. Sau đó, anh ấy trở lại cuộc gọi. "Ở đây hơi điên rồ vào lúc này."

Tôi gần như ngất đi với sự nhẹ nhõm khi nghe giọng nói của anh ấy, trầm ấm và tự tin hơn bao giờ hết. "Cảnh sát có ở đó không? Xe cứu thương? Callum có ở đó không?"

"Họ đang ở đây," anh nói. "Nhưng Callum đã chết, tôi nghĩ vậy. Và nhà nghỉ… Tôi thậm chí không thể mô tả nó. Tôi nghĩ cô cần trở lại đây ngay bây giờ."

Fell, New York
Tháng Mười một, năm 2017
CARLY

Ở nhà nghỉ Sun Down thật hỗn loạn.

Có xe cảnh sát và xe cứu thương. Những ánh đèn xanh đỏ nhấp nháy, bật ra khỏi mặt trước của tòa nhà, hành lang, cầu thang, trộn lẫn với màu vàng và xanh lam của tấm biển – đã được thắp sáng trở lại.

Bác Viv tấp vào mép bãi đậu xe, ở vị trí không cản các phương tiện giao thông chính thức. Khi tôi bước xuống xe, bác ấy đã đi theo tôi.

Có một băng cảnh sát màu vàng được kéo qua hành lang tầng hai, và một số cảnh sát đã ở đó. Nhiều cảnh sát ở tầng trệt bên ngoài văn phòng, vây quanh Nick, người đang khoanh tay đứng nhìn.

Khi tôi cố gắng tiếp cận, một cảnh sát đã ngăn tôi lại. "Tôi là nhân viên trực ca đêm," tôi nói. "Tôi phải ở đây."

"Cô làm việc ở đây?" anh ấy hỏi.

"Đúng." Tôi đã cho anh ta tên của tôi. "Tôi là người đã gọi 911."

Anh ấy liếc nhìn bác Viv qua vai tôi. "Ai đây?"

"Bác tôi." Những lời nói ra trước khi tôi có thể nghĩ ra. "Tên bác ấy là Christine Fawcett. Bác ấy đã đón tôi sau khi Callum MacRae tấn công tôi, và sau đó bác ấy mang cho tôi một bát súp."

Cảnh sát trông rất miễn cưỡng, nhưng anh ta cho phép chúng tôi

qua và đưa tôi đến gặp một cảnh sát khác, một người đàn ông lớn, sáu mươi tuổi, có vẻ là người phụ trách.

Khi tôi trả lời những câu hỏi của ông ấy, tôi tiếp tục liếc nhìn Nick. Anh ấy bị vây bởi một cảnh sát, người đang đặt câu hỏi và tìm kiếm các câu trả lời.

"Bác không biết Sở Cảnh sát Fell thậm chí còn có nhiều cảnh sát đến thế," bác Viv nhẹ nhàng nói với tôi.

Nick ngước mắt lên và nhìn lại tôi. Anh ấy có vẻ không bị tổn thương, và biểu hiện của anh ấy có ngụ ý và không thể đọc được. Sau đó, ánh mắt của anh ấy chuyển sang bác Viv, và tôi biết anh ấy đã nhận ra bác ấy. Anh ấy trông gần như tức giận. Thề với Chúa tôi có thể giải thích cho anh ấy khi chúng tôi ở một mình.

"Callum ở đâu?" Tôi hỏi cảnh sát.

Anh ấy ra hiệu về phía chiếc xe cấp cứu đang khởi động và ra khỏi bãi đậu xe. "Từ những gì chúng ta có thể ghép lại với nhau, sau khi hắn đẩy cô xuống hồ bơi, tên MacRae đã chạy vào rừng và người bạn Nick của cô đã truy đuổi. Nick tuyên bố anh ta đã lạc mất Callum ở đâu đó trong cuộc rượt đuổi. Một lúc sau anh ta bỏ cuộc và quay lại nhà nghỉ. Anh ta tìm thấy Callum trên hành lang tầng hai, trong tình trạng bất tỉnh. Anh ta đang cố đánh thức hắn trong lúc chúng tôi đến." Anh ta nhướng mày nhìn tôi. "Ít nhất thì đó là những gì anh ấy nói. Cô có điều gì để bổ sung không?"

"Tôi đã nói với anh những gì đã xảy ra," tôi nói. "Callum đã tấn công tôi. Tôi gọi 911. Tôi sợ anh ta sẽ quay lại. Bác tôi đến đón tôi. Bác ấy đã đưa tôi đi, và sau đó chúng tôi quay lại đây."

Ánh mắt của cảnh sát lướt qua bác Viv, rồi quay lại tôi. Rõ ràng là anh ấy không nhận ra bác ấy. "Cô có cần hỗ trợ y tế không?" Anh ta đã hỏi tôi.

"Không, tôi cần nói chuyện với Nick."

"Điều đó là không thể ngay bây giờ. Thực tế là, chúng tôi thấy anh ấy đã tiếp xúc với cơ thể của Callum MacRae. Cho đến khi chúng tôi biết chính xác chuyện gì đang xảy ra, chúng tôi sẽ đưa anh ấy đi thẩm vấn."

"Anh ấy không làm gì cả!" Tôi nghe thấy giọng mình cao lên, vỡ vụn. "Anh ấy chỉ đuổi theo kẻ đã hành hung tôi! Đó là tất cả!"

Từ chỗ anh ấy đứng, Nick lắc đầu với tôi, im lặng.

“Chúng tôi sẽ đưa cô đi kiểm tra bác sĩ,” cảnh sát nói, giọng nói nhẹ nhàng hơn. “Cô đã có một cú ngã tồi tệ và cô cần được kiểm tra. Chúng tôi sẽ xem xét lại lời khai của cô một lần nữa. Cô…” Anh ta nhìn Viv.

“Fawcett,” bác Viv nói. “Christine Fawcett.”

“Cô Fawcett, tôi rất cảm kích nếu cô đợi ở đó cho đến khi chúng tôi làm xong việc với cháu gái của cô.”

“Tất nhiên, Sĩ quan.” Bác ấy đưa tay ra và siết chặt tay tôi. Tay của bác ấy thật ấm áp; còn của tôi lạnh như băng. “Bác sẽ không đi xa đâu, cháu yêu. Bác sẽ nói chuyện với cháu sau.”

***

Họ đã đưa Nick đi. Đó không phải là một vụ bắt giữ; không có còng tay, không có đọc lệnh như trên tivi. Họ bắt anh để thẩm vấn và anh lặng lẽ đi, đôi mắt u ám. Anh ấy là Nick Harkness, con trai của một trong những kẻ sát nhân khét tiếng nhất của thị trấn Fell, anh ấy có thể đã hoặc chưa từng ở trong phòng ngủ của anh ấy. Anh ấy được tìm thấy khi đang cúi rạp người trên một người đàn ông đã tắt thở. Anh ấy là một nghi phạm cho dù tôi thích nó hay không.

Tôi trả lời các câu hỏi khi một nhân viên y tế kiểm tra huyết áp, kiểm tra vết sưng tấy trên đầu, chiếu ánh sáng vào đồng tử, bắt tôi nhìn theo ngón tay của cô ấy khi cô ấy vẫy nó trong không khí, bắt tôi đi trên một đường thẳng. Cô ấy không nghĩ rằng bất kỳ chiếc xương sườn nào của tôi đã bị gãy. Cô ấy cho tôi một ít Motrin để giảm đau.

Nó dường như diễn ra mãi mãi. Vâng, tôi đã làm việc ở nhà nghỉ Sun Down. Tôi đã làm việc trong một vài tuần. Không, tôi không biết rõ về Callum MacRae; Tôi đã chỉ gặp anh ta một vài lần. Đúng, Nick Harkness là khách tại nhà nghỉ, mặc dù tên của anh ấy không có trong sổ khách. Anh ấy đã có một thỏa thuận với chủ nhà nghỉ.

“Còn thiệt hại thì sao?” Cảnh sát nói, lật trang trong sổ tay của mình. “Cô nói rằng cô đã làm việc ở đây một thời gian. Cô có để ý không?”

“Thiệt hại gì?” Tôi hỏi.

“Lũ lụt, rò rỉ, nứt tường.” Anh tò mò nhìn tôi. “Đừng nói rằng cô chưa bao giờ nhìn thấy nó?”

Tôi liếc nhìn nhà nghỉ qua anh ta. Lần đầu tiên tôi nhận thấy có nước chảy ra từ hành lang tầng hai, như thể tầng trên đã bị ngập. Những gì tôi nhìn thấy về cái bóng trên các bức tường trong bóng tối – chúng có thể là nấm mốc. Mốc đen. Cửa văn phòng đã mở, và trước mặt cũng có nước. Tôi ngửa đầu ra sau và thấy những tấm ván đã biến mất khỏi mái nhà, lớp gỗ bên dưới sẫm màu đã mục nát.

“Tôi không…” Tôi gần như không nói nên lời. Không có dấu hiệu nào của Simon Hess hay Betty Graham, cậu bé trong hồ bơi hay Henry, người đàn ông hút thuốc. Cảm giác bị theo dõi đã biến mất hay chỉ là do tôi tưởng tượng? “Khi tôi rời đi thì không như thế này,” tôi nói.

“Đó là những gì bạn Nick của cô đã nói.” Cảnh sát liên tục nói Nick, bạn của tôi, như thể đó là một lời buộc tội. “Thật buồn cười khi anh ta đã ở đây lâu như vậy và không nhận thấy rằng trần nhà bị thấm nước đến nỗi nó sắp sửa lọt xuống.”

“Gì?” Tôi đã nói.

“Lũ lụt thật tệ hại. Thảm trong hầu hết các phòng trông cũ nát. Thảm trong văn phòng cũng vậy, dù đã lâu không có mưa to. Một số bức tường chịu lực có vết nứt. Có nấm mốc trên khắp trần nhà ở tầng trên. Có vẻ như cũng có một vết rò rỉ trong phòng TIỆN NGHI, vì vậy toàn bộ trần nhà gần như là màu đen.” Anh ta nhìn lên từ sổ ghi chép của mình và vào nhà nghỉ, như thể đang tìm kiếm câu trả lời giống như tôi. “Thật kỳ lạ, nhưng tôi đoán cô đã không ở trong văn phòng nhiều lắm. Không có ai khác. Không có ai thực sự đi ra đây, phải không?” Anh ta đã nhún vai. “Chúng tôi không thể nói nó đã xảy ra như thế nào, chỉ biết rằng nó đã ở đó.”

Betty, tôi nghĩ, *cô đã làm gì?*

Nhưng cô ấy không cần phải nói với tôi. Rốt cuộc, tôi đã cho kẻ giết cô ấy vào nhà nghỉ. *Betty rất tức giận*. Đây là phiên bản của Betty về việc vứt bỏ nơi này.

Đối với Simon Hess… Tôi không biết cô ấy đã làm gì ông ta.

“Tôi có thể lấy đồ của mình không?” Tôi hỏi cảnh sát khi nhân viên y tế kết thúc.

“Chúng đang ở trong văn phòng.”

Anh ta gật đầu. “Chúng tôi sẽ nhờ ai đó lấy chúng cho cô. Sau đó, tôi sẽ cử người đưa cô về nhà.”

“Tôi sẽ đưa cô ấy đi.” Bác Viv xuất hiện bên cạnh tôi, đặt tay lên vai tôi. “Cháu không thể lái xe, cháu yêu,” bác ấy nói với tôi, như thể bác ấy là bác của tôi suốt cuộc đời. “Bác sẽ đưa cháu về nhà.”

Khi tôi lấy lại chìa khóa và túi xách từ xe, bác Viv dẫn tôi đi. “Bác Viv”, tôi nói, “Cháu đánh giá cao điều này, nhưng cháu không…”

“Tất nhiên bác sẽ không đưa cháu về nhà,” bác ấy nói. “Chúng ta sẽ đến đồn cảnh sát để đưa Nick ra khỏi đó. Điều này vẫn chưa kết thúc.”

***

“Callum không có vết thương nào rõ ràng,” bác Viv nói khi chúng tôi lái xe vào thị trấn. “Tất nhiên, họ đang thực hiện một bài kiểm tra đầy đủ, nhưng có vẻ như hắn ta đã bị tấn công. Họ sẽ phải khám nghiệm tử thi để chắc chắn.”

“Vậy là anh ta chết rồi,” tôi nói một cách tê tái.

Bác Viv nói: “Vài phút trước trong xe cấp cứu, đúng vậy. Nguyên nhân chính thức của cái chết có thể là do một nguyên nhân tự nhiên, như suy tim hoặc tắc mạch.”

“Và nguyên nhân không chính thức của cái chết?”

“Betty Graham.” Bác ấy liếc nhìn tôi. “Anh ta là cháu trai của kẻ giết cô ấy. Lẽ ra cậu ta không bao giờ nên đặt chân nhà nghỉ đó. Có chúa mới biết tại sao cậu ta lại làm vậy. Bây giờ chúng ta sẽ không bao giờ biết.”

Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ, tự hỏi Callum đã nhìn thấy gì trong những phút cuối cùng của anh ta, điều gì đã lôi cuốn anh ta lên tầng hai của nhà nghỉ. Ông của anh ta? Betty? Thứ gì khác? Bất chấp mọi thứ, tôi cảm thấy tồi tệ cho anh ta. Có vẻ như anh ta không có một cuộc sống hạnh phúc. “Làm sao bác biết anh ấy đã chết?” Tôi hỏi bác Viv. “Bác không thể nói với cháu rằng bác đã không nói chuyện điện thoại với Alma Trent.”

Bác Viv mỉm cười, như thể bác ấy có một chút thích thú. “Carly, bác đã ở trong một cái hầm trong ba mươi lăm năm. Cháu cần

ngừng hỏi những câu hỏi mà bác sẽ không trả lời."

Nhưng tôi không có ý định dừng lại. "Làm thế nào bác biết rằng bà ngoại chết vì bệnh ung thư?" Tôi hỏi bác ấy.

"Gì?"

"Bác không biết rằng mẹ cháu đã chết, nhưng bác biết bà ngoại đã chết. Khi cháu nói với bác rằng mẹ chết vì bệnh ung thư, bác đã nói…" Giọng tôi lạc đi khi nói đúng chủ đề. "Bác không nói rằng họ đã chết. Bác đã nói rằng bệnh ung thư di truyền trong gia đình."

"Đúng vậy."

Tôi cảm thấy bụng mình chao đảo. Điều này là quá thể, tất cả trong một đêm. "Bác bị ung thư." Giọng tôi đều đều.

"Bác đã bị," Bác Viv nói. "Bác đã đánh bại nó."

"Và bây giờ?"

"Hãy luôn kiểm tra sức khỏe của bản thân, cháu yêu," bác ấy nói khi chúng tôi vào bãi đậu xe của đồn cảnh sát. "Chúng ta tới rồi."

***

Họ đã bắt chúng tôi phải đợi trong hai giờ đồng hồ. Chúng tôi ngồi trên những chiếc ghế cứng trong đồn cảnh sát, nhìn mọi người ra vào. Thỉnh thoảng, tôi quay lại bàn của sĩ quan trực ban và hỏi về Nick Harkness. Anh ấy sẽ nói với tôi rằng anh ấy sẽ cho tôi biết ngay khi có bất kỳ tin tức nào và sau đó tôi sẽ ngồi xuống một lần nữa.

Bác Viv đứng dậy hai lần và gọi điện thoại, cách đó vài bước để có sự riêng tư. Cuộc điện thoại thứ hai là một sự bất đồng – tôi có thể nhận ra từ tư thế khom người của bác ấy, cách bác ấy nói chuyện chăm chú vào điện thoại, âm thanh giọng nói thì thào trầm thấp của bác ấy. *Tôi biết. Tôi biết. Tôi xin lỗi*. Đó là những từ duy nhất tôi có thể nghe ra với kỹ năng đọc khẩu hình hạn chế của mình.

"Bác đã nói chuyện với ai vậy?" Tôi hỏi khi bác ấy ngồi xuống một lần nữa, mặc dù tôi biết điều đó là vô ích.

Lần đầu tiên kể từ khi tôi gặp bác ấy, qua tất cả những gì đã xảy ra tối nay, bác Viv trông có vẻ khó chịu rõ ràng. "Không ai cả."

“Được rồi,” tôi nói. Bản thân tôi rất buồn – mệt mỏi, lo lắng, đau đớn. “Không một ai.”

Trong chốc lát, bác ấy trông giống như đang tranh luận với tôi hoặc nói điều gì đó khó nghe. Sau đó, bác ấy ngồi lại trên chiếc ghế nhựa khó chịu của mình và nắm lấy tay tôi bằng tay của bác ấy. Bác ấy giữ nó ở đó, ngón tay của bác ấy mạnh mẽ và mát mẻ trên tôi. Tôi không rời tay.

“Bác có nghĩ rằng anh ấy cần một luật sư?” Cuối cùng tôi cũng hỏi, khổ sở. “Không,” bác Viv nói. “Cậu ấy sẽ không cần luật sư. Không có vụ án nào xảy ra, trừ khi họ muốn làm sống lại một trái tim đã ngừng đập và một đống nấm mốc nhà nghỉ lên cậu ấy. Họ phải chất vấn cậu ấy thêm rất lâu bởi vì nguồn gốc cậu ấy là ai.”

Bởi vì anh ấy là Nick Harkness, người mà có bố đã phạm một trong những vụ giết người nổi tiếng nhất của trị trấn Fell, và là người đã phạm rất nhiều sai lầm sau đó. Người đã từng gặp khó khăn cho đến khi cuối cùng rời bỏ thị trấn Fell. *Chúng tôi không bao giờ có thể chứng minh được bất cứ điều gì, nhưng tôi luôn tự hỏi rằng nếu Nick thực sự ở trên lầu và phòng của anh ấy như anh ấy đã nói hay không.*

Tôi không biết tại sao tôi cảm thấy mình phải nói điều đó, nhưng tôi đã làm. “Nick đã ở trong phòng ngủ của anh ấy vào ngày hôm đó.”

“Ừ, bác biết,” bác Viv nói.

“Alma không nghĩ vậy.”

“Cô ấy đã nói với cháu điều đó sao?” Bác Viv nhìn tôi, vẫn nắm tay tôi. “Alma thích chọc phá mọi người nếu cô ấy có thể. Đó là phản xạ của cảnh sát. Cháu nên coi đó như một lời khen. Nó có nghĩa là cháu đã lay động cô ấy.”

Đây là lần đầu tiên bác Viv thừa nhận rằng bác ấy thậm chí còn biết Alma, nhưng tôi không thể hiểu được điều gì. “Anh ấy không phải là tội phạm.”

“Không,” bác Viv nói. “Là bác.”

Tôi nhìn vào mắt bác ấy. Bác ấy thực sự có một đôi mắt đẹp, bác Viv của tôi. Chúng trông giống như của mẹ tôi.

“Họ đã xác định được cái xác là Simon Hess,” bác nói. “Hồ sơ nha

khoa, mặc dù nó chưa phải là chính thức. Họ sẽ xử lý từ đầu đến cuối chiếc xe để làm bằng chứng."

Bác ấy siết chặt tay tôi, rồi thả tôi ra và đứng dậy. "Bác đang làm gì đấy?" Tôi hỏi.

Bác ấy không trả lời mà quay đi. Cánh cửa sau bàn mở ra, Nick bước ra. Đôi mắt xanh của anh ấy thoáng sáng lên vì ngạc nhiên khi anh ấy nhìn thấy tôi, và rồi anh ấy đi đến phía tôi.

"Xin chào," bác Viv nói với cảnh sát trực ca đêm. "Tôi cần nói chuyện với một thám tử."

Nick tiến về phía tôi. Nước mắt tôi cay xè. "Không," tôi nhẹ nhàng nói, nhưng tôi không ngăn bác ấy lại.

"Có chuyện gì?" viên cảnh sát hỏi. Nick đặt tay lên vai tôi.

Bác Viv nói: "Thi thể họ tìm thấy trong thùng xe sáng nay. Là tôi đặt nó ở đó. Tên tôi là Vivian Delaney, và tôi đã biến mất cách đây ba mươi lăm năm. Tôi muốn đầu thú."

Nó bình lặng một cách đáng ngạc nhiên, văn minh một cách đáng ngạc nhiên. Viên cảnh sát gọi điện thoại. Sau đó, anh ấy đứng lên và nói, "Hãy đi với tôi."

Bác Vivian không nhìn lại khi bác theo người sĩ quan vào đồn cảnh sát. Cánh cửa đóng sập lại sau lưng bác.

Fell, New York
Tháng Hai, năm 2018
CARLY

Ba tháng sau.

Mùa đông năm đó trời trở lạnh. Tuyết bắt đầu vào đầu tháng Mười hai và không dịu bớt. Những cơn gió băng giá, những con đường khó đi. Tôi gần như không kịp trở về nhà ở Illinois vào dịp Giáng sinh.

Tôi ở với anh trai tôi, Graham, và vị hôn thê của anh ấy trong ba ngày. Sau đó, tôi lái xe trở lại thị trấn Fell.

Graham và Hailey không hiểu điều đó. Tại sao tôi muốn ở thị trấn Fell, trong tất cả các nơi. Tại sao tôi không muốn rời đi. Tại sao lại là thị trấn Fell, nơi mà bác của chúng tôi đã giết người và giả vờ biến mất, lại là nhà. Nhưng nó là như thế thật.

Tôi ở với Heather thêm một tháng, và sau đó tôi chuyển đến căn hộ của bác Viv ở phía bên kia thị trấn. Hầu hết mọi người sẽ nghĩ thật kỳ lạ khi tôi tiếp quản vị trí của bác mình sau khi bác bị truy tố tội giết người – cụ thể là ngộ sát tự nguyện – nhưng Heather thì không. "Tại sao không?" cô ấy nói khi tôi đề nghị nó.

"Nó phù hợp với phần còn lại của câu chuyện kỳ lạ này."

Vì vậy, tôi chuyển đến. Tôi bỏ đại học – một bài giảng khác của anh Graham – và tìm hiểu xem tôi thực sự muốn làm gì. Trong những tháng đầu tiên của mùa đông, tôi sống một cuộc sống lặng lẽ. Tôi đọc sách. Tôi đã đi bộ. Tôi đã đi chơi với Heather. Và tôi đã dành hàng chục giờ, hàng ngày, trong Thư viện Trung tâm Fell, để

đọc và nghiên cứu. Tư duy.

Khám nghiệm tử thi của Callum cho thấy anh đã chết vì chứng phình động mạch não vào đêm hôm đó tại nhà nghỉ Sun Down. Rõ ràng là một cái chết nhanh chóng và không đau đớn.

Tôi rất vui vì anh ta đã không bị như vậy. Đã có một đám tang, nhưng nó nhỏ và riêng tư. Tôi không được mời và tôi cũng không tham dự.

Thi thể của ông nội Callum, Simon Hess, đã chính thức được cảnh sát nhận dạng vào đầu tháng Mười hai. Nguyên nhân cái chết là do hai vết đâm, một nhát vào ngực và một nhát vào cổ. Theo nhân viên điều tra, vết thương ở cổ có khả năng là nguyên nhân giết chết Hess, mặc dù nếu không cố ý thì vết thương ở ngực sẽ được kịp thời xử lý. Hung khí giết người không được tìm thấy trên người, mặc dù nó được xác định là một con dao săn, rất sắc bén, lưỡi dài từ 4 đến 6 inch.

Luật sư bào chữa của bác Vivian Delaney cho rằng bác đã giết Hess để tự vệ khi Hess thừa nhận với bác rằng anh ta là một kẻ giết người hàng loạt. Nó đã trở thành tiêu đề của tiểu bang và quốc gia khi ADN của Hess được khớp với ADN được tìm thấy trên thi thể Betty Graham, Cathy Caldwell và Tracy Waters.

Không có ADN nào được tìm thấy trên người Victoria Lee, vì cô đã bị giết một cách vội vàng và không bị cưỡng hiếp.

Gia đình của Betty, Cathy và Tracy được tham gia vào phiên tòa và các hình phạt được đưa ra nhằm bù đắp tổn thương tinh thần cho họ. Gia đình của Victoria thì không.

Tôi đã không quay lại làm việc ở nhà nghỉ Sun Down sau đêm đó, và bất kỳ ai khác cũng vậy. Công trình bị hư hỏng từ phần mái đến phần móng. Chris, chủ sở hữu, đã cố gắng giữ cho nó mở cửa, nhưng không có khách hàng và một thanh tra y tế của quận đã thông báo cho anh ta rằng anh ta phải đóng cửa nó. Nấm mốc và ẩm ướt là mối nguy hại cho sức khỏe, trần nhà và tường thạch cao bắt đầu vỡ vụn vì bụi có thể hít vào được và lò sưởi không hoạt động khi trời lạnh. Các đường ống nước bị đóng băng và mất điện, dấu hiệu sẽ tối.

Vì vậy, Chris đã làm những gì mà bất kỳ người đàn ông nhạy bén nào, với một công việc kinh doanh không mong muốn và không khả thi, sẽ làm: Anh ta nhận được khoản tiền bảo hiểm, rao bán mảnh đất không có giá trị gì, và tòa nhà hết hy vọng.

Vào cuối tháng Mười hai, ngay sau lễ Giáng sinh, một hàng rào liên kết nhanh chóng được dựng lên xung quanh nhà nghỉ Sun Down, có gắn các biển báo cho biết TÀI SẢN CÁ NHÂN. Tấm biển nhà nghỉ bị hạ và được xe tải chuyên dụng chở đi. Và vào tháng Hai, khi bầu trời xám xịt và mặt đất phủ đầy tuyết bẩn và bùn lầy, những chiếc xe ủi đất và các phương tiện khác di chuyển đến.

Tôi đã xem nó. Tôi đậu xe bên lề Đường Số Sáu và đi đến hàng rào bằng dây xích, tay đeo găng vào túi và đội mũ trùm kín tai, gió lạnh buốt cả mũi và má, làm nứt môi tôi. Nó không kịch tính hoặc thậm chí rất thú vị; không có ai khác ở đó để xem khi máy móc ầm ầm xung quanh khu vực phá dỡ, kéo tường xuống và khoan vào bê tông của bãi đậu xe. Không có tiếng nhạc dồn dập, không có dàn đồng ca hay bức màn buông xuống. Bầu trời tối đen như vệt sáng và tuyết bắt đầu rơi khi cả đoàn làm việc hết ngày này qua ngày khác.

Betty Graham không có ở đó. Simon Hess, cậu bé hay Henry hay người đàn ông hút thuốc. Tất cả họ đã chết và biến mất.

Điện thoại của tôi vang lên trong túi khi tôi đứng cạnh hàng rào, và tôi rút nó ra và giật mạnh găng tay để trả lời nó. “Xin chào?”

“Trường hợp của Victoria đang được điều tra lại,” giọng nói ở đầu dây bên kia. “Họ đã thu thập tất cả bằng chứng và sẽ xem xét lại. Bao gồm cả việc xem xét lại quần áo của cô ấy để tìm dấu vết ADN của kẻ giết người.”

Tôi quay lại và bắt đầu quay trở lại xe của mình. “Đừng nói với tôi làm thế nào cô biết điều đó,” tôi nói với Alma Trent.

“Đừng lo lắng, tôi sẽ không,” Alma nói. “Tôi đã cố gắng kết bạn với một vài người bạn trong lực lượng này trong suốt ba mươi năm, bất chấp tính cách của tôi. Đó là tất cả những gì tôi sẽ nói.”

“Nếu họ có thể kéo các bản ghi lịch trình, thì điều đó sẽ hữu ích. Sổ ghi chép của bác Viv nói rằng Hess đã được lên lịch trên con phố của Victoria vào tháng cô ấy qua đời.”

“Tôi biết. Tôi đã đọc cuốn sổ.”

“Không phải gần đây,” tôi nói. Bây giờ cuốn sổ là của tôi; Tôi đã giữ nó. Đến giờ tôi đã đọc nó hàng trăm lần. “Cô đã gọi cho Marnie và nói với cô ấy chưa?”

“Tôi không biết cô đang nói về ai.”

“Tất nhiên rồi,” tôi nói như thể cô ấy chưa trả lời. “Cô đã gọi cho cô ấy trước, trước khi tôi gọi.”

“Cái tên nghe quen thuộc, nhưng tôi không thể nói là tôi biết. Cô đang nghĩ về người khác.”

“Nói với cô ấy rằng cháu gửi lời chào.”

“Tôi sẽ làm nếu tôi biết ý cô là ai.”

Tôi thở dài “Cô biết đấy, một ngày nào đó, cô sẽ phải tin tưởng cháu.”

“Điều này thật đáng tin cậy như tôi nhận được,” Alma nói. “Tôi chỉ là một cảnh sát đã nghỉ hưu quan tâm đến vụ Vivian Delaney. Gọi đó là sở thích, hoặc có thể là hoài niệm về những năm đầu tám mươi. Cô ở đâu? Tôi có thể nghe thấy tiếng gió.”

“Trên Đường Số Sáu, xem nhà nghỉ Sun Down bị đưa vào quên lãng.”

“Vậy à,” Alma nói với giọng điệu vô nghĩa. “Cô cảm thấy điều này là tốt hay không tốt?”

“Không,” tôi trả lời. “Cả hai. Cháu có thể hỏi cô điều này không?”

“Cô luôn luôn có thể hỏi, Carly.” Điều đó có nghĩa là không phải lúc nào cô ấy cũng trả lời.

“Bạn trai của Victoria ban đầu bị kết tội giết người. Nhưng vụ án của anh ta đã được mở lại và lật lại. Cháu đã tra cứu và hóa ra mọi chuyện bắt đầu khi người bạn trai có một luật sư mới vào năm 1987. Cô có biết gì về điều đó không? Ý cháu là, có gì đó đã thay đổi. Chắc hẳn đã có một mẹo nào đó khuyến khích anh ta tìm kiếm một thử thách mới.” “Tôi không biết bất kỳ luật sư nào,” Alma nói.

Đúng. Tất nhiên. Ngoại trừ việc cô biết chắc chắn rằng người đàn ông vô tội đã bị kết án, và người đàn ông phù hợp đã chết trong thùng xe hơi. “Đây là điều thú vị khác,” tôi nói. “Ngay sau vụ giết người của Tracy, một người đàn ông vô gia cư đã bị bắt vì anh ta cố lấy ba lô của cô ấy. Mọi người đều cho rằng anh ta phải là kẻ giết cô. Nhưng trường hợp này đã bị loại bỏ bởi vì nó là tình huống không thể. Và lý do anh ta được tự do là vì anh ta có một luật sư giỏi.”“Là vậy sao?”

“Đúng. Điều đó thật kỳ lạ, phải không? Một người vô gia cư trôi dạt lại có một luật sư thực sự tốt? Có vẻ như ai đó sẽ giúp đỡ điều gì đó nếu họ biết chắc chắn rằng người đàn ông đó vô tội.”

“Tôi không biết. Giống như tôi nói, luật sư không phải là việc của tôi.”

Tôi thở dài. Tôi thích Alma, nhưng không thể làm bạn với cô ấy được. Heather mới là gu của tôi. “Tôi đã chụp ảnh nhà nghỉ Sun Down bị phá hủy trên điện thoại của mình. Tôi nghĩ bác Viv muốn nhìn thấy nó vào lần tới khi tôi đến thăm bác ấy.”

“Tôi nghe nói họ đang cho cô ấy điều trị y tế trong tù trong khi cô ấy chờ xét xử,” Alma nói.

Tim tôi như thắt lại. Bất chấp mọi thứ, bác Viv vẫn là bác của tôi. “Họ đang cho bác ấy hóa trị liệu, nhưng họ không biết liệu nó có hiệu quả hay không.”

Bác Viv bị ung thư. Bác ấy sẽ chết vì nó hoặc dành phần còn lại của cuộc đời mình trong tù. Có thể là cả hai.

Có thể là đều không phải.

Dù thế nào, tôi cũng không thể làm gì hơn.

Tôi cảm thấy ổn về điều đó hay không tốt? Điều đó phụ thuộc vào ngày tháng, vào tâm trạng của tôi, vào việc tôi có cảm thấy tức giận với những gì bác Viv đã khiến mẹ tôi phải trải qua nỗi đau khi người thân mất tích hay sự ngưỡng mộ trước một số việc bác đã làm. Có những lúc tôi cảm thấy cả ba điều cùng một lúc. Điều này sẽ mất thời gian – khoảng thời gian mà bác Viv, có thể, đã không có.

“Cô ấy chiến thắng nó một lần,” Alma nói. “Cô ấy có thể chiến thắng một lần nữa. Cô ấy có thể đánh bại bất cứ thứ gì.” “Chà,” tôi nói. “Có vẻ như cô biết rất rõ về bác ấy.”

“Tất nhiên là tôi không, nhưng cô ấy có vẻ là một quý cô thú vị. Nói với cô ấy rằng tôi muốn gặp cô ấy vào một ngày nào đó.” Tôi tròn mắt. “Sao cũng được.”

“Trên Đường Số Sáu, ngoài trời rất lạnh. Cô có muốn đến uống cà phê không? Tôi không quan tâm bây giờ là mấy giờ. Tôi là một con cú đêm.” “Tôi cũng vậy,” tôi nói, “nhưng tôi sẽ không đến hôm nay. Tôi có kế hoạch.”

“Vậy à,” Alma nói một lần nữa. “Đến lúc rồi đây.”

“Điều đó nghĩa là gì?”

“Nó có nghĩa là hãy vui vẻ nhé,” cô ấy nói, và cúp máy.

***

Nick mặc quần bò và áo len đen. Anh ấy đã cạo râu và anh ấy có mùi xà phòng. Từ lâu, anh đã chuyển đến một căn hộ trên một lối đi trên tầng ba, một nơi nhỏ, thưa thớt và đầy nam tính và phần nào đó ấm cúng. Anh ấy đã bắt đầu hợp tác với một người bạn trung học cũ trong một công ty cải tạo, và anh ấy điều hành hai đội cải tạo trong thị trấn. Có thể một số công việc kinh doanh đến vì anh ấy nổi tiếng, nhưng không phải tất cả đều thành công. Khi Nick đặt tâm trí của mình cho một điều gì đó, anh ấy có thể làm bất cứ điều gì anh ấy muốn.

“Em muốn học ngành tội phạm học,” tôi nói với anh ấy khi chúng tôi ăn tối muộn tại một khu phố Thái Lan. “Em có thể bắt đầu vào mùa xuân, lấy tín chỉ trong mùa hè trước khi đăng ký vào mùa thu.”

Anh hạ đũa xuống. Ánh sáng nhà hàng mờ ảo, làm cho mái tóc đen và gò má bóng mờ của anh ấy gần như lộng lẫy một cách ngu ngốc. Tôi không thể quyết định xem mình thích anh ấy hơn với bộ râu mất ngủ của anh ấy hay không.

“Em có chắc chắn về điều đó không?” anh ấy đã hỏi tôi.

“Có.” Tôi chọc vào món mì pad Thái của mình. “Em nghĩ em sẽ giỏi môn đó. Anh có nghĩ thế không?”

Anh ấy nhìn tôi một lúc lâu. “Anh nghĩ em sẽ rất giỏi trong việc đó,” anh nói, giọng nghiêm túc. “Tôi nghĩ thế giới tội phạm học vẫn chưa sẵn sàng cho em. Một chút cũng không.”

Tôi cảm thấy má mình nóng bừng lên khi tôi nhìn xuống đĩa của mình. “Anh vừa kiếm được cho mình một buổi hẹn hò khác, thưa anh.”

“Anh phải kiếm được chúng sao? Lần này có vẻ như là lần thứ mười của chúng ta.”

“Không, đây là lần thứ chín. Thời gian chúng ta đụng độ nhau do nhầm lẫn ở cửa hàng tiện lợi là không thể đếm xuể.”

“Anh đang đếm đó.”

“Em đang đổ mồ hôi rồi này,” tôi phản đối. “Em bị cảm lạnh. Không phải là một cuộc hẹn hò.”

“Anh đã đưa em về nhà, và sau đó anh còn mua tất cả các loại thuốc cảm lạnh mà em cần và mang chúng đến cho em. Cùng với thức ăn và trà,” anh phản bác. “Đó là một buổi hẹn hò.

Tôi chắc chắn vẫn phải lòng người đã từng sống trong căn phòng 210 của nhà nghỉ Sun Down.

“Chà, tối nay sẽ tốt hơn,” tôi nói với anh ấy.

Thực sự là vậy. Chúng tôi ăn tối xong rồi đến rạp chiếu phim xem bộ *Carrie* lúc nửa đêm. Có chính xác mười bốn người ở đó. Tôi đã nắm tay anh ấy suốt buổi. Khi nó kết thúc và chúng tôi đi ra ngoài, trời đang đổ tuyết. Chúng tôi hầu như không nhận thấy trên đường lái xe trở về căn hộ của anh ấy. Chúng tôi đã quá bận tâm.

Như bác Viv của tôi nói, con gái sẽ mất sự trinh trắng ở đâu đó, đúng không?

Vài giờ sau, khi tôi nằm ấm áp trên giường trong vòng tay của Nick, tôi quay về phía cửa sổ trong bóng tối. Tôi nhìn tuyết rơi rất lâu trước khi chìm vào giấc ngủ.